



Ebook được sưu tầm từ nhiều nguồn web :

PHÁP LUÂN ĐẠI PHÁP
明慧網 MINH HUỆ NET

<http://vn.minghui.org>

ĐẠI KỶ NGUYÊN
Mang đến giá trị cuộc sống
<http://dkn.us>

<http://www.daikynguyenvn.com>

TINH HOA

<http://tinhhhoa.net>

Chánh-Kiến

<http://chanhkiem.org>

Tân Sinh

<http://tansinh.net>

Biên tập ebook : Minh rùa

20 NĂM TIỀN LƯƠNG HOẶC 3 LỜI KHUYÊN, KẸ NGÈO KHỔ SẼ CHỌN CÁI NÀO?

CẬU BÉ VÀ CÂY CỔ THỤ, ĐỌC XONG THẤY LÒNG CHUA XÓT MÃI KHÔNG THÔI

CÂU CHUYỆN CỦA HAI THIÊN THẦN: MỌI THỨ KHÔNG NHƯ BẠN NGHĨ

CHUYỆN CÁI GIẾNG CŨ: PHÚ QUÝ KẾT BÈ BẠN, HOẠN NẠN GẶP TRI ÂM

LÒNG NGƯỜI LÀ GIẤY CHẴNG PHẢI VÀNG RÒNG, ĐỪNG DẠI DỘT ĐEM ĐI THỬ LỬA

KIỂM SOÁT ĐƯỢC CÁI MIỆNG CỦA MÌNH CHÍNH LÀ MỘT LOẠI MỸ ĐỨC

HỌC CÁCH “TU CÁI MIỆNG” BẰNG CÁCH KHÔNG NÓI 8 LỜI SAU ĐÂY

GIẢ NGÈO SỐNG VỚI NGƯỜI VÔ GIA CƯ, SAU NỬA NĂM KÝ GIẢ NỔI TIẾNG NEW YORK TIMES RA LOẠT BÀI CHẤN ĐỘNG NƯỚC MỸ

BÀI HỌC CỦA KHỔNG TỬ: VÌ SAO $3 \times 8 = 23$?

BẠN CÓ ĐỦ “DỪNG KHÍ” ĐỂ GIỮ CHO TÂM MÌNH LUÔN AN TĨNH?

BIẾT THUẬN THEO TỰ NHIÊN MỌI PHIỀN NÃO TIÊU TAN

“XIN HỎI TẶNG NHÂN, KHI Ở MỘT MÌNH NGÀI CÓ ĂN THỊT KHÔNG?”

TU HÀNH KHÔNG PHẢI VÌ ĐỂ GẶP PHẠT, MÀ LÀ ĐỂ GẶP CHÍNH MÌNH

9+9=20, PHỤ HUYNH NHAO NHAO CHÊ THẦY GIÁO, KHÔNG NGỜ THẦY NÓI 1 CÂU CẢ LỚP NÍN LẶNG

TÂM TỐT NHƯNG MIỆNG LẠI KHÔNG TỐT, VINH HOA PHÚ QUÝ RỒI CŨNG MẤT

TRÊN NÚI CÓ MỘT CON LỪA NGỐC, ĐẾN CHẾT VẪN KHÔNG HIỂU NGUYÊN DO

SỰ THẬT VỀ THUYẾT TIẾN HÓA GIỚI KHOA HỌC ĐANG TỪ BỎ HỌC THUYẾT DARWIN

KHÔNG CÓ ĐẲNG TẠO HÓA, LIỆU AI CÓ THỂ GIẢI THÍCH ĐƯỢC THẾ GIỚI NÀY?

PHÁ GIẢI NHỮNG NGHI HOẶC VỀ SỰ TỒN TẠI CỦA THẦN (1)

PHÁ GIẢI NHỮNG NGHI HOẶC VỀ SỰ TỒN TẠI CỦA THẦN (2)

VÌ SAO CON NGƯỜI KHÔNG NHÌN THẤY ĐƯỢC THẦN?

NẾU PHẬT THỰC SỰ TỒN TẠI, BẠN SẼ ĐƯỢC GÌ VÀ MẤT GÌ?

NHÂN QUẢ BÁO ỨNG BA ĐỜI CỦA NGƯỜI ĂN MÀY MÙ LÒA

GẢ CÔNG CHÚA CHO TÊN ĂN MÀY VÌ DÁM CẢI CHA, KẾT CỤC KHIẾN ÔNG VUA BẰNG HOÀNG TÌNH NGỘ

VÌ ĐÂU CÓ NGƯỜI LÀM VIỆC ÁC MÀ VẪN SỐNG AN NHÀN THOẢI MÁI?

MỐI DUYÊN NỢ GIỮA CON CÁI VÀ CHA MẸ TRONG KIẾP NÀY

CHUYỆN TRÂU ĐEN CỨU CHỦ TRẢ NỢ TIỀN KIẾP

CÂU CHUYỆN LUÂN HỒI LÝ GIẢI NGUYÊN NHÂN SƯỚNG KHỔ CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI

HAI ANH EM CÙNG BỐ THÍ CHO NGƯỜI ĂN MÀY, NHƯNG AI MỚI LÀ BỐ THÍ CÓ TRÍ TUỆ?

NHÂN QUẢ BÁO ỨNG: VÔ LỄ LÀM NHỤC PHẬT, KHỔ BÁO CHÍN VẠN NĂM

ĂN CHAY, TỤNG KINH, NIỆM PHẬT, BỐ THÍ... VÌ SAO VẪN PHẢI VÀO CHỖN ĐỊA NGỤC?

PHẬT KHÔNG ĐỘ NGƯỜI VÔ DUYÊN

THẬT SỰ HIỂU VỀ “TÍNH” VÀ “MỆNH”, CUỘC SỐNG CỦA BẠN SẼ TỐT ĐẸP HƠN RẤT NHIỀU

HOÀNG ĐẾ DIỆT PHẬT BỊ QUẢ BÁO BỊ THÂM: BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO NHÂN LOẠI NGÀY NAY

TRONG DÒNG ĐỜI TRÔI CHÁY, KÈ ĐẾN NGƯỜI ĐI ĐỀU LÀ CÓ NGUYÊN DO CẢ

ĐỜI LÀ BỂ KHỔ, NHƯNG CHỊU ĐƯỢC KHỔ MỚI CÓ THỂ TRƯỞNG THÀNH

CẢ CUỘC ĐỜI CON NGƯỜI RỒT CUỘC LÀ TRUY CẦU ĐIỀU GÌ?

CÂU CHUYỆN VỀ CON NHỆN Ở MIẾU QUAN ÂM

VÌ SAO NGƯỜI LƯƠNG THIÊN HAY GẶP NỠI BUỒN VÀ TRẮC TRỞ?

NƯỚC CHÁY CUỐI DÒNG THÀNH THÁC NƯỚC, NGƯỜI ĐẾN CÙNG ĐƯỜNG NGƯỜI HỒI SINH

CAO NHÂN CÓ THỂ THẮNG NHƯNG KHÔNG THẮNG, VÌ SAO?

TÌNH YÊU VÀ SẮC ĐẸP DƯỚI CÁI NHÌN CỦA ĐỨC PHẬT

BA ĐIỀU ƯỚC CUỐI CÙNG CỦA ALEXANDER ĐẠI ĐẾ

CON SÂU QUA SÔNG BẰNG CÁCH NÀO?

PHỤ NỮ THỰC SỰ MONG MUỐN ĐIỀU GÌ NHẤT? CÂU HỎI HỌC BÚA ĐỐI VỚI RẤT NHIỀU NGƯỜI!

NẾU LÀ BẦY CỪU, BẠN SẼ LỰA CHỌN SÓI HAY SƯ TỬ?

CÔ GÁI VÀ CHIẾC CHÌA KHÓA VÀNG CỦA VỊ HÒA THƯỢNG

VÌ SAO GIA CÁT LƯỢNG CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC THIÊN TƯỢNG 2.000 NĂM SAU?

CÂU CHUYỆN THÀNH NGŨ: ‘KỶ LỘ VONG DƯƠNG’ (LẦM ĐƯỜNG LẠC LỐI)

GIA CÁT LƯỢNG VÀ 2 LỜI TIÊN TRI LẠ LÙNG, CHUẨN XÁC ĐẾN TỪNG CHỮ

GIA CÁT LƯỢNG ĐỂ LẠI PHONG THƯ 86 CHỮ DẠY CON, NHƯNG GIÚP CẢI BIẾN VẬN MỆNH HÀNG TRIỆU NGƯỜI

BÀI HỌC QUÉT LÁ SÂU SẮC CỦA TIỂU HÒA THƯỢNG

VỊ CAO NHÂN TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA NGƯỜI THANH NIÊN TRÉ: “CON NGƯỜI SỢ NHẤT ĐIỀU GÌ?”

TU HÀNH KHÔNG PHẢI LÀ BUÔNG BỎ, MÀ LÀ ĐỂ HIỂU LỄ HOÁN ĐỔI...

BÀI HỌC TỪ NHỮNG CÂU NÓI CỦA LÃO HÒA THƯỢNG

NẾU BẠN MUỐN NHẬN ĐƯỢC NHIỀU, NHẤT ĐỊNH NÊN BIẾT NHỮNG ĐIỀU NÀY

CHIẾC CHÉN THÙNG CỦA ÔNG LÃO ĂN MÀY KHIẾN NGƯỜI THANH NIÊN TỈNH NGỘ

7 LOẠI CẢNH GIỚI THÀNH CÔNG TRONG ĐỜI: ĐÂY MỚI THỰC SỰ LÀ “THƯỢNG THIÊN NHƯỢC THỦY”

TIỂU HÒA THƯỢNG: RỐT CUỘC ĐIỀU GÌ LÀ QUÝ GIÁ NHẤT TRONG CUỘC ĐỜI CON NGƯỜI?

ĐỐI THOẠI GIỮA NGƯỜI ĐÀN ÔNG VÀ VỊ THẦN: CẢ ĐỜI NÀY ĐIỀU GÌ THỰC SỰ THUỘC VỀ BẠN?

NGƯỜI THÀNH CÔNG NHẤT ĐỊNH PHẢI CÓ TĨNH KHÍ

NGƯỜI THƯỢNG ĐẲNG NÓI TRÍ TUỆ, TRUNG ĐẲNG NÓI SỰ TÌNH, HẠ ĐẲNG NÓI THỊ PHI

NGƯỜI HIỂU ĐƯỢC “BUÔNG” ẤY CHÍNH LÀ BẬC TRÍ GIẢ!

ĐỜI NGƯỜI HỖN LOẠN CŨNG BỞI DO “TRANH GIÀNH”

DỤC VỌNG CỦA CON NGƯỜI RỐT CUỘC LÀ GÌ?

17 CÁCH TÍCH ĐỨC KHÔNG TỐN MỘT ĐỒNG

20 ĐẠI TU DƯỠNG LỚN NHẤT ĐỜI NGƯỜI

KHI AI ĐÓ LÀM BẠN TỔN THƯƠNG CŨNG CHÍNH LÀ ĐANG GIÚP BẠN

6 CÂU NÓI NGƯỜI XƯA KHUYẾN NÊN ĐỌC HÀNG NGÀY

9 ĐIỀU NGƯỜI XƯA KHUYẾN NHẤT ĐỊNH PHẢI BUÔNG BỎ

9 CẢNH GIỚI SUY NGHĨ CỦA BẬC TRÍ HUỆ

LÀM SAO KHI BỊ NGƯỜI KHÁC HIỂU LẦM?

ĐÂY MỚI LÀ CÂU TRẢ LỜI CỦA BẬC TRÍ GIẢ!

LÀM NGƯỜI PHẢI GIỐNG NHƯ NƯỚC, LUÔN MANG TRONG MÌNH ĐỨC TÍNH KHIÊM TỐN

15 CÂU NÓI KINH ĐIỂN ĐƯỢC MỆNH DANH LÀ ‘XỬ THỂ KỶ THU’

KẸ NGỐC MỚI TÍNH TOÁN THIẾT HƠN, NGƯỜI THÔNG MINH CHỈ CẦN PHÚC HẬU!

“KIÊN NHẪN, KIÊN ĐỊNH” LÀ MỘT LOẠI KHÍ PHÁCH ĐỂ ĐI ĐƯỢC ĐẾN CUỐI CON ĐƯỜNG

TRUYỀN KỶ VỀ 4 LẦN CHUYỂN SINH CỦA KHƯƠNG TỬ NHA

NGAY CẢ TỪNG CHUYỂN SINH THÀNH HOÀNG ĐẾ, CUỐI CÙNG SINH MỆNH SẼ VỀ ĐÂU?

NGƯỜI CÀNG TĨNH THÌ TRÍ HUỆ CÀNG CAO VÀ TẦM NHÌN CÀNG XA

DỤNG TÂM CHUYÊN NHẤT THÌ MỌI VIỆC TẤT THÀNH

LÀM NGƯỜI, CHỚ ĐẤU DANH VỚI QUÂN TỬ, ĐẤU LỢI VỚI TIỂU NHÂN VÀ ĐẤU KHÔN KHÉO VỚI TRỜI ĐẤT

NHU THẾ NÀO LÀ “ĐỦ”, NHƯ THẾ NÀO LÀ “THAM”?

VIỆC LỚN MUỐN THÀNH, NHẤT ĐỊNH PHẢI KHIÊM TỐN

DỤC TỐC BẤT ĐẠT, HAM LỢI NHỎ SỰ KHÔNG THÀNH

PHÚ ÔNG VÀ ĐẠI SƯ NGỒI THIỀN

KẺ TRỘM XÂU CHUỖI CỦA PHẬT TỔ

LÃO HÒA THƯỢNG HỎI: “LÀ CHẶN BÔNG SƯỜI ẤM CON NGƯỜI HAY CON NGƯỜI SƯỜI ẤM CHẶN BÔNG?”

BẬN RỘN VỚI NHỮNG VIỆC NHỎ NHẤT CHÍNH LÀ MỘT LOẠI BIỂU HIỆN CỦA THẤT BẠI

ĐỜI NGƯỜI TỰA NHƯ MỘT GIẤC MỘNG, TUYỆT ĐỐI ĐỪNG NÓI RẰNG BẠN CÓ TIỀN...

CON NGƯỜI CẢ ĐỜI TRANH GIÀNH NHAU RỐT CUỘC LÀ VÌ ĐIỀU GÌ?

BÀI HỌC THỨC TỈNH CON NGƯỜI TỪ MỘT CON BÒ

ĐÀM ĐẠO CÙNG CAO TĂNG: NGƯỜI TÌNH LÀ GÌ?

ĐIỀU GÌ TRÊN THẾ GIẠN NÀY MỚI THUỘC VỀ CHÚNG TA?

CHUYỆN CỔ PHẬT GIA: MỘT LẦN SƠ SUẤT LÀ KHỔ HẬN THIÊN THU

CÓ THỰC LÀ “KHÔNG BIẾT KHÔNG CÓ TỘI?” HÃY NGHE PHẬT THÍCH CA LUẬN GIẢI

TRUYỆN CỔ NHÀ PHẬT: TRÊN ĐỜI CÓ 4 ĐIỀU KHÔNG TỒN TẠI VĨNH CỬU

8 NỖI KHỔ LỚN NHẤT CỦA ĐỜI NGƯỜI

ĐỨC PHẬT NÓI: CHUYỆN ĐAU KHỔ NHẤT TRÊN ĐỜI NÀY LÀ GÌ?

NGUYÊN NHÂN ĐỨC PHẬT ĐƯƠNG THỜI BỊ PHỈ BÁNG

NGUYÊN NHÂN PHẬT THÍCH CA MÂU NI TỪNG BỊ MẮC BỆNH

NẾU PHẬT CÓ THẬT, BẠN SẼ ĐƯỢC GÌ VÀ MẤT GÌ?

KHI THẦN PHẬT XUẤT HIỆN NƠI CỠI NGƯỜI, THẾ NHÂN HỎI MẤY AI NHẬN THẤY?

ĐƯỜNG TRUYỀN PHÁP GIAN NAN, CỨU NGƯỜI PHẢI NHỌC CÔNG

CHUYỆN CHƯA KỂ TRONG LỊCH SỬ (P.3): PHẬT THÍCH CA MÂU NI

ĐỨC PHẬT RƠI BA GIỌT NƯỚC MẮT LÀM CHẤN ĐỘNG ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI

KHẢI THỊ TRÊN BA Cánh CỬA CỦA ĐỨC PHẬT – BÀI HỌC Ý NGHĨA VỀ NHÂN SINH

BẠN CHỈ CẦN LÀM NGƯỜI TỐT, THIÊN THƯỢNG ĐÃ TỰ CÓ AN BÀI

MUỐN CẢ ĐỜI BÌNH AN, ĐỪNG TÍNH TOÁN NHIỀU, CHỈ CẦN LÀM ĐIỀU NÀY LÀ ĐỦ

KHAI MỞ HẾT THẤY BÍ ẨN VỀ SỰ MỆNH CỦA NHỮNG LỜI TIÊN TRI

NHÂN SINH CẢM NGỘ: THẦY GIỎI NHƯ ĐÈN SÁNG

TƯƠNG LAI SẼ BIẾT ĐẾN CÂU CHUYỆN NÀY NHƯ LÀ MỘT TRUYỀN THUYẾT

BÍ ẨN SỰ BÙNG NỔ DÂN SỐ THẾ GIỚI

MẶT TRĂNG, NGƯỜI ĐẾN TỪ ĐÂU?

PHÁP LUÂN ĐẠI PHÁP XUẤT HIỆN TẠI NHÂN GIẠN TRIỂN HIỆN BAO THẦN TÍCH,
NHÂN NGÀY PHÁP LUÂN ĐẠI PHÁP THẾ GIỚI, CHÚNG TA HÃY CÙNG NHAU ĐIỂM
LẠI NHỮNG GÌ HỌC VIÊN PHÁP LUÂN CÔNG VÀ SƯ PHỤ LÝ HỒNG CHÍ ĐÃ
MANG ĐẾN CHO NHÂN LOẠI.

THIÊN CỔ KỶ THƯ CHUYỂN PHÁP LUÂN ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN 20 NĂM VÀ ĐƯỢC
NGƯỜI DÂN THẾ GIỚI NGỢI CA

20 năm tiền lương hoặc 3 lời khuyên, kẻ
nghèo khổ sẽ chọn cái nào?

Bạn sẽ đổi 20 năm tiền lương của mình để
nghe vài lời khuyên khó hiểu hay không? Một
cặp vợ chồng mới kết hôn rất nghèo và sống
trong một nông trại nhỏ. Một ngày, người
chồng nói với vợ:

*“Em yêu, anh sẽ rời ngôi nhà này... Anh sẽ phải đi xa để tìm một công việc,
rồi làm thật chăm chỉ để có thể trở về và cho em một cuộc sống đầy đủ mà
em luôn xứng đáng. Anh không biết đôi ta sẽ biệt ly bao lâu, vì vậy anh chỉ
đòi hỏi em một điều này thôi: Hãy đợi anh. Khi anh không còn ở đây, em hãy
giữ tấm lòng son, hãy bảo toàn sự thủy chung, bởi anh cũng sẽ như vậy với
em”.*

Sau đó, người chồng rời đi. Ngày qua ngày, anh đã đi một quãng đường rất
xa, trong lúc hoi han tìm việc, anh gặp một nhà nông bên đường. Sẵn lúc,
người nông phu cũng đang cần thuê người giúp việc. Chàng trai trẻ bước đến
và tỏ ý muốn thử việc:

Ông lão nhìn chàng trai, hỏi han vài câu rồi đồng ý để người lạ làm chung. Người thanh niên ngập ngừng hỏi:

“Hãy để tôi làm việc chừng nào tôi còn có thể, và khi tôi nhận thấy đã đến lúc phải trở về cố hương, xin hãy để tôi đi. Tôi không muốn nhận một đồng lương nào trong lúc này, ngài vui lòng giữ lại giúp tôi cho đến ngày tôi rời đi. Vào ngày ấy, xin hãy đưa lại cho tôi toàn bộ số tiền ấy”.

Họ cùng đồng ý với thỏa thuận này. Và thế là người chồng làm việc trong nông trại của ông lão trong suốt 20 năm, không có ngày lễ, và cũng không có ngày nghỉ ngơi. Thấm thoát 20 năm đã trôi qua, anh đến gặp ông chủ của mình và nói:

“Thưa ngài, đã đến lúc tôi cần phải trở về nhà, xin ngài hãy gửi lại tôi số tiền lương trong những năm qua”.

Ông chủ của anh trả lời:

“Tốt lắm! Sau cùng, ta đã có thỏa thuận với anh và ta sẽ giữ lời. Tuy nhiên, trước khi anh đi, ta muốn anh hãy cân nhắc điều này: Hoặc là ta sẽ trả lại anh tất cả số tiền và để anh đi; hoặc ta sẽ cho anh 3 lời khuyên và để anh đi. Nếu anh chọn túi tiền, ta sẽ không cho anh 3 lời khuyên ấy; và ngược lại, nếu anh chọn lời khuyên, ta cũng sẽ không đưa tiền cho anh. Bây giờ, chàng trai, hãy trở về phòng và suy nghĩ trước khi cho ta biết quyết định của mình”.

Sau hai ngày suy nghĩ, anh quay lại và nói với ông chủ:

“Thưa ngài, tôi muốn nhận 3 lời khuyên của ngài”.

“Đừng quên rằng, nếu ta cho anh 3 lời khuyên này, ta sẽ không đưa tiền cho anh. Anh còn băn khoăn điều gì không?”

“Thưa ngài, tôi muốn nhận 3 lời khuyên...”.

Sau đó, ông chủ nói với anh:

“Một là: Đừng bao giờ lựa chọn đường tắt trong cuộc đời. Những con đường nóng vội có thể tiềm ẩn mỗi hiểm họa khôn lường!”

“Hai là: Đừng bao giờ quá hiếu kỳ, bởi cái giá cho hiếu kỳ có thể là quá đắt...”

“Ba là: Đừng bao giờ quyết định trong cơn nóng giận hay trong lúc tuyệt vọng, bởi những quyết định mù quáng sẽ khiến anh phải hối hận khôn nguôi

nhưng cũng muộn màng”.

Tiếp đó, ông chủ đưa cho anh ba ổ bánh lớn đặt trong chiếc giỏ và dặn:

“Đây là 3 ổ bánh ta chuẩn bị để anh đi đường: Hai ổ bánh nhỏ dành ăn trên đường, còn ổ bánh lớn hơn để anh cùng vợ dùng khi về đến nhà nhà”.

Tạm biệt ông lão, người đàn ông lên đường trở về. Con đường 20 năm cách trở trải dài ra trước mắt. Anh hồi hộp mong chờ đến giây phút đoàn tụ với người vợ nơi quê nhà.

Sau ngày đầu tiên, anh gặp một hành khách trên đường. Người lạ mặt nói:

“Chàng trai, anh đang đi đâu thế?”

“Đến một nơi rất xa, cách đây 20 ngày đường nếu tôi tiếp tục đi về hướng này”. Người lạ mặt lại nói:

“Ồ, anh bạn trẻ, đường sẽ rất dài và xa xôi! Tôi biết có một ngã rẽ khác giúp anh sớm trở về nhà”.

Anh hăm hở bước theo con đường mới này, nhưng rồi sau đó, chợt nhớ lại lời khuyên đầu tiên của ông lão, anh bèn quay trở lại con đường cũ lúc đầu. Nhiều ngày sau đó, anh vô tình biết rằng đoạn đường tắt hôm trước có rất nhiều đạo tặc mai phục.

Nhiều ngày nữa lại trôi qua, anh may mắn tìm thấy một nhà nghỉ ven đường. Anh dừng chân dùng bữa tối rồi ngủ một giấc dài...

Đến nửa đêm, anh chợt tỉnh giấc vì nghe thấy tiếng tiếng phụ nữ cười đùa quấy rầy bên ngoài. Anh bước ra khỏi chăn và toan mở cửa xem điều gì đang diễn ra. Bất giác, anh nhớ lại lời khuyên thứ hai, nên nén nổi tò mò và quay trở lại giường.

Sáng hôm sau, khi dùng điểm tâm, người chủ nhà trọ hỏi rằng, liệu anh có nghe thấy chuyện gì đêm qua không. Anh đáp lại là có. Ông bèn hỏi tiếp:

“Anh không tò mò xem chuyện gì đang xảy ra sao?”

“Không, không hề!”

“Thật may mắn, anh là vị khách hiếm hoi sống sót qua những dịp thế này. Làng chúng tôi đang bị quỷ ám, nó hay dẫn dụ tìm bắt người vào những đêm tối trời, người nào tò mò tìm đến nó thì khó giữ mạng...”

Anh lại tiếp tục cuộc hành trình của mình. Càng gần tới cố hương, anh lại càng hồi hộp và vui sướng. Ngày lại ngày, đêm lại đêm, đôi chân anh đã mệt mỏi rã rời. Cuối cùng anh cũng thấy thấp thoáng ánh lửa bập bùng trong túp lều thân quen.

Bầu trời đã tối lắm rồi, mà mái nhà của anh vẫn còn một quãng dài phía trước. Qua khung cửa sổ, anh thấy bóng dáng người vợ hiền mà anh luôn yêu tha thiết, nhưng kìa, nàng không ở đó một mình mà còn xuất hiện một gã đàn ông nào đó... Nàng vuốt tóc hăn ta, có vẻ hai người rất tình cảm bên nhau.

Hình ảnh trước mắt khiến trái tim anh tan vỡ và cay đắng. Trong lòng anh sục sôi một nỗi tức giận và tủi nhục. Anh chỉ muốn chạy ngay đến để trút nỗi giận này. Nhưng rồi anh hít một hơi thật sâu để bình bình tâm nhẩn nhai nhớ đến lời khuyên thứ ba.

Anh dừng chân và quyết định ngủ lại bên ngoài. Nằm trên bãi cỏ giữa núi đồi và ngắm nhìn sao trời, anh tự nhủ sẽ chờ đến sáng mai.

Khi ánh bình minh ló rạng cũng là lúc anh lấy lại hoàn toàn bình tĩnh. Anh nói với chính mình:

“Ta sẽ không làm hại vợ ta và người tình của nàng. Ta sẽ trở lại bên ông chủ và yêu cầu ông chấp nhận ta làm việc thêm lần nữa, nhưng trước khi lên đường, ta muốn gặp nàng để nói rằng ta vẫn luôn thủy chung với nàng...”

Anh ngáp ngừng gõ cửa... Khi vợ anh mở cửa, cô đã òa lên hạnh phúc và ôm chầm lấy anh. Anh chỉ nhỏ nhẹ:

“Anh luôn một lòng một dạ với em, nhưng tại sao em lại phản bội niềm tin ấy?”, lời kết tội như làm trái tim thắt lại, cô nói:

“Làm sao em có thể phản bội anh? Em không bao giờ làm điều gì trái với lương tâm mình. Em đã kiên nhẫn đợi chờ anh suốt 20 năm qua...”

“Vậy còn người đàn ông bên cạnh em đêm qua? Anh ta là ai chứ!”, đến lúc này, cô mới mỉm cười:

“Đó là con trai chúng ta! Khi anh rời đi, em mới phát hiện rằng mình mang thai. Đến nay, con chúng ta đã 20 tuổi rồi”.

Những lời nói ấy như dòng suối mát lành cuốn trôi nỗi buồn lo trong lòng anh. Anh cầu xin cô tha thứ, rồi bước vào phòng gặp người con trai anh chưa từng biết mặt. Sau đó, cả gia đình đoàn tụ trong bữa sáng mà vợ anh mới

chuẩn bị. Anh lấy ra chiếc bánh mì đã gói kỹ sắp mớ meo và đặt lên bàn.

Ổ bánh mì lớn khi cắt ra bỗng lộ bên trong ruột một gói tiền lớn làm cả nhà kinh ngạc, số tiền lớn hơn nhiều lần số lương người đàn ông làm công trong 20 năm. Ông chủ kia quả thật người phúc đức, người thanh niên thì lương thiện và ông trời thật không phụ lòng người.

Bruce Phan, theo Daikynguyenvn

Cậu bé và cây cổ thụ, đọc xong thấy lòng chua xót mãi không thôi

Cách đây rất lâu rất lâu, một cây cổ thụ vừa cao vừa lớn.....

Có cậu bé nọ, mỗi ngày đều đến bên cây, cậu leo trèo hái quả ăn và nằm ngủ dưới bóng cây. Cậu yêu cây cổ thụ, cây cổ thụ cũng thích được chơi đùa cùng cậu.

Về sau, cậu bé đã khôn lớn, không còn chơi đùa hàng ngày như trước nữa.

Một ngày nọ, cậu lại đến bên cây, dáng vẻ rất là sầu khổ. Cây cổ thụ muốn được chơi đùa cùng cậu, nhưng cậu bé nói: *“Không được, mình đã không còn nhỏ nữa, không thể chơi đùa cùng cậu như trước được nữa, mình muốn có đồ chơi, nhưng lại không có tiền để mua”*.

Cổ thụ nói: *“Thật đáng tiếc, mình cũng không có tiền, nhưng mà cậu hãy hái tất cả hoa quả của mình xuống rồi đem đi bán, không phải sẽ có tiền rồi sao?”*.

Cậu bé vô cùng kích động, liền hái hết tất cả số trái trên cây, vui vui vẻ vẻ đi mất.

Sau đó, cậu bé trong một khoảng thời gian dài không còn ghé đến nữa. Cây cổ thụ rất đau lòng.....

Cậu có thể chặt hết cành cây của mình xuống, rồi đem đi dựng nhà.....

Rồi một ngày kia, cậu bé cuối cùng đã đến, cổ thụ hăng hái rủ cậu chơi đùa như trước. Cậu bé nói: *“Không được, mình không có thời gian, mình còn phải làm việc nuôi gia đình nữa, chúng mình rất cần một căn nhà, cậu có thể giúp mình không?”*

“Mình không có nhà, nhưng cậu có thể cưa chặt hết tất cả cành cây của mình, rồi đem đi mà dựng nhà”, cổ thụ nói.

Thế là cậu bé cưa chặt hết tất cả cành cây, vui vui vẻ vẻ chuyển đi dựng nhà.

Nhìn thấy cậu bé vui mừng, cây cũng vui theo.

Từ đó, cậu bé lại không còn đến nữa.

Cổ thụ rơi vào trạng thái cô đơn và buồn bã.

Mùa hè một năm nọ, cậu bé lại quay lại, cây cổ thụ mừng rỡ: *“Đến đây nào bạn, hãy cùng chơi với mình đi”*.

Hãy chặt lấy thân cây của mình, đem đi làm chiếc thuyền vậy.....

Cậu bé lại nói: *“Tâm trạng mình không tốt, mỗi ngày một già thêm, mình muốn giương buồm ra biển, thả lỏng một chút, cậu có thể cho mình một chiếc thuyền không?”*.

Cổ thụ nói: *“Hãy chặt lấy thân cây của mình, rồi đem nó đi đóng thuyền đi!”*.

Thế là cậu bé đã chặt thân cây cổ thụ xuống, chế tạo một chiếc thuyền, rồi lên thuyền ra biển khơi, rất lâu đều không thấy trở về.

Cây cổ thụ rất lấy làm vui mừng, nhưng

Con à, ta đã không còn gì để có thể cho con nữa rồi.....

Rất nhiều năm đã qua đi, cậu bé cuối cùng đã trở về, cổ thụ nói: *“Xin lỗi, con à, ta đã không còn gì có thể cho con nữa rồi, ta cũng không còn trái cây nữa”*.

Cậu bé nói: *“Răng của mình đều rụng hết cả rồi, không còn ăn trái cây được nữa”*.

Cổ thụ lại nói: *“Ta cũng không còn thân cây, để cho cậu leo trèo như xưa nữa”*.

Cậu bé nói: *“Mình đã già quá rồi, không còn sức để leo nữa”*.

“Mình không còn có gì có thể cho cậu nữa....., chỉ còn lại bộ rễ đang dần dần chết khô đi”, cổ thụ nước mắt lưng tròng nói.

Cậu bé nói: *“Bao nhiêu năm đã trôi qua rồi, bây giờ tớ cảm thấy mệt mỏi*

lắm rồi, cái gì cũng không cần nữa, chỉ cần một chỗ để nghỉ ngơi thôi”.

“Được thôi! Cội rễ là nơi thích hợp nhất để ngồi nghỉ, đến đây, hãy ngồi xuống cùng mình nghỉ ngơi đi!”.

Cậu bé ngồi xuống, cổ thụ mừng đến chảy nước mắt.....

Bạn có thấy câu chuyện ấy quen thuộc không, đây chính là câu chuyện của bất kì ai, cây cổ thụ trong câu chuyện này chẳng phải chính là cha mẹ của chúng ta.

Lúc còn nhỏ, chúng ta thích được chơi đùa cùng cha mẹ...Sau khi lớn lên rồi, chúng ta liền rời xa họ, chỉ những lúc cần có điều gì đó hoặc khi gặp phiền não, chúng ta mới trở về bên cạnh họ.

Vậy mà cha mẹ chúng ta vẫn như cây cổ thụ kia, sẵn sàng đón nhận chúng ta, sẵn sàng cho đi tất cả những gì của bản thân để cố gắng hết sức khiến chúng ta vui lòng.

Bạn có thể cho rằng cậu bé đối với cái cây thật rất tàn nhẫn, nhưng phải chăng đây cũng chính là cách mà chúng ta đối đãi với ba mẹ mình.

Đời người quả thật là như vậy.

Xin các bạn hãy trân quý quãng thời gian ở cùng với ba mẹ, bởi vì sẽ có lúc: *“Cây muốn yên mà gió chẳng ngừng, con muốn hiếu dưỡng nhưng ba mẹ đã không còn nữa rồi!”.*

Tiểu Thiện, dịch từ cmoney.tw

Câu chuyện của hai thiên thần: Mọi thứ không như bạn nghĩ

Đôi khi cuộc sống không diễn ra như những gì bạn nhìn thấy, dù điều gì xảy ra bạn cũng nên tin rằng các thiên thần luôn ở bên bạn và che chở cho bạn.

Có hai thiên thần, một già một trẻ, đang đi ngao du và dừng lại nghỉ đêm tại

một gia đình giàu có.

Gia đình giàu có nhưng khiếm nhã đã không cho những thiên thần nghỉ ở phòng khách. Thay vào đó, họ chỉ cho các thiên thần một chỗ trong tầng hầm lạnh lẽo.

Khi đang nằm ngủ, vị thiên thần già nhìn thấy một cái lỗ trên bức tường của tầng hầm, liền dậy sửa lại bức tường bằng cách bịt lại cái lỗ. Khi thiên thần trẻ hỏi tại sao làm vậy, thiên thần già đáp, *“Mọi thứ không luôn giống như con nghĩ”*.

Đêm hôm sau, hai thiên thần nghỉ chân tại một gia đình nông dân nghèo nhưng mến khách. Sau khi chia cho họ phần thức ăn ít ỏi của mình, vợ chồng chủ nhà nhường chiếc giường của mình để cho các thiên thần nghỉ trên đó. Sáng hôm sau, khi thức dậy, các thiên thần thấy vợ chồng người nông dân đang khóc. Con bò sữa, nguồn thu nhập duy nhất của họ, đã chết ngoài đồng.

Thiên thần trẻ tức giận hỏi thiên thần già, *“Tại sao ông có thể để điều này xảy ra? Người chủ nhà đầu tiên có đủ mọi thứ thì ông lại giúp đỡ, trong khi gia đình này rất nghèo khó và sẵn sàng chia sẻ thì ông lại để cho con bò của họ chết”*.

“Mọi thứ không luôn giống như con nghĩ”, thiên thần già trả lời. *“Khi chúng ta ở trong tầng hầm của toà lâu đài, ta để ý thấy có một kho vàng được giấu trong cái lỗ trên tường. Tuy nhiên, vì người chủ nhà quá tham lam và ích kỷ, nên ta đã bịt kín cái lỗ lại để khiến ông không thể tìm ra kho báu.*

Còn đêm qua, khi chúng ta ngủ trong nhà người nông dân, thần chết đã đến đây và định lấy đi mạng sống của người vợ. Ta đã xin thần chết lấy mạng sống của con bò thay cho mạng sống của bà ấy. Mọi thứ không luôn giống như con nghĩ”.

Đôi khi, mọi việc xảy ra không theo như ý bạn muốn, nhưng nếu bạn có niềm tin, hãy luôn tin rằng các thiên thần luôn bên bạn để sắp xếp mọi chuyện xảy ra có lợi cho bạn. Chỉ có điều, phải mất một thời gian sau bạn mới nhận ra được điều đó.

Theo truyenngan.com.vn

Chuyện cái giếng cũ: Phú quý kết bè bạn,

hoạn nạn gặp tri âm

Có một cái giếng cũ, từng là một giếng nước đựng đầy những dòng nước ngọt ngào. Nhưng giờ đây nó đã cạn khô, khát đến không chịu đựng được nữa ...

Giếng cũ cầu xin một con ngỗng đi ngang qua bên cạnh cứu giúp, “*Xin cậu làm ơn hãy mang đến cho ít một ít nước, dầu chỉ là một giọt thôi cũng được*”.

Con ngỗng nghĩ đến bản thân mình đã từng ăn qua rau xanh được tưới nước của cái giếng nên cũng đã nhận lời.

Nhưng mà ... Khi con ngỗng đến đầm nước liền nô đùa với chúng bè bạn, quên ngay những lời cầu xin của cái giếng.

Giếng cũ không thể đợi được nước con ngỗng mang về nữa, nên lại cầu xin một con ếch xanh cứu giúp, ếch xanh không cần nghĩ ngợi liền nhận lời rằng sẽ mang một ít nước đến cho giếng khô ... Nhưng khi ếch xanh đến bên bờ sông, nó lại không muốn rời khỏi dòng nước sông mát lạnh kia, những lời cầu cứu của giếng cũ đã sớm không coi là gì nữa.

Giếng cũ không thể chờ được nước của ếch xanh, nó đã hoàn toàn tuyệt vọng
.....

Lúc này, có một con chim bị thương đang nghỉ ngơi bên cạnh, chú chim nhỏ không nhẫn tâm nhìn thấy dáng vẻ đau khổ của giếng cũ, vậy nên nó đã bay đến bên bờ sông, lấy bộ lông nhúng vào nước, muốn đem những giọt nước cho cái giếng.

Con chim nhỏ không biết rằng mình đã bay bao lâu, cuối cùng đã trở về bên cạnh cái giếng, nhưng chú chim nhỏ vì bị thương quá nặng nên đã mãi mãi không thể bay lên được nữa. Ngay cái thời khắc chú chim nhỏ giọt nước xuống bên miệng giếng, cái giếng đã sống lại, những dòng nước giếng trong sạch ngọt ngào theo đó mà cũng không ngừng tuôn ra, rất nhanh đã chứa đầy cái giếng

Không lâu sau, con ngỗng, ếch xanh đã trở về bên cạnh cái giếng cũ, lại trách

măng chú chim nhỏ nằm bên cạnh:

“Cái đồ đáng ghét này, muốn chết cũng không biết chọn chỗ, không khí trong lành như vậy đều bị nó làm cho ô nhiễm cả!”

Cái giếng cũ thờ một hơi dài thật sâu ... cảm thấy bị thương cho cái chết của chú chim nhỏ, đồng thời cũng đã nhìn rõ, ai mới là bạn bè thật sự!

Những lúc bạn thành công, xung quanh bạn là vô số người xa lạ, nhưng khi bạn thất bại, bản thân mới có thể nhận rõ ra được ai mới là bạn thật sự.

Người mà bạn nên tin tưởng không phải là người đã cho bạn tiếng vỗ tay, mà là những người bạn thật sự trong lúc bạn trượt ngã đã nâng bạn dậy!

Hoạn nạn mới thấy chân tình ...

Quả đúng là “Phú quý kết bạn bè, hoạn nạn gặp tri âm”.

Tiểu Thiện, dịch từ cmoney.tw

Lòng người là giấy chẳng phải vàng ròng,
đừng dại dột đem đi thử lửa

Con người ta khi đối mặt với cám dỗ thường khó có thể vượt qua, trước lợi ích cá nhân, thất tình lục dục liền lập tức đánh mất mình. Bởi vì một điều đơn giản, lòng người thực ra là giấy chứ không phải đá, vàng.

Chuyện xưa kể rằng, có một đạo sĩ nổi tiếng thần thông, trong một lần ngao du sơn thủy, thấy một phụ nữ đang quỳ bên một ngôi mộ mới, vừa khóc vừa quạt. Lấy làm lạ, đạo sĩ kia mới đến hỏi sự tình, mới hay rằng, người dưới mộ là người chồng vừa khuất của thiếu phụ.

Nhưng trước khi chết có trăng trời lại rằng đến khi mộ khô thì người vợ trẻ hãy tái giá. Người thiếu phụ vì thế mới ở đây, quạt cho mộ nhanh khô. Người đạo sĩ động lòng, mới hoá phép giúp cho thiếu phụ, ngôi mộ thoát cái đã khô như những ngôi mộ cũ. Người thiếu phụ vui vẻ cảm ơn đạo sĩ để về nhà, nơi

người tình mới của mình đang mong đợi.

Người đạo sĩ về nhà, đem chuyện kể với vợ. Vợ của đạo sĩ chê cười người đàn bà kia thật bạc tình. Được một thời gian, bỗng dưng người đạo sĩ mắc phải bạo bệnh, liệt giường và tạ thế. Trước khi nhắm mắt mới trấn trối lại rằng hãy giữ quan tài đủ 49 ngày rồi hãy an táng. Người vợ khóc vâng lời.

Một ngày kia, có một người xưng là học trò đến xin ở lại chịu tang người đạo sĩ. Dung mạo người học trò thật khôi ngô tuấn tú. Chỉ 3 ngày sau, người vợ đạo sĩ đã qua lại với người học trò.

Thế rồi được 7 ngày sau, người học trò lăn ra ốm. Bệnh ngày một nặng, mới nói với người vợ đạo sĩ rằng, ta mắc phải bạo bệnh, chỉ có ăn óc người mới khỏi được. Người vợ liền lấy búa, bập nắp quan tài định đập vỡ đầu xác chết để lấy óc cho nhân tình ăn.

Nào ngờ, vừa bập nắp quan tài thì vị đạo sĩ tỉnh lại. Người thiếu phụ quay lại thì chàng trai trẻ đã biến mất tự khi nào. Mới hay, đó là do phép thuật phân thân của người đạo sĩ cao tay. Người vợ xấu hổ quá, mới tự tử mà chết.

Người đạo sĩ đó là Trang Chu (còn gọi là Trang Tử), cũng là một hiền triết của Phương Đông. Câu chuyện “vợ thầy Trang Chu” lưu truyền gần 2000 năm để chê cười cái gọi là “lòng dạ đàn bà”.

Chuyện nay kể rằng, có một cặp vợ chồng trẻ tuổi tình cảm rất tốt, sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng người vợ vẫn lo lắng hoài nghi về lòng chung thủy của chồng, vì vậy cô vợ đã nhờ bạn thân giúp cô thử thách xem chồng mình có phải là người trăng hoa hay không?

Vào một đêm trung thu trăng tròn, người vợ đi công tác bên ngoài, cô bạn theo kế hoạch đến nhà chơi, nói chuyện thân thiết với anh chồng. Kết quả hai vợ chồng phải ly dị.

Lại có câu chuyện như sau: Ông chủ của một văn phòng bất động sản có một nhân viên rất trung thành, chăm chỉ tận tụy, hiệu quả làm việc rất cao. Ông dự định thưởng cho cậu căn nhà nhỏ. Ông bảo cậu nhân viên này ở trong văn phòng tự chọn một căn nhà cho mình. Cuối cùng người nhân viên này chọn một căn nhà rộng 120 mét vuông khiến người chủ rất khó chịu.

Trước đó ông nghĩ rằng người nhân viên này sẽ chọn căn nhà diện tích 80 mét vuông, nhưng không ngờ lại tham lam như vậy. Vì thế ông đã thay đổi chủ ý, chỉ cho anh ta căn nhà nhỏ 80 mét vuông, làm cho người nhân viên

này bất mãn trong tâm. Cuối cùng người chủ mất đi một nhân viên tốt.

Bác sĩ nổi tiếng Đan Mạch Stephenson, người từng đoạt giải Nobel, tuổi đã già muốn đào tạo một người kế nhiệm, có rất nhiều ứng viên, cuối cùng Stephenson chọn bác sĩ trẻ tên là Harry. Nhưng Stephenson lo lắng về việc không biết Harry có thể làm việc lâu dài trong phòng nghiên cứu rất nhàm chán khô khan hay không?

Một người trợ lý của George Stephenson đưa ra một kiến nghị rằng: Nhờ một người bạn của Stephenson thử mời Harry về với mức lương cao xem cậu ta hành xử thế nào?

Tuy nhiên, George Stephenson đã từ chối đề nghị này. Ông nói: *“Đừng đứng trên quan điểm đạo đức cao để nhìn nhận người khác, Harry được sinh ra trong khu ổ chuột nghèo khó làm sao lại không bị ma lực của đồng tiền lôi kéo được chứ. Nếu chúng ta kiểm tra anh ta, một mặt cho anh ta một công việc lương cao hấp dẫn, một mặt trông chờ anh ta từ chối công việc để gần bó với phòng nghiên cứu, thì đây chính là yêu cầu đối với một vị Thánh.”*

Cuối cùng, Harry đã trở thành người thay thế kế nghiệp Stephenson, vài năm sau đó, Harry trở thành nhà y học nổi tiếng của Đan Mạch.

Sau khi nghe chuyện Stephenson từ chối thử thách mình, Harry rơi lệ nói: *“Nếu năm đó thầy lấy lợi ích làm mồi dụ, để đánh giá tính cách của tôi, tôi chắc chắn sẽ rơi vào cái bẫy này, vì mẹ tôi đang trên giường bệnh, tôi cũng phải gửi tiền để nuôi các em ăn học, và nếu như vậy, tôi sẽ không có thành tựu như bây giờ.”*

Còn bao nhiêu câu chuyện trớ trêu nữa mới đủ để chúng ta hiểu rằng, lòng người ta là giấy, chứ nào đâu phải vàng đá... Vì là giấy, nên sao ta cứ nghĩ là vàng để đem đi thử lửa? Đến lúc cháy mất rồi lại thất vọng lòng dạ bạc đen? Sao ta không hiểu rằng, bởi là giấy, nên cái cần và nên làm là chúng ta phải nâng niu, giữ gìn cho nhau để tránh khỏi nắng mưa của cuộc đời?

Mang một món ăn ngon đến cho người nghiện ăn hay bảo một người phụ nữ đẹp đến quyến rũ một người đàn ông đứng đắn, không thể tưởng tượng kết quả sẽ ra sao, nhưng chắc rằng đó là con đường tiêu cực. Đối với các quan chức không chịu sự giám sát quản thúc chặt chẽ mà hy vọng họ không tham tiền, tham sắc là chuyện viễn vông mơ tưởng.

Người bình thường, ai cũng có cái ích kỷ của riêng mình, rất ít ai giúp người

khác mà không cần hồi đáp, ngoại trừ quan hệ giữa bố mẹ và con cái. Cũng không thể phủ nhận có những trường hợp ngoại lệ, nhưng đại bộ phận vẫn là tự tư, làm việc gì cũng nghĩ cho bản thân mình. Vì vậy nói, khi đứng trước những lợi ích thiết thân, con người rất khó vượt qua khảo nghiệm.

Lê Hiếu, theo Kannewyork

Kiểm soát được cái miệng của mình chính là một loại mỹ đức

Cổ nhân thường nói: *“Bệnh từ cái miệng mà vô, họa cũng từ cái miệng mà ra”*, bởi vậy một người có trí tuệ chính là phải biết kiểm soát được cái miệng của mình, đó cũng là một đức tính tốt đẹp cần tu dưỡng.

Một ngày nọ, tôi đi qua một cửa hàng mua sắm, người không đông lắm, có một nhóm người tập trung ở quầy tính tiền. Tôi tiến về phía trước, nhìn thấy một cô gái trẻ ăn mặc chỉnh tề đứng đầu tiên, cô gái quét thẻ nhiều lần, thế nhưng chiếc máy dường như lần nào cũng “cự tuyệt” cô gái.

“Có vẻ như đó là một thẻ phúc lợi”, người đàn ông phía sau tôi lầm bầm: *“Trẻ, khỏe mạnh như thế, mà lại dựa vào phúc lợi để sống, tại sao không giống như người trẻ khác tìm việc làm đi?”*.

Cô gái trẻ quay đầu lại theo tiếng nói, ánh mắt cô như muốn tìm xem đó là ai. *“Đúng, chính là tôi nói đó”*, người đàn ông phía sau tôi chỉ tay vào chính mình.

Cô gái trẻ đỏ bừng mặt, nước mắt cứ thế chảy xuống, cô ném cái thẻ đi, rồi chạy nhanh ra khỏi cửa hàng, và rất nhanh chóng biến mất trong cái nhìn soi mói của mọi người.

Vài phút sau, một thanh niên bước vào cửa hàng, cậu đi vào cửa hàng hỏi cô thu ngân rằng có biết cô gái kia đâu không, thu ngân cửa hàng nói rằng cô ấy đã quăng thẻ rồi chạy đi rồi.

“Tôi là bạn của cô ấy, đã xảy ra chuyện gì vậy ạ?”, cậu thanh niên lo lắng hỏi.

Người đàn ông phía sau tôi nói: “Tôi không may nói ra những lời ngu xuẩn, mĩa mai cô ấy dùng thẻ phúc lợi, đáng lẽ tôi không nên nói ra, thật xin lỗi!”.

“Ôi, hồng hét rồi. Hoàn cảnh cô ấy rất đáng thương, anh trai cô đã bị giết chết ở Afghanistan hai năm trước, để lại đằng sau ba đứa em. Cô ấy chỉ 21 tuổi mà phải lo cuộc sống cho 3 đứa em. Thật không ngờ, hôm nay lại xảy ra việc thế này”, người thanh niên lo lắng không yên.

“Đây là những món hàng cô bé kia mua sao?”, người đàn ông phía sau tôi hỏi thu ngân.

“Đúng ạ, nhưng tiếc là thẻ của cô ấy không sử dụng được”, thu ngân nói.

Trong cửa hàng bỗng nhiên trở nên im lặng.

“Cậu chắc chắn biết cô gái đó ở đâu chứ?”, người đàn ông hỏi cậu thanh niên trẻ, rồi ông chen lên phía trước, lấy ra thẻ tín dụng của mình đưa cho thu ngân: “Lấy thẻ của tôi tính tiền đi”.

Thu ngân nhận lấy thẻ, và bắt đầu tính tiền những mặt hàng cô gái đã mua.

“Đợi một chút”, người đàn ông quay người lấy một hộp sữa bò bỏ vào trong túi đồ của cô gái.

“Chúng ta nên giúp đỡ ba đứa bé kia nhiều hơn một chút chứ”, một người phụ nữ đi tới, đem một con gà bỏ vào túi của cô gái, sau đó mọi người lặng lẽ lấy đồ của mình bỏ vào túi đồ của cô gái.

“Chú, cảm ơn chú! Chú là một người tốt”, chàng thanh niên nói.

Dù cho chính mắt bạn nhìn thấy, nhưng có lẽ chân tướng sự việc có thể không phải là như vậy. Như lời một triết gia người Hy Lạp từng nói: “Mỹ đức lớn nhất mà nhân loại cần phải học chính là khống chế được cái miệng của chính mình”.

Kiểm soát tốt cái miệng của mình, cố gắng đừng nói những lời này:

1. Không nên đánh giá người khác tốt xấu thế nào, bởi vì tốt xấu của họ không ảnh hưởng tới miếng cơm manh áo của bạn.
2. Không nên đánh giá đức hạnh của người khác, bởi vì có thể có những khía cạnh họ còn cao quý hơn bạn.

3. Không nên đánh giá gia đình của người khác, bởi vì những người đó và bạn không có quan hệ.
4. Không nên đánh giá học vấn của người khác, bởi vì trên đời này kiến thức là mênh mông.
5. Không nên đánh giá bất kỳ người nào, cho dù người đó là người bạn xem thường nhất.
6. Không nên lãng phí tiền bạc, bởi vì ngày mai bạn có thể thất nghiệp.
7. Không nên vênh váo, tự đắc, bởi vì có thể ngày mai bạn thất thế.
8. Không nên nói quá phô trương, phải biết rằng bạn cũng chỉ là một người nhỏ bé.
9. Không nên dựa vào người khác, bởi vì cuộc sống nhiều gánh nặng, ai cũng muốn sống nhẹ nhõm.
10. Không nên làm tổn thương người khác, nhân quả sớm muộn đều sẽ đến.
11. Không nên quá chú tâm giải thích đúng sai, hãy làm bậc trí giả. Trên đời chúng ta thường nghĩ cách giải thích cái gì đó. Nhưng mà, một khi giải thích, ta lại phát hiện rằng, bất kể ai giải thích đều là người yếu ớt, thậm chí sẽ càng bôi nhọ mình hơn.
- Núi dẫu không nói rõ độ cao của mình, thì độ cao của nó cũng không hề bị ảnh hưởng; biển không nói rõ độ sâu của mình, thì việc dung nạp trăm sông đổ dồn về nó cũng không có gì là trở ngại; mặt đất dẫu không nói rõ độ dày của mình, thì cũng không có ai có thể thay thế nó làm chỗ dựa cho vạn vật được...Đừng đánh giá thấp bất kể ai, bạn không có nhiều khán giả, đừng mệt mỏi như vậy.
12. Không nên tự nhiên nổi giận, vì không phải ai cũng là “con nợ” bạn. Có thể hiện tại bạn đang rất thống khổ, nhưng khi vượt qua khoảng thời gian ấy, nhìn lại bạn sẽ phát hiện kỳ thực điều đó cũng chẳng là gì. Chúng ta thường phàn nàn cuộc sống bất công với mình, nhưng thực ra cuộc sống căn bản không biết được chúng ta là ai.
13. Không nên nói rằng ai tu luyện tốt hay không tốt. Tu hành là việc cá nhân, người khác chính là một cái gương phản chiếu chính cái thiếu sót trong tu luyện của bản thân mình.

Hoàng Sâm, dịch từ Soundofhope

<http://tieulun.hopto.org>

Học cách “tu cái miệng” bằng cách không nói 8 lời sau đây

Sống ở trên đời, “tu cái miệng” là một điều đặc biệt quan trọng. Người xưa có câu: “*Nước đổ khó hốt, gương vỡ khó lành*”. Mỗi lời nói ra cũng giống như bát nước hắt đi, thật khó lòng thu hồi về được nữa...

Nói chuyện là một nghệ thuật, dù là lời hay ý đẹp cũng phải dẫn đo. Nói điều không tốt khiến đôi bên nghe xong đều mất hứng thì đương nhiên là không nên nói. Vậy những lời thế nào là không tốt và không nên nói ra?

1. Không nói những lời chán nản, thối chí

Có người bình thường thích nói những lời chán nản làm người khác nhụt chí. Thật ra cuộc sống rất cần những lời cổ vũ động viên từ người khác, cho dù không có ai khích lệ thì cũng phải tự khích lệ chính mình. Bản thân không cổ vũ chí hướng của mình, trái lại còn nói ra những lời thoái chí thì đương nhiên sẽ rơi vào vực sâu suy sụp.

2. Không nói những lời tức giận

Con người đang lúc tức giận thường không tự chủ được mà nói ra những lời giận dữ, có lúc làm tổn thương người khác, có khi lại làm tổn thương chính mình. Người ta khi bị xúc phạm thì cần nhất là giữ được tỉnh táo, không nên tùy tiện phát ngôn, vì lời nói lúc nóng giận thường rất khó nghe, vì vậy nhất định đừng nên nói.

3. Không nói những lời oán trách

Khi không hài lòng, người ta thường nói ra những lời bất mãn, oán giận ông chủ, oán giận bạn bè, thậm chí oán giận cả người nhà. Nếu bạn thường xuyên nói những lời oán trách, người khác nghe được sau này sẽ mượn đó làm đề tài để nói về bạn, gây ra bất hòa thị phi, khiến bạn phải đối phó với người này, đối phó với người kia, cuối cùng tự mình làm khổ mình, bạn việc gì phải khổ

như vậy?

4. Không nói những lời tổn thương

Có người lỗ mãng nói năng tùy tiện, không biết bao dung tôn trọng người khác, thường hay nói những lời tổn thương người khác, có lúc “hại người ích ta”, nhưng cũng có khi “hại người hại mình”. Lời nói tổn thương người khác có thể chỉ là nhất thời, nhưng nhân cách của mình đã bị người ta xem thường rồi đó, tổn thương ấy là vĩnh viễn!

5. Không nói những lời khoe khoang

Có người khi nói chuyện thường thích tuyên truyền về bản thân, tự mình quảng cáo rùm beng, tự mình thổi phồng chính mình, người khác nghe xong nhất định không đồng tình. Cho nên khoe khoang thực tế cũng chẳng được lợi ích gì, trái lại còn làm mình bị tổn thương. Con người muốn vĩ đại thì phải làm những việc vĩ đại, vĩ đại ấy là phải để người khác nói, không thể tự nhận được đâu, bản thân mình khiêm tốn là tốt hơn cả.

6. Không nói những lời dối trá

Phật giáo giảng “Ngũ giới”, “cấm nói dối” là một trong năm giới cấm này. Nói dối tức là *“thấy mà nói không thấy, không thấy mà nói thấy, đúng mà nói là sai, sai mà nói là đúng”*, nói một cách đơn giản thì đó là những lời không thật.

Truyện ngụ ngôn “Sói đến rồi” (hay “Chú bé chăn cừu”) từng nói về hậu quả nghiêm trọng của việc nói dối. Một ví dụ khác, ban đầu có 1 chiếc máy bay, qua tai người khác nói thành 11 chiếc, cuối cùng biến thành 91 chiếc, đây chính là những tin đồn thất thiệt, chuyện bé xé ra to, cũng tương tự như là nói dối.

7. Không nói những lời bí mật

Trên đời này có lắm điều bí mật, từ gia đình đến công ty không đâu là không có, nghiệp vụ có bí mật nghiệp vụ, quốc gia có bí mật quốc gia. Hiện nay các quốc gia đều rất coi trọng việc bảo mật, nếu chẳng may tiết lộ bí mật quốc gia thì bạn sẽ bị xử lý nghiêm khắc và chịu hình phạt nặng nề.

Cho nên chúng ta cần phải tạo thành thói quen giữ bí mật, không được tùy tiện phát ngôn. Trước khi nói ra những chuyện bí mật, bạn phải nghĩ đến những hậu quả xấu có khả năng xảy ra, hiểu rõ tính nghiêm trọng của nó thì

sẽ không dám tùy tiện ăn nói lung tung.

8. Không nói những lời riêng tư

Mỗi người đều có những chuyện riêng tư, việc riêng của mình đương nhiên không muốn người khác biết, việc riêng của người khác cũng không thể mang ra nói lung tung. Cho dù bạn có nói ra hết chuyện riêng của người khác mà họ không phản kháng lại thì tính xấu của bạn cũng đã lộ ra rồi, sau này bạn sẽ khó mà có được hậu phúc nữa.

Con người sống trong nhà không chỉ để che mưa che nắng mà còn vì an toàn, nhưng chủ yếu nhất là để đảm bảo sự riêng tư. Người ta mặc quần áo một phần là để giữ ấm nhưng quan trọng là để che đậy thân thể của mình. Vì thế, nếu muốn tôn trọng lẫn nhau thì không được tiết lộ những việc riêng tư của người khác.

Ngoài những điều kể trên, đương nhiên còn có rất nhiều điều không nên nói và không nên làm, thận trọng với những lời nói của mình cũng chính là đang “tu khẩu” (tu cái miệng của mình), bằng không chính bạn đang hủy đi phúc đức của mình đấy!

Theo Vietdaikynghuyen

Giả nghèo sống với người vô gia cư, sau nửa năm ký giả nổi tiếng New York Times ra loạt bài chấn động nước Mỹ

William James – ký giả của tờ báo New York Times đã cải trang thành một người lang thang, nghèo khổ và què một chân. Anh đã trà trộn và sống với những người vô gia cư ở Miami, một thành phố ở tiểu bang Florida, Hoa Kỳ khoảng nửa năm để tìm hiểu cuộc sống của họ.

Ngay ngày đầu tiên, nhìn thấy James tàn tật, ăn mặc rách rưới và bần thiêu, từ trong đáy mắt của những người vô gia cư này đã lập tức biểu lộ ra một sự quan tâm; một người đàn ông trong nhóm đã bước đến, đưa cho James một cây gậy gỗ và nói với anh rằng: “Người anh em, hãy cầm lấy nó, như thế sẽ

thuận tiện hơn nhiều”.

James đưa tay đón lấy cây gậy, dùng tay vuốt ve cây gậy này hết lần này đến lần khác, trong lòng không khỏi cảm kích. Đúng lúc đó, một bóng dáng loang loáng phản ánh trên mặt đường, dáng đi không bình thường, ngẩng lên nhìn, trong lòng James cảm thấy như bị cái gì đó thiêu đốt: người đàn ông đưa gậy lúc này đang đi cà nhắc...

Chống cây gậy này, James dường như cảm thấy có một loại sức mạnh vô hình từ nó truyền đến; rất mau, anh đã giành được tín nhiệm của những người vô gia cư này. Họ dẫn James đi đến nơi đặt những chiếc thùng rác ở các siêu thị, đến khu dân cư để thu lượm thức ăn và phế liệu bị người ta vứt đi. Họ còn nói cho James biết nơi nào có nhiều đồ phế liệu, những phế liệu nào đáng tiền và nên đi lượm vào khung giờ nào, .v.v...

Trong một lần trông thấy James bước đi khập khiễng một cách vất vả để lật tìm phế liệu, một anh chàng thanh niên da đen với hàm răng trắng bóng đã bước đến, vỗ nhẹ lên vai của James, đưa cho anh túi phế liệu và nói: *“Này người anh em, anh hãy đi sang bên cạnh nghỉ ngơi một chút, túi đồ phế liệu này anh hãy cầm lấy đi!”*.

James nghe xong, đứng ngẩn ra đó, như thể không tin vào tai mình: *“Vậy làm sao được? Những thứ này cậu vất vả lắm mới lượm được mà!”*

Người lang thang đó nghe xong, khẽ nhếch miệng cười, nói một cách rất vui vẻ: *“Tôi dễ dàng hơn anh một chút”*. Nói xong, liền quay người bỏ đi.

James xách túi phế liệu đó, nhớ lại câu mà anh chàng da đen vừa nói khi nãy, trong tâm cảm thấy vô cùng ấm áp và cảm động.

Tối buổi trưa, trong lúc đang cảm thấy đói đói, một người đàn ông bị còng lưng trong nhóm đi đến trước mặt James, đưa cho anh hai ổ bánh mì và nói: *“Này người anh em, hãy ăn đi!”*.

James nghe xong, cảm thấy có chút ngại ngùng: *“Nếu anh cho tôi, thế thì anh ăn gì đây?”*.

Người đàn ông nghe xong, khẽ nhếch miệng cười, nói: *“Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!”*. Nói xong, liền lảng sang bên cạnh bỏ đi.

James cầm hai ổ bánh mì trong tay, nước mắt đã chảy rơi, phải rất lâu sau đó mới bình tĩnh lại được.

Đến tối, James cùng vài người vô gia cư rủ nhau co rúc dưới chân cầu. Nhìn thấy James ngủ ở nơi ngoài rìa chân cầu, một ông lão đầu tóc bạc trắng chậm chậm đi đến, vỗ nhẹ vào vai anh rồi nói: *“Này người anh em, cậu hãy đến ngủ ở chỗ tôi, ở đó thoải mái hơn một chút”*.

James nghe xong, cảm thấy nghi hoặc nói: *“Nếu tôi ngủ chỗ ông, thế thì ông*

ngủ chỗ nào?”

Ông lão đó nghe xong, nhướn miệng cười, nói: “Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!”

Lại là “tôi dễ dàng hơn cậu một chút!“, James nghĩ, những người vô gia cư sống ở giai tầng thấp nhất trong xã hội này, tuy cuộc sống vô cùng gian khổ, thế nhưng khi họ nhìn thấy người khác khó khăn, đều luôn chìa tay giúp đỡ, họ luôn thấy bản thân mình có một phương diện mạnh hơn người khác.

James sống chung với những người vô gia cư này hơn nửa năm, trong khoảng thời gian hơn nửa năm đó, sớm chiều ở chung đã khiến anh sinh ra tình cảm thân thiết sâu sắc.

Chàng trai vô gia cư người da đen tên Ali luôn thích nói đùa kia, một tay bị tàn tật, nhưng cậu vẫn luôn thích giúp đỡ những người bị tật cả hai tay. Khi người này bày tỏ cảm kích, cậu luôn thích nói một câu: “Tôi dễ dàng hơn cậu một chút”.

Anh chàng vô gia cư tên Bobby, thính giác ở hai lỗ tai không được tốt lắm, mỗi lần nhặt được thứ gì tốt, luôn thích chia sẻ một chút cho người bạn vô gia cư có tật ở mắt; khi người này bày tỏ sự cảm kích, anh luôn nói một câu, chính là: “Tôi dễ dàng hơn cậu một chút”.

Anh chàng vô gia cư thân thể ốm yếu tên Chater ấy, luôn thích giúp đỡ người bạn vô gia cư thân thể béo phì kia của mình; khi nhận được sự cảm kích, câu mà Chater thích nói nhất cũng chính là: “Tôi dễ dàng hơn cậu một chút”

.....

Không lâu sau đó, James có một loạt bài viết trên trang New York Times với tiêu đề: “Tôi dễ dàng hơn cậu một chút.” Loạt bài báo đã gây sự chấn động lớn đối trái tim và tâm hồn hàng triệu độc giả thân thiết của tờ báo. James ngập trong những bình luận bất tận đầy xúc động của độc giả gửi về. Một nhà bình luận nói, đó thực sự là một loạt bài đánh thức những trái tim đã ngủ quá lâu trong sự thờ ơ, lạnh nhạt ở một đất nước quá coi trọng sự riêng tư.

Bất kỳ ai đọc loạt bài đó đều muốn ngả mũ chào những người vô gia cư mà họ gặp, với sự kính trọng thực sự. Tuy họ sống ở giai tầng thấp nhất trong xã hội, nhưng họ luôn có thể nhìn thấy bản thân mình có ưu thế hơn người khác, và dùng ưu thế nhỏ nhoi ấy để giúp đỡ những người yếu hơn, mang cho người khác một loại cảm giác ấm áp và dũng khí để tiếp tục sống.

Hàng triệu độc giả của tờ báo danh tiếng hàng đầu thế giới bàng hoàng nhận ra, sự rách rưới, bẩn thỉu, tàn tật hay nghèo khó, không ngăn cản con người trở nên tôn quý và cao cả. Và không cần phải giàu có bạn mới có thể trao đi tình yêu thương, nỗi đồng cảm, thậm chí cả một chút vật chất vốn không có

mảy may ra giá trị gì đối với hầu hết mọi người... như là một cây gậy...

James đã viết trong loạt bài gây chấn động của mình rằng: “*Tôi dễ dàng hơn cậu một chút*”, là câu nói kỳ lạ nhất lưu truyền trong những người vô gia cư, câu nói kỳ lạ nhất mà anh từng được nghe thấy trong đời, bởi vì mỗi khi nó được thốt ra từ một người vô gia cư tàn tật, rách nát mà với anh là không thể nào khổ hơn, nó bỗng biến thành một sức mạnh cảm hoá mãnh liệt khiến hết thảy những quan niệm cố hữu về người khác, sự lạnh nhạt, vô tình, sự hãnh tiến và ích kỷ của một người ở tầng lớp trên như anh tan biến. Nó cho anh một thứ niềm tin về cuộc sống mà anh chưa bao giờ cảm thấy khi đến những toà nhà tráng lệ nhất New York, giữa những chính khách, nhà tài phiệt, hay ngôi sao đỉnh cao thể giới..

Và chúng ta, những con người chắc chắn giàu có hơn rất nhiều những người vô gia cư khổ hơn, lại thường là những kẻ kêu ca than phiền nhiều nhất về số phận. Thực ra cuộc đời sẽ đơn giản và hạnh phúc hơn rất nhiều nếu chúng ta có thể nói “*Tôi dễ dàng hơn cậu một chút*” với bất kì ai đó mà bạn gặp trên đường đời. Bởi vì như những người vô gia cư kia, bạn luôn có thể nói câu nói đầy cảm hứng đó ngay cả khi bạn không có gì cả, ngoài... một trái tim.

Thiện Sinh

Bài học của Khổng Tử: Vì sao $3 \times 8 = 23$?

Ba nhân tám rõ ràng là 24, vì sao [Khổng Tử](#) lại trả lời là 23? Hãy xem câu chuyện dưới đây để nghe ông giải thích...

Nhan Uyên ham học hỏi, là một đệ tử của Khổng Tử, tính tình tốt bụng. Một ngày nọ, trên đường đi làm việc, Nhan Uyên thấy một đám đông ồn ào trước cửa tiệm vải. Anh bước đến hỏi, mới biết là đang có tranh chấp giữa người mua và người bán vải.

Chỉ nghe người mua hét lớn: “*Ba nhân tám là 23, sao ông cứ đòi ta 24 đồng?*”

Nhan Uyên đến trước mặt người mua, lễ phép nói: “*Vị đại ca này, ba nhân tám là 24, sao có thể là 23 được? Anh tính sai rồi, không nên cãi lộn âm ỉ*

nữa”.

Người mua không phục, chỉ thẳng mặt Nhan Uyên nói: “Ai cần người phân xử hay sao? Người biết tính toán sao? Muốn phân xử chỉ có cách tìm Khổng Tử, đúng hay sai hãy để ông ấy định đoạt. Đi! ta hãy tìm ông ấy để phân xử”.

Nhan Uyên đáp: “Được. Nếu Khổng Tử nói anh sai, vậy xử lý sao?”

Người mua nói: “Nếu ta sai, hãy lấy đầu ta. Nhà người sai thì sao?”

Nhan Uyên trả lời: “Nếu tôi sai, tôi sẽ từ quan”.

Hai người đánh cuộc với nhau như thế, cũng đã tìm gặp được Khổng Tử.

Khổng Tử nói: “Ba nhân tám là 23”, Nhan Uyên lòng không phục.

Khổng Tử hỏi rõ tình huống, rồi quay sang Nhan Uyên cười nói: “Ba nhân tám là 23 đó! Nhan Uyên, con thua rồi, lấy mũ quan xuống đem cho người ta đi”.

Nhan Uyên trước giờ chưa bao giờ cãi lại sư phụ. Nghe Khổng Tử nói mình sai, anh đành tháo mũ xuống giao cho người mua kia. Người mua nhận mũ, đắc ý rời đi.

Đối với lời phân xét của Khổng Tử, Nhan Uyên biểu hiện là tuân theo, nhưng trong tâm lại không phục. Anh cho rằng Khổng Tử già rồi đâm ra hồ đồ, liền không muốn ở lại học tập Khổng Tử nữa.

Ngày hôm sau, Nhan Uyên quay lại lấy cớ nhà có việc muốn xin nghỉ học... Khổng Tử rất rõ tâm tư Nhan Uyên, nhưng không nói gì, chỉ gật đầu đồng ý.

Trước khi đi, Nhan Uyên quay lại cáo biệt Khổng Tử. Khổng Tử muốn Nhan Uyên trở về nhà bình an, cũng dặn dò hai câu:

“Cổ thụ nghìn năm không nấu thân, sát nhân không rõ chớ động thủ”.

Nhan Uyên đáp lại một câu: “Con xin ghi nhớ”, rồi rời đi.

Trên đường về, gió thổi mây dâng, sấm rung chớp giạt, trời muốn đổ mưa to. Nhan Uyên tiến đến một cây đại thụ mọc rỗng bên ven đường, muốn tránh mưa.

Anh đột nhiên nhớ lại lời Khổng Tử đã nói: “Ngàn năm cổ thụ không nấu thân”...

Nghĩ thầm, sư đồ một lòng, anh nghe theo lời sư phụ, tránh xa khỏi cái cây rỗng. Vừa rời đi không xa thì nghe một tiếng sấm, sét đã đánh tan cây cổ thụ kia.

Nhan Uyên kinh ngạc: *“Câu đầu sư phụ nói đã ứng nghiệm sao? Chẳng lẽ ta còn có thể sát nhân ư?”*

Khi về tới nhà thì trời cũng đã khuya. Không muốn kinh động người nhà, Nhan Uyên dùng bảo kiếm mang theo bên người để đẩy chốt cửa phòng nơi thê tử của anh đang ngủ.

Đến bên giường, sờ lại thấy hai người nằm hai bên giường. Nhan Uyên vô cùng tức giận, giơ kiếm định chém, lại nghĩ đến câu nói thứ hai của Khổng Tử: *“Sát nhân không rõ chớ động thủ”*, bèn đốt đèn lên xem, hóa ra một người là thê tử, người kia là muội muội của anh.

Ngày hôm sau, Nhan Uyên quay trở lại, thấy Khổng Tử liền quỳ xuống nói: *“Sư phụ, hai câu người nói đã cứu ba người là con, vợ con và muội muội của con đó! Sao người lại biết trước chuyện sẽ xảy ra vậy?”*

Khổng Tử có đúng là có thể nhìn trước được tương lai? Hãy cùng xem tiếp...

Nhan Uyên cảm thấy kính phục sâu sắc, cũng đã biết được ẩn ý của Khổng Tử

Khổng Tử đỡ Nhan Uyên dậy và nói: *“Ngày hôm qua thời tiết khô nóng, đoán chừng sẽ có cơn dông, nên ta nhắc nhở con: “Ngàn năm cổ thụ không ai nấu thân”, con lại mang khí bức trong người, trên thân đeo bảo kiếm, cho nên ta khuyên con “sát nhân không rõ chớ động thủ”.*

Nhan Uyên vừa vái lạy vừa nói: *“Sư phụ liệu sự như thần, đệ tử mười phần kính nể!”*

Mạng người quan trọng hay địa vị quan trọng?

Khổng Tử lại nói tiếp: *“Ta biết rõ con xin phép về nhà nghỉ là mượn cớ, thật ra cho rằng ta đã già nên hồ đồ rồi, không muốn học ta nữa. Con nghĩ xem, ta nói ba nhân tám bằng 23 là đúng, con thua, bất quá là thua cái mũ quan kia, nếu ta nói ba nhân tám bằng 24 mới đúng, người mua kia thua, đây là một mạng người đó. Vậy con nói xem, chức vị quan trọng hay mạng người quan trọng hơn?”*

Nhan Uyên bỗng nhiên tỉnh ngộ, quỳ gối trước mặt Khổng Tử mà thưa: “*Sư phụ trọng đại nghĩa coi nhẹ tiểu tiết, đệ tử còn tưởng rằng Sư phụ vì lớn tuổi mà thiếu minh mẫn, đệ tử hổ thẹn vạn phần*”.

Từ đó về sau, bất luận Khổng Tử đi đến đâu, Nhan Uyên theo đến đó không rời sư phụ.

Trong một bài hát tuyệt vời của Khắc Lý Lâm: “*Nếu như mất đi bạn, được cả thế giới cũng để làm gì?*”

Cũng như vậy, đôi khi bạn tranh đấu giành được điều bạn cho là lẽ phải, nhưng điều mất đi có lẽ còn quan trọng hơn,

Luôn luôn phân rõ sự tình nặng nhẹ, đừng gắng sức tranh giành, rồi sau hối hận không kịp.

Rất nhiều chuyện không cần tranh giành, lùi một bước biển rộng trời cao.

Hơn thua với khách hàng, thắng ấy cũng là thua (khi sản phẩm mới cần đổi mẫu, bạn sẽ biết).

Hơn thua với ông chủ, thắng ấy cũng là thua (cuối năm lúc đánh giá thành tích, bạn sẽ biết).

Hơn thua với người già, thắng ấy cũng là thua (người ta không để ý tới bạn đâu, bạn vẫn phải tự mình làm thôi).

Hơn thua với bằng hữu, thắng ấy cũng là thua (làm không tốt sẽ mất đi một người bạn).

Lá trà nhờ nước sôi mới có thể tỏa ra mùi hương thơm ngát,

Sinh mệnh vượt qua bao trắc trở, mới để lại tiếng thơm cho đời...

Hiếu được điều đó sẽ luôn luôn cảm ơn cuộc đời... vậy là hạnh phúc nhất đấy.

Giáo dục là một vấn đề vô cùng trọng yếu,

Bất luận điều gì chưa rõ, hãy cùng nhau bàn bạc giải quyết.

Nếu không, sai một niệm có thể sẽ hỏng một đời...

Thật là những suy nghĩ sâu sắc!

Theo daikynguyenvn.com

<http://tieulun.hopto.org>

Bạn có đủ “dũng khí” để giữ cho tâm mình luôn an tĩnh?

Có những thứ trên đời, bạn càng dụng tâm giải quyết nó thì lại càng không cách nào giải được. Đôi khi, chỉ cần bạn lặng yên chờ đợi, tĩnh tâm, mọi sự tự nó đã có sự “an bài” hết cả rồi!

Hôm ấy đạo sư có việc ở một làng quê hẻo lánh và đưa đệ tử đi theo. Cả hai đều đi bộ. Dọc đường, đạo sư bảo đệ tử tạm nghỉ chân dưới một tàn cây xanh um, như cái dù lớn che nắng trưa chói chang. Cách đó xa xa là một dòng suối nhỏ chảy ngang.

Đạo sư bảo: *“Thầy khát rồi. Con lấy dùm thầy chút nước nhé!”*.

Đệ tử nhanh nhẩu xách theo chiếc vò và bước tới con suối. Đến nơi, anh tần ngần nhìn dòng nước, rồi nhìn sang bên bờ kia thì bắt gặp một đàn bò còn ướt lông. Hiểu ra cơ sự, anh quay lại gặp sư phụ, bực bạch:

“Thưa thầy, người ta mới vừa dắt bò qua suối. Nước bị quậy lên đục ngầu nên con không dám...”

Đạo sư ôn tồn: *“Được rồi con. Vậy mình chờ một chút”*.

Khoảng mười lăm phút sau, đạo sư bảo: *“Lấy nước đi con!”*

Đệ tử sốt sắng xách vò trở lại bờ suối. Anh thấy nước bớt đục hơn, nhưng vẫn chưa thể dùng được. Lập tức quay về chỗ sư phụ, áy náy nói:

“Thưa thầy, vẫn chưa uống được đâu ạ”.

Đạo sư mỉm cười: *“Không sao. Mình chờ thêm một chút nữa”*.

Rồi ngài xếp bằng, hai bàn tay kết lại, sửa dáng cho thẳng lưng, lim dim đôi mắt, yên lặng dưỡng thân dưới bóng râm của tàn cây.

Khoảng nửa giờ sau, đệ tử ấy trở lại bờ suối. Bây giờ nước đã trong veo, có

thể nhìn thấu lớp sỏi dưới đáy. Anh rón rén bước xuống để khỏi khuấy động, và cố lựa chỗ trong nhất để mức đầy vò nước mát mang về dâng thầy.

Đạo sư đón lấy cái vò, nhìn vào rồi bảo:

“Con xem, giờ chúng ta đã có những giọt nước trong trẻo, mát ngọt rồi này. Thật ra, có những việc con không cần làm gì cả, chỉ cần kiên nhẫn đợi cho cạn cái vò có đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Tâm con cũng thế.”

Khi tâm con nổi sóng, điên đảo, con đừng tìm cách này cách kia để cố dẹp yên nó, con hãy cho nó đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Vậy nên khi con giận ai, con đừng nghĩ tới họ nữa, cũng đừng tranh cãi hơn thua, hãy hướng tư tưởng con sang việc khác, tốt nhất là con làm thỉnh, giả mù, giả điếc, tự nhiên cái tâm này sẽ tĩnh lại được ngay thôi!”.

Đệ tử đáp: *“Thưa thầy, nhưng thường đang lúc tâm trạng bất bình thì con lại không nhớ được cách để thoát ra!”.*

Đạo sư gật đầu: *“Phải rồi. Nhưng chỉ sau khi phạm sai lầm xong rồi thì mình mới biết là mình sai lầm. Như thế vẫn còn khá hơn là không nhận ra sai lầm mình vừa mắc phải.”*

Mỗi một tình huống trong cuộc sống là một bài khảo thí trình độ tâm tính của con. Đối mặt với vạn sự trên đời, có thể tĩnh lại được là thể hiện của công phu, dám tĩnh lại hay không cũng cần thêm dũng khí!”...

(Sưu tầm)

Biết thuận theo tự nhiên mọi phiền não tiêu tan

Người biết thuận theo tự nhiên là người hạnh phúc nhất, có thể vượt qua hết thảy đau khổ bất hạnh của đời người. Đương nhiên đạt được điều đó không hề dễ dàng. Bởi để thuận theo tự nhiên thì còn cần có “ngộ”.

Một ngày nọ, có chàng trẻ tuổi vừa buồn vừa khóc, tìm đến Đức Phật. Đức Phật gặp anh ta liền cất lời hỏi:

“Có chuyện gì mà làm con khóc vậy?”

“Thưa Ngài, cha con chết ngày hôm qua”.

“Thì nhà người làm gì được? Ông ấy đã chết rồi, buồn khóc chẳng thể làm ông ấy sống lại”.

“Vâng, thưa Ngài, con hiểu điều đó; buồn khóc chẳng thể làm cho cha con trở về với con, nhưng con đến đây cầu xin Ngài một điều: xin Ngài hãy làm một điều gì đó cho người cha quá cố của con”.

“Vậy ta có thể làm gì giúp cho cha con?”.

“Thưa ngài, xin ngài làm một cái gì đó. Ngài là đấng toàn năng, chắc chắn ngài có thể làm được. Ngài hãy xem, các vị tu sĩ cúng tế ở kia, họ phát giấy xá tội, cử hành những nghi thức cúng lễ cầu siêu giúp người quá cố. Thế nên, nếu nghi thức cúng tế cầu siêu được tiến hành ngay bây giờ và ngay tại đây, thì cánh cửa trên thiên giới sẽ sớm mở ra, và người quá cố đều sẽ được siêu thăng về nơi đó. Họ sẽ được tiếp nhận vào cảnh giới mỹ diệu ấy. Thưa Ngài, Ngài là đấng toàn năng, có đầy đủ quyền lực. Nếu Ngài chủ tế nghi thức cầu siêu cho cha con, cha con không những nhận được vào nơi thiên quốc mà ông ấy sẽ mãi được lưu lại ở nơi ấy. Thưa Ngài, xin Ngài hãy giúp cha con”.

Biết rằng chàng trai trẻ tràn ngập nỗi đau khổ và khó có thể hiểu được những lý lẽ phải trái trong lúc này, Đức Phật bèn nghĩ ra cách để giúp chàng trai mình tỏ sự việc. Ngài nói: “Nhà người hãy đi mua hai cái chậu đất nung”. Chàng trai sung sướng nghĩ rằng Đức Phật đã nhận lời làm lễ cầu siêu cho cha mình và tức tốc đi chợ mua hai cái chậu bằng đất nung.

“Được rồi”, đức Phật nói, “hãy đổ vào chậu thứ nhất đầy đá cuội, chậu thứ hai đầy bơ”. Chàng trai làm y lời Phật dạy. “Bây giờ bịt kín hai chậu lại, xong rồi thì bỏ xuống hồ nước”. Chàng trai làm xong, hai cái chậu chìm ngay xuống đáy hồ. “Bây giờ”, Phật nói, “đem cái gậy ra đây, chọc vỡ cả hai chậu”. Chàng trai trong lòng vui khôn tả tin rằng Đức Phật đã cử hành nghi lễ cầu siêu cho cha mình.

Theo tập quán cổ truyền của Ấn Độ, khi người cha chết, người con làm lễ hỏa táng. Vào khoảng giữa thời gian thiêu, người con dùng cây gậy chọc và làm

vỡ sọ đầu. Theo đó, khi sọ đầu được mở ra nơi trần gian này thì cánh cửa thiên giới cũng được mở. Vì thế chàng trai nghĩ, “*Cha ta đã được thiêu đốt ngày hôm qua cũng chính là theo cách mà Đức Phật muốn mình làm vỡ các chậu ngày hôm nay!*”. Vừa nghĩ anh vừa cảm thấy rất hạnh phúc với điều mà Đức Phật đã làm. Chàng trai chọc gậy, lập tức, chậu đựng bơ vỡ, khiến chất lỏng vàng nổi lên láng trên mặt hồ. Chậu kia đựng những hòn đá cuội vẫn nằm yên dưới đáy hồ. Khi đó, Đức Phật liền nói:

“Chàng trai, đó là những gì ta đã làm. Bây giờ hãy mời các thầy cúng tế và nói với họ tụng kinh và cầu nguyện rằng: ‘Hỡi các viên đá cuội, hãy nổi lên, hãy nổi lên! Hỡi bơ ơi, hãy chìm xuống, chìm xuống! Hãy để thế gian này chứng kiến điều sẽ xảy ra!’”.

“Ồ, thưa Ngài, Ngài nói đùa với con đấy ư! Không thể nào như thế được, những viên đá cuội nặng hơn nước, chúng chìm xuống đáy. Chúng chẳng bao giờ có thể nổi lên được. Đây là quy luật tự nhiên! Và thưa Ngài, bơ nhẹ hơn nước, chúng phải nổi lên chứ chẳng thể nào chìm xuống được. Đây cũng là quy luật tự nhiên”.

“Chàng trai, nhà người biết nhiều về quy luật tự nhiên, nhưng nhà người lại không chịu hiểu về những quy luật này. Nếu cha người suốt cả cuộc đời, ông ấy đã làm những điều không nên làm, nói những điều không nên nói, tội nghiệp chất chồng nặng như những viên đá cuội kia, thì chẳng phải ông ấy sẽ khó siêu thoát và không ai có thể giúp được. Còn nếu tất cả việc làm của cha người từ thuở sinh thời đều nhẹ như bơ, thì chẳng phải ông ấy sẽ được siêu thoát; ai có thể đè ông ấy xuống được đây?”.

Nếu hiểu và sống theo luật tự nhiên, con người ta sẽ thoát khỏi những khổ đau và bất hạnh của cuộc đời. Hạnh phúc đời người, quan trọng ở chữ “ngộ”.

Tâm Nguyễn Sưu tâm

“Xin hỏi tăng nhân, khi ở một mình ngài có ăn thịt không?”

Chúng ta có rất nhiều người khi không có ai đốc thúc thì không duy trì được thói quen của

mình. Có một người khách hỏi vị hòa thượng: *”Khi ở một mình ngài có ăn thịt không?”*, theo bạn vị tăng nhân này sẽ trả lời như thế nào.

Có người khách tới chùa chơi và hỏi lão hòa thượng: *“Hòa thượng, tôi muốn hỏi ngài một câu hỏi hơi “bất kính” một chút có được không ạ?”*

Lão hòa thượng: *“Xin ông cứ nói!”*

Người khách: *“Lúc ở nơi dân chúng đông đúc thì ngài ăn chay, vậy khi ở một mình trong phòng ngài có ăn thịt không?”*

Lão hòa thượng hỏi người khách: *“Ông lái xe tới đây phải không?”*

Người khách trả lời: *“Vâng, đúng ạ!”*

Lão hòa thượng: *“Khi lái xe phải thắt dây an toàn, xin hỏi ông là ông thắt vì sự an toàn của bản thân hay vì cảnh sát? Nếu như là vì bản thân mình thì có hay không có cảnh sát ông sẽ vẫn thắt thôi”.*

Người khách: *“Tôi hiểu rồi!”*

Rất nhiều người nói rằng không có kỷ luật, không có người đốc thúc thì không thể duy trì thói quen của mình. Thực ra việc tuân thủ bất kì một nguyên tắc nào đó nhất thiết phải cần biết nguyên tắc ấy được thiết lập để làm gì, khi tuân thủ nguyên tắc thì điều chúng ta muốn đạt được là gì, khi đã hiểu được thì không cần tác động tự biết ước chế bản thân.

Năm trăm nghìn làm thế nào mua được ô tô?

Có một người phàn nàn với một vị lão hòa thượng: *“Thưa thầy! Vì sao mà con cố gắng thế nào cũng không thành công? Cũng niệm kinh, làm việc thiện rồi mà số mệnh vẫn không thấy cải biến gì?”*

Lão hòa thượng: *“Vậy, ta cho người 500 nghìn có được không?”*

Người khách: *“Tiền của hòa thượng con không dám lấy ạ!”*

Lão hòa thượng: *“Ta là muốn người làm giúp ta một việc”.*

Người khách: *“Thưa thầy, thầy nói làm việc gì con cũng tuyệt đối làm tốt giúp thầy”.*

Lão hòa thượng: “Người hãy giúp ta mua một chiếc xe ô tô”.

Người khách (giật mình hoảng hốt): “Thưa thầy, 500 nghìn sao có thể mua xe ô tô được chứ!”

Lão hòa thượng: “Người biết 500 nghìn không mua được xe ô tô? Thế nhưng mà trên đời này có rất nhiều người vắt hết óc để suy nghĩ làm sao chỉ phải trả một chút thôi mà lại muốn đạt được rất nhiều thứ đấy!”

Theo daikynghuyenvn.com

Tu hành không phải vì để gặp Phật, mà là để gặp chính mình

Chân chính tu hành không phải ở nơi núi sâu, cũng không tại đền chùa hay thoát ly xã hội, mà chính ở trong hiện thực cuộc sống mà tôi luyện tâm can. Môi trường, hoàn cảnh chính là nơi tu đạo tốt nhất đặc định cho con người.

Tu hành rốt cuộc là gì, bạn có biết?

Tu hành là gì? Có phải nhất định cần thoát ly cuộc sống, chạy vào trong chùa niệm kinh tụng Phật, có phải nhất định cần chuyên chú đả tọa ngồi thiền, đọc sách tu tâm hay không?

Khi những vấn đề xuất hiện trong cuộc sống, chúng ta thường cảm giác chúng làm rối loạn việc tu luyện của chúng ta. Kỳ thực, tu hành và cuộc sống là một thể, chúng là nhất tính và đồng hành.

Tu hành cũng có thể giải quyết được nhiều vấn đề trong thực tế cuộc sống. Cách ly cuộc sống mà nói chuyện tu hành, chẳng giống như né tránh vấn đề hay sao?

Nấu cơm rửa bát, làm việc nhà cũng là một loại tu hành

Bao nhiêu khổ não trên đời, thường khiến con người ta chuyển hướng suy nghĩ về sự yên ổn, quy ẩn nơi núi rừng, mặc thiên tịch địa, ngồi thiền, hành

bộ...

Tuy nhiên, định nghĩa của tu hành tuyệt không phải chỉ có ngần ấy. Tu hành ngay trong cuộc sống, cần phải dũng cảm hơn những người tu ẩn một mình rất nhiều lần, phải cân bằng giữa công việc và gia đình, giữa áp lực và sức khỏe, giữa những mong muốn, cảm xúc, vui vẻ, khổ đau cùng vô thường.

Tìm cầu sự cân bằng trong các mối quan hệ phức tạp đan xen, trái lại càng có thể khiến chúng ta nhìn rõ bản chất thực của cuộc sống.

Đơn giản mà nói, chỉ cần bạn chuyên chú thì dù là việc nấu cơm, rửa bát, trông trẻ nhỏ... cũng là một loại tu hành.

Vậy nên, chỉ cần thời thời khắc khắc xem xét tự ngã, loại bỏ những kiêu mạn, tham cầu, kỳ vọng và sợ hãi của bản thân, để đạt được một tâm hồn thanh tĩnh, thấy được các tầng thứ khác nhau của sinh mệnh, bạn và tôi đều sẽ thành những người thầy trong cuộc sống.

Mỗi rắc rối, mỗi vấn đề đều là một đạo tràng

Tu hành cần phải tu từ những vấn đề của thực tế, không thể mơ hồ nói suông, nếu không, sẽ chẳng có bất kỳ ý nghĩa gì. Bạn có thể nói ra cả một mớ lý thuyết, nhưng đến khi đụng việc lại cảm thấy khổ, cảm thấy buồn rầu, vậy thì tu hành có tác dụng gì?

Tu luyện nhất định cần phải tôi luyện từ trong những phiền phức, những phiền não của cuộc sống hoặc từ những thống khổ trong thực tế.

Đừng mượn cớ biến tu hành thành một loại trốn tránh phiền não hoặc trốn tránh cuộc sống hiện thực. Tu hành không phải là một loại phương thức chạy trốn, càng không phải là một trò giải trí tiêu khiển của tâm linh.

Đương nhiên, bạn có thể phản đối, một mực kiên trì phản đối tới cùng, nhưng kết quả vẫn là bản thân bạn chịu khổ. Tu hành cần phải bắt tay từ những vấn đề của thực tế, mỗi một rắc rối, một vấn đề thực tế đều là một thông đạo.

Đạo tràng chân chính không phải là miếu chùa, không phải thiền đường, không phải nơi núi rừng, hay nơi những người tu hành tụ tập, mà then chốt nhất của đạo tràng chính là những điều đang diễn ra, đang tồn tại ngay trước mắt.

Nếu hôn nhân của bạn có vấn đề, thế thì hôn nhân có vấn đề chính là đạo tràng của bạn; nếu như mối quan hệ của bạn và chồng có vấn đề, vậy thì mối

quan hệ với chồng chính là đạo tràng; nếu như bạn và đồng nghiệp phát sinh mâu thuẫn, thì điều mâu thuẫn này là đạo tràng; nếu bạn rơi vào buồn chán của cuộc sống, nỗi buồn chán này là đạo tràng; Nếu như bạn xuất hiện vấn đề về tiền bạc, thì tiền bạc chính là đạo tràng. Ở đâu xuất hiện vấn đề thì ở đó chính là cần tu, ở đó chính là đạo tràng.

Nếu bạn sợ hãi sinh tử, vấn đề sinh tử chính là đạo tràng. Đạo tràng chính tại mỗi khi bạn gặp khó xử, đạo tràng ngay khi bạn gặp vướng mắc. Tu hành cần phải từ trong đó mà thực tu.

Đừng gạt bỏ vấn đề của hôn nhân, vấn đề của chồng, của đồng nghiệp, của buồn chán, vấn đề của tiền, của sinh tử, rồi một mực chạy tới chùa chiền, thiền đường, núi sâu rừng già, hoặc đi đến những chốn u minh tưởng nhớ Bồ Tát, tưởng nhớ Phật, đi niệm A Di Đà Phật hoặc Chú đại bi,... đều không có tác dụng. Đạo tràng của bạn đã chọn sai rồi, thì bạn là đang tại ngoại tu hành.

Tu hành nên cần phải ở đâu có vấn đề thì ở đó tu sửa

Ở nơi chùa chiền, thiền đường, đại sơn lâm, ở những nơi xung quanh toàn người tâm tính tốt, không xuất hiện vấn đề gì, vậy thì tu làm sao?

Tu hành không phải là hiển thị ra bên ngoài, kiểu như: “*Nhìn xem tôi tu tốt chưa này? Tôi là một người tu*”, mà là hướng vào chính bản thân, ví như: “*Vấn đề này dù khó cũng không cản được tôi; khó cũng không thành vấn đề; cái gì cũng không thể mang đến vấn đề rắc rối hoặc phiền não cho tôi...*”

Tu hành không phải vì để gặp Phật, mà vì để gặp chính mình trước nhất, tu cho tròn trước nhất đạo làm người...

Thanh Tâm, dịch từ Cmoney.tw

9+9=20, phụ huynh nhao nhao chê thầy giáo, không ngờ thầy nói 1 câu cả lớp nín lặng

Trong buổi họp phụ huynh cuối năm, thầy giáo viết 4 đề toán đơn giản trên bảng, đơn giản đến nỗi học sinh tiểu học cũng làm được... và tự tay

lần lượt viết đáp án như sau:

$$2+2=4$$

$$4+4=8$$

$$8+8=16$$

$$9+9=20$$

Các bậc phụ huynh vừa thấy đáp án cuối cùng đều nhao nhao cả lên: *“Thầy đã tính sai một câu rồi.”*

Thầy giáo quay người lại, chậm rãi nói rằng: *“Đúng vậy, mọi người đều đã nhìn thấy rất rõ, câu cuối này đã bị tính sai. Nhưng tôi đã giải đúng 3 đề toán đầu tiên, tại sao lại không có ai khen tôi vậy, mà chỉ nhìn thấy đề toán mà tôi đã tính sai?”*

Các bậc phụ huynh nghe vậy đều ngẩn cả người, cả căn phòng bỗng chốc im lặng như tờ.

“Kính thưa các phụ huynh, khi giáo dục con trẻ, điều hay không nằm ở việc chúng ta đã phát hiện ra bao nhiêu chỗ sai của trẻ, mà nằm ở việc chúng ta đã dành bao nhiêu lời khen ngợi, động viên mỗi khi các em đã làm đúng”, thầy giáo chậm chậm cất tiếng.

Lời bàn Đại Kỷ Nguyên:

Hằng ngày bạn cho đứa trẻ kẹo. Rồi đến một ngày bạn không cho nó, chắc chắn rằng nó sẽ kêu khóc căm ghét bạn nếu không đòi được kẹo. Nó không hề nhớ tất cả những lần bạn cho kẹo nó mà chỉ nhớ lần bạn không cho kẹo. Đó là bài học trả giá cho sự không dạy dỗ con cái biết nhận ra và ghi nhớ những điều tốt của người khác.

Thực ra, con người ta chính là như vậy. Dù bạn có đối tốt với họ cả trăm lần nhưng họ lại nhớ mãi một lần không thuận lòng, tất cả những việc tốt đẹp bạn đã làm đều có thể bị quên lãng, chẳng có ý nghĩa gì. Đây là chính mặt trái trong nhân tính của con người: $100 - 1 = 0$.

Câu hỏi đặt ra là tại sao chúng ta theo thói quen lại dễ dàng nhận ra và chấp trước vào lỗi lầm của người khác. Tại sao ta thường không nghĩ nhiều đến điểm tốt của họ, trong khi thường thì nó nhiều hơn điểm xấu nhiều lần. Và tại sao ta không nhớ những gì họ làm đúng mà chỉ nhớ lần họ làm sai, cho dù ta biết rằng mỗi người đều không hoàn hảo. Như hai bàn tay không giống nhau cho dù nó được sinh ra từ một cơ thể?

Khi trong mắt ta họ chỉ có sai lầm và xấu xí, thì tâm hồn ta liệu còn chỗ để những điều tốt đẹp ngự trị, như lòng bao dung, vị tha (nghĩ cho người khác hay vì nghĩ cho mình), thông cảm, sẻ chia..? Thực sự rồi bạn sẽ hiểu rằng,

một chút sai lầm hay xấu xí nhỏ nhoi ấy không đáng để chúng ta mất đi bản tính Thiện trong mình.

Vậy nên, hãy trân quý những điều tốt ở người khác, ghi nhớ điểm tốt của họ thay vì chỉ chăm chăm nhìn vào điều xấu ít ỏi mà họ có (cũng như bạn có), hay chỉ nhớ về sai lầm của họ, đừng vô ý làm tổn thương họ chỉ vì những việc nhỏ nhặt. Bao dung với sai lầm của người khác, cho họ cơ hội thay đổi, lấy tâm tha thứ mình mà tha thứ cho người thì hết thấy những gì bạn nên có đều sẽ có.

Thiện Sinh

Tâm tốt nhưng miệng lại không tốt, vinh hoa phú quý rồi cũng mất

Người xưa có câu rằng “Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Trong giáo lý nhà Phật cũng cho rằng ác khẩu sẽ tạo nghiệp báo khôn lường. Vậy nên, đừng để sự tức giận chi phối tâm trí bạn và tước đoạt đi phúc báo của bạn.

1. Nếu bạn nhẫn chịu oan khuất thì bạn là người được phúc báo

Người khác nhục mạ bạn, bạn nên coi như được bội phục, người khác làm tổn thương bạn, bạn nên coi như họ đến để thành tựu bạn.

Làm tổn thương người khác chính là tiêu xài công đức phát tài của mình, một người tâm địa xấu xa thường làm hại, làm tổn thương người khác, thì chính là mang tiền đến đưa cho người khác.

Ngược lại, một người có thể nhẫn nhục, chính là liên tục thu tiền. Người đại nhẫn giống như mở ngân hàng, có thể thu nạp từ trăm sông.

Trong mấy chục năm của cuộc đời, có rất nhiều chuyện và lời lẽ khiến chúng ta cảm động. Vì thế, chúng ta cũng nên nỗ lực tìm cách khiến người khác cảm động.

2. Trên thế giới này có một loại kinh doanh luôn lỗ vốn, chính là tức giận

Mọi người thường không chịu nhận sai, mọi thứ đều nói là lỗi của người khác, cho rằng mình mới là đúng. Kỳ thực không chịu nhận sai chính là một sai lầm.

Người mình nhận lỗi có thể là bố mẹ, bạn bè, người ngoài xã hội, thậm chí nhận lỗi với con cái và với cả người đối xử không tốt với mình. Bạn sẽ thấy rằng mình sẽ chẳng mất đi cái gì, mà ngược lại sẽ thấy được sự độ lượng của mình.

Nhẫn lỗi là một phẩm chất tốt, cũng là một loại tu hành.

3. Cái gì cũng không thể nhẫn nại, thành tựu của bạn sẽ bị giới hạn

Nhẫn nhịn cũng chính là điều mà con người gọi là bền chí, nghị lực. Cần phải nhẫn để được vừa lòng đẹp ý, tại sao vậy?

Người xưa dạy “*một điều nhịn, chín điều lành*”, cũng lại nói: “*Lùi một bước biển rộng trời cao*”. Quả thực, nhẫn nhịn có thể khiến tâm chúng ta trở nên thanh tịnh, khoảng trời trước mặt cũng sẽ trở nên rộng mở bao la.

4. Niệm giận vừa khởi lên, triệu cửa nghiệp chương liền khai mở

Một khi tâm oán giận vừa khởi lên thì trí tuệ sẽ không còn, lý tính bị che mất. Do đó sẽ xử trí theo cảm tính, không chỉ làm tổn thương mình, mà còn hữu ý hoặc vô ý gây thù kết oán với người khác.

Nếu không thể hóa giải thù oán, khi nhân duyên chín muồi, báo ứng sẽ hiện ngay trước mắt, oan oan tương báo, quả báo sẽ ngày càng tàn khốc hơn.

5. Thân thể, tâm trạng của con người cùng với tự nhiên dung thành một bức họa

Thất tình lục dục làm nhiều loạn tự nhiên, nhiều loạn thân thể người. Thất tình là “*Thích, phẫn nộ, buồn, vui, yêu, ác, dục*”. Trong đó tức giận, nổi cáu là gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng.

Có người nói, tuổi thọ trung bình của con người lẽ ra phải là 200 tuổi, chính là do những phiền não của bản thân đã làm cho thân thể bị hư hại; người luôn sống trong cảnh giới đại từ bi thì không già, không yếu, không mê, không tà, không tiêm nhiễm – đây mới là niềm vui thật sự.

6. Thường cảm ơn trong lòng

Mặc dù người khác nhục mạ, phỉ báng, hãm hại bạn, cũng vẫn nên dùng thiện tâm để đối đãi, và tự đáy lòng mình cảm ơn họ.

Thực sự thì sự sỉ nhục, phỉ báng, và hãm hại của người khác, chính là để tiêu

trừ nghiệp lực mà mình đã tạo ra trong đời này. Vậy nên quyết không thể để tâm oán hận nổi lên. Nếu vẫn còn tâm oán hận, thì không những không thể tiêu nghiệp, mà ngược lại còn làm cho nghiệp tăng lên.

7. Bạn hỏi Phật ngày nào tốt; Phật hỏi xem bạn có ngày nào bình yên?

Nếu không tu tâm mình thì không thể sống những ngày tháng bình thản.

Cuộc đời giống như một cái cặp da, khi cần dùng thì mới lấy, khi không dùng thì bỏ nó ra; lúc cần bỏ xuống thì lại không bỏ, giống như mang theo hành lý nặng trĩu, không thể tự tại.

Những năm tháng của cuộc đời có hạn, vậy nên nhận sai, tôn trọng, bao dung thì mới có thể bình thản, buông bỏ mới có thể tự tại!

8. Nỗi cău là tối kỵ của tu hành, là đốt cháy rừng công đức của mình

Nếu không sửa đổi tính xấu này, thì vô luận là một ngày có niệm bao nhiêu bộ kinh, có thuyết bao nhiêu lần Pháp, thì bạn cũng không thể ra khỏi tam giới. Phát cáu là biểu hiện của vô minh, chính là không minh bạch.

9. Bất thiện, ác ý với người khác chính là chà đạp chính mình

Nếu ác ý với người người khác, thì người bị hại chỉ chịu 3/10, mà chính chúng ta mới phải gánh chịu phần nhiều 7/10, đó chính là chà đạp chính mình mà không tự biết.

Một câu nói ra khỏi miệng, gây sự tổn thương, thì chính mình là người gánh chịu phần lớn sự tổn thương đó. Bạn muốn mình khỏe mạnh, trường thọ và tràn đầy trí huệ, thì bạn phải dùng tấm lòng yêu mến để đối đãi với tất cả mọi người. Biết cho đi, bạn sẽ nhận lại được nhiều hơn thế.

10. Lời nói làm tổn thương người khác, còn nghiêm trọng hơn cả giết người

Đây là sự thật mà rất ít người biết! Khẩu tạo nghiệp là dễ xảy ra nhất, mà cũng là tạo thành nhiều nhất, quả báo kiếp sau sẽ vô cùng thảm thiết.

Nhẫn thì sẽ có thể xử lý và hóa giải, có thể biến chuyện lớn thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ thành không có chuyện gì.

Có thể nhẫn, thì có thể phân biệt được tốt xấu, thiện ác, thị phi của thế gian. Vào buổi tối mỗi ngày trước khi đi ngủ, hãy tự hỏi chính mình: “*Hôm nay*

mình có tức giận không?”.

Cảm xúc ảnh hưởng đến tâm trạng của cả ngày, vì thế mỗi ngày hãy tự mỉm cười với mình nhé!

Lê Hiếu, dịch từ cmoney.tw

Trên núi có một con lừa ngốc, đến chết vẫn không hiểu nguyên do

Trên núi có một con lừa ngốc, chết rồi vẫn không biết vì sao mình chết, một câu chuyện ý nghĩa mà bất kì ông chủ nào cũng có thể truyền cho nhân viên đọc để bản thân hiểu hơn về giá trị con người.

Một ngôi chùa trên núi có nuôi một con lừa, mỗi ngày nó đều ở trong phòng xay thóc lúa vất vả cực nhọc kéo cối xay, thời gian lâu dần, lừa ta bắt đầu chán ghét cuộc sống vô vị này. Mỗi ngày nó đều trầm tư, *“nếu như có thể ra ngoài xem xem thế giới bên ngoài, không cần kéo cối xay nữa, như thế thật là tốt biết mấy!”*

Không lâu sau, cơ hội cuối cùng đã đến, vị tăng nhân trong chùa muốn dẫn lừa ta xuống núi để thờ hàng, lòng nó hứng khởi mãi không thôi.

Đến dưới chân núi, vị tăng nhân đem món hàng đặt lên lưng nó, sau đó trở về ngôi chùa. Thật không ngờ, khi những người đi đường trông thấy lừa ta, ai nấy cũng đều quỳ mọp ở hai bên đường cung kính bái lạy.

Lúc bắt đầu, lừa ta không hiểu gì cả, không biết tại sao mọi người lại muốn dập đầu bái lạy nó, liền hoảng sợ tránh né. Tuy nhiên, suốt dọc đường đều như vậy cả, lừa ta bất giác hiu hiu tự đắc hẳn lên, lòng thầm nghĩ thì ra mọi người sùng bái ta đến thế. Mỗi khi nhìn thấy có người qua đường thì con lừa lập tức sẽ nghênh ngang kiêu ngạo đứng ngay giữa đường phố, yên dạ yên lòng nhận sự bái lạy của mọi người.

Về đến chùa, lừa ta cho rằng bản thân mình thân phận cao quý, dứt khoát không chịu kéo cối xay nữa.

Vị tăng nhân hết cách, đành phải thả nó xuống núi.

Lừa ta vừa mới xuống núi, xa xa đã nhìn thấy một nhóm người đánh trống

khua chiêng đang đi về phía mình, lòng nghĩ, nhất định mọi người đến để nghênh đón mình đây mà, thế là nghênh ngang đứng ngay giữa đường lộ.

Thực ra, đó là đoàn người rước dâu, đang đi lại bị một con lừa chặn ngang đường, người nào người nấy đều rất tức giận, gây gộc tới tấp.....Lừa ta vội vàng hoảng hốt chạy về chùa, khi về đến nơi thì cũng chỉ còn lại chút hơi tàn. Trước khi chết, nó cảm phần nói với vị tăng nhân rằng: *“Thì ra lòng người hiểm ác đến thế, lần đầu khi xuống núi, mọi người đều đánh lễ bái lạy ta, nhưng hôm nay họ lại ra tay tàn độc với ta đến thế”*, nói xong liền tắt thở.

Vị tăng nhân thở dài một tiếng: *“Thật đúng là một con lừa ngu ngốc! Hôm đó, thứ mà mọi người bái lạy chính là bức tượng Phật được người công trên lưng mà thôi”*.

Cảm ngộ:

Điều bất hạnh lớn nhất trong đời người, chính là cả một đời mà không nhận thức được bản thân mình.

Đôi khi chúng ta là chính mình, nhưng cũng có những lúc ta đánh mất bản thân, có những lúc để nhận thức được bản thân còn khó hơn cả việc nhận thức được thế giới chung quanh. Mỗi ngày chúng ta đều soi gương, nhưng khi soi gương, có ai từng hỏi bản thân mình một câu rằng: *“Bạn đã nhận thức được chính mình chưa?”*

Nếu như bạn có tiền tài, điều người ta sùng bái chẳng qua là tiền tài của bạn, chứ không phải chính bản thân bạn, nhưng bạn lại ôm ảo vọng rằng họ đang sùng bái mình.

Nếu như bạn có danh vọng, điều người ta tôn kính chẳng qua là danh vọng của bạn, chứ không phải chính bạn, nhưng bạn lại lầm tưởng rằng người khác đang tôn kính mình.

Nếu như bạn có dung mạo đẹp đẽ, điều người ta mến mộ chẳng qua chỉ là dung mạo đẹp đẽ mà tạm thời bạn đang có, chứ không phải chính bạn, nhưng bạn lại hoang đường cho rằng người khác đang ngưỡng mộ chính bản thân mình.

Khi tiền tài, danh lợi, vẻ đẹp của bạn không còn nữa, thì cũng là lúc bạn bị vứt bỏ.....có bao giờ bạn nghĩ đến điều ấy chưa....?

Điều mà người khác tôn sùng chẳng qua chỉ là những ước muốn trong tâm,

chứ không phải là chính bạn.

Giá trị một con người xuất phát từ nội tâm chứ không phải những thứ bề ngoài, lao tâm khổ sở vì nó thật là điều bất hạnh nhất trên đời.

Vậy nên nhìn rõ chính mình là điều vô cùng quan trọng và cần thiết vậy!

Tiểu Thiện, dịch từ NTDTV

Sự thật về Thuyết tiến hóa_ Giới khoa học đang từ bỏ học thuyết Darwin

Bắt đầu từ vài thập kỷ gần đây, các bằng chứng mới từ nhiều ngành khoa học khác nhau như Vũ trụ học, Vật lý học, Sinh vật học, Hóa học... đã khiến rất nhiều nhà khoa học buộc phải đặt câu hỏi nghi ngờ đối với thuyết tiến hóa, một sản phẩm của thế kỷ 19 thời khoa học còn kém phát triển.

Tuy vậy, đó đây trên thế giới, nhiều phương tiện truyền thông và sách giáo khoa vẫn không ngừng nói về thuyết tiến hóa như thể đó là chân lý vĩnh hằng, là triết lý duy nhất có thể giải thích được nguồn gốc của muôn loài. Một số người theo phái tiến hóa thậm chí còn có những phát ngôn gây sốc như thế này trước đông đảo công chúng:

*“Thuyết tiến hóa là một thực tế mà **không một nhà khoa học có giáo dục nào nghi ngờ**”.*

(Gary Huxley)

*“Bạn không thể nào vừa có lý trí và được giáo dục tốt mà lại vừa không tin thuyết tiến hóa. Bằng chứng thuyết phục đến nỗi **bất cứ ai không bị tâm thần và có giáo dục thì đều phải tin thuyết tiến hóa**”.*

(Richard Dawkins)

Nói cách khác, trong mắt những người theo phái tiến hóa, ai không tin lý thuyết của họ thì đều vô giáo dục hoặc bị tâm thần (!) Không hiểu họ dựa trên cơ sở nào, có ẩn ý gì, đã suy nghĩ hay chưa mà lại tuyên bố như vậy. Bởi vì

trên thực tế, gần như tất cả các nhà khoa học tiên phong cha đẻ của các ngành khoa học từ cổ chí kim, thì hoặc là không cần biết đến thuyết tiến hóa hoặc là hoàn toàn không tin thuyết tiến hóa.

Trên thế giới đương đại, số người không tin thuyết tiến hóa thậm chí còn nhiều hơn số người tin (Ví dụ: Theo kết quả khảo sát vào năm 2014 tại Mỹ, có 42% dân số tin rằng sự sống là do đấng Tạo Hóa mà ra, chỉ có 19% tin thuyết tiến hóa). Trong số những người phản đối thuyết tiến hóa có rất nhiều nhà khoa học tiếng tăm lẫy lừng, nhiều người là chủ nhân của các giải Nobel khoa học và nhiều giải thưởng khoa học cao quý khác.

Câu hỏi đặt ra là tại sao những người phái tiến hóa lại phát ngôn thiếu suy nghĩ như vậy? Họ bất chấp thực tế, bất chấp lịch sử khoa học, bất chấp sự đánh giá của dư luận để tuyên truyền một điều sai sự thật như vậy để làm gì, nếu không phải là vì lo sợ học thuyết con cưng của mình sắp sửa không còn chỗ đứng trong thế giới khoa học? Phải chăng thuyết tiến hóa yêu dấu của họ đang lâm vào bước đường cùng?

Thuyết tiến hóa chỉ là một trong số nhiều thuyết cố gắng đưa ra một lời giải thích nghe có lý về nguồn gốc của sự sống, nó không phải là triết lý duy nhất hoặc là chân lý vĩnh hằng như những người phái tiến hóa tự xưng. Hiện nay ngoài thuyết tiến hóa còn có nhiều thuyết khác về nguồn gốc sự sống, nổi bật nhất trong số đó phải kể đến thuyết **Thiết kế thông minh**.

Trước kia khi các nhà tiến hóa chưa làm ra các tuyên bố mang đậm tính chủ quan thậm chí ngông cuồng nêu trên, các nhà khoa học có lập trường phản đối thuyết tiến hóa chưa quan tâm đúng mức đến việc bài trừ nó. Nhưng khi những người phái tiến hóa ngày càng trở nên quá quắt, các nhà khoa học chân chính buộc phải có phản ứng thích đáng. Công chúng có quyền được biết sự thật.

Bản danh sách của Viện Discovery

Đứng trước bối cảnh như vậy, Viện Discovery đã cho xuất bản danh sách ***Bất đồng quan điểm khoa học đối với thuyết tiến hóa của Darwin***. Tính đến tháng 11/2015, danh sách này đã có khoảng 1.000 chữ ký của các nhà khoa học đương thời, là thành viên thuộc các Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia danh tiếng, chủ yếu từ Mỹ và Nga.

Những người ký tên đều có trình độ tiến sỹ trở lên trong các ngành khoa học như sinh học, vật lý, hóa học, toán học, y học, khoa học máy tính, và các lĩnh vực liên quan khác. Rất nhiều người là giáo sư hay nghiên cứu sinh tại các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu danh tiếng như Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Viện Smithsonian, Đại học Cambridge, Đại học

California ở Los Angeles, Đại học California ở Berkeley, Đại học Princeton, Đại học Pennsylvania, Đại học Ohio State, Đại học Georgia, Đại học Washington, Đại học Harvard, Đại học Oxford...

Trong số những người ký tên có rất nhiều người lừng danh trong giới khoa học, ví dụ tiến sỹ Philip Skell – thành viên Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ; Lyle Jensen – thành viên Hiệp hội Xúc tiến Khoa học Hoa Kỳ; Stanley Salthe – nhà sinh học tiến hóa và là người viết sách giáo khoa; Richard von Sternberg – nhà sinh học tiến hóa thuộc Viện Smithsonian và là nhà nghiên cứu tại Trung tâm Thông tin Công nghệ Sinh học Quốc gia thuộc Viện Sức khỏe Quốc gia Hoa Kỳ; Giuseppe Sermoni – Biên tập viên của Rivista di Biologia/ Diễn đàn Sinh học – Tạp chí sinh học cổ nhất hiện vẫn đang được xuất bản trên thế giới; Lev Belousov – nhà phân tử học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học tự nhiên Nga...

Tiến sỹ John G. West thuộc Viện Discovery cho biết do số lượng các nhà khoa học bất đồng ý kiến đang ngày một gia tăng, Viện Discovery đã quyết định mở trang web dissentfromdarwin.org để lưu trữ danh sách các nhà khoa học đã ký tên. Nếu bạn có bằng tiến sỹ trong các lĩnh vực kỹ sư, toán học, khoa học máy tính, sinh học, hóa học, hay một trong số các ngành khoa học tự nhiên khác, và bạn không tin thuyết tiến hóa, thì bạn có thể liên hệ với Viện Discovery Institute qua email cscinfo@discovery.org.

Một bản danh sách khác của tiến sỹ Jerry Bergman

Tiến sỹ Jerry Bergman giảng dạy sinh học, di truyền học, hóa học, hóa sinh học, nhân chủng học, địa chất học và vi sinh học tại trường Đại học Northwest State College, Mỹ trong 25 năm, và cũng từng giảng dạy tại nhiều trường đại học khác. Ông có 7 bằng cấp khoa học khác nhau từ cấp thạc sỹ trở lên, trong số đó có 2 bằng tiến sỹ khoa học. Ông có hơn 800 tài liệu khoa học đã được xuất bản bằng 12 ngôn ngữ khác nhau, tác giả của 20 cuốn sách về khoa học và chuyên khảo.

Tiến sỹ Jerry Bergman đã tổng hợp được danh sách bao gồm hơn 3.000 nhà khoa học bày tỏ sự hoài nghi với thuyết tiến hóa của Darwin, trong đó có 12 người từng đoạt giải Nobel khoa học.

TS Bergman cũng có một danh sách riêng tư khác, bao gồm khoảng 1.000 người yêu cầu được giấu tên “vì lo sợ có thể bị trả đũa hoặc gây ảnh hưởng đến sự nghiệp của mình”.

TS Bergman nói: “*Theo ước tính của tôi, nếu tôi có thời gian và nguồn lực, tôi có thể dễ dàng hoàn thiện một danh sách với hơn 10.000 cái*

tên”(Xem “*Những người nghi ngờ Darwin: Danh sách tuyển chọn các nhà khoa học, các viện sỹ hàn lâm, và các học giả nghi ngờ học thuyết Darwin*”, ngày 24/8/2014)

Hiệp hội Nghiên cứu Sáng tạo Hàn Quốc

Hiệp hội Nghiên cứu Sáng tạo Hàn Quốc có hơn 1000 thành viên, trong đó có hơn 600 người là tiến sỹ khoa học. Tất cả họ đều phản đối thuyết tiến hóa. Chủ tịch Hiệp hội là tiến sỹ Kim Young Gil, từng là giáo sư của Viện khoa học và công nghệ cao cấp Hàn Quốc (Korea Advanced Institute of Science and Technology) trong 15 năm. Ông từng làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu NASA-Lewis (Trung tâm Nghiên cứu Glenn) ở Cleveland, Ohio, Mỹ. Năm 1995 ông đã thành lập Đại học Toàn cầu Handong (Handong Global University), nhận được các giải thưởng xuất sắc cho cải cách giáo dục từ Bộ Giáo dục Hàn Quốc trong giai đoạn ba năm liên tiếp 1996-1998 như một trường đại học kiểu mẫu của thế kỷ 21...

Tất nhiên, không chỉ có chừng đó các nhà khoa học đương thời phủ nhận thuyết tiến hóa. Có rất nhiều các nhà khoa học trên thế giới chưa biết đến các bản danh sách phản đối thuyết tiến hóa và phong trào bất đồng ý kiến này. Chưa kể nhiều nhà khoa học khác dù phản đối thuyết tiến hóa kịch liệt nhưng không hứng thú với việc ký tên vào các bản danh sách phản đối.

Bản thân tác giả bài viết này đã từng nói chuyện với 2 người bạn là tiến sỹ khoa học về bản danh sách phản đối thuyết tiến hóa của Viện Discovery, và tuy cả 2 đều phản đối thuyết tiến hóa nhưng họ cũng không có ý định ký tên vì nhiều lý do khác nhau.

Ngoài ra theo thống kê chưa đầy đủ có hơn 50 nhà khoa học từng đạt giải Nobel khác cũng phủ định thuyết tiến hóa, trực tiếp hoặc gián tiếp.

Tiến sỹ Ernst Chain đạt giải Nobel Y học và Sinh học cho công trình nghiên cứu về kháng sinh penicillin. Ông từng nói:

“Tôi thờ tín vào chuyện cổ tích còn hơn tín vào những phỏng đoán vô căn cứ như vậy [của thuyết tiến hóa]... Nhiều năm nay tôi đã nói rằng những phỏng đoán về nguồn gốc của sự sống không thể dẫn đến một kết quả hữu ích nào, bởi ngay cả một hệ thống sinh vật đơn giản nhất cũng đã quá phức tạp để có thể hiểu được bằng trình độ hóa học vô cùng sơ đẳng mà các nhà khoa học đã dùng khi cố lý giải điều không thể lý giải xảy ra cách đây hàng tỷ năm...”

(“Cuộc đời của Ernst Chain: Penicillin và hơn thế nữa”, tác giả Ronald W. Clark, London, Weidenfeld & Nicolson, 1985, trang 147-148).

Tiến sỹ Antony Hewish đoạt giải Nobel Vật lý cho công trình khám phá ra các ẩn tinh. Ông từng nói:

“Đối với tôi thật vô lý khi cho rằng: Vũ trụ và sự hiện hữu của chúng ta chỉ là một sự ngẫu nhiên lớn, và sự sống tự nảy sinh do các quá trình vật lý ngẫu nhiên trong một môi trường chỉ ngẫu nhiên có các thuộc tính phù hợp...” (Hewish 2002a).

Tiến sỹ Arthur Holly Compton (1892–1962) đoạt giải Nobel Vật lý năm 1927 cho công trình khám phá ra hiệu ứng Compton, nghĩa là sự thay đổi bước sóng của tia X khi chúng

va chạm với electron. Việc khám phá ra hiệu ứng này vào năm 1922 đã xác nhận lưỡng tính sóng-hạt của bức xạ điện từ. Ông từng nói:

“...Lập luận cho rằng [sự sống] là do được Thiết Kế ra, mặc dù đã cũ xưa, nhưng chưa bao giờ bị bác bỏ một cách thỏa đáng cả. Trái lại, khi chúng ta học được nhiều hơn về thế giới chúng ta, xác suất việc nó ngẫu nhiên tự nảy sinh trở nên càng lúc càng xa vời, cho nên có rất ít nhà khoa học thực thụ đương thời nào muốn bảo vệ một quan điểm vô thần”. (Compton 1935, 73).

Tiến sỹ Robert A. Milikan, nhà vật lý đoạt giải Nobel năm 1923 cho công trình đo điện tích electron, từng nói:

“Điều đáng thương là rất nhiều nhà khoa học đang cố gắng chứng minh thuyết tiến hóa, điều không ngành khoa học nào có thể làm được”.

(Tiến sỹ Robert A. Milikan, nhà vật lý đoạt giải Nobel, diễn thuyết trước Hội Hóa học Hoa Kỳ)

Chúng ta sẽ trở lại với các nhà khoa học đạt giải Nobel ở các kỳ sau của loạt bài này để có một cái nhìn rõ hơn về niềm tin tiến hóa.

Những người khổng lồ trong khoa học đều có tín ngưỡng và đời sống tâm linh sâu sắc

Những người phái tiến hóa khi bị chất vấn và đui lý vì không thể trả lời câu hỏi: “Nếu thuyết tiến hóa đúng tại sao các ông phải ngụy tạo nhiều bằng chứng như vậy?“, thì họ luôn luôn sử dụng thủ đoạn ngụy biện bù nhìn rơm để hạ uy tín của các nhà khoa học không thuộc phái này. Thay vì chứng minh thuyết tiến hóa đúng hoặc chứng minh thuyết thiết kế thông minh sai thì họ quay sang cáo buộc rằng nhà khoa học nào có tín ngưỡng, có Đạo thì đều thấp kém và do đó không đáng tin. Rất nhiều công chúng tin vào lời ngụy biện đó của họ, mà không hề biết đến một thực tế hoàn toàn tương phản:

Đại đa số các phát minh quan trọng bậc nhất trong lịch sử nhân loại đều có

tác giả là các nhà khoa học hữu thần, có tín ngưỡng, tin vào thế giới tâm linh (không giới hạn trong Thiên Chúa giáo).

Các phát minh quan trọng nhất thế giới từ nửa cuối thế kỷ 19 (cùng hoặc sau thời Darwin) đến nay cũng hầu hết thuộc về họ. Ví dụ:

- Bóng đèn điện (Edison – tin vào đấng Tạo Hóa),
- Điện thoại (Alexander Graham Bell – tin đấng Tạo Hóa),
- Vắc xin (Louis Pasteur – Thiên Chúa giáo),
- Phẫu thuật tiệt trùng (Joseph Lister – Thiên Chúa giáo),
- Thuốc kháng sinh penicillin (Ernst Chain – Thiên Chúa giáo),
- Ô tô (Karl Benz – đạo Mormon),
- Động cơ diesel (Rudolf Christian Karl Diesel – Thiên Chúa giáo),
- Máy bay (anh em nhà Wright – Thiên Chúa giáo),
- Dây chuyền công nghiệp (Henry Ford – nhà thờ Tân giáo, và tin vào luật luân hồi tái sinh)...

Trong các danh sách những phát minh vĩ đại nhất thế kỷ 20, sau khi tìm hiểu lai lịch chủ nhân của các phát minh ấy người ta đều nhận ra rằng phần lớn trong số họ đều là các nhà khoa học hữu thần.

Hơn thế nữa, các nhà phát minh vĩ đại nhất mọi thời đều là khoa học gia hữu thần. Ví dụ: Archimedes, Leonardo De Vinci, Thomas Edison...

Còn đây là [danh sách \(không đầy đủ\) các ông tổ của các ngành khoa học từ cổ chí kim](#). Tất cả đều là những người có tín ngưỡng tâm linh:

- Toán học: Pascal, Leibniz, Euler
- Vật lý: Newton, Faraday, Maxwell, Kelvin, Joule
- Hóa học: Boyle, Dalton, Ramsay
- Sinh học: Ray, Linnaeus, Mendel, Pasteur, Virchow, Agassiz
- Địa chất học: Steno, Woodward, Brewster, Buckland, Cuvier
- Thiên văn học: Copernicus, Galileo, Kepler, Herschel, Maunder
- Vật lý hiện đại: Max Planck
- Khoa học laser: Arthur Schawlow và Charles Townes
- Hàng không vũ trụ: Wernher Von Braun
- Truyền thông vô tuyến tầm xa: Guglielmo Marconi
- Phẫu thuật có khử trùng: Joseph Lister
- Điện tử học: Ambrose Fleming
- Năng lượng học: William Thompson (biệt danh: Lord Kelvin)
- Thuyết nguyên tử: John Dalton
- Vi trùng học: Louis Pasteur

- Số học: Isaac Newton
- Cơ học thiên thể: Johann Kepler
- Hóa học: Robert Boyle và Antoine Lavoisier
- Lâm sàng học: Herman Boerhaave
- Giải phẫu so sánh: Georges Cuvier
- Tin học: Charles Babbage
- Phân tích thứ nguyên: Lord Rayleigh
- Động lực học: Isaac Newton
- Điện động học: James Clerk Maxwell
- Điện từ học: Michael Faraday và Andre Marie Ampere
- Côn trùng học: Henri Fabre
- Lý thuyết trường: Michael Faraday
- Cơ học chất lỏng: George Stokes
- Thiên văn ngân hà: William Hershel
- Khí động học: Robert Boyle
- Di truyền học: Gregor Mendel
- Địa chất băng hà: Louis Agassiz
- Y học Phụ khoa: James Simpson
- Thủy lực học: Leonardo da Vinci
- Thủy văn học: Matthew Maury
- Thủy tĩnh học: Blaise Pascal
- Ngư học: Louis Agassiz
- Đồng vị hóa học: William Ramsay
- Phân tích mô hình: Lord Raleigh
- Lịch sử tự nhiên: John Ray
- Bệnh học thần kinh: John Abercrombie
- Hình học phi Ởclit: Bernard Riemann
- Hải dương học: Matthew Maury
- Khoáng vật quang học: David Brewster
- Cổ sinh vật học: John Woodard
- Bệnh lý học: Rudolph Virchow
- Vật lý thiên văn: Johann Kepler
- Sinh lý học: Albrecht von Haller
- Vật lý học Plasma: Michael Faraday
- Cơ học lượng tử: Max Planck
- Nhiệt động học Thuận nghịch: James Joule
- Nhiệt động học thống kê: James Clerk Maxwell

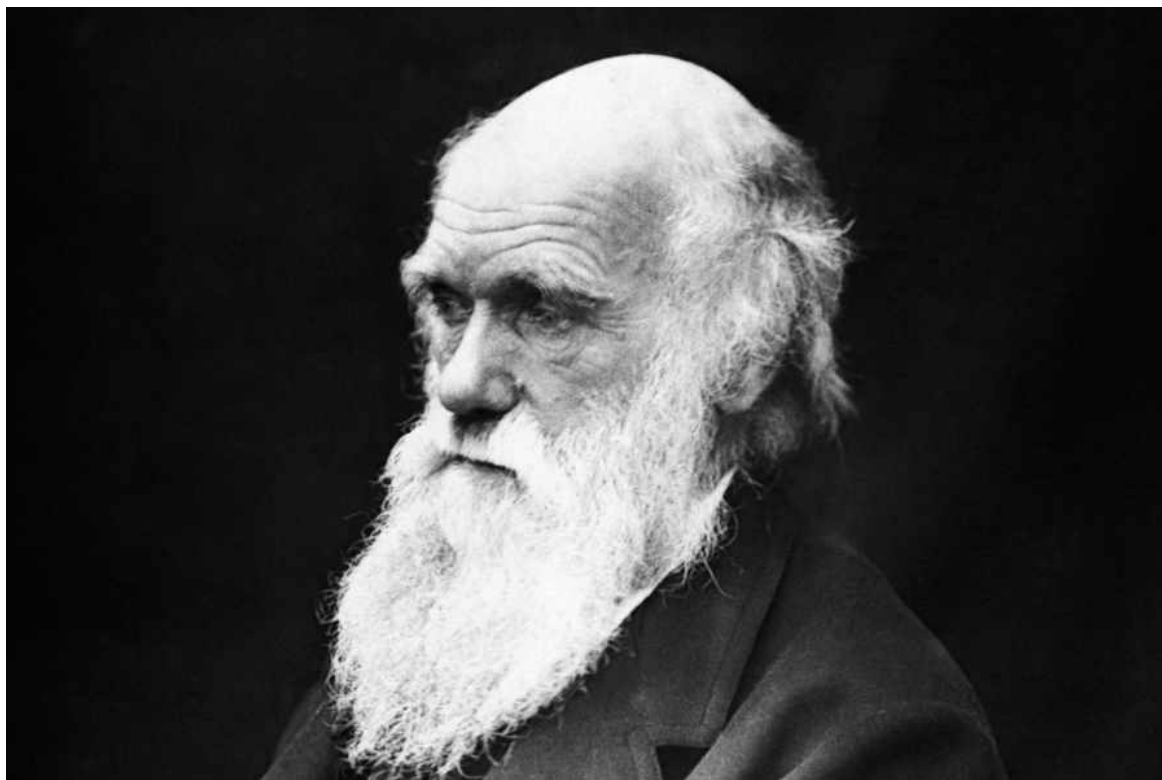
- Địa tầng học: Nicholas Steno
- Phân loại học: Carolus Linnaeus
- Nhiệt động học: Lord Kelvin
- Động học nhiệt (Thermokinetics): Humphry Davy
- Hóa thạch học động vật có xương sống: Georges Cuvier

Albert Einstein cũng là nhà khoa học hữu thần, ông tin phải có một đấng Tạo Hóa hiện hữu và đứng đằng sau mọi quy luật vật lý, nếu không vũ trụ sẽ hỗn loạn và không thể tồn tại được. Vợ chồng nhà Curie thì đều tin vào thế giới tâm linh, thậm chí còn nhiều lần tham gia vào các hoạt động tâm linh huyền bí...

Có thể thấy rất rõ, những nhân vật phản đối thuyết tiến hóa hoặc đặt niềm tin vào **đấng Tạo Hóa**, từ xưa tới nay không hề ít mà cũng không tầm thường chút nào. Trái lại họ đều là những người khổng lồ của giới khoa học. Ấy vậy mà nhiều “nhà tiến hóa” có thể phát ngôn rằng ai không đi theo niềm tin của họ đều là đồ vô giáo dục hoặc là bị tâm thần! Rất ngược đời.

Chính Darwin cuối đời đã ân hận về thuyết tiến hóa, và tự xem mình là một người hữu thần

Một sự thật hết sức bất ngờ khác mà có lẽ không một nhà tiến hóa nào muốn chấp nhận, ấy là vào những năm cuối đời Darwin rất buồn rầu và ân hận. Darwin nói ông không có ý định viết thuyết tiến hóa một cách vô thần, thừa nhận rằng sự sống phải được tạo ra chứ không thể tự nảy sinh, và do đó ông là một người hữu thần. Thậm chí ông còn đề xuất một số ý tưởng khá tương đồng với các nhà khoa học theo phái thiết kế thông minh ngày nay.



(Ảnh: Pixshark.com)

“Tôi thường rùng mình ớn lạnh, tự hỏi rằng có lẽ nào mình đã hiến dâng bản thân cho một ảo tưởng [tiến hóa] chẳng”.

(Charles Darwin, Cuộc sống và những lá thư, 1887, Quyển 2, trang 229)

“Một nguyên do khác để có thể tin vào sự tồn tại của Thượng Đế, liên quan đến lý trí chứ không phải cảm giác, gây ấn tượng đối với tôi hơn nhiều. Đó là vì vô cùng khó khăn đến mức gần như không thể nào hiểu nổi, sao vũ trụ vĩ đại và phi thường này, gồm cả nhân loại với khả năng nhìn sâu vào quá khứ cũng như tương lai, mà lại có thể là kết quả của sự ngẫu nhiên hoặc sự cần thiết mù quáng. Vì vậy khi ngẫm lại, tôi buộc phải thấy rằng Khởi Nguyên Đầu Tiên phải là một trí tuệ thông minh, ở chừng mực nào đó giống với trí tuệ nhân loại; và tôi xứng đáng được gọi là một người hữu thần”.

(“Charles Darwin và T.H Huxley, các hồi ký”, do Gavin de Beer biên tập, London, Oxford University Press, 1974, trang 50 đến 54)

“Việc xem xét vấn đề này theo quan điểm thần học là một vấn đề luôn luôn làm tôi đau khổ. Tôi rất hoang mang. Tôi đã không có ý định viết [thuyết tiến hóa] một cách vô thần. Tôi không thể nào hài lòng khi xem xét vũ trụ kỳ diệu này, đặc biệt là bản chất của loài người, mà lại kết luận rằng tất cả mọi thứ là kết quả của vũ lực tàn bạo. Tôi có ý xem tất cả mọi thứ là kết quả của các quy luật được Thiết Kế, với các tiêu tiết, dù là tốt hay xấu, là

kết quả của cái mà chúng ta gọi là sự ngẫu nhiên”.

(Thư Darwin gửi cho Asa Gray, 22/5/1860)

Năm 1873 Darwin phát biểu: *“Việc không thể nào hiểu được chuyện vũ trụ vĩ đại kỳ diệu này và bản ngã có ý thức của chúng ta đã nảy sinh một cách ngẫu nhiên, đối với tôi có lẽ là lý lẽ chính cho thấy sự tồn tại của Thượng Đế”.*

(Thư Darwin gửi cho N.D. Doedes, 2/4/1873)

Vào năm 1879, 3 năm trước khi qua đời, Darwin viết ông ***“chưa bao giờ là một người vô thần và phủ nhận sự tồn tại của Thượng Đế”.***

(Thư Darwin gửi cho John Fordyce, 7/5/1879)

Thế đấy, rốt cuộc thì chính cha đẻ thuyết tiến hóa còn nghi ngờ đứa con của mình, thậm chí còn tự nhận ông cũng là người hữu thần. Darwin cuối cùng thừa nhận đấng Tạo Hóa đã tạo ra muôn loài, và thuyết của ông chỉ là một cách giải thích nghe có lý về việc Thượng Đế đã tạo ra sự sống như thế nào. Ông thừa nhận trí tuệ nhân loại không đủ khả năng trả lời rõ ràng câu hỏi về nguồn gốc sự sống. Vậy mà hàng trăm năm sau, các đệ tử của ông tuyên bố ai không tin thuyết tiến hóa đều vô giáo dục hoặc bị tâm thần. Thật là khôi hài.

Di sản buồn của Darwin

Những người theo phái tiến hóa rốt cuộc đã đặt niềm tin và công sức của mình nhầm chỗ, thế nhưng họ quyết không chịu buông nó ra, mà còn cố bồi đắp lên nó hàng đống các giả thuyết, giả định, khái niệm, tưởng tượng và niềm tin mới. Để rồi ngày hôm nay:

“... [Thuyết tiến hóa] đã được chấp nhận mặc dù nó được xây dựng bằng cách chồng các giả định đặc biệt lên trên các giả định đặc biệt, chồng các giả thuyết đặc biệt lên trên các giả thuyết đặc biệt, và xé bỏ kết cấu của khoa học bất cứ khi nào thuận tiện. Kết quả là một thứ hổ lốn chẳng phải lịch sử mà cũng chẳng phải khoa học”.

(Tiến sĩ James Conant, nhà hóa học, cựu chủ tịch trường Đại học Harvard, được trích dẫn trong *Origins Research*, tập 5, Số 2, năm 1982, trang 2)

“Thuyết tiến hóa là một câu chuyện cổ tích của những người trưởng thành. Lý thuyết này không giúp gì cho sự tiến bộ của khoa học. Nó vô dụng”

(Giáo sư Tiến sĩ Louis Bounoure, Giám đốc Nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Mỹ)

“Khi những nhà nghiên cứu thuộc các ngành khoa học khác hỏi chúng ta hiện nay đang tin tưởng cái gì về nguồn gốc các loài, chúng ta không có câu trả lời rõ ràng. Niềm tin đã nhường chỗ cho sự hoài nghi. Cùng lúc đó, cho dù nếu niềm tin của chúng ta về tiến hóa không lay chuyển thì chúng ta cũng không có lời giải thích nào về nguồn gốc các loài mà có thể chấp nhận

được”.

(Tiến sĩ William Bateson, nhà di truyền học vĩ đại của trường Đại học Cambridge)

“Thuyết tiến hóa chỉ đơn thuần là một sản phẩm của trí tưởng tượng”.

(Tiến sĩ Ambrose Flemming, Chủ tịch Hội triết học Anh)

“Hiện nay chúng ta đang gặp một cảnh tượng đáng kinh ngạc, đó là trong khi rất nhiều nhà khoa học đã đồng tình rằng không có phần nào trong hệ thống thuyết Darwin có ảnh hưởng lớn bất kỳ, và trên tổng thể, lý thuyết này không chỉ không được chứng minh mà còn không thể xảy ra, thì những kẻ ngu dốt và học thức nửa vời lại tin rằng nó được chấp nhận như một thực tế căn bản”.

(Tiến sĩ Thomas Dwight, giáo sư nổi tiếng tại trường Đại học Harvard)

“Tôi tin rằng một ngày nào đó câu chuyện thần thoại của Darwin sẽ được xếp hạng là vụ lừa đảo vĩ đại nhất trong lịch sử khoa học. Khi điều này xảy ra, rất nhiều người sẽ đặt ra câu hỏi, “Làm sao chuyện này lại có thể xảy ra được nhỉ?” “

(Tiến sĩ Sorren Luthrip, nhà phôi học người Thụy Điển)

Trong thực tế, rất nhiều các nhà bác học và các nhà khoa học ưu tú đã vứt bỏ thuyết tiến hóa từ lâu. Đối với họ, thuyết tiến hóa là nguy khoa học, là một thứ ký sinh gây hại cho khoa học, một câu chuyện hoang đường trái ngược với các bằng chứng thực tế, đầy rẫy bê bối và những điều dối trá, làm băng hoại đạo đức xã hội, là gốc rễ của nạn phân biệt chủng tộc và thuyết ưu sinh, là thứ đã tạo ra những tên độc tài khát máu nhất lịch sử, là nguyên nhân của hai lần chiến tranh thế giới và những cuộc diệt chủng quy mô lớn nhất lịch sử nhân loại.

Đối với họ, thuyết tiến hóa dựa trên tuyên truyền lừa dối chứ không dựa trên khoa học chân chính, và là một ví dụ điển hình cho việc áp dụng triết lý kiểu Hitler: *“Lời nói dối phải tầm cỡ, làm cho nó trông thật đơn giản, lặp đi lặp lại nó thật nhiều lần, rồi mọi người sẽ tin nó... Hãy để tôi kiểm soát sách giáo khoa, tôi sẽ kiểm soát được đất nước [Đức]...”*. **Thế là suốt 150 năm lừa dối, đến tận bây giờ rất nhiều người vẫn tin vào những hình phôi thai giả và cái gọi là “định luật phát sinh sinh vật” của Haeckel, trong đó không ít người có học hàm học vị, thậm chí có những người đang là giáo sư, tiến sĩ ngành sinh học, ở khắp nơi trên thế giới.**

Thuyết tiến hóa vẫn còn nhiều vụ lừa đảo khác không kém phần kỳ dị. Thậm chí cho đến tận ngày nay hầu như vẫn không mấy ai hay biết về những điều dối trá ấy, và thế là chúng được thế ngang nhiên tồn tại, không ở nơi nào xa

lạ mà chêm chệ ngay trong sách giáo khoa nhiều cấp học của nhiều quốc gia trên toàn cầu...

Bạch Vân tổng hợp

(Còn tiếp – Sự thật về thuyết tiến hóa: Những bằng chứng giả và thí nghiệm thất bại trong sách giáo khoa)

Chú ý: Hệ thống phân loại sinh vật (sự sống, vực, giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài, phân loài) hiện nay đang bị xây dựng thể theo “cây sự sống” của thuyết tiến hóa. Bản thân thuyết tiến hóa đang cần được làm rõ, vì vậy trong loạt bài không sử dụng nó mà sử dụng hệ thống quy ước khác. Theo hệ quy chiếu này, tiến hóa nhỏ không phải là tiến hóa, và do đó khi nói “thuyết tiến hóa” thì chỉ có nghĩa là “thuyết tiến hóa lớn

Không có Đấng Tạo Hóa, liệu ai có thể giải thích được thế giới này?

Bạn có biết, Trái đất cứ sao lại có thể tự chuyển động? Và nó chuyển động với trạng thái như thế nào không? Vũ trụ bao la luôn là điều con người mong muốn hiểu rõ, nhưng nếu chỉ dùng quan niệm “thấy mới tin” của khoa học thì sẽ giống như mò kim đáy bể!

Sau khi trải qua đo lường tính toán của các nhà khoa học, Trái đất tự nó chuyển động với tốc độ 465m/s, tương đương với 1.700km/giờ, gấp hai lần so với vận tốc của máy bay thông thường. Trong 23 giờ 56 phút 4,09 giây xoay hết 1 vòng, đây là thời gian chuẩn xác của 1 ngày. Chuẩn xác đến 0,00... giây, bao nhiêu năm đều chưa hề thay đổi.

Mặt trăng xoay quanh Trái đất với tốc độ 30.000m/s, tốc độ của nó gấp 30 lần so với viên đạn, 365 ngày 5 giờ 48 phút 45 giây là quay được một vòng quanh Mặt trời, đây là thời gian chuẩn xác của 1 năm, cũng đều là chưa từng có sự thay đổi rõ ràng.

Trái đất quay quanh Mặt trời với tốc độ 250km/s, xoay xung quanh trung tâm của hệ Ngân Hà sở tại của chúng ta, xoay một 1 vòng phải mất 250 triệu năm!

Hệ Ngân Hà mà chúng ta tồn tại, có khoảng 100 tỷ hằng tinh, đường kính 100 nghìn năm ánh sáng, những hành tinh giống như Trái đất có vô lượng vô số. Nhưng hệ Ngân Hà chỉ là một tiểu vũ trụ trong thiên thể bao la mà thôi.

Khoảng 100 triệu tiểu vũ trụ cấu thành một vũ trụ trung bình, đường kính của nó đạt đến 15 tỷ năm ánh sáng. Còn về đại vũ trụ lớn như thế nào, bên ngoài đại vũ trụ còn có những gì, hiện nay thậm chí không thể phỏng đoán được..

Một thành phố nếu như không có chế ước của luật giao thông, không có quy định của đèn xanh đèn đỏ, nếu mỗi chiếc xe hơi đều chạy với vận tốc 60km/h, vậy thì tình trạng giao thông sẽ ra sao? Nhất định sẽ là tai nạn đầy đường, tê liệt toàn diện.

Còn vũ trụ rộng lớn như thế, mỗi một tinh cầu đều lấy tự mình chuyển động với vận tốc cực cao, nhưng trật tự lại ngay ngắn và chuẩn xác đến như vậy, liệu có phải là được hình thành từ các vụ va chạm tùy tiện hay không?

Đồng hồ của Thụy Sĩ là đồng hồ tốt nhất, chuẩn xác nhất được cả thế giới công nhận. Đeo đồng hồ Tourbillon, có thể giảm thiểu ảnh hưởng của sức hút Trái đất tạo thành đối với độ chuẩn xác của đồng hồ ở mức độ lớn nhất, nhưng loại đồng hồ như vậy trong một tuần cũng có sai biệt khoảng 5 giây, và giá trị của đồng hồ loại này thông thường đều rất đắt đỏ. Nghe nói, đồng hồ thạch anh chuẩn xác nhất trên thế giới cứ mỗi 300 năm sẽ sai lệch 1 giây, nó cũng là của Thụy Sĩ, chỉ có 1 chiếc.

Thử nghĩ xem nếu như Trái đất của chúng ta mỗi ngày chậm lại 1 giây, mấy trăm năm sau, mấy nghìn năm sau, liệu ta có thể sống sót hay không? Vậy nên, những người càng am hiểu về thiên văn học nhiều hơn, thì càng không khỏi thán phục trước sự vĩ đại của Đấng Tạo Hóa, đây cũng là nguyên nhân vì sao không ít những nhà thiên văn học vĩ đại đều nguyện ý tin tưởng có Đấng Tạo Hóa tồn tại, ví như: Mikołaj Kopernik, Galileo Galilei, Giordano Bruno, Isaac Newton, Edwin Powell Hubble, .v.v... Họ tin tưởng một cách sâu sắc rằng hết thảy những điều này đều bắt nguồn từ “thiết kế” của Đấng có trí huệ siêu cấp.

Newton đã từng làm một mô hình Hệ mặt trời, chính giữa có một Mặt trời mạ vàng, các hành tinh chung quanh đều xếp đặt ngay ngắn theo vị trí của chúng, hễ kéo cái tay quay, các hành tinh ngay tức khắc chuyển động hài hòa theo quỹ đạo của mình, vô cùng nhịp nhàng và mỹ diệu..

Một ngày kia, người bạn của ông là Halley đến thăm, nhìn thấy mô hình này, đã chơi rất lâu, kinh ngạc khen hay, phấn khích hỏi là ai làm ra.

Newton nói rằng, mô hình này không có ai thiết kế và chế tạo cả, chẳng qua chỉ là các loại vật liệu tình cờ đụng phải nhau mà hình thành thôi. Halley

phản bác nói, mô hình tinh xảo như thế này, chắc chắn phải là một thợ thủ công tay nghề rất cao mới có thể làm ra được!

Lúc này Newton nói với Halley rằng: “Mô hình này tuy tinh xảo, nhưng nếu so với hệ Mặt trời thật thì không đáng kể gì cả. Anh đã tin rằng nhất định có người làm ra nó, vậy hệ Mặt trời tinh xảo gấp trăm triệu lần mô hình này, lẽ nào lại không phải do một vị Thần toàn năng, dùng trí huệ cao siêu sáng tạo ra hay sao?”. Halley lúc này mới giật mình hiểu ra.

Đúng vậy, sự hình thành của thiên thể, sự vận động của thiên thể, trật tự sắp xếp của thiên thể rốt cuộc là đến từ đâu? Nhân loại đã khổ sở tìm kiếm đến tận hôm nay, đáp án có được chỉ có một, chính là đến từ Đấng Tạo Hóa của vạn vật trong vũ trụ.

Tiểu Thiện, dịch từ Soundofhope

Phá giải những nghi hoặc về sự tồn tại của Thần (1)

Tác giả: Trần Ý

[ChanhKien.org] Có Thần hay không? Có! Không nơi nào là không có Thần, trên đầu ba thước có Thần linh. Thần sẽ không vì có người không tin mà không tồn tại, cũng không phải vì có người “khích tướng” mà hiển hiện ra cho con người thấy. Thần đã sáng tạo ra môi trường sinh tồn cho con người và cũng lưu lại cho con người tiêu chuẩn hoặc giới luật làm người mà con người phải tuân theo, lúc con người gặp nguy nan Thần còn đến cứu độ con người. Những lời hứa của Thần đối với con người đều sẽ được thực hiện.

Sở dĩ con người không tin vào Thần là do họ đã bị trúng độc bởi thuyết vô thần của đảng cộng sản. Theo tạp chí *Văn hoá tôn giáo thế giới* kỳ thứ nhất đăng năm 1998, các cuộc điều tra vào năm đó cho thấy trong tổng số 1,3 tỉ người trên thế giới không tin vào tôn giáo thì có đến 1,2 tỉ người sống ở Trung Quốc; một số người không tin có Thần vì khoa học không có căn cứ để chứng minh sự tồn tại của Thần, một số người không tin có Thần vì họ không nhìn thấy Thần, cũng có người vì rất nhiều mối nghi hoặc mà không tin vào Thần, có người lại cho rằng tin hay không tin thì cũng là chuyện nhỏ chẳng đáng bận tâm. Phá giải những mối nghi hoặc về sự tồn tại của Thần, nhận thức được rằng việc tin hay không tin vào Thần có liên hệ mật thiết với vận

mệnh của con người, điều này sẽ giúp con người có niềm tin đúng đắn vào Thần.

Thần và khoa học

Đa số các nhà khoa học nổi tiếng đều tin vào Thần.

Nhiều người cho rằng tin vào Thần là mê tín, là không phù hợp với “khoa học”. Đảng cộng sản dùng cây gậy “phản đối mê tín” để công kích những người tin vào Thần. Theo quan điểm này thì các nhà khoa học đều không nên tin vào Thần, càng là nhà khoa học tiên phong thì càng không nên tin vào Thần. Tuy nhiên thực tế lại hoàn toàn trái ngược. Newton tin vào Thần, Einstein tin vào Thần, rất nhiều nhà khoa học nổi tiếng đều tin vào Thần: cha đẻ của kỹ thuật phẫu thuật khử trùng Joseph Lister, nhà vi sinh vật học Louis Pasteur, nhà cơ học thiên thể Johannes Kepler, nhà hóa học Robert Boyle, nhà giải phẫu so sánh Georges Cuvier, nhà khoa học máy tính Charles Babbage, nhà điện tử học John Ambrose Fleming, nhà điện động lực học James Clerk Maxwell, nhà điện từ học Michael Faraday, cha đẻ của di truyền học Mendel, nhà địa lý học sông băng Louis Agassiz, bác sĩ phụ khoa James Simpson, nhà nghiên cứu thủy văn Matthew Maury, nhà nghiên cứu thủy tinh học Blaise Pascal...

Thư viện Bodleian của đại học Oxford hiện còn lưu giữ một bản tuyên ngôn về khoa học và tôn giáo vào năm 1865 do mấy trăm nhà khoa học phương tây thuộc Hội khoa học Anh quốc cùng ký tên, trong đó có đoạn: “Chúng tôi dựa trên lập trường của khoa học tự nhiên để tuyên bố ý kiến của chúng tôi về mối quan hệ giữa tôn giáo và khoa học. Hiện nay nhiều người trong giới khoa học vì muốn tìm kiếm chân lý của khoa học mà nghi ngờ chân lý và tính chính xác của Thánh Kinh. Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì điều này. Chúng tôi cho rằng sự tồn tại của Thần một mặt được ghi trong Thánh Kinh, mặt khác cũng được thể hiện trong tự nhiên.”

Nhiều năm trước, Liên hợp quốc đã tiến hành một cuộc điều tra bằng phương pháp thăm dò dư luận Gallup đối với 300 nhà khoa học nổi tiếng trong 300 năm trở lại đây để tìm hiểu xem họ có tin vào Thần hay không. Ngoài 38 người không thể điều tra rõ về tín ngưỡng nên không được tính, còn lại 262 người, trong đó có 242 người tin vào Thần, chiếm 92,4%. Trong số 286 nhà khoa học Mỹ giành giải Nobel, số người tin vào Thần chiếm đến 92%.

Những nhà khoa học vĩ đại trong lịch sử nhân loại đều tin rằng có Thần tồn tại, đó không phải là niềm tin mù quáng. Các nhà khoa học phát hiện rằng

mọi thứ trong thế giới xung quanh chúng ta đều rất chính xác và có trật tự, tất cả các hằng số tự nhiên như điện tử điện lượng, khối lượng proton, lực ngẫu hợp tác dụng lẫn nhau, nếu chỉ cần một chút sai biệt thì chúng sẽ không thể kết hợp được với nhau, các ngôi sao sẽ không sáng, các hành tinh, Trái Đất và sự sống sẽ không tồn tại nữa. Các nhà khoa học đều cho rằng chúng không tồn tại ngẫu nhiên, họ ca ngợi sự vĩ đại của Sáng Thế Chủ. Họ cho rằng nhận thức của khoa học về thế giới khách quan chỉ là một phần những điều huyền bí về lý do Thần tạo ra vạn vật mà Thần để cho con người được tìm hiểu mà thôi. Nhà thiên văn học Galileo sau khi quan sát bằng kính viễn vọng phát hiện được lỗ đen của mặt trời, vệ tinh của sao Mộc và những dãy núi trên Mặt Trăng, ông đã quá vui mừng mà viết lại như sau: “Tôi quá đỗi kinh ngạc, tôi vô cùng cảm tạ Thượng Đế, Ngài đã giúp tôi tìm ra cách phát hiện ra những điều vĩ đại như vậy, những điều mà suốt bao thế kỷ qua con người chưa thể hiểu rõ.”

Thực ra trong số những người thường hay lấy danh nghĩa khoa học để công kích những người tin vào Thần, không ít người chỉ nắm được một chút tri thức khoa học hoặc là người có mục đích chính trị. Hơn 100 năm trước tại Pháp, có một sinh viên đi tàu, ngồi cạnh cậu là một ông lão trông giống một lão nông, tay cầm tràng hạt, miệng lầm nhảm niệm kinh. Cậu sinh viên hỏi: “Ông ơi, ông vẫn còn tin vào những thứ đã lỗi thời này hay sao?” Ông lão trả lời: “Đúng vậy, tôi tin, còn cậu không tin sao?” Cậu sinh viên cười: “Cháu không tin vào những điều ngu muội như thế này. Ông hãy nghe cháu vớt tràng hạt này đi và tìm hiểu xem khoa học giải thích về chuyện này như thế nào.” Ông lão nói: “Khoa học ư, tôi không hiểu khoa học, cậu làm ơn giải thích giúp tôi.” Cậu sinh viên nói: “Chuyện này không phải một đôi lời là có thể nói rõ được, ông hãy cho cháu địa chỉ để cháu gửi một số sách cho ông, ông hãy tự đọc để tìm hiểu nhé.” Ông lão bèn lấy trong túi áo ra một tấm danh thiếp đưa cho cậu sinh viên. Cậu sinh viên cầm tấm danh thiếp rồi nhìn qua, mặt bỗng ửng đỏ, cúi đầu không nói gì. Trên tấm danh thiếp ghi: Louis Pasteur – Viện trưởng viện nghiên cứu khoa học Paris. Ông chính là nhà khoa học nổi tiếng thế kỷ 19 và được mệnh danh là “Cha đẻ của vi sinh vật học”. Louis Pasteur nói: “Càng nghiên cứu sâu về tự nhiên thì lại càng cảm nhận được những điều kỳ diệu của Sáng Thế Chủ”, khoa học giúp con người gần gũi với Thần hơn.

Bạn cho rằng tin vào Thần là không phù hợp với khoa học, là mê tín, vậy trình độ khoa học của bạn ở mức độ nào so với những ngôi sao sáng trong

giới khoa học? Họ tin Thần, còn bạn lại muốn dùng khoa học để phủ nhận sự tồn tại của Thần sao?

Khoa học không chứng minh được sự tồn tại của Thần, điều này chỉ có thể nói lên rằng khoa học vẫn chưa phát triển

Có một câu chuyện thế này: Sau chiến tranh châu Âu lần thứ nhất, có một quốc gia muốn dùng khoa học để tuyên truyền thuyết vô thần, bèn mời ba vị tiến sĩ đến quảng trường để thuyết giảng. Vị đầu tiên là một tiến sĩ thiên văn học, sau khi giải thích rất nhiều lý do không có Thần, ông bèn hô lớn: “Tôi đã dùng kính viễn vọng để quan sát thiên thể suốt hơn 20 năm qua nhưng chưa bao giờ nhìn thấy Thần, do đó tôi khẳng định không có Thần.” Vị thứ hai là một tiến sĩ y học, sau khi giảng giải rất nhiều về lý do nhân loại tuyệt đối không tồn tại linh hồn, ông nói: “Tôi đã từng giải phẫu trên 100 thi thể hơn 10 năm, tôi đã quan sát kỹ các bộ phận cơ thể nhưng chưa bao giờ thấy chỗ nào có linh hồn trú ngụ, do đó nhất định không có sự tồn tại của linh hồn.” Vị thứ ba là một nữ tiến sĩ luân lý học, bà nói: “Người ta chết đi cũng giống như ngọn đèn tàn, chết là hết, khi đã chết thì coi như kết thúc mọi chuyện, tuyệt đối không có chuyện thiên đường, địa ngục và chịu tội muôn kiếp. Tôi đã từng đọc rất nhiều sách trên thế giới, nhưng chưa có trang nào ghi chép về điều này.” Sau khi ba vị tiến sĩ thuyết giảng xong, người dẫn chương trình tuyên bố với mọi người: “Nếu như lý do không sự tồn tại của Thần mà ba vị tiến sĩ vừa thuyết giảng có chỗ nào đó chưa đầy đủ hoặc nếu có chứng cứ phản bác lại, bất cứ ai cũng có thể đưa ra thảo luận công khai.”

Có một bà lão nông thôn nói với người dẫn chương trình: “Tôi có thể đưa ra vài câu hỏi không?” Người dẫn chương trình nói: “Rất hoan nghênh bà!” Bà lão liền hỏi vị tiến sĩ đầu tiên: “Ông dùng kính viễn vọng quan sát thiên thể đã hơn 20 năm, vậy ông đã nhìn thấy gió bao giờ chưa? Hình dạng của nó như thế nào?” Vị tiến sĩ nói: “Dùng kính viễn vọng làm sao mà có thể nhìn thấy được gió cơ chứ!” Bà lão nói: “Vậy trên đời này có gió hay không? Ông dùng kính viễn vọng mà lại không nhìn thấy được gió, thế lẽ nào ông lại có thể dùng nó mà nhìn thấy được Thần hay sao? Ông quan sát bằng kính viễn vọng nhưng không nhìn thấy Thần, ông liền có thể nói không có Thần sao?” Vị tiến sĩ thiên văn học không nói được lời nào.

Bà chuyển sang vị thứ hai: “Ông có yêu vợ của mình không?” Vị tiến sĩ trả lời: “Có!” Bà lão nói: “Xin cho tôi mượn con dao mà ông hay dùng để phẫu thuật, tôi muốn mở bụng của ông ra xem xem tình yêu đối với vợ của ông nó nằm ở chỗ nào. Ở gan, dạ dày hay ở ruột.” Nói xong cả hội trường cười lớn.

Bà tiếp tục hỏi vị nữ tiến sĩ: “Bà đã đọc qua cuốn sách này chưa? Cuốn này gọi là Thánh Kinh; chẳng phải cuốn sách này đã nói rất rõ ràng rằng người ta rồi cũng sẽ chết, sau khi chết sẽ phải đối mặt với thẩm phán hay sao? Lại còn nói người tin chúa Jesus sẽ sống mãi, còn không tin sẽ bị định tội hay sao? Bà không nên cho rằng chết rồi là coi như mọi chuyện đã xong, mà cần biết những gì sẽ phải đối mặt sau khi chết, nó sẽ nhiều hơn và lâu hơn so với khi còn sống!” Ba vị tiến sĩ với chuyên ngành khác nhau lại không thể trả lời được câu hỏi của một người nông dân, vậy thử hỏi khoa học có phát triển hay không?

Tại bảo tàng Hàng Châu tỉnh Chiết Giang có cất giữ một chiếc chậu phun nước bằng đồng thau, còn gọi là “Âm dương ngư tiên bồn”. Chậu phun sương có hai quai, kích cỡ ngang với chậu rửa mặt, đáy có vẽ hình bốn con cá, ở giữa có khắc rõ đồ hình Hà đồ trong Kinh Dịch. Cho nước vào tầm nửa chậu, sau đó dùng hai tay chà sát vào hai quai, nước bên trong chậu sẽ lập tức gợn sóng, sóng sẽ mạnh lên dần, sau đó phun ra 4 tia nước cao khoảng hai thước (60 cm), đồng thời phát ra âm thanh khi niệm hào thứ 6 của quẻ chấn trong Kinh Dịch. Các nhà khoa học của Mỹ, Nhật đã dùng mọi máy móc hiện đại cũng như những lý luận của khoa học hiện đại để nghiên cứu, với ý định tìm ra nguyên nhân làm gợn sóng, phát ra tia nước và phát ra âm thanh. Kết quả không tìm hiểu được gì và cũng đành phải thở dài bó tay. Tháng 10 năm 1986, các nhà khoa học Mỹ đã từng tạo ra một chiếc chậu mô phỏng lại chiếc chậu phun nước bằng đồng thau ở bảo tàng Hàng Châu nhưng thất bại. Kinh Dịch là một trong những môn khoa học cổ xưa nhất của Trung Hoa, nhưng khoa học hiện đại lại không thể lý giải nổi những điều bí ẩn trong đó, vậy khoa học hiện đại có phát triển hay không?

Nước cộng hòa Gabon có một lò phản ứng hạt nhân 2 tỷ năm, lò phản ứng này rộng vài kilomet nhưng nhiệt lượng ảnh hưởng tới môi trường xung quanh lại chỉ giới hạn trong phạm vi 40m. Điều ngạc nhiên hơn nữa là chất thải của lò phản ứng hạt nhân này lại không khuếch tán mà được giới hạn trong khu vực mỏ quặng,.... Khoa học kỹ thuật hiện đại còn không bằng được khoa học của 2 tỷ năm trước. Vậy khoa học hiện đại có phát triển hay không?

Khoa học hiện đại cho rằng, khi trên người mọc khối u thì có thể cắt bỏ bằng phương pháp phẫu thuật, và mọi người cũng đều nghĩ như thế. Nhưng tháng 12 năm 1992, khi người sáng lập Pháp Luân Công – ông Lý Hồng Chí, dẫn một số đệ tử đến tham gia hội sức khỏe đông phương diễn ra trong 10 ngày

tại Bắc Kinh, đã có một sự việc như thế này: một người phụ nữ trung niên được chồng dìu đến trước mặt thầy Lý, người phụ nữ này có một khối u trong bụng, bụng của bà còn to hơn cả người mang thai sắp sinh, bà nói rằng bệnh viện không có cách nào chữa trị. Thầy Lý lập tức chữa cho bà, khoảng 10 đến 20 phút sau, bụng bà đã xẹp xuống. Cặp quần của bà lúc này có thể mặc vừa 2 người như bà. Không cần phẫu thuật mà khối u đã không cánh mà bay. Những kỳ tích điển hình như thế này nhiều vô kể trong số các học viên Pháp Luân Công. Khoa học hiện đại không cách nào giải thích được những kỳ tích này. Vậy khoa học có phát triển hay không?

Trên thế giới có bao nhiêu điều bí ẩn mà con người chưa giải thích được? Tam giác Bermuda, những hình vẽ trên cánh đồng lúa mạch, các vật thể bay không xác định (UFO), nguyên nhân sinh ra hiện tượng rối lượng tử, vật chất tối, ... khoa học hiện đại gọi chúng là những ẩn số, con người dùng khoa học chưa phát triển như thế này để kiểm chứng sự tồn tại của Thần, vậy thì sao có thể kiểm chứng được?

Những kinh sách của Thần mới là khoa học tối cao

Cơ học cổ điển của Newton là đúng trong phạm vi ứng dụng của nó, nhưng dùng nó để kiểm nghiệm thuyết tương đối thì lại sai. Thuyết tương đối của Einstein cũng chỉ đúng khi ứng dụng trong phạm vi của nó, khi dùng tốc độ không đổi của ánh sáng để kiểm nghiệm sự tồn tại của hiện tượng rối lượng tử (trạng thái của một lượng tử sẽ đồng thời ảnh hưởng đến trạng thái của một lượng tử khác, cho dù chúng cách nhau bao nhiêu năm ánh sáng thì chúng đều đồng thời “chia sẻ” trạng thái tồn tại giữa chúng) trong mỗi quan hệ siêu việt không gian – thời gian giữa các hạt thì lại sai. Mặc dù khoa học ngày càng phát hiện ra nhiều không gian – thời gian, song mỗi khám phá khoa học mà nhân loại nhận thức được đều chỉ có một phạm vi ứng dụng nhất định và có tính giới hạn.

Einstein đã nói: “Những điều nhân loại biết được chỉ giới hạn trong một vòng tròn, còn những điều nhân loại chưa biết đó là thế giới bên ngoài vòng tròn và nó là vô hạn.” Nếu như vậy thì làm thế nào có thể dùng vòng tròn hữu hạn mà khoa học hiện đại nhận thức được để đi đo lường cái vô hạn bên ngoài vòng tròn chứ? Tại sao không dùng sự vô hạn bên ngoài vòng tròn để kiểm định sự hữu hạn bên trong vòng tròn? Sự vô hạn bên ngoài vòng tròn là gì? Câu trả lời nằm trong các tác phẩm kinh điển của Thần. Ví dụ:

Trong Kinh Phật có nói tới “Lục đạo luân hồi”, tức là con người sau khi chết sẽ phải luân hồi trong sáu đường thiên nhân đạo, nhân đạo, tu la đạo, súc sinh

đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo; lục đạo luân hồi này cho thấy rằng con người vì những việc tốt và việc ác mình đã làm khi còn sống mà phải đến những nơi khác nhau. Trước đây người ta đều cho rằng đây là mê tín. Tuy nhiên ngày nay thông qua những cuộc điều tra về các trường hợp luân hồi sau khi chết và những nghiên cứu thí nghiệm về trạng thái cận tử của con người, khoa học hiện đại đã phát hiện ra rằng hiện tượng luân hồi là có thật. Không phải chỉ có một vài nghiên cứu mà rất nhiều người tham gia nghiên cứu đã lần lượt trải qua quá trình từ không tin, chần chừ, cho đến tin.

Trong bài viết *“Nghiên cứu luân hồi chuyển thế – Chứng cứ về sự tồn tại vĩnh hằng của sinh mệnh”* đã giới thiệu rất nhiều trường hợp về luân hồi chuyển sinh trên khắp thế giới. Làng Bình Dương, khu tự trị dân tộc Đông, thành phố Hoài Hoá, tỉnh Hồ Nam có ít nhất 100 hiện tượng “người chuyển sinh”. Năm 2014, chuyên mục “Tờ fax đặc biệt” của đài truyền hình giáo dục Thượng Hải đã đưa tin về việc này, người dẫn chương trình cho biết: “Làng Bình Dương, huyện Thông Đạo, thành phố Hoài Hoá, tỉnh Hồ Nam có một chuyện thách thức những hiểu biết của chúng ta, ở đây có một nhóm người mà họ có thể nhớ được đời trước họ là ai, hơn nữa những người như vậy không phải là hiếm...”. Một lãnh đạo ở làng Bình Dương nói: “Dù không thể đứng từ góc độ khoa học để khảo sát, nghiên cứu về nguyên nhân của hiện tượng này, tuy nhiên loại hiện tượng văn hoá đặc biệt này lại rất phổ biến.” Khoa học hiện đại mới chỉ có thể nhìn thấy được sự tồn tại của hiện tượng này, còn nói về chuyển sinh như thế nào hay thế nào là lục đạo luân hồi thì lại không biết, vậy những gì được nói đến trong kinh sách của Thần chẳng phải là cao hơn khoa học của nhân loại hay sao?

Trong kinh sách của Thần có nói, Thần đã phỏng theo hình dạng của chính mình để tạo ra con người, lại còn tạo ra các vật sống, gia súc, côn trùng, thú hoang trên mặt đất, đồng thời phân rõ loài nào ra loài nấy. “Loài nào ra loài nấy” có nghĩa là sự tiến hoá từ loài này sang loài khác là điều không thể. Giả thiết về thuyết tiến hoá đã bác bỏ sự tồn tại của Thần, đi ngược lại với các kinh sách của Thần, và tất nhiên nó là một giả thiết hoang đường. Cuốn “Nguồn gốc của các loài” được phát hành hơn 100 năm nay nhưng không tìm được chứng cứ về quá trình tiến hoá giữa các loài, điều này chứng tỏ kinh sách của Thần mới là khoa học cao nhất.

Về căn bản, sinh mệnh không phải là tự nhiên hình thành, cũng không có chuyện chọn lọc tự nhiên, mối quan hệ giữa các loài với nhau cũng không phải là loài nào mạnh hơn thì ăn thịt loài khác, mà đó là một loại phương thức

biểu hiện tương sinh tương khắc và cân bằng sinh thái do Thần sắp đặt. Cân bằng sinh thái mới có thể bảo đảm sự đa dạng của các loài, mới có thể làm cho giới tự nhiên sinh sôi phát triển, và điều này không có quan hệ gì với thuyết tiến hoá cả.

Có người nói: “đất” làm sao có thể tạo thành người được chứ? Tuy nhiên trong mắt của Thần thì phân tử cũng là đất, mà tế bào của người chẳng phải do phân tử cấu tạo thành hay sao? Thần đã dựa vào trí tuệ và thần thông của mình để dùng phân tử tạo thành con người. Có câu nói rằng “Thần thái hồng hào”. Bởi vì con người do “đất” tạo thành, nên thể hiện ra sắc thái của “đất”, nhưng thân thể của Thần không phải do đất cấu tạo thành, nên mới hiện ra sắc thái hồng hào của Thần, hào quang tỏa sáng xung quanh. Có một số người phủ nhận việc “con người do Thần tạo ra”, nên thường hay đưa ra vấn đề: người do Thần tạo ra, vậy Thần thì do ai tạo ra? Bạn có muốn hiểu được điều bí ẩn nhất này không? Vậy bạn hãy đọc cuốn “Chuyển Pháp Luân”, bạn sẽ tìm được đáp án trong đó.

Dùng khoa học hiện đại để phủ nhận sự tồn tại của Thần thì cũng giống như dùng những thứ hữu hạn trong vòng tròn để kiểm nghiệm những thứ vô hạn bên ngoài vòng tròn, vậy chẳng phải là đầu đuôi lẫn lộn hay sao?

Dịch từ: [http://www.zhengjian.org/2016/10/06/154980.破解对信神的疑惑\(一\).html](http://www.zhengjian.org/2016/10/06/154980.破解对信神的疑惑(一).html)

Phá giải những nghi hoặc về sự tồn tại của Thần (2)

Tác giả: Trần Ý

[ChanhKien.org]

II. Làm thế nào chứng minh có Thần tồn tại?

Bạn không nhìn thấy Thần nhưng có người đã từng thấy

Có người nói khoa học không chứng minh được rằng Thần không tồn tại, vậy thì cũng không chứng minh được có Thần tồn tại. Thần ở đâu? Nhìn thấy Thần thì tin, không trông thấy Thần thì không tin, vậy có gì sai hay sao? Những điều mà con người thấy được và nghe được bằng giác quan của mình

chỉ trong phạm vi rất nhỏ hẹp của quang phổ và thanh phổ, dù cho được máy móc trợ giúp thì cũng chỉ mở rộng phạm vi hiểu biết của con người hơn một chút mà thôi. Con người không thể nhìn thấy hoặc nghe thấy được quang phổ, thanh phổ ở vi quan và hồng quan hơn. Ví dụ, khoa học hiện đại nhờ vào sự trợ giúp của máy móc chỉ có thể quan sát được 5% vật chất trong toàn vũ trụ, các nhà khoa học không thể trông thấy được 95% vật chất còn lại, [nên gọi đó là “vật chất tối”]. Tuy không nhìn thấy được vật chất tối nhưng giới khoa học vẫn thừa nhận sự tồn tại của nó, con người tuy không nhìn thấy được tư tưởng của mình, nhưng con người ai cũng có tư tưởng. Do vậy, thứ mà con người không nhìn thấy không có nghĩa là nó không tồn tại.

Trong truyện *Thiên Tiên Phối*, Đông Vĩnh và Thất Tiên Nữ cùng bái lạy dưới gốc cây hòe, nhờ cây hòe chứng giám cho hôn ước của họ, rất nhiều người cho rằng đó là câu chuyện thần thoại. Nhưng khoa học thực nghiệm đã chứng minh rằng thực vật không những có cảm tình, có thể nhận thức con người, có ký ức, mà còn có ngôn ngữ để trao đổi với nhau, còn có thể biết được trong tâm con người suy nghĩ gì. Nếu đúng như vậy thì tại sao cây hòe trong truyện *Thiên Tiên Phối* lại không thể chứng giám cho hôn ước của đôi trai gái được chứ? Tại sao lại coi đây chỉ là câu chuyện thần thoại? Mặc dù khoa học hiện đại không thể thấy được mắt, đại não, hệ thần kinh của thực vật nằm ở đâu, không biết làm thế nào chúng có được những khả năng như vậy, nhưng lẽ nào có thể dựa vào đó mà nói rằng thực vật không có mắt, đại não và hệ thần kinh chứ?

Thần thoại không phải là những câu chuyện cổ tích. Mẹ của Lão Tử là Huyền Diệu Vương Nữ Doãn Thị, khi đang ngủ ban ngày thì trông thấy hạt châu ngũ sắc rơi từ trên trời xuống, bèn cảm tạ mà nuốt vào, tình dậy thấy mang thai, sau đó hạ sinh Lão Tử. Trong *Sử ký* có ghi chép lại: “Mẹ của Bao Tự, người gây họa phóng hỏa đùa giỡn với các nước chư hầu, cũng không kết hôn mà có mang, sinh hạ Bao Tự”. Con người dùng khoa học hiện đại để nhận thức thì cho rằng điều này không thể tin được, đều là những câu chuyện thần thoại do con người thêu dệt nên. Nhưng những câu chuyện thần thoại “hoang đường” như thế này vẫn xảy ra ngày nay. Hồ sơ mật của Liên Xô cho biết Tereshkova cùng bốn nữ phi hành gia Liên Xô khác sau khi bay vòng quanh trái đất trong hai tháng trở về đã mang thai tập thể. Đứa trẻ đầu tiên được mang thai ngoài không gian sinh ngày 25 tháng 07 năm 1991 tại Liên Xô, các nhà khoa học nói rằng thai kỳ của đứa trẻ này ngắn hơn nhiều so với thai kỳ bình thường. Nghe nói đứa trẻ này một tháng đã biết ngồi, xoay người và có

thể nói những câu đơn giản. Dùng khoa học hiện đại mà lý giải thì điều này không thể xảy ra, nhưng câu chuyện “hoang đường, vô lý” này lại là sự thật. Lẽ nào chỉ vì không nhìn thấy mà chúng ta coi những câu chuyện thần thoại lưu truyền trong lịch sử nhân loại đều là những câu chuyện cổ tích sao?

Giới y học ngày nay phát hiện rằng phía trước thể tùng quả trong não người có một con mắt, nó có đầy đủ kết cấu tổ chức của một con mắt người, bởi vì nó nằm trong sọ não người nên giới khoa học cho rằng đó là một con mắt thoái hóa. Nhưng giới tu luyện lại không nhận thức như vậy, họ gọi đó là thiên mục, trong tôn giáo gọi đó là con mắt trí huệ, nó có thể nhìn thấy những thứ mà rất nhiều người không nhìn thấy. Trang Tử nhìn thấy cá biết suy nghĩ, biết vui đùa, bạn bè ông không trông thấy nên cười nhạo Trang Tử; Doãn Hỷ trông thấy khói tím từ phía đông bay đến, nên vẩy nước quét ngõ nghênh đón Lão Tử, đắc được *Đạo đức kinh*; Trường Tang Quân đưa cho Biển Thước một quyển sách y học và một túi thuốc, Biển Thước uống thuốc 30 ngày sau liền có thể nhìn được xuyên qua tường, nhìn thấu cơ thể người. “Biển Thước thương cung liệt truyện” trong *Sử ký* ghi chép lại Biển Thước bốn lần gặp Tề Hoàn Hậu, nhìn thấy quá trình cơ thể Tề Hoàn Hậu phát bệnh, Tề Hoàn Hậu nói rằng ông không có bệnh, lại cho rằng Biển Thước muốn mua danh chuộc lợi. Tề Hoàn Hậu không nhìn thấy, các cung nữ, đại thần trong cung cũng không nhìn thấy, hầu hết mọi người đều không nhìn thấy, nhưng không có nghĩa là tất cả mọi người đều không nhìn thấy. Kết quả là Tề Hoàn Hậu chết oan chỉ vì không thấy nên không tin.

Trên bia văn “Du Phổ Đà trí kỳ” do Tôn Trung Sơn sáng tác có kể về việc ngày 15 tháng 8 năm thứ năm Dân Quốc, ông cùng Hồ Hán Dân, Đặng Man Thạc, Chu Bội Dân đi du ngoạn đến núi Phổ Đà, lên đến đỉnh núi Phật Đỉnh, từ trên cao nhìn ra xa, thoáng cái có cảm giác vũ trụ ở trong lòng bàn tay. Nhìn khắp bốn phương, Tôn Trung Sơn thấy xa xa phía trước ngôi chùa có một cổng chào sừng sững, xung quanh đầy hoa thơm, đẹp như một tấm lụa, cành lá phất phơ theo gió, khung cảnh vô cùng diễm lệ. Lại có 10 vị tăng nhân lặng lẽ đứng xem, dường như đang chờ đợi vị khách từ phương xa. Lại thấy một bánh xe đang xoay tròn chuyển động rất nhanh, không biết nó làm bằng chất liệu gì. Khi Tôn Trung Sơn còn đang mãi suy nghĩ xem bánh xe tròn kia làm thế nào mà chuyển động được thì đột nhiên cảnh tượng trước mắt biến mất không dấu vết. Tôn Trung Sơn hỏi những người đi cùng xem có ai nhìn thấy cảnh tượng kỳ lạ đó không, mọi người đều nói là không thấy.

Không có Thần thì Noah sao có thể tạo được con thuyền cứu nạn, không có

Thần thì Moses làm thế nào đưa được người Israel ra khỏi Ai Cập, làm thế nào truyền 10 điều răn cho người Israel? Kỳ thực rất nhiều cao tăng, Đạo sỹ tu hành đều nhìn thấy Thần Phật, chỉ có điều con người không tin mà thôi.

Đã ai từng trông thấy ba vị Bồ Tát là Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm trong thần thoại chưa? Có người đã nhìn thấy. Trong *Ấn Quang đại sư văn sao toàn tập* có viết câu chuyện do Đường Huyền Trang ghi chép lại: nước Thiên Trúc ở Tây vực (Ấn Độ) có một vị Giới Hiền Luận Sư, là người đức cao vọng trọng nổi tiếng ở Tây Thiên Trúc. Một năm nọ ông mắc bệnh nặng, đau đớn cùng cực, không thể chịu đựng nổi, khi đang muốn tự vẫn để mong giải thoát thì đột nhiên trông thấy ba vị Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm đến nói với ông rằng: “Trong kiếp trước ông đã từng nhiều lần làm quốc vương, làm rất nhiều điều ác bức hại bách tính, lẽ ra phải bị đưa vào ác đạo (địa ngục, quỷ đói, súc sinh được gọi là ác đạo), chịu khổ nạn lâu dài, nhưng do ông có duyên hồng dương Phật Pháp, nên được miễn tội phải vào địa ngục, chuyển nó thành khổ nạn nhỏ nơi nhân gian để ông phải chịu đựng. Ba năm sau, một vị tăng nhân nước Đại Đường tên là Huyền Trang sẽ đến đây bái ông làm thầy, cầu thụ Phật Pháp.” Vậy nên Giới Hiền Luận Sư nhẫn chịu đau khổ, thành tâm sám hối, cuối cùng khỏe mạnh trở lại. Ba năm sau, pháp sư Huyền Trang quả nhiên đến gặp ông bái sư cầu Pháp.

Ai đã từng đến thế giới Cực Lạc, ai đã từng thấy Phật A Di Đà? Có vẻ như đó đều là những câu chuyện thần thoại do con người tạo ra. Thế nhưng có người đã từng đến, cũng đã từng thấy Phật. Trong tôn giáo có một cuốn sách nhỏ tên là *Tây phương cực lạc thế giới du ký*, kể rằng vào thời cách mạng văn hóa, hòa thượng Khoan Tịnh người huyện Đức Hóa, tỉnh Phúc Kiến khi đang ngồi thiền trong một sơn động thì nguyên thân ly thể, được Bồ Tát Quán Âm dẫn đến thế giới Cực Lạc. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, ông được thăm quan động La Hán, cõi Dao Lợi, cõi Đâu Suất và cửu phẩm liên hoa (tòa tháp hoa sen chín tầng), đồng thời được bái kiến Phật A Di Đà. Hết một ngày quay về nhân gian đã thấy sáu năm trôi qua. Trên đường đến thế giới Cực Lạc, Quan Âm Bồ Tát còn nói với hòa thượng Khoan Tịnh về kiếp trước của ông cùng người thân, sau khi Khoan Tịnh quay về nhân gian, quả thực đã chứng kiến những chuyện như vậy, không sai lệch chút nào.

Chúng ta không nhìn thấy Thần, rất nhiều người cũng không nhìn thấy Thần, nhưng không có nghĩa là tất cả mọi người đều không nhìn thấy Thần. Con người không trông thấy vật chất tối nhưng khi các nhà khoa học nói rằng nó có tồn tại thì bạn lại tin, vậy thì sư phụ của Đường Tăng nhìn thấy Thần Phật,

hòa thượng Khoan Tịnh nhìn thấy Phật A Di Đà, tại sao bạn lại không tin?

Những thần tích về chứng quả của người tu hành là minh chứng cho sự tồn tại của Thần

Hóa thành cầu vồng:

Năm 1952 ở Đức Cách Ích Long Nhân, Tây Tạng, đức lạt ma Tác Nam Lăng Kiệt đã hóa thành cầu vồng, lúc đó bí thư khu tự trị Tây Tạng là Trương Quốc Hoa đã chứng kiến tận mắt sự kiện kỳ lạ này; các tăng nhân khác trong chùa ngồi xung quanh đức Phật sống, Phật sống ngồi tĩnh tọa, sau khi hô lớn ba tiếng thì chỉ thấy một áng mây hồng bay đi, còn Phật sống thì biến mất.

Trưa ngày 29 tháng 08 năm 1998, tại chùa Lỗ Mộc Nhiêu thuộc huyện Châu Tân Long, khu tự trị dân tộc Tạng, Cam Tư, tỉnh Tứ Xuyên, tôn giả A Khúc 81 tuổi nhập Niết Bàn trong tư thế ngủ cát tường. Lúc 7:00 giờ tối ngày hôm đó, người hầu cận mặc pháp y cho tôn giả, phát hiện thấy da của tôn giả đã hoàn toàn trở nên hồng hào, mịn màng như đứa trẻ bảy, tám tuổi. Thân thể ngài trong bộ pháp y ngày càng thu nhỏ lại. Vào buổi sáng sớm ngày thứ tám, họ phát hiện ra trong bộ pháp y không còn gì cả, ngay cả móng tay và tóc của ngài cũng không còn, hoàn toàn biến thành cầu vồng; sự kiện này đến nay vẫn còn được ghi chép rõ ràng trong cuốn *Đa Mang tự chí* của đức lạt ma Đức Ba.

Chùa Đa Mang thuộc huyện Châu Lô Hoắc, Cam Tư, tỉnh Tứ Xuyên được xây dựng vào năm 1653, trong chùa đã có tổng cộng 16 vị hòa thượng hóa thân thành cầu vồng, trong đó có ba vị toàn bộ thân thể hóa hết, có người còn lưu lại một chút tóc và móng tay. Theo ghi chép trong sách *Kháp Trát Tang Cát Đa Cát Trước*, vào những năm Mật Pháp hồng truyền hưng thịnh, vùng Tây Tạng đã 100.000 người tu hành hóa thân thành cầu vồng.

Bạch nhật phi thăng:

Hứa Tồn là một Đạo sỹ trứ danh triều nhà Tấn, tại Dự Trương và vùng lân cận có rất nhiều câu chuyện lạ truyền kỳ về việc Hứa Tồn dựng trụ sắt trên ma, giết rắn trừ hại cho dân. Ngày 15 tháng 08 năm thứ hai Ninh Khang (năm 374) tại Đông Tấn, cả nhà Hứa Tồn bay lên trời, gà chó cũng bay hết. Trong *Hiếu đạo ngô hứa nhị chân quân truyền* viết: “Ngày Hứa Tồn thăng thiên, dân chúng khắp nơi tụ hội đến xem, Thiết Hoàng Lục ăn chay”.

Xá lợi tử:

Rất nhiều cao tăng sống trăm tuổi, sau khi hỏa táng đều có những viên xá lợi

tử rục rỡ sắc màu, hạt xá lợi từ xương ngón tay của Phật Thích Ca Mâu Ni đến nay vẫn còn được lưu giữ tại chùa Pháp Môn. Trong khi tu luyện khai ngộ trong Pháp Luân Đại Pháp, có rất nhiều đệ tử đạt tiệm ngộ, người xuất gia tu luyện Pháp Luân Đại Pháp cũng xuất hiện những kỳ tích: hai vị cao tăng ở chùa Bàn Nhược, Trường Xuân (Ni cô am) pháp hiệu trụ trì là Tịnh Không, hơn 80 tuổi, bị trúng gió nên liệt nửa người, từ năm 1994 bà bắt đầu tu luyện Pháp Luân Công, sức khỏe hồi phục rất nhanh, hai năm sau bà viên tịch trong tư thế ngồi đả tọa, khi hỏa táng xuất hiện năm viên xá lợi tử ngũ quan thập sắc. Các ni cô đều nói: người ta thực sự có thể tu thành viên mãn trong Pháp Luân Đại Pháp, đây là điều chúng tôi chính mắt nhìn thấy nên chúng tôi tin.

Nhục thân không hủy:

Cao tăng Tuệ Năng nổi tiếng thời nhà Đường của Trung Quốc, nhục thân của ngài sau khi viên tịch đã không hề mục nát sau cả ngàn năm cho đến ngày nay.

Kim Kiều Giác trên núi Cửu Hoa viên tịch trong tư thế ngồi xếp bằng vào năm 794, ba năm sau mở hộp đá ra, nhục thân của Kim Tăng vẫn hồng hào như còn sống, chân tay mềm mại, khớp xương có âm thanh.

Vào thời nhà Minh, pháp sư Vô Hà viên tịch ở tuổi 110, chúng tăng đưa nhục thân của Vô Hà trong tư thế ngồi xếp bằng vào chum, ba năm sau mở chum ra, nhục thân vẫn nguyên vẹn, sắc diện hồng hào như còn sống.

Trong *Xuất Ai Cập ký* viết, dưới sự trợ giúp của Thần, Moses và người dân Do Thái đã vượt qua được 10 tai họa, cuối cùng phải nhờ thần tích “vượt qua biển Đỏ” Pharaoh mới cho người Do Thái được tự do ra khỏi Ai Cập. Khi quân đội Ai Cập truy kích những người Do Thái, Thần đã rẽ nước Biển Đỏ để giúp người Do Thái đi qua.

Hoa Ưu Đàm Bà La khai nở, trong cuốn *Kinh Kim Cương* được bảo tồn tại một ngôi chùa ở Hàn Quốc viết: “Khi hoa Ưu Đàm Bà La khai nở, đức Chuyển Luân Thánh Vương sẽ đến”. Theo *Pháp Hoa văn cú* quyển 4 Kinh Phật: “Hoa Ưu Đàm mang đến phúc lành, ba ngàn năm mới nở một lần, khi xuất hiện thì ắt có Kim Luân Vương xuất thế.” Trong quyển 8 *Tuệ Lâm Âm nghĩa* chỉ rõ: “Hoa Ưu Đàm Bà La mang điềm lành linh dị, chính là loài hoa của Trời, không có tại thế gian, nếu Như Lai hạ thế, Kim Luân Vương xuất hiện tại thế gian, đó là đại phúc đức, thì loài hoa này cảm động mà xuất hiện.” Năm 1997, các phương tiện truyền thông của Hàn Quốc lần đầu đưa

tin tại chùa Thanh Khê xuất hiện hoa Ưu Đàm, tiếp đó ở Trung Quốc đại lục và khắp nơi trên thế giới đều có hoa Ưu Đàm khai nở, báo hiệu Thần đã trở lại.

Thần tích của Phật Thích Ca Mâu Ni:

Một hôm ngài đến ngụ trong đền thờ Thần Lửa của ba anh em nhà Ca-diếp và dùng thần thông thu phục rồng lửa canh giữ đền. Ba anh em Ca-diếp và 500 đệ tử đều quy y Ngài. Rất nhiều đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có thần thông, một người tên là Ni Đề có thể tự do ra vào một tảng đá, hay Mục Kiền Liên, Liên Hoa Sắc đều có thần thông, đệ tử đời thứ 28 của Thích Ca Mâu Ni là Đạt Ma có thể dùng một cọng lau để qua sông.

Thần tích của Chúa Jesus được ghi chép lại trong *Thánh Kinh*:

Ông đã làm được nhiều việc mà con người không thể làm được, ông chữa bệnh cho mọi người: mắt mù, què chân, tai điếc, thậm chí giúp cho một số người chết đi sống lại. Năng lực của ông rất siêu việt: từ không trung mà tạo ra cây cối, cứu đói cho hàng nghìn người.

Thần tích của Pháp Luân Đại Pháp:

Sức truyền bá rộng rãi: Pháp Luân Đại Pháp chỉ trong thời gian ngắn ngủi bảy năm sau khi công khai truyền ra công chúng đã có đến hơn 100 triệu người tu luyện.

Thần tích trong chữa bệnh: sáu cuộc điều tra trong và ngoài nước đều cho thấy khả năng chữa bệnh kỳ diệu của Pháp Luân Công, trong kết luận báo cáo điều tra của tổng cục thể thao quốc gia viết: “Hiện tượng đặc biệt về sự xuất hiện của những người tu luyện Pháp Luân Đại Pháp đã vượt rất xa phạm trù mà y học hiện đại có thể nhận thức được.”

Những thần tích về đuổi phụ thể: chỉ cần chân chính tu luyện Pháp Luân Đại Pháp thì tất cả những phụ thể đều bị thanh lý.

Thần tích về chính tín của người tu luyện: học viên Pháp Luân Công đối mặt với cuộc đàn áp tàn khốc của đảng cộng sản Trung Quốc, đối diện với cái chết, nhà tù, tra tấn, cưỡng bức nội tạng, tẩy não, suốt 17 năm qua họ vẫn kiên trì một niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn, kiên trì kháng nghị hòa bình, kiên trì truyền bá chân tướng để cứu người.

Thần tích trong giải thể đảng cộng sản: vận động 250 triệu người thoái đảng, đoàn, đội trong phong trào tam thoái, giải thể đảng cộng sản Trung Quốc.

Dịch từ: <http://www.zhengjian.org/2016/10/07/154981>.[破解对信神的疑惑](#)

Vì sao con người không nhìn thấy được Thần?

Có những người theo thuyết vô thần còn dương dương đắc ý nói rằng: Tôi nhìn thấy Thần thì tôi mới tin, nhìn không thấy thì Thần chính là không tồn tại. Những người này còn xem câu nói này như là chân lý tuyên truyền khắp nơi.

Cặp mắt thịt này của con người chúng ta là do phân tử cấu thành, chỉ có thể nhìn được những hạt vi lập thô nhất do phân tử cấu thành, còn rất nhiều những vật thể khác chúng ta vẫn không nhìn thấy được.

Trước đây, máy bay phản lực của nước ngoài khi bay với tốc độ cực nhanh không hiểu vì sao mà lại nổ tung trên bầu trời. Về sau mới phát hiện là máy bay đã va phải một “bức tường không khí” mật độ cao ở đằng trước. Khi bức tường không khí đạt đến một mật độ nhất định, thì sẽ giống như một bức tường vậy, máy bay đụng phải liền bị nổ tung, nhưng mà, con người lại không nhìn thấy được bức tường này.

Khi đặt tấm thủy tinh trong suốt chất lượng cao ở trước mắt, nếu không quan sát kỹ thì sẽ không nhìn thấy được, bởi vì loại thủy tinh này vô cùng vi tế và trong suốt. Đây vẫn là những thứ cấu thành từ phân tử, vậy mà mắt người đã không nhìn thấy được rồi. Nếu như một vật mà lập tử kết cấu của nó nhỏ hơn phân tử, khi chúng ở trước mắt người ta, thì mắt thường của người ta tuyệt đối nhìn không thấy.

Vì vậy, cách nói mắt nhìn thấy được mới là thật là những lời nói lừa gạt người ta. Thân thể của ma quỷ, linh hồn chính là nhỏ hơn kết cấu phân tử của thể gian con người, con người chính là nhìn không thấy chúng được, nhưng vào ban đêm thỉnh thoảng chúng ta lại có thể bắt gặp được chúng.

Lập tử cấu thành thân thể của Thần càng vi quan hơn, là có tính phóng xạ lớn mạnh, hào quang vạn trượng! Vậy nên những bức tượng Thần được vẽ đều có ánh hào quang bao phủ, tượng Thần ở Đông phương lẫn Tây phương đều như nhau, đây là miêu tả chân thật.

“Tôi nhìn thấy được Thần thì tôi sẽ tin, còn nhìn không thấy thì chính là không tồn tại”, đây là một luận điệu hoang đường lấy cá nhân mình làm trung tâm. Những người như vậy còn xem câu nói này như thể là chân lý mà tuyên truyền khắp nơi, quả thật là vô tri hết sức! Bạn muốn nhìn thấy Thần, vấn đề chính là bạn có xứng hay không? Liệu Thần có nguyện ý gặp bạn hay không? Dẫu chỉ là một quan chức chính phủ, cũng không phải là bạn muốn gặp thì liền có thể gặp được, huống hồ là Thần Phật?

Những người này xem sự vô tri của bản thân thành chân lý, trên thực tế chỉ là một loại biểu hiện vô tri của học thuyết vô thần mà thôi. Loại biểu hiện chính là lấy phạm trù tri thức hạn hẹp mà bản thân mình biết được để phủ nhận tri thức cao hơn.

Trong quá khứ, những ai đến thế gian con người truyền Pháp đều cần phải chuyển sinh thành người, sau khi có được thân người thì sử dụng ngôn ngữ của con người để giảng Pháp lý. Như vậy mới không phá hoại trạng thái nơi không gian nhân loại và quy phạm đạo đức của con người. Những người này chính là các bậc Giác Giả chân chính, ví như: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Chúa Giê-su. Họ đều là những vị Giác Giả ở các không gian khác trong thể hệ của Thần được phái xuống, họ đến thế gian con người cũng là kết quả thỏa thuận của chư Thần ở các không gian trong chính thể vũ trụ.

Hiện nay đã là thời mạt Pháp, đều đã loạn cả rồi, đâu cũng là biểu hiện của loạn Pháp. Kết quả của sự hỗn loạn này, là trong tín ngưỡng cả phương Đông và phương Tây, Thần không còn quản con người nữa, không còn được chư Thần thừa nhận. Điều này là bởi tôn giáo từ lâu đã còn không còn tốt nữa, chứ không phải do Thần Phật không từ bi.

Người như thế nào mới có thể nhìn thấy được Thần?

Hãy nhìn lại những hang đá Trung Quốc và một số bức tranh miêu tả thiên quốc trong lâu đài Versailles ở phương Tây mà chúng ta thấy đến hiện nay. Những thợ thủ công và họa sĩ họ vì sao có thể có được kỹ nghệ cao siêu như vậy, có thể tái hiện sự trang nghiêm và thần thánh của thế giới thiên quốc và chư Thần? Chính là vì Thần đã truyền những kỹ năng ấy cho con con người thế gian, chính là cấp cho con người một con đường để nhận thức về thiên quốc và Thần, tái hiện sự huy hoàng của thế giới thiên quốc ở thế gian con người.

Khi những người thợ thủ công và họa sĩ có thể thật sự phát tự nội tâm mà

muốn tái hiện chư Thần, Thần sẽ triển hiện thiên quốc và thế giới của Phật cho họ thấy. Đây cũng là biểu hiện của “thiên nhân hợp nhất”, những người như vậy có thể nhìn thấy được Thần Tiên..

Còn một loại người nữa, chính là người tu đạo chân chính có thể nhìn được thế giới thiên quốc và Thần Tiên. Vì để khích lệ những người ta dũng mãnh tinh tấn trong tu luyện, người tu luyện được khai mở thiên mục nhìn thấy được Thần. Tuy nhiên, điều này rất đổi bình thường, không nên lấy đó làm hoan hỷ ma sinh tâm tự mãn trong tu luyện.

Tiểu Thiện, dịch từ NTDTV

Nếu Phật thực sự tồn tại, bạn sẽ được gì và mất gì?

Nếu khi bạn chết, bạn thấy những gì Đức Phật răn dạy là đúng, lục đạo luân hồi là có tồn tại thật, vậy bạn sẽ mất những gì?

Nhiều năm trước, tại một hội trường lớn có một vị học giả nói với mọi người rằng Phật là tuyệt đối không tồn tại.

Lúc mọi người muốn ông ta chứng minh lời mình nói là đúng, ông ta liền cao giọng nói như thách thức Đức Phật: “Đức Phật quả thực người có linh, hãy xuống đây, trước mặt rất đông mọi người hãy giết chết ta đi, thì chúng tôi sẽ tin là người thực sự có tồn tại”. Sau đó, ông ta cố ý lặng yên chờ mấy phút nữa, đương nhiên là Đức Phật không xuống để giết chết ông ta. Ông ta liền nhìn mọi người xung quanh và nói: “Mọi người thấy rồi đấy, Đức Phật vốn dĩ là không tồn tại”.

Bất ngờ có một người phụ nữ nông thôn, trên đầu quấn một chiếc khăn, nói với ông ta:

“Thưa ông, lý luận của ông rất cao minh, ông là một học giả uyên bác. Tôi chỉ là một phụ nữ quê mùa, không thể phản bác lại ông, chỉ muốn hỏi ông một câu hỏi rằng: Từ trước đến nay đã nhiều năm rồi, tôi luôn tin vào Phật, tin vào những lời dạy bảo của Phật và cảm thấy vô cùng thoải mái.

Bởi vì trong lòng luôn tràn ngập niềm tin vào Phật, điều đó đã đem lại cho tôi sự bình yên và hạnh phúc trong cuộc sống. Vậy tôi hỏi ông: Nếu như khi

tôi chết, phát hiện rằng những gì mà tôi tin vào Đức Phật, hết thảy đều không tồn tại, nhưng cả đời này của tôi đã tin vào Phật, vậy tôi sẽ bị tổn thất điều gì?”

Vị học giả suy nghĩ một hồi lâu, cả hội trường yên lặng, người nghe cũng rất đồng ý với suy luận của người phụ nữ này, ngay cả vị học giả cũng tán phục suy nghĩ logic này. Ông thấp giọng trả lời: *“Tôi nghĩ bà không bị tổn thất điều gì cả!”*.

Người phụ nữ nông thôn lại nói với vị học giả: *“Cảm ơn câu trả lời của ông! Trong tâm tôi lại có một thắc mắc, nếu khi mà ông chết, ông thấy những gì Đức Phật răn dạy là đúng sự thật, lục đạo luân hồi là có tồn tại thật. Tôi muốn hỏi, ông sẽ mất những gì?”*.

Vị học giả suy nghĩ một hồi lâu và không nói được lời nào.

Cùng suy ngẫm:

Nếu bạn tin vào Phật và Phật không tồn tại, bạn sẽ mất những gì?

Còn nếu như Phật thật sự có tồn tại, nhưng bạn lại phỉ báng Phật, bạn sẽ mất những gì? Thật đáng phải suy nghĩ sâu xa!

Đối với mỗi người trong chúng ta, bất kể là có tin Phật hay không thì đều biết rằng Phật là lương thiện, là từ bi và luôn bảo hộ chúng sinh. Ý chỉ của Phật là giáo huấn con người sống lương thiện, chân thành và khoan dung, Mọi người khi gặp nạn đều khẩn cầu Đức Phật phù hộ..

Người có lòng tin vào Phật thường là người lương thiện, trong tâm họ luôn chứa đựng những lời dạy bảo và ý chỉ của Phật. Họ luôn luôn vui vẻ, bao dung và biết ơn. Họ tin rằng thiện ác hữu báo nên họ không làm điều ác, tôn sùng điều thiện và hòa ái, chân thành; như vậy không tốt sao? Và bởi vì người ta không tin vào sự tồn tại của Đức Phật, không tin vào thiện ác hữu báo, nên họ dám làm bất kỳ điều gì để đạt được danh lợi cho mình, không có đạo đức để ước thúc tâm mình.

Shakespeare đã từng nói rằng:

“Đừng phỉ báng những điều bạn không biết sự thật, nếu không, tính mạng của bạn sẽ gặp trùng trùng điệp điệp những nguy hiểm”..

Nếu khi bạn chết, bạn thực sự thấy Đức Phật, Phật Pháp đúng là có thật, cũng có luân hồi và địa ngục. Như vậy những người lương thiện thì thật đáng quý,

còn bạn, bạn đã mất đi điều gì?

Hãy nhìn xung quanh chúng ta, nếu một thế giới không có đức tin đúng đắn, người ta sẽ không còn phân biệt được thiện – ác, đúng – sai. Chân thành, lương thiện, nhân nhĩn, những người có những đức tính này là những người tốt nhất. Còn những người bị tiền bạc thay thế thiện niệm, bái lạy Phật chỉ vì danh lợi, họ đã bị mất đi phương hướng, tìm không thấy ý nghĩa đích thực của cuộc sống này.

Bản tính con người là thiện ác đồng thời tồn tại. Vậy nên, hạt giống lương thiện ở trong tâm hồn mỗi chúng ta, hãy tưới lên nó đức tin đúng đắn, nếu như vậy bạn sẽ tuyệt đối không mất gì mà còn có được một cuộc sống hạnh phúc tròn đầy!

Theo Daikynghuyenvn

Nhân quả báo ứng ba đời của người ăn mày mù lòa

Cậu bé ăn mày mù cuối cùng đã vui vẻ chấp nhận số phận của mình. Thì ra cậu đã biết được nguyên nhân vì sao mà bản thân phải chịu nhiều đau khổ đến vậy!

Ngày nọ, một người ăn mày mù bị một đứa trẻ dùng côn gỗ đánh vào trán làm sưng lên một cái u. Anh ta dùng tay sờ lên chỗ sưng với vẻ mặt không hề tức giận. Vừa dùng tay xoa xoa chỗ đau, vừa cười cười. Một người ăn mày khác nhìn thấy vậy cảm thấy vô cùng khó hiểu, liền hỏi: “*Cậu mỗi lần bị đánh đều vui tươi hơn hở. Lòng của cậu sao có thể độ lượng rộng lớn như vậy?*”

Người ăn mày mù nói: “*Tôi đang tìm lại phúc báo của mình!*”

“*Thật là khó hiểu?*”, người ăn mày ngồi bên cạnh thốt lên.

Người ăn mày mù trầm ngâm một lát rồi nói: “*Tôi sẽ kể cho cậu nghe câu chuyện này thì cậu sẽ hiểu ngay!*”

Nói rồi, người ăn mày mù bắt đầu cất lời kể:

“Trước đây rất lâu rồi, cách kinh thành không xa có một gia đình giàu có, chủ nhân tên là Lý Phóng. Mặc dù vô cùng giàu có nhưng mãi đến tuổi trung niên, vợ chồng họ mới có con nên vô cùng vui mừng và đặt tên là Đại Hỷ. Hai vợ chồng họ vui mừng quá không biết đối xử với đứa con này thế nào cho phải nên nuông chiều Đại Hỷ từ bé, muốn gì được đấy, thậm chí đứa trẻ muốn đánh ai thì đánh, cả gia đình và người ở đều vui vẻ tiếp nhận.

Khi Đại Hỷ lớn lên, cậu ta càng hoành hành ngang ngược, khiến cho hàng xóm láng giềng sống cũng không được yên thân. Mỗi ngày Đại Hỷ đều tiêu tốn không biết bao nhiêu tiền bạc.

Một ngày, Đại Hỷ đang đi trên đường thì gặp một cô gái xinh đẹp, hắn ta lập tức nảy sinh ý đồ xấu, có hành vi khiếm nhã với cô gái. Cô gái đang lúc sợ hãi thì gặp được một vị lão hòa thượng cứu đi.

Ngày hôm sau, Đại Hỷ tìm đến ngôi chùa mà vị lão hòa thượng kia sinh sống. Vừa bước vào cửa chùa thì lão hòa thượng cũng từ cửa chính đi ra. Đại Hỷ đoán rằng cô gái đó trốn ở bên trong nên muốn xông vào tìm nhưng bị lão hòa thượng ngăn lại. Đại Hỷ không nói không rằng, dùng gậy gõ đánh vào đầu lão hòa thượng. Có lẽ, vì đánh trúng vào huyệt nên lão hòa thượng lăn đất bất tỉnh và qua đời.

Đại Hỷ bị quan phủ bắt và kết tội phải đền mạng. Hắn ta không những không hối cải mà còn đổ tội cho vị lão hòa thượng đã chiếm đoạt cô gái kia của anh ta. Gia đình vì muốn giải vây miễn tội cho con trai, nên đã bán sạch gia tài để nhờ quan huyện tha mạng cho. Ngay khi chuộc Đại Hỷ về, không ngờ đêm đó nhà họ bị cháy dữ dội, người mẹ bị lửa bốc lên làm mù mắt, người cha bị bỏng liệt người, rồi qua đời sau đó không lâu..

Cả người cả của đều bị tan biến mất, lúc này Đại Hỷ mới bừng tỉnh ngộ. Hắn ra sức làm mọi cách hiếu kính với mẹ, làm các việc mà xưa nay chưa từng làm như nấu cơm, giặt quần áo, đi làm thuê kiếm gạo. Cứ như vậy mãi cho đến khi người mẹ qua đời. Mấy năm sau, Đại Hỷ cũng vì bị bệnh tật không có tiền cứu chữa mà ra đi.

Đại Hỷ khi xưa chính là tôi ở kiếp này. Ngay từ khi ra đời tôi đã bị mù và bị cha mẹ bỏ rơi. Người nhặt tôi về nuôi chính là một người phụ nữ nhặt ve chai tàn tật. Tôi dựa vào sự chăm sóc của mẹ nuôi mà lớn lên. Sau đó, mẹ nuôi của tôi vì bị bệnh mà qua đời. Tôi lại trở thành đứa trẻ mù mồ côi.

Hôm ấy vì quá đau khổ, tôi đã đến bên mộ của mẹ nuôi tôi ngồi tựa vào đó mà khóc, tôi gào khóc đến chết đi sống lại, vừa khóc vừa trách mắng ông trời bất công, mãi cho đến lúc mệt quá mà thiếp đi lúc nào không hay. Trong giấc ngủ thiếp đi ấy, tôi đã gặp một ông lão tóc bạc phơ, mờ ảo hiện ra.

Ông lão ấy đưa tay vẽ một cái, làm tái hiện lên rất nhiều việc hung ác khiến tôi thấy sợ. Cuối cùng ông lão thở dài nói:

‘Tất cả những tội ác ban nãy người chứng kiến, đều là người đã làm ở kiếp trước đấy! Tội nghiệp của người quá lớn, không những bắt nạt con trai, ức hiếp con gái, tiêu xài phung phí mà điều không thể tha thứ chính là phỉ báng, đánh chết người người tu hành.

Tội nghiệp vô cùng sâu nặng, nhưng niệm tình người cuối cùng đã biết tận hiếu với mẹ già nên người mới được đầu thai làm người. Được làm người nhưng phải chịu tội, ba đời không có tiền bạc, ba đời không có hôn nhân, ba đời làm ăn mảy mù. .

Mẹ nuôi của người ở kiếp này chính là mẹ của người ở kiếp trước, bởi vì kiếp trước người có hiếu với mẹ nên kiếp này bà ấy đã nhận nuôi người khôn lớn. Ở kiếp này, nếu như người có thể giữ được tâm tính làm người tốt thì mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng, khổ tận cam lai, kiếp sau sẽ có phúc báo!’”.

Người xưa thường nói: “Người đáng thương tất có chỗ đáng giận!”. Từ câu chuyện có thể thấy, thiện ác có báo là thiên lý. Hãy hành thiện tích đức để kiếp này và kiếp sau được hưởng phúc báo!

Theo Daikynghuyenvn

Gả công chúa cho tên ăn mày vì dám cãi cha, kết cục khiến ông vua bàng hoàng tỉnh ngộ

Thời Đức Phật còn tại thế, vua Ba Tư Nặc có một người con gái tên là Thiện Quang. Nàng không chỉ là viên ngọc quý được nhà vua nâng niu mà còn được dân chúng cả thành Xá Vệ vô cùng yêu mến.

Một hôm, nhà vua hỏi công chúa: *“Thiện Quang, phụ vương của con là vua của một nước, được tất cả mọi người tôn kính. Con nhờ vào sức mạnh, uy thế và phúc đức của phụ vương nên cũng được mọi người thương yêu tôn trọng, có ai may mắn như con không?”*

Thiện Quang công chúa một lòng kính ngưỡng Phật Pháp, cho rằng phúc báo của một người là ở tự thân. Nàng trả lời vua cha rằng: *“Con được mọi người thương yêu tôn trọng thì đó là nhờ vào phúc đức gặt hái được từ những kiếp trước, chứ không phải bởi con là con gái của phụ vương”*.

Vua Ba Tư Nặc nghe vậy rất tức giận. Để chứng minh quan điểm của công chúa không đúng, ông liền gả công chúa cho một người ăn xin nghèo khổ.

Nhưng sau khi được gả cho chàng trai nghèo này, công chúa và chồng cùng nhau làm lụng chăm chỉ, chẳng mấy chốc đã nhanh chóng phát tài. Điều này khiến vua Ba Tư Nặc kinh ngạc, ông bèn đến hỏi Đức Phật.

Đức Phật trả lời:

“Trước đây vào thời Đức Phật Ca Diếp, công chúa Thiện Quang rất thành tâm cúng dường cho những người tu Phật. Khi bị chồng ngăn trở, cô nói: ‘Thiếp đã phát tâm nguyện, xin đừng làm thiếp nhục chí thoái tâm’. Người chồng sau đó đã đồng ý thuận theo cô ấy.

Bởi vì kiếp trước công chúa Thiện Quang có thiện tâm cúng dường Phật, nên cả đời này rất giàu sang, mà chồng cô ấy đã ngăn trở nên mới biến thành bần cùng. Nhưng sau đó người chồng đã đồng thuận, nên chỉ sau khi gặp được công chúa mới được phú quý”.

Nghe đến đây, vua Ba Tư Nặc hiểu ra tất cả.

Quả thật, giàu sang hay phú quý của một người là do phúc báo tự thân mang lại. Tiền bạc dầu có thể bị lấy mất, nhưng phúc báo thì không ai có thể chiếm đoạt được. Bởi vậy, dầu rơi vào hoàn cảnh thế nào, người nhiều Đức cuối cùng vẫn sẽ được hưởng phú quý vinh hoa.

Tích tồn tài vật, chi bằng hãy tồn trữ phúc báo. Người xưa vẫn dạy rằng *“hành thiện tích đức”*, ấy là bởi mọi thành hay được trong đời người đều từ Đức mà sinh ra.

TheoSecretChina

Kiên Định biên dịch

Vì đâu có người làm việc ác mà vẫn sống an nhàn thoải mái?

Từ xa xưa, con người vẫn thường tin vào một câu nói rằng “thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo”. Tuy nhiên, rất nhiều người thắc mắc, nói “ác hữu ác báo” rồi nhưng vì sao có người làm điều xấu lại vẫn phát tài nổi danh, thậm chí được ngưỡng mộ?

Điều này là có nguyên nhân bởi vì nhân quả được thông suốt qua tam thế (quá khứ, hiện tại và tương lai). Cho nên, người ở kiếp này đang hưởng vinh hoa phú quý, mọi sự thuận lợi mặc dù họ làm điều ác là bởi vì kiếp trước họ đã làm việc đại đức đại thiện.

Một người kiếp này làm điều ác sẽ có thể có 3 loại kết quả xảy ra:

Một là nếu như ác báo không triệt tiêu hết phúc báo, thì người đó đương nhiên có thể tiếp tục hưởng thụ phúc báo của mình. Người đó sẽ thăng quan lên đến chức vị mà họ đáng được hưởng mới dừng lại hoặc sẽ kiếm được nhiều tiền đến mức mà họ nên được. Mãi cho đến lúc mà người này đã hưởng hết phúc báo của mình thì mới đến thời điểm bắt đầu làm ác gặp ác báo. Tức là trong kiếp này người đó đã hưởng hết phúc báo của đời trước và phúc báo của đời này, sắp đến lúc gặp ác báo. Chẳng qua là chưa đến nên người ngoài nhìn vào nghĩ lầm là không gặp.

Hai là nếu như kiếp trước người này làm việc đại thiện đại đức nên phúc báo của họ vô cùng lớn. Kiếp này họ có làm việc ác nhưng mà ác báo chỉ bằng một phần rất nhỏ của phúc báo mà người đó làm từ kiếp trước thì cả đời họ vẫn sống suôn sẻ. Vì vậy, ở kiếp này, chúng ta nhìn sẽ thấy người này tuy có làm việc ác nhưng lại không thấy bị ác báo.

Ba là trường hợp phúc báo nên được hưởng sắp hết mà việc ác đã làm lại tích tụ quá nhiều, lúc này là thời cơ ác báo đã “chín muồi”, phúc báo kết thúc và người này bắt đầu phải chịu ác báo như sống thê thảm, đột nhiên bị bệnh tật, tai nạn bất ngờ mà chết, hối hận không kịp.

Có một câu chuyện như thế này:

Độ tên là A Xà Thế. Ngày nọ, có một người đồ tể làm nghề giết mổ đi đến trước mặt vị vua và đề nghị vị vua đồng ý với anh ta một thỉnh cầu. Vua A Xà Thế hỏi anh ta: “*Người có thỉnh cầu gì?*”

Người đồ tể nói: “Thưa Quốc vương! Mỗi ngày lễ khi ngài cần phải sát sinh, xin ngài hãy giao việc đó cho tiện dân”.

Vua A Xà Thế thấy vậy liền ngạc nhiên hỏi: “Việc sát sinh, rất ít người cam tâm tình nguyện làm giúp người khác. Vì sao người lại vui vẻ nhận làm như vậy?”.

Người đồ tể đáp: “Kiếp trước tiện dân sống nghèo khổ, may nhờ dựa vào nghề giết dê sống qua ngày, lại cũng vì giết mổ dê mà chết. Sau khi chết lại được đến thiên thượng hưởng phúc trời. Hết kiếp ở trên trời lại được đầu thai làm người và lại tiếp tục làm nghề giết dê, sau khi chết lại được lên trên thiên thượng.

Cứ như vậy, trải qua 6 vòng luân hồi, tiện dân đều là làm nghề giết mổ dê, nhờ vậy mà cứ mỗi một đời, khi chết đi, tiện dân lại được lên trên thiên thượng sinh sống, hưởng phúc, an nhàn vui sướng. Làm nghề giết dê tốt như vậy, nên tiện dân mới thỉnh cầu quốc vương”.

Quốc vương lấy làm khó hiểu, nghi ngờ: “Cứ cho những lời hăn ta nói đều là đúng sự thật, nhưng tại sao hăn lại biết?”.

Vì vậy, Quốc vương liền đem điều này đến hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni.

Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích cho nhà vua rằng: “Những lời đồ tể nói đều là sự thật. Ở kiếp trước, anh ta từng có lần được gặp Phật, khi ấy đồ tể đã rất có lòng cung kính Phật, do công đức này mà được hưởng phúc cõi trời sáu lần, còn có thể nhìn được kiếp trước của mình.

Đồ tể mặc dù được hưởng phúc báo như vậy nhưng tội sát sinh thì đương nhiên vẫn phải chịu ác báo. Nhưng vì cơ duyên chưa tận nên báo ứng chưa đến. Chờ khi phúc báo này đã hưởng hết, anh ta sẽ bị đày xuống địa ngục chịu tội. Sau khi chịu tội ở cõi địa ngục xong còn phải sống kiếp dê rất nhiều kiếp cho đến khi trả hết khoản nợ ấy”.

Vua A Xà Thế nghe xong bừng tỉnh đại ngộ và hiểu ra tất cả...

Người xưa luôn khuyên bảo con người rằng: “Có phúc báo không nên hưởng hết” chính là có ý này!

Theo daikynghuyenvn.com

Mối duyên nợ giữa con cái và cha mẹ

trong kiếp này

Người ta nói rằng, được gặp nhau thoáng qua trên đường cũng là vì có duyên. Vậy nên, không ngẫu nhiên mà trở thành người thân của nhau và sống cùng một mái nhà. Mọi chuyện xảy đến là vì những duyên nợ, những ân ân oán oán từ các kiếp trước mà thành. Mỗi nhân duyên giữa con cái và cha mẹ cũng là không tránh khỏi quy luật nhân quả này.

Ở một ngôi làng kia có hai vợ chồng nông dân nọ, họ mãi mới sinh được một cô con gái. Nhưng đứa con gái này vừa chào đời đã có nhiều bệnh tật, thường xuyên ốm yếu. Cũng chính vì chỉ có một đứa con mà lại đau ốm liên miên nên hai vợ chồng rất nuông chiều đứa con này, đứa trẻ muốn gì liền được nấy.

Vì để chữa bệnh cho con gái, tiền của và tài sản trong nhà lần lượt ra đi. Vào năm người con gái tròn 18 tuổi, tài sản trong nhà chỉ còn lại một con ngựa duy nhất. Một ngày, cô gái chỉ vào con ngựa và nói: *“Con muốn ăn thịt ngựa, cha mẹ hãy làm thịt con ngựa này đi”*.

Hai vợ chồng người nông dân nhìn con ngựa khỏe mạnh, là tài sản duy nhất trong nhà, giúp làm việc đồng áng nên không nỡ lòng giết nó. Nhưng nhìn cô con gái duy nhất đang nằm trên giường thoi thóp thì trong lòng lại thấy đáng thương.

Trong lúc hai người họ còn đang phân vân thì cô con gái kia nhắc thêm lần nữa: *“Con đang rất muốn ăn thịt ngựa. Cha mẹ không giết thịt con ngựa này đi thì con sẽ chết mất”*.

Hai vợ chồng thấy con gái nói như vậy thì luống cuống hoảng loạn, liền mang con ngựa ra giết thịt. Sau khi làm thịt con ngựa, vợ chồng họ làm món hầm cho con gái ăn. Nhưng thật không ngờ, chỉ nửa canh giờ sau khi ăn, cô

con gái nằm trên giường mà chết..

Hai vợ chồng người nông dân gào khóc thảm thiết. Hàng xóm láng giềng đến an ủi động viên nhưng cũng không thể làm vơi đi nỗi đau mất con trong lòng họ.

Con gái chết đi là một sự mất mát rất lớn đối với hai vợ chồng tội nghiệp. Mặc dù họ biết rằng, từ khi con gái ra đời đều là mang đến vô số họa nạn, đến mức mà ngay cả tiền làm tang chôn cất cũng không còn. Nhưng vì thương con, vợ chồng họ cũng không còn thiết sống, cả ngày thần thờ.

Thấy thương cho tình cảnh của hai vợ chồng, một người đàn ông trong làng đã tìm đến nhà nói với họ rằng: *“Ở ngôi chùa phía nam của ngọn núi kia có một lão hòa thượng. Nghe nói ông ấy có thể giải phá được rất nhiều chuyện ly kỳ. Hai người thử lên núi tìm gặp lão hòa thượng để hỏi chuyện xem”*.

Thế là, hai vợ chồng người nông dân này trèo đèo lội suối tìm đến gặp lão hòa thượng để thỉnh giáo. Sau khi kể hết sự tình về con gái từ khi ra đời đến lúc mất đi, người chồng cất lời hỏi: *“Thưa thầy, không biết nhân duyên kiếp trước của vợ chồng con và đứa con gái này là như thế nào ạ?”*

Lão hòa thượng nghe xong không nói gì mà nhắm mắt lại ngồi thiền nửa ngày. Sau đó, ông chậm rãi nói: *“Ở kiếp trước, thí chủ còn nợ con của thí chủ một khoản nợ nên kiếp này phải hoàn trả. Hai người có muốn biết kỹ càng về khoản nợ này không?”*

Hai vợ chồng người nông dân phủ phục trước mặt lão hòa thượng rồi nói: *“Chúng con muốn biết nguyên nhân thực sự là gì? Xin thầy nói chi tiết ạ!”*

Lão hòa thượng vừa nhắm mắt lại vừa chậm rãi nói: *“Ở kiếp trước, con gái của hai người là thiên kim tiểu thư của một gia đình giàu có. Vào năm tiểu thư này 18 tuổi, cha mẹ họ cùng cô con gái của mình đi thăm người thân. Không ngờ giữa đường lại gặp một toán cướp. Thủ lĩnh của toán cướp đó chính là con ngựa của nhà thí chủ ở kiếp này, còn hai thí chủ khi đó là đám thuộc hạ của nó. Ba tên cướp này đã cướp sạch tài sản, giết chết cha mẹ cô gái, đánh đuổi người nhà, tên thủ lĩnh còn cưỡng hiếp vị tiểu thư này.*

Cuối cùng, cô gái này đứng trên vách núi thề rằng: ‘Kiếp sau nhất định ta phải lấy đầu tên thủ lĩnh này để trả mỗi hận trong lòng mình’. Nói xong, cô nhảy xuống núi tự vẫn. Về sau, tên thủ lĩnh vì cướp bóc quá nhiều, khi chết bị

đầu thai thành súc sinh, còn hai thí chủ về sau có làm việc thiện nên vẫn được đầu thai làm người nhưng phải hoàn trả khoản nợ kia. Vị tiểu thư kia chuyển sinh làm con gái của hai người chính là để đòi nợ kiếp trước”.

Hai vợ chồng họ nghe xong nửa tin nửa ngờ: “Hòa thượng! Những lời ngài nói là thật sao?”.

Lão hòa thượng nhìn hai vợ chồng người nông dân rồi nói thêm: “*Thí chủ hãy nghĩ lại tất cả mọi chuyện xảy ra với bản thân và cô con gái của mình thì sẽ thấy rõ điều này. Tất cả tài sản của thí chủ đều dùng để chữa bệnh và nuôi dưỡng con gái, đây chính là tài sản mà thí chủ lấy của người ta ở kiếp trước nay phải trả lại. Đến năm 18 tuổi, con gái thí chủ nhất định đòi giết thịt con ngựa kia, chẳng là ứng với lời thề kiếp trước sao?”*

Hai vợ chồng này bấy giờ mới ngẫm nghĩ lại thì thấy quả đúng là mọi chuyện đều y như lời vị hòa thượng nói. Họ lập tức bái lạy rồi thỉnh cầu: “*Xin phương trượng chỉ bảo cách để chúng con thoát khỏi nghiệp lực này?”*

Lão hòa thượng trả lời: “*Chỉ có vứt bỏ cái ác, một lòng hành thiện, làm một người lương thiện thì mới có thể hóa giải hết được. Nếu làm việc ác thì kiếp này không trả, kiếp sau sẽ vẫn phải trả hết”.*

Hai vợ chồng họ cung kính cảm ơn lão hòa thượng rồi ra về. Cũng từ đó, cả hai người đều một lòng hướng Phật, hành thiện tích đức để mong sám hối cho những tội ác ở kiếp trước của mình, và cũng là để gieo trồng phúc báo cho kiếp sau.

Theo Daikynghuyenvn

Chuyện trâu đen cứu chủ trả nợ tiền kiếp

“Nợ thì phải hoàn trả” ấy là quy luật của vũ trụ, thế nên con người cũng chớ vì các món nợ khó đòi mà phải lao tâm khổ tứ, bởi dầu trước hay sau gì thì món nợ ấy cũng được hoàn trả,

vì vũ trụ là công bình.

Vào những năm cuối triều đại nhà Thanh, vùng đông bắc Trung Quốc có một thôn xóm, trong thôn có một người họ Vương, bởi mỗi ngày ông đều gánh dầu ăn ra chợ bán, nên mọi người đều gọi ông là Vương bán dầu.

Đầu mùa xuân năm ấy, vợ ông mắc phải bệnh nặng. Nửa năm nay, vì để chữa bệnh cho vợ, tất cả số tiền dành dụm được đều đã dùng hết.

Để duy trì cuộc sống, ông đành phải tìm đến ông chủ xưởng ép dầu ở làng kế bên, vừa giải thích vừa phát thệ rằng: *“Gần nửa năm nay, vợ tôi lâm trọng bệnh, kinh tế trong nhà thật sự rất khó khăn. Trước hết xin ông hãy cho tôi ứng tạm một ít dầu bán lấy tiền trang trải cuộc sống hiện tại, tôi vẫn sẽ tiếp tục bán dầu thuê cho ông, đợi khi kinh tế khá hơn rồi, nhất định sẽ trả hết nợ nần. Nếu như trả không hết, kiếp sau dù có làm trâu làm ngựa đi nữa, tôi cũng nhất định trả cho ông”*.

Vương bán dầu đã bán dầu cho chưởng quầy (chủ xưởng) nhiều năm, vậy nên chưởng quầy biết rõ ông là người thật thà trung hậu, liền vui vẻ đồng ý.

Từ đó, Vương bán dầu mỗi ngày đều tạm ứng dầu của chủ quầy, rồi gánh ra chợ bán, số tiền kiếm được đều dùng để chữa bệnh cho vợ. Nửa năm sau đó, vợ ông vẫn qua đời.

Họa vô đơn chí, sau khi vợ mất chẳng được bao lâu, ông cũng mắc phải bệnh nặng, hơn nữa bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng hơn.

Vương bán dầu vốn là người coi trọng lời hứa, một hôm ông mang theo tấm thân tàn tạ bệnh tật, đến gặp ông chưởng quầy, rồi vừa giải thích vừa thề rằng: *“Nửa năm nay, tôi vẫn luôn ứng dầu của ông, tổng cộng đã nợ ông hai mươi lượng bạc. Vợ tôi mất rồi, thân tôi bây giờ cũng mang trọng bệnh. Đợi tôi kinh tế khá hơn, nhất định sẽ trả cho ông. Nếu như trả không hết, kiếp sau thân tôi dù có làm trâu làm ngựa, tôi cũng sẽ hoàn trả cho ông”*.

Không lâu sau, Vương bán dầu qua đời.

Thiếu nợ thì phải trả, phát thệ cần phải hoàn thành, đây là nguyên tắc của vũ trụ. Đúng vào ngày Vương bán dầu mất, trâu mẹ nhà chưởng quầy cũng đẻ được một trâu con màu đen. Vương bán dầu biết rất rõ rằng bản thân ông đã chuyển sinh thành trâu con mới đẻ của nhà chưởng quầy.

Chưởng quầy từ trong tiềm thức cũng biết rằng con trâu đen này là Vương

bán đầu chuyển sinh, nhìn thấy bộ lông óng mượt của nó, ông có cảm giác vô cùng thân thiết. Khi con trâu đen được 3 tuổi, đã có thể tự mình cày cấy công việc của cả hai con ngựa cộng lại. Cối xay dầu cần đến hai con ngựa kéo, nhưng nó một mình có thể làm được.

Một ngày mùa thu năm ấy, khi trâu đen được 5 tuổi, thôn làng của ông chường quây xảy ra trận lũ lớn, mọi người trong thôn đều bỏ chạy đến một vùng đất cao ngoài làng, chường quây cũng vội vàng cưỡi lên lưng trâu, dẫn cả nhà chạy ra khỏi làng.

Ngoài thôn làng có một con sông, ngày thường người ta rất dễ băng qua, bờ sông bên kia là một nơi cao, người sống ở đó có thể bình an. Tuy nhiên, con sông trước mắt bây giờ, dòng nước vừa sâu vừa chảy xiết, có người trông thấy chẳng dám qua, còn những ai dám qua thì khi đến giữa dòng, cả người lẫn ngựa xe đều bị nước lũ nhấn chìm.

Con trâu đen kéo cả nhà chường quây đến bên bờ sông, chẳng cần quan sát, nó liệu cả mạng sống, thả mình xuống sông, trâu đen vênh cái đuôi lên, cứ mãi bơi về phía trước. Trâu đen bốn chân vươn ra như bốn cột nước, tất cả người ngồi trên xe kéo đều cảm thấy cứ như ngồi trên chiếc thuyền nhỏ. “Chiếc thuyền nhỏ” phá tan tầng tầng lớp lớp sóng dữ, chẳng mấy chốc đã đến bờ bên kia. Tiếp đó, trâu đen lại dốc hết toàn bộ sức lực kéo cả nhà ông chủ lên đồi cao, đến nơi mới chịu dừng lại.

Ông chường quây bước xuống xe, nhìn về phía xóm, thì chẳng thấy làng quê đâu nữa, tất cả đều bị nhấn chìm trong biển nước, những người liệu mình qua sông cũng đều bị nước lũ cuốn trôi, không rõ tung tích. Chính nhờ con trâu đen này mà cả nhà ông may mắn sống sót.

Chường quây đến bên con trâu, dùng tay vuốt nhẹ lên bộ lông đen óng trên mình nó, một hồi lâu ông mới thốt nên lời: “Trâu ơi, thật vất vả cho người quá, may nhờ có người, mà cả nhà ta được cứu sống, đừng nói người nợ ta hai mươi lượng bạc, cho dù cả trăm lượng, nghìn lượng đi nữa, vậy cũng đủ rồi”.

Không biết con trâu đen kia có nghe được những lời cảm kích của ông chủ dành cho nó hay không, chỉ biết lời ông chủ vừa dứt, nó liền ngã nhào xuống mặt đất và chết vì kiệt sức. Nó đã hoàn thành lời thệ ước của chính mình.

Tiểu Thiện, dịch từ Epoch Times

Câu chuyện luân hồi lý giải nguyên nhân sướng khổ của một đời người

Vì sao trên đời này có những người làm việc ác vẫn sung sướng, còn có người làm việc thiện lại sống khổ sở? Nhiều người nhìn thấy điều này mà cảm thấy bất bình trong tâm và cho rằng Thiên địa không công bằng. Kỳ thực thì hết thảy những điều này đều là có nguyên do. Câu chuyện nhỏ sau đây sẽ giúp chúng ta liễu giải được phần nào.

Vào triều đại nhà Thanh (1644 – 1661), tại huyện Thuận Nghĩa, Bắc Kinh có một gia đình họ Cống rất giàu có. Tài sản trong nhà họ có hàng trăm mẫu đất, lừa ngựa hàng đàn. Cống gia có một người con trai tên là Cống Khánh Hữu. Vào năm Cống Khánh Hữu ra đời thì vợ chồng một người đầy tớ của nhà họ là Lý Đại cũng sinh được một cậu con trai. Hai vợ chồng Lý Đại đặt tên cho con trai là Lý Phúc.

Năm Cống Khánh Hữu lên 7 tuổi, gia đình họ Cống đã mời một thầy giáo giỏi đến dạy học cho cậu bé. Lý Đại thấy cậu chủ được học liền năn nỉ xin cho con mình được học cùng.

Hai cậu bé Cống Hữu và Lý Phúc lớn lên cùng nhau, ban ngày cùng học, ban đêm cùng ngủ, thâm thoắt đã 14 năm.

Có một đêm, Lý Phúc đang ngủ rất say thì nằm mơ. Cậu mơ thấy trên trời có một cánh cửa to mở ra và lần lượt hai vị Thần xuất hiện. Hai vị Thần cùng đi vào thư phòng mà Lý Phúc và Cống Hữu vẫn ngồi học.

Sau đó một vị Thần chỉ tay vào Cống Hữu và hỏi vị Thần kia: “*Cậu bé này là như thế nào?*”.

Vị Thần kia nói: “*Người này là người đại phú, đại quý, vào năm 17 tuổi, sẽ đỗ tú tài, năm 19 tuổi sẽ đỗ cử nhân, tương lai làm chức quan nhị phẩm, cả đời hưởng vinh hoa phú quý!*”.

Vị Thần lại chỉ vào Lý Phúc và hỏi: “*Còn cậu bé này?*”.

Vị Thần kia trả lời: “*Đây là một người nghèo khổ, cả đời nghèo khó và không có chút công danh nào!*”.

Sau khi nói xong, hai vị Thần lại dần dần bay vào bên trong cổng trời và cổng trời lại đóng lại như lúc ban đầu.

Lý Phúc bừng tỉnh và thấy rất kỳ quái. Cậu liền đem những chuyện mà cậu chứng kiến trong mơ kể lại cho cha mẹ và mọi người..

Khi Cống Hữu 17 tuổi, quả nhiên cậu đỗ tú tài. Lúc này, Lý Phúc đã không còn học nữa mà ở nhà làm ruộng. Mặc dù Lý Phúc ở nhà làm ruộng nhưng trong lòng vẫn luôn để ý đến Cống Hữu. Lý Phúc biết rõ Cống Hữu có bản tính tàn nhẫn, cay nghiệt và làm nhiều việc ác. Vậy mà, kể từ sau khi đỗ tú tài, công danh của Cống Hữu vẫn không ngừng thăng lên. Thậm chí, Cống Hữu còn được làm quan lớn. Từ sau khi Cống Hữu làm quan lớn, ông ta lại ăn hối lộ, làm rối loạn kỷ cương và đối xử tàn độc với dân chúng.

Trong lòng Lý Phúc luôn nghĩ: *“Chắc hẳn Cống Hữu trong đời này sẽ gặp phải quả báo!”*. Nhưng thật không ngờ, Cống Hữu sống đến tận 71 tuổi mà vẫn khỏe mạnh, con cháu đông đúc, hơn nữa, ông ta còn tiên đoán trước được thời gian mình sẽ chết. Ông ta còn nói trước cho con cháu biết về ngày mình chết để gia đình chuẩn bị hậu sự.

Lý Phúc thì ngược lại, ông rất chăm chỉ làm việc, đối xử lương thiện với mọi người và còn thường xuyên giúp đỡ người khác. Trong lòng Lý Phúc luôn nghĩ rằng: *“Mình phải được hưởng phúc còn Cống Hữu phải chịu báo ứng”*. Nhưng trên thực tế, mọi chuyện lại hoàn toàn ngược lại nên trong lòng ông rất bất bình mà cho rằng âm ty địa phủ thiên vị. Thế là, ông quyết tâm đi theo Cống Hữu tới cùng để hiểu cho rõ nguyên nhân ngọn ngành.

Lý Phúc cũng báo cho con cháu biết ngày mình sẽ chết để gia đình lo việc hậu sự. Nhưng kỳ thực, ông không biết mình khi nào sẽ chết mà là dự tính khi nào Cống Hữu chết thì ông sẽ uống thuốc độc tự tử theo để cùng Cống Hữu đến gặp Diêm Vương. Không ngờ, Cống Hữu chết đúng vào ngày mà ông ta đã dự tính, Lý Phúc cũng uống thuốc độc và chết theo.

Lý Phúc vừa đi tới địa ngục thì gặp Diêm Vương ra nghênh đón Cống Hữu. Diêm Vương sau khi xem xét hết sự tình của Cống Hữu xong mới cho Lý Phúc vào. Diêm Vương nói: *“Người tại sao cũng tới đây?”*.

Lý Phúc trả lời: *“Tôi là vì muốn đi theo Cống Khánh Hữu mà đến. Người trên dương gian sợ quyền thế, cung kính trước nhà giàu. Tại sao Diêm Vương ở âm tào địa phủ mà cũng sợ quyền thế và người nhà giàu? Cống Khánh Hữu kia ở trên dương gian tàn độc, cay nghiệt, làm nhiều việc ác. Tôi nghĩ, ông ta ở trên dương gian đã không bị quả báo thì chắc hẳn xuống âm phủ sẽ phải chịu cực hình. Nhưng thật không ngờ, âm phủ và dương gian lại*

là cùng một dạng”.

Diêm Vương nói: “Người chờ một chút, ta sẽ nói cho người hiểu rõ”. Thế rồi, Diêm Vương lệnh cho một phán quan mang đến một cuốn sổ ghi chép sinh tử thiện ác. Sau đó Diêm Vương mở sổ ra và tìm trang ghi chép về Cống Hữu rồi nói: “Nguyên nhân là ở việc, Cống Hữu kiếp trước đã làm rất nhiều việc thiện nhưng ở kiếp này làm nhiều việc ác khiến thiện công bị tiêu hao không ít. Nhưng Cống Hữu vẫn còn dư rất nhiều thiện công cho nên sang kiếp tới ông ta vẫn được hưởng phúc báo, chỉ là không được sung sướng bằng kiếp trước thôi. Còn người, Lý Phúc ở kiếp trước không làm việc thiện cho nên kiếp này phải chịu khổ. Tuy nhiên, bởi vì kiếp này, người đã một lòng hành thiện cho nên được hưởng cuộc sống đủ ăn đủ mặc, như vậy cũng coi như không có thiệt thòi rồi. Kiếp sau, người sẽ được hưởng phúc cho những việc thiện đã làm ở kiếp này”.

Lý Phúc quỳ xuống và khẩn cầu Diêm Vương: “Tôi xin ngài cho phép tôi không phải uống ‘thuốc mê’ khi chuyển sinh lần tới này”. Diêm Vương đồng ý với thỉnh cầu của ông ấy.

Lý Phúc lại chuyển sinh cùng Cống Khánh Hữu. Bởi vì ông ấy không phải uống thuốc mê nên đã chứng kiến được hết thấy cuộc đời Cống Hữu. Cống Hữu sang kiếp sau vẫn được chuyển sinh vào một gia đình giàu có. Còn Lý Phúc được chuyển sinh vào một gia đình khá giả. Cống Hữu sau này lớn lên lại được làm quan đến chức huyện trưởng nhưng vẫn đối xử tàn độc với dân chúng một cách không thương xót. Ông ta ăn hối lộ, vu oan cho người lương thiện là trộm cắp, vì bức hại khẩu cung mà khoét mắt dân lành... Ở một vụ án khác, ông ta còn chặt mất hai chân của một người dân. Cống Khánh Hữu sống đến hơn 70 tuổi rồi nhiễm bệnh mà chết..

Lý Phúc bởi vì một lòng tu thiện nên linh hồn đã có thể tiến nhập được vào âm phủ. Lúc này ông thấy Cống Hữu bị chết nên ông liền ngồi ngay ngắn để linh hồn đi theo Cống Hữu xuống gặp Diêm Vương. Lý Phúc rất bất ngờ, bởi vì lúc này đã khác xa lúc trước, Diêm Vương tới gặp Lý Phúc trước, rồi sau đó mới hỏi tội Cống Hữu.

Diêm Vương xem xét thấy rằng Cống Hữu đã hưởng thụ hết thiện báo của kiếp trước, hơn nữa ở kiếp này khi làm quan đã khoét hai mắt và chặt hai chân của dân lành. Hai việc ác này không có thiện bù đắp nên phải dùng thân mà trả nợ. Thế là Diêm Vương phán Cống Hữu chuyển thế sinh ở một gia đình bần cùng, hai mắt bị mù và hai chân bị tàn phế. Hàng ngày, Cống Hữu

đều lê bên đường cái ăn xin, khổ không thể tả.

Còn Lý Phúc nhìn thấy Cống Hữu có tam thế quả báo, trong lòng càng sợ đánh mất phương hướng bản tính mà bị đọa vào luân hồi nên đã kiên trì tu hành, độ mình độ người và cuối cùng công thành viên mãn, được thành chính quả, vĩnh viễn thoát khỏi nỗi khổ luân hồi.

Theo Daikynguyenvn / NTDTV

Hai anh em cùng bố thí cho người ăn mày, nhưng ai mới là bố thí có trí tuệ?

Người ta vẫn thường nói: “Cho người khác con cá chẳng bằng cho họ một cần câu”. Đôi khi phương pháp sống là quan trọng, nhưng thái độ sống còn quan trọng hơn. Câu chuyện về cách bố thí cho người ăn mày dưới đây sẽ mang đến một cái nhìn sâu sắc.

Ở thành Tây Nam có một địa danh gọi là La Trang, là nơi ở của một vị quan thanh liêm họ La. Cả đời làm quan, ông cũng không tích được bao nhiêu tài sản. Khi tuổi cao, ông cáo lão về quê và mua hơn 10 mẫu đất để sinh sống. Làm quan tổng nhưng gia sản cũng không nhiều hơn một người nông dân giàu có. Gia đình ông hiện giờ thuộc diện giàu có bậc trung ở trong vùng.

Vị quan viên họ La này có hai cậu con trai. Con lớn gọi là Kim Ca, gương mặt sáng sủa, thông minh hơn người. Con trai thứ 2 gọi là Ngân Ca, bị liệt một chân từ nhỏ nên bước đi cà nhắc, nhưng đầu óc lại linh thông vô cùng.

Ông La nói với hai con: “*Cha tận mắt chứng kiến thời loạn thế, hơn nữa con đường làm quan hiểm ác. Sau khi trưởng thành, Kim Ca không được tham gia thi khoa cử, ở nhà làm người nông phu bình thường.*”

Còn Ngân Ca, thân thể bị liệt như vậy, có thi đậu cũng sẽ không được trọng dụng, nên lại càng không nên hao tâm tổn sức chen chân chốn quan trường.

Như vậy đi, cha đem toàn bộ gia sản chia đều thành hai phần, để anh em con không phải tranh giành, khiến người đời cười chê”.

Nói xong ông La đem gia sản chia làm đôi, rồi dặn dò: “Sống ở trên đời, tiền tài không phải phúc. Hai con nên làm nhiều việc tốt, bớt làm việc xấu, lấy thiện làm gốc, sau ắt sẽ có phúc”.

Lễ mừng năm mới qua đi, hai vợ chồng viên quan họ La lần lượt qua đời. Sau khi hai anh em xử lý xong tang sự, Ngân Ca nói: “Anh trai, khi cha còn sống đã nói với hai anh em, sau này chúng ta nên sống riêng, em tuy là một phế thân, cũng chỉ có chút ít sản nghiệp cha để lại, nhưng cũng sẽ không đói chết đâu”.

Ngân Ca đã tự tay xây hai gian nhà tranh ở hướng Đông Bắc của La Trang và dời đến đó sinh sống. Dù đi lại khó khăn nhưng Ngân Ca vẫn cố gắng hết sức để tự làm mọi việc. Chỉ cần có thể tự mình làm, anh tuyệt đối không thuê người khác. Dù không đi ra ngoài được nhưng đôi bàn tay anh vẫn chai sạn, bỏ ra nhiều công phu.

Kim Ca tinh thông nhiều loại học vấn, nhưng nghe lời giáo huấn của cha, anh cũng không đi thi cử gì. Anh nghĩ, trong nhà còn chút tiền, cho người cần dùng vay vừa có thêm tiền lãi. Tiền lại đẻ thêm tiền, không sợ lửa đốt sạch, cũng không sợ bị cướp giật. Ngoài ra, có rất nhiều người ăn xin đầu đường cũng cần phải giúp đỡ. Thực cũng là hai bên cùng có lợi. Kim Ca dùng tiền lãi cho vay xây cất một chòi rất rộng, chính giữa là phòng có cột trụ chống nóc, trên nền trải đầy rơm khô, hai bên là 2 gian phòng nhỏ để chứa chăn màn..

Căn nhà dùng để làm chỗ nghỉ chân cho những kẻ ăn mày trong vòng 10 dặm. Mùa đông họ không bị lạnh cóng vì phải ngủ ngoài trời. Vào lúc bình minh, mỗi người sẽ được ăn một bát cháo nóng. Tuy nhiên, Kim Ca cũng có một quy định cho những người đến ngủ và ăn cháo ở đây. Những người ăn mày cũng không được đến tay không mà phải mang theo một thứ gì đó để trao đổi, dù là một viên gạch, một viên đá hoặc cành củi khô cũng được.

Thứ đồ vật kia không cần phải là tiền, chỉ cần thuận tay nhặt về là được. Do đó trong nhà thường xuyên có ít củi khô hoặc gạch ngói để bán, những kẻ ăn mày vừa có chỗ nghỉ chân, lại có cháo ăn, cũng không bị đói chết. Còn Kim

Ca thì được người ta gọi bằng tên “*Người lương thiện họ La*”, được quan huyện ngồi kiệu đến thăm.

Ngân Ca thấy anh trai làm việc đại sự như vậy thì chỉ cười nhạt, nói với bản thân: “*Muốn làm việc thiện không thể cầu hư danh, mình không làm như vậy*”. Anh tự mình canh tác, cũng không bố thí cháo, cũng không cho vay, lại càng không xây nhà cho kẻ ăn mày.

Một hôm có một người ăn xin bị què chân đi tới nhà anh xin cơm, Ngân Ca hỏi: “*Nhà người bao nhiêu tuổi rồi? Chân làm sao bị như vậy?*”

Tên ăn mày đáp: “*Tôi 22 tuổi, chân bị què do bị ngã khi chó đuổi. Tôi tới xin bát cơm, tôi sắp chết đói*”..

Ngân Ca nói: “*Chưa ăn cơm vội, người chuyển cho ta những bó củi này ra sân sau*”.

Nhìn thấy một đống củi lớn, tên ăn mày tủi thân như sắp khóc nói: “*Thí chủ đã nhận lời giúp tôi ăn một bữa, cũng không nên làm khó nhọc người khác. Thí chủ nhìn cái chân này của tôi đây*”.

“*Ta nhìn thấy rồi*”, Ngân Ca nói: “*Vậy người xem chân của ta này. Ta không bảo một mình người làm, hai chúng ta cùng chuyển những bó củi này*”.

Tên ăn mày vừa nhìn thấy Ngân ca mặc quần áo đẹp dễ như thế vẫn có thể vác những bó củi từ sân trước tới sân sau, mình là kẻ ăn mày thì có gì phải ngại. Người ăn mày ôm từng bó củi đi theo Ngân Ca, miệng thở dốc.

Sau khi đống củi được chuyển hết, Ngân Ca để tên ăn mày nghỉ ngơi một chút rồi lại tự tay nấu cơm mời tên ăn mày ăn. Anh còn bảo tên ăn mày ăn cho thật no. Rồi Ngân Ca lại hỏi: “*Chân còn lại của nhà người hoạt động còn tốt không?*”.

Tên ăn mày trả lời: “*Cái chân này vẫn còn dùng được*”.

Ngân Ca lại tiếp lời: “*Người có thấy, chân tay, mặt mũi mắt miệng của người đầy đủ cả, không thiếu thứ gì, sao lại phải oán trách mệnh mình khổ mà khúm núm nài nỉ người bố thí. Làm vậy là tự hạ thấp mình rồi. Người anh em, ta thấy dù là tuổi tác hay sức khỏe, người đều hơn ta và không khác gì những người bình thường khác*”.

Nói xong, Ngân Ca lấy trong tay áo ra một thỏi bạc: “*Người hãy cầm thỏi bạc này, là tiền công chuyển củi ban nãy. Người hãy làm gì đó để kiếm tiền,*

đừng đi van nài người khác chỉ để lấy miếng cơm”.

Kẻ ăn mày thọt chân cảm động đến rơi lệ, cúi người lạy Ngân Ca 3 vái, rồi đứng thẳng người mà bước đi.

Một ngày khác, Ngân Ca lại chứng kiến một chàng trai trẻ tàn tật đến xin ăn. Ngân Ca lại yêu cầu người trẻ này chuyển đồng củi khô cùng mình từ sân sau ra trước cửa. Sau đó, anh mới mời dùng cơm chỉ cho người ăn mày một đạo lý và đưa tặng tiền bạc.

Vợ Ngân Ca nhìn thấy thì không nhịn được đã nói: *“Anh muốn cho tiền thì cho, làm gì mà phải yêu cầu người ta chuyển đồng củi đi tới đi lui, không có việc gì làm nữa sao?”.*

Ngân Ca nói: *“Em chỉ biết một mà không biết hai. Người chuyển củi toàn là người trẻ tuổi, mở cho họ một đạo lý để tự làm việc kiếm sống, giúp họ no bụng cả đời, chứ cho một bát cơm làm sao sánh được? Anh muốn để họ nhận ra, họ biết rõ bản thân có thể làm gì để từ giờ về sau, tay làm hàm nhai. So về công đức từ việc xây nhà bố thí cháo của anh trai thì việc này công đức chẳng lớn hơn sao?”.*

Cứ như vậy, sau vài chục năm, đột nhiên thôn La Trang gặp hạn lớn rồi đến nạn châu chấu phá hỏng toàn bộ hoa màu. Người nhà La Trang không sống nổi đã di chuyển đến các vùng khác. Kim Ca mặc dù có chút tiền nhưng không đủ dùng, lại gặp nạn châu chấu nên gạo không đủ ăn. Anh sống không nổi nên đành dẫn vợ con khóa cửa nhà bỏ đi ăn xin. May mắn vì anh thường làm việc thiện, tiếp tế cho kẻ ăn mày, nên hôm nay tên ăn mày này cho anh một thứ, mai tên ăn mày khác cho anh một thứ, anh cũng không bị chết cồng, chết đói. Sau hai năm Kim Ca mới quay trở về La Trang khôi phục lại sự nghiệp.

Còn Ngân Ca thì sao? Vì đi xa không tiện, năm đầu gặp thiên tai lớn, anh đã chuẩn bị tinh thần chờ chết. Lúc này có một vị quản gia đánh xe ngựa tìm đến, đưa tất cả người trong nhà đi sơ tán tới nhà Nhị viên ngoại tránh nạn đói.

Khi đến nơi, Ngân Ca mới biết chủ nhân của căn nhà là tên ăn mày thọt chân năm đó. Nhờ Ngân Ca chỉ bảo, giờ hẳn thấy mình cũng không thiếu thứ gì. Làm sao phải dùng cả đời đi ăn xin chứ? Hẳn dùng thôi bạc mà Ngân Ca đưa cho làm vốn kinh doanh buôn bán và trở thành ông chủ buôn tơ lụa. Tên ăn mày thọt chân năm nào giờ đã là Nhị viên ngoại, hẳn cũng có ý định đền ơn Ngân Ca nhưng không có cơ hội. Lúc Ngân Ca gặp nạn thiên tai nghiêm

trọng, Nhị viên ngoại mới sai quản gia đến thăm.

Không chỉ có Nhị viên ngoại nhớ đến ơn giúp đỡ của Ngân Ca mà nhiều người khác cũng biết ơn không kém. Đúng lúc Ngân Ca gặp nạn, họ cũng đến tìm để trả ơn sự giúp đỡ năm nào. Cuối cùng mọi người đã thương lượng là gửi đồ ăn thức uống đến nhà Nhị viên ngoại để Ngân Ca dùng.

Sau khi trở về La Trang, nhìn thấy Ngân Ca sắc mặt hồng hào, Kim Ca đã rất kinh ngạc hỏi em trai. Hỏi ra mới biết sự tình, Kim ca không khỏi đỏ mặt hổ thẹn nói với em trai: “Anh mới là kẻ tiểu thiện, giả thiện, em mới thật sự là người đại thiện”.

Theo Daikynghuyenvn

Nhân quả báo ứng: Vô lễ làm nhục Phật, khổ báo chín vạn năm

Chỉ vì nảy sinh tâm keo kiệt, đối xử vô lễ với Phật, người phụ nữ đã phải chịu quả báo, sau khi chết trở thành ma đói chịu thống khổ suốt 9 vạn năm.

Một ngày nọ, một trong mười đại đệ tử danh tiếng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Mục Kiền Liên đang chuẩn bị dùng bữa thì trông thấy một con ma đói (ngạ quỷ).

Cơ thể của con ma gần giống như một que củi đang cháy, dạ dày nó sưng lên như cái trống còn cổ họng thì mỏng manh như một cây kim. Con ma phun lửa từ miệng và ngọn lửa đốt cháy khuôn mặt của chính nó. Bất cứ thứ gì mà nó nhặt được và cố gắng ăn thì ngay lập tức sẽ biến thành sắt lỏng nóng chảy. Con ma luôn trong trạng thái đói khổ cùng cực, nó khóc than thống thiết suốt ngày, kiếm tìm thức ăn ở khắp mọi nơi.

Mục Kiền Liên hỏi Đức Phật, “Bạch Thế tôn, Ngài có thể cho chúng con biết nhân quả của con ma này được không? Nó đã có cuộc sống như thế nào trong kiếp luân hồi trước kia?”

Đức Phật bắt đầu kể cho các môn đệ một câu chuyện.

Cách đây rất lâu, có một người đàn ông giàu có trong thành Xá Vệ thuê nhiều công nhân để giúp ông ép nước mía từ những cây mía ông trồng. Công việc kinh doanh của ông là buôn bán nước mía và việc làm ăn diễn ra tốt đẹp. Một hôm nọ, có một vị Bích Chi Phật đến nơi này để xin một ít nước mía. Người đàn ông giàu có đã rất sung sướng khi nhìn thấy vị Phật và sẵn sàng cho ông một ít nước mía. Tuy nhiên, bất thành linh có một vấn đề cấp bách cần đến sự xử lý của ông, vì vậy ông nhờ người vợ của mình tặng nước mía cho vị Phật.

Vợ của người đàn ông giàu có đồng ý không chút do dự. Khi người vợ sắp đi lấy nước mía, bà đột nhiên nghĩ, *“Thật không dễ dàng gì để làm ra nước mía này, chúng ta chưa bao giờ cho ai chút xíu nước mía nào cả. Nếu hôm nay mình tặng một ít nước mía thì chuyện gì sẽ xảy ra sau này nếu có nhiều người nữa đến xin?”*. Người phụ nữ bắt đầu nảy sinh tâm keo kiệt và quyết định đánh lừa vị Phật bằng cách đổ nước bẩn trộn chút xíu nước mía vào bình bát của vị Phật. Tất nhiên, vị Phật nhận ra ngay chuyện gì đã xảy ra nên đã đổ ngay chiếc bát bẩn.

Người phụ nữ keo kiệt này đã chết không lâu sau đó. Do vô lễ và làm nhục một vị Phật, bà đã ngay lập tức bị đọa vào đường ngạ quỷ (*) và trở thành ma đói. Một khi đã vào đường ngạ quỷ, con ma lúc nào cũng phải chịu đói và cơ thể của nó sẽ luôn bị thiêu đốt bởi lửa nghiệp.

Cuối cùng, Đức Phật kết thúc câu chuyện bằng cách nói rằng người phụ nữ sẽ phải chịu khổ báo như vậy trong suốt 9 vạn năm.

Ghi chú:

(*) đường ngạ quỷ: một trong sáu đường luân hồi (lục đạo luân hồi) theo quan niệm của Phật giáo, bao gồm người trời, con người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục và Atula. Theo đó, các sinh vật nội trong tam giới phải luân hồi theo sáu đường này..

(Theo Chanhkien.org)

Ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, bố thí... vì sao vẫn phải vào chốn địa

ngục?

Ở một thôn trang xa xôi, có đôi vợ chồng nọ khi còn sống vẫn thường lên chùa cúng Thần bái Phật. Họ cùng ăn chay tu Phật và cũng thường xuyên tham gia các buổi hoằng Pháp. Họ thấy rằng cuộc sống thật là tốt, điều gì cũng thuận lợi, mong muốn nào cũng toại nguyện, nên trong lòng càng yên tâm, tin rằng mình thế nào cũng được vãng sinh nơi miền Cực Lạc.

Vậy mà trong những năm cuối đời, người chồng bỗng mắc một căn bệnh nặng vô phương cứu chữa. Thế là người vợ ngày ngày tụng kinh niệm Phật để cầu cho chồng mình tai qua nạn khỏi, bệnh tình sẽ có chuyển biến. Vậy mà sau bao nhiêu ngày trì tụng như thế, bệnh tình không những không thuyên giảm mà còn nặng hơn, khiến cho người vợ nảy sinh nghi hoặc, trong lòng thầm trách vì sao Phật không nghe thấy lời cầu khẩn của mình? Sao vẫn không làm cho ông nhà khỏi bệnh?

Không lâu sau cả hai vợ chồng đều tạ thế. Họ được âm binh đưa đến một nơi tối tăm và u ám, và khi nhìn lên dòng chữ trên cổng Âm Vương, cả hai vợ chồng đều rùng mình sửng sốt. Ồ, sao lạ vậy, đáng lẽ chúng ta nên đến miền Cực Lạc mới phải chứ, sao lại tới đây? Vì vậy khi vừa gặp Diêm Vương, họ bèn nói: “Chúng tôi là những người tu Phật, hằng ngày đều niệm kinh, chúng tôi nên được đến Tây phương Cực Lạc mới đúng chứ sao lại tới đây? Có phải là các ông bắt nhầm người rồi không?”

Sau khi kiểm tra lại sổ sách, Diêm Vương trả lời một cách đầy chắc chắn: “Họ thực sự không bắt nhầm người đâu, hai người đúng là phải đưa tới đây.”

Người chồng hỏi một cách khó hiểu: “Khi còn sống tôi đều ăn chay niệm Phật, cũng thường xuyên bố thí, cũng quy y tam bảo, chẳng nhẽ không được công đức gì sao? Tại sao lại bắt tôi tới đây?”

Diêm Vương trả lời: “Mặc dù ông có tụng kinh, nhưng trong lòng là để cầu phúc báo chứ không phải chân chính tu hành, vì vậy công đức rất ít.”

Người chồng lại hỏi: “Nhưng tôi cũng thường xuyên bố thí cho người mà!”

Diêm Vương trả lời: “Mặc dù ông có bố thí, nhưng đó là để cầu được tích đức chứ không phải vì lòng thương xót chúng sinh. Hơn nữa, phúc báo của sự bố thí đó ông đã dùng hết rồi.”

Người chồng lại hỏi: “Tôi cũng quy y tam bảo rồi mà!”

Diêm Vương trả lời: “Mặc dù ông có quy y, nhưng lại không thật tâm tu hành, trong lòng vẫn chất chứa đầy suy nghĩ nhỏ nhen và toan tính hơn thua

với đời, vì vậy nhân quả và nghiệp chương cũng như người thường mà thôi.”
Người chồng lại hỏi: “Nhưng tôi ăn chay không sát sinh!”

Diêm Vương trả lời: “Mặc dù ông ăn chay, miệng nói Phật nhưng tâm địa hẹp hòi. Chẳng phải ông vẫn hay mắng mỏ và nhục mạ người khác đó sao? Do đó mà khẩu nghiệp chất chồng như núi.”

Người chồng lại hỏi: “Tôi cũng đi hoằng dương Phật Pháp cơ mà!”

Diêm Vương trả lời: “Mặc dù ông thường xuyên tới đạo tràng giảng Pháp, nhưng thực chất là giảng loạn kinh Phật, thêm thắt suy diễn của mình, làm hoại Pháp, chứ không phải lấy những lời nguyên gốc của Phật mà truyền bá, tội làm loạn Pháp này còn nghiêm trọng hơn nhiều!”

Diêm Vương ngưng một lát rồi nói tiếp: “Có những người ở đạo tràng này tu rất tốt, nhưng cũng có những người nẩy sinh tâm kiêu ngạo, soi mói và nhục mạ người tu hành khác. Bởi cử chỉ và lời nói trái ngược với Phật pháp, nên tương lai cũng sẽ phải tới chỗ ta đây báo danh.”

Người chồng lại hỏi: “Vậy còn vợ tôi, tại sao cũng bị đưa tới đây?”

Diêm Vương trả lời: “Mỗi người đều có nhân quả của bản thân mình. Vấn đề của vợ ông, mặc dù nửa đời trước cũng bố thí và tạo phúc, nhưng không thật sự thành tâm tu hành. Bà ấy còn có một vấn đề nữa, đó là khi còn sống đã sinh tâm hoài nghi Bồ Tát và Phật pháp.”

“Khi ông bị bệnh, bởi vì khẩn cầu cho ông khỏi bệnh mà không được, bà ấy sinh lòng nghi ngờ Thần Phật, trách Phật sao không giúp cho chồng mình khỏi bệnh. Sau đó liền buông lơi việc lễ Phật, không tín tâm kiên định vào Phật Pháp.”

Cuối cùng người chồng thở dài và hỏi: “Vậy chúng tôi sẽ có kết cục như thế nào?”

Diêm Vương trả lời: “Vì hay nhục mạ người khác lại thêm tính tham lam ích kỷ, kiếp sau ông sẽ chuyển sinh thành một người nghèo khó khốn cùng. Còn vợ ông, vì có công chăm sóc ông lúc cuối đời nên sẽ chuyển sinh thành đứa con gái được ông nuôi nấng. Nhưng bà ấy vẫn phải chịu cảnh nghèo khó như ông để trả nợ cho những lỗi lầm đã gây ra trong kiếp trước. Nếu lúc ấy cả hai vẫn còn tín tâm vào Phật Pháp, vẫn còn phát tâm tu hành, thì sẽ lại được quy y cửa Phật; còn nếu không có cơ duyên tu luyện tiếp, thì chỉ cần ông luôn tích đức hành thiện, vẫn có thể tích được phúc báo. Hãy nhớ lấy, nhân quả là Thiên lý, tuyệt đối không sai lệch chút nào!”

Kiên Định

Phật không độ người vô duyên

Bạn luôn nghĩ rằng bản thân đã làm được rất nhiều điều giúp đỡ người khác, thì sẽ được người ta báo đáp. Còn chính những đau khổ và hy sinh của người khác từ trước thì bản thân mình lại không nhìn thấy được. Vì mỗi sự việc, mỗi người bạn gặp trong cuộc đời này đều là vì hai chữ “duyên phận” mà đến.

“Đại Trí độ luận” có ghi chép một câu chuyện về một bà lão ở phía đông thành, khi Đức Phật còn tại thế, phía đông thành Xá Vệ có một bà lão nghèo khổ. Có một lần, Đức Phật và A Nan đi dạo trong thành, A Nan thấy bà cụ này bên đường thật là đáng thương, liền kính cẩn xin phép Phật Đà cho mình đi độ hóa bà lão. Không ngờ khi đức phật tới bên cạnh bà lão, bà lão một mực tránh né. Khi Đức Phật đi từ phía đông tới, thì bà lão quay đầu hướng về phía tây mà đi; khi Người đi từ trên xuống, bà liền cúi đầu xuống đất mà đi; khi Phật đi qua trước mặt bà liền lập tức quay đầu, đi đường khác, tuyệt nhiên không muốn gặp mặt Đức Phật.

Đức Phật có khả năng hóa thân, Ngài đến hướng nào, bà ta lại quẹo sang hướng khác. Cuối cùng, Ngài dùng thần thông từ dưới đất hiện lên, hóa thân ở bốn phương tám hướng bao vây lấy bà, nhưng bà vẫn lấy tay che mặt, ngồi xổm xuống đất cúi đầu khóc, không dám ngước mặt lên nhìn Đức Phật. Bởi bà lão nghiệp chướng quá nặng, không có duyên với Phật, không muốn gặp Đức Phật, cho nên dù ngài có hiện thân xuất hiện trước mắt, cũng là tổn công vô ích.

Sau đó Đức Phật liền cử La Hầu La là người rất có duyên với bà lão đi độ hóa, quả nhiên sự việc liền thành công. La Hầu La cung kính nghe làm theo lời đức phật đi ra ngoài thành, gặp bà lão và nói: “*Con chào bác!*”. Bà lão nhìn thấy La Hầu La, cảm thấy rất yêu mến bởi trước đây La Hầu La từng giúp bà lão vác củi đun nước nhiều lần, bà lão cũng coi La Hầu La như con trai. Vừa gặp La Hầu La bà liền nói: “*Này con, sao con lại cắt tóc thành như vậy?*” La Hầu La trả lời: “*Bác ơi, để phổ độ chúng sinh, phổ độ người có duyên, con đã xuất gia tu hành cùng với Thế tôn Thích Ca Mâu Ni, vì vậy liền trở thành tăng nhân.*” Hai người nói chuyện rất nhiều, bà lão cũng nhanh chóng đón nhận những điều La Hầu La chia sẻ, và vì vậy nhiệm vụ độ hóa của ông cũng dễ dàng được hoàn thành.

Có những câu chuyện thoát nghe tưởng vô lý, không thể là như thế được,

thậm chí là bất kính, nhưng lại có những lý do rất thâm sâu đằng sau, người bình thường khó giải thích. Câu chuyện về đứa trẻ và Đức Phật dưới đây chính là một trong số đó.

Khi Đức Phật và A Nan vào thành khất thực, có nhìn thấy một nhóm trẻ trai đang chơi bên đường, đắp đất thành từng đồng giả làm thức ăn, và xây dựng cung điện.

Có một cậu bé nhìn thấy Đức Phật từ xa tới, trong lòng vui mừng, muốn cung cấp thức ăn cho Ngài, liền lấy đất giả làm gạo, dâng lên cho Ngài. Đức Phật cúi đầu khen cậu bé, và nhận đồ cậu bé dâng, và để cậu bé bỏ đất vào cái bát.

A Nan lấy làm kỳ lạ liền hỏi: *“Thưa Phật Đà, tại sao người lại nhận chỗ đất kia ạ?”*

Đức Phật từ bi trả lời: *“A Nan, điều quan trọng của một sự việc không phải ở kết quả, mà là ở tâm xuất ra. Cậu bé này xuất tâm bố thí, không thể xem nhẹ. Chỗ đất này có thể mang về lấp vào chỗ đất ở phòng của ta.”*

A Nan làm theo lời căn dặn của Đức Phật, nhưng trong lòng vẫn còn mỗi băn khoăn, không chịu nổi lại hỏi: *“Thưa Phật Đà, mặc dù cậu bé này thật sự xuất tâm bố thí, nhưng đồ bố thí lại là chút đất này thì có công đức gì ạ?”*

Đức Phật mỉm cười và nói: *“Đây là một khởi động ban đầu, sau khi ta nhập cõi niết bàn một trăm năm sau cậu bé này sẽ trở thành vua, tên gọi Ashoka, những cậu bé khác trong nhóm đó trở thành đại thần của cậu. Cậu bé sẽ thống trị đất nước một cách tài giỏi và được biết đến ở khắp mọi nơi, mang lại sự phồn thịnh cho tam bảo, cúng dường bố thí rộng rãi, phân chia xá lợi phật, còn xây 84.000 bảo tháp cho ta.”*

Sau đó, cậu bé này đã đầu thai thành vua Ashoka, theo “Hiền Ngụ nhân duyên kinh” và “Bách khoa toàn thư câu chuyện phật giáo”.

Kiên Định

Thật sự hiểu về “tính” và “mệnh”, cuộc sống của bạn sẽ tốt đẹp hơn rất nhiều

Khi tìm hiểu về “Tính” và “Mệnh” cùng với việc trải qua nhiều thăng trầm, người ta mới biết rằng chính tâm thái mới là điều quyết định vận mệnh. Nghe

thì đơn giản nhưng để hiểu và làm được điều đó lại không hề đơn giản chút vào. Cũng chính vì thế mà một khi đã hiểu mối liên hệ sâu xa ấy, cuộc sống của bạn đã có thể tốt đẹp hơn lên rất nhiều.

“Tính cách” mới chính là điều quyết định vận mệnh một đời người.

Muốn biết vận mệnh của bạn như thế nào? Muốn biết rằng, đời người như thế nào mới là vui vẻ tốt đẹp thật sự?

Cũng không phải quá khó, nhưng bạn cần thật sự hiểu được, thì cuộc đời này của bạn chắc chắn sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

Hãy mau xem tiếp vậy.....

Khi nói đến niềm vui, người ta có:

Niềm vui sơ bộ,

Là niềm vui của thân xác, đó chính là ăn no, mặc ấm, vật chất, và ước muốn.

Niềm vui trung cấp,

Là niềm vui của tinh thần, đó chính là thơ từ ca phú, cầm kỳ thi họa, du ngoạn nhân gian.

Niềm vui cao cấp,

Chính là niềm vui của tâm hồn vậy, đó chính là phò xuất, cống hiến, để cho những người khác cảm thấy vui vẻ vì sự tồn tại của bạn.

Vấn đề liên quan đến “Mệnh”

Những con người trác việt, họ có thêm chữ mệnh thứ 3 nữa là “sứ mệnh”.

Những người tầm thường chỉ có 1 cái “mệnh”,

Gọi là tính mệnh.

Người ưu tú thì có 2 cái “mệnh”;

tức là tính mệnh và sinh mệnh.

Những người trác việt thì có 3 cái “mệnh”;

chính là tính mệnh, sinh mệnh và sứ mệnh.

Chúng lần lượt đại biểu cho sinh tồn, cuộc sống và trách nhiệm.

Hãy nghĩ kỹ xem;

Bạn của bây giờ, có mấy cái “mệnh” đây?

Vấn đề liên quan đến “sự chênh lệch giữa người với người”

Trên bề mặt, thì thấy là sự chênh lệch về tài sản, nhưng trên thực tế lại chính là sự chênh lệch về phúc báo;

Trên bề mặt, thì thấy là sự chênh lệch về cách đối nhân xử thế, nhưng trên thực tế lại chính là sự chênh lệch về nhân phẩm;

Trên bề mặt, thì thấy là sự chênh lệch về khí chất, nhưng trên thực tế lại chính là sự chênh lệch về hàm dưỡng;

Trên bề mặt, thì thấy là sự chênh lệch về tướng mạo, nhưng trên thực tế lại chính là sự chênh lệch về tấm lòng;

Trên bề mặt mà nhìn, giữa người với người chẳng chênh nhau là mấy; mà cảnh giới tâm hồn lại rất khác xa nhau.

Nói cho cùng, tâm tính sẽ quyết định vận mệnh của bạn.

Cuối cùng, khổ ải trong cuộc sống không phải là vô ích, bạn chung quy phải khổ một lần, mới biết được những điều sau.....

Đàn ông chỉ có khổ một lần, thì mới biết được người con gái nào thật lòng yêu mình.

Đàn bà chỉ có xấu một lần, thì mới biết được người đàn ông nào sẽ không rời xa mình.

Con người chỉ có sa cơ một lần, thì mới biết được rằng ai là người thật lòng quan tâm đến mình nhất.

Sự tôi luyện của năm tháng sẽ để lại cho bạn những điều quan trọng nhất, đó không phải là của cải, cũng không phải vẻ đẹp, mà chính là chân tình.

Hãy sưu tầm, từ từ mà thể hội;

Một khi nắm vững những đạo lí này,

thì điều thần kỳ của sinh mệnh, bắt đầu nằm trong lòng bàn tay bạn rồi đó.

Tiểu Thiện, dịch từ cmoney.tw

Hoàng đế diệt Phật bị quả báo bi thảm: Bài học lịch sử cho nhân loại ngày nay

Kết cục bi thảm của những vị hoàng đế diệt Phật trong lịch sử là bài học xương máu cho nhân loại ngày nay. Nhưng có nhiều người vẫn u mê, ngoan cố không sợ hãi, và lịch sử dường như đang lặp lại.

Phật giáo du nhập vào Trung Quốc vào thời Hán Minh Đế Lưu Trang. Khi được du nhập vào Trung Quốc, Phật giáo đã phải trải qua rất nhiều Pháp nạn, trong đó tiêu biểu là “Tam Vũ nhất tông chi nan” – ba cuộc đàn áp thảm khốc đối với Phật giáo bởi các vị Hoàng đế Thái Vũ Đế Thác Bạt Đào của Bắc Ngụy, Bắc Chu Vũ Đế Vũ Văn Ung, Đường Vũ Tông Lý Viêm. Nhưng cuối cùng, các vị Hoàng đế này đều phải nhận những kết cục hết sức bi thảm.

Thời Bắc Ngụy (năm 386-534 sau Công Nguyên): Thái Vũ Đế rất sùng ái một trong những triều thần hàng đầu có tên là Thôi Hạo. Thôi Hạo là một người tài trí hơn người, có kiến thức uyên thâm với trí nhớ phi thường, là thủ lĩnh sĩ tộc người Hán. Nhưng có một điều, Thôi Hạo lại là người rất kỳ thị và phỉ báng Thần Phật, ông đã rất tức giận khi nhìn thấy vợ mình tụng kinh và đã đốt hết kinh sách của bà. Hai em trai của ông ta là Thôi Di và Thôi Mô theo sùng Đạo Phật, Thôi Hạo thường hay nói họ là ngu muội.

Chính Thôi Hạo đã khuyên Thái Vũ Đế phát động cuộc đàn áp tàn khốc đối với Phật giáo, cho đập phá chùa chiền, đốt kinh Phật, chôn sống tăng ni. Không lâu sau đó, có một lần Thôi Hạo đã mạo phạm Thái Vũ Đế, ông ta bị giam vào ngục và bị tra tấn dã man, trong đó có cảnh hàng chục cai ngục đổ phân và nước tiểu lên người ông ta. Tiếng kêu la rên rĩ không ngớt vì đau đớn của Thôi Hạo vang ra rất xa. Ngoại trừ Thôi Mô và Thôi Di, toàn bộ gia tộc của Thôi Hạo đều bị liên lụy và bị giết. Bảy năm sau, Thái Vũ Đế cũng bị hoạn quan Tông Ái sát hại, hai cha con ông bị chết rất thảm.

Triều đại Bắc Chu (557-581 sau Công Nguyên) thời Bắc Chu Vũ Đế: Vũ Đế anh minh tài giỏi đánh bại Bắc Tề, thống nhất miền Bắc. Nhưng sau đó ông lại quyết định tiêu diệt Phật giáo, hạ lệnh đập chùa đốt sách bắt tăng ni hoàn tục. Không lâu sau thì ông bị mắc bệnh hiểm nghèo, toàn thân thối rữa, chết khi mới 36 tuổi. Không đến 3 năm sau, thái tử Vũ Văn Vân ăn chơi sa đọa không lâu sau thì bị mất nước về tay nhà Tùy.

Triều đại nhà Đường (năm 618-907 sau Công Nguyên): Sau khi Hoàng đế

Vũ Tông kế vị, tể tướng Lý Đức Dụ đã viết sớ trình tấu chỉ trích Phật giáo là nguy hại của quốc gia cần phải tiêu diệt. Vũ Tông tính khí vốn nóng nảy, quyết đoán nên sau khi nghe nhiều phản ánh từ các quan thần thân cận liền hạ chiếu diệt Phật vào niên hiệu Hội Xương thứ 5 (năm 845 SCN). Ông ra lệnh cho dỡ bỏ đập phá chùa miếu, ruộng vườn đất đai của chùa đều bị tịch thu, các tăng ni bị bắt phải hoàn tục, các tượng Phật đúc bằng đồng cho đến, chuông, khánh v.v... đều bị nấu đúc thành tiền đồng. Ngay trong năm đó, Đường Vũ Tông chết do uống thuốc qua liều, lúc đó ông mới 32 tuổi. Sau đó không lâu, Hoàng Sào khởi binh làm phản..

Xa hơn nữa vào khoảng 2.000 năm trước, nhà nước La Ma bức hại tàn khốc đối với các tín đồ cơ đốc giáo, đóng đinh treo Chúa Giê-su lên cây thập tự giá. Sau đó không lâu thì nổ ra mấy trận đại ôn dịch khiến cho nhân khẩu bị giảm một nửa và kết quả nhà nước La Mã hùng mạnh bị diệt vong.

Đó là những câu chuyện xưa, để lại những bài học lịch sử cho nhân loại ngày nay. Nhưng con người ngày nay vẫn u mê ngoan cố không sợ hãi, và lịch sử dường như đang lặp lại.

Từ khi Đảng cộng sản Trung Quốc lên nắm chính quyền, người ta lại một lần nữa chứng kiến khung cảnh đau thương kia, chùa chiền, tượng Phật bị đập phá, kinh sách bị đốt bỏ, tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo bị đàn áp ... Có lẽ những cảnh tượng kinh hoàng trong thời Đại cách mạng văn hóa ấy vẫn còn ám ảnh tâm trí người ta.

Gần đây hơn, những hình ảnh mà khiến người dân tự do trên toàn thế giới phải thương tâm, đó là hình ảnh những người dân Tây Tạng, Ngô Duy Nhĩ ... và vô số những học viên Pháp Luân Đại Pháp (Pháp Luân Công) bị đàn áp dã man ở Trung Quốc. Bởi vì niềm tin vào tín ngưỡng tinh thần, niềm tin vào Thần Phật mà họ bị coi là kẻ thù của dân tộc ngay tại đất nước mình.

Kinh hoàng hơn, họ còn bị cưỡng bức nội tạng ngay cả khi còn đang sống... Một tội ác nghe ghê rợn tưởng như chỉ xảy ra trong những bộ phim kinh dị lại đang ngang nhiên xảy ra ở đất nước Trung Quốc, diễn ra một cách có hệ thống bởi bàn tay bảo trợ gọi là “chính quyền”..

Những kẻ đứng đầu tham gia vào những tội ác chống lại loài người này gần đây đang lần lượt nhận kết cục quả báo tương tự như những vị Hoàng đế diệt Phật trong lịch sử. Và vào một ngày không xa, lịch sử sẽ giải nổi oan thiên cổ

cho những người tu luyện vô tội. Những người còn lại trong bộ máy cuộc đàn áp này hãy mau tỉnh ngộ trước khi quá muộn màng.

Lê Hiếu tổng hợp

Trong dòng đời trôi chảy, kẻ đến người đi đều là có nguyên do cả

Cuộc đời là dòng chảy lớn, người đến kẻ đi
gieo vào lòng bạn những dư âm khó tả, buồn
vui thăng trầm, rồi cuộc là vì cái gì?

Người yêu quý bạn sẽ mang đến cho bạn sự ấm áp, lòng can đảm và dũng khí.

Người bạn yêu quý sẽ khiến bạn học được thế nào là yêu thương và nâng niu
gìn giữ.

Người bạn không ưa lại dạy bạn có lòng khoan dung và biết cách tôn trọng.

Kẻ không ưa bạn lại giúp bạn trưởng thành, khiến bạn phải tự dè dặt, tự mình
xem xét lại chính mình.

Không ai là vô duyên vô cớ xuất hiện trong cuộc đời của bạn cả, sự xuất hiện
của mỗi người đều có nguyên do, ... mỗi một người xuất hiện đều là đúng lúc
nên xuất hiện và đáng nhận được sự cảm ơn chân thành của bạn.

Người sống ở trên đời,

Bởi vì xem nhẹ, cho nên vui vẻ!

Bởi vì xem nhạt, cho nên hạnh phúc!

Chúng ta đều chỉ là hành khách qua đường trong đất trời này, rất nhiều người
đời và sự tình, bản thân đều không cách nào làm chủ cho nổi. Ví như thời
gian đã trôi qua, ví như những người đã rời xa!

Chữ “Tâm” (心) có 3 nét đều hướng vào trong tâm, chẳng nét nào hướng ra
ngoài. Bạn càng muốn nắm giữ chụp bắt lấy nó, thói thường nó lại càng rời

xa bạn nhanh nhất.

Tất cả tùy duyên, duyên đậm nhiều thì quẩn quýt đoàn tụ, duyên nhạt thì nước chảy bèo trôi, tùy duyên nó đi.

Đời người, có thể xem nhẹ, xem nhạt được bao nhiêu thì thống khổ sẽ chạy cách xa bạn bấy nhiêu.

Người người đều lo sợ bản thân không đủ minh mẫn thanh tỉnh, mong sao tự tâm mình được sáng như gương.

Kỳ thực cuộc sống sao lại cần thật tỉnh táo?

Cháo nấu cần phải 3 phần gạo, 7 phần nước.

Trong xử sự cần 3 phần vì mình, 7 phần vì người.

Đối với bạn bè cần 3 phần nhận biết chân tình, 7 phần khoan dung.

Đối với gia đình cần 3 phần yêu thương, 7 phần trách nhiệm.

Thường thức muốn cuốn sách cần đặt 3 phần ở văn chương, 7 phần ở chất lượng nội dung.

Uống rượu cần 3 phần say, 7 phần tỉnh.

3 phần,... 7 phần... bất quá chẳng qua là cân nhắc của cuộc sống.

Sống trong hồng trần đầy bụi nhơ bẩn, chẳng ai có thể thập toàn thập mỹ, thời gian cứ sẽ phủ bụi không ngừng.

Nhìn được là sách, đọc được lại là cả thế giới.

Pha được gọi là trà, nhưng để hiểu được lại là cuộc sống (trà đạo)

Rót rượu, rót ra là rượu, nếm được lại là gian khó và đắng cay.

Cuộc sống thật giống như một chuyến lữ hành đơn trình, chỉ có đi mà không có khứ hồi. Không có tập diễn và tua lại, mỗi một cảnh diễn đều là trực tiếp diễn phát.

Vậy thì, hãy cảm ơn người nào đó đang cho bạn cảm giác thống khổ! Bởi vì về sau này, đến một lúc nào đó, bạn sẽ chợt hiểu ra được ông trời vì sao lại đã an bài như thế? Tại sao điều ấy sẽ lại khiến cuộc sống của bạn càng có ý nghĩa, và càng thêm tốt đẹp hơn,...

Thanh Tâm, theo *cmoney.tw*

<http://tieulun.hopto.org>

Đời là bể khổ, nhưng chịu được khổ mới có thể trưởng thành

Những bậc trí giả thường nói rằng: “Đời là bể khổ”, con người dù là ai cũng đều không thoát khỏi cái “khổ” này. Kỳ thực, nếu thay đổi cách nhìn, sẽ thấy rằng nó lại là thứ nguyên liệu tốt để tôi luyện ra một con người trưởng thành.

Dù ai đó đi xe giá lên tới hàng tỷ đồng, nhưng có thể anh ta đang ở trong cảnh nợ nần ngập đầu

Trong cuộc sống không nên so sánh, một người lái chiếc xe Mercedes-Benz giá 4 tỷ, nhưng họ có thể vay ngân hàng tới 20 tỷ, cuộc sống của họ thực sự đang rất khốn đốn. Một người đi chiếc xe Volkswagen 500 triệu, nhưng họ có thể đang nợ ngân hàng tới 2 tỷ đồng, cũng đang ở trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng.

Một người đi chiếc xe đạp điện 6 triệu, nhưng họ vẫn có 60 triệu gửi ngân hàng. Họ sống một cuộc sống an nhàn.

Lúc 3 người gặp nhau ở trên đường, người đi xe đạp điện ngưỡng mộ người lái xe Volkswagen, người lái xe Volkswagen ngưỡng mộ người lái xe Mercedes-Benz, người lái xe Mercedes-Benz lại mong muốn có được cuộc sống như người đi xe đạp điện.

Đây chính là thực tại trong xã hội, ai cũng có thể trở thành nô lệ của đồng tiền, nô lệ của cuộc sống!

Mèo thích ăn cá, nhưng mèo lại không biết bơi. Cá thích ăn giun, nhưng cá lại không thể lên bờ. Thượng đế mang đến cho bạn rất nhiều thứ hấp dẫn, nhưng lại không cho bạn dễ dàng đạt được nó.

Nhưng, cũng không thể cứ đổ máu thì kêu đau, sợ tối thì bật điện, nhớ nhung thì liên lạc, ngày hôm nay với bạn là chuyện lớn, nhưng có thể ngày hôm sau lại là chuyện nhỏ. Cuộc đời giống như cây bồ công anh, nhìn có vẻ tự do, nhưng kỳ thực lại là thân bất do kỷ.

Có những chuyện không phải là không thềm lưu tâm, mà là có lưu tâm cũng chẳng làm được gì. Chỉ biết dốc toàn lực của mình để ứng phó là được, cuộc đời không có nếu, chỉ có hậu quả và kết quả ...

Đời là bể khổ, bây giờ bạn không khổ, sau này sẽ càng khổ

Vạn sự tương sinh tương khắc, không có lên thì không có xuống, không có thấp thì không có cao, không có đắng thì không có ngọt.

Chỉ khi biết thế nào là mệt mỏi, thì mới cảm nhận được thế nào là an nhàn; nếm qua cay đắng thì mới biết thế nào là ngọt bùi. Nhân lúc đang còn trẻ, đừng cảm bước đi, nghênh đón phong sương gió mưa, tôi luyện bản thân, có thể độ lượng, có thể nhìn xa trông rộng, thì hạnh phúc mới đến.

Trên thế giới này ngoại trừ bạn ra, thì không có ai có thể thực sự giúp đỡ bạn, nếu có giúp thì cũng chỉ là tạm thời. Rất nhiều người đã từng nếm thử “trứng luộc trong nước trà”, vỏ trứng nứt càng nhiều, thì trứng ăn càng ngon miệng. Tương tự như vậy, trong cuộc sống trải nghiệm càng nhiều, trắc trở càng nhiều thì sẽ càng có hương vị.

Khổ có thể giúp một người trưởng thành

Trứng gà bị vỡ do tác động từ bên ngoài là đồ ăn, bị vỡ do tác động từ bên trong thì chính là sinh mệnh. Cuộc sống cũng vậy, làm vỡ từ bên ngoài là áp lực, làm vỡ từ bên trong chính là trưởng thành.

Nếu bạn chờ người khác làm vỡ bạn từ bên ngoài, thì nhất định bạn sẽ là món ăn của người khác; nếu bạn có thể đánh vỡ chính mình từ bên trong,

như vậy bạn sẽ thấy rằng mình đã thực sự trưởng thành, cũng giống như là được tái sinh.

Nhìn thấy một con bướm đang giãy giụa muốn thoát ra khỏi cái kén, có người hảo tâm giúp nó thoát ra. Nhưng không ngờ rằng, sau khi con bướm thoát ra ngoài, nó lại không thể duỗi đôi cánh ra được, và cuối cùng thiệt mạng.

Giãy giụa chính là điều con bướm cần làm để trưởng thành, lúc đó bạn giúp nó thoát mái, nhưng sau này nó sẽ không có đủ sức mạnh để đối mặt với những thử thách sẽ phải gặp trong cuộc đời.

Nếu bạn muốn hóa thân thành con bướm, thì bạn phải chịu đựng được nỗi khổ của quá trình giãy giụa ở trong kén, vậy thì mới có thể dang cánh bay cao được.

Trong cả cuộc đời, bạn phải tôn trọng bao nhiêu người, thì sẽ có bấy nhiêu người tôn trọng bạn.

Bạn tin tưởng bao nhiêu người thì sẽ có bấy nhiêu người tin tưởng bạn.

Bạn có thể giúp bao nhiêu người thành công, thì sẽ có bấy nhiêu người giúp bạn thành công!

Trên thế giới này, người giàu có nhất, thường là người vấp ngã nhiều nhất. Người có thể thành công là người mỗi lần vấp ngã, không chỉ có thể đứng dậy, mà vẫn có thể kiên trì tiếp tục bước đi.

Lê Hiếu, dịch từ Cmoney.tw

Cả cuộc đời con người rốt cuộc là truy cầu điều gì?

Hai câu chuyện, hai hoàn cảnh khác nhau, nhưng cùng có một câu hỏi: Cả cuộc đời con người rốt cuộc là truy cầu điều gì?

Câu chuyện thứ nhất

Tại một thị trấn nhỏ của nước Anh, có một chàng trai kiếm sống bằng cách hát rong trên đường phố. Cũng ở khu đó, có một cô gái người Hoa, rời xa gia đình đến đó để làm thuê. Cả hai thường đến một nhà hàng nhỏ để ăn cơm, sau nhiều lần gặp nhau họ đã trở nên thân thiết.

Một ngày, cô gái người Hoa nói với người thanh niên: “Đừng đi hát rong nữa, hãy làm một nghề nghiệp gì đó đi. Tôi giới thiệu cho anh đến Trung Quốc dạy học, ở đó, anh hoàn toàn có thể kiếm được nhiều tiền hơn công việc hiện tại”.

Người thanh niên nghe xong, lúc đầu còn có chút bất ngờ, sau đó mới hỏi lại: “*Chẳng lẽ công việc hiện tại của tôi không phải là một nghề nghiệp ư? Tôi thích nghề này, nó mang đến cho tôi và những người khác niềm vui, có gì là không tốt chứ? Tôi cần gì phải đi xa nghìn trùng, vứt bỏ người thân, vứt bỏ gia đình, đi làm công việc mà tôi cũng không thích?*”

Ở bên nước Anh, bất kể là người già hay trẻ nhỏ, họ đều ngạc nhiên, họ không hiểu được tại sao chỉ vì để kiếm thêm được một chút tiền mà phải vứt bỏ người thân, từ bỏ hạnh phúc, có cái gì đáng giá vậy? Ở trong mắt họ, gia đình đoàn tụ, bình an yên ổn, đó mới là hạnh phúc nhất. Mọi người trong thị trấn nhỏ này đều cảm thấy rằng cô gái này quá là đáng thương.

Cả cuộc đời của con người, rốt cuộc là truy cầu điều gì?

Câu chuyện thứ hai

Một thương nhân người Mỹ ngồi trên bến tàu của một làng chài nhỏ trên bờ biển Mexico, xem một ngư dân Mexico đang chèo chiếc thuyền nhỏ cập bến. Trên chiếc thuyền nhỏ có một vài chiếc đuôi cá Đại Hoàng và vây Cá Ngừ. Vị thương nhân người Mỹ này khen ngợi người ngư dân Mexico bắt được loại cá có giá trị cao như thế.

Ông hỏi người ngư dân: “*Anh đã mất bao nhiêu lâu để bắt được số cá đó?*”

Người ngư dân Mexico trả lời: “*Chỉ một lát là bắt được từng đó rồi*”.

Vị thương nhân người Mỹ lại hỏi: “*Anh tại sao lại không nán lại lâu hơn một chút để bắt được thật nhiều cá hơn?*”

Người ngư dân Mexico cảm thấy không cần làm như thế liền nói: “*Số cá này là đã đủ cho người nhà tôi dùng rồi*”.

Vị thương nhân người Mỹ hỏi: “*Như thế thì thời gian trong ngày của anh còn rất nhiều, anh làm những việc gì?*”

Người ngư dân Mexico giải thích: “*Tôi à? Tôi mỗi ngày ngủ đến lúc hết buồn ngủ mới dậy, ra biển đánh bắt mấy con cá, sau đó trở về nhà chơi cùng các con, rồi ngủ trưa cùng vợ, lúc hoàng hôn đến, cùng với anh em uống chút rượu, chơi đàn ghi ta. Cuộc sống của tôi trôi qua vô cùng tốt đẹp*”.

Thương nhân người Mỹ cho rằng như thế là không tốt liền nghĩ kế giúp người ngư dân, ông ta nói: “*Tôi là thạc sĩ quản trị kinh doanh của trường Đại học Harvard tôi có thể giúp anh bận rộn hơn, mỗi ngày anh hãy dành nhiều thời gian đi bắt cá hơn, đến khi đó anh sẽ có tiền để mua một chiếc thuyền to hơn một chút, đương nhiên anh sẽ bắt được nhiều cá hơn nữa, anh lại mua được một chiếc thuyền to hơn nữa, sau đó anh có thể có được cả một đoàn thuyền đánh cá*”

Ông nói tiếp: “*Đến lúc đó anh không cần phải mang cá đi bán cho người buôn cá, mà trực tiếp bán cho cơ sở chế biến cá, sau nữa anh có thể mở một nhà máy chế biến đồ hộp, như thế anh có thể kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất, gia công, tiêu thụ. Sau đó anh có thể từ bỏ làng chài nhỏ này, chuyển đến Mexico, lại chuyển đến Los Angeles, cuối cùng là đến New York, ở đó xí*

nghiệp kinh doanh của anh sẽ không ngừng phát triển mở rộng”.

Người ngư dân Mexico hỏi: *“Điều này phải mất bao nhiêu thời gian đây?”*

Vị thương nhân người Mỹ trả lời: *“15 đến 20 năm”*

Người ngư dân Mexico hỏi: *“Vậy còn sau đó thì sao?”*

Vị thương nhân người Mỹ cười lớn và nói: *“Sau đó thì anh có thể ở nhà làm Hoàng đế. Thời cơ thích hợp đến, anh có thể đưa cổ phiếu ra thị trường, bán cổ phần của Công ty anh cho dân chúng, đến lúc đó anh sẽ giàu có đấy, anh có thể có vài tỷ, vài tỷ đô la tiền lợi nhuận”.*

“Tiếp sau đó nữa thì sao?”

Vị người Mỹ nói: *“Cho đến lúc đó anh có thể nghỉ hưu, anh có thể đến bờ biển của làng chài nhỏ mà sinh sống, mỗi ngày ngủ đến tỉnh ngủ mới dậy, ra bờ biển bắt vài con cá, chơi cùng các con, lại cùng vợ ngủ trưa, lúc hoàng hôn, lại cùng anh em trong thôn uống chút rượu và chơi đàn ghi- ta.”*

Người ngư dân Mexico nghi ngại nói: *“Tôi hiện tại chẳng đúng là đang như thế sao?”*

Gia đình hòa thuận, cuộc sống yên bình, chẳng phải đã là một loại thành công và hạnh phúc sao?

Theo Vietdaikynghuyen

Câu chuyện về con nhện ở miếu Quan Âm

Trước miếu Quan Âm mỗi ngày có vô số người tới thắp hương lễ Phật, khói hương nghi ngút. Trên cây xà ngang trước miếu có con nhện chăng tơ, mỗi ngày đều ngấp trong khói hương và những lời cầu nguyện, nhện dần có Phật tính. Trải nghìn năm tu luyện, nhện đã linh.

Một ngày, bỗng Phật dạo đến ngôi miếu nọ, thấy khói hương rất vượng, hài lòng lắm. Lúc rời miếu, ngài vô tình ngẩng đầu lên, nhìn thấy nhện trên xà.

Phật dừng lại, hỏi nhện: *“Ta gặp người hần là có duyên, ta hỏi người một câu, xem người tu luyện một nghìn năm nay có thật thông tuệ chẳng. Được*

không?”

Nhện gặp được Phật rất mừng rỡ, vội vàng đồng ý. Phật hỏi: *“Thế gian cái gì quý giá nhất?”*

Nhện suy ngẫm, rồi đáp: *“Thế gian quý nhất là những gì không có được và những gì đã mất đi!”*. Phật gật đầu, đi khỏi.

Lại một nghìn năm nữa trôi qua, nhện vẫn tu luyện trên thanh xà trước miếu Quan Âm, Phật tính của nhện đã mạnh hơn.

Một ngày, Phật đến trước miếu, hỏi nhện: *“Người có nhớ câu hỏi một nghìn năm trước của ta không, giờ người đã hiểu nó sâu sắc hơn chăng?”*

Nhện nói: *“Con cảm thấy trong nhân gian quý nhất vẫn là “không có được” và “đã mất đi” ạ!”*

Phật bảo: *“Người cứ nghĩ nữa đi, ta sẽ lại tìm người.”*

Một nghìn năm nữa lại qua, có một hôm, nổi gió lớn, gió cuốn một hạt sương đọng lên lưới nhện. Nhện nhìn giọt sương, thấy nó long lanh trong suốt sáng lấp lánh, đẹp đẽ quá, nhện có ý yêu thích. Ngày ngày nhìn thấy giọt sương nhện cảm thấy vui, nó thấy rằng đây là những ngày vui sướng nhất trong suốt ba nghìn năm qua. Bỗng dưng, gió lớn lại nổi, cuốn giọt sương đi. Nhện giây khắc thấy mất mát, thấy cô đơn, thấy đón đau.

Lúc đó Phật tới, ngài hỏi: *“Nhện, một nghìn năm qua, người đã suy nghĩ thêm chưa: Thế gian này cái gì quý giá nhất?”*

Nhện nghĩ tới giọt sương, đáp với Phật: *“Thế gian này cái quý giá nhất chính là cái không có được và cái đã mất đi.”*

Phật nói: *“Tốt, nếu người đã nhận thức như thế, ta cho người một lần vào sống cõi người nhé!”*

Và thế, nhện đầu thai vào một nhà quan lại, thành tiểu thư đài các, bố mẹ đặt tên cho nàng là Châu Nhi. Thoáng chốc Châu Nhi đã mười sáu, thành thiếu nữ xinh đẹp yếu điệu, duyên dáng. Hôm đó, tân Trạng Nguyên Cam Lộ đỗ đầu khoa, nhà vua quyết định mở tiệc mừng sau vườn ngự uyển.

Rất nhiều người đẹp tới yến tiệc, trong đó có Châu Nhi và Trường Phong công chúa. Trạng Nguyên trở tài thi ca trên tiệc, nhiều tài nghệ khiến mọi thiếu nữ trong bữa tiệc đều phải lòng. Nhưng Châu Nhi không hề lo âu cũng không ghen, bởi nàng biết, chàng là mối nhân duyên mà Phật đã đưa tới dành

cho nàng.

Qua vài ngày, tình cờ Châu Nhi theo mẹ lên miếu lễ Phật, cũng lúc Cam Lộ đưa mẹ tới miếu. Sau khi lễ Phật, hai vị mẫu thân ngồi nói chuyện. Châu Nhi và Cam Lộ thì tới hành lang tâm sự, Châu Nhi vui lắm, cuối cùng nàng đã có thể ở bên người nàng yêu, nhưng Cam Lộ dường như quá khách sáo.

Châu Nhi nói với Cam Lộ: *“Chàng còn nhớ việc mười sáu năm trước về con nhện trên xà miếu Quan Âm chăng?”*

Cam Lộ kinh ngạc, hỏi: *“Châu Nhi cô nương, cô thật xinh đẹp, ai cũng hâm mộ, nên trí tưởng tượng của cô cũng hơi quá nhiều chăng?”*. Nói đoạn, chàng cùng mẹ chàng đi khỏi đó.

Châu Nhi về nhà, nghĩ, Phật đã an bài mỗi nhân duyên này, vì sao không để cho chàng nhớ ra chuyện cũ, Cam Lộ vì sao lại không hề có cảm tình với ta? Vài ngày sau, vua có chiếu ban cho Trạng Nguyên Cam Lộ sánh duyên cùng công chúa Trường Phong, Châu Nhi được sánh duyên với thái tử Chi Thụ. Tin như sấm động giữa trời quang, nàng không hiểu vì sao Phật tàn nhẫn với nàng thế.

Châu Nhi bỏ ăn uống, nằm khô nhắm mắt nghĩ ngợi đau đớn, vài ngày sau linh hồn nàng sắp thoát khỏi thân xác, sinh mệnh thoi thóp.

Thái tử Chi Thụ biết tin, vội vàng tới, phục xuống bên giường nói với nàng: *“Hôm đó, trong những cô gái giữa bữa tiệc sau vườn thượng uyển, ta vừa gặp nàng đã thấy yêu thương, ta đã khốn khổ cầu xin phụ vương để cha ta cho phép cưới nàng. Nếu như nàng chết, thì ta còn sống làm chi.”* Nói đoạn rút gươm tự sát.

Và giây khắc ấy Phật xuất hiện, Phật nói với linh hồn sắp lìa thể xác Châu Nhi: *“Nhện, người đã từng nghĩ ra, giọt sương (Cam Lộ) là do ai mang đến bên người chăng? Là gió (Trường Phong) mang tới đấy, rồi gió lại mang nó đi. Cam Lộ thuộc về công chúa Trường Phong, anh ta chỉ là một khúc nhạc thêm ngăn ngui vào sinh mệnh người mà thôi.*

Còn thái tử Chi Thụ chính là cái cây nhỏ trước cửa miếu Quan Âm đó, anh ta đã ngắm người ba nghìn năm, yêu người ba nghìn năm, nhưng người chưa hề cúi xuống nhìn anh ta. Nhện, ta lại đến hỏi người, thế gian này cái gì là quý giá nhất?”

Nhện nghe ra sự thật, chột tình ngộ, nàng nói với Phật: *“Thế gian này cái quý*

nhất không phải là thứ không có được và đã mất đi, mà là hạnh phúc hiện đang nắm giữ!”

Vừa nói xong, Phật đã đi mất, linh hồn Châu Nhi quay lại thân xác, mở mắt ra, thấy thái tử Chi Thụ định tự sát, nàng vội đỡ lấy thanh kiếm...

“Thế gian này cái quý nhất không phải là thứ không có được và đã mất đi, mà là hạnh phúc hiện đang nắm giữ!”

Trong suốt đời ta, sẽ gặp hàng nghìn hàng vạn loại người.

Để yêu một người thì không cần cố gắng, chỉ cần có “duyên” là đủ.

Nhưng để tiếp tục yêu một người thì phải cố gắng.

Mất một người không biết trân quý bạn, có gì phải buồn rầu?

Bởi bạn còn cơ hội, một lần nữa, gặp người biết rằng bạn quý giá.

Thiên Long

(Sưu Tầm)

Vì sao người lương thiện hay gặp nỗi buồn và trắc trở?

Trong lúc tuyệt vọng tôi đã tìm đến một bậc thầy để dò hỏi: “Vì sao những người lương thiện như con lại thường xuyên gặp khổ, trong khi những người ác sống thoải mái quá vậy?”

Người thầy hiền hòa nhìn người một lúc rồi nói:

“Nếu một người trong lòng cảm thấy khổ, chắc trong tâm phải đang ôm giữ ác ý nào đó. Nếu một người nội tâm không có điều ác, người này sẽ không có cảm giác thống khổ. Vì thế, căn cứ theo đạo lý này, con thường cảm thấy khổ, nghĩa là nội tâm của con có tồn tại điều ác, con không phải là một người lương thiện thật sự. Mà những người con cho rằng là người ác, lại chưa hẳn là người thật sự ác”.

Một người có thể vui vẻ mà sống, ít nhất nói rõ người này không phải là người ác thật sự.

Có cảm giác như bị xúc phạm và không phục, tôi nói:

“Con sao có thể là người ác được? Gần đây, tâm con rất lương thiện mà!”

Thầy trả lời:

“Nội tâm không ác thì không cảm thấy khổ, con đã cảm thấy khổ, nghĩa là trong tâm con còn tồn tại điều ác. Con hãy nói về nỗi khổ của con, ta sẽ nói cho con biết, điều ác nào đang tồn tại trong con”.

Tôi nói:

“Nỗi khổ của con thì rất nhiều! Có khi cảm thấy tiền lương thu nhập rất thấp, nhà ở cũng không đủ rộng, thường xuyên có “cảm giác thua thiệt” bởi vậy trong tâm con thường cảm thấy không thoải mái, cũng hy vọng mau chóng có thể cải biến tình trạng này; trong xã hội, không ít người căn bản không có văn hóa gì, lại có thể lũng quần bạc triệu, con không phục; một trí thức văn hóa như con, mỗi tháng lại chỉ có một chút thu nhập, thật sự là không công bằng; người thân nhiều lúc không nghe lời khuyên của con, con cảm thấy không thoải mái...”

Cứ như vậy, lần lượt tôi kể hết với thầy những nỗi thống khổ của mình. Thầy gật đầu, mỉm cười, một nụ cười rất đôn hậu, người từ tốn nói với tôi:

“Thu nhập hiện tại của con đã đủ nuôi sống con và gia đình. Con còn có cả phòng ốc để ở, căn bản là đã không phải lưu lạc ngoài xã hội, chỉ là diện tích hơi nhỏ một chút, con hoàn toàn có thể không phải chịu những khổ tâm ấy.

Nhưng bởi vì nội tâm con có lòng tham đối với tiền tài và của cải, cho nên mới cảm thấy khổ. Loại lòng tham này là ác tâm, nếu con có thể vứt bỏ ác tâm ấy, con sẽ không vì những điều đó mà cảm thấy khổ nữa.

Trong xã hội có nhiều người thiếu văn hóa nhưng lại phát tài, rồi con lại cảm thấy không phục, đây chính là tâm đố kỵ. Tâm đố kỵ cũng là một loại ác tâm. Con tự cho mình là có văn hóa, nên cần phải có thu nhập cao, đây chính là tâm ngạo mạn. Tâm ngạo mạn cũng là ác tâm.

Cho rằng có văn hóa thì phải có thu nhập cao, đây chính là tâm ngu si; bởi vì văn hóa không phải là căn nguyên của sự giàu có, kiếp trước làm việc thiện mới là nguyên nhân cho sự giàu có của kiếp này. Tâm ngu si cũng là ác tâm!

Người thân không nghe lời khuyên của con, con cảm thấy không thoải mái, đây là không rộng lượng. Dẫu là người thân của con, nhưng họ vẫn có tư tưởng và quan điểm của riêng mình, tại sao lại cưỡng cầu tư tưởng và quan điểm của họ bắt phải giống như con? Không rộng lượng sẽ dẫn đến hẹp hòi. Tâm hẹp hòi cũng là ác tâm”.

Sư phụ tiếp tục mỉm cười:

“Lòng tham, tâm đồ kỵ, ngạo mạn, ngu si, hẹp hòi, đều là những ác tâm. Bởi vì nội tâm của con chứa đựng những ác tâm ấy, nên những thống khổ mới tồn tại trong con. Nếu con có thể loại trừ những ác tâm đó, những thống khổ kia sẽ tan thành mây khói”.

Con đem niềm vui và thỏa mãn của mình đặt lên tiền thu nhập và của cải, con hãy nghĩ lại xem, căn bản con sẽ không chết đói và chết cồng; những người giàu có kia, thật ra cũng chỉ là không chết đói và chết cồng. Con đã nhận ra chưa, con có hạnh phúc hay không, không dựa trên sự giàu có bên ngoài, mà dựa trên thái độ sống của con mới là quyết định. Nắm chắc từng giây phút của cuộc đời, sống với thái độ lạc quan thay thế dần cho lòng tham, tính đồ kỵ và ích kỷ; nội tâm của con sẽ dần được chuyển hóa, dần thay đổi để thanh thản và bình an hơn.

“Trong xã hội, nhiều người không có văn hóa nhưng lại giàu có, con hãy nên vì họ mà vui vẻ, nên cầu chúc họ càng giàu có hơn, càng có nhiều niềm vui hơn mới đúng. Người khác đạt được, phải vui như người đó chính là con; người khác mất đi, đừng cười trên nỗi đau của họ. Người như vậy mới được coi là người lương thiện! Còn con, giờ thấy người khác giàu con lại thiếu vui, đây chính là tâm đồ kỵ. Tâm đồ kỵ chính là một loại tâm rất không tốt, phải kiên quyết tiêu trừ!”

Con cho rằng, con có chỗ hơn người, tự cho là giỏi. Đây chính là tâm ngạo mạn. Có câu nói rằng: **“Ngạo mạn cao sơn, bất sinh đức thủy”** (nghĩa là: ngọn núi cao mà ngạo mạn, sẽ không tạo nên loại nước tốt) người khi đã sinh lòng ngạo mạn, thì đối với thiếu sót của bản thân sẽ như có mắt mà không trông, vì vậy, không thể nhìn thấy bản thân có bao nhiêu ác tâm, sao có thể thay đổi để tốt hơn. Cho nên, người ngạo mạn sẽ tự mình đóng cửa chặn đứng sự tiến bộ của mình. Ngoài ra, người ngạo mạn sẽ thường cảm thấy mất mát, dần dần sẽ chuyển thành tự ti. Một người chỉ có thể nuôi dưỡng lòng khiêm tốn, luôn bảo trì tâm thái hòa ái từ bi, nội tâm mới có thể cảm thấy tròn đầy và an vui.

“Kiếp trước làm việc thiện mới chính là nguyên nhân cho sự giàu có ở kiếp này, (trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu). Mà người thường không hiểu được nhân quả, trồng dưa lại muốn được đậu, trồng đậu lại muốn được dưa, đây là thể hiện của sự ngu muội. Chỉ có người tu luyện chân chính, mới thật sự hiểu được nhân quả, quy luật tuần hoàn của vạn vật trong vũ trụ, nội tâm mới có thể minh tỏ thấu triệt. Để từ đó, biết làm thế nào lựa chọn tư tưởng, hành vi và lời nói của mình cho phù hợp. Người như vậy, mới có thể theo ánh sáng hướng đến ánh sáng, từ yên vui hướng đến yên vui”.

“Bầu trời có thể bao dung hết thảy, nên rộng lớn vô biên, ung dung tự tại; mặt đất có thể chịu đựng hết thảy, nên tràn đầy sự sống, vạn vật đâm chồi! Một người sống trong thế giới này, không nên tùy tiện xem thường hành vi và lời nói của người khác. Dẫu là người thân, cũng không nên mang tâm cưỡng cầu, cần phải tùy kỳ tự nhiên! Vĩnh viễn dùng tâm thiện giúp đỡ người khác, nhưng không nên cưỡng cầu điều gì”.

“Nếu tâm một người có thể rộng lớn như bầu trời mà bao dung vạn vật, người đó sao có thể khổ đây?”

Vị thầy khả kính nói xong những điều này, tiếp tục nhìn tôi với ánh mắt đầy nhân từ và bao dung độ lượng.

Ngồi im lặng hồi lâu...xưa nay tôi vẫn cho mình là một người rất lương thiện, mãi đến lúc này, phải! Chỉ đến lúc này, tôi mới biết được trong tôi còn có một con người rất xấu xa, rất độc ác! Bởi vì nội tâm của tôi chứa những điều ác, nên tôi mới cảm thấy nhiều đau khổ đến thế. Nếu nội tâm của tôi không ác, sao tôi có thể khổ chứ ?

Xin cảm tạ thầy, nếu không được người khai thị dạy bảo, con vĩnh viễn sẽ không biết có một người xấu xa như vậy đang tồn tại trong con!

Bruce Phan

Nước chảy cuối dòng thành thác nước,
người đến cùng đường người hồi sinh
Cuộc sống vốn không phải chỉ một màu hồng,

không phải lúc nào cũng được như ý muốn. Nhưng khi ở trong gian nan ấy, chính tâm thái của chúng ta sẽ quyết định hướng nào ta đi, đích nào mà ta muốn đến, dù là đường cùng vẫn sẽ có lối cho chúng ta qua.

Con đường nhân sinh không phải lúc nào cũng bằng phẳng, trên con đường ấy rất có thể bạn sẽ gặp phải những hoàn cảnh trở trêu bế tắc, thậm chí đưa bạn đến bước đường cùng.

Đường cùng không chỉ là một khoảng cách hay một lần thử thách, mà nó còn là một bước ngoặt, một lần tỉnh ngộ và thăng hoa, nó đến để khảo nghiệm sức chịu đựng và ý chí của con người.

Mỗi lần gặp nghịch cảnh là một lần hiểu thêm nhiều điều trong cuộc sống, là một lần biết dừng cảm vượt qua. Nếu có thể bước ra khỏi đường cùng ấy thì mọi thứ sẽ liền sáng rõ. Cũng giống như: *“Sơn trùng thủy phục nghi vô lộ. Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn”* (Núi cùng nước tận cứ nghĩ rằng hết đường đi. Qua rặng liễu tối, tới khóm hoa tươi, hiện ra một thôn làng).

Nhân sinh tựa như chén nước, muốn trọn vẹn thật khó lắm thay! Cùng một chén nước, có người thấy nó vơi, nhưng có người lại thấy nó đầy.

Nếu bạn chỉ thấy chén nước vơi có nghĩa là bạn đã vứt bỏ niềm vui và đang tự dẫn vạt mình rồi đó. Bí quyết của niềm vui và hạnh phúc nằm ở chỗ: Nhìn thấy chén nước dù vơi hay đầy cũng đều tận hưởng chén nước mà mình đang có.

Con người có đôi mắt để nhìn thế gian vạn vật, nhìn người khác, nhưng lại không thấy chính mình, có thể thấy khuyết điểm của người khác nhưng lại không thấy khuyết điểm của mình, có thể thấy lòng tham của người khác nhưng lại không thấy sự nhỏ mọn của mình, có thể thấy cái xấu xa của người khác nhưng lại không thấy cái ngu dốt của mình.

Khuyết điểm lớn nhất của con người đó là chỉ chăm chăm hướng ra bên ngoài mà không biết tự nhìn vào bên trong để tu sửa. Với người thường xuyên tu dưỡng bản thân ắt có nội tâm phong phú, người như vậy gặp phải đường cùng

sẽ không dễ dàng mà bị lụy suy sụp.

Nhân sinh vốn không phải một màu hồng. Ai ai cũng mong muốn cuộc sống được hoàn mỹ, nhưng những chuyện không như ý lại chiếm đến tám chín phần. Thái độ của bạn khi đối mặt với nghịch cảnh sẽ quyết định con đường mà bạn đi và cái đích mà bạn tới.

Chỉ có lạc quan vào cuộc sống, tin tưởng vào chính mình, và không quên tu dưỡng bản thân, bạn mới có thể bước qua nghịch cảnh và tiến lên phía trước.

“*Vật cực tất phản!*” (khi sự vật đi đến cùng cực thì tất yếu sẽ phát sinh biến hóa) vốn là đạo lý của nhân sinh. Bước qua nghịch cảnh và quay đầu nhìn lại, bạn sẽ phát hiện ra rằng: Nước đến đường cùng thành thác nước, người đến đường cùng ắt hồi sinh!

Theo Vietdaikynghuyen

Cao nhân có thể thắng nhưng không thắng, vì sao?

Như thế nào được gọi là cao nhân? Đôi khi thắng chưa phải là hay, thua cũng không hẳn là do bạn dở, thế nên thắng thua được mất chưa đủ để thể hiện trọn vẹn một con người.

Nghe nói, Tả Tông Đường rất thích chơi cờ vây, hơn nữa còn là một cao thủ. Kỳ thực gần như không có ai là đối thủ của Tả Tông Đường.

Có một lần Tả Tông Đường ăn mặc cải trang che dấu thân phận đi tuần tra các nơi. Trên đường đi, ông nhìn thấy có một ngôi nhà tranh, bên trên treo một tấm biển “*Đệ nhất thiên hạ kỳ thủ*”. Tả Tông Đường rất không phục liền tiến vào nhà tranh đấu với chủ nhân của ngôi nhà ba ván cờ liền.

Chơi cả ba ván cờ, người chủ nhân này đều bị thua, Tả Tông Đường cười lớn và nói: “*Ông có thể hạ tấm biển này xuống được rồi đó!*” Sau đó, Tả Tông Đường tràn đầy tự tin, vui vẻ bước đi tiếp.

Không lâu sau khi Tả Tông Đường quay trở lại con đường ấy để về triều. Khi ông đi ngang qua ngôi nhà kia, ông ngạc nhiên vì vẫn nhìn thấy tấm biển “*Đệ nhất thiên hạ kỳ thủ*” vẫn không bị chủ nhân dỡ xuống. Tả Tông Đường liền vào trong nhà và lại đấu với chủ nhân của ngôi nhà ba ván cờ nữa.

Lần này, chơi cả ba ván cờ, Tả Tông Đường đều thua.

Tả Tông Đường rất kinh ngạc liền hỏi vị chủ nhân xem nguyên nhân vì sao?

Người chủ nhân của ngôi nhà này đáp: *“Thưa ngài, lần trước là trên thân ngài còn mang trọng trách lớn, phải dẫn binh đi tuần. Tôi đương nhiên không thể làm giảm nhuệ khí của ngài được. Hôm nay, ngài đã thắng lợi trở về, tôi đương nhiên có thể chơi hết sức mình, việc đáng làm thì phải làm thôi...”*

Cao nhân thực sự trong thế gian chính là người hiểu được những lúc có thể thắng mà không nhất định phải thắng, có tấm lòng khiêm nhường trước người khác, có thể hiểu ý nguyện lòng người.

Trong cuộc sống đời thường của chúng ta, chẳng phải cũng như vậy sao?

Thông minh thì không nhất định là có trí tuệ nhưng trí tuệ thì bao gồm cả thông minh. Người thông minh không xem trọng được mất, người có trí tuệ biết dừng cảm buông bỏ và vượt qua. Tai thực sự thính chính là có thể nghe được tiếng lòng, mắt thực sự sáng là có thể nhìn thấu tâm linh.

*Nhìn, không hẳn đã là nhìn thấy.
Nhìn thấy không hẳn đã là nhìn thấy rõ
Nhìn thấy rõ không hẳn đã là nhìn thấy hiểu
Nhìn thấy hiểu không hẳn đã là nhìn thấu.
Nhìn thấu không hẳn đã là thông suốt.*

Theo Daikynguyenvn.com/NTDTV

Tình yêu và sắc đẹp dưới cái nhìn của Đức Phật

Ngày nay rất nhiều người đạo đức đã trở nên vô cùng bại hoại bởi sự phóng túng nhân tính và những thứ loạn bậy trong xã hội hiện đại. Đặc biệt là vấn đề tình yêu và sắc dục, nhiều người đã vì nó mà tự hủy hoại bản thân mình. Hãy cùng theo dõi một câu chuyện cổ của Đạo Phật để có thể nhìn rõ bản chất của “tình” và “sắc” này...

Chuyện kể rằng vào thời Phật Thích Ca còn tại thế, có một vị tu hành trẻ tuổi. Trên đường đi hóa duyên trong thành Xá Vệ, anh bắt gặp một cô gái rất xinh

đẹp. Không kìm nén được tâm yêu thương, anh tương tư thành bệnh, cả ngày không cơm nước gì, đau ốm trên giường. Các đồng môn đều tới thăm hỏi bệnh tình của anh, nhìn thấy bộ dạng anh hồn xiêu phách lạc nên vô cùng lo lắng.

Người tu hành trẻ tuổi này đem tất cả khổ não trong tâm ra thổ lộ. Các đồng môn dù đồng cảm với tương tư của anh, nhưng không biết giúp thế nào, chỉ có cách dùng lời nói an ủi anh. Tuy nhiên, người tu hành này nghe không vào những lời khuyên giải an ủi. Mọi người quyết định đem việc này bẩm báo lên Đức Thích Ca. Vậy là họ đưa bệnh nhân trẻ tuổi này đến nghe Đức Thích Ca giảng đạo lý.

Sau khi hiểu nội tình, Đức Thích Ca bất ngờ nói với chàng thanh niên trẻ: *“Con khỏi cần phải ưu sầu như vậy, ăn cơm rồi nghỉ ngơi đi; ta nhất định sẽ giúp con, nguyện vọng của con sẽ được thực hiện!”*

Mọi người đều vô cùng kinh ngạc trước cách làm của Đức Thích Ca. Vị tu hành trẻ tuổi kia mở cờ trong bụng, theo Đức Thích Ca rời tinh xá Chi Viên, tiến về thành Xá Vệ.

Thế là Đức Thích Ca dẫn đoàn đệ tử tới nhà vị thiếu nữ kia. Vừa đến cửa nhà thiếu nữ, mọi người đã nghe thấy từ trong nhà vang ra tiếng khóc tang thương, hỗn loạn không thôi. Vào hỏi thì mới được biết hóa ra thiếu nữ đã qua đời ba ngày trước rồi. Cha mẹ thương tiếc không nỡ mai táng, khiến thi thể phát ra mùi hôi thối, vô cùng thê thảm.

Đức Thích Ca quay lại nhìn vị tu hành trẻ, ân cần khuyên bảo anh rằng:

“Con say đắm vị cô nương kia, mà hiện tại đã thành dạng như vậy đây. Con nên biết rằng vạn vật vô thường, sinh diệt biến hóa, chỉ trong nháy mắt, không thể đợi được. Chỉ có kẻ ngu si mới nhìn xem vẻ bề ngoài thôi. Không cần biết đến chân thực, bởi vậy mới thống khổ bi thương. Nhìn thấy sắc đẹp, trong tâm mê hoặc, không giữ được tâm tính trước vô thường. Lấy dâm lạc mà hủy diệt bản thân, chẳng khác gì tự trói mình vậy. Kẻ trí có thể chớp thời cơ mà đoạn dứt, quyết tâm tiêu trừ hết thảy khổ não. Nếu như thỏa sức phóng túng, đắm mê dâm lạc, chìm đắm tình ái, khác chi tự vào lao ngục. Chỉ có nội tâm giác ngộ, đoạn tuyệt dâm dục, mới có thể xung phá cạm bẫy của tà dục, triệt để đoạn tuyệt khổ nạn sinh tử”.

Vị tu hành trẻ tận mắt thấy thi thể mục nát của thiếu nữ, lại nghe thuyết Pháp nghiêm chỉnh ân cần của Đức Thích Ca, mới giật mình tỉnh ngộ. Anh cúi đầu

rap xuống đất, lễ bái Đức Thích Ca, biểu thị tạ tội. Sau đó anh theo Đức Thích Ca trở về tinh xá, nỗ lực tu tập, cuối cùng thành chính quả.

Cuối cùng xin kết thúc với một bài hát rất hay và xúc động nói về ý nghĩa chân thực của sự tồn tại của sinh mệnh con người. Đời người như một giấc mộng vậy, đừng để những thứ mộng ảo nơi xã hội làm biến chất đi bản tính nguyên sơ lương thiện và thuần tịnh của bạn.

Sưu tầm

Ba điều ước cuối cùng của Alexander Đại đế

Chúng ta thường vẫn nghe thấy nhiều người nói về cuộc sống của mình như một cuộc chiến, rồi nào là thương trường như chiến trường, còn cả tình trường nữa... Tất cả đều là giành giật giữa được và mất. Bạn được gì, và cuối cùng còn lại gì? Hãy cùng chia sẻ câu chuyện về ba điều ước cuối cùng của một vị vua mà chắc chắn bạn đã nghe danh – Alexander Đại đế.

Alexander là một vị vua vĩ đại. Trên đường khải hoàn sau khi chinh phạt nhiều nước, ông đã ngã bệnh. Vào thời khắc ấy, những vùng đất ông chiếm được, quân đội hùng mạnh, những thanh gươm bén, và sự giàu có không còn nghĩa lý gì với ông. Ông nhận ra rằng cái chết sắp sửa đến và ông sẽ không về kịp mảnh đất quê hương. Ông nói với các sỹ quan của mình: *“Ta sắp rời bỏ thế gian này. Ta có ba điều nguyện ước. Các người cần phải thực hiện những gì ta bảo”*. Các vị tướng tuân lệnh trong dòng nước mắt.

“Điều ước đầu tiên của ta là hãy bảo thầy thuốc của ta mang cái hòm rỗng của ta về một mình”. Sau khi cố hít thở một hơi, Alexander nói tiếp: *“Ước nguyện thứ hai của ta là hãy rải vàng, bạc và châu báu trong kho tàng của ta trên suốt dọc đường đến năm mồ khi các người mang quan tài của ta ra nghĩa địa”*. Sau khi quần mình trong chiếc áo khoác và nghỉ một lúc, ông nói tiếp: *“Ước muốn cuối cùng của ta là hãy đặt 2 bàn tay ta ra bên ngoài cỗ quan tài”*. Mọi người xung quanh ông tất cả đều rất tò mò, nhưng không ai dám hỏi nguyên nhân. Vị sủng tướng của Alexander hôn bàn tay ông và hỏi: *“Thưa đức Vua, chúng thần sẽ làm theo mệnh lệnh của Ngài. Nhưng*

Ngài có thể cho chúng thần biết tại sao Ngài lại muốn chúng thần làm như vậy hay không?”.

Sau khi gặng hỏi một hơi dài, Alexander trả lời: “Ta muốn mọi người hiểu được ba bài học mà ta đã học được. Để cho người thầy thuốc đưa cổ quan tài về một mình là để người ta nhận ra rằng một vị thầy thuốc không thể nào thực sự chữa bệnh cho người ta. Nhất là khi đối diện với cái chết, thầy thuốc hoàn toàn bất lực. Ta hy vọng mọi người sẽ học được rằng phải trân quý cuộc sống của chính mình.

Mong ước thứ hai của ta là để nhắc nhở mọi người rằng không nên giống như ta theo đuổi mộng giàu sang. Ta tiêu tốn cả đời chạy theo sự giàu có, nhưng ta sẽ lãng phí hầu hết thời gian của đời người. Mong ước thứ ba của ta là để người đời hiểu rằng ta đến thế gian này với hai bàn tay trắng và ta sẽ rời bỏ thế gian này cũng với hai bàn tay trắng”, nói xong ông nhắm mắt lại và trút hơi thở cuối cùng.

Lý Mạnh

Theo pureinsight.org

Con sâu qua sông bằng cách nào?

Trong một giờ sinh vật học, thầy giáo hỏi học trò của mình: “Các em có biết loài sâu qua sông bằng cách nào không?” Một cậu học trò đưa ra 3 câu trả lời đều không đúng, cuối cùng thầy giáo đưa ra đáp án của mình...

Khi thầy giáo hỏi: “*Các em có biết con sâu qua sông bằng cách nào không?*” Một cậu học trò đưa ra 3 đáp án:

1. “*Con sâu đi qua cầu,*” thầy giáo lắc đầu nói rằng : “*không có cầu.*”
2. “*Con sâu nằm trên lá qua sông,*” thầy giáo nói rằng “*Chiếc lá bị nước cuốn trôi đi rồi.*”
3. “*Con sâu bị chim nuốt vào trong bụng bay qua sông,*” thầy giáo bèn nói rằng “*như vậy, nếu sâu chết rồi sẽ mất đi ý nghĩa của việc qua sông.*”
Vậy thì con sâu sẽ qua sông bằng cách nào đây?

Thầy giáo đã trả lời các học trò của mình: con sâu nếu muốn qua sông, thì chỉ có một cách, đó là biến thành bướm bướm. Trước khi sâu biến thành bướm

phải trải qua giai đoạn khó khăn, nó ở trong cái kén, ban ngày cũng như ban đêm, không ăn không uống. Nỗi khổ này phải trải qua một thời gian rất dài.

Có lẽ mỗi người chúng ta cũng giống như con sâu đó vậy, trong chặng đường cuộc sống đều sẽ gặp phải những khó khăn, thất bại, có người đối mặt với những khó khăn thì bi quan thất vọng, không có cách nào thay đổi chính mình, ngược lại có người dũng cảm vượt qua, không ngừng thử thách chính mình, không ngừng thay đổi chính mình, cuối cùng họ đều bay qua dòng sông khổ ải đó một cách nhẹ nhàng.

“Mỗi khó khăn, thử thách xảy đến với bạn đều ghi dấu cho sự khởi đầu một giai đoạn mới trong cuộc đời của bạn. Thất bại chính là cơ hội để bạn khởi đầu lần nữa một cách hoàn hảo hơn.”

Phụ nữ thực sự mong muốn điều gì nhất? Câu hỏi hóc búa đối với rất nhiều người!

Một ngày nọ, cô giáo kể cho chúng tôi nghe câu chuyện dưới đây:

Đức vua Arthur khi còn trẻ từng bị nước láng giềng mai phục và bắt giữ làm tù binh. Vị vua của nước láng giềng vô cùng nể phục và ngưỡng mộ trước tinh thần lạc quan và sức trẻ của Arthur, vì vậy, mà ông ta hứa sẽ để vua Arthur được bảo toàn mạng sống với điều kiện trả lời được câu hỏi hóc búa mà ông ta đưa ra. Vua Arthur được trả tự do trong thời hạn một năm để suy nghĩ câu hỏi này. Nếu như sau một năm mà Arthur vẫn không thể đưa ra câu trả lời thỏa đáng thì ngài sẽ bị hành hình.

Câu hỏi đặt ra là:

Phụ nữ thực sự mong muốn điều gì nhất?

Câu hỏi này đã gây khó khăn cho ngay cả những nhà thông thái bậc nhất, huống chi là một người trẻ tuổi như vua Arthur. Đối với ngài, dường như đây là một câu hỏi không có lời giải đáp, nhưng dẫu sao điều đó vẫn còn tốt hơn nhiều so với cái chết. Arthur đành tiếp nhận câu hỏi và hẹn ngày cuối cùng của kỳ hạn 1 năm sẽ đưa ra câu trả lời.

Arthur trở về vương quốc và trưng cầu đáp án từ công chúa, kỹ nữ, mục sư, trí giả, cho đến cả thằng hề cung đình... Mặc dù đức vua đã hỏi hết thấy mọi người, nhưng không một ai có thể đưa ra câu trả lời ưng ý. Cuối cùng, các quần thần khuyên Đức vua đi thỉnh giáo một mục phù thủy, bởi chỉ có mục phù thủy ấy mới biết được câu trả lời. Nhưng có điều là, mục phù thủy thường đưa ra điều kiện rất cao khiến không có ai dám đến gần mục.

Ngày cuối cùng của kỳ hạn một năm đã đến, Arthur không còn lựa chọn nào khác nên đành đi tìm mục phù thủy. Mục đồng ý trả lời câu hỏi của đức vua, nhưng trước tiên, Arthur tiếp nhận điều kiện trao đổi của mục ta. Đó là cho mục ta được kết hôn với Gawain – một hiệp sĩ cao quý nhất trong số những hiệp sĩ Hội Bàn Tròn và cũng là người bạn thân thiết nhất của Đức vua. Vua

Arthur vô cùng hoảng sợ, nhìn mục phù thủy, lưng gù, xấu xí không chịu nổi, chỉ có một chiếc răng, trên người còn tỏa ra một mùi hôi thối như nước cống rãnh, không những thế mục ta còn phát ra những âm thanh tục tĩu ghê rợn, Arthur chưa từng gặp một quái vật nào như thế trong đời. Arthur cự tuyệt yêu cầu của mục phù thủy bởi vì Đức vua không muốn vì mình mà cưỡng ép người bạn thân thiết nhất phải kết hôn với mục phù thủy đáng sợ đó để rồi phải chịu gánh nặng tâm lý khủng khiếp.

Sau khi Gawain biết được tin tức này, đã nói với Arthur: *“Tôi đồng ý cưới mục phù thủy bởi vì việc cứu được tính mạng của Đức vua và bảo vệ Hội Bàn Tròn là việc quan trọng hơn cả”*. Thế là hôn lễ được tuyên bố rộng rãi trong thiên hạ và Mục phù thủy đã trả lời câu hỏi cho Đức vua Arthur: *“Điều phụ nữ thực sự mong muốn là được tự quyết định cuộc đời của mình”*.

Mọi người đều hiểu ngay câu nói của Mục phù thủy là vô cùng chính xác và Arthur sẽ được tha mạng.

Thế là vua của nước láng giềng đã cho Arthur được tự do.

Lại nói đến đám cưới của Gawain và Mục phù thủy, đây là hôn lễ như thế nào! Ngày cử hành hôn lễ của Gawain và Mục phù thủy, Đức vua Arthur không ngừng hối hận mà khóc lóc trong thống khổ, trong khi đó Gawain từ đầu đến cuối đều vô cùng khiêm tốn và nhã nhặn, còn Mục phù thủy thì thể hiện ra những hành vi vô duyên và tồi tệ nhất: mục dùng tay bốc đồ ăn, vừa ăn vừa ợ và phát phát ra những tiếng nấc,... khiến cho hết thấy mọi người đều không thoải mái thậm chí còn cảm thấy buồn nôn.

Đêm tân hôn cũng đã đến, Gawain vẫn kiên cường mà đối diện với nỗi kinh hoàng này, chàng đi vào phòng tân hôn và cảnh tượng gì đang đợi chàng đây! Chàng hé cửa phòng và nhìn thấy một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần mà chàng chưa từng nhìn thấy đang nằm trên chiếc giường cưới. Gawain kinh ngạc đến ngất người, hỏi nàng rốt cuộc đây là chuyện gì? Người đẹp trả lời: *“Trong một ngày, ta có nửa ngày là trong hình hài một mù phù thủy xấu xí và nửa ngày còn lại là ở trong hình hài một mỹ nữ xinh đẹp tuyệt trần”*.

Mù phù thủy hỏi Gawain:

“Chàng muốn ta ban ngày biến thành mỹ nữ hay ban đêm biến thành mỹ nữ?”.

Tiết ngữ văn ngày thứ hai, mọi người đưa ra đủ loại đáp án nhưng chung quy lại là có hai loại: Một loại lựa chọn ban ngày là mù phù thủy, ban đêm là mỹ nữ, lý do đưa ra là: Vợ đã là của mình nên không cần sự ái mộ hư vô nữa, sướng khổ tự mình biết là được rồi. Một loại lựa chọn ban ngày là mỹ nữ, bởi vì như thế sẽ được mọi người ngưỡng mộ, đến buổi tối có thể mua vui bên ngoài, về đến nhà thì phòng đã tối đen nên đẹp hay xấu cũng không sao cả.

Cô giáo nghe xong tất cả câu trả lời của học sinh và không nói gì cả chỉ hỏi chúng tôi có muốn biết câu trả lời của Gawain? Mọi người nói đương nhiên là muốn, Cô giáo nói: *“Gawain không chọn bất kỳ phương án nào cả, chỉ nói với vợ của chàng rằng: “Điều phụ nữ mong muốn nhất là được tự quyết định cuộc đời của mình, vậy thì nàng hãy tự quyết định đi”*. Thế là mù phù thủy lựa chọn sẽ là mỹ nữ xinh đẹp trong cả ban ngày và ban đêm.

Tất cả mọi người đều trầm tư...

Chúng ta đôi khi có phải là rất ích kỷ không? Chỉ vì sở thích của mình mà đi chi phối cuộc đời của người khác, lại không nghĩ xem người đó có muốn như thế hay không, khi mà bạn tôn trọng và hiểu người khác, thì thường có xu hướng sẽ nhận được nhiều hơn... Muốn là một người thực sự được người khác chào đón, nhất định phải nắm giữ ba pháp bảo lớn – Thấu hiểu, Tôn trọng, và Tín nhiệm.

Theo NTDTV

Mai Trà biên dịch

Nếu là bầy cừu, bạn sẽ lựa chọn sói hay sư tử?

Bầy cừu phải chọn sống chung với một loài động vật nào đó, chúng có hai lựa chọn: Sống chung với sói hay sống chung với sư tử? Đại đa số mọi người đều lựa chọn sai!

Thượng đế đã an bài cho hai bầy cừu sống trên thảo nguyên, một bầy sống ở phía Nam, một bầy sống ở phía Bắc.

Thượng đế còn cho hai bầy cừu tự tìm kiếm hai loại kẻ thù tự nhiên (thiên địch) – một là sư tử, một nữa là sói.

Thượng đế nói với bầy cừu rằng:

“Nếu như các người chọn sói thì ta sẽ cấp cho các người một con và nó có thể tùy ý cắn giết các người.

Còn nếu như các người chọn sư tử thì sẽ cấp cho các người hai con, các người có quyền lựa chọn sống cùng một con trong chúng và tùy thời điểm mà hoán đổi”.

Vấn đề đặt ra trong câu chuyện này là: Nếu như là bạn, thì bạn sẽ chọn sói hay chọn sư tử?

Rất dễ dàng để lựa chọn phải không nào?

Lựa chọn xong rồi, bạn hãy nhớ kỹ lựa chọn của mình và đọc tiếp.

Bầy cừu ở phía Nam nghĩ rằng, sư tử thì hung mãnh hơn sói rất nhiều, hay là chúng ta chọn sói đi! Thế là, chúng chọn một con sói.

Bầy cừu ở phía Bắc nghĩ rằng, mặc dù sư tử hung mãnh hơn sói rất nhiều, nhưng chúng ta lại có quyền được lựa chọn, hay là chúng ta chọn sư tử đi! Thế là chúng chọn hai con sư tử.

Ở phía Nam, sau khi sói tiến vào bầy cừu, nó liền bắt đầu ăn thịt chúng.

Thân thể sói nhỏ, sức ăn cũng nhỏ, cho nên một con cừu cũng đủ cho nó ăn

mấy ngày. Và như thế, bầy cừu vài ngày mới bị truy đuổi một lần.

Bầy cừu ở phía Bắc chọn một con sư tử, con còn lại được lưu lại ở nơi của Thượng đế. Sư tử sau khi tiến vào bầy cừu, nó cũng bắt đầu ăn chúng. Sư tử không những hung mãnh hơn sói, mà sức ăn của nó cũng kinh người. Mỗi ngày nó đều phải ăn một con cừu. Như vậy, bầy cừu ngày ngày bị truy sát nên cũng vô cùng hoảng loạn.

Bầy cừu phía Bắc đã vội vã xin Thượng đế đổi con sư tử kia. Nhưng thật không ngờ rằng, con sư tử kia khi lưu lại chỗ Thượng đế đã không hề được ăn gì, đói khát không chịu được, nên đã nhào vào bầy cừu mà cắn giết còn điên cuồng hơn con lúc trước.

Bầy cừu phía Bắc suốt ngày chỉ lo trốn chạy để khỏi chết, ngay cả cỏ cũng không kịp ăn.

Bầy cừu phía Nam may mắn khi đã lựa chọn đúng kẻ thù thiên địch, lại cười nhạo bầy cừu phía Bắc không có con mắt tinh tường khi lựa chọn.

Bầy cừu phía Bắc thấy hối hận vô cùng và thống thiết kể khổ với Thượng đế, cầu mong được thay đổi thiên địch – đổi thành sói.

Thượng đế nói: *“Một khi đã lựa chọn thiên địch rồi thì không thể thay đổi được, nhiều đời sau cũng phải tuân theo, các người chỉ có quyền lợi duy nhất là ở cùng hai con sư tử đã lựa chọn đó mà thôi”*.

Bầy cừu phương Bắc đành phải không ngừng hoán đổi chung sống với hai con sư tử.

Nhưng hai con sư tử đều hung tàn như nhau, hoán đổi con nào thì cũng bị thê thảm hơn bầy cừu phương Nam rất nhiều. Chúng dứt khoát không hoán đổi nữa, khiến cho một con ăn đến béo mập, cơ thể cường tráng, con còn lại tắc thì bị đói bụng đến gãy còm.

Khi con sư tử gầy đói kia sắp chết, bầy cừu liền lên Thượng đế xin đổi sang ở cùng với nó.

Con sư tử gầy trải qua thời gian dài đói khát dần dần hiểu ra một đạo lý: Bản thân tuy hung mãnh phi thường, 100 con cừu cũng không là đối thủ, nhưng

vận mệnh của nó là nằm trong tay bầy cừu điều khiển. Bầy cừu bất cứ lúc nào cũng có thể đưa nó trở về chỗ Thượng đế, cho nó chịu đủ sự dày vò, hành hạ của đói khát, thậm chí có thể bị chết đói.

Sau khi nghĩ thông suốt đạo lý đó, con sư tử gầy gò đối xử với bầy cừu rất khiêm nhường, nó chỉ ăn con cừu chết hoặc con cừu bị bệnh, mà không ăn con cừu khỏe mạnh nào nữa.

Bầy cừu mừng rỡ, có mấy con cừu nhỏ muốn đề nghị ở cố định với con sư tử gầy, không muốn con sư tử mập kia nữa.

Một cừu già liền nhắc nhở: *“Con sư tử gầy này là sợ chúng ta trả nó lại nơi Thượng đế để nó chịu đói chịu khát nên mới đối tốt với chúng ta như thế. Nhưng ngộ nhỡ con sư tử mập kia chẳng may chết đói thì chúng ta sẽ không có sự lựa chọn nào nữa, vì con sư tử gầy này sẽ rất nhanh chóng khôi phục lại bản tính hung tàn của nó”*.

Bầy cừu cảm thấy con cừu già nói rất có lý, vì không muốn cho con sư tử mập kia chết đói, chúng vội vàng đối nó về sống cùng.

Con sư tử béo tốt trước kia bây giờ cũng đã đói bụng đến nỗi chỉ còn lại da bọc xương, hơn nữa cũng hiểu được đạo lý rằng số mệnh của mình là nằm trong sự điều khiển của bầy cừu. Để có thể sống trên thảo nguyên lâu hơn nữa, nó lại tìm mọi cách để nịnh nọt bầy cừu. Còn con sư tử bị trả về nơi Thượng đế kia khổ sở đến chảy nước mắt.

Bầy cừu phía Bắc sau khi đã trải qua trùng trùng điệp điệp những trắc trở, cuối cùng chúng đã vượt qua và sinh sống tự do tự tại.

Tình cảnh của bầy cừu phía Nam thì càng ngày càng bi thảm, con sói kia vì không có đối thủ cạnh tranh, bầy cừu lại không có cách gì thay thế nó, nó lại được thể làm xằng làm bậy. Mỗi ngày đều muốn cắn chết mấy chục con cừu, con sói từ sớm đã không thèm ăn thịt cừu nữa, nó chỉ uống máu của cừu, còn không cho phép con cừu nào được kêu. Con cừu nào mà kêu thì sẽ bị nó cắn chết ngay lập tức.

Bầy cừu phía Nam lúc này chỉ có thể than thở trong lòng: *“Sớm biết như thế này, chi bằng lựa chọn hai con sư tử còn hơn!”*

Bạn đã lĩnh hội được đạo lý chưa?

Bạn muốn được sống một cuộc đời vui vẻ thoải mái, thì ngoài khả năng mạnh yếu bên ngoài ra, còn cần tự mình “nắm giữ quyền quyết định” cũng là yếu tố vô cùng quan trọng đấy!

Theo [NTDTV](#)

Xuân Quyết biên dịch

Cô gái và chiếc chìa khóa vàng của vị hòa thượng

Trước đây, có một cô gái trẻ tuổi luôn nằm mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ. Trong tất cả các giấc mơ của cô đều có chung một cảnh tượng. Đó là, rất nhiều người bị nhốt trong một căn phòng đen tối. Trên cửa phòng có một khóa sắt đã bị gỉ. Mọi người đều ở trong căn phòng cầu xin.

Sau mỗi lần tỉnh giấc, cô gái đều cảm thấy trong lòng vừa bồn chồn sợ hãi vừa buồn bực. Ít lâu sau, cô gái bị mắc bệnh, trong lòng luôn thấy hồi hộp, tức ngực và dễ cáu giận.

Thời gian sau, cô gái nghe nói có một vị hòa thượng ở địa phương khác rất giỏi về trị liệu những căn bệnh kỳ lạ và phức tạp. Thế là cô liền trèo non lội suối đi tìm vị hòa thượng để cầu cứu.

Khi cô gái gặp được vị hòa thượng, cô kể lại những giấc mơ kỳ lạ và căn bệnh mà cô mắc phải cho vị hòa thượng nghe. Vị hòa thượng liền nói: *“Bệnh này của con quả thực không khó chữa. Ta cho con một chiếc chìa khóa vàng, con hãy đeo ở trước ngực của mình. Hãy nhớ kỹ, khi nào nằm mơ thấy giấc mơ kỳ lạ kia, con hãy dùng chiếc chìa khóa này mở khóa cửa của căn phòng đó ra để những người ở bên trong đó được ra ngoài. Chỉ cần như vậy, bệnh của con cũng sẽ lập tức khỏi ngay.”*

Cô gái vui mừng nhận chiếc chìa khóa và nói: *“Con xin tạ ơn hòa thượng!”*

Sau khi cầm chiếc chìa khóa ra về, cô gái luôn đeo nó bên mình như lời vị hòa thượng căn dặn. Quả nhiên, chỉ ít ngày sau, cô lại nằm mơ thấy giấc mơ kỳ lạ kia. Lần này, cô gái tiến lại sát căn phòng và nhìn. Cô phát hiện ra, trong căn phòng tối tăm ấy, đều là những người mà cô căm ghét. Có người phụ nữ đã từng mắng nhiếc cô rất thậm tệ. Còn có mấy người hàng xóm đã từng bắt nạt, ức hiếp cô. Ở góc bên phải của căn phòng là mấy người bạn đã từng đẩy cô xuống rãnh nước bẩn khi cô còn nhỏ khiến cô suýt chết đuối.

Đột nhiên cô nhìn thấy một chú chó bị què chân và cô thắc mắc: *“Tại sao lại có một con chó bị què chân ở đây?”* Rồi cô nhớ lại, đó là chú chó hung dữ luôn xuất hiện trên con đường cô đến trường khiến cô sợ hãi. Tất cả những người trong căn phòng tối tăm kia đều là những người từng làm hại cô, làm tổn thương cô. Thế là cô nảy ra ý nghĩ: *“Mình sẽ không mở cửa cho những người này. Họ đáng phải chịu tội!”*

Trong khi những người bị nhốt trong căn phòng tối tăm kia vẫn không ngừng cất tiếng van xin cầu cứu thì cô gái đã kịp thu hồi chiếc chìa khóa của mình lại với vẻ ung dung tự đắc.

Nửa năm trôi qua, bệnh tình của cô gái càng lúc càng trầm trọng hơn. Cô gái lại đi đến chỗ vị hòa thượng để cầu xin sự giúp đỡ. Vị hòa thượng nói: *“Chỉ còn một cơ hội cuối cùng này mà con không tận dụng thì chiếc chìa khóa vàng này cũng không thể cứu được con nữa đâu. Nếu đêm nay con mơ thấy giấc mơ kia thì hãy đem chiếc chìa khóa này mở cái khóa kia ra trước khi nó bị gỉ không thể mở ra được thì bệnh tình của con sẽ khỏi. Bằng không thì bệnh của con sẽ vô phương cứu chữa!”*

Nghe xong lời căn dặn của vị hòa thượng, cô gái hạ quyết tâm thực hiện bằng được.

Quả nhiên, ngay đêm hôm đó cô gái lại mơ thấy căn phòng tối và những người bị nhốt ở bên trong đang cầu cứu. Cô nhanh chóng mang chiếc chìa khóa vàng của mình đến để mở chiếc khóa kia ra. Khi cánh cửa vừa mở ra, tất cả những người bên trong đều chen lấn đi ra ngoài. Cô gái chợt nhìn thấy một người ở trong góc cùng của căn phòng. Càng đi lại gần, cô mới nhận ra người ở trong góc cùng kia chính là mình, gầy yếu và đáng thương. Ngay khi cô vừa từ góc trong cùng của căn phòng bước ra khỏi cửa thì căn phòng đổ sập xuống, ánh nắng mặt trời chiếu rọi khiến cô gái bừng tỉnh, toàn thân cô vã mồ hôi...

Lúc này, giọng nói vang vọng của vị hòa thượng truyền đến tai cô: *“Cầm tù người khác cũng chính là cầm tù bản thân mình. Khóa chặt quá khứ lại cũng chính là làm gỉ trái tim mình. Oán hận và phiền não chất chồng sẽ thành một căn phòng đen tối. Mở được cánh cửa trái tim sẽ khiến ánh mặt trời chiếu rọi.”*

Sau ngày hôm đó, bệnh tình của cô gái cũng khỏi hẳn. Hơn nữa, sắc mặt của cô cũng trở nên hồng hào rạng rỡ, đôi mắt tươi vui vô cùng xinh đẹp.

Trong nội tâm của bạn có “căn phòng đen tối” đó hay không? Trong “căn phòng đen tối” đó có người mà bạn cảm hận hay không? Nếu như trong tay bạn có chiếc chìa khóa vàng kia, bạn có nguyện ý mở khóa để thả mọi người ra không? Thả tự do cho những người trong căn phòng tối tăm kia, cũng chính là thả tự do cho chính bản thân mình đấy!

Theo NTDTV

Mai Trà biên dịch

Vì sao Gia Cát Lượng có thể biết được thiên tượng 2.000 năm sau?

Có rất nhiều điều mà con người không lý giải được. Lúc nhỏ xem *Tam quốc diễn nghĩa*, điều khiến tôi khó hiểu nhất là vì sao người ta có thể qua bói toán mà biết trước được những sự việc chưa xảy ra.

Đối với tôi, đó là những chi tiết thú vị nhất nhưng cũng khó hiểu nhất. Gia Cát Lượng sống ở vùng Long Trung, ông chưa từng bước chân khỏi quê nhà của mình nhưng đã biết được việc thiên hạ sẽ chia ba. Thời bấy giờ không có báo chí, đài phát thanh hay điện báo, sao ông có thể biết được rõ ràng những chuyện đại sự trong thiên hạ đến vậy?

Tam Quốc diễn nghĩa, “hồi thứ 57”: Lại nói Khổng Minh ở Kinh Châu, ban đêm quan sát thiên văn thấy sao rơi xuống đất, liền cười nói: “Chu Du đã chết rồi.” Đến sáng, nói lại với Huyền Đức. Huyền Đức cử người đi thám thính, quả nhiên đã chết rồi. Huyền Đức hỏi Khổng Minh rằng: “Chu Du đã chết, mọi chuyện sẽ thế nào?” Khổng Minh nói: “Người lãnh binh thay Chu Du ắt là Lỗ Túc. Lượng quan sát thiên tượng, thấy sao Tương tụ ở phương đông. Lượng sẽ lấy cơ viếng lễ tang sang Giang Đông một chuyến để tìm hiền sĩ phò trợ chúa công.” Huyền Đức nói: “Chỉ e là tướng sĩ quân Ngô sẽ hãm hại tiên sinh.” Khổng Minh nói: “Khi Du còn sống Lượng còn chẳng sợ, nay Du đã chết còn lo gì nữa?”

Sau liền cùng Triệu Vân dẫn theo 500 quân sĩ, chuẩn bị lễ vật, xuống thuyền đến Ba Khâu đưa tang. Trên đường đi, thám thính được Tôn Quyền đã phong Lỗ Túc làm đô đốc, linh cữu Chu Du đã đưa về Sài Tang. Đoạn này nói Gia Cát Lượng nhìn thấy sao Tương rơi liền biết được Chu Du đã chết, đồng thời,

trước chuyển đi sang Đông Ngô lần này ông không hề lo sợ cho tính mạng của mình. Tại sao như vậy, bởi ông đã biết trước rằng lần này đến Đông Ngô, dẫu cho bao nhiêu người căm hận ông nhưng mạng sống của ông vẫn bảo toàn.

“Hồi thứ 63”: Lại nói khi Khổng Minh ở Kinh Châu, vào dịp tết Thất tịch, chúng quan mở hội yến tiệc cùng bàn về việc thu hồi Kinh Châu. Bỗng thấy một ngôi sao to như cái đầu xuất hiện ở phía tây, từ trên trời rơi xuống, ánh sáng tỏa ra bốn phía. Khổng Minh thất kinh, ném ly xuống đất, ôm mặt khóc rằng: “Bi ai thay! Đau xót thay!” Chúng quan hoảng hốt hỏi duyên cớ. Khổng Minh nói: “Trước đây ta đoán rằng năm nay sao Thiên Cương ở hướng tây sẽ bất lợi cho quân sư; Thiên Cẩu xâm phạm quân ta, sao Thái Bạch ở gần Lạc Thành, ta đã gửi thư cho chúa công dặn phải đề phòng cẩn thận. Ngờ đâu đêm nay sao rơi phía tây, mạng sống của Bàng Sĩ Nguyên ắt đã chấm hết rồi!” Nói xong, lớn tiếng khóc rằng: “Hôm nay, chúa công chúng ta đã mất đi một cánh tay rồi!” Chúng quan đều thất kinh, chưa tin lời ông. Khổng Minh nói: “Trong mấy ngày nữa, ắt có tin tức.” Tiệc rượu chưa kịp vui đã tàn cuộc. Mấy ngày sau, quả nhiên có tin báo rằng quân sư Bàng Thống bị tên bắn chết trước gò Lạc Phượng. Người viết nghĩ rằng nếu như Gia Cát Lượng không có khả năng đoán chính xác, việc chưa xảy ra mà đã khóc lớn, nếu sau này Bàng Thống không chết thì chẳng phải tự làm mình mất mặt sao, sau này sao có thể duy trì quân lệnh như sơn được nữa? Trong *Tam Quốc diễn nghĩa*, Gia Cát Lượng cũng đều thông qua quan sát tinh tượng mà biết trước được cái chết của Quan Vũ và Trương Phi.

“Hồi thứ 103”: Đang đêm, Khổng Minh đang ốm vẫn ra khỏi lều, ngẩng đầu quan sát thiên văn, ông vô cùng kinh hãi liền vào lều báo với Khương Duy rằng: “Mệnh ta nội trong sớm tối nay mà thôi!” Duy nói: “Thừa tướng sao lại nói những lời như vậy?”. Khổng Minh nói: “Ta thấy trong sao Tam Đài, sao khách sáng lạn gấp bội, sao chủ u tối, các chòm sao tương phụ nhau, ánh sáng của nó đã mờ tối: thiên tượng như vậy, mệnh ta có thể tự rõ được!” Cùng lúc đó, Tư Mã Ý—một đối thủ đang cố thủ trong một doanh trại khác—bỗng một đêm ngẩng đầu quan sát thiên văn, vô cùng mừng rỡ nói với Hạ Hầu Bá rằng: “Ta thấy sao Tương mất vị trí, Khổng Minh ắt đang mắc bệnh nặng, không lâu sẽ chết.”... Khổng Minh vức kiếm mà than rằng: “Sống chết có số, không thể cưỡng cầu được!” Ngay đêm hôm đó, Khổng Minh lệnh cho người đi ra ngoài, ngẩng đầu nhìn sao Bắc Đẩu, chỉ về một ngôi sao xa xôi nói: “Kia là tướng tinh của ta đó.” Mọi người nhìn theo, thấy ngôi sao đó màu sắc u tối, le

lời sắp tất. Quả nhiên đêm đó, Gia Cát Lượng quy tiên.

Nếu như nói *Tam quốc diễn nghĩa* chỉ là cuốn tiểu thuyết, vậy thì *Mã Tiên Khóa* của Gia Cát Lượng khẳng định là dự ngôn thực sự, ý nghĩa thâm sâu khó lường. Hai nghìn năm nay, dự ngôn *Mã Tiên Khóa* chuẩn xác phi thường. Thế nên, người ta bèn hoài nghi rằng *Mã Tiên Khóa* là do người đời sau dựa vào lịch sử đã qua mà biên tạo thành. Nhưng đến cuối triều Minh, đầu triều Thanh đại văn hào Kim Thánh Thán đã đưa ra chú giải cho *Mã Tiên Khóa*. Lúc đó, khóa thứ 9 đến khóa thứ 14 trong *Mã Tiên Khóa* vẫn chưa thành hiện thực. Khóa thứ 9 viết rằng: “Thủy nguyệt hữu chủ, cổ nguyệt vi quân, thập truyền tuyệt thống, tương kính như tân” (nước trăng có chủ, trăng cổ làm vua, truyền mười tuyệt sạch, kính nhau như khách). Khóa thứ 10 viết rằng: “Chư hậu ngư tiền, thiên nhân nhất khẩu, ngũ nhị đảo trí, bằng lai vô cữu” (lợn sau trâu trước, nghìn người một miệng, năm sau đảo ngược, bạn đến không trách). Kim Thánh Thán đã đưa ra rất nhiều suy đoán về chữ “thống” trong “thập truyền tuyệt thống”, nhưng ông đâu ngờ rằng chữ “thống” này tức chỉ Hoàng đế Tuyên Thống. Triều Mãn Thanh kết thúc bởi hoàng đế Tuyên Thống, thật tuyệt diệu! “Thiên nhân nhất khẩu” trong khóa thứ 10, chính xác là chữ “hòa”. Như vậy, năm 1911 là năm Hợi, năm 1913 là năm Sửu, năm ở giữa chẳng phải là năm 1912 hay sao? Mà nước cộng hòa đầu tiên ở châu Á lại thành lập vào năm 1912, không sai lệch chút nào (1912, Tôn Dật Tiên chính thức tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân Quốc. Đây là một chính thể tiếp nối sau triều đình nhà Thanh năm 1912, chấm dứt hơn 2.000 năm phong kiến Trung Quốc). Lúc đó, Gia Cát Lượng đã mất gần 2,000 năm rồi, sao ông có thể đoán được chuẩn xác đến vậy?

Sự thành lập của nước cộng hòa đầu tiên ở châu Á vào năm 1912 khiến người đời sau được tận mắt kiểm chứng sự tiên đoán thần diệu của Gia Cát Lượng. Mấy nghìn năm nay, người ta đều biết có các loại thần cơ, nhưng không ai có thể giải thích rõ căn nguyên của nó. Trong giới tu luyện có một công năng gọi là Túc mệnh thông. Đây là loại công năng cho phép người ta có thể nhìn thấy quá khứ vị lai của đời người, lớn nữa là của xã hội và lớn hơn nữa là của toàn thiên thể vũ trụ. Nếu ai có được loại công năng này thì không khó có thể đưa ra những dự ngôn chính xác như những gì Gia Cát Lượng đã tiên đoán. Chỉ có điều vì nhiều điều phát sinh sau này của nhân loại mà thời xưa chưa có ngôn từ để diễn giải, nên khi đọc tiên đoán sự việc của tương lai, chúng ta cảm thấy rất khó hiểu và khó có thể lý giải trên câu chữ. Một lý do khác nữa là mà trong giới tu luyện cũng hiểu rõ, thiên cơ thì không thể tùy tiện tiết lộ

cho con người thế gian, nên các lời dự ngôn đều mang trong đó đầy những sự khó hiểu huyền hoặc.

Nhiều dự ngôn báo trước thế giới sẽ có sự thay đổi đáng sợ, có thể là trong mấy năm một trận đại ôn dịch sẽ bao trùm toàn thế giới như trong lời dự ngôn của Lưu Bá Ôn: “Một vạn người giàu lưu lại hai, ba người, một vạn người nghèo lưu lại 1.000 người.” Ngoài ra còn có rất nhiều dự ngôn báo trước sẽ có tai nạn cực lớn xảy ra.

Đã có rất nhiều dự ngôn khác cũng cảnh báo cho con người sẽ có một cuộc đại đào thải diễn ra ở thế gian. Gia Cát Lượng thậm chí có thể biết trước được sự việc sau 2.000 năm. Nếu những gì được nói đến là sự thật, vậy thì khi đại kiếp nạn xảy ra sẽ giống như thời La Mã cổ đại, người người hễ gặp mặt là tử vong, thật đáng sợ biết nhường nào. Trong thời đại mà đạo đức nhân loại bại hoại chưa từng có trong lịch sử này, có lẽ cũng nên suy nghĩ một cách thấu đáo về những lời dự ngôn và cảnh tỉnh kia?

Biên tập theo chanhkien.org

Câu chuyện thành ngữ: ‘Kỳ Lộ Vong Dương’ (Lầm đường lạc lối)

Đằng sau mỗi câu thành ngữ đều chứa đựng một câu chuyện, một giai thoại sâu sắc và ý nghĩa, là tinh hoa của văn hóa cổ đại. Chuyên mục "*Câu chuyện thành ngữ*" Thời báo Đại Kỷ Nguyên xin gửi đến quý độc giả những câu thành ngữ đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống, như một sự nâng niu, giữ gìn và trân quý nét đẹp văn hóa truyền thống của người xưa.

Thành ngữ “Kỳ lộ vong dương” (lầm đường lạc lối) bắt nguồn từ một câu chuyện cổ về việc tìm kiếm một con cừu đi lạc.

Nhân vật chính của câu chuyện là Dương Tử, một triết gia nổi tiếng và học giả sống ở nước Ngụy trong thời Chiến Quốc (475-221 TCN).

Một ngày nọ, người hàng xóm của Dương Tử bị mất một con cừu và huy động toàn bộ gia đình của ông cũng như nhiều người khác trong thôn bản để

giúp tìm kiếm con vật ấy. Ông ấy đã nhờ đến sự giúp đỡ của Dương Tử, và Dương Tử đã cho tất cả các học trò và người hầu của mình đi ra để giúp tìm kiếm con cừu.

Cùng với người thân và bạn bè của người hàng xóm kia, Dương Tử nhận thấy rằng một nhóm rất đông người đã tụ tập để tham gia tìm kiếm.

“Tại sao lại cần đến rất nhiều người để tìm một con cừu bị mất?”, Dương Tử hỏi người hàng xóm.

“Bởi vì có rất nhiều con đường bị rẽ nhánh”, người hàng xóm trả lời.

Khi màn đêm buông xuống và mọi người trở về, Dương Tử hỏi: *“Mọi người đã tìm thấy con cừu chưa?”*

Một trong những người hầu của Dương Tử trả lời: *“Có rất nhiều con đường rẽ nhánh, với mỗi một con đường lại dẫn đến nhiều con đường rẽ nhánh nữa. Bởi vì con không biết đi theo đường nào, con đã từ bỏ”*. Những người khác đồng ý rằng đây cũng chính là lý do mà họ quay trở lại.

Một trong những người đàn ông đã đi tìm giúp con cừu bị lạc trở về tay không và nói với ngài Dương Tử rằng có rất nhiều ngã rẽ mà người này không biết đi theo hướng nào.

Dương Tử đã lắng nghe rất chăm chú rồi im lặng trong một thời gian dài, trông thực sự nghiêm trọng. Các học trò thì thực sự bối rối và không hiểu người thầy của mình đang nghĩ về điều gì.

Sau khi suy nghĩ sâu sắc tình hình, ông đã dạy nguyên lý sau đây cho học trò của mình:

“Khi có quá nhiều con đường nhỏ phân ra từ tuyến đường chính, các con không thể tìm thấy một con cừu bị mất và bản thân cũng có thể dễ dàng bị lạc trong những con đường nhỏ ấy.

Tương tự như vậy, khi một người học trò có quá nhiều mối bận tâm phân rẽ ra từ mục tiêu chính của mình, người đó có thể dễ dàng phung phí thời gian của mình.

Chỉ có một nguồn gốc thực sự của tất cả các kiến thức, nhưng con đường để đạt được kiến thức này thì rất nhiều. Chỉ bằng cách đi theo con đường đúng đắn trở về với chân lý tối hậu mới có thể giúp cho một người tránh bị lạc lối. Nếu các con không tìm ra được định hướng đúng đắn, các con sẽ không đạt được gì, giống như những người thất bại trong việc tìm con cừu bị mất kia.”

Câu chuyện này được tìm thấy trong một điển cổ Đạo giáo gọi là Liệt Tử (1). Câu chuyện có tên là Kỳ Lộ Vong Dương (歧路亡羊) nghĩa là “**con đường rẽ nhánh, cừu bị mất**” sau này được sử dụng như một thành ngữ.

Thành ngữ này mô tả việc bị lầm đường lạc lối, hoặc trở nên vô vọng khi lẫn lộn trong một tình huống phức tạp, nơi có quá nhiều con đường hay chọn lựa khả dĩ.

Thành ngữ này được sử dụng để truyền đạt ý tưởng rằng khi đối mặt với nhiều sự lựa chọn và các vấn đề phức tạp, người tìm kiếm sự thật có khả năng trở nên bị lạc lối hay mất phương hướng, trừ khi họ có sự quả quyết và đi theo con đường đúng đắn.

(1) Cuốn sách Liệt Tử (列子, Lie Zi) là một điển tích Đạo giáo chủ đạo bao gồm tám chương, với hầu hết các chương được đặt theo tên của một nhân vật nổi tiếng trong thần thoại hay lịch sử Trung Quốc từ năm 2698 trước Công nguyên đến 350 TCN.

Minh Tinh biên dịch

Gia Cát Lượng và 2 lời tiên tri lạ lùng, chuẩn xác đến từng chữ

Tên tuổi của Gia Cát Lượng đã nổi danh suốt 1.800 năm qua trong lịch sử thế giới như một nhà quân sự đại tài. Nhưng ít ai biết rằng ông còn là một nhà tiên tri lừng danh với những dự ngôn cực kỳ chuẩn xác.

Gia Cát Lượng (181 – 234), tên tự là Khổng Minh, người đất Dương Đô (nay thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc). Ông mồ côi từ bé nhưng rất thông minh, hiếu học, thời trẻ vẫn tự ví mình như Quán Trọng, Nhạc Nghị, vốn là những nhà chính trị, quân sự nổi tiếng trong lịch sử.

Gia Cát Lượng đem hết tài trí của mình phụng sự cho Lưu Bị và nhà Thục Hán. Sử sách đã chép lại rất nhiều giai thoại, thần tích về sự mưu trí, thần toán cũng như tấm lòng trung trinh, tiết liệt của ông.

Đến tận ngày hôm nay, người ta vẫn còn có thể nhìn thấy dấu ấn của Gia Cát Lượng trong rất nhiều phát minh nổi tiếng: Bát trận đồ (hình vẽ tám trận đồ

dùng trong chiến đấu), nỏ Liên Châu (tên bắn liên tục), trâu gỗ ngựa máy để vận chuyển lương thảo, đèn trời (Khổng Minh đăng) hay món màn thầu nổi tiếng.

Liệu sự như thần

Đó chính xác là những gì hậu thế dùng để ca ngợi Gia Cát Khổng Minh. Trong “*Tam Quốc diễn nghĩa*” của La Quán Trung, hình tượng Gia Cát Lượng được mô tả chói lòa như một thần nhân, có tài hô mưa gọi gió, “trên thông thiên văn, dưới tường địa lý”. Thuyền cỏ mượn tên, cầu gió đông nam, “không thành kế”, lập đàn tế sao giải hạn, chiêm tinh đoán số mệnh... là những minh chứng cụ thể cho tài năng tuyệt luân của Gia Cát Lượng.

Nói về tài chiêm tinh, tiên tri của vị quân sư họ Gia Cát này, có rất nhiều giai thoại được người đời lưu truyền suốt hàng nghìn năm qua. Có thể dẫn ra đây vài thí dụ.

Lưu Bá Ôn (1311 – 1375), là khai quốc công thần của nhà Minh, cũng là một mưu sĩ tài ba, lỗi lạc, văn võ song toàn. Trong một lần xuất chinh tấn công kẻ thù, Lưu Bá Ôn bị lạc vào một hang núi.

Trong hang, Lưu Bá Ôn lần ra được một tấm bia đá khắc dòng chữ: “*Vạn đại quân sư Gia Cát Lượng, thống nhất sơn hà Lưu Bá Ôn*”, phía dưới có dòng chữ đề “*Gia Cát Lượng thủ bút*”. Nghĩa của dòng chữ khắc trên bia có thể diễn ra rằng: Gia Cát Lượng chính là quân sư tài giỏi nhất vạn đời nhưng Lưu Bá Ôn mới là người có thể thống nhất giang sơn.

Sau tấm bia còn có bản đồ chi tiết chỉ dẫn đường ra khỏi hang. Lưu Bá Ôn cứ lần theo bản đồ ấy, cuối cùng cũng thoát khỏi được hang sâu, bảo toàn mạng sống để sau này phụng sự đắc lực cho Chu Nguyên Chương, kiến lập ra triều Minh.

Cuốn “*Gia Cát Lượng dã sử*” có chép một câu chuyện khác cho thấy tài thần cơ diệu toán của Gia Cát Lượng:

Trước lúc lâm chung, Gia Cát Lượng nhắn gửi lời dặn dò đến con cháu: “Sau khi ta chết, trong số các con sẽ gặp phải đại họa chết người. Tới lúc ấy, hãy dỡ nhà, lấy từ trong tường ra một bọc giấy, trong đó có cách cứu mạng”.

Sau khi ông qua đời, cháu của Tư Mã Ý là Tư Mã Viêm nhất thống thiên hạ, phá thế tam phân Ngụy – Thục – Ngô, lên ngôi hoàng đế, kiến lập ra triều

Tấn. Viêm nghe nói trong đám quan quân có người là hậu duệ của Gia Cát Khổng Minh nên muốn mang ra trừng trị, hòng làm tuyệt tự dòng họ Gia Cát.

Một hôm, đương buổi thiết triều, Viêm cất tiếng hỏi: “Trong các người ai là hậu duệ Gia Cát Khổng Minh”. Một người bước ra sụp lạy. Viêm hỏi tiếp: “Trước khi chết, tổ phụ của nhà người căn dặn những gì mau nói ra?”.

Người kia bèn kể lại chuyện Gia Cát Lượng dặn dò trước lúc lâm chung. Nghe lời đó, Tư Mã Viêm liền phái giáp sĩ tới nhà đỡ tường, lấy giấy ra xem. Bên trong có một phong thư đề mấy chữ “Ngộ hoàng nhi khai” (nghĩa là nếu đúng là vua thì mới được mở ra).

Quân lính trở về trình thư lên, Viêm bóc thư ra xem thử, thấy ghi mấy chữ “Lùi lại ba bước”. Viêm nghi hoặc làm theo. Vừa hay lúc đó xà nhà rơi thẳng xuống chỗ vua ngồi làm ghế bàn gãy tan tành.

Mấy dòng cuối thư viết tiếp: “Ta đã cứu mạng người, người hãy giữ lại mạng cho con cháu ta”. Viêm xem xong thì cực kỳ cảm kích, khâm phục tài trí của Gia Cát Khổng Minh, nhân đó mà tha cho người hậu duệ của ông.

Những lời tiên tri của Gia Cát Lượng được tập hợp trong một bộ sách có tên “Mã tiền khóa” (quẻ gieo trước ngựa). Ở đó, ông đã đưa ra nhiều dự liệu cực kỳ chuẩn xác về những sự kiện trọng đại như: nhà Thục Hán diệt vong, nhà Tấn thống nhất thiên hạ, thời loạn ly sau thời Tấn, những việc đại sự thời nhà Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh... Thậm chí sự ra đời của Trung Hoa dân quốc vào năm 1912 cũng không nằm ngoài dự liệu của Gia Cát Khổng Minh.

Ở Việt Nam, có một người cũng nổi danh trong lịch sử về tài tiên tri là Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm với những dự ngôn cực kỳ chuẩn xác đến hàng trăm năm sau. Ở một bài viết khác, chúng tôi xin được bàn đến nhân vật lỗi lạc này.

Không chỉ là một nhà chính trị, quân sự lỗi lạc, Gia Cát Lượng còn có tài tiên tri, nhìn sao đoán mệnh, quả thực là “trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, giữa thấu lòng người”. Thời xưa, tiên tri là một trong những khả năng thể hiện sự liên lạc giữa người và thần. Những người có tài này thường được gọi với danh xưng “thần nhân”.

Gia Cát Lượng để lại phong thư 86 chữ dạy con, nhưng giúp cải biến vận mệnh hàng triệu người

Gia Cát Lượng để lại một phong thư cho con trai, nội dung chỉ có 86 chữ nhưng lại cải biến được vận mệnh của rất nhiều người.

Một phong thư ngắn ngủi chỉ có 86 chữ mà Gia Cát Lượng để lại cho con trai lại là những từ ngữ vô cùng tinh túy khuyên răn và cảnh báo con về đạo lý làm người. Đến hôm nay, bức thư ngắn đã viết từ hơn 1800 năm trước này vẫn còn nguyên giá trị. Điều đó cũng giống như câu nói: “Trí tuệ chân chính sẽ trường tồn theo thời gian, càng lâu càng có giá trị.” Câu nói này càng nghe càng thấy đúng, phải vậy không?

86 chữ mà Gia Cát Lượng để lại cho con cháu thực hành là: Lấy tĩnh tu thân, sống tiết kiệm để dưỡng đức, không sống đam bạc không thấy trí tuệ sáng suốt, nội tâm yên tĩnh sẽ suy nghĩ được xa hơn, làm người đàn ông trước tiên nên học lấy chữ ‘Tĩnh’ sau mới học những học vấn khác. Lười biếng thì không thể nâng cao ý chí, không chế được nóng nảy chính là đang tôi luyện tính cách. Năm tháng qua đi, con người cũng già đi, niềm vui của trí tưởng tượng cũng sẽ như lá khô rơi rụng, dù có bao nhiêu cũng không mang theo được.

Chỉ sống trong ngôi nhà đơn sơ nhưng Gia Cát Lượng đã để lại một kho tàng tri thức.

Để có thể sống yên ổn trong thời loạn lạc, để tìm được sức mạnh vượt qua nghịch cảnh cuộc sống, chúng ta hãy ghi nhớ 10 bài học từ bậc thầy Gia Cát Lượng:

Bài học thứ 1: Tĩnh tĩnh để tu thân, nội tâm tĩnh tại sẽ nghĩ được xa hơn. Ông khuyên con cháu cần phải tĩnh mới có thể tu dưỡng tâm và thân, tĩnh giúp tinh thần sáng suốt. Tâm không tĩnh thì không thể đưa ra được hướng đi tốt nhất, hơn nữa trước khi học tập những học vấn khác, nên học chữ “Tĩnh” này. Con người ngày nay bận rộn suốt ngày, có phải họ đang tĩnh trong sự

vội vàng mà nghĩ về ý nghĩa của đời người?

Bài học thứ 2: Sống tiết kiệm là đang dưỡng đức. Ông khuyên con cháu trau dồi đức hạnh của chính mình. Chi tiêu có nguyên tắc không chỉ giúp thoát khỏi cảnh nợ nần mà còn có thể sống được trong hoàn cảnh đơn sơ và không trở thành nô lệ của vật chất. Trong xã hội văn minh, đâu đâu cũng khuyến khích tiêu dùng, bạn đã bao giờ nghĩ đến chỗ tốt của tiết kiệm chưa?

Bài học thứ 3: Sống đạm bạc khiến trí tuệ sáng suốt, nội tâm yên tĩnh sẽ suy nghĩ được xa hơn.

Ông khuyên con cháu rằng, trong cuộc sống nhân sinh nên sống đạm bạc, đừng xem trọng danh vọng và tiền tài. Để biết được mục đích chân chính của đời người cần phải có nội tâm tĩnh tại. Có vậy mới có thể cẩn thận lập kế hoạch cho tương lai. Vậy lý tưởng đời người của bạn là gì? Trách nhiệm của bạn ra sao? Bạn có những sức mạnh gì?

Bài học thứ 4: Tập trung lực lượng để học lấy chữ Tĩnh. Đây là yêu cầu đầu tiên mà bậc thầy Gia Cát Lượng khuyên con cháu học theo. Ông nhắc rằng, học các loại học vấn khác trong hoàn cảnh nội tâm yên tĩnh thì mới phát huy hết được tài năng của mình. Làm mọi việc một cách bình tĩnh thì sẽ khiến người đó toát lên sự nhàn hạ. Gia Cát Lượng không phải là bậc thiên tài về đào tạo học trò nhưng ông tin rằng tài năng đến từ học tập. Bạn có thật sự học tập không? Bạn có tin rằng nỗ lực học thì sẽ đạt được thành quả?

Bài học thứ 5: Muốn gia tăng năng lực của bản thân, không chỉ học kiến thức ở trường lớp mà cần phải rèn luyện ý chí kiên trì. Ông nói với con cháu rằng muốn thành công thì cần phải học tập chăm chỉ và rèn luyện ý chí của bản thân. Trong quá trình học tập, sự quyết tâm và kiên trì theo đuổi là rất quan trọng. Bởi vì nếu thiếu ý chí, bạn rất có thể bỏ dở giữa đường. Đạo lý này thật sự có bao nhiêu người đã học được?

Bài học thứ 6: Cần nắm chắc tốc độ thì mới có thể vượt thời gian. Ông khuyên rằng, không nên cứ trì hoãn một việc nào đó mà cần nắm chắc việc cần làm. Thời đại hiện nay là thời đại của công nghệ máy tính, hiệu suất công việc rất được coi trọng. Trí tuệ của 1800 năm trước vẫn còn hữu dụng đến ngày nay. Quả là không hẹn mà lại gặp. Nhanh hơn người một bước, không chỉ đạt được thành công mà còn có thời gian để tu sửa cải thiện những thiếu sót, phải vậy không?

Bài học thứ 7: Khống chế được sự nóng nảy là đang trong quá trình rèn nhân cách. Ông khuyên con cháu rằng nếu dễ dàng xao động thì không thể hun đúc được tính kiên nhẫn. Một nhà tâm lý học nói rằng tư tưởng quyết định hành vi, hành vi quyết định thói quen, thói quen quyết định tính cách, tính cách

quyết định vận mệnh của con người. Gia Cát Lượng đã minh bạch điều mà một sinh mệnh mong là vừa tinh thông mọi sự, vừa tôi luyện nhân cách. Bạn có muốn tăng cường tu sửa chính mình?

Bài học thứ 8: Thời gian qua đi suy nghĩ sẽ trì trệ.

Gia Cát Lượng khuyên rằng, ý chí sẽ giảm sút theo thời gian. Có câu rằng: “*Trẻ không gắng học hành, về già mới bị thương*”. Quản lý thời gian là một khái niệm quản lý hiện đại. Mỗi ngày chỉ có 24 giờ, không hơn không kém, chỉ có bản thân mỗi người dùng mỗi giây phút ấy như thế nào. Bạn hãy suy nghĩ một chút xem, những năm tháng qua bản thân có biết trân quý thời gian không?

Bài học thứ 9: Sức mạnh trong niềm vui của trí tưởng tượng cũng sẽ như lá khô rơi rụng, không thể thu giữ, chỉ có nỗi bi thương còn đọng lại, xem cuối cùng đạt được là điều gì. Ông khuyên con cháu mình rằng, thời gian trôi đi rất nhanh, cho đến khi sắp lìa đời, lúc này mới than thở với trời cao vì đã lãng phí thời gian những năm được sống, vậy cũng vô ích. Hãy nhớ rằng, lúc sống bình yên không quên ngày sóng gió mới có thể trong nguy nan mà tâm không loạn. Ý chí mạnh hơn kiến thức. Bạn đã từng suy nghĩ qua, bắt tay vào làm từ việc nhỏ, làm cho thật tốt, đó chẳng phải làm nền tảng cho cuộc sống sao?

Bài học thứ 10: Sức mạnh của việc sắp xếp hợp lý. Gia Cát Lượng viết cho con cháu một bức thư đơn giản chỉ với 86 chữ nhưng nội hàm giáo dục lại bác đại tinh thâm. Tôi tin rằng càng đơn giản thì càng nói rõ được nội hàm. Dài dòng văn tự càng khiến người đọc chán ngán. Vì thế càng ngắn càng đơn giản càng tốt. Bạn có biết bản chất của truyền tải thông tin là gì?

San San biên dịch

Bài học quét lá sâu sắc của tiểu hòa thượng

Bất luận sự tình gì trong cuộc sống đều giống như nước chảy vậy, mỗi thời khắc đều phát sinh đủ loại biến hóa. Hãy trân quý cơ duyên hiện tại của ngày hôm nay!

Trong một ngôi chùa nọ có một tiểu hoà thượng. Công việc của tiểu hòa thượng này là quét sạch lá rụng trong sân chùa vào mỗi buổi sáng. Mỗi ngày,

tiểu hòa thượng đều phải dậy từ rất sớm để bắt đầu công việc của mình. Buổi sáng phải dậy sớm để quét lá rụng là một việc không phải đơn giản, nhất là vào những ngày mùa đông rét mướt hay những ngày gió lớn. Bởi vì những ngày này, lá cây sẽ rụng xuống rất nhiều, tiểu hòa thượng lại phải mất nhiều công sức và thời gian hơn. Chính vì thế, tiểu hòa thượng luôn đau đầu tìm cách để công việc của mình bớt vất vả hơn. Thậm chí tiểu hòa thượng còn tìm đến các xin lời khuyên từ những hòa thượng khác.

Về sau trong chùa có một hòa thượng được cho là thông minh nhất đã nói với tiểu hòa thượng rằng: *“Ngày mai, trước khi quét sân, người hãy tận sức mà rung cây thật mạnh để toàn bộ lá cây rụng xuống. Vậy là ngày hôm sau, chẳng phải người sẽ không cần phải quét lá rụng nữa sao?”*

Tiểu hoà thượng vừa nghe xong, liền nghĩ thầm trong bụng rằng: *“Đúng là một cách hay, chỉ cần một lần vất vả mà được nhàn nhã cả đời”*.

Thế là vào ngày hôm sau, tiểu hòa thượng dậy thật sớm rồi chạy một mạch ra sân, dùng hết sức để rung cây cho toàn bộ lá vàng rụng xuống. Sau đó, tiểu hòa thượng quét sạch lá rụng trong sân. Suốt cả ngày hôm ấy, tiểu hoà thượng vô cùng vui vẻ trong lòng.

Nhưng mà vào sáng ngày hôm sau, tiểu hoà thượng dậy sớm chạy ra sân xem xét. Cậu lập tức tròn mắt ngạc nhiên, trong sân vẫn đầy lá rụng như những ngày hôm trước, mọi công sức của cậu ngày hôm qua đều đã trở nên vô ích. Tiểu hòa thượng lại tiếp tục quét lá mà trong lòng không khỏi chán nản, thất vọng.

Lúc đó, sư trụ trì mới bước đến, nhìn vẻ mặt rầu rĩ của tiểu hòa thượng liền lên tiếng hỏi rõ ngọn ngành. Sư trụ trì sau khi nghe xong liền nói: *“Đệ tử ngốc này, bất kể hôm nay con cố gắng như thế nào thì ngày mai lá vẫn cứ rụng xuống đấy.”*

Tiểu hoà thượng lúc này mới hiểu ra rằng có rất nhiều việc trong cuộc đời là không thể nào làm trước được, chỉ có thể học cách đón nhận nó với thái độ vui vẻ mà thôi.

Mọi thứ đều là thiên ý, trên đời có rất nhiều việc là không thể làm trước được. Làm đến nơi đến chốn việc của ngày hôm nay mới là thái độ sống đúng đắn nhất, làm tốt ngày hôm nay sẽ nhận được quả ngọt vào ngày mai. Đời người kỳ thực đừng quá chờ mong vào ngày mai, bởi vì ngày mai còn quá

nhiều thứ chưa thể nói rõ được. Ngày mai, không biết hoàn cảnh xung quanh sẽ phát sinh cái gì, biến hóa như thế nào. Quá trông chờ vào ngày mai sẽ vô tình để lãng phí ngày hôm nay, bỏ qua ngày hôm nay có thể sẽ bỏ sót cơ duyên trân quý đang ở bên cạnh mình.

Theo Secretchina

Mai Trà biên dịch

Vị cao nhân trả lời câu hỏi của người thanh niên trẻ: “Con người sợ nhất điều gì?”

Một người thanh niên trẻ tuổi luôn thấy sợ hãi trước nhiều điều. Nghĩ đến điều này anh ta cũng thấy sợ, nghĩ đến điều kia cũng lại thấy sợ. Rốt cuộc anh ta không biết điều gì là sợ nhất. Vì vậy, anh ta tìm đến một vị cao nhân để hỏi.

Người thanh niên trẻ đến hỏi một vị cao nhân: “*Xin hỏi ngài, con người sợ nhất cái gì?*”

Vị cao nhân mỉm cười rồi hỏi lại: “*Vậy cậu cho là cái gì?*”

Người thanh niên không nghĩ ngợi lâu mà trả lời ngay: “*Là sự cô độc có phải không?*”

Vị cao nhân lắc đầu: “*Không đúng rồi!*”

Người thanh niên lại nói: “*Vậy đó là sự hiểu lầm?*”

Vị cao nhân vẫn lắc đầu nói: “*Cũng không đúng!*”

Người thanh niên lúc này có vẻ bối rối, nghĩ một lát mới dám nói: “*Vậy phải chăng là sự tuyệt vọng?*”

“*Vẫn không đúng!*”

Người thanh niên trả lời một lúc với rất nhiều đáp án khác nhau nhưng vị cao nhân lại một mực lắc đầu nói không đúng.

Cuối cùng, người thanh niên không thể nghĩ thêm được gì liền nói: “*Xin ngài hãy nói đó là cái gì?*”

Vị cao nhân trả lời: “*Đó chính là bản thân mình! Con người sợ nhất là bản*

thân mình!”

Người thanh niên mở to mắt ngẩng đầu nhìn vị cao nhân, nửa như đã hiểu, nửa lại như không hiểu.

Vị cao nhân giải thích cho người thanh niên: *“Đúng là như thế đấy! Kỳ thực những điều mà cậu vừa nói, cô độc, tuyệt vọng, hiểu lầm...đều là những thứ được phản chiếu ra từ thế giới nội tâm của cậu, đều là cảm giác của tự bản thân cậu mà thôi. Nếu như cậu nói với chính mình rằng: “Những điều này thật đáng sợ, mình không thể chịu nổi! Vậy thì cậu sẽ thực sự sợ hãi. Nhưng nếu như cậu nói với bản thân mình rằng: “Không có gì phải sợ cả! Chỉ cần mình dũng cảm đối mặt thì mình sẽ chiến thắng được nó.” Như vậy thì sẽ không có gì làm khó được cậu cả. Còn sợ hãi trước những thứ mình nghĩ ra tức là cậu còn chấp nhất, dính mắc vào nó. Sao phải đau khổ chấp nhất vào những điều hư ảo đó? Một người không còn bị dính mắc vào điều gì thì anh ta còn có thể sợ hãi chăng? Cho nên, khiến cho một người sợ hãi cũng không phải là những ý nghĩ kia mà chính là bản thân người đó thôi.”*

Người thanh niên bừng tỉnh đại ngộ.

Trong lòng nếu “quang đặng” thì dù có đang mưa cũng thấy bầu trời trong xanh. Nhưng nếu trong lòng mà “âm u” thì dù không mưa cũng thấy bầu trời âm u.

Cuộc đời của một người giống như một chuyến hành trình trở về, ven đường có vô số những vũng nước lầy lội nhấp nhô nhưng cũng có những cảnh sắc tươi đẹp ngắm nhìn không hết.

Có thể chúng ta khó cải biến được đường đời của mình nhưng ít nhất chúng ta có thể cải biến được nhân sinh quan. Có thể chúng ta khó cải biến được hướng gió nhưng chúng ta có thể điều chỉnh được cánh buồm. Có thể chúng ta không chi phối được sự tình nhưng chúng ta hoàn toàn có thể điều chỉnh được tâm tình của mình!

Theo Secretchina

Mai Trà biên dịch

Tu hành không phải là buông bỏ, mà là để hiểu lẽ hoán đổi...

Một bữa nọ, hai thầy trò cao tăng ngồi nói chuyện với nhau:

Đệ tử: *Thưa thầy, đạo Phật khuyên người ta buông bỏ mọi thứ đúng không?*

Sư phụ: *Không đúng!*

Đệ tử: *Rõ ràng có câu “buông bỏ tất cả” đấy thôi?*

Sư phụ: *“Buông bỏ tất cả” để làm gì?*

Đệ tử: *Đúng thế, đệ tử cũng thấy rất nghi ngờ! Đệ tử thấy Phật giáo luôn nhìn vấn đề tiêu cực. Nhiều người hỏi đệ tử: “Nếu mọi sự đều buông bỏ thì lấy đâu ra tiền? Quần áo? Mọi người đều không làm việc thì thế giới này sao có thể tồn tại?”*

Sư phụ: *Mọi sự buông bỏ thì dẫn đến sụp đổ, cái gì cũng không buông bỏ thì cũng dẫn đến sụp đổ.*

Đệ tử: *Như vậy phải làm thế nào?*

Sư phụ: *Thay thế và hoán đổi!*

Đệ tử: *Nhờ thầy chỉ rõ cho con!*

Sư phụ: *Con có thể kêu một người ăn mày cam tâm cho con số tiền đang nắm chặt trong tay họ không?*

Đệ tử: *Không thể được.*

Sư phụ: *Con có thể dùng hòn sỏi đổi lấy số tiền trong tay người ăn mày không?*

Đệ tử: *Con nghĩ không được.*

Sư phụ: *Tại sao?*

Đệ tử: *Vì tiền đáng giá hơn.*

Sư phụ: *Vậy nếu dùng vàng để đổi thì sao?*

Đệ tử: *Vậy thì được.*

Sư phụ: *Tại sao?*

Đệ tử: *Vì vàng đáng giá hơn.*

Sư phụ: *Vì thế, cách buông bỏ đơn giản nhất chính là hoán đổi. Nguyên nhân khiến người ta không buông bỏ là vì không giành được thứ tốt hơn. Dùng thức ăn chay thay cho thức ăn mặn, con sẽ buông bỏ được con dao mổ; dùng bố thí thay cho giành giật, con sẽ buông bỏ được lòng tham; dùng tín ngưỡng thay cho hư vô, con sẽ buông bỏ được nỗi trống rỗng; dùng trí tuệ thay cho ngu dốt, con sẽ buông bỏ được cố chấp; dùng chính niệm thay cho tạp niệm, con sẽ buông bỏ được ô nhiễm; dùng nhẫn nại thay cho báo thù, con sẽ*

buông bỏ được giận dữ; dùng yêu thương thay cho tham lam, con sẽ buông bỏ được đau tim. Tu hành không phải là buông bỏ, mà là để hiểu lẽ hoán đổi.
Theo [SecretChina](#)

Tinh Vệ biên dịch

Bài học từ những câu nói của lão hòa thượng

Mỗi ngày đều nhớ kỹ và thực hành những lời này sẽ đem lại cho bạn một loại năng lượng thuần chính.

Một câu nói chân thực:

1. Trân quý sinh mệnh, vui vẻ với cuộc đời

Hai câu nói thành tâm:

1. Đừng để ngoại vật sai khiến tâm linh của mình
2. Đừng để tiền bạc thay thế tình thân

Ba câu nói lương tâm:

1. Hiếu kính tốt cha mẹ, bởi vì họ là người đã sinh ra và dưỡng dục mình
2. Bồi dưỡng tốt con cái, bởi vì chúng mới chính là hy vọng của mình
3. Hòa thuận tốt với vợ, chồng bởi vì họ mới chính là người ở bên mình cả đời

Bốn câu nói nội tâm

1. Dù sống vừa mệt vừa khổ cũng phải nở một nụ cười
2. Những sự tình không như ý trong cuộc đời thường là 8 -9 phần, đừng nhìn vào 8-9 phần này mà hãy nghĩ đến 1-2 phần còn lại.
3. Thường xuyên gột rửa tâm linh, loại bỏ tro bụi
4. Học cách sống đơn giản, đơn giản là một loại tướng bình thường mà lại không bình thường

Năm câu nói tri tâm

1. Đừng vì việc nhỏ mà phải so đo
2. Đừng vì tiền bạc mà chịu phiền não

3. Đừng vì tham lam mà bị che phủ
4. Đừng vì tình cảm mà làm phức tạp
5. Đừng tìm người khác để đi so sánh

Sáu câu danh ngôn

1. Tin tưởng bản thân, hãy mỉm cười để đón nhận mọi thử thách của cuộc đời.
2. Khích lệ chính mình, dùng hành động và sự cố gắng để chứng minh bản thân mình không thua kém người khác.
3. Ủng hộ chính mình, khiến mình luôn bảo trì một lòng hướng lên
4. Tôi luyện chính mình để tâm tính của mình luôn bảo trì sự thanh thản
5. Hoàn thiện chính mình để mình trở thành hoàn mỹ
6. Quên đi chính mình để nhanh chóng tìm được con đường đến với Phật

Bảy câu nói của người xưa

1. Đừng so sánh, đừng tự giận mình
2. Làm nhiều, nói ít, trong tâm cân bằng
3. Ăn ít muối, ăn nhiều chua, ít chơi bài bạc, đi bộ nhiều
4. Ngủ đúng giờ, dậy đúng giờ, rèn luyện thể dục thể thao
5. Vợ chồng yêu thương nhau, con cái hiếu thảo, coi trọng gia đình
6. Hành thiện, tích đức, trong lòng hướng Phật
7. Chịu một chút thiệt thòi, một chút khổ, ngốc một chút, ngốc cũng là phúc.

Theo Cmoney.tw

Mai Trà biên dịch

Nếu bạn muốn nhận được nhiều, nhất định nên biết những điều này

Nếu quá coi trọng bạc tiền, bạn sẽ sống rất khổ; nếu lấy con cái làm trung tâm, bạn sẽ sống rất mệt; nếu lấy tình yêu làm gốc cuộc sống, bạn sẽ dễ bị tổn thương.

Nếu bạn luôn sống so đo, bạn sẽ rất khổ tâm; nếu bạn luôn bao dung, bạn sẽ rất hạnh phúc; nếu biết sao là đủ, bạn sẽ sống vui vẻ; nếu bạn luôn biết ơn, bạn sẽ rất lương thiện...

1. Làm người: Kính trọng bề trên, không xem thường bề dưới, gọi là **Lễ**;
 2. Làm việc: Lớn không hồ đồ, nhỏ không so bì, gọi là **Trí**;
 3. Có lợi: Được 6 phần nhưng chỉ nhận 4 phần, gọi là **Nghĩa**;
 4. Có luật pháp: Biết giữ mình, không màng lợi lộc, gọi là **Liêm**;
 5. Đối nhân: Trước sau như một, đối xử chân thành, gọi là **Tín**;
 6. Tu tâm: Tu dưỡng đạo đức, yêu thương mọi người, gọi là **Nhân**.
- Khi không có tiền, lao động cần cù, tiền sẽ đến. Đây gọi là Thiên Đạo Thù Cần.

Khi có tiền, không tiếc tài vật, người sẽ đến. Đây gọi là Tài Tán Nhân Tự.

Khi có người, cho tình yêu đi, sự nghiệp sẽ đến, đây gọi là Bác Ái Linh Chúng.

Khi sự nghiệp thành, không tiếc kinh nghiệm mà chỉ cho người khác, niềm vui sẽ đến, đây gọi là Đức Hạnh Thiên Hạ.

Không có cho đi sẽ không có nhận lại!

Hãy nhớ, trái đất tròn, bạn đối nhân xử thế ra sao, nhận lại sẽ như thế.

Quỳnh Chi

Chiếc chén thủng của ông lão ăn mày khiến người thanh niên tỉnh ngộ

Có những sự việc tưởng chừng như nhỏ nhặt, nhưng đạo lý hàm chứa trong nó lại rất sâu xa. Ai đó từng nói rằng đạo rất đơn giản, vì đơn giản quá nên khiến con người với tư tưởng phức tạp như ngày nay không thể tiếp thụ được. Rất nhiều năm trước có một người cầu đạo trẻ tuổi, vì muốn biết đạo lý nhân sinh nên anh ta không ngại vất vả, quanh năm suốt tháng trèo đèo lội suối đi đến khắp nơi để tìm người có thể trả lời câu hỏi của mình.

Thời gian mỗi ngày một trôi qua, người cầu đạo trẻ tuổi đã hỏi qua rất nhiều người nhưng đều không có ai trả lời được thắc mắc trong lòng anh ta. Điều này khiến cho anh ta rất thất vọng. Anh ta luôn suy nghĩ trong đầu: *“Vì sao mà không có ai trả lời được những thắc mắc trong lòng mình? Điều này rất cuộc là có nguyên nhân vì đâu?”*

Một hôm, trên đường đi, anh ta gặp một vị tiên sinh, vị tiên sinh này nói cho anh ta biết: *“Trên ngọn núi phía nam cách đây không xa, có một vị cao tăng đắc đạo, ông ấy có thể trả lời tất cả những vấn đề liên quan đến đạo lý nhân sinh mà anh đang thắc mắc.”* Vội vàng cảm ơn vị tiên sinh này, anh ta suốt ngày đêm lên đường tìm kiếm chỗ ở của vị cao tăng ấy.

Mấy ngày sau, anh ta đi đến ngọn núi phía nam và gặp một người tiều phu đi đốn củi từ trên núi trở về. Anh ta tiến đến hỏi thăm: *“Xin hỏi anh có biết vị cao tăng ở trên ngọn núi này không? Tướng mạo của vị cao tăng đó như thế nào?”*

Người tiều phu trầm ngâm một lát rồi nói: *“Quả thực là trên ngọn núi này có một vị cao tăng, nhưng tôi không biết ông ấy ở chỗ nào bởi vì ông ấy thường xuyên đi lại bốn phía, tùy duyên mà độ hóa thế nhân. Có người nói tướng mạo của ông ấy trong suốt hiem thấy, nhưng lại cũng có người nói ông ấy lòi thoi bần thiêu. Thực sự là không ai có thể nói được rõ ràng cả.”*

Người thanh niên tạ ơn người tiều phu rồi ôm quyết tâm hướng lên núi tiếp tục đi tiếp. Không lâu sau, anh ta lại gặp một người thợ săn, rồi người đi hái thuốc, nhưng không ai trong số họ biết vị cao tăng kia ở đâu và tướng mạo trông như thế nào.

Anh ta tuyệt vọng quay đầu bước xuống dưới núi. Bất chợt trên đường đi, anh ta gặp một người ăn mày rách rưới, trên tay cầm một chiếc chén thủng, hướng đến phía anh ta mà xin nước. Người thanh niên lấy túi nước đeo trên lưng xuống rồi rót một ít nước vào trong chiếc chén. Người ăn mày chưa kịp đưa lên miệng uống thì nước trong chén đã chảy hết rồi. Bất đắc dĩ, người thanh niên đành phải lại một lần nữa đổ một ít nước vào trong chiếc chén thủng kia rồi thúc giục người ăn mày mau chóng uống. Nhưng chén vừa đưa đến miệng người ăn mày thì nước lại chảy hết không còn giọt nào.

Người thanh niên lúc này không nhịn được nữa liền bực mình nói: *“Ông cầm cái chén thủng như thế thì làm sao mà chứa được nước uống chứ?”*

“Người đáng thương, người đi khắp nơi hỏi đạo lý nhân sinh, biểu hiện ra rất khiêm tốn. Nhưng trong lòng người lại đánh giá lời nói của người

khác bằng cách là xem có hợp với tâm ý của mình hay không. Người không thể tiếp nhận những lời nói mà không hợp với tâm ý của mình. Một chút thành kiến này đã tạo thành một lỗ thủng lớn ở trong tâm của người, càng khiến người vĩnh viễn không cách nào tìm được câu trả lời đâu! Cũng giống như chiếc chén thủng kia không giữ lại được chút nước nào.” Người ăn mày nói.

Người trẻ tuổi nghe xong bừng tỉnh, quỳ gối cúi đầu hỏi: “Đại sư chính là vị cao tăng mà tôi đang tìm phải không?” Nhưng hỏi mấy câu mà không có người trả lời. Anh ta ngẩng đầu lên thì người ăn mày đã đi từ lúc nào.

Tâm của mỗi người đều là có lỗ thủng. Thành kiến chính là lỗ thủng trong tâm của con người. Ghen ghét, nghi ngờ vô căn cứ, hèn nhát, nóng nảy, thù hận...cũng đều là các lỗ thủng. Chỉ có điều, lỗ thủng này của mỗi người là khác nhau mà thôi. Loại bỏ những “lỗ thủng” kia đi thì tâm con người mới được bồi đắp hoàn thiện, nhân sinh mới trở nên xinh đẹp.

Theo [NTDTV](#)

Mai Trà biên dịch

7 loại cảnh giới thành công trong đời: Đây mới thực sự là “thượng thiện nhược thủy”

Một người thương nhân trẻ tuổi bị người hợp tác bán đứng, cả người cả của đều không còn, thống khổ muốn nhảy xuống hồ tự vẫn. Ngay khi đến bên hồ, anh ta gặp một vị hiền sĩ đang ngồi tĩnh tọa. Anh ta liền đem từng cảnh ngộ của mình ra mà kể lại cho vị hiền sĩ nghe.

Vị hiền sĩ mỉm cười rồi khuyên bảo và dẫn anh ta về nhà mình. Sau đó, ông ta lấy ra một tảng băng đá rất to và cứng từ trong tảng hầm và nói người thương nhân: “*Cậu hãy dùng sức lực mà làm cho nó tan ra!*”

Người thương nhân dùng búa đập, anh ta đập hết sức nhưng cũng chỉ có thể tạo ra những vết nứt nhỏ trên mặt tảng đá băng kia.

Người thương nhân lại lấy hết sức vùng búa đập tảng băng, trong chốc lát cũng chỉ có một chút băng vụn bắn ra. Anh ta thở hồng hộc và lắc đầu: “*Tảng*

băng đá này quả thực là quá cứng!”

Vị hiền sĩ không nói mà đem tảng băng đặt lên nồi sắt nấu. Khi nồi bắt đầu nóng lên thì tảng băng đá cũng dần dần tan ra. Vị hiền sĩ hỏi: *“Cậu có lĩnh ngộ được ra điều gì không?”*

Người thương nhân nói: *“Có một chút lĩnh ngộ! Cách mà tôi đối phó với tảng băng là không đúng. Tôi không nên dùng búa đập, mà nên dùng lửa đốt”.*

Vị hiền sĩ lắc đầu.

Người thương nhân lộ rõ vẻ mặt khó xử, cúi đầu xuống và xin được thỉnh giáo.

Vị hiền sĩ nói một cách thâm sâu: “Cái mà tôi muốn cho cậu thấy là bảy loại cảnh giới thành công trong cuộc đời!”

Băng tuy là nước, nhưng so với nước lại cứng rắn gấp trăm lần. Càng trong hoàn cảnh giá lạnh ác liệt nó lại càng thể hiện ra đặc tính vững chắc như sắt thép của mình. Đây là loại cảnh giới thứ nhất của thành công trong cuộc đời –

Ý chí kiên cường.

Nước hóa thành hơi, hơi là vô hình, nếu hơi tụ trong một phạm vi nhất định sẽ tạo ra lực rất lớn, động lực vô cùng. Đây là loại cảnh giới thứ hai của thành công trong cuộc đời –

Tụ khí sinh tài.

Nước làm sạch vạn vật, cho dù vật bẩn như thế nào trên thế gian này, nước đều mở rộng lòng mình tiếp nhận mà không oán không hận. Sau đó, từ từ tự mình làm sạch. Đây là loại cảnh giới thứ ba của thành công trong cuộc đời –

Bao dung tiếp nhận.

Nước nhìn như không có lực, chảy xuôi từ chỗ cao xuống chỗ thấp, khi gặp vật cản nó kiên nhẫn vô cùng, nếu gặp phải hòn đá, nước sẽ làm mài mòn hòn đá ấy. Đây là loại cảnh giới thứ tư của thành công trong cuộc đời –

Lấy nhu thắng cương.

Nước có thể dâng cao cũng có thể hạ xuống thấp. Khi ở trên cao nước hóa thành mây mù, ở dưới thấp lại hóa thành mưa và sương, nhiều giọt nước nhỏ hội tụ lại thành sông, chảy từ cao xuống thấp. Đây là loại cảnh giới thứ năm của thành công trong cuộc đời –

Co được giãn được.

Nước mặc dù là lạnh nhưng lại có một tấm lòng lương thiện. Nó không tranh không đấu, còn nuôi sống vạn vật trên thế gian nhưng lại không đòi báo đáp. Đây là loại cảnh giới thứ sáu của thành công trong cuộc đời –

Nuôi dưỡng thiên hạ.

Sương mù nhìn như mờ ảo, nhưng lại có thân thể tự do nhất. Nó có thể kết

thành mưa mà hóa thành hình ảnh giọt nước và lại có thể tán ra thành vô ảnh lơ lửng giữa đất trời. Đây là loại cảnh giới thứ bảy trong đời của người thành công – **Công thành thân thoái.**

Nhân tâm như nước! Sở dĩ năng lực, thiện ác, dục vọng .v.v. của mỗi người không giống nhau là bởi vì có cảnh giới khác xa nhau mà thôi.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Tiểu hòa thượng: Rốt cuộc điều gì là quý giá nhất trong cuộc đời con người?

Trong cuộc đời, bạn đã bao giờ tự hỏi bản thân mình, điều gì là quý giá nhất chưa? Và bạn đã tìm ra câu trả lời cho mình chưa? Hãy cùng xem câu chuyện giữa tiểu hòa thượng và lão hòa thượng dưới đây để suy ngẫm về câu trả lời cho mình nhé!

Trên một ngọn núi ở bên ngoài thành phố nọ có một ngôi chùa cổ. Ngôi chùa cổ nằm giữa những hàng tre trúc xanh mướt và những cây tùng bách cổ thụ, có một vị sư trụ trì nổi tiếng là người đức hạnh và trí huệ.

Một ngày nọ, vị tiểu hòa thượng đến trước mặt vị sư trụ trì và hỏi: “*Rốt cuộc, trong cuộc đời của chúng ta, điều gì là quý giá nhất ạ?*”

Vị sư trụ trì nói: “*Con hãy ra sau vườn hoa lấy tảng đá mà ta để ở đó xuống chợ ở dưới núi bán. Nếu như có người hỏi, con đừng nói gì mà giơ lên một ngón tay. Nếu như họ có thương lượng trả giá, con cũng đừng bán mà hãy lập tức mang nó về chùa. Ta sẽ nói cho con biết, đời người điều gì là quý giá nhất!*”

Sáng sớm ngày hôm sau, tiểu hòa thượng hào hứng ôm tảng đá rồi chạy xuống chợ dưới núi bán. Khu chợ đông đúc, người đi qua đi lại đều ngạc nhiên hỏi nhau: “*Tiểu hòa thượng ngốc, có ai sẽ mua tảng đá này kia chứ?*”

Không ngờ một lát sau, có một người phụ nữ trung tuổi đi tới và hỏi: “*Tảng đá này bao nhiêu tiền?*”

Tiểu hòa thượng giơ một ngón tay của mình lên mà không nói lời nào

Người phụ nữ hỏi: “10 đồng sao?” Tiểu hòa thượng lắc đầu, người phụ nữ lại nói: “VẬY LÀ 100 ĐỒNG? THÔI ĐƯỢC RỒI, TA SẼ MUA VỀ ĐỂ MUỐI DƯA CHUA VẬY.”

Tiểu hòa thượng nghe vậy thầm nghĩ: “TRỜI ƠI, TẶNG ĐÁ KHÔNG ĐÁNG 1 ĐỒNG MÀ CÓ NGƯỜI TRẢ 100 ĐỒNG! TRÊN NÚI CỦA CHÚNG TA CHẴNG PHẢI CÓ CẢ ĐỒNG SAO?”

Tiểu hòa thượng nghe lời sư trụ trì, không bán mà ôm đá trở lại chùa và hỏi sư phụ: “SƯ PHỤ, HÔM NAY CÓ NGƯỜI PHỤ NỮ TRẢ CON 100 ĐỒNG ĐỂ MUA TẶNG ĐÁ NÀY. BÂY GIỜ, SƯ PHỤ CÓ THỂ NÓI CHO CON BIẾT, ĐỜI NGƯỜI ĐIỀU GÌ LÀ GIÁ TRỊ NHẤT CHƯA A?”

Vị sư trụ trì nói: “ĐỪNG VỘI! SÁNG NGÀY MAI, CON HÃY ÔM TẶNG ĐÁ NÀY TỚI TRƯỚC CỬA NHÀ BẢO TÀNG BÁN. NẾU CÓ NGƯỜI HỎI, CON CỨ GIƠ MỘT NGÓN TAY LÊN, NẾU NHƯ HỌ TRẢ GIÁ, CON ĐỪNG BÁN MÀ LẠI ÔM ĐÁ VỀ. SAU ĐÓ CHÚNG TA SẼ NÓI CHUYỆN TIẾP!”

Sáng ngày hôm sau, tiểu hòa thượng lại vui vẻ ôm tảng đá đến trước nhà bảo tàng ngồi bán.

Một nhóm người hiếu kỳ vây quanh tiểu hòa thượng rồi xì xào bàn tán: “MỘT TẶNG ĐÁ BÌNH THƯỜNG RỒT CUỘC CÓ GIÁ LÀ BAO NHIÊU? CHẴNG LẼ ĐÂY LÀ TẶNG ĐÁ QUÝ HIẾM SAO?”

Lúc này có một người đàn ông từ trong đám đông bước lên phía trước rồi lớn tiếng hỏi: “TIỂU HÒA THƯỢNG, NGƯỜI BÁN TẶNG ĐÁ NÀY BAO NHIÊU TIỀN?”

Tiểu hòa thượng lại giống như cũ, giơ một ngón tay lên mà không nói gì. Người đàn ông kia hỏi: “1000 ĐỒNG SAO? ĐƯỢC, TA MUA LUÔN VÌ ĐANG CẦN TẶNG ĐÁ ĐỂ KHẮC BỨC TƯỢNG THẦN.”

Tiểu hòa thượng nghe xong, lùi lại một bước, sợ tới mức không nói lên lời. Nhưng tiểu hòa thượng vẫn tuân thủ lời của sư trụ trì, không bán mà ôm đá về: “SƯ PHỤ! HÔM NAY CÓ NGƯỜI TRẢ CON 1000 ĐỒNG ĐỂ MUA TẶNG ĐÁ NÀY. BÂY GIỜ, SƯ PHỤ ĐÃ NÓI CHO CON BIẾT ĐƯỢC CHƯA?”

Sư trụ trì nghe tiểu hòa thượng nói xong, cười ha ha rồi trả lời: “NGÀY MAI CON HÃY MANG TẶNG ĐÁ NÀY ĐẾN CỬA HIỆU ĐỒ CỒ BÁN ĐI. NHỚ LỜI CỦA TA, ĐỪNG BÁN MÀ HÃY MANG NÓ VỀ. LÚC ẤY, TA NHẤT ĐỊNH SẼ NÓI CHO CON BIẾT, ĐỜI NGƯỜI ĐIỀU GÌ LÀ GIÁ TRỊ NHẤT.”

Sáng ngày hôm sau, tiểu hòa thượng lại mang tảng đá đến cửa hiệu đồ cổ ở dưới núi. Không ngờ, một người đàn ông đến trước tiểu hòa thượng và nói: “ĐÂY LÀ BẢO THẠCH NGÀN NĂM KHÔNG GẶP, TIỂU HÒA THƯỢNG BÁN BAO NHIÊU TIỀN?”

Tiểu hòa thượng lại như cũ, không nói gì mà giơ một ngón tay lên. Người đàn ông nói: “10.000 đồng?”

Tiểu hòa thượng lắc đầu, người đàn ông lại nói: “100.000 đồng sao? 100.000 thì ta cũng muốn mua báu vật này!”

Tiểu hòa thượng nghe xong như không tin vào tai mình, vội vàng ôm tảng đá về chùa và nói với sư trụ trì: “Sư phụ! Hôm nay có người trả con 100.000 đồng để mua tảng đá kia. Bây giờ sư phụ đã có thể nói cho con biết được chưa?”

Vị sư trụ trì chỉ vào tảng đá rồi đánh gãy và nói: “Thực ra, chúng ta không phải có ý định bán tảng đá này. Ta sợ dĩ bảo con làm như vậy là vì muốn bồi dưỡng và rèn luyện cho con về khả năng nhận biết được giá trị của bản thân và khả năng lý giải sự việc. Cho dù con ở nơi đâu, cùng là con, nhưng có người sẽ nâng con lên rất cao và có người lại bôn cợt mà hạ con xuống rất thấp. Một vật chỉ có giá trị khi được đặt tại trước mặt người hiểu được giá trị. Đừng lo người khác nhìn mình như thế nào mà quan trọng nhất là bản thân mình nhìn nhận mình như thế nào. Nói ngắn gọn, điều quý giá nhất trong cuộc đời là con có thể nắm giữ được số mệnh và quyết định được giá trị của bản thân mình.”

Theo Secretchina

Mai Trà biên dịch

Đối thoại giữa người đàn ông và vị Thần: Cả đời này điều gì thực sự thuộc về bạn?

Cuộc đời này có điều gì là thuộc về chúng ta? Của cải, vật chất, người thân, bạn bè...có thuộc về chúng ta không? Hãy cùng xem cuộc đối thoại giữa người đàn ông và vị Thần dưới đây để biết được câu trả lời.

Có một người thanh niên trẻ tuổi vừa mới chết đi thì gặp một vị Thần. Vị Thần mang đến một chiếc hòm rồi đặt ngay trước mặt anh ta.

Vị Thần nói với người thanh niên: “Được rồi! Chúng ta phải đi thôi!”

Người thanh niên hốt hoảng nói: “Nhanh thế sao? Con còn rất nhiều kế hoạch đang chờ đợi để thực hiện.”

Vị Thần nói: “Ta thật sự xin lỗi! Nhưng mà không có thời gian nữa rồi!”

Người thanh niên hỏi: “Chiếc hòm trong tay ngài đựng cái gì vậy?”

Vị Thần trả lời: “Đều là đồ đạc của người đấy!”

Người thanh niên ngạc nhiên hỏi: “Đồ đạc của con sao? Ý ngài nói đồ đạc của con là tiền, quần áo...?”

Vị Thần trả lời: “Những thứ đó từ trước đến nay đều không thuộc về người mà chúng thuộc về thế giới!”

Người thanh niên hỏi: “Vậy đó là những ký ức của con sao?”

Vị Thần nói: “Ký ức là thuộc về thời gian, thuộc về những năm tháng...”

Người thanh niên lại hỏi: “Vậy đó là tài năng của con?”

Vị Thần trả lời: “Tài năng là thuộc về hoàn cảnh, môi trường.”

Người thanh niên có chút bối rối rồi hỏi tiếp: “Vậy thì đó là bạn bè người thân của con?”

Vị Thần vẫn lắc đầu nói: “Không! Họ chỉ là những người mà người gặp trong cuộc hành trình này mà thôi!”

Người thanh niên: “Vậy đó có phải là vợ con của con không?”

Vị Thần trả lời: “Không, họ thuộc về tâm tư của người.”

Người thanh niên: “Thế thì nhất định trong chiếc hòm này là thân thể của con rồi!”

Vị Thần: “Không! Thân thể là thuộc về cát bụi.”

Người thanh niên: “Vậy thì con chắc chắn đó là linh hồn của con!”

Vị Thần: “Thật đáng buồn, người sai rồi! Linh hồn của người là thuộc về ta!”

Người thanh niên sợ hãi tràn đầy nước mắt nhìn vị Thần rồi mở chiếc hòm đựng hành lý ra. Đó là một chiếc hòm trống không...! Người thanh niên cảm thấy lòng mình như tan nát ra, hai má chảy dài những giọt nước mắt hỏi: “Vậy con chưa từng có được thứ gì sao?”

Vị Thần thở dài rồi trả lời: “Đúng vậy! Người chưa từng có được bất kể thứ gì cả!”

Người thanh niên: “Vậy chẳng lẽ thực sự chưa có thứ gì là thuộc về con sao?”

Vị Thần nói: “Mỗi một khắc của người! Mỗi một khắc khi người còn sống là thuộc về người!”

Cuộc đời của mỗi người tưởng như dài nhưng thực ra rất ngắn ngủi. Đến lúc quay đầu lại nhìn, chúng ta sẽ phát hiện ra, cuộc đời chỉ như một cái chớp mắt mà thôi. Hãy trân quý và sử dụng chính xác từng giây, từng phút của cuộc đời mình!

Theo Secretchina

Người thành công nhất định phải có tĩnh khí

Cuộc sống với sự cạnh tranh khốc liệt và vòng xoáy kim tiền đã khiến con người trở nên phụ thuộc quá nhiều vào vật chất, áp lực đè nặng lên thân thể, họ dễ dàng bức dọc, nóng nảy, gấp gáp, lo âu... Suy cho cùng, cũng bởi vì họ thiếu một phần tĩnh khí.

Tĩnh lặng mới có thể nhìn xa, bình tĩnh mới có thể tĩnh khí, tĩnh khí mới có thể làm được việc, làm được việc mới có thể thành công. Quá trình hàm dưỡng tĩnh khí chính là quá trình tìm lại sự cân bằng, kiến tạo một loại hài hòa và thành tựu một nên loại cảnh giới.

Có tĩnh khí mới có thể bảo trì trí óc thanh tỉnh, nhìn xa trông rộng, nhìn thấu được cái tinh thâm của trời đất và quy luật của vạn vật.

Có tĩnh khí mới có thể thực sự không màng danh lợi, tâm thái bình thản, không bị tiến thoái quấy rầy, thản nhiên trước sự sùng ái và không sợ hãi trước sự nhục mạ.

Có tĩnh khí mới đặt được ý chí ở nơi cao xa, tâm đặt ở chuyện lớn mà không bị thành tích làm cho kiêu ngạo và thất bại làm cho uể oải, chán nản.

Có tĩnh khí mới dũng cảm trước bất kể danh lợi nào.

Dưỡng được tĩnh khí, thì khi chúng ta gặp bất kể chuyện gì đều sẽ giữ được bình tĩnh, cử trọng nhược khinh (nâng vật nặng như nâng vật nhẹ).

Dưỡng được tĩnh khí chúng ta sẽ vô sự, bình thản và siêu việt chính mình, ngay thẳng, chính trực để xử thế.

Tĩnh khí là một loại khí chất, một loại tu dưỡng, một loại cảnh giới và cũng là một trong những loại trí tuệ đặc thù của người phương Đông. Gia Cát Lượng viết thư cho con trai: “*Phu quân tử chi hành, tĩnh dĩ tu thân, kiệm dĩ dưỡng đức, phi đạm bạc vô dĩ minh chí, phi ninh tĩnh vô dĩ trí viễn. Phu học, tu tĩnh dã; tài, tu học dã. Phi học vô dĩ quảng tài, phi chí vô dĩ thành học.*” (Tạm dịch: Hành của người quân tử là tĩnh để tu thân, cần kiệm để dưỡng đức, không đạm bạc thì cái chí không sáng, không tĩnh lặng thì chí không xa, phải tĩnh mới học được và muốn có tài phải học, không học thì không mở rộng được cái tài, không có chí thì học không thành). Đây chính là lĩnh hội cả đời của Gia Cát Lượng.

Từ xưa tới nay, các bậc thánh hiền đều là những người đại khí, càng là gặp chuyện “kinh thiên động địa” thì càng có thể “tĩnh tâm như nước”, bình tĩnh ứng phó. Tĩnh khí là một loại thái độ ứng phó, hay nói một cách khác là trong lúc có sự kiện trọng đại phát sinh thì không phải bối rối căng thẳng mà là thông dong ứng phó.

Trong cuộc sống, có rất nhiều người luôn là vì người khác đánh giá mà sống, luôn sống trong bị động. Nhưng cũng có người luôn tự đi con đường của mình, bình tĩnh trước lời chê bai, dè bieu của người khác, người như vậy dễ thành công nhất.

Phàm là người có tĩnh khí khi đối mặt với việc lớn, lại càng phản ánh ra sự thâm thúy trong họ. Họ đối với việc lớn mà có thể lấy tĩnh chế động thì đối với việc nhỏ lại càng “cầm được thì cũng buông được”. Tĩnh khí quyết không phải là nhu nhược.

Tuy tĩnh khí nói ra thì dễ dàng nhưng làm được lại khó. Con người chứ đâu phải cỏ cây, cho nên ai mà có thể vô tình? Mỗi người, ai ai cũng đều có buồn vui, yêu ghét. Trong một hoàn cảnh nào đó, nhất định những cảm xúc sẽ bộc lộ ra, đây là bản sắc của con người. Tĩnh khí không thể cưỡng cầu, nó là định lực cần phải thông qua rèn luyện, tu dưỡng mới thành. Tĩnh khí cũng không phải vốn sinh ra đã có, nó là kết quả của quá trình phát triển của mỗi người, cho nên có cao có thấp, ở từng người là khác nhau.

Xã hội hiện đại bất ổn, cạnh tranh gay gắt, chỉ có người có tĩnh khí mới chiến thắng được. Dưỡng được tĩnh khí sẽ đem lại cho bạn một “bầu trời trong xanh”!

Người thượng đẳng nói trí tuệ, trung đẳng nói sự tình, hạ đẳng nói thị phi

Con người ta sống trên đời có thể phân thành ba loại, thượng đẳng, trung đẳng và hạ đẳng. Chính cách suy nghĩ như thế nào sẽ quyết định tương lai bản thân trở thành người như thế ấy.

Bạn là loại người nào? Câu hỏi nghe có vẻ khó chịu, nhưng bạn đã bao giờ thử tự hỏi mình? Nếu vẫn chưa tìm ra câu trả lời thì xin mời đọc tiếp...

Phó xuất, trao đổi và giành giật

Người thượng đẳng phó xuất (cống hiến), dù cho gặp việc gì cũng muốn bỏ thêm tâm sức vào để hoàn thành cho tốt, tự mình thực hiện không nề hà.

Người trung đẳng biết điểm mạnh yếu của mình, sẽ đạt được đạt mong muốn thông qua cách trao đổi, đôi bên cùng có lợi.

Người hạ đẳng giành giật, không muốn phó xuất, cũng không muốn trao đổi, lấy thứ của người khác biến thành của mình.

Năng lực và nóng nảy

Người thượng đẳng có năng lực, điềm đạm không nóng nảy;

Người trung đẳng nóng nảy, có năng lực;

Người hạ đẳng nóng nảy, không năng lực.

Tâm ảnh hưởng

Người thượng đẳng người người ca ngợi;

Người trung đẳng không ai biết đến;

Người hạ đẳng người đời kinh ghét.

Tín niệm

Người thượng đẳng tín niệm kiên định;

Người trung đẳng tự tin vào mình;

Người hạ đẳng sợ sệt hoài nghi.

Cống hiến

Người thượng đẳng làm việc cống hiến;

Người trung đẳng suy nghĩ dẫn đạo;

Người hạ đẳng làm việc theo cảm xúc buồn vui của mình.

Kiến thức là từ học tập mà có, năng lực từ tôi luyện mà thành, cảnh giới là từ tu dưỡng mà xuất lai.

Mưa lớn không gột rửa được rễ sâu trong lòng đất; đạo pháp rộng lớn cũng chỉ độ được người hữu duyên. Giá trị của con người, của một đời người chính là quá trình lý giải đạo, ngộ đạo, đắc đạo.

Người thượng đẳng nói chuyện có lý lẽ, trí tuệ; trung đẳng nói đúng sự tình; hạ đẳng nói chuyện thị phi.

Mệnh do mình không do trời, hãy dùng trí huệ xuất thế để đối đãi với các sự tình trên thế gian. **Câu thúc, ước chế bản thân, đừng để mình trở thành người hạ đẳng!**

Lê Hiếu, dịch từ Cmoney.tw

Người hiểu được “buông” ấy chính là bậc trí giả!

“Buông” không phải là “buông tha” là “vứt bỏ”. Bản chất của chúng không giống nhau và kết quả mà chúng đem lại cũng không giống nhau. “Buông” là chỉ cách mà một người đang tìm kiếm cơ hội để trưởng thành. “Buông tha” là thể hiện một người đang tìm nơi nào đó ẩn trốn, trốn tránh thực tại.

Người ta có thể “Buông” là bởi vì người ta nhìn thấy bản thân cao hơn sự tình, cho nên quyết định “buông” sự tình đó. “Buông tha” là bởi vì không thể “buông” được một sự tình nào đó, cho nên cuối cùng đành phải “buông tha” chính mình. Người xưa nói rằng: *“Người hiểu được “buông” ấy chính là bậc trí giả, còn người chỉ biết “buông tha” thì chính là kẻ ngốc!”*

Trong lòng không khuyết thiếu thì được gọi là “phú”, được người khác cần đến, thì được gọi là “quý”. Vui mừng sảng khoái không phải là một loại tính cách mà là một loại năng lượng. Cách tháo gỡ phiền muộn tốt nhất chính là quên phiền muộn.

“Không tranh giành” chính là từ bi.

“Không tranh cãi” chính là trí tuệ.

“Không nghe” chính là thanh tịnh.

“Không nhìn” chính là tự tại.

“Tha thứ” chính là giải thoát.

“Biết đủ” chính là buông.

Tâm không loạn, không bị vây khốn bởi tình, không sợ tương lai, không nhớ nhưng quá khứ.

Đây là cách sống của bậc trí giả.

Đời người phải biết điểm dừng mới vui. “Vui không thể vui hết mức” bởi vì người xưa có câu: “*Vui quá hóa buồn*”. “Ham muốn không thể phóng túng” bởi vì phóng túng sẽ tạo thành tai họa.

Sống trên đời, làm người không nên quá khắt khe, làm việc không cần quá cầu hoàn mỹ, niềm vui không thể hưởng hết, đối nhân xử thế nên hiểu được có chừng có mực, khoan dung đối với người khác chính là cho bản thân mình một phần linh động, một đường lui.

Con người sở dĩ sống không vui, không hạnh phúc là có nguyên nhân bởi vì 3 thói quen chủ yếu sau đây:

1. Quen phóng đại hạnh phúc của người khác.
2. Quen phóng đại nỗi khổ của bản thân mình.
3. Quen mang nỗi khổ của bản thân mình ra so sánh với nỗi khổ của những người khác, đem khuyết điểm của mình ra so sánh với ưu điểm của người khác.

Điều đáng sợ nhất trên thế gian chính là đánh mất đi lý trí của bản thân, bởi vì khi đánh mất đi lý trí thì hết thảy mọi việc làm ra sẽ có hậu quả khôn lường. Gương mặt khó coi nhất chính là gương mặt khi tức giận, bởi vì ai cũng không thoải mái khi nhìn thấy bộ mặt như vậy. Điều khiến người khác chán ghét nhất cũng chính là gương mặt khó coi, nó còn khiến người khác khó chịu hơn là một lời trách mắng.

Thà rằng giả ngọc cũng đừng làm ra vẻ khôn ngoan.
Thà rằng vất vả cũng đừng ham muốn hưởng lạc.
Thà rằng giả nghèo cũng đừng khoe khoang của cải.
Thà rằng chịu thua cũng đừng cố tranh giành phần thắng.
Thà rằng chịu thiệt cũng đừng cố chiếm chút lợi.
Thà rằng bình thường cũng đừng mua danh chuộc tiếng.
Thà rằng khỏe mạnh, đừng tham công danh lợi lộc.
Thà rằng chăm chỉ một chút còn hơn nhàn rỗi không làm gì.

“Buông” là một loại trí tuệ, biết “buông” mới sống được vui vẻ hạnh phúc!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Đời người hỗn loạn cũng bởi do “tranh giành”

Người xưa thường nói: Có lương thực ngàn gánh cũng chỉ ăn một ngày 3 bữa, có căn nhà lớn 10 tầng cũng chỉ ngủ ở một gian, báu vật trăm xe ngựa trong lòng vẫn có buồn phiền, quan to lộc hậu cũng là đi làm hàng ngày, vinh hoa phú quý cũng chỉ là thoáng qua như mây khói! Vậy, sống trên đời tranh giành làm gì?

Con người “tranh giành” rốt cuộc là vì điều gì?

Trong thế giới ồn ào này, người ta lừa gạt, oán trách nhau, đổ kị nhau đều là kết quả của sự tranh giành. Công khai tranh giành, âm thầm tranh giành, tranh giành lợi ích lớn, tranh giành lợi ích nhỏ, hôm qua tranh giành, hôm nay tranh giành. Rốt cuộc, suy cho cùng, “tranh giành” cũng chỉ để thỏa tâm ích kỷ mà thôi.

Khi tấm lòng rộng mở một chút sẽ không còn chỗ cho tranh giành tồn tại. Xem nhẹ “được và mất” một chút, tranh giành sẽ tan biến. Mục tiêu giảm bớt đi một chút, tranh giành sẽ không trỗi dậy. Xem nhạt tâm danh lợi đi một chút, tranh giành sẽ không còn. Cân nhắc vì người khác nhiều hơn một chút, tranh giành sẽ giảm đi một chút. Trong cuộc sống, có thể có vô số lý do để

không tranh giành, nhưng chính vì dục vọng đã khiến cho mỗi người trở thành một chú “sư tử” đói nằm trong bụi cỏ, kìm nén không được.

Một khi tranh giành được “quyền và tiền” trong tay thì hạnh phúc sẽ mất đi. Tranh giành được “thanh danh” thì niềm vui sẽ mất. Những thứ không thuộc về bản thân mà tranh giành được sẽ khiến tâm bất an. Nói cách khác, những thứ mà con người “vắt hết óc” để suy nghĩ cách tranh giành được, không phải là “hạnh phúc, niềm vui và an tâm”. Mà chỉ là “phiền não, thống khổ, thù hận và mệt mỏi” về thể xác và tinh thần.

Không tranh giành không tốt sao? Cho dù chỉ giảm tranh giành xuống một chút, coi nhẹ những thứ mà mình cho là quan trọng đi một chút, mọi người sẽ phát hiện rằng nhân tâm của mình thoáng chốc đã trở nên rộng rãi, thế giới thoáng chốc trở nên to lớn. Cũng bởi vì ít một chút tranh giành, khuôn mặt người ta sẽ tươi cười nhiều hơn, nắm tay nhau nhiều hơn, nhường nhịn nhau nhiều hơn, chân thành nhiều hơn, nhiệt tình nhiều hơn, bạn bè sẽ nhiều hơn, tình cảm nồng đậm hơn, tâm nguyện sâu sắc hơn và tình yêu thương sẽ nhiều hơn, thật hơn.

Để giảm bớt “tranh giành”, hãy quan niệm:

Người nhiều tiền hay ít tiền, đủ ăn là được rồi!

Người xấu hay đẹp, vừa mắt là được rồi!

Người già hay người trẻ, khỏe mạnh là được rồi!

Gia đình giàu có hay nghèo túng, hòa thuận là được rồi!

Chồng về sớm hay về muộn, có về là được rồi!

Người vợ phàn nàn nhiều hay ít, lo việc nhà là được rồi!

Con cái dù làm tiến sĩ hay bán hàng ngoài chợ cũng được, an tâm là được rồi!

Nhà to hay nhà nhỏ có thể ở được là được rồi!

Trang phục có thương hiệu hay không, có thể mặc được là được rồi!

Ông chủ không tốt, có thể chịu được là được rồi!

Hết thầy phiền não, có thể giải được là được rồi!

Cả đời người, bình an là được rồi!

Không phải có tiền nhiều mới là tốt, tâm tính lương thiện giúp đỡ người khác thì số mệnh có thể thay đổi được tốt

Ai đúng ai sai trời biết là được rồi!

Nói nhiều nói ít, hiểu được là được rồi!

Rất nhiều chuyện nghĩ thoáng ra sẽ tốt, mọi người đều tốt, vạn sự đều tốt!

Người tốt, mình tốt, thế giới đều tốt. Nói ngắn gọn lại, biết đủ là tốt nhất!
Không tranh giành là cảnh giới cao của nhân sinh!

Theo [Secretchina](#)
Mai Trà biên dịch

Dục vọng của con người rốt cuộc là gì?

Một ngày nọ, một vị hành giả đến ngôi chùa cổ bái yết vị lão hòa thượng. Ông hy vọng vị lão hòa thượng có thể trả lời được câu hỏi: “Rốt cuộc dục vọng của con người là gì?” đang chất chứa trong lòng mình.

Vừa gặp vị lão hòa thượng, vị hành giả cất tiếng hỏi: “Thưa thầy! Thầy cho con hỏi, dục vọng của con người rốt cuộc là cái gì?”

Vị thiền sư đưa mắt nhìn thoáng qua hành giả rồi nói: “Người hãy đi về đi, trưa mai quay trở lại đây nhưng nhớ kỹ là đừng ăn gì và cũng đừng uống gì!”

Mặc dù vị hành giả không hiểu rõ ý của lão hòa thượng nhưng vẫn làm theo lời căn dặn này.

Trưa ngày hôm sau, vị hành giả lại đến bái yết lão hòa thượng. Lão hòa thượng hỏi: “Bây giờ có phải là người đang đói khát khó nhịn nổi không?”

Vị hành giả vội vã trả lời: “Đúng như vậy ạ! Hiện giờ con có thể ăn hết cả một con bò và uống cạn cả một hồ nước ạ!”

Lão hòa thượng nghe xong, vừa cười vừa nói: “Vậy bây giờ người hãy đi theo ta!”

Hai người họ đi một đoạn đường rất dài, mãi đến hơn một tiếng sau họ mới đến được một ngọn núi. Lúc này lão hòa thượng mới đưa cho vị hành giả một chiếc túi vải rất to và nói: “Bây giờ người có thể thỏa thích hái những trái cây chín mọng trong khu rừng này, nhưng nhớ là phải hái chúng và mang về chùa rồi mới được hưởng thụ đấy.” Lão hòa thượng nói dứt lời liền quay người trở về chùa.

Đến thời điểm mặt trời đã ngả về đằng tây, vị hành giả vác trên vai tràn đầy túi hoa quả, đi tập tễnh, mồ hôi chảy ra đầm đìa khắp người, bước đến trước mặt lão hòa thượng.

Lão hòa thượng thấy vậy liền nói với vị hành giả: “Bây giờ người có thể

hưởng thụ những trái cây ngon ngọt này rồi!”

Vị hành giả như không thể chờ đợi được nữa liền đưa tay nắm lấy hai trái táo vừa to vừa chín mọng rồi cắn từng miếng thật to mà bắt đầu nhai. Chỉ trong chốc lát, anh ta đã ăn hết hai quả táo một cách ngon lành. Vị hành giả đưa tay vuốt khẽ vào bụng như thể đã ăn no rồi nhìn lão hòa thượng.

Lão hòa thượng hỏi: *“Người bây giờ còn đói khát nữa không?”*

Vị hành giả lập tức trả lời: *“Không ạ! Bây giờ con không thể ăn thêm được thứ gì nữa rồi ạ!”*

“Vậy còn bao nhiêu những quả táo ngon mà người đã khổ sở hái xuống rồi vất vả vác về đây lại không được người ăn hết thì có tác dụng gì đây?” Lão hòa thượng vừa chỉ tay vào túi hoa quả còn lại vừa hỏi.

Vị hành giả lúc này mới bừng tỉnh...

Lão hòa thượng lại nói: *“Đối với mỗi người chúng ta mà nói, kỳ thực những thứ mà chúng ta thực sự cần dùng đến có thể chỉ nhỏ bé như là “hai quả táo”, và những dục vọng còn lại chẳng qua chỉ là một chút “vướng víu, phiền toái” không dùng được mà thôi!”*

Mai Trà

17 cách tích đức không tốn một đồng

Người xưa có câu: “Có đức mặc sức mà ăn”, ý muốn dạy chúng ta rằng làm gì thì cũng phải coi trọng đức, tích đức và đề cao tầm quan trọng của đức. Vậy làm thế nào để tích đức ngay cả khi không có điều kiện vật chất? Hãy cùng xem 17 cách tích đức không tốn một đồng mà vị lão hòa thượng dạy dưới đây để hành theo!

1. Tích đức từ lời nói

Lời nói cần phải thể hiện sự khoan dung độ lượng đối với người khác.

Lời nói thẳng: Có thể chuyển sang cách nói “vòng, nói giảm, nói tránh” một chút.

Lời nói lạnh như băng: Hãy hâm nóng lên một chút trước khi nói.

Lời nói phê bình người khác: Trước khi nói hãy chú ý cân nhắc đến lòng tự

tôn của người nghe.

Một lời khen ngợi đúng lúc có giá trị ngàn vàng.

2. Tích đức từ đôi tay

Học cách ca ngợi, vỗ tay tán thưởng người khác.

Mỗi người đều cần tiếng vỗ tay của người khác bởi vì ủng hộ, khen ngợi người khác là điều cần có ở mỗi người.

Không biết vỗ tay, khen ngợi người khác thì đời người thực sự quá nhỏ hẹp.

Cho người khác tiếng vỗ tay kỳ thực là cho chính bản thân mình.

3. Tích đức từ giữ thể diện cho người khác

Ở một số tình huống việc “không nể mặt” là một thái độ vô lễ lớn nhất.

Người phương đông rất xem trọng thể diện vì vậy ở bất cả thời điểm nào cũng nên giành cho người khác một “lối thoát” để giữ thể diện.

Nhìn thấy rõ một người cũng đừng nên chỉ thẳng ra, hãy lựa lúc mà nói.

Hãy nhớ đừng bao giờ làm tổn thương thể diện của người khác bởi hậu quả của nó là khôn lường.

Trong một số tình huống, vạch trần người khác là một cái tội đẩy người ta đến đường cùng.

4. Tích đức từ việc tín nhiệm người khác

Người có tính đa nghi trời sinh thì khó có người bạn chân thành.

Được người khác tin tưởng, tín nhiệm là một loại hạnh phúc.

Người có bao nhiêu tín nhiệm thì sẽ có bấy nhiêu cơ hội thành công.

Người xưa nói: *“Đã nghi ngờ người thì không kết giao, đã kết giao thì không nên nghi ngờ người.”*

5. Tích đức từ việc cho người khác sự thuận lợi

Cho người khác được lợi cũng chính là làm lợi cho mình.

Thời điểm người khác cần bạn nhất, hãy sẵn sàng cho họ một bờ vai để nương tựa.

Suy nghĩ cho người khác cũng chính là suy nghĩ cho bản thân mình.

6. Tích đức từ việc giữ lễ tiết

Người có lễ tiết đi khắp thiên hạ cũng khó có người trách mắng, không ưng ý.

7. Tích đức từ tính cách khiêm nhường

Người xưa nói: Người kiêu căng ngạo mạn, thích thể hiện tài năng thì đi đâu cũng có kẻ địch.

Tránh khoe khoang tài năng của mình mọi lúc mọi nơi.

Buông bỏ kiêu căng, giảm bớt tự kỷ.

Không nên ở trước mặt người đang thất ý mà đàm luận về đặc ý của mình.

Làm người, trước là đừng khoa trương tùy tiện, sau đừng đặc ý, nên khiêm nhường một chút.

8. Tích đức từ việc hiểu người khác

Mọi người, ai cũng mong muốn người khác hiểu và thừa nhận mình.

Hiểu người khác cũng chính là một cách đem lại lợi ích cho người khác.

Đổi vị trí để hiểu người khác.

9. Tích đức từ việc tôn trọng người khác

Đem lòng tự tôn của người khác đặt ở vị trí cao nhất.

Cố gắng để người khác cảm nhận thấy sự tôn nghiêm của bản thân mình.

Tôn trọng người yếu kém hơn mình càng là đáng quý.

Địa vị càng cao thì càng không thể khinh thường người khác.

10. Tích đức từ việc giúp đỡ người khác

Ở vào thời khắc quan trọng, ai mà không hy vọng có người trợ giúp mình?

“Vì người khác” sẽ luôn luôn chiến thắng “vì mình”.

Lòng tốt sẽ luôn luôn được người khác khắc sâu, nhớ kỹ.

Khi giúp đỡ người khác cũng phải tìm cách để đối phương vui cười mà tiếp nhận.

11. Tích đức từ việc thành thật với mọi người

Không thành thật sẽ khó tồn tại, người giả dối tất sẽ không có bạn chân thành.

Luôn lấy thành tín làm gốc, coi trọng thành tín trong mọi mối quan hệ.

Dùng thành tín thu phục người khác, sẽ dễ đạt được thành công.

Một người nếu như mất đi sự thành thật thì làm việc gì cũng khó.

Bất kể lý do gì cũng không thể giải thích được lý do sự giả dối của bản thân.

12. Tích đức từ việc biết cảm ơn người

Cảm ơn là một cách ngợi ca cuộc đời.

Trong cuộc sống, lời cảm ơn kịp thời sẽ khiến mọi người thân thiện với nhau hơn.

Cảm ơn đối thủ là một cách thể hiện của người có chí khí.

13. Tích đức từ lòng nhân ái của bản thân

Mỗi người đều nên tu dưỡng lòng nhân ái trong mình. Bởi người có tấm lòng nhân ái luôn sống nhẹ nhàng mà lại dễ dàng nhận được sự hợp tác từ người khác.

14. Tích đức từ việc mỉm cười với người khác

Không có ai cự tuyệt một nụ cười chân thành cả!

Mỉm cười là phương thức kết nối hữu hiệu giữa con người với con người.

Dùng nụ cười để ứng phó với sự “khiêu chiến” của đối thủ mới thực là cao nhân.

15. Tích đức từ lòng khoan dung

Không thể khoan dung người khác có thể là bởi vì lòng dạ của mình còn quá nhỏ hẹp!

Dùng khoan dung có thể cải biến một con người lầm lỗi.

Người có lòng khoan dung sẽ dễ dàng chiếm được lòng người khác.

Hãy học cách tha thứ khuyết điểm của người khác.

Đôi lúc, một quan hệ tốt đẹp là từ nhẫn mà sinh ra đấy!

16. Tích đức từ lòng lương thiện

Không có ai là không muốn làm bạn, làm hàng xóm hay hợp tác với người có tấm lòng lương thiện.

Người lương thiện có thể thu phục người khác. Chớ thấy việc thiện nhỏ mà không làm.

17. Tích đức từ sự biết lắng nghe

Người xưa có câu: “*Nhìn nhiều, nghe nhiều và nói ít*”. Người biết lắng nghe thường được lòng người khác bởi lắng nghe là một cách lấy lòng người khác tốt nhất.

Theo Letu.life

Mai Trà biên dịch

20 đại tu dưỡng lớn nhất đời người

Mọi người đều hy vọng bản thân mình là một người có tu dưỡng. Vậy tu dưỡng lớn nhất của đời người là gì? Dưới đây là 20 đại tu dưỡng lớn nhất đời người, ai cũng nên học hỏi để tự tu dưỡng bản thân mình.

1. Tu dưỡng lớn nhất của đời người là khoan dung, tha thứ

Mọi người đều hy vọng bản thân mình là một người có tu dưỡng. Vậy tu dưỡng lớn nhất của đời người là gì? Chính là khoan dung, tha thứ. Có câu nói: “*Nghiêm dĩ luật dĩ, khoan dĩ đãi nhân*” ý nói, lấy nghiêm khắc làm kỉ luật cho bản thân mình và lấy khoan dung rộng lượng để đối xử với mọi người. Chúng ta đối đãi với người cần phải khoan hồng độ lượng, cần phải bao dung. Cho dù người khác đối đãi chúng ta tốt hay không tốt, chúng ta đều có thể bao dung họ. Đây mới là tu dưỡng lớn nhất của đời người.

2. Thu hoạch lớn nhất của đời người là biết đủ, biết hài lòng.

Mỗi người đều hy vọng bản thân mình có tiền bạc, nhà cửa, đạt thành tựu, và có nhiều thu hoạch. Vậy cái gì là thu hoạch lớn nhất đời người? Đó chính là cần có khả năng biết đủ, biết thỏa mãn. Nếu một người không thấy đủ, không thấy thỏa mãn thì cho dù có ngủ tại thiên đường cũng sẽ cảm thấy như đang ở địa ngục. Nếu một người biết đủ, biết hài lòng thì họ sẽ thấy cho dù ở nơi tồi tệ như địa ngục cũng sẽ thấy như ở thiên đường. Cho nên biết đủ là thu hoạch lớn nhất của đời người.

3. Sở hữu lớn nhất của đời người là cảm ơn

Người nào là giàu có nhất? Người nào là nghèo khổ nhất? Người nghèo là luôn muốn thu được từ người khác. Người giàu luôn mang trong mình lòng biết ơn, thời thời khắc khắc muốn giúp đỡ người khác. Cho nên, một người có thể cảm ơn, quý trọng phúc thì người ấy là người sở hữu lớn nhất cuộc sống.

4. Mỹ đức lớn nhất của đời người là từ bi

Mỹ đức lớn nhất của con người không phải là ở lớn lên có được dung mạo thật xinh đẹp, cũng không phải có thật nhiều của cải, rất nhiều tài năng, mỹ đức lớn nhất của đời người là từ bi. Cho nên, đời người thà rằng không có tài cán, không có học vấn, nhưng không thể không có từ bi. Lòng từ bi mới là mỹ đức chân chính.

5. Niềm vui lớn nhất của đời người là pháp lạc

Nhiều người thường mong tìm kiếm niềm vui bằng những thứ ở bên ngoài mình. Ví dụ như nghe được một câu khen ngợi thì vui mừng nửa ngày. Nhưng những hoan hỷ vui mừng này chỉ thoáng chốc là đã qua đi. Nhiều người hy vọng đạt được niềm vui từ những đồng tiền, nhưng tiền tài cũng như nước chảy, thoáng chốc là dùng hết. Nhiều người hy vọng đạt được niềm vui trong những chuyến du lịch đó đây, nhưng những chuyến đi dù dài thì cũng chỉ nháy mắt một cái là qua đi, niềm vui cũng sẽ biến mất. Chỉ có một loại niềm vui là vĩnh hằng, đó chính là Pháp lạc. Pháp lạc chính là niềm vui của tri thức, của tu hành, của quan điểm, là niềm vui vĩnh hằng, vĩnh viễn không bị tiêu tan đi mất.

6. Tâm bệnh lớn nhất của đời người là ích kỷ

Thân thể con người vốn là bằng xương bằng máu thịt. Cho nên thân thể sẽ khó tránh khỏi già nua, bệnh tật và cái chết. Kỳ thực tâm bệnh trên tâm lý càng lớn hơn, vậy tâm bệnh trên tâm lý là gì? Đó chính là ích kỷ. Con người bởi vì ích kỷ nên tấm lòng không rộng mở, tâm không đại lượng, khó có thể đạt thành tựu, không thể thăng hoa bản thân. Cho nên, một người ngoài việc phải chú ý giữ gìn sức khỏe ra thì còn cần phải chữa khỏi tâm bệnh “ích kỷ” của bản thân mình.

7. Sai lầm lớn nhất của đời người là tà kiến

Một người nếu như phạm sai lầm, mà sai lầm ấy là sai lầm về sự tính thì còn có thể sửa chữa. Còn nếu như trên nhận thức có độ sai lệch (tà kiến) và tư tưởng có sự sai lầm thì đó chính là sai lầm lớn nhất của đời người. Không những không biết tự quy chính lại bản thân, mà còn luôn tự cho mình là đúng. Đây là căn bệnh mà trong xã hội hiện đại ngày nay rất nhiều người dễ dàng phạm phải. Điều này thật sự là rất đáng sợ!

8. Phiền não lớn nhất của đời người là dục vọng, mong muốn

Có người nói: Thế giới chứa đầy rẫy những ưu lo khổ não, bởi vì vốn dĩ mỗi người đều phải đối mặt và đi băng xuyên qua thế giới này, không có ai là ngoại lệ, vì thế nó chứa đầy phiền não và thống khổ. Ví như chúng ta đối với dục vọng về tiền tài, sắc đẹp, ăn uống, dục vọng đối quyền lực và địa vị

thì đều mong muốn đạt được. Vì thế khi những dục vọng này phát sinh, mà lại không cách nào đạt được thỏa mãn thì sẽ cảm thấy phiền não. Cho nên, phiền não lớn nhất của đời người chính là dục vọng.

9. Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình

Mọi người thường coi những người đối xử không tốt với mình là kẻ thù của mình. Kỳ thực, kẻ thù của mình không phải là người khác mà là chính bản thân mình. Bởi kẻ thù từ bên ngoài thì sẽ dễ nhận biết, dễ phòng bị, ngược lại là chính mình không dễ nhận thức được chính mình, không dễ hiểu rõ, không dễ khống chế và xử lý. Chúng ta thường không cảm đoán được những ham muốn của bản thân và không hóa giải được tình sự oán hận trong lòng mình. Thế là chúng ta trở thành kẻ thù của bản thân mình.

10. Bi thương lớn nhất của đời người là vô tri (không có tri thức)

Bi thương lớn nhất của đời người không phải là không có tiền, không có thế lực, cũng không phải là không có địa vị, hay không có nghề nghiệp... Bi thương lớn nhất của đời người là vô tri, không hiểu lý, không nhìn nhận rõ chân tướng của thế gian, không thể nhìn nhận rõ quan hệ của mình và người, không thể thấy hết nhân duyên và nhân quả của thế gian. Đây chính là bi thương lớn nhất của đời người.

11. Thất bại lớn nhất của đời người là sự ngạo mạn

Cái gọi là “*Khiêm thụ ích, mãn chiêu tổn*”, nghĩa là: khiêm nhường sẽ nhận được lợi ích mà tự mãn thì bị mất đi, một người nếu như tự cao tự đại, thì cho dù đi tới bất cứ đâu cũng đều không nhận được sự chào đón của người khác. Cho nên thất bại lớn nhất của đời người là ngạo mạn.

12. Oán trách là sự vô tri lớn nhất của đời người

Vô tri chính là không hiểu biết, không hiểu lý. Bởi vì không hiểu lý, cho nên khi gặp điều không như ý liền oán trời trách người, oán ông trời không phù hộ, oán con người thế gian không giúp đỡ. Đối với bạn bè và người thân, họ hàng thân quyến thì lại càng oán hận hơn. Thậm chí khi phiền não vì oán hận còn nổi nóng quăng bàn ném ghế, ném cả chén trà. Đây chính là vô tri lớn nhất của đời người. Họ đã không tự trách bản mình, mà đi oán trời trách người, oán người thân, bạn bè.

13. Sai lầm lớn nhất của đời người là xâm phạm

Sai lầm lớn nhất của chúng ta chính là xâm phạm, xâm phạm tài phú và tính mạng của người khác.

14. Khốn nhiều lớn nhất của đời người là thị phi

Có người nói: Nơi nào có con người thì liền có thị phi. Thị phi khiến chúng ta cảm thấy khổ não khôn nguôi. Chúng ta cần làm được: không để tai nghe thị phi, không lan truyền thị phi. Đời người ngắn ngủi, cần gì phải tranh đấu tới lui, chỉ tăng thêm phiền não mà thôi!

15. Hy vọng lớn nhất của đời người là bình an

Tài phú, danh lợi là mưu cầu của mọi người. Nhưng nếu có được danh lợi, tài phú, mà lại mất đi sự bình an, cuộc sông như vậy sẽ không có hy vọng, không có ý nghĩa. Cho nên, hy vọng lớn nhất của đời người là, bình an chính là một loại phúc.

16. Dũng khí lớn nhất của đời người chính là nhận sai

Con người cần có dũng khí. Dũng khí không phải là đánh nhau với người khác, cũng không phải là tranh chấp, so đo với người khác. Mà dũng khí lớn nhất chính là tự mình nhận sai, cảm thấy bản thân không nên nói câu nói như vậy, không nên làm việc như vậy, không nên làm cản trở người khác. Người có dũng khí là một người mà có thể sám hối nhận sai lầm.

Dũng khí lớn nhất của đời người là tự mình nhận sai.

17. Nguồn năng lượng lớn nhất của đời người là tín ngưỡng

Chúng ta thường nói cần phải khai phát nguồn năng lượng. Năng lượng không nhất định chỉ là khoáng sản ở trong lòng núi, hay châu báu dưới đáy biển, cũng không nhất định là khí đốt, khí thiên nhiên, năng lượng mặt trời. Nguồn năng lượng lớn nhất của đời người chính là tín ngưỡng. Bởi vì bên trong tín ngưỡng có ẩn chứa tài phú, công đức và kho tàng.

18. Phát tâm lớn nhất của đời người chính là lợi ích chúng sinh

Chúng ta thường nghe nói rằng các lão hòa thượng và đồ đệ của Phật giáo cần phải vì người phát tâm. Vậy rốt cuộc phát tâm là gì? Cần phát thiện tâm, hảo tâm, cũng chính là lợi ích đại chúng. Ví như, chúng ta nói một câu có lợi ích đối với mọi người, làm một việc có lợi ích đối với mọi người, dùng lợi ích đại chúng làm chủ.

19. Tiền vốn lớn nhất của đời người là tôn nghiêm

Con người sở dĩ có thể làm người đó chính là vì có sự tôn nghiêm. Cho nên, cho dù có thể hy sinh nhiều thứ nhưng vẫn cần bảo lưu giữ lại một chút tôn nghiêm cho mình.

20. Lo âu lớn nhất của đời người là sống – chết

Sống – chết là hai việc đại sự lớn nhất trong cuộc đời con người, nó cũng là nỗi lo âu lớn nhất của đời người. Sinh thời mưu đồ tranh danh đoạt lợi, “người lừa ta gạt” Một khi lâm vào cảnh vô thường tiến đến thì lại sợ sự nghiệp, tình yêu, tài phú đều sẽ chớp mắt mà biến thành không. Cho nên, cho dù là sinh thời hay tử thời thì lúc nào cũng có đủ loại lo lắng ở trong lòng.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Khi ai đó làm bạn tổn thương cũng chính là đang giúp bạn

Nếu như bạn đang thấy phiền não, nhất định phải đọc bài này... Người khiến bạn buồn phiền thực chất là họ đang giúp bạn. Sau khi đã vượt qua, bạn sẽ cảm nhận được sự khác biệt rất nhiều.

Khi có người sỉ nhục bạn, hãy coi đó là tích phúc

Ai đó làm bạn bị tổn thương, chính là họ đang giúp bạn trưởng thành hơn. Bạn bị oan ức, xin hãy nhớ! Đó là họ đang giúp bạn tích đức, không nên quá sầu não.

Một người khi làm hại người khác có hai trường hợp: Khi làm hại người khác cũng chính là làm mất dần công đức, tài lộc của chính bản thân họ. Khi làm

hại người khác tâm địa cũng trở nên xấu xa.

Luôn luôn làm hại người khác, cũng chính là đem tiền của chính họ đưa cho người khác. Người thường xuyên bị xúc phạm, cũng chính là người luôn nhận được tiền của và phúc báo về sau.

Nhẫn chịu được sự xúc phạm lớn thì bạn đã trở thành một ngân hàng lớn có thể quy tụ trăm mỗi ngàn sông.

Tu khẩu

Lời nói gây tổn thương, còn tệ hơn là giết người. Chân tướng của điều này, rất ít người hiểu rõ! Tâm tốt nhưng nếu luôn nói lời không tốt, thì vinh hoa phú quý cũng sẽ mất dần.

Đối với mọi việc không biết nhẫn nại, thì sự thành công đến với bạn cũng có giới hạn

Nhẫn chịu được sự xúc phạm cũng chính là nói đến sự kiên trì, bền bỉ và tâm nhìn xa.

Nếu mong muốn mọi việc được như ý thì phải biết nhẫn nhịn. Những gì ta ham muốn, nên giữ khoảng cách.

Đối đầu với kẻ thù lại càng phải nhẫn nhịn, chẳng phải chúa Jesus đã từng nói, *“phải biết yêu thương kẻ thù của mình”*. Hãy giữ cho tâm chúng ta luôn thanh tịnh. Những thứ mà chúng ta nhận được sau khi nhẫn nhịn luôn là những thứ tốt đẹp nhất.

Giận mất khôn

Trên thế gian này có một hình thức kinh doanh luôn lỗ vốn, đó chính là bực tức. Khi chúng ta nóng giận, những thứ chúng ta nhận được những thứ mà chúng ta không hề mong muốn.

Khi chúng ta nóng giận, sự khôn ngoan cũng sẽ không còn.

Khi lý trí bị che phủ, thì chúng ta sẽ giải quyết sự việc theo cảm tính. Không những chúng ta gây tổn thương cho chính mình, mà cũng vô tình gây thù chuốc oán với người khác.

Nếu oán thù không được hóa giải, khi cơ duyên chín muồi, báo ứng sẽ hiện rõ. Khi ân oán đến hồi báo, thì quả báo nhất định sẽ càng ngày càng nặng hơn.

Hạnh phúc thực sự

Khi cơ thể và tâm hồn con người hòa quyện làm một với thiên nhiên, đó chính là liệu pháp dưỡng sinh tốt nhất.

Còn thất tình lục dục chỉ làm hại thân thể. Thất tình là “hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục” (mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn). Trong đó, gây tổn hại nghiêm trọng nhất đối với thân thể chính là sự hận thù và giận dữ.

Trong “Hoàng Đế Nội Kinh-Linh Khu” có nói rằng: “Tuổi thọ của con người có thể sống tới 200 tuổi, Nếu không sống tới 200 tuổi, cũng chính do sự phiền não của bản thân gây ra.”

Nếu con người có thể vĩnh viễn sống trong cảnh giới từ bi, không già, không yếu, không bị mê hoặc, không tà ác, không nhiễm bẩn. Thì đó chính là đích đến của sự thành công viên mãn, đó chính là niềm hạnh phúc thực sự.

Hóa giải hận thù

Ngay cả khi ai đó xúc phạm bạn, vu khống bạn, hãm hại bạn. Thì cũng nên đối đãi một cách thiện lành nhất, và nên cảm ơn họ. Bởi cũng chính sự xúc phạm, vu khống, hãm hại của ai đó sẽ loại bỏ đi tội lỗi mà chính bạn đã gây ra trong quá khứ. Đồng thời trong lòng bạn cũng không chứa đựng hận thù. Nếu dù chỉ giữ một chút hận thù, không những không tiêu trừ được nghiệp lực, mà nó sẽ càng nặng hơn lên.

Từ bi đối đãi

Chúng ta đối xử ác, không thiện với người khác, thì người bị hại chỉ chịu ảnh hưởng 30%, còn chính bản thân chúng ta lãnh hậu quả 70%, đó là hủy hoại chính mình.

Nếu muốn bản thân bạn khỏe mạnh, trường thọ và tràn đầy trí huệ, thì bạn phải có tấm lòng nhân ái đối với chúng sinh, đối đãi người khác bằng thiện tâm, từ bi và hòa ái.

Cho dù có xảy ra chuyện gì không vui vẻ cũng đều nên học cách loại bỏ đi sự ưu phiền. Bởi vì sự ưu phiền lo âu theo năm tháng sẽ gây tổn hại cho sức khỏe, gây ảnh hưởng tới tâm trạng chúng ta, thêm gánh nặng cho chúng ta, phá vỡ mối quan hệ của chúng ta.

Theo *Quyền Chi biên dịch*

6 câu nói người xưa khuyên nên đọc hàng ngày

Trong cuộc sống, hầu như ai ai cũng mong muốn bản thân mình trở thành người tốt, độ lượng hơn và có cuộc sống tốt đẹp hơn. Người xưa khuyên nên đọc 6 câu nói dưới đây hàng ngày để trở nên tốt hơn!

1. Đừng đánh giá thấp bất kỳ ai

Mỗi người đều có điểm mạnh của mình, không ai hoàn toàn là “đồ vô dụng” cả. Cho nên, đừng đánh giá thấp người khác để phải hối hận!

Bớt phóng túng tính tình của bản thân, thường xuyên bảo trì tâm thái bình tĩnh, bởi vì khi bị kích động con người sẽ làm ra rất nhiều sự tình gây hậu quả không thể vãn hồi được.

2. Nên nhớ rằng, không có quá nhiều người quan sát bạn đâu nên đừng mệt mỏi như vậy!

Sống trên đời, hãy là một người đơn giản, đừng quá sa vào tưởng tượng. Bởi vì hoang tưởng sẽ khiến bạn luôn “lo sợ không đâu”.

3. Điềm đạm với người khác và sự tình xảy ra

Đừng tùy ý phát giận với người khác và sự tình nào đó. Bởi vì, sự tức giận chỉ đem lại kết quả xấu và không mong muốn mà thôi! Hãy bình tĩnh, điềm đạm và ôn hòa, bạn mới tìm ra cách giải quyết tốt nhất!

4. Thống khổ chỉ là một chút thoáng qua

Kỳ thực, trong cuộc sống rất nhiều khi chúng ta cảm thấy mình quá khổ, càng nghĩ khổ, chúng ta lại càng chìm đắm trong đó. Nhưng khi quay đầu lại nhìn, bạn sẽ phát hiện ra rằng, thống khổ chỉ là một chút thoáng qua. Học được “buông”, cuộc sống mới vui vẻ. Khi bạn nắm giữ càng chặt thì càng không có cách nào tự kiểm chế bản thân. Học được cảm ơn, thuận theo tự nhiên và nhớ rõ nguyên tắc “nhân quả”, bạn sẽ sống được tự tại.

5. Mỗi người đều là một cá nhân độc lập, không có ai sẽ không sống nổi khi

rời xa một người nào đó!

Đừng bao giờ đánh giá mình quá cao, là trung tâm trong một tập thể. Bởi vì khi bạn rời khỏi họ, bạn sẽ phát hiện ra rằng, không có mình, mọi người vẫn sống cuộc sống bình thường. Ngược lại, cũng đừng đề cao quá một ai, bởi vì khi không ở bên cạnh họ, bạn cũng sẽ không vì thế mà không thể sống nổi! Hãy nghĩ thoáng hơn và nhìn xa hơn, bạn sẽ sống được thoải mái hơn!

6. Người làm tổn thương mình cũng rất đáng thương bởi vì họ cũng bị áp lực thúc đẩy, không tự chủ được bản thân

Bên trong mỗi người đều có nỗi khổ riêng không muốn người khác biết đến. Hãy mỉm cười và chúc phúc cho người mà bạn không thích! Đối với người mà bạn yêu thương, hãy chân thành đối đãi là được rồi!

Người xưa thường nói: “*Người đang làm, trời đang nhìn*“, ẩn sâu bên trong đều là có nhân quả an bài. Hãy bảo trì tâm tính lương thiện đối đãi người khác, thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân mình làm người lương thiện. Bạn nhất định sẽ có một tương lai tươi sáng!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

9 điều người xưa khuyên nhất định phải buông bỏ

Người xưa có câu: “Cầm lên được, hạ xuống được”, “cầm lên được” là năng lực, là gánh vác, chịu trách nhiệm. “Hạ xuống được” lại là trí tuệ, là tự nhiên thoải mái. Cho nên, trong cuộc sống phải biết việc gì nên gánh vác thì gánh vác, việc gì không nên thì hãy buông bỏ! Người xưa khuyên, nên bỏ 9 điều sau để cuộc sống được hạnh phúc, thoải mái và nhẹ nhàng hơn!

1. Buông bỏ oán giận

Oán giận sẽ làm giảm nhân cách, làm giảm nhiệt huyết và tiêu diệt ý chí của

con người. Đời người sẽ không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, có bầu trời trong xanh, cũng sẽ có bầu trời u ám đầy mây, có thuận cảnh cũng có nghịch cảnh. Bất kể điều gì không hài lòng thì đều là một loại khảo nghiệm, thử thách, một cách tôi luyện. Oán giận không thể giải quyết được vấn đề, chỉ làm tăng thêm phiền não mà thôi. Thay vì oán giận chi bằng hãy thay đổi!

2. Buông bỏ quá khứ

Quá khứ đã trở thành lịch sử không thể thay đổi, chỉ có thể tiếp nhận. Những thứ tốt đẹp đã qua đi có thể hồi tưởng lại nhưng những điều bi thương thì nên nhanh chóng quên đi. Học được bình tĩnh tiếp nhận sự thật,坦然 đối mặt với những điều không may mắn, dùng cái nhìn tích cực để đối đãi với cuộc đời. Hễ có việc gì xảy ra, đều dùng suy nghĩ hướng đến chỗ tốt đẹp thì có lẽ quá khứ bất hạnh có thể đem lại cơ hội cho tương lai của bạn. Hãy buông bỏ quá khứ, nhìn về tương lai, đón chào ngày mai tươi sáng!

3. Buông bỏ phiền não

Đời người, những việc không được như ý thường là chiếm phần lớn, phiền não mỗi ngày đều xuất hiện. Chúng ta nên làm gì? Hết thầy nên thuận theo tự nhiên, việc gì xảy ra cũng dùng sự bình tĩnh để đối đãi thì phiền não cũng sẽ tiêu tan. Kỳ thực, trong cuộc sống, những sự tình tốt hay xấu đều được quyết định bởi tâm thái của chúng ta. Nếu như bạn coi những điều đó là để tôi luyện bản thân thì bạn sẽ từ trong đó mà đề cao lên được. Nhưng nếu bạn cảm thấy đó là phiền não thì tự nhiên áp lực đè nén lên bạn sẽ tăng gấp đôi. Cho nên, những sự tình có khả năng giải quyết thì tận lực đi giải quyết, những sự tình nằm ngoài khả năng của bản thân, hãy để nó thuận theo tự nhiên!

4. Buông bỏ tự ngã

Phàm là những người luôn lấy mình làm trung tâm thì là người ích kỷ. Những điều họ muốn đều là vì bản thân họ, không bận tâm đến cảm nhận của những người khác. Họ luôn cảm thấy bản thân mình là đúng, không muốn nghe người khác góp ý. Hãy buông bỏ tự ngã, buông bỏ tư thái, đứng vào vị trí của người khác, hoán đổi suy nghĩ, bạn sẽ nhận thấy rằng tâm của bạn càng ngày càng lớn, con đường đời càng ngày càng rộng mở.

5. Buông bỏ nóng giận

Người xưa có câu: “*Nổi giận là bản năng, kiểm soát nóng giận là bản lĩnh*”. Con người ở vào lúc nóng giận sẽ không có lý trí, nói những lời làm tổn thương người khác, nhẹ thì làm tổn thương hòa khí hai bên, nặng thì sẽ mang đến điều bất hạnh. Khi bạn nóng giận, trước hết không nên nói, hãy hít một hơi thật sâu, làm giảm một chút cảm xúc nếu không thì hệ quả nó đem lại nhất định là không tốt. Một người có cảm xúc ổn định thì vẻ mặt thường sẽ ôn hòa khiến người khác dễ chịu giống như được một cơn gió mát thổi qua, giúp mọi người xích lại gần nhau hơn. Trái lại, một người động một chút là nổi giận thì sẽ giống như cơn giông tố, ai ai vừa gặp cũng đều trốn tránh.

6. Buông bỏ lười biếng

Người lười biếng thường có tâm ý lười và muốn an phận ở trạng thái hiện tại, không có ý chí tiến thủ, làm việc qua quýt, được chẳng hay chớ, làm cho xong chuyện. Muốn có một tương lai tốt đẹp, thì phải cố gắng nỗ lực bản thân, dốc sức làm việc. Nên nhớ, siêng năng cần cù là điều cần thiết tất yếu của thành công.

7. Buông bỏ tiêu cực

Người có tư tưởng bi quan thì tinh thần sẽ sa sút, nhìn vấn đề sẽ luôn nhìn thấy mặt không tốt, nghĩ sự việc gì cũng nghĩ đến mặt không thành công, thường tự cảm thấy bản thân không bằng người khác. Người xưa có câu rằng, ông trời sinh ra ai thì người đó tất sẽ có hữu dụng. Mỗi người đều có ưu điểm nổi trội của riêng mình. Phát huy ưu điểm của bản thân, thực sự đặt tâm vào làm những việc mình có khả năng, sau một thời gian sẽ có thể thành công!

8. Buông bỏ đố kỵ, ghen ghét

Đố kỵ, ghen ghét là một loại độc dược có thể khiến con người đánh mất bản tâm của mình, thậm chí dồn con người đến chỗ chết. Chứng kiến người khác sống tốt thì liền nghĩ “xem họ sống tốt được đến lúc nào?”, nhìn thấy người khác xuất sắc thì ở đằng sau nói xấu, thậm chí âm thầm hãm hại. Đố kỵ sẽ gặm nhấm dần bản tính của một người khiến người đó trong đầu tràn ngập ác niệm, trong nội tâm không an định, người khác cũng thời khắc đề phòng, lánh xa. Kỳ thực, mỗi người đều có con đường của riêng mình, không cần phải ghen ghét đố kỵ, cũng không cần phải “ao ước thềm muôn” được như họ, cố gắng làm tốt bốn phận của mình thì những gì nên được có sẽ có.

9. Buông bỏ dục vọng, tham niệm

Con người thường sẽ có rất nhiều dục vọng, tham niệm. Tham của cải tiền tài, ham mê sắc dục, cái đẹp, ham hưởng thụ, thậm chí ngay ngay người ta còn mong muốn được nhận nhiều của cải phi nghĩa khiến đạo đức ngày càng tiêu vong. Người có nhiều tham niệm thì trong lòng sẽ bất an. Người xưa nói: “*Tâm túc tắc vật thường hữu dư, tâm tham tắc vật thường bất túc.*” Chỉ khi biết đủ, thì con người mới sống được hạnh phúc, mới cảm nhận được vẻ đẹp của vạn vật trong cuộc đời!

Sống trên đời, quý trọng hết thảy những gì vốn có, buông bỏ các loại tâm chấp trước, thì mỗi ngày đều sống được thoải mái và vui vẻ!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

9 cảnh giới suy nghĩ của bậc trí huệ

Người xưa khuyên rằng, làm người nên tu dưỡng để trở thành người thượng đẳng, có trí huệ, không nên để bản thân trở thành người hạ đẳng. Bậc trí huệ khác biệt với người thường ngay từ suy nghĩ. Dưới đây là 9 cảnh giới suy nghĩ của bậc trí huệ.

1. Hiểu được thỏa hiệp

Con người không thể lúc nào cũng một mực chỉ dựa vào ý nguyện của bản thân để làm việc. Một khi phát sinh mối quan hệ với người khác, con đường hợp tác hiệu quả nhất chính là có thể thỏa hiệp thích hợp. Chỉ có đảm bảo được mục đích của các bên một cách phù hợp nhất mới là hiệu quả nhất.

2. Điều chỉnh đúng lúc

Trong cuộc sống có rất nhiều kế hoạch không theo kịp sự biến hóa. Kế hoạch ban đầu có thể là tốt nhất nhưng thuận theo sự biến hóa của thời gian, địa điểm, điều kiện sẽ làm phát sinh nhiều tình huống mới, nhiều vấn đề mới. Có thể phát hiện nhanh, kịp thời điều chỉnh đúng lúc mới có thể đạt được kết quả tốt.

3. Tôn trọng đối phương

Người tôn trọng đối phương là người hiểu được tầm quan trọng của sự hợp tác, phối hợp trong cuộc sống. Người luôn khẳng khẳng bảo thủ cá nhân thì thường thường đến cuối cùng sẽ trở thành người cô đơn. Người như vậy sao có thể không thất bại? Người thực sự có trí huệ cao từ xưa đến nay đều là người hiểu được phải tôn trọng đối phương!

4. Kiên trì nguyên tắc

Trong cuộc sống chúng ta vẫn gặp một số người nhìn như thế rất cứng rắn kiên quyết nhưng kỳ thực lại vô nguyên tắc, khuyết thiếu chủ kiến. Người như vậy rất khó làm thành việc lớn.

5. Kiên trì bền bỉ

Từ xưa đến nay, người làm được việc lớn không hẳn phải là người tài hoa kiệt xuất nhưng nhất định phải là người có nghị lực, kiên trì bền bỉ với chí hướng, hoài bão của mình. Một khi đã định được con đường đúng đắn, khi gặp khó khăn gian khổ, tưởng như ở vào đường cùng, họ sẽ không từ bỏ mà kiên trì cố gắng đi tới thành công.

6. Lấy lễ nghĩa làm trọng

Chúng ta gặp không ít người lấy lý do rằng do yêu cầu của công việc, lấy cơ kiên trì nguyên tắc, khiến cho cuộc sống đảo lộn, không còn coi trọng tình thân, lễ nghĩa. Đây chính là đi sang cực đoan. Người như vậy đa phần đều là người ích kỷ, trong lòng chỉ có bản thân.

Người có trí huệ cao không làm như vậy, họ coi trọng lễ nghĩa, kính trọng bề trên, không bắt nạt kẻ yếu, không khinh mạn người nghèo hèn. Người như thế mới được xem là chính nhân quân tử.

7. Xem trọng chữ tín

Có một số người dễ dàng nói lời hứa hẹn, nhất thời bị kích động liền quả quyết ngay, nhưng thường thường là người thất tín, không giữ lời hứa. Kết quả khiến cho mọi người mất lòng tin ở họ và không còn muốn kết giao. Người xem trọng thủ tín mới là người đáng tin, thích hợp để hợp tác kết giao trong công việc cũng như trong làm bạn.

8. Gặp sự cố lại càng vững chãi

Người phô trương thanh thế thông thường không chịu nổi đả kích, không đi qua được trở ngại, “giòn” mà không “chắc”, “cứng” mà không “dẻo”. Chỉ có người bình tĩnh thản nhiên đối mặt, không chấp trước vào được mất mới có thể “bách chiết bất hồi” (Dù gặp nhiều trắc trở gian khổ vẫn kiên trì phấn đấu tới cùng). Đây mới thực sự là người thông minh!

9. Không nhớ oán thù

Con người sống trên thế gian đều không khỏi gặp một ít chuyện ân ân oán oán. Có người khi gặp chuyện oán thù thì canh cánh trong lòng, tính toán chi li. Kỳ thực oán thù chỉ khiến cuộc đời người ta ngày càng nhỏ hẹp, cánh cửa cuộc đời đóng lại nhanh hơn mà thôi!

Người thực sự có trí huệ sẽ không thể bản thân bị oán thù ràng buộc, không xử trí theo cảm tính. Họ luôn dùng lý trí khách quan, luân lý đạo đức để suy xét vấn đề, vì vậy họ cũng dễ làm thành việc lớn.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Làm sao khi bị người khác hiểu lầm?

Đây mới là câu trả lời của bậc trí giả!

Trong cuộc đời chúng ta sẽ ít nhiều gặp phải những sự tình không thuận lợi hay những lúc bị người khác hiểu lầm, bị người khác làm tổn thương. Những khi ấy, bạn sẽ làm thế nào? Dưới đây là câu trả lời của bậc trí giả.

Bị người khác hiểu lầm, phải làm sao?

Khi bị người khác hiểu lầm, ai cũng muốn giải thích, nhưng khi ấy, không nói là một loại độ lượng.

Sự tình thật hay giả, thời gian sẽ cho câu trả lời tốt nhất.

Bị người khác làm thương tổn, phải làm sao?

Không nói là một loại thiện lương.

Tình cảm ấm áp hay lạnh lẽo, thời gian sẽ cho mình chứng tỏ nhất.

Bị người chửi bới, bôi nhọ, gièm pha, phải làm sao?

Không nói, là một loại hàm dưỡng.

Nhân phẩm của một người thật sự là tốt hay xấu, thời gian sẽ làm sáng tỏ.

Bị người vu cáo, vu oan, phải làm sao?

Đừng để ý, quan tâm quá tới điều đó, bởi vì đã có Đạo trời. Đạo trời vốn không phân biệt thân quen, rất công bằng. Qua vài năm nhìn lại, bạn sẽ thấy rõ được kết cục ra sao.

Sống trên đời, gặp bất kể chuyện gì cũng không cần phải vội vã biện bạch thanh minh. Điều gì cũng không cần phải vội vàng đi bộc lộ hết, nói hết.

Người xưa nói, một người để học được nói chuyện chỉ cần vài năm, nhưng hiểu được cần im lặng lại phải mất vài thập niên.

Độ cao của cuộc đời, không phải là ở việc người ta có thể thấu tỏ bao nhiêu sự tình mà là ở việc người ta có thể xem nhẹ bao nhiêu sự tình.

Độ rộng của tâm linh không phải thể hiện ở việc người ta có thể quen biết được bao nhiêu người mà là ở việc họ bao dung được bao nhiêu người.

Làm người phải giống như núi, nhìn được vạn vật mà cũng bao dung được vạn vật.

Làm người phải giống như nước, có thể tiến thoái, biết lúc nào nên tiến lúc nào nên lui.

Làm người chấp nhận chịu thiệt thì sớm muộn cũng sẽ được hồi báo, cuối cùng cũng sẽ không bị thiệt.

Làm người nếu bằng lòng chịu thua thì cuối cùng cũng sẽ không bị đánh mất tự tôn mà còn giành được lòng người.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Làm người phải giống như nước, luôn mang trong mình đức tính khiêm tốn

Có người nói rằng, làm người thì phải “trong vuông, ngoài tròn”, giống như hình dạng của viên đá cuội vậy, khi nào được mài tròn rồi thì mới trưởng thành được. Nhưng kỳ thực, người như vậy thì đã bị xã hội đưa đẩy và trở lên quá khôn khéo rồi! “Thiện cao nhất là phải như nước”, làm người không nên giống như viên đá cuội, mà nên học tập phẩm chất của nước.

Nước có thể lẳng lẳng chảy róc rách thành dòng suối nhỏ, cũng có thể âm ỉ ngày đêm trên những con sông rộng lớn.

Trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, Trương Phi tính tình nôn nóng vội vàng, chỉ cần có việc hơi không vừa ý là lập tức trút giận xuống thuộc hạ của mình. Mỗi khi uống rượu vào, ông lại càng không kiêng nể gì ai, hơi một chút là đánh đập thuộc hạ, giận cá chém thớt, thường hay ra vẻ ta đây. Nhưng rốt cuộc thì cũng là gieo gió mà gặp bão nên cuối cùng ông cũng bị thuộc cấp giết chết.

Quan Vũ lại hoàn toàn tương phản với Trương Phi. Nhưng Quan Vũ lại có một nhược điểm rất lớn, đó chính là “kiêu ngạo và tự mãn. Ông khinh thường lão tướng Hoàng Trung, thậm chí từng tuyên bố rằng “không cùng hàng ngũ với lão tướng”. Ông cũng khinh thường Tôn Quyền, vị quân chủ đầu tiên của nước Ngô. Đối với lời cầu hôn của con trai Tôn Quyền, Quan Vũ không đồng ý mà nói: *“Hỗ nữ sao có thể gả cho khuyến tử được!”* Đối với những người đồng sự của mình như My Phương, Sĩ Lâm, ông cũng khinh thường và tuyên bố rằng *“muốn tính sổ với bọn họ”*. Đối với vị tướng trẻ của Đông Ngô là Lục Tồn, Quan Vũ càng coi thường hơn. Ông gọi Lục Tồn là con nít. Thậm chí đối với Gia Cát Lượng thì ngay từ ban đầu, Quan Vũ cũng không tâm phục.

Rốt cuộc, Quan Vũ và Trương Phi là những nhân vật như thế nào? Một người thì tự cao tự đại, cho mình là trên hết, một người lại nóng nảy táo bạo khó có thể thuần phục. Vậy mà 2 người lại nguyện đi theo Lưu Bị thậm chí còn có thể ngủ cùng giường như anh em ruột thịt. Hơn nữa còn khiến cho hai người

họ ngày ngày hầu hạ bên cạnh, không quản ngại khó nhọc mà cũng không quên lễ nghi quân thần. Còn việc Lưu Bị ba lần đến lều cỏ mời Gia Cát Lượng, đến lần thứ ba, Gia Cát Lượng mới gặp mặt, đã trở thành câu chuyện được người đời ca tụng. Từ đó thể hiện, Lưu Bị là người có lòng “chiêu hiền đãi sĩ”, chân thành ba lần bảy lượt mời cho được người hiền tài giúp mình.

Đối với thiên hạ, Lưu Bị dùng khoan dung độ lượng mà được lòng người. Còn trong công việc ông lại dùng nguyên tắc “chớ thấy việc thiện nhỏ mà không làm, chớ thấy điều ác nhỏ nhặt mà làm”. Nói chung, sở dĩ Lưu Bị có thể có được sức mạnh lớn nhất của thuộc hạ và cuối cùng hoàn thành được sự nghiệp Đế Vương là đều có liên quan đến những đức tính này.

Dân gian có câu ca dao rằng: “*Lưu Bị khóc ra giang sơn*”. Ý nói, từ vườn đào kết nghĩa huynh đệ, cảm động mà khóc, ba lần đến mời Gia Cát Lượng cũng quỳ gối mà khóc, “*lệ ướt ống tay áo, vạt áo dẫm nước mắt*”, khóc vì Tử Long, khóc vì Từ Thúc, khóc vì dân chúng lầm than... Lưu Bị đã làm cảm động văn thần võ tướng, khiến quân lính chiến đấu quên mình, suốt đời trung thành. Ông khiến dân chúng cảm động, bỏ nhà bỏ cửa, quên cả sống chết mà một lòng một dạ đi theo ông. Ngày xưa, khi Trương Phi và Quan Vũ mất, Lưu Bị một ngày khóc 3 đến 5 lần, khóc đến mức y phục ướt đẫm, quyết định thay Trương Phi và Quan Vũ báo thù. Lưu Bị bấy giờ không để tâm đến xã tắc mà tự mình dẫn hơn mười vạn đại quân tiến đánh Ngô, bất chấp nguy hiểm của ngàn mũi tên, đến nỗi binh bại, từ đó mà khóc ra một chữ “Nghĩa”! Chí hướng của Lưu Bị đặt tại thiên hạ, vậy mà ông lại có thể luôn luôn mang trong mình một tấm lòng khiêm tốn. Ông hoàn toàn trái ngược với Trương Phi và Quan Vũ, đối với quyền quý thì không kiêu căng, không xu nịnh, đối với thuộc hạ thì như anh em, đối với dân thì yêu như con.

Có người cho rằng, Lưu Bị chính là một thứ dân nhỏ mọn, dẹt chiều cỡ, bán giày dép mà sống. Hoàn toàn dựa vào hơn mười năm đánh đông dẹp bắc mà cuối cùng xưng Vương. Cho nên, công bằng mà đánh giá thì không thể không nói Lưu Bị là một vị anh hùng chân chính.

Thái Công viết: “*Nọa tất thọ xương, dũng tất yêu vong.*” (Tạm dịch: Nhu mềm thì tất sẽ sống thọ, dũng mãnh thì tất sẽ chết yếu).

Lão Tử cũng viết: Người quân tử có tính thiện giống như nước, có thể mang nước đem lên núi được, cũng có thể đập nước bắn qua đỉnh đầu được, có thể vuông có thể tròn, uyển chuyển tùy theo hình dạng của vật

chứa. Cho nên người quân tử có thể mềm mà không yếu, có thể mạnh mà không cứng, giống như tính chất của nước vậy.

Lão Tử cũng dùng nước để thuyết về Đạo: “*Thượng thiện nhược thủy, thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ác, cố kị vu đạo. Cư thiện dĩch, tâm thiện uyên, dữ thiện nhân, ngôn thiện tín, chính thiện trì, sự thiện năng, động thiện thì. Phu duy bất tranh, cố vô vu.*”(Tạm dịch: Thiện cao nhất giống như nước, nước đem lại lợi ích cho vạn vật mà không tranh giành với vạn vật, có thể ở những chỗ mà mọi người không thích nhất, cho nên nước là giống với Đạo. Làm người phải giống như nước, khéo lựa chọn chỗ khiêm nhường (chỗ thấp), lòng thì khéo giữ cho trầm tĩnh mà sâu, cư xử với người thì chân thành, nói thì phải giữ lời, làm việc thì có hiệu quả, hành động thì hợp thời cơ. Không tranh giành với ai, cho nên cũng không có rắc rối.)

Cho nên, tự nhắc nhở bản thân mình phải luôn mang một lòng sự khiêm tốn, nhún nhường giống như phẩm chất của nước vậy. Tức là có thể đạt đến cảnh giới không tranh giành, thiện chí giúp đỡ mọi người, chân thành đối đãi với mọi người và chớ coi thường người khác!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

15 câu nói kinh điển được mệnh danh là ‘xử thế kỳ thư’

Người xưa đã đúc kết và để lại cho đời sau những kinh nghiệm xử thế quý báu. Dẫu trải qua hàng bao nhiêu năm, những điều đó vẫn còn có thể áp dụng để tu thân và đối đãi nhân thế.

Dưới đây là trích lược một vài câu trong 3 bộ sách: “Vĩ Lư Dạ Thoại” của Vương Vĩnh Bản đời Thanh, “Thái Căn Đàm” của tác giả Hồng Ứng Minh (người thời Minh – Trung Quốc) và “Tiểu Song U Ký” của Trần Kế Nho (đời Minh).

1. Cần kiệm không lo nghèo túng, chăm chỉ không lo năng lực kém.

Muốn cải biến sự nghèo khó thì cần chú ý ở hai điểm: Một là chi tiêu, hai là tiết kiệm. Khi muốn thay đổi tình trạng nghèo túng, không có cách nào khác ngoài việc làm bạn với tiết kiệm. Sinh ra đã mang trong mình sự vụng về thì cũng không nên nản lòng, chỉ cần có đức tính cần cù chịu khó thì vẫn có thể đạt được mục tiêu.

2. Trung có giả trung, Hiếu có giả hiếu, nhưng nhìn “trung hiếu” hai chữ này không phải ở bề mặt thể hiện ra. Giả nhân, giả nghĩa cùng tập trung trong một người thì hẳn người đó là người vô cùng gian ác.

Có một loại tâm “Trung” bị coi là “giả trung”, cũng có một loại tâm “Hiếu” bị coi là “giả hiếu”, từ đó có thể nhận biết được hàm nghĩa thật sự của hai chữ “Trung” “Hiếu”. Cũng như thế, hành vi nhân nghĩa cũng có đối trá ở bên trong “giả nhân”, “giả nghĩa”.

3. Giáo dục con nhỏ nên nghiêm khắc đối đãi, thái độ nghiêm khắc có thể dạy bảo đứa trẻ thành những đứa con ngoan. Đối đãi với người xấu cần dùng thái độ khoan dung, thái độ khoan dung có thể cảm hóa nhân tâm của người xấu, cũng có thể giúp bản thân không bị kẻ xấu làm hại.

4. Mỗi ngày đều hành thiện giúp người, không cần phải có gia đình giàu sang, xử lý các việc một cách thấu tình đạt lý, phân biệt rõ tốt xấu mà không cầu lợi cho mình.

Người giỏi nghề là người biết dạy cho con cái giỏi làm việc chứ không phải để lại cho con cái nhiều tiền của. Giỏi giao tiếp là người biết dùng thái độ khách quan để xem xét sự việc rồi mới đưa ra quyết định, chứ không vì một chút tư lợi mà bên nặng bên nhẹ.

5. Người hiền đức mà nhiều tài thì hay vì người mà suy nghĩ, người giả nhân mà nhiều tài thì chỉ tìm lợi cho bản thân.

Đối với người nhiều tài đức sáng suốt, nhưng nếu cha mẹ cho họ quá nhiều tài sản sẽ làm giảm đi chí hướng phấn đấu, dần dần con cái họ sẽ không muốn phát triển. Người giả nhân mà nhận được quá nhiều tài sản thì sẽ khiến cho người này không kiêng nể gì mà phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, và tạo nghiệp ngày một nhiều hơn...

6. Người mà nhân phẩm kém cỏi chỉ vì nhìn không thấu được chữ “lợi”, Người mà học hành không tiến bộ chỉ vì không thoát ra khỏi chữ “lười”.

Người mà nhân phẩm không tốt lên, tất cả là do dục vọng của lợi lộc, học vấn không thăng tiến tất cả là bởi chính mình không thoát ra khỏi được cửa ải tạo nên bởi tính lười.

7. Tâm nhận biết được đúng sai thì có thể xử sự được quyết đoán, người không quên liêm sỉ có thể ngẩng cao đầu.

Tâm có thể làm rõ đúng sai thì có thể xử lý mọi việc nhanh và quyết đoán. Người không quên lễ nghĩa, sẽ làm một người tốt và không cùng một chỗ với người xấu mà làm việc ác.

8. Người xưa viết văn rất giỏi trích dẫn danh ngôn, tuy chỉ có mấy lời, nhưng lại khiến tác phẩm trở nên hoàn mỹ, khiến người càng đọc càng thấy hay, lại càng thêm động lòng người.

9. Tính tình khác thường, không phải biểu hiện của người tốt, cũng bởi từ lòng dạ hẹp hòi, suốt ngày thấy bất an, suy nhược tinh thần mà chết sớm. Người mà ngôn ngữ chanh chua, bởi vì thiếu tu khẩu nên khiến mọi người xa lánh mà trở nên cô độc, người khác không muốn giúp đỡ khiến cho bản thân phúc phận ngày càng kém.

10. Người không nhìn xa trông rộng, trong cuộc sống rất dễ bị ảnh hưởng và nghe lời của người nhỏ mọn mà thông đồng làm việc xấu, rồi dần dần mất đi tư cách con người. Tư tưởng mà quá cao, dễ sinh ra nói như rồng leo mà làm thì như mèo mửa, không muốn làm việc nhỏ nên khó thành nghiệp lớn.

11. Những sai lầm lớn đều do ngẫu hứng nhất thời tạo thành vì vậy cần phải học tính cẩn thận.

12. Khi xuất hiện vấn đề, cần tìm nguyên nhân ở bản thân, không được oán trách người khác. Đây là đạo lý tự xét mình.

13. Giao lưu bạn bè một cách tùy tiện không bằng đóng cửa lại và đọc sách. Đọc một cuốn sách hay giống như đối thoại với người cùng tư tưởng, hơn nữa sách chính là người bạn tốt và rất giỏi.

14. Gặp nhiều khó khăn càng giúp rèn luyện tính chịu khổ, làm được những việc mà người bình thường không thể làm, tiếng thơm để lại muôn đời, là chỗ mà mọi người có thể trông cậy. Đối với những sự việc phát sinh sai lầm, không đi trách móc, uốn nắn, thì sẽ không vì lời nói mà rước họa vào thân.

15. Khi giao lưu cùng bạn bè, nên học hỏi điều tốt của họ, mới có thể được lợi ích. Đối với lời dạy của bậc Thánh hiền, cần nên chuyên tâm làm theo từng chút một, như thế mới có thể hiểu được mức thâm sâu của những lời dạy ấy.

Theo NTDTV

San San

Kẻ ngốc mới tính toán thiệt hơn, người thông minh chỉ cần phúc hậu!

Khôn ngoan, thực ra lại làm tổn hại nội tâm con người. Khả năng của mỗi người chỉ có hạn, nếu dùng hết vào những việc khôn khéo mà không nghĩ đến tập trung trí lực làm tốt công việc của mình thì quả là thiên cận!

Mới đây, có một cô gái viết rằng: “Càng lớn tôi càng thấy đầu óc mình bớt trong sáng, tâm trí luôn chứa đầy những âm mưu, kế sách, điều này hoàn toàn trái ngược với con người tôi khi còn nhỏ. Thông thường, cho dù chúng ta có khiếm khuyết gì về cơ thể thì nguyên lý công bằng, chính nghĩa, chân thành, lương thiện vẫn luôn là định hướng chỉ đường cho chúng ta trong cuộc sống. ”

Cư xử chân thành mới thực sự là người thông minh

Tôi rất tán thành câu nói này. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên nghe người khác nói “Cư xử chân thành mới thực sự là người thông minh”, lúc đó tôi mới 21 tuổi và vừa mới đi làm. Hàng ngày tôi chứng kiến rất nhiều vấn đề mâu thuẫn phát sinh giữa người với người, giữa công việc với công việc, và khi đó tôi đã không biết mình nên xử lý thế nào cho đúng. Tôi thấy môi trường làm việc thật u ám, không có tình người.

Cho đến một ngày, tôi bị một đồng nghiệp “khôn ngoan” làm cho tức điên

lên. Một bác lớn tuổi đã nói với tôi: “*Đừng để ý đến họ. Cháu không giống những người đó, cư xử chân thành mới là thông minh nhất cháu ạ!*”

Nghe bác ấy nói tôi vô cùng cảm động, cảm giác như có một bậc cao nhân đến đánh thức bản ngã của mình thức dậy.

Sau đó, qua nhiều năm tháng va chạm với cuộc sống, tôi càng thấy thấm thía câu nói này. Liệu bạn có từng nghĩ, khi mình đối nhân xử thế tốt mà vẫn bị bắt nạt thì phải làm thế nào chưa?

Trước tiên, bạn phải hiểu, nếu bạn là người dễ bị bắt nạt thì lỗi không phải do bạn quá chân thành mà là do bạn nhu nhược, yếu đuối. Bản thân mình chưa mạnh mẽ thì bảo sao người khác sẽ thấy bạn là người dễ bị bắt nạt. Nếu như bạn đổ lỗi vì mình chưa suy nghĩ kín kẽ, đối nhân xử thế chưa đúng mực, nếu bạn nói chuyện quá bộc trực, không xem xét đến suy nghĩ của người khác thì bạn cần phải điềm đạm, bình tĩnh, chân thành hơn. Đừng trách người khác vì sao lại đối xử lại với mình như thế!

Khôn ngoan – làm cho cơ thể tổn hao rất nhiều sinh lực

Trước tiên họ phải ủ mưu tính kế, sau đó còn phải nghĩ cách nói dối người khác, tiếp theo sẽ phải giả vờ như là thật, nếu bị phát hiện có tâm địa xấu xa thì lại phải nghĩ cách làm sao cho tốt lên, làm sao để không bị ai nghi ngờ. Khả năng của mỗi người là có hạn, dùng quá nhiều tâm trí cho việc này sẽ không còn sức đâu để làm tốt các việc khác nữa, vì thế chúng ta không nên đại dột như vậy.

Chân thành, thực tế, chăm chỉ, cố gắng, biết nghĩ cho người khác nhưng biết cách bảo vệ bản thân, bảo vệ quyền lợi của mình một cách có nguyên tắc, giữ khoảng cách, người như vậy ai mà không muốn hợp tác? Chẳng phải cơ hội thành công sẽ nhiều hơn sao?

Quỳnh Chi

“Kiên nhẫn, kiên định” là một loại khí phách để đi được đến cuối con đường

Điều tuyệt vời nhất trong cuộc đời là có thể biết được rằng mình sống để làm gì? Nhưng một người khi đã lựa chọn được con đường đi, mục đích và ý nghĩa của cuộc đời mình nhưng lại không có khả năng “kiên nhẫn, kiên định” thì thật khó để đi đến đích. “Kiên nhẫn, kiên định” là phẩm chất thể hiện một người có khí phách.

Nhắc tới từ “kiên nhẫn, kiên định”, thông thường chúng ta sẽ liên tưởng đến cảnh một ai đó đang cố gắng thoát ra khỏi hoàn cảnh khốn cùng của bản thân, hay đang cố gắng hoàn thành một công việc, một sự nghiệp nào đó.

Nhưng trong cuộc sống đời thường, loại khí phách này có rất nhiều biểu hiện vừa tinh tế lại vừa kỳ diệu. Trong mỗi người đều có tiềm lực ý chí kiên nhẫn, bền gan vững chí, kiên định của bản thân mình, có thể vui vẻ đón nhận khó khăn trong cuộc đời mà vượt lên.

Ví như một người đã lựa chọn con đường tu hành, hoàn thiện bản thân, trở về với bản tính lương thiện ban đầu nhưng lại không thể kiên định được với con đường mình đã lựa chọn này thì sẽ dễ dàng bị dừng giữa đường.

Cho nên, “Kiên nhẫn, kiên định” là yếu tố quan trọng nhất để dẫn đến thành công của một người. Một người có năng lực “kiên nhẫn, kiên định” tức là có đủ tố chất kiên cường thường có những biểu hiện dưới đây.

1. Đứng trước mọi việc đều tự xét lại mình, tìm nguyên nhân ở bản thân mình

Người kiên nhẫn, kiên định khi gặp phải vấn đề sẽ không bao giờ đi trách tội người khác, thoái thác trách nhiệm. Họ luôn bồi dưỡng cho bản thân một loại ý thức mạnh mẽ, chính là tự mình gánh chịu trách nhiệm. Điều này có thể khiến họ tự mình giải quyết được vấn đề mà không rơi vào vũng bùn tuyệt vọng và chỉ biết oán trách người khác.

2. Không bao giờ oán hận

Một người bình thường sẽ luôn vì những việc không hài lòng mà phát tiết cái giận bực tức thậm chí oán hận người khác, nhưng người có khí phách sẽ hiểu rõ rằng, oán hận là vô ích. Kỳ thực, kiên nhẫn còn bao hàm một tầng ý nghĩa đó là luôn có một tâm tính tốt đẹp.

3. Có khả năng tĩnh ngộ

Một người muốn đi qua được những lúc “sóng to gió lớn” hay “lúc hiểm nghèo” thì thực sự phải hiểu rõ và tin vào bản thân mình. Người kiên nhẫn, kiên định sẽ luôn có thói quen tăng cường tín niệm, bồi dưỡng năng lực giác ngộ của bản thân.

4. Tiếp nhận được giới hạn, thiếu sót của bản thân

Mẫu chốt của khí phách và lòng can đảm, sự hiểu biết của bản thân chính là tiếp nhận được sự không hoàn mỹ cũng như giới hạn của mình.

Người thông minh sẽ hiểu rõ và tiếp nhận được những thiếu sót và sở trường của bản thân mình, từ đó mà thích ứng được với mọi hoàn cảnh.

5. Không so sánh bản thân với người khác

Mỗi người, trong nội tâm đều có những điều phải suy nghĩ, phải “đấu tranh, vật lộn” và mỗi người cũng sẽ có những định nghĩa khác nhau về sự thành công và về ý nghĩa của cuộc đời.

Hơn nữa, điều kiện hoàn cảnh, mục đích sống của mỗi người lại có sự khác biệt cho nên, lấy người khác làm thước đo cho bản thân mình thì chẳng những phí công vô ích mà còn làm hại bản thân mình.

6. Không để bản thân rơi vào trầm luân

Người kiên nhẫn, kiên định hiểu được mục đích của con đường mình đã chọn, hiểu được ý nghĩa của những việc mình làm cho nên họ không dễ dàng buông thả bản thân, để bản thân rơi vào trạng thái trầm luân, không vững dậy được.

Khi gặp cảnh khó khăn, gian nan thử thách, những khảo nghiệm trong cuộc đời, họ có thể đối mặt với chúng mà nở một nụ cười rồi bước đi tiếp.

7. Không tính toán

Người kiên nhẫn, kiên định hiểu được rằng, mọi việc trong cuộc sống không thể mãi tính toán mà ra được, bởi vì khó có thể biết trước được tương tận điều gì.

Cho nên, họ chỉ một mực kiên nhẫn, kiên định, họ tin rằng có tín niệm thì sẽ thành công. Họ không cố chấp vào những tính toán ấy để khi gặp hoàn cảnh không thuận lợi thì bị suy sụp mà ngã xuống.

Nếu bạn đã lựa chọn được con đường đi đúng đắn cho bản thân mình, hay

đang bước đi trên con đường ấy rồi thì hãy “kiên nhẫn, kiên định”, bạn nhất định sẽ đi được đến cuối cùng của con đường đó. Chỉ có “kiên nhẫn, kiên định” với tín niệm của bản thân mình bạn mới không vì một chút khó khăn, khổ nạn mà dễ dàng dừng lại giữa đường để phải thấy hối tiếc trong tương lai!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Truyện kỳ về 4 lần chuyển sinh của Khương Tử Nha

Dân gian có câu rằng: “Tiên Khương Thượng, hậu Tôn Tẫn, ngũ bách niên tiền Gia Cát Lượng, ngũ bách niên hậu Lưu Bá Ôn.”(Tạm dịch: Trước là Khương Tử Nha (Khương Thượng), sau là Tôn Tẫn, năm trăm năm trước là Gia Cát Lượng, năm trăm năm sau là Lưu Bá Ôn). Khương Tử Nha, Tôn Tẫn, Gia Cát Lượng và Lưu Bá Ôn rốt cuộc là có mối liên hệ gì? Dưới đây là câu chuyện được lưu truyền trong dân gian để giải thích cho câu nói này...

Khương Tử Nha

Khương Tử Nha, tức Khương Thượng là người khai lập nước Tề. Sau khi phong Thần, Khương Thượng vốn định quay trở về núi Côn Luân để tu Đạo thành tiên. Nhưng, Nguyên Thủy Thiên Tôn nói với Khương Tử Nha rằng, cốt cách của ông quá kém nên hãy chuyển thể tiếp tục tu hành, cũng tự hứa sẽ ban cho ông quả vị Đại La Thần Tiên.

Vì việc Khương Tử Nha phong Thần đối với bốn giáo là có công lao to lớn, do đó Nguyên Thủy Thiên Tôn đặc biệt sai người truyền đạt ý chỉ đến Địa Phủ rằng, Khương Thượng cần phải là bậc kỳ tài, thông minh tuyệt đỉnh, có Cửu Khiếu Linh Lung Tâm (trái tim có 9 lỗ) mới được chuyển thể. Cửu Khiếu Linh Lung Tâm, phải 500 năm mới xuất hiện một lần. Vì thế, sau khi Khương Tử Nha qua đời, phải đợi mãi đến thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, Cửu Khiếu Linh Lung Tâm mới xuất hiện.

Tôn Tẩn

Khương Tử Nha chuyển thế thành Tôn Tẩn để tiếp tục con đường tu luyện, nên khi vừa ra đời, Tôn Tẩn đã thông minh hơn người thường. Sư phụ của Tôn Tẩn là Quỷ Cốc Tử biết rõ lai lịch của ông, nên đặc biệt yêu quý người học trò này. Thật không ngờ, Tôn Tẩn bị sư huynh của ông là Bàng Quyên đem lòng ganh ghét đố kỵ, bị hãm hại chặt đứt đôi chân.

Tôn Tẩn sau khi tu Đạo, biết rõ về lai lịch của mình, nhưng lại phát hiện đôi chân đã mất, ông nghĩ nếu cứ như vậy mà thành Tiên, thì cả đời chỉ có thể ngồi trên xe lăn, trong lòng vô cùng buồn phiền nên cuối cùng đành phải chuyển sinh lần nữa.

Gia Cát Lượng

Địa Phủ theo lời căn dặn của Nguyên Thủy Thiên Tôn trước kia, lại để ông chờ đợi 500 năm nữa, đến khi Cửu Khiếu Linh Lung Tâm tái xuất lần nữa, mới để ông chuyển sinh đến dương gian. Ở kiếp này, ông chính là Gia Cát Lượng. Theo ghi chép, Gia Cát Lượng, văn thì có tài trị quốc của Khương Thượng, võ thì có đạo luyện binh của Tôn Tẩn. Ông tự ví mình như Quản Trọng, Nhạc Nghị.

Vì Tôn Tẩn bị chặt mất đôi chân chỉ có thể ngồi xe lăn, vậy nên sau khi chuyển sinh thành Gia Cát Lượng, ông rất thích ngồi xe lăn (thói quen từ đời trước). Về sau, cả đời ông lại khổ sở vì Lưu Bị, hỏa thiêu quân Đổng Giáp, âm đức bị tổn hại, nên không thể thành Tiên.

Lưu Bá Ôn (Lưu Cơ)

Gia Cát Lượng bất đắc dĩ đành phải chuyển sinh. Lần chuyển sinh này, ông chính là Lưu Bá Ôn, trợ giúp Chu Nguyên Chương đánh đuổi quân Mông Nguyên. Sau khi công thành, ông liền lui thân, tu Đạo thành Tiên.

Truyền thuyết kể rằng, Lưu Bá Ôn trợ giúp Chu Nguyên Chương lấy được thiên hạ, được phong làm quan lớn. Một hôm, ông tình cờ đi ngang qua một ngôi miếu, nhìn thấy bên trong có một tấm bia đá, trên tấm bia đá có viết: *“Tiên Khương Thượng, hậu Tôn Tẩn, ngũ bách niên tiền Gia Cát Lượng, ngũ bách niên hậu Lưu Bá Ôn.”*. Xem xong, ông biết rõ mình chính là Gia Cát Lượng chuyển sinh nên toại nguyện mà từ quan về ở ẩn.

Lại có tương truyền rằng: Lưu Bá Ôn, tể tướng triều Minh, sau thời Tam Quốc, là người trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, trăm trận trăm thắng, và là một nhân vật lớn hậu duệ Khổng Minh. Lưu Bá Ôn sống ở Thiều Thành, lại chính là phủ Khổng Minh, trên phủ có treo một bảng hiệu: “*Thiên hạ đệ nhất nhân*”. Ông liền hỏi rằng đây là ai mà lại to gan như vậy, dám tự phong bản thân là “thiên hạ đệ nhất nhân”.

Tùy tùng nói cho ông biết, đó là Gia Cát Khổng Minh thời Tam Quốc. Lưu Bá Ôn nghe xong, vô cùng tức giận, thầm nghĩ: “*Khổng Minh tuy là bậc kỳ tài, nhưng cũng không thể tự xưng mình là “thiên hạ đệ nhất nhân” được! Lưu Bá Ôn ta nếu sinh sớm mấy trăm năm, nói không chừng có khi còn vượt xa hơn cả ông ta!*”

“*Các người mau dẹp bỏ tấm bảng hiệu này cho ta!*”. Khi tùy tùng tháo bỏ tấm bảng đó đi, lại phát hiện thấy bên trong còn có một tấm bảng nữa, trên đó ghi một bài thơ: “*Tiền triều quân sư Gia Cát Lượng, hậu triều quân sư Lưu Bá Ôn, Ngũ bách niên tiền ngô tri nhu, ngũ bách niên hậu nhu tri thụ?*” (Tạm dịch: Quân sư triều trước là Gia Cát Lượng, quân sư triều sau là Lưu Bá Ôn, năm trăm năm trước ta biết người, năm trăm năm sau người có biết ta?). Lưu Bá Ôn đối mặt với tấm bảng hiệu, quỳ mãi không dậy nổi.

Theo [NTDTV](#)

- Mai Trà biên dịch

Ngay cả từng chuyển sinh thành hoàng đế, cuối cùng sinh mệnh sẽ về đâu?

Trong văn học cổ “kiếp phù sinh” vốn chỉ đời người vô thường, ngắn ngủi, dù được sinh ra với phúc phận lớn đến nhường nào thì chúng ta chẳng bao giờ biết được sinh mệnh của mình rồi sẽ trôi dạt về đâu.

Chúng ta là ai? Chúng ta đến từ đâu? Số mệnh của chúng ta trong kiếp người là gì? Chúng ta rồi sẽ về đâu? Làm thế nào để đạt được cảnh giới vĩnh hằng của sinh mệnh và liệu rằng chúng ta có thể làm được điều kỳ diệu ấy không? Trong cõi mê này, loài người hẳn đã không ngừng đặt câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi đó.

Có nhà thơ từng thốt lên:

*Trần đời mộng huyền say rồi tỉnh
Dứt kiếp phù sinh gác lệ tràn...*

Câu thơ như nỗi đau, như sự cảm thông cho những thống khổ vô tận của kiếp người, và cũng như một niềm nuối tiếc; nuối tiếc một kiếp phù sinh chưa kịp trả hết nợ này, dứt hết duyên này, hay thậm chí còn trong mê mà sa vào tranh đấu, vị tử mà tạo thêm không biết bao nhiêu nghiệp ác.

Câu chuyện luân hồi của hoàng đế triều Minh, Minh Thần Tông được ghi nhận trong sử Việt dưới đây không phải để thuyết phục bạn niềm tin hay không tin vào luân hồi, mà đó là câu chuyện để bạn suy ngẫm xa hơn về giá trị của tu hành, về đích đến trong mỗi cuộc đời và rằng mục tiêu lớn lao hơn của mỗi kiếp người không phải chỉ để hưởng chút phú quý phù hoa ngắn ấỵ...

Minh Thần Tông – Hoàng đế triều Minh có tiền kiếp là một Thiền sư đất Việt Minh Thần Tông (1563 – 1620) hay còn gọi là Vạn Lịch Đế (萬曆帝), là Hoàng đế thứ 14 của nhà Minh. Ông trị vì trong 48 năm, lâu dài nhất trong các vị Hoàng đế nhà Minh và triều đại của ông cũng chứng kiến sự suy tàn dần dần của nhà Minh. Trong sử sách hiện lưu truyền một câu chuyện kỳ lạ về tiền kiếp của ông tại một ngôi chùa ở làng Bồng, xứ Đông của nước Đại Việt.

Thời vua Lê Kính Tông (1599-1619) triều đình cử một đoàn sứ bộ sang nước Minh; Chánh sứ là Nguyễn Tự Cường (1570-?), Tiến sĩ khoa thi Giáp Thìn (1604). Sau khi thực hiện các nghi thức và công việc ngoại giao, lúc vào cung bái yết Hoàng đế, Minh Thần Tông bỗng hỏi sứ thần Nguyễn Tự Cường rằng: “*Người ở nước Nam, vậy có biết chùa Quang Minh của nước Nam ở đâu hay không?*”. Nguyễn Tự Cường đáp là không biết, ông bần khoản tự hỏi không rõ vua Minh muốn biết đến ngôi chùa đó làm gì.

Minh Thần Tông nhân đó mới nói với Nguyễn Tự Cường rằng: “*Lúc mới sinh ra, trên vai ta đã có hàng chữ son, nói rõ kiếp trước của ta chính là vị Thiền sư ở chùa Quang Minh. Nay, ta muốn xóa dòng chữ ấy đi mà chưa biết phải làm như thế nào*”.

Nguyễn Tự Cường thưa: “*Thần nghe nói nhà Phật có nước công đức để tẩy trần. Nếu Bệ hạ là kiếp sau của Thiền sư Trụ trì chùa Quang Minh thì phải lấy nước giếng của chính chùa Quang Minh mới có thể rửa được*”.

Về nước, Nguyễn Tự Cường đem việc này tâu với triều đình. Triều đình bèn cử người đi tìm ngôi chùa mà Minh Thần Tông đã nói tới. Quả nhiên, triều

đình nhà Lê đã tìm thấy ngôi chùa có tên chữ là Quang Minh Tự, còn gọi là chùa Bổng (vì xây dựng trên đất làng Bổng nên có tên dân gian như vậy) thuộc địa phận xã Hậu Bổng, phủ Hạ Hồng, xứ Hải Dương (huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày nay).

Khi tìm hiểu, các vị sư trong chùa cho biết một câu chuyện trùng hợp, cách đây mấy chục năm, trụ trì của chùa Bổng là Thiền sư Huyền Chân (còn gọi là Thiền sư Bất Sô), người làng Hàm Nghi, xã Danh Hương, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Kiến Xương, Thái Bình) thế danh là Đức (chưa rõ năm sinh và mất). Trước khi mất, Thiền sư Huyền Chân nằm mơ thấy Phật A Di Đà (Amitabhâ) đến nói cho biết rằng: *“Người dày công với Phật sự đã lâu, lòng từ bi của người đã được Phật Tổ thấu hiểu, vì thế, đến kiếp sau, người sẽ được làm Đại đế ở phương Bắc”*.

Tỉnh dậy, Thiền sư Huyền Chân liền kể lại giấc mơ với đệ tử của mình và dặn: *“Sau này, lúc ta viên tịch, các con hãy lấy son viết lên vai ta mấy chữ sau: An Nam quốc, Quang Minh tự, Sa Việt Tì khuru sau đó mới đem nhục thân của ta đi hỏa thiêu”*. Các đệ tử đều lắng nghe, ghi nhớ và về sau làm theo đúng ý của Thiền sư Huyền Chân.

Nhà Lê cho lấy nước giếng của chùa Quang Minh đem sang dâng lên Minh Thần Tông. Minh Thần Tông liền dùng nước ấy để rửa thì quả là rất hiệu nghiệm, lấy làm vui mừng vì thế đã sai gửi 300 lạng vàng thưởng cho Nguyễn Tự Cường. Tự Cường liền đem toàn bộ số vàng này cúng cho chùa Quang Minh để lo việc trùng tu.

Sau này Nguyễn Tự Cường làm quan đến chức Hữu Thị lang Bộ Lễ, tước Xuân Quận công; khi mất, ông được tặng chức Thượng thư, hàm Thiếu bảo.

Minh Thần Tông (Vạn Lịch hoàng đế) đã hưởng phúc báo có được nhờ tu hành như thế nào?

Câu chuyện luân hồi kỳ của Hoàng đế nhà Minh đã không còn lạ lẫm với phần đông độc giả thích tìm hiểu về Phật giáo, luân hồi hay nguồn gốc của sinh mệnh. Một bằng chứng lịch sử sinh động về luân hồi và quy luật thiện báo, ác báo; kiếp này sống tốt, tu tốt, kiếp sau hưởng phúc lớn.

Vậy Minh Thần Tông (hay Vạn Lịch Đế) đã có một cuộc sống đế vương thế nào? Ông ấy hưởng phúc báo ra sao? Trên tột đỉnh quyền lực, vị hoàng đế ấy có hạnh phúc không, ông ta liệu có trong mê mà đặc thêm ác nghiệp hay không? Và khi rời khỏi thế gian này ông ta mang được những gì?

Minh Thần Tông (tên thật là Chu Dực Quân) lên ngôi khi chưa đầy 10 tuổi, tại vị 48 năm và qua đời ở tuổi 56. Chu Dực Quân từ bé đã nổi tiếng ngang ngược, ham chơi và ít biết nghe lời. Tuy nhiên, trước khi qua đời, hoàng đế Minh Mục Tông Long Khánh (cha của ông ta) đã lường trước mọi việc. Nhà vua kịp giao việc phò tá Vạn Lịch cho một vị quan thanh liêm là Trương Cư Chính. Dưới sự nghiêm khắc của người thầy phò tá, Minh Thần Tông Vạn Lịch phần nào đi vào khuôn phép, tạm thời kiềm chế những thói hư tật xấu của mình.

Trong khoảng 10 năm, Trương Cư Chính chứ không phải Minh Thần Tông đã đưa triều đại Vạn Lịch phát triển hưng thịnh. Kho lương tích trữ đủ dùng trong hơn 10 năm, quốc khố có hơn 400 vạn tiền. Kết quả này đạt được do chính sách cắt giảm quan lại vô dụng, kiểm soát chi phí hoàng thất, đo đạc lại đất đai và tăng cường sản xuất, trọng dụng hiền tài, thực hiện nhiều chính sách vỗ về nhà Bắc Nguyên ở Mông Cổ.

Mọi việc suy chuyển khi năm 1582, Trương Cư Chính lâm bệnh nặng qua đời. Hoàng đế Vạn Lịch lúc này bước sang tuổi 20 được giao lại toàn bộ quyền lực. Như con ngựa được tháo cương, Vạn Lịch hoàng đế lập tức thể hiện thói hống hách và tàn bạo. Vì muốn gạt bỏ ảnh hưởng của Trương Cư Chính, ông đã sai người về tận quê nhà của Trương Cư Chính bắt và giết hết họ hàng, anh em của Trương Cư Chính, đồng thời xóa bỏ hết những cải cách của Trương Cư Chính. Hành động này của Vạn Lịch được các sử gia đời sau cho là trò bất nghĩa với thầy.

20 năm cuối đời, Vạn Lịch Đế triệt để xa lánh vai trò của mình trong triều đình. Hoàng đế không nghe triều buổi sáng, không xem tấu chương thậm chí không gặp thần tử. Ông cũng không thêm quan tâm đến việc bổ nhiệm nhân sự, việc này dẫn đến các chức vụ cao cấp của triều đình bị thiếu khuyết, ảnh hưởng đến đất nước. Tuy nhiên, Hoàng đế lại đặt sự tập trung vào việc kiến tạo lăng mộ cho bản thân, một lăng mộ nguy nga hùng tráng mà mất thập kỉ mới hoàn thành.

Vì suốt ngày chỉ lo ăn chơi xa xỉ và háo sắc nên sức khỏe của Vạn Lịch Đế ngày một suy nhược, suốt ngày chỉ tiêu tiền cho hoang phí, quốc khố ngày càng cạn kiệt. Năm 1620, Vạn Lịch Đế vì hoang dâm vô độ nên đã ngã bệnh và chết ở tuổi 56, ở ngôi 48 năm.

Nhiều sử gia Trung Quốc cho rằng triều đại Vạn Lịch là một trong những nguyên nhân đáng kể dẫn đến sự diệt vong của nhà Minh. Ông không thực hiện trách nhiệm của hoàng đế điều khiển triều đình, thay vào đó là giao đại quyền vào tay hoạn quan, những kẻ tự xây dựng thế lực riêng của mình.

Bậc chân tu không mong hưởng phúc báo kiếp sau lại càng không màng ngôi báu

Cả một đời tu hành, hoằng dương Phật pháp, Thiền sư Huyền Chân đắc phúc báo lớn, chuyển sinh thành hoàng đế phương Bắc trong kiếp sau. Nhưng trên tột đỉnh quyền lực lại càng dễ mê mờ. Vị hoàng đế ấy phát triển tâm tật đổ mà làm điều bạo ngược, cuối đời buông bỏ hết trách nhiệm, phóng túng dục vọng đến mức cơ thể suy nhược, dường như đã tự rút ngắn tuổi thọ của mình. Chẳng ai biết được nếu có kiếp sau hoàng đế Minh Thần Tông Vạn Lịch sẽ về đâu, nhưng chắc chắn rằng ông ta đã tiêu đi vô số “đức” mà mình tích lũy được trong một đời chân chính tu hành nơi đất Việt.

Đáng thương thay! “*Nhân thân nan đắc*”, liệu sinh mệnh ấy còn cơ hội đắc được thân người nữa không? Khi đắc được rồi có còn phúc phận để được tu luyện không? Và nếu chân chính tu luyện, sinh mệnh ấy liệu có tỉnh ngộ mà lựa chọn đường trở về không hay lại tiêu hết đức mình tích được trong một kiếp sống xa hoa nào đó?

Câu chuyện khiến chúng ta nhớ lại đức Phật Thích Ca Mâu Ni rời bỏ vương vị, gia quyến khi còn là hoàng tử Tất Đạt Đa (Siddhartha) để khai sáng con đường giác ngộ giải thoát cho muôn vạn chúng sinh; hay như vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng và làm nên huyền thoại Trúc Lâm Yên Tử. Những vị Đại Giác giả/Giác Giả ấy, khi bước vào cõi mê này với sứ mệnh gì đi nữa, hẳn đã trải qua bao kiếp luân hồi.

Nhưng khi đứng trên tột đỉnh quyền lực, sống giữa vàng son xa hoa vẫn không quên đi khát vọng giải thoát, khát vọng về sự vĩnh hằng của sinh mệnh. “*Phản bốn quy chân*” – trở về chân ngã chân thực của sinh mệnh mới là mục đích chân chính để làm người. Và bởi vì, vinh hoa phú quý lớn đến đâu cũng không thể sánh nổi với hạnh phúc có được nơi thiên giới.

Câu chuyện luân hồi này như lời nhắc nhở người hữu duyên về mục đích chân chính khi làm người. Dù chúng ta là ai, chúng ta có hay không có những gì trên đời này, thật đáng trân quý khi chúng ta đắc được thân người và bởi thế ít nhất đừng hủy hoại sinh mệnh của mình bằng dục vọng, bằng tâm tật đổ

hay oán hận. Và nếu có thể, hãy thuận theo đặc tính vũ trụ Chân – Thiện – Nhân để nuôi dưỡng tâm hồn, để hành xử và tích phúc phận cho sinh mệnh của bạn.

Ánh Sao tổng hợp

Người càng tĩnh thì trí huệ càng cao và tâm nhìn càng xa

Khi một người không thể buông bỏ những chấp trước và tạp niệm của bản thân thì sẽ thấp thỏm, không an định. Lúc ấy sẽ rất khó để đưa ra được phán đoán và nhận định chính xác đối với những sự tình xảy ra xung quanh, do đó họ cũng không thể lý trí và bình tĩnh để suy xét cho được.

Còn khi một người trầm tĩnh, loại bỏ đi những tạp niệm, đi vào trạng thái thanh tĩnh thì sẽ có một loại cảm giác kỳ diệu tràn đầy trong tư tưởng và thân thể họ. Đây phải là lúc nội tâm thực sự tĩnh lặng thì mới có được loại cảm giác ấy, tĩnh tâm mới có thể sản sinh trí tuệ. Suy nghĩ của một người ở vào thời khắc tĩnh lặng nhất chính là sự kết tinh của trí tuệ và tâm linh người ấy sau khi thăng hoa.

Trong cuộc sống, con người thường bị lạc vào những lợi ích hiện thực và được-mất nên rất khó để xem nhẹ “thất tình lục dục” của bản thân. Vì thế, họ cũng thường không khống chế được oán hận, vui buồn, không thể đạt đến trạng thái tĩnh tâm.

Người tu luyện sau khi hiểu rõ chân lý của vũ trụ, họ có thể xem nhẹ công danh lợi lộc, cũng có thể khoan dung, nhường nhịn. Loại trí tuệ và phong thái này tự nhiên sẽ ở tầng trên cao so với người bình thường, họ có thể tương đối dễ dàng mà tiến nhập vào trạng thái tĩnh lặng.

Trong cõi hồng trần hỗn loạn đen tối, người nào có thể thông qua tu luyện tâm linh của bản thân, đạt đến cảnh giới thanh tĩnh bình thản thì sẽ có được loại trí huệ mà người bình thường không thể có được.

Cuộc sống hiện đại ngày nay có vô vàn thứ đủ để hấp dẫn dục vọng của con

người, bởi vậy, một người không tu luyện thì thật khó có thể giữ nội tâm thanh tĩnh.

Phật gia có câu: *“Do giới nhi định, định năng sinh tuệ.”* Ý nói, bởi vì có thể giới cấm hết thảy dục vọng mà có thể định được, định được rồi mới có thể sản sinh ra trí huệ.

Đạo gia cũng nói: *“Thục năng trọc dĩ chỉ, tĩnh chi từ thanh; thục năng an dĩ cửu, động chi từ sinh. Bảo thủ đạo giả, bất dục doanh”.* Ý nói, ai có thể đang đục mà nhờ tĩnh lại dần dần trong ra. Ai có thể đang yên mà nhờ động lại dần dần sinh động lên. Người nào giữ được đạo ấy thì không tự mãn. Tĩnh khiến cho người tu đạo nhập tĩnh, mà thành kim đan đại đạo.

Nho gia cũng nói: *“Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc.”* Ý nói, biết đến cùng rồi mới định được, định mới có thể tĩnh, tĩnh rồi mới có thể suy nghĩ tinh tường, suy nghĩ tinh tường rồi mới có thể lĩnh ngộ được. “Tĩnh” khiến cho nhà nho đạt được trí tuệ, hoàn thành được việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

“Tĩnh” không phải chỉ là một loại tu dưỡng mà còn là một loại trí tuệ. Người có thể tĩnh thì đứng trước một việc, gặp nguy mà không loạn, tự có thể sản sinh ra vô số trí tuệ, hóa giải được khó khăn. Trái lại, người lo âu, phấp phồng thì không những không giải quyết được vấn đề mà còn làm hỏng việc.

Những phiền não của đời người suy cho cùng cũng là đến từ dục vọng, sự tham lam, bị đủ mọi loại hấp dẫn làm mê hoặc. Hầu như người trẻ tuổi thường bị ảnh hưởng bởi bạo lực, áp lực... khiến trong lòng luôn bất an. Thậm chí có người còn cho rằng, nói mấy lời tranh cãi, dùng mấy đường võ thuật thì đã có thể tự xưng mình là nam tử hảo hán. Nhưng bậc trí huệ đều cho rằng, gặp chuyện mà rút gươm thì đây là cái dũng của kẻ thất phu, không phải đại dũng. Từ xưa đến nay, các bậc thánh hiền đều là những người đại khí, càng là gặp chuyện “kinh thiên động địa” thì càng có thể “tĩnh tâm như nước”, bình tĩnh mà ứng phó mới giải quyết được việc.

Trong thế giới hỗn loạn, tâm linh thanh tĩnh giống như núi cao bất động, sừng sững mà bình thản. Tâm linh ngạo mạn chỉ giống như cỏ dại trong nước, nước chảy bèo trôi. Người nào có “tâm tĩnh thần định” thì cho dù thân thể ở trong hoàn cảnh hỗn loạn thì tâm linh của họ cũng đã ở cảnh giới cao rồi!

Theo Secretchina

Dụng tâm chuyên nhất thì mọi việc tất thành

Từ xưa đến nay, cho dù là bậc hiền nhân hay là nông phu thì làm việc gì cũng phải dụng tâm, chuyên nhất mới mong có được thành công. Phàm là những người làm được việc lớn thì nhất định càng là người luôn dụng tâm chuyên nhất.

Có một câu chuyện xưa kể về việc Triệu Tương Tử điều khiển xe ngựa như thế này:

Triệu Tương Tử tức là Triệu Tương Chủ, là vị quân chủ của nước Triệu vào thời kỳ Chiến Quốc. Một lần ông nhờ Vương Lương dạy cho mình kỹ thuật lái xe ngựa.

Sau một thời gian, Triệu Tương Tử đã có thể nắm bắt được hết kỹ thuật lái xe nên cùng tham gia thi đấu đua xe với Vương Lương. Kết quả là Triệu Tương Tử dù thay đổi ngựa đến ba lần nhưng vẫn không theo kịp được Vương Lương.

Triệu Tương Tử không hài lòng, nói với Vương Lương rằng: “Ngài đúng là đã không đem toàn bộ kỹ thuật lái xe dạy lại cho ta phải không?”

Wương Lương trả lời: “Kỹ thuật lái xe, ta đã đem toàn bộ giao cấp lại cho ngài hết rồi, chỉ là ngài khi sử dụng đã có sai sót mà thôi. Muốn điều khiển tốt xe ngựa, mấu chốt là ở chỗ: Ngựa phải an tâm kéo xe, lòng người phải tập trung điều khiển ngựa. Sau đó mới có thể gia tăng tốc độ, chạy đến phương xa.

Khi bị rớt lại phía sau thì ngài nghĩ phải đuổi kịp ta, còn khi vượt lên phía trước thì ngài lại lo lắng ta sẽ đuổi kịp và vượt qua ngài. Ngài xem, việc đua xe ngựa lần này không chỉ là lúc rớt lại sau mà cả lúc dẫn đầu, tâm tư của ngài đều đặt hết vào ta thì sao có thể chuyên tâm điều khiển ngựa được? Đây mới chính là nguyên nhân khiến ngài bị thua!”

Triệu Tương Tử nghe xong, bừng tỉnh đại ngộ, nhận ra lỗi sai của mình, nói: “Ngài nói thật chí lý, sâu sắc!”

Câu chuyện xưa nói cho chúng ta một đạo lý rằng, vô luận là làm việc gì, trong quá trình hướng về mục tiêu đã định thì trước sau đều phải dụng tâm chuyên nhất, một lòng một dạ, không phân tâm, tập trung cao độ, loại bỏ hết thấy sự quấy nhiễu của những tạp niệm, những suy nghĩ không cần thiết, thông suốt nội dung chủ yếu, tài nghệ thành thạo thì mới nhanh chóng đạt được mục tiêu.

Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta cũng như thế. Bất kể làm một công việc gì dù lớn hay nhỏ đến đâu thì đều phải dụng tâm, tập trung, chăm chỉ thì mới mong thành công.

Cho dù là ở thời nào đi nữa, trong công việc hay trong cuộc sống, người dụng tâm chuyên nhất, một lòng một dạ, không “đứng núi này trông núi kia” thì cũng luôn được lòng người.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Làm người, chớ đấu danh với quân tử, đấu lợi với tiểu nhân và đấu khôn khéo với Trời Đất

Lúc Tăng Quốc Phiên vừa nhận chức ở Hàn Lâm Viện, ông là cấp dưới của Triệu Tiệp. Một lần nhân cơ hội cha mẹ vào kinh, Triệu Tiệp muốn gửi thiệp mời các đồng sự đến tham dự tiệc. Tăng Quốc Phiên không quen mắt với cách làm “mượn cơ hội” này nên đã từ chối không đi. Triệu Tiệp thấy vậy, trong lòng vô cùng bất mãn.

Sau này, Tăng Quốc Phiên được thăng mấy cấp, làm chức quan cao hơn cả Triệu Tiệp, Triệu Tiệp ngàn vạn lần bất mãn, nhưng cũng chỉ có thể để ở trong lòng mà thôi.

Về sau, Tăng Quốc Phiên bị người khác hãm hại buộc tội, thậm chí bị giáng hạ chức và lại trở thành thuộc hạ của Triệu Tiệp. Không những thế, Tăng Quốc Phiên cả đời còn bị bệnh năm ngoài da.

Đợt ấy, ông bị bệnh phát tác, đau đớn đến mức không thể ngồi lâu được. Ông

liền đi gặp cấp trên xin phép nghỉ ở nhà hai ngày. Triệu Tiếp mãi mới đợi được đến ngày có cơ hội báo thù, nên đương nhiên sẽ không dễ dàng bỏ qua. Ông ta lên mặt răn dạy Tăng Quốc Phiên: *“Ông vừa mới bị giáng chức vài ngày thì lại xin nghỉ phép, có phải là khinh thường bản quan không? Lời xin phép của ông, ta không đồng ý.”* Tăng Quốc Phiên bất đắc dĩ đành phải vừa đau ốm vừa làm việc.

Kể từ lúc Tăng Quốc Phiên bị giáng chức, chỉ cần có cơ hội là Triệu Tiếp sẽ răn dạy Tăng Quốc Phiên một phen. Hơn nữa, ông ta còn đi khắp nơi nói xấu ông với đồng nghiệp, nhưng Tăng Quốc Phiên trước sau đều không đấu lại.

Về sau, Tăng Quốc Phiên được thăng chức lên làm quan nhị phẩm. Ông được ban cho chiếc kiệu tám người khiêng gọi là Lục Ni kiệu, nhưng ông vẫn luôn luôn tiết kiệm, khiêm tốn, không muốn cao ngạo. Vì thế, ông quyết định dùng chiếc Lam Ni kiệu, là chiếc kiệu bốn người khiêng như trước đây.

Theo luật lệ, ở bất cứ nơi đâu, người ngồi trên kiệu bốn người khiêng khi nhìn thấy người ngồi trên kiệu tám người khiêng thì đều phải cung kính nhường đường. Nếu không tuân thủ, thì chủ nhân của chiếc kiệu bốn người khiêng sẽ bị đánh đòn.

Lần ấy, Tăng Quốc Phiên ngồi trong Lam Ni kiệu để đi ra ngoài. Khi kiệu của ông đi đến một ngõ nhỏ chật hẹp thì thấy ở phía sau, một chiếc Lục Ni kiệu cũng đang đi tới. Ở vào tình huống này, Tăng Quốc Phiên có thể không cần phải nhường đường. Nhưng Tăng Quốc Phiên vẫn sai người hầu đi sát sang một bên, để cho chiếc kiệu phía sau đi lên trước. Nhưng ngay cả đã đứng sát sang một bên rồi thì chiếc kiệu phía sau vẫn không thể qua được.

Người nâng Lục Ni kiệu thấy thế, thúc ngựa chạy đến, không nghe lời phân trần, kéo rèm kiệu ra, bắt Tăng Quốc Phiên và tát vào mặt ông hai cái rất mạnh “như trời giáng”.

Nhưng điều hài hước chính là người ngồi trong Lục Ni kiệu kia lại chính là một vị quan tam phẩm, so với Tăng Quốc Phiên thì còn thấp hơn một cấp. Vị quan tam phẩm vén rèm nhìn thấy Tăng Quốc Phiên, sợ hãi quá, chạy vội đến chỗ ông, quỳ gối, dập đầu nhận lỗi.

Tất cả mọi người lặng im chờ Tăng Quốc Phiên phân xử. Họ cho rằng, Tăng Quốc Phiên sẽ tát hai cái “như trời giáng” vào mặt vị quan tam phẩm là coi như sự tình được giải quyết xong.

Nhưng không ngờ, Tăng Quốc Phiên nâng vị quan tam phẩm dậy và nhẹ nhàng nói: *“Quả thực là kiệu của ta đã cản đường đi của đại nhân, đại nhân hãy lên kiệu, gấp rút lên đường mới là việc quan trọng hơn.”*

Mọi người ai nấy đều sửng sốt thầm nghĩ: *“Quan nhị phẩm bị quan tam phẩm*

tát cho hai cái như trời giáng vậy mà vẫn như không có chuyện gì, lại còn ân cần với đối phương, quả là khác người!”

Tăng Quốc Phiên không những xử sự như vậy mà còn dặn kỹ người hầu rằng: “Phàm là ở bất kỳ đâu, nhìn thấy Lục Ni kiêu thì cho dù đối phương là quan nhỏ thì cũng phải lập tức nhường đường!”

Tăng Quốc Phiên nói: “Kẻ sĩ có ba việc không tranh đấu, đó là: Chớ tranh đấu danh với người quân tử, chớ tranh đấu lợi với tiểu nhân và chớ cùng trời đất so đấu khôn khéo.”

Không so đo sẽ không khiến bản thân rơi vào vòng xoáy tranh đấu, không bị mệt bởi “người lừa ta gạt”, không tạo ra nhiều người thù địch, không sợ lúc nào cũng bị người khác hãm hại. Không so đo còn tiết kiệm được rất nhiều thời gian, có thừa tinh lực để làm việc mà mình mong muốn.

Bởi vì không so đo mọi chuyện, chỉ một lòng một dạ làm việc, làm người nên Tăng Quốc Phiên đã tạo ra một kỳ tích ở chốn quan trường, đó là chỉ trong 9 năm ông đã được tăng 10 cấp bậc, cuối cùng trở thành một danh thần, được người đời mãi mãi ca ngợi.

Theo Secretchina

Mai Trà biên dịch

Như thế nào là “đủ”, như thế nào là “tham”?

Chúng ta thường nghe nói: “Biết đủ thì thường vui! Tham lam quá thì mất mạng”. Vậy như thế nào là đầy đủ, và như thế nào là tham lam? Kỳ thực, chúng chỉ cách nhau rất gần mà thôi!

Chữ Hán là một loại chữ tượng hình, tức là thông qua hình tượng mà người ta có thể đoán được nội hàm của nó. Trong tiếng Hán, chữ Dụ (Đầy đủ, dư dật: “裕”) và Dục (Tham lam: “欲”) là hai chữ đồng âm và có cấu tạo gần giống nhau, nhưng hàm nghĩa và ý nghĩa lại trái ngược nhau.

Trải qua những năm tháng lịch sử, chúng ta biết rằng, Trung Hoa cổ đại là đất nước nông nghiệp. Tổ tiên của người Trung Hoa thông qua trồng trọt cây cấy mà có cái ăn cái mặc. Cũng bởi vì thế mà người Trung Hoa xưa rất quan tâm đến sự thay đổi của thời tiết, nên ở khắp mọi nơi đều có lễ hội tế lễ Thần linh. Họ làm như vậy là mong được mưa thuận gió hòa, mong được có mùa màng

bội thu.

Người cổ xưa sống đạm bạc nhưng lại vô cùng vui vẻ và thư thái, họ cho rằng cuộc sống như vậy đã là giàu có. Bởi vậy, ngay từ chữ giàu có “裕” đã nói lên tất cả ý nghĩa “như thế nào là giàu có và sung túc?”

Chữ Dụ (đầy đủ, dư dật: “裕”) do chữ Y (y phục, quần áo: “衣”) kết hợp với chữ Cốc (Ngũ cốc, lúa gạo “谷”) tạo thành. Nhìn vào chữ ấy có thể thấy, người xưa cho rằng, chỉ cần có quần áo mặc và có lương thực để ăn thì đã là giàu có và sung túc rồi. Ăn no mặc ấm thì liền cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc nên phải cảm ơn ân đức của Thần linh. Điều này cũng giống với đạo lý mà người xưa thường nói: *“Thấy đủ thường vui!”*

Nhìn một chút về cuộc sống của con người ngày nay có thể thấy, việc ăn no mặc ấm đã sớm đạt được rồi. Rất nhiều người không chỉ còn là “ăn no mặc ấm” mà còn có điều kiện “ăn ngon mặc đẹp”. Nhưng như thế vẫn chưa thỏa mãn được dục vọng của con người, vì vậy mà con người vẫn cảm thấy không vui. Đây hết thảy đều là do chữ “Dục” mà thành.

Từ chữ Dục (lòng tham: “欲”) có thể thấy rõ ý nghĩa này. Chữ Dục (“欲”) là do chữ Cốc (ngũ cốc, lúa gạo “谷”) kết hợp với chữ Khiếm (thiếu, không đủ: “欠”) tạo thành. Điều đó ngụ ý rằng, đã có thực phẩm để ăn no rồi nhưng vẫn còn cảm thấy thiếu thì đó chính là tham lam, là không biết đủ.

Dục vọng của con người là vô cùng vô tận, nếu không học được biết đủ, không tu tỉnh lại bản thân, chỉ chạy theo dục vọng thì sẽ có ngày mất mạng. Đúng như người xưa giảng: *“Thấy đủ thường vui, quá tham thì mất mạng!”*

Theo [Đại Kỷ Nguyên Tiếng Trung](#)

Mai Trà biên dịch

Việc lớn muốn thành, nhất định phải khiêm tốn

Lão Tử nói: “Người không tự cho mình là đúng thì trí óc mới có thể sáng suốt, người không khoe khoang thì công trạng của họ mới có thể được khẳng định, người không kiêu ngạo thì sự nghiệp mới có thể phát triển.” Từ xưa đến nay, phàm là người làm được việc lớn đều có đức

khiêm tốn.

Trong “Dịch Kinh” cũng nói: *“Bất luận là ai, phàm là kiêu ngạo tự mãn thì đạo của Trời sẽ khiến người ấy bị suy yếu, còn người khiêm tốn sẽ được lợi ích.*

Bất luận là ai, phàm là kiêu ngạo tự mãn thì đạo của Đất sẽ khiến người ấy bị hao tổn, vĩnh viễn không thể khiến người ấy được thỏa mãn, còn người khiêm tốn sẽ được thoải mái, tươi tốt, đầy đủ tựa như nước chảy qua chỗ trũng làm tràn ngập chỗ thiếu hụt của người ấy.

Phàm là người kiêu ngạo thì đạo của Quỷ Thần sẽ khiến cho người ấy gặp tai họa, còn người khiêm tốn sẽ được thêm phúc. Nếu người ở địa vị cao mà khiêm tốn thì đạo đức của người ấy sẽ càng hiển lộ ra sự quang minh, ngay thẳng. Còn người ở địa vị thấp mà khiêm tốn thì đạo đức của người ấy cũng lộ ra vẻ cao thượng. Cho nên, khiêm tốn là mỹ đức mà người quân tử luôn luôn bảo trì trong tâm.”

Đại Vũ bởi vì không kiêu ngạo, không khoe khoang, thậm chí ông còn nói rằng: *“Những người ngu dốt cũng còn có điểm mạnh hơn ta”*, cho nên, cuối cùng ông có thể loại bỏ được muôn vàn khó khăn, khơi thông Trường Giang và Hoàng Hà, ngăn chặn được lũ lụt cứu giúp muôn dân. Công lao của ông được lưu danh đến muôn đời sau.

Chu Công tài hoa hơn người, chẳng những không kiêu ngạo, không keo kiệt mà trái lại còn phi thường khiêm tốn, cung kính, yêu thương dân chúng, cuối cùng đã hoàn thành được sự nghiệp thống nhất, tạo nền móng vững chắc, ổn định và an bình cho vương triều nhà Chu.

Cho nên cũng nói, bậc thánh hiền chân chính xưa nay đều thận trọng, dè dặt không tự cao tự mãn mà làm thành được việc lớn.

Cổ Ung triều nhà Hán dù được phong chức tước đã ba ngày nhưng người nhà không một ai hay biết. Trận chiến Phì Thủy lừng danh trong lịch sử, quân Đông Tấn chưa đến 10 vạn binh sĩ đã đánh bại 100 vạn binh sĩ dũng mãnh của quân Tiền Tần. Tin chiến thắng được truyền đến lúc chủ soái Tạ An đang chơi cờ vây với khách mà người khách không hề hay biết. Triều nhà Tống, hiền thần Văn Ngạn Bác dù có công lớn trong việc xác lập ngôi kế vị cho thái tử nhưng khi thái tử lên làm vua, ông chỉ nói: *“Tất cả đều là công lao của Hàn Kỳ”*. Đức hạnh khiêm tốn, không nhận công lao của ông khiến Hoàng Thượng cũng kính phục.

Người khiêm tốn là người có tâm địa rộng lớn, có thể bao dung được hết

thầy. Người tâm địa rộng lượng thì phúc trạch nhất định sẽ dày rộng. Người tâm địa hẹp hòi thì phúc trạch sẽ mỏng. Khiêm tốn và cao ngạo sẽ tạo ra phúc báo và tai họa. Cho nên, làm người có thể nào không khiêm tốn được đây?

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Dục tốc bất đạt, ham lợi nhỏ sự không thành

Có một lần, học trò của Khổng Tử là Tử Hạ được phái đến một địa phương của nước Lỗ để làm quan. Trước khi đi, Tử Hạ đến thăm hỏi Khổng Tử và thỉnh giáo ông về việc cai trị.

Tử Hạ hỏi: “*Thưa thầy! Con xin hỏi thầy, làm thế nào để cai quản tốt một địa phương?*”

Khổng Tử trả lời: “*Chớ muốn mau, chớ thấy lợi nhỏ. Muốn mau thì không đạt, thấy lợi nhỏ thì việc lớn không thành.*”

Câu nói của Khổng Tử chính là, làm một việc gì đừng một mực muốn mau chóng, đừng ham muốn cái lợi nhỏ. Làm việc mà cầu mau chóng thì sẽ không thành công, không đạt được mục tiêu. Người ham muốn cái lợi nhỏ thì sẽ không làm thành được sự nghiệp lớn.

Vì sao “dục tốc bất đạt” (nóng vội thì không thành công)? Đó là bởi vì, khi muốn làm một sự tình nào đó thật mau chóng thì cái tâm của con người sẽ bị quynh lên, vội vã hơn. Vì thế, họ dễ dàng bị rơi vào tình thế rối ren, hoảng loạn. Một khi tâm bị hoảng loạn thì sẽ khiến sự tình bị phức tạp hóa. Kết quả khiến cho sự tình không thành, thậm chí còn bị làm hỏng.

Một người, tâm có thể trầm tĩnh thì mới nhìn được rõ vấn đề. Một khi thấu tỏ được vấn đề, họ sẽ từ trong rối ren mà gỡ được ra và khi ấy, sự tình phức tạp liền biến thành đơn giản.

Trong cuộc sống, rất nhiều khi chúng ta gặp phải những trường hợp “dục tốc bất đạt”. Một người vội vã, nhìn bề ngoài thì tưởng như làm việc nhanh, mất ít thời gian nhưng đến khi không đạt được kết quả thì mọi thời gian và công

sức đều là phí hoài. Cho nên, khi gặp sự tình cần giải quyết, chúng ta cần tĩnh hạ tâm xuống, dùng tâm thái bình tĩnh ôn hòa để làm việc, trước khi làm việc nên suy nghĩ một chút. Ở bề ngoài mà nhìn thì giống như mất nhiều thời gian hơn những kỳ thực, thời gian hoàn thành lại là ngắn hơn. Quan trọng hơn là sự tình được hoàn thành một cách tốt nhất, có kết quả tốt nhất.

Vào mùa đông năm Thuận Trị thứ 7, có một người đàn ông và một người hầu mang theo hành lý, từ bến đò muốn đi vào thị trấn. Lúc này đã là chiều tối, thị trấn ước chừng còn ở cách đó hai dặm đường.

Người đàn ông này hỏi chủ đò: *“Xin hỏi, còn kịp vào trước khi cửa thành đóng không?”*

“Cứ bình tĩnh, cửa thành vẫn còn đang mở, vội vàng có khi cửa thành sẽ đóng lại.” – Người chủ đò nói.

Người đàn ông nghe xong, tức giận nghĩ rằng chủ thuyền đang giấu cột mình nên bước đi ngay lập tức. Hai thầy trò họ đi đến giữa đường thì người hầu đột nhiên bị ngã khiến cho đồng sách bị văng trên đường. Người hầu quá lo lắng, ngồi khóc, không đứng ngay lên được. Đến khi hai thầy trò họ sắp xếp rồi buộc đồng sách lại cẩn thận và lên đường, đến nơi thì cửa thành đã đóng lại rồi.

Bấy giờ, người đàn ông kia mới ngẫm nghĩ: *“Câu nói của người chủ đò thật có tính triết lý!”*

Trên đời này, bởi vì vội vàng cuống quýt mà gặp phải thất bại, không biết là có bao nhiêu người?

Trong cuốn “Hàn Phi Tử: Ngoại trừ thuyết tả thượng” có ghi chép lại một câu chuyện của vua nước Tề là Tề Cảnh Công như sau:

Thời Xuân Thu, Tề Cảnh Công là một vị quân chủ nổi danh tài đức. Tề Cảnh Công rất trọng dụng hiền tướng Yến Anh. Một hôm, Tề Cảnh Công đi ngao du bên ngoài, đột nhiên có quân lính đến báo rằng tướng quốc Yến Anh bị bệnh nguy cấp. Tề Cảnh Công giật mình hoảng sợ, vội vã trở về xem bệnh tình của Yến Anh ra sao. Vì muốn mau chóng trở về, Tề Cảnh Công ra lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị một xe ngựa và người điều khiển xe ngựa tốt nhất để lên đường.

Trên đường trở về, Tề Cảnh Công nóng vội như lửa, xe ngựa mới đi mấy trăm bước ông đã bắt đầu than rằng, người điều khiển xe ngựa đi quá chậm. Vì thế, ông tự cầm dây cương và chính mình điều khiển xe ngựa. Nhưng đi được mấy trăm bước, Tề Cảnh Công lại bắt đầu nổi trận lôi đình, chê rằng con ngựa ấy đi quá chậm chạp. Cuối cùng, ông nhảy xuống xe và chạy bộ. Bởi vì, Tề Cảnh Công không ngồi xe ngựa mà chạy bộ về nên kết quả là về muộn hơn so với xe ngựa một ngày.

Những câu chuyện này đều để nói với chúng ta một bài học “dục tốc bất đạt” (nóng vội thì không thành công). Làm việc không thể nóng vội, tham nhanh. Bởi vì vội vàng chẳng những khiến sự tình không thể hoàn thành sớm hơn mà còn khiến sự tình phức tạp hơn và không đạt được mục tiêu.

Theo [Đại Kỷ Nguyên Tiếng Trung](#)
Mai Trà biên dịch

Phú ông và đại sư ngồi thiền

Nhược điểm chung của nhiều người là luôn trông mong vào thứ mình không thể đạt được, trong khi thứ mình đang có lại không mấy quan tâm. Chỉ khi đánh mất những thứ mình đang có mới nhận ra nó đáng quý, không gì thay thế được.

Câu chuyện 1:

Có câu chuyện “câu lạc bộ tự sát” kể về một câu lạc bộ chuyên phục vụ cho người chuẩn bị tự sát, giúp người trước khi tự sát thụ hưởng được mọi thú vui nhân gian. Một đôi thanh niên nam nữ đang muốn tự sát gặp nhau ở câu lạc bộ. Nhưng trong quá trình tận hưởng thú vui ở nhân gian ở đây thì họ lại yêu nhau. Thế rồi họ nhận ra ý định tự sát thật ngu xuẩn, lúc này họ muốn từ bỏ ý định để sống tiếp.

Đáng tiếc là họ đã bị ngấm độc khí, muốn không chết cũng không được. Trước khi chết, mọi chân lý cuộc đời đều hiện lên trong đầu, nhưng hiện thực thật tàn nhẫn: tuy đã ngộ ra nhưng tất cả đã quá muộn. Câu chuyện tuy kể theo hình thức hoang đường nhưng vẫn không khỏi khiến người ta thấy bùi ngùi.

Tại sao nhiều người thường không quý trọng những gì mình đang có mà cứ mơ tưởng về những thứ xa xôi, chưa hiện hữu?

Có lẽ có ba nguyên nhân:

Thứ nhất, con người luôn thấy không đủ. Nhu cầu cũ khi được thỏa mãn, nhu cầu mới lập tức hình thành. Đây là ưu điểm: nó thúc đẩy nhân loại tiến lên, xã hội không ngừng phát triển; nhưng đây cũng là khuyết điểm: nó làm cho tâm lý người ta luôn cảm thấy thiếu thốn.

Thứ hai, mọi người có khuynh hướng nhìn vào những khuyết điểm của sự vật, hạn chế nhìn thấy ưu điểm của sự vật. Họ thấy những thứ mình đạt được là thường tình, đương nhiên; xem những gì mình không đạt được toàn những thứ tốt đẹp, quý báu.

Thứ ba, con người luôn có khát vọng chinh phục.

Những lý do như trên khiến người ta thường quên mất những thứ mình đang có trong hiện tại để mơ tưởng đến những viễn cảnh tốt đẹp xa xôi.

Dần dần, theo sự trưởng thành, khi người ta lấy lại được thứ mà mình dễ mất, lúc này mới ý thức những gì mình có trước đây là đáng quý biết bao. Võ Tắc Thiên khi về già từng nói với một cung nữ:

“Ta muốn đem toàn bộ quyền lực và của cải của ta để đổi lấy tuổi trẻ của người.”

Trân quý những gì chúng ta đang có, cảm tạ tất cả những gì thượng đế đã cho chúng ta và tận hưởng từng khắc hưởng vị của nó, có lẽ sẽ giúp bạn hạnh phúc hơn, tâm lý của bạn sẽ cân bằng hơn.

Nếu như một cơ hội thăng chức không đạt được, đây tuyệt nhiên không phải ngày tận thế. Chẳng phải chúng ta đang có một gia đình ấm cúng sao? Chúng ta không phải có con cái đáng yêu sao? Chức vụ không lên thì trách nhiệm cũng không nhiều, bạn không thường xuyên phải đi công tác, hội họp, chẳng phải cuộc sống sẽ thoải mái hơn sao? Như vậy có phải bạn cũng đang có một cuộc sống thành công sao?

Câu chuyện 2:

Có một phú ông vô cùng giàu có, phàm những gì có thể dùng tiền mua được ông đều mua về thụ hưởng. Thế nhưng ông lại chưa bao giờ thấy

vui vẻ, hạnh phúc.

Đến một ngày kia phú ông gom tất cả những thứ quý giá trong nhà cho vào một cái túi to, mang theo lên đường. Phú ông tự nhủ ai có thể nói cho ông cách để có hạnh phúc, ông sẽ tặng cái túi cho người đó.

Phú ông tìm mãi, hỏi mãi, cuối cùng khi tới một thôn trang có người nông dân chỉ cho phú ông gặp một đại sư, nếu như sau khi gặp đại sư mà vẫn không giúp được thì khẳng định ông có đi đến chân trời góc biển cũng vô ích!

Thế rồi phú ông trông thấy đại sư đang ngồi thiền, phú ông lại gần nói với tâm trạng háo hức: *“Tôi đến đây là có một mục đích! Gia sản cả đời tôi đang ở trong cái túi này. Chỉ cần đại sư nói cho tôi biết làm sao để có hạnh phúc thì cái túi này chính là của ngài.”*

Lúc này màn đêm buông xuống, sắc trời đã tối. Đại sư lập tức lấy cái túi trong tay phú ông rồi bỏ chạy đi.

Phú ông đuổi theo vừa khóc vừa gọi to, nhưng cuối cùng cũng bị mất dấu. Phú ông đau buồn than khóc: *“Ta bị lừa rồi! Ôi, tâm huyết cả đời ta!”*

Sau một lúc cuối cùng đại sư cũng trở lại hoàn trả cái túi cho phú ông. Phú ông vừa nhận lại cái túi liền vui mừng ôm chặt vào lòng: *“May quá!”*

Lúc này đại sư đến trước mặt phú ông hỏi: *“Bây giờ ông thấy thế nào? Có hạnh phúc không?”*

Phú ông đáp: *“Rất hạnh phúc, tôi thấy rất hạnh phúc!”*

Đại sư khẽ mỉm cười:

Cách để có hạnh phúc không có gì đặc biệt. Do con người luôn xem những gì mình đang có là đương nhiên, vì thế họ không thấy hạnh phúc. Điều thí chủ thiếu chính là cơ hội để mình bị mất mát. Hiện thí chủ đã hiểu những gì mình đang có là vô cùng quan trọng. Cái túi thí chủ đang ôm kia thực ra chính là cái túi trước đây, giờ thí chủ có muốn tặng nó cho tôi không?

Liệu bạn có nhận ra khi bạn mất đi hoặc thiếu một vài thứ bạn luôn thấy nhớ nó, nhưng khi bạn có thì lại xem nhẹ nó, thậm chí có khi còn không thèm để ý đến. Nếu bạn từng trải qua chuyện tình yêu, có lẽ bạn sẽ thấu hiểu điều này!

Theo [secretchina](http://secretchina.com)

Tinh Vệ biên dịch

Kẻ trộm xôi chuối của Phật tổ

Có một ngôi chùa, nhân vì thờ một sợi chuối Phật Tổ từng đeo mà nổi tiếng. Nơi thờ phụng sợi chuối chỉ có thầy trụ trì và 7 đệ tử biết.

7 người đệ tử đều rất có ngộ tính, thầy trụ trì cảm thấy tương lai đem y bát truyền cho bất kỳ người nào trong bọn họ, đều có thể làm rạng rỡ Phật Pháp. Không ngờ, sợi chuối đột nhiên biến mất.

Thầy trụ trì bèn hỏi 7 đệ tử: *“Các người ai đã lấy sợi chuối, chỉ cần trả về vị trí cũ, ta sẽ không truy cứu, Phật tổ cũng không trách tội.”* Các đệ tử đều lắc đầu.

7 ngày trôi qua, sợi chuối vẫn không được trả về. Thầy trụ trì lại nói: *“Chỉ cần ai đó thừa nhận, sợi chuối sẽ thuộc về người đó.”* Lại trải qua 7 ngày, vẫn không ai thừa nhận.

Thầy trụ trì rất thất vọng: *“Ngày mai các người hãy rời khỏi chùa xuống núi hết đi, riêng kẻ đã lấy sợi chuối ta cho phép ở lại đây.”*

Qua ngày hôm sau, 6 đệ tử thu dọn xong hành lý, thở nhẹ một hơi dài, nhẹ nhàng ra đi. Chỉ có một người ở lại.

Thầy trụ trì hỏi đệ tử ở lại :

– *Sợi chuối đâu ?*

– *Con không lấy.*

– *Vậy tại sao chịu mang lấy tiếng trộm cắp?*

– *Mấy ngày nay các huynh đệ đều nghi ngờ lẫn nhau, nếu có người đứng ra, mới giải thoát cho chuyện này.*

Lại nói:

– *Sợi chuối tuy mất , Phật vẫn còn đây.*

Thầy trụ trì cười, lấy sợi chuối từ tay áo mình ra, đeo vào tay người đệ tử.

Đây là câu chuyện làm tôi cảm ngộ rất lâu.

Không phải mọi việc đều cần nói rõ ràng, cái quan trọng hơn nói rõ ràng đó là: có thể gánh vác, có thể hành động, có thể hóa giải, có thể sắp xếp, có thể thay đổi, nghĩ về mình, càng phải nghĩ cho người khác, đây chính là Pháp.

Người hiểu bạn, không cần phải giải thích, người không hiểu bạn, giải thích cũng vô ích. Đây không chỉ là một loại cảnh giới mà hơn hết là một

loại đại trí huệ.

Người biên dịch chú thích:

Đây chỉ là một câu chuyện ngụ ngôn, về mặt lịch sử, chưa có sử liệu chứng minh Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni có đeo chuỗi và sợi chuỗi đó còn lưu lại đến bây giờ.

Biên dịch: Lâm Minh Triết (Muôn Dặm Không Mây)

Lão hòa thượng hỏi: “Là chăn bông sưởi ấm con người hay con người sưởi ấm chăn bông?”

Trong một ngôi chùa cũ nát, tiểu hòa thượng chán nản thất vọng nói với lão hòa thượng: “Trong cái chùa nhỏ bé này chỉ có hai hòa thượng chúng ta, lúc con đi xuống núi hóa duyên, mọi người đều là nói những lời ác với chúng ta, còn thường xuyên gọi con là hòa thượng hoang. Họ cho chúng ta tiền hương khói càng ngày càng ít đến thê thảm.”

Tiểu hòa thượng nói tiếp: “Hôm nay con đi khát thực, trời lạnh như vậy mà không có một ai mở cửa cho con, đến cơm bố thí cũng được ít. Chùa Bồ Đề chúng ta muốn thành một ngôi chùa ngàn gian, tiếng chuông vang xa không ngớt như Sư Phụ nói, con e là không thể.”

Lão hòa thượng khoác lên mình chiếc áo cà sa không nói lời nào, chỉ nhắm mắt lại lắng lắng nghe, tiểu hòa thượng cứ nói và cắn nhai liên miên....

Cuối cùng lão hòa thượng mở mắt to hỏi: “Bây giờ bên ngoài gió bắc thổi mạnh, lại có băng tuyết ngập trời, con có thấy lạnh không?”

Tiểu hòa thượng toàn thân run rẩy nói: “Con lạnh, hai chân con đều tê cóng cả rồi!”

Lão hòa thượng nói: “Vậy chi bằng chúng ta đi ngủ sớm đi.”

Lão hòa thượng và tiểu hòa thượng tắt đèn chui vào trong chăn ngủ.

Một giờ sau, lão hòa thượng hỏi: “Bây giờ con có thấy ấm không?”

Tiểu hòa thượng trả lời: “Đương nhiên là con thấy ấm rồi, giống như ngủ

dưới ánh mặt trời vậy!”

Lão hòa thượng nói: “Khi này, chăn bông để ở trên giường là lạnh, thế nhưng khi có người nằm vào lại trở nên ấm áp. Con thử nói xem, là chăn bông sưởi ấm cho người hay là người sưởi ấm cho chăn bông đây?”

Tiểu hòa thượng nghe xong liền nở một nụ cười nói: “Sư phụ, người thật là hồ đồ đó, chăn bông làm sao có thể sưởi ấm cho người được, phải là do con người làm chăn bông ấm lên mới đúng chứ!”

Lão hòa thượng hỏi: “Chăn bông đã không cho chúng ta sự ấm áp lại còn cần chúng ta đi sưởi ấm nó, như thế thì chúng ta còn đắp chăn bông làm gì?”

Tiểu hòa thượng nghĩ nghĩ một lát rồi nói: “Mặc dù chăn bông không sưởi ấm cho chúng ta, nhưng chăn bông dày lại có thể giữ hơi ấm cho chúng ta, khiến cho chúng ta ngủ được thoải mái.”

Trong bóng tối, lão hòa thượng hiểu ý cười cười: “Chúng ta là hòa thượng tụng kinh rung chuông, chẳng phải là giống người nằm dưới chăn bông? Còn những chúng sinh kia chẳng phải họ là một cái chăn bông dày đó sao? Chỉ cần chúng ta một lòng hướng thiện, thì chiếc chăn bông lạnh như băng kia cuối cùng cũng sẽ được chúng ta sưởi ấm. Lúc đó “cái chăn bông” dày kia cũng sẽ biết giữ ấm cho chúng ta. Chúng ta ngủ trong “cái chăn bông” như vậy, chẳng phải rất ấm áp sao? Ngôi chùa ngàn gian, tiếng chuông chùa ngân vang không ngớt, còn có thể là trong mơ được sao?”

Tiểu hòa thượng nghe xong liền bừng tỉnh mà hiểu ra hết.

Bắt đầu từ ngày hôm sau, tiểu hòa thượng đều dậy rất sớm đi xuống núi hóa duyên. Tiểu hòa thượng cũng vẫn gặp phải những lời ác như trước đây. Thế nhưng tiểu hòa thượng trước sau gì đều giữ vững thái độ nho nhã và lễ độ đối xử với mọi người.

Mười năm sau...

Chùa Bồ Đề đã trở thành ngôi chùa có diện tích hơn mười km, có rất nhiều hòa thượng, khách hành hương tới không ngớt. Tiểu hòa thượng cũng đã trở thành vị trụ trì.

Kỳ thực trên thế giới này, chúng ta đều là đang nằm trong chăn bông, người khác chính là chăn bông của chúng ta. Khi chúng ta dụng tâm đi sưởi ấm chăn bông thì chăn bông cũng sẽ giữ ấm cho chúng ta.

Ngủ....đắp...cả một đời, vậy mà hôm nay mới biết...

Hóa ra mối quan hệ giữa người và chăn bông là như vậy, thật là có đạo lý phải không?

Theo cmoney.tw
Mai Trà biên dịch

Bận rộn với những việc nhỏ nhặt chính là một loại biểu hiện của thất bại

Đời người ngắn ngủi, nếu suốt ngày chỉ bận rộn với những việc nhỏ bé vụn vặt thì sẽ bỏ lỡ mất những việc lớn lao, đó cũng là một loại biểu hiện của thất bại.

Trong một thiền viện nơi sơn cốc có một tiểu đệ tử vô cùng chăm chỉ, bất kể là đi hóa duyên, hay rửa rau, quét dọn đều thực hiện cần mẫn, nhưng tâm tư lại luôn rối loạn, cũng không hiểu vì sao lại thành ra như vậy.

Tiểu đệ tử luôn cảm thấy mệt mỏi, cuồn mắt càng ngày càng thâm, cuối cùng không chịu được nữa mới tìm đến sư phụ. Cậu ta nói với sư phụ: “*Sư phụ, con quá mệt mỏi, thế nhưng không thấy được thành tựu nào hết, xin cho con hỏi nguyên nhân là vì đâu?*”

Lão thiền sư trầm tư một lúc rồi nói: “*Con mang cái bát hằng ngày mình đi hóa duyên đến đây*”.

Sau khi tiểu đệ tử mang bát tới, lão thiền sư nói: “*Được rồi, đặt nó xuống đây, con hãy đi lấy quả hạnh đào bỏ đầy vào bát*”.

Tiểu đệ tử không biết sư phụ có dụng ý gì, nhưng cũng mang tới một rổ hạnh đào, bỏ mười mấy quả vào thì đã đầy bát.

Lão thiền sư hỏi đồ đệ: “*Con có thể bỏ thêm hạnh đào vào bát được nữa không?*”

Đệ tử nói: “*Bát đã đầy rồi, nếu cứ cho hạnh đào vào thì nó sẽ rơi xuống*”.

“*Vậy con hãy mang gạo cho vào trong bát thử coi*”, vị thiền sư gợi ý.

Tiểu đồ đệ liền bốc một ít gạo mang đến, cậu ta bỏ gạo vào những khe hở giữa các quả hạnh đào, bỏ được rất nhiều gạo vào trong. Sau khi gạo lấp đầy cả bát, tiểu đồ đệ dừng lại, đột nhiên như ngộ ra điều gì: “À, vừa rồi cái bát còn chưa đầy”.

Lão thiền sư liền hỏi đồ đệ: “*Vậy bây giờ nó đã đầy chưa*”.

Tiểu đồ đệ trả lời: “*Hiện giờ đã đầy rồi*”.

Lão thiền sư bảo đồ đệ: “*Con thử đổ nước vào trong bát xem như thế nào*”.

Tiểu đồ đệ lấy nước đến rồi đổ vào trong bát, sau khi đổ được nửa bát nước vào, lần này thấy tất cả các khe đã được lấp đầy.

Lão thiền sư lại hỏi đồ đệ: “*Lần này thì đầy rồi chứ?*”

Tiểu đồ đệ nhìn thấy bát đã đầy rồi, nhưng lại không dám trả lời, không biết sư phụ còn cho thêm thứ gì vào nữa không.

Lão thiền sư cười bảo tiểu đệ tử mang một ít muối đến, rồi lại bỏ muối vào trong bát, nước cũng không tràn ra chút nào. Tiểu đệ tử lại có vẻ như ngộ ra gì đó, lão thiền sư hỏi cậu ta: “*Con hãy giải thích xem vì sao lại như vậy?*”

Tiểu đồ đệ nói: “*Con biết rồi, điều này nói lên rằng chỉ cần vẫn còn kẽ hở thì vẫn có thể dung nạp được nhiều thứ*”.

Lão thiền sư lắc đầu cười, nói: “*Đây không phải là điều mà ta muốn nói với con*”.

Sau đó lão thiền sư đổ hết những thứ trong bát vào trong một cái chậu, chỉ còn lại một cái bát không. Lão thiền sư làm chậm rãi, vừa đổ vừa nói: “*Chúng ta vừa cho hạnh đào vào trước, bây giờ chúng ta làm ngược lại xem như thế nào?*”

Lần này lão thiền sư cho một thìa muối vào bát trước, rồi đổ đầy nước vào, sau đó cho gạo vào bát, lúc này nước bắt đầu tràn ra ngoài.

Khi gạo đã đổ đầy bát, lão thiền sư nói với đồ đệ: “*Con xem, bây giờ có thể cho quả hạnh đào vào trong bát được nữa không?*”

Đệ tử ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì.

Lão thiền sư nói tiếp: “*Nếu cuộc đời của con giống như cái bát, khi trong đó chứa toàn là gạo, tức là trong đầu con chỉ nghĩ đến những chuyện nhỏ bé, vậy thì làm sao có thể bỏ những thứ lớn lao vào trong được!*”

Bấy giờ tiểu đệ tử mới hoàn toàn minh bạch ra, cúi đầu cảm tạ sư phụ.

Cuộc đời ngắn ngủi, nếu bạn cả ngày bôn ba chạy vạy, bận rộn không ngừng với những thứ nhỏ nhoi, vậy thì bạn hãy suy nghĩ xem: “*Chúng ta làm thế nào để mang những thứ lớn lao vào trong cuộc sống của mình đây?*”.

Nếu cuộc đời là một cái bát, thì làm sao để phân biệt đâu là gạo, đâu là hạnh đào? Chính là phải xác định được cái gì là quan trọng nhất trong cuộc sống của mình. Nếu mỗi người ai cũng biết rõ “hạnh đào” của mình là gì, thì cuộc sống sẽ rất nhẹ nhàng và đơn giản.

Lê Hiếu, dịch từ Cmoney.tw

Đời người tựa như một giấc mộng, tuyệt đối đừng nói rằng bạn có tiền...

Con người được sống khỏe mạnh chính là hạnh phúc nhất rồi, những thứ khác đều là phù du cả. Đừng cho rằng bạn có tiền, nếu không có sức khỏe thì tiền nhiều cũng chẳng có chút gì đáng giá.

Tuyệt đối đừng nói rằng bạn có tiền, đọc xong 8 câu chân ngôn dưới đây, bạn sẽ hiểu rõ ràng tất cả:

1. Đừng có xem áp lực thành động lực, lao động quá sức, để rồi tổn hại bản thân.
2. Đừng quên sức khỏe mới là tiền vốn, không có sức khỏe, thì không cách nào tận hưởng được hết niềm vui của đời người.
3. Đừng xem nặng danh lợi quá, sau khi hào nhoáng qua đi, mới nhận ra mọi thứ đều chỉ là mây khói thoáng qua.
4. Đừng có nghĩ rằng bác sĩ là người có thể cứu lấy mạng sống của bạn, thật ra không phải như vậy, chính bạn mới là người quyết định, dưỡng sinh quan trọng hơn cứu mạng.
5. Đừng mong nghĩ rằng cho đi sẽ được báo đáp lại, chỉ có không kể báo đáp, mới có thể thực hành được việc hành thiện, lấy đức báo oán.
6. Chớ nghĩ rằng làm quan thì “ngầu” hơn dân, một khi bị mất chức, cuối cùng vẫn chỉ là một thường dân thôi.

7. Đừng bỏ mặc những người có duyên với bạn, bởi vì sau khi vinh hoa qua đi, bạn mới hiểu được rằng rất nhiều người sẽ rời xa bạn, khi ấy bạn mới thấy tri kỷ thật khó tìm.

8. Đừng nghĩ rằng hỏi han là quấy rầy, những người thường gửi tin nhắn cho bạn nhất định là người ở trong tâm có hình bóng của bạn.

Một nhà doanh nghiệp rất nổi tiếng, cứ cách một đoạn thời gian, ông lại dẫn theo vợ con đến nơi hỏa táng để xem. Có người không hiểu, hỏi ông nguyên do. Ông nói rằng, chỉ cần đến nơi hỏa táng, cái tâm nóng nảy sẽ rất mau chóng an tĩnh lại, thấy danh lợi tiền tài thật nhẹ nhàng.

Ở nơi hỏa táng này, không kể bạn là quan to quý tộc quyền cao chức trọng, uy danh hiển hách hay là một người dân bình thường, nghèo rớt mồng tơi, không ai biết đến, cuối cùng đều sẽ phải đến đây, chung một tư thế, lặng yên nằm xuống, sau đó bị đưa vào bên trong lò hỏa táng đang bốc cháy ngùn ngụt, khi trở ra lần nữa, thì chỉ là một chiếc hộp vuông nhỏ nhỏ được bọc trong tấm vải đỏ.

Khi đến chẳng mang theo thứ gì, khi đi chỉ như một làn khói. Đời người chính là đơn giản như vậy! Vinh hoa phú quý phút chốc thoáng qua, ân ái tình thù cũng chỉ như cát bụi.

Hôm nay sống trong một thế giới vật chất dục vọng tràn lan, bên cạnh chúng ta là đầy những cám dỗ mê hoặc: quyền lực, địa vị, tiền bạc, mỹ sắc..., hễ không cẩn thận, thì trong tâm sẽ dậy sóng. Nội tâm chúng ta vốn dĩ trong sáng, thuần tịnh, bình lặng sẽ trở nên ngông cuồng, ngạo mạn và tư lợi.

Khi bạn cảm thấy hiện thực và lý tưởng có sự chênh lệch,

Khi bạn cảm thấy uất ức thương tâm, không có người hiểu bạn,

Khi bạn vì ân oán tình thù mà canh cánh trong lòng,

Khi bạn vì lợi ích được mất mà so đo tính toán,

Khi bạn khom lưng chau mày đối với quyền thế,

Khi bạn vì địa vị cao thấp mà mưu tính hại nhau..., sao bạn không đi đến nơi hỏa táng xem thử, đối diện với một năm tro bụi, bạn còn có gì không buông xuống được đây?

Đời người tựa như một giấc mộng! Tuyệt đối đừng nói rằng bạn có tiền!

Con người cả đời tranh giành nhau rất cuộc là vì điều gì?

Kiếp người ngắn ngủi mấy chục năm, thoáng chốc đã chỉ là cát bụi. Con người đối với nhau lại thường xuyên ganh đua, đấu đá, trong “tình, danh, lợi” mà ngày đêm hao tâm tổn chí, cuối cùng mang theo được những gì?

Người xưa thường nói: Có lương thực ngàn gánh cũng chỉ ăn một ngày 3 bữa, có căn nhà lớn 10 tầng cũng chỉ ngủ ở một gian, báu vật trăm xe ngựa trong lòng vẫn có buồn phiền, quan to lộc hậu cũng là đi làm hàng ngày, vinh hoa phú quý cũng chỉ là thoáng qua như mây khói! Vậy, sống trên đời vì sao cứ phải tranh giành?

Con người “tranh giành” rất cuộc là vì điều gì?

Trong thế giới ồn ào này, người ta lừa gạt, oán trách nhau, đổ kị nhau đều là kết quả của sự tranh giành. Công khai tranh giành, âm thầm tranh giành, tranh giành lợi ích lớn, tranh giành lợi ích nhỏ, hôm qua tranh giành, hôm nay tranh giành. Rốt cuộc, suy cho cùng, “tranh giành” cũng chỉ để thỏa tâm ích kỷ mà thôi.

Khi tấm lòng rộng mở một chút sẽ không còn chỗ cho tranh giành tồn tại. Xem nhẹ “được và mất” một chút, tranh giành sẽ tan biến. Mục tiêu giảm bớt đi một chút, tranh giành sẽ không trỗi dậy. Xem nhẹ tâm danh lợi đi một chút, tranh giành sẽ không còn.

Trong cuộc sống, có thể có vô số lý do để không tranh giành, nhưng chính vì dục vọng đã khiến cho mỗi người trở thành một chú “sư tử” đói nằm trong bụi cỏ, kìm nén không được.

Một khi tranh giành được “quyền và tiền” trong tay thì hạnh phúc sẽ mất đi. Tranh giành được “thanh danh” thì niềm vui cũng sẽ không tồn tại. Những thứ không thuộc về bản thân mà tranh giành được sẽ khiến tâm bất an.

Nói cách khác, những thứ mà con người vất óc để nghĩ cách tranh giành được, không phải là “hạnh phúc, niềm vui và an tâm”, mà chỉ là “phiền não, thống khổ, thù hận và mệt mỏi” về thể xác và tinh thần.

Không tranh giành chẳng lẽ là điều không tốt? Cho dù chỉ giảm tranh giành

xuống một chút, coi nhẹ những thứ mà mình cho là quan trọng đi một chút, mọi người sẽ phát hiện rằng nhân tâm của mình thoáng chốc đã trở nên rộng rãi, thế giới thoáng chốc trở nên to lớn.

Cũng bởi vì không quá tranh giành, khuôn mặt người ta sẽ tươi cười nhiều hơn, nắm tay nhau nhiều hơn, nhường nhịn nhau nhiều hơn, chân thành nhiều hơn, nhiệt tình nhiều hơn, bạn bè sẽ nhiều hơn, tình cảm nồng đậm hơn, tâm nguyện sâu sắc hơn và tình yêu thương sẽ lớn hơn, thật hơn.

Để giảm bớt “tranh giành”, hãy quan niệm:

Người nhiều tiền hay ít tiền, đủ ăn là được rồi!

Người xấu hay đẹp, vừa mắt là được rồi!

Người già hay người trẻ, khỏe mạnh là được rồi!

Gia đình giàu có hay nghèo túng, hòa thuận là được rồi!

Chồng về sớm hay về muộn, có về là được rồi!

Người vợ phàn nàn nhiều hay ít, lo việc nhà là được rồi!

Con cái dù làm tiến sĩ hay bán hàng ngoài chợ cũng được, an tâm là được rồi!

Nhà to hay nhà nhỏ có thể ở được là được rồi!

Trang phục có thương hiệu hay không, có thể mặc được là được rồi!

Ông chủ không tốt, có thể chịu được là được rồi!

Hết thầy phiền não, có thể giải được là được rồi!

Cả đời người, bình an là được rồi!

Không phải có tiền nhiều mới là tốt, tâm tính lương thiện giúp đỡ người khác thì số mệnh có thể thay đổi được tốt.

Rất nhiều chuyện nghĩ thoáng ra sẽ tốt, mọi người đều tốt, vạn sự đều tốt! Người tốt, mình tốt, thế giới đều tốt. Nói ngắn gọn lại, biết đủ là tốt nhất!

Không tranh giành là cảnh giới cao của nhân sinh!

Theo Daikynghuyenvn

Bài học thức tỉnh con người từ một con bò

“Có những thứ từng là ‘chân lý’ của bạn, nhưng nó chưa bao giờ đúng. Chỉ đơn giản là nó được bạn rút tĩa từ những kinh nghiệm thiếu cơ sở... mà bạn không nhận ra”.

Ngày xưa ngày xưa, có một ông thầy giáo khôn ngoan và giàu kinh nghiệm. Ông muốn truyền cho một trong số các học trò của mình các bí quyết để sống một cuộc đời hạnh phúc và thịnh vượng. Vốn biết những khó khăn và rào cản quá nặng nề mà nhiều người gặp phải trên con đường mưu cầu hạnh phúc, ông nghĩ rằng bài học đầu tiên là nên giải thích cho mọi người hiểu vì sao nhiều người chỉ sống cuộc đời bình bình và tầm thường.

Xét cho cùng, ông giáo nghĩ, có quá nhiều người, cả nam lẫn nữ dường như không thể vượt qua các trở ngại ngăn cản họ thành công và dành bằng lòng sống một cuộc đời thiếu hụt và khốn khó. Ông giáo biết rằng để một người trẻ tuổi lãnh hội được bài học rất quan trọng này, người đó nên tận mắt chứng kiến chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta cho phép sự tầm thường chi phối cuộc đời mình.

Để dạy được những bài học quan trọng này, ông giáo quyết định cùng với người học trò của mình lên đường đi đến một ngôi làng nghèo khổ trong vùng. Cảnh khổ đau và hoang tàn bày ra khắp nơi, và cư dân ở đó có vẻ như đã phó thác cuộc đời mình cho số mệnh.

Ngay khi đến nơi, ông giáo yêu cầu người học trò tìm giúp mình một gia đình nghèo nhất trong khu vực. Đó sẽ là nơi họ tạm trú qua đêm. Đi bộ một lúc thì họ ra đến rìa thị trấn. Và ở đó, giữa mênh mông, hai người dừng chân trước một căn lều nhỏ tồi tàn rệu rã nhất mà họ từng nhìn thấy.

Cái cấu trúc sắp sụp đổ này nằm ở ngoài rìa xa nhất của một nhóm nhỏ vài căn nhà vùng thôn quê. Hiển nhiên là căn lều này thuộc về một gia đình nghèo khó nhất làng. Những bức vách đứng đó như chỉ nhờ vào phép lạ, đe dọa sẽ sụp đổ bất cứ lúc nào. Nước thấm qua cái mái nhà tạm bợ vốn trông chẳng có sức đâu mà che chắn được thứ gì, và đủ mọi thứ rác rưởi được gom góp lại chất dựa vào các bức vách của ngôi nhà càng làm tăng thêm vẻ rệu rã.

Chủ nhà được một chú nhóc con báo động về sự có mặt của hai vị khách lạ,

đã bước ra và chào đón nhiệt tình.

“Xin chào, ông bạn quý!”

Ông giáo đáp lễ: *“Không biết ông có vui lòng cho hai kẻ bộ hành mệt lả này tá túc một đêm ở đây không?”*

“Ở đây chật chội lắm, nhưng nếu các vị không ngại gì thì chúng tôi xin mời”.

Khi hai thầy trò bước vào trong, họ thật sự sốc khi nhìn thấy một không gian tí tẹo, không rộng hơn mười lăm thước vuông, là nơi ở của tám con người. Bố, mẹ, bốn đứa con và hai ông bà cụ cố gắng hết sức để nhường mỗi người một chút khoảng trống trong tình trạng tù túng chật hẹp này. Những thân hình nhếch nhác và gầy gò một cách đau đớn cùng với quần áo rách rưới là bằng chứng rõ ràng của sự thiếu thốn phô bày cuộc sống hằng ngày của họ. Những gương mặt buồn bã và đáng vẻ lòm khòm cho thấy rõ sự bần cùng không chỉ đã chiếm lĩnh cơ thể họ, mà còn ăn sâu vào tâm hồn họ.

Hai vị khách không cưỡng được cái nhìn xung quanh, trong lòng tự hỏi liệu trong cái nơi khốn cùng này còn có thứ gì đáng giá không. Chả có gì!

Tuy nhiên, khi bước ra ngoài, họ mới nhận ra mình đã lầm. Thật đáng kinh ngạc vì gia đình này còn có một thứ tài sản bất thường – khá đặc biệt trong hoàn cảnh này...một con bò.

Con bò thì chẳng có gì đáng nói, nhưng cuộc sống và hoạt động hàng ngày của họ có vẻ như chỉ xoay quanh con vật này.

“Cho bò ăn đi”.

“Đừng để nó khát”.

“Buộc nó lại cho chắc”.

“Đừng quên dẫn nó đi ăn”.

“Vắt sữa bò đi!”.

Vậy đó, ta có thể thấy con bò giữ một vai trò quan trọng trong gia đình này, mặc dù chút sữa ít ỏi do nó cung cấp chỉ đủ để họ sống vật vờ qua ngày. Tuy nhiên, con bò có vẻ phục vụ một mục đích lớn hơn: Nó là thứ duy nhất giữ cho họ khỏi rơi vào đường cùng.

Ở một nơi mà mọi thứ đều khan hiếm, việc sở hữu một tài sản có giá trị như vậy đã mang lại cho họ sự ngưỡng mộ, nếu không muốn nói là sự ghen tị, từ

những người hàng xóm. Và ở nơi đó – trong chỗ bẩn thỉu và nháo nhác đó – hai thầy trò đã đặt lưng xuống nghỉ qua đêm.

Sáng hôm sau, trước khi bình minh kịp ló dạng, hai thầy trò lặng lẽ lên đường một cách thận trọng để không đánh thức những người khác. Người học trò nhìn lại, như muốn một lần nữa ghi nhận vào tâm khảm khung cảnh tồi tàn đó. Từ trong thâm tâm, anh hoàn toàn không hiểu được vì sao thầy lại dẫn mình đến đây.

Tuy nhiên, trước khi ra đến đường cái, ông giáo già thì thầm:

“Đã đến lúc cho con biết cái gì đã đưa chúng ta đến cái nơi tồi tàn này”.

Trong chuyến viếng thăm ngắn ngủi của mình, họ đã chứng kiến một cuộc sống hầu như hoàn toàn bị ruồng bỏ, nhưng người học trò vẫn chưa hiểu được lý do khiến gia đình đó lại sống cực khổ đến vậy. Vì sao họ lại ra nông nổi này? Điều gì đã buộc họ phải ở lại đây?

Ông giáo đi chậm chậm về phía con bò đang bị buộc vào một cái cột hàng rào lung lay cách căn nhà chưa đầy hai mươi thước. Khi còn cách con bò khoảng một bước chân, ông giáo già rút ra một con dao găm mà ông mang theo bên mình. Người học trò cảm thấy hoang mang. Khi ông giáo giơ tay lên, anh như chết điếng khi nhận ra điều thầy mình sắp làm. Anh ta hầu như không tin vào mắt mình khi ông giáo già đưa lưỡi dao cửa ngọt một đường ngang cổ con bò. Vết cắt chí mạng làm cho con vật ngã quỵ.

“Nhìn xem thầy đã làm gì?”, anh đau đớn hỏi ông giáo bằng một giọng thì thầm vì sợ đánh thức mọi người. *“Làm sao thầy lại có thể giết chết con vật tội nghiệp đó chứ? Đây là loại bài học gì mà có thể khiến cho gia đình đó phải lâm vào cảnh suy sụp hoàn toàn? Đây là tất cả những gì họ có. Rồi họ sẽ ra sao?”*

Chẳng chút xao động với thái độ đau khổ của người học trò và làm ngơ trước những thắc mắc của anh ta, ông giáo bỏ đi, để lại cảnh tượng hãi hùng phía sau, bâng quang trước thảm cảnh mà gia đình đó sẽ phải đối mặt khi mà họ đã mất đi con bò. Anh học trò bước theo sau, trong lòng vẫn còn nhiều khúc mắc, và họ tiếp tục lên đường.

Còn cái gia đình đó bị buộc phải đối mặt với một tình trạng bấp bênh, đầy rẫy những khó khăn và khả năng bần cùng hơn nữa. Trong suốt những ngày sau đó, anh học trò bị ám ảnh không thôi vì ý nghĩ khủng khiếp rằng cả gia đình

đó sẽ chết đói hết nếu họ không có con bò. Liệu anh còn có thể rút ra kết luận nào khác từ sự mất mát nguồn sống duy nhất của họ? Trong nhiều tháng sau, anh lúc nào cũng ray rứt với những ý nghĩ này và với cảnh tượng của buổi sáng đau buồn hôm ấy.

Một năm qua đi và một buổi chiều nọ, ông giáo già gợi ý họ trở lại ngôi làng đó xem thử chuyện gì đã xảy ra với gia đình kia. Chỉ một gợi ý nhỏ về một sự kiện dường như đã đi vào quên lãng nhưng cũng đủ để đánh thức trong lòng người học trò cái ký ức sống động về bài học mà, cho đến tận bây giờ, anh vẫn không thể nào hiểu hết.

Một lần nữa, đầu óc anh học trò lại chìm ngập trong những suy nghĩ về gia đình khốn khổ kia và vai trò mà anh đã tham gia trong phần số của họ. Chuyện gì đã xảy ra với họ? Họ có sống sót qua cái đòn nặng nề đó không? Họ có bắt đầu nổi một cuộc sống mới không? Liệu mình có thể giúp mặt với họ sau những gì mà thầy đã làm?

Mặc cho những ý nghĩ rối beng trong đầu, người học trò bất đắc dĩ nhận lời và miễn cưỡng tham dự chuyến đi có thể làm sáng tỏ sự việc đã khiến anh phải khốn khổ cả năm qua.

Sau nhiều ngày, hai người đến ngôi làng cũ. Họ tìm kiếm căn lều năm trước trong vô vọng. Cảnh vật xung quanh trông vẫn như xưa, nhưng chẳng thấy bóng dáng cái nơi tồi tàn mà họ đã qua đêm ngày ấy đâu cả, thay vào đó là một căn nhà xinh xắn vừa mới được xây dựng trên nền đất cũ. Họ dừng chân và hết nhìn ngược lại nhìn xuôi để biết chắc mình đã đến đúng chỗ.

Người học trò lo ngại rằng cái chết của con bò là một đòn giáng quá mạnh khiến một gia đình trụi như họ không thể nào qua nổi. Có lẽ họ đã bị buộc phải bỏ đi và một gia đình khác khá giả hơn đã may mắn làm chủ mảnh đất và dựng nên ngôi nhà mới này. Còn khả năng nào khác đâu chứ? Chắc hẳn sự xấu hổ đã khiến họ phải tha hương.

Trong lúc những ý nghĩ đó đang lẫn quẩn trong đầu, anh học trò cứ lưỡng lự giữa ý muốn biết chuyện gì đã xảy ra cho gia đình nọ và việc mặc kệ họ để tiếp tục lên đường, né tránh cái việc chẳng thú vị gì là xác minh sự nghi ngờ tồi tệ trong đầu mình, nhưng cuối cùng anh quyết định khám phá – mình cần phải biết, cho nên anh gõ cửa ngôi nhà và đứng đợi.

Trong chốc lát, một người đàn ông vui vẻ từ trong nhà bước ra. Thoạt tiên anh học trò không nhận ra ông ta. Nhưng rồi anh không thể giấu được vẻ

thằng thốt khi nhận ra đó chính là người đã cho họ ngủ trọ năm ngoái. Hiển nhiên cùng là một người, nhưng có cái gì đó rất khác lạ ở con người này.

Ông ta mặc quần áo sạch sẽ và chải chuốt gọn gàng. Ông ta có nụ cười trên đôi môi và sự linh lợi trong đôi mắt. Rõ ràng đã xảy ra một điều gì đó có ý nghĩa to lớn trong đời ông ta. Người thanh niên gần như không tin vào mắt mình. Làm sao lại có thể như thế? Liệu chuyện gì có thể xảy ra chỉ trong thời gian một năm? Anh ta bối nhào lại chào hỏi người đàn ông nọ và ngay lập tức “truy vấn” ông ta về vận may nào đã đến với ông và gia đình.

“Chỉ năm ngoái, khi chúng tôi ghé qua đây...”, anh nói, “... các ông dường như đang sống trong tình trạng bất hạnh và vô vọng. Hãy cho tôi biết đã xảy ra chuyện gì làm các ông thay đổi nhiều như thế. Điều gì đã khiến các ông gặp may đến vậy?”

Không đếm xỉa gì đến việc chính hai người khách này đã là thủ phạm giết con bò, người đàn ông mời họ vào nhà và bắt đầu kể câu chuyện ly kỳ của gia đình mình.

Câu chuyện sẽ làm thay đổi cuộc đời anh bạn trẻ của chúng ta mãi mãi.

Ông chủ nhà kể rằng thật là một sự trùng hợp kỳ lạ, khi ngay cái ngày mà hai thầy trò rời đi, không biết kẻ bất lương nào do ganh ghét với tài sản hiếm hoi của gia đình ông, đã nhẫn tâm cắt cổ con vật tội nghiệp đó.

“Tôi phải thừa nhận rằng...”, người đàn ông nói, “... phản ứng đầu tiên của chúng tôi là vô cùng tuyệt vọng và đau khổ. Trong suốt một thời gian dài, sữa của con bò đó là nguồn sống duy nhất của chúng tôi. Hơn nữa, nó còn là tài sản duy nhất mà chúng tôi có; cuộc sống của chúng tôi phụ thuộc vào nó. Con bò đó là tâm điểm cho sự tồn tại hằng ngày của chúng tôi, nói thật lòng, việc có được con vật ấy tạo cho chúng tôi một cảm giác an toàn và mang lại cho chúng tôi sự ngưỡng mộ từ hàng xóm...”

“... Không lâu sau cái ngày bi đát ấy, chúng tôi nhận ra rằng nếu không làm một cái gì đó, chúng tôi chỉ có thể rơi vào tình huống tệ hại hơn. Chúng tôi đã xuống tới đáy cuộc đời khi mất đi con vật ấy. Chúng tôi cũng cần phải ăn và nuôi nấng con cái nữa. Và rồi chúng tôi phát hoang một miếng đất phía sau nhà, gieo vài hạt rau củ quả. Đó là cách mà chúng tôi sống qua ngày trong vài tháng đầu”.

“... Một thời gian sau, chúng tôi nhận thấy rằng mảnh vườn đó cung cấp

nhieu lương thực hơn mức chúng tôi cần. Nếu có thể bán cho những người xung quanh, chúng tôi có thể mua thêm hạt giống. Thế là, không lâu sau, chúng tôi không những đủ ăn mà còn có thể đem ra chợ bán”.

” ... Và rồi điều đó xảy ra!”, người đàn ông hồ hởi nói, “... Lần đầu tiên trong đời chúng tôi có tiền mua thực phẩm và quần áo. Và chúng tôi nhận thấy niềm hy vọng cho một cuộc đời mới, một cuộc đời mà chúng tôi chưa bao giờ nghĩ, ngay cả trong mơ, là có thể trở thành hiện thực. Chúng tôi xây căn nhà nhỏ này hồi tháng trước. Có vẻ như chuyện mất con bò đã mở mắt cho chúng tôi thấy một cuộc sống khác có triển vọng”.

Anh bạn trẻ lấy làm kinh ngạc khi nghe câu chuyện. Cuối cùng anh cũng nhận ra bài học mà người thầy đáng kính đã muốn dạy cho anh. Đột nhiên mọi thứ trở nên rõ ràng. Cái chết của con bò không hề là dấu chấm hết dành cho họ như anh đã lo sợ, mà đã mở ra một cuộc sống mới với nhiều cơ hội tốt hơn.

Người chủ nhà mời hai thầy trò ở lại qua đêm và họ vui vẻ nhận lời. Sáng hôm sau, họ chào tạm biệt ông chủ và gia đình, tiếp tục cuộc hành trình của mình.

Ông giáo, vốn lặng thinh từ bấy đến giờ, hỏi anh học trò, vốn vẫn đang còn kinh ngạc với những gì anh ta được nghe kể và chứng kiến:

“Con có nghĩ là gia đình họ vẫn có thể đạt được những điều mà họ gặt hái trong năm vừa qua nếu như họ vẫn còn con bò đó?”.

“Có lẽ không!”, người học trò trả lời không do dự.

“Vậy bây giờ con hiểu chưa? Con bò mà họ yêu quý như báu vật chính là sợi dây xích trói buộc cuộc đời họ với đói nghèo khổ cực. Họ đã định ninh rằng con bò đó giúp họ khỏi bị suy sụp, nhưng phải đợi đến khi mất đi sự an toàn giả tạo đó thì họ mới bị buộc phải nhìn sang một hướng mới”.

“Nói cách khác...”, anh học trò tiếp lời, “... con bò – con vật mà hàng xóm của họ coi như là ơn phước – đã cho họ cái cảm giác mình không phải đang sống trong sự bần cùng, nhưng thực ra cuộc sống của họ rất thảm hại”.

“Đúng là như thế!”, ông giáo già lên tiếng, “... Đó là điều sẽ xảy ra khi con tin rằng cái thứ ít ỏi mình có được là đã đủ lắm rồi. Chỉ một ý nghĩ đó thôi đã là sợi xích nặng nề ngăn không cho con tìm kiếm những thứ khác tốt hơn. Sự thỏa mãn bắt đầu hủy hoại cuộc đời con. Con chấp nhận các hoàn cảnh của

mình dù không hài lòng với chúng. Con biết rằng con không vui sướng với vị trí của mình trong cuộc sống, nhưng con cũng không thấy khốn khổ. Con thất vọng với cuộc sống mà mình được hưởng nhưng sự bất mãn không đủ lớn để con tìm cách làm một cái gì đó với nó. Con có thấy điều đó bí ẩn như thế nào không?”.

“Khi con có một công việc mà con không thích, cái công việc mà thậm chí chẳng đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu và cũng chẳng mang lại cho con bất cứ sự thỏa mãn cá nhân nào hoặc cho con cuộc đời mà con muốn, thì quyết định bỏ đi và tìm công việc khác là điều dễ dàng. Nhưng khi cái công việc mà con không thích đó giúp con trả được nợ, sống sót, và cũng tận hưởng được một vài tiện nghi nho nhỏ, thì con dễ dàng rơi vào cái bẫy hài lòng với suy nghĩ rằng ít nhất thì mình cũng có được một cái gì đó. Cuối cùng, con biện minh rằng khối người muốn cái công việc đó mà có được đâu”.

“Cũng giống như con bò, thái độ đó luôn luôn kiềm hãm con. Nếu không gạt bỏ nó đi, mãi mãi con sẽ không thể thấy được gì khác hơn ngoài những thứ con đã biết lâu nay. Con sẽ trở thành một nạn nhân chung thân của những giới hạn mà con tự đặt ra trong cuộc sống của mình. Điều đó cũng giống như con tự bịt mắt mình ở vạch xuất phát và cầu nguyện cho mình thắng cuộc”.

Người học trò càng nghe càng kinh ngạc. Anh cảm thấy thích thú với những nhận định của thầy mình và bắt đầu hiểu cặn kẽ những vấn đề đó.

“Chúng ta ai cũng có những con bò trong đời mình. Chúng ta mang trên mình gánh nặng của những niềm tin sai lầm, những lời biện bạch, những nỗi sợ và những định kiến. Bí ẩn thay, tất cả những hạn chế do ta tự áp đặt cho mình đã trói buộc chúng ta vào một cuộc sống tầm thường”.

“Không chỉ có vậy”, ông giáo già tiếp lời, “nhiều người ngoan cố giữ lại cái lý do họ không thể sống cuộc đời mà họ luôn mơ ước. Họ tạo nên những lời bào chữa hầu như rất đáng tin để biện hộ với chính mình và với người khác, và tiếp tục sống với những xao động nội tâm khi họ nhận ra rằng những lý lẽ đó có lẽ đánh lừa được người khác chứ không lừa được bản thân mình”.

“Thật là một bài học lớn”.

Người học trò trầm ngâm nói, đồng thời hướng suy nghĩ về những con bò của mình. Trên đường về, anh cẩn thận xem xét tất cả những hạn chế mà anh đã vận vào mình trong cuộc đời. Và anh quyết định sẽ loại bỏ tất cả những niềm

tin đã trói buộc anh vào một cuộc đời làng nhàng và tầm thường, cũng như đã ngăn cản anh thể hiện tiềm năng thật sự của mình.

Không nghi ngờ gì nữa, anh tự nhủ, ngày hôm đó đã đánh dấu sự bắt đầu một cuộc đời mới, một cuộc đời không có bờ.

(Trích Sách – “Ngày Xưa Có Một Con Bò”, Nhà Xuất Bản Trẻ)

Nguồn: Henry Long Nguyen

Đàm đạo cùng cao tăng: Người tình là gì?

Hai thầy trò cao tăng nhàn nhã ngồi pha trà nói chuyện phiếm, bởi ngày lễ tình nhân vừa đến nên họ cũng nhân đó mà nói một chút về chủ đề này.

Đệ tử: Người tình là gì, thưa thầy?

Sư phụ: Người tình là người yêu, là kẻ thù, là người xa lạ.

Đệ tử: Tại sao thầy lại nói vậy?

Sư phụ: Khi hai người yêu nhau, thì họ là người yêu; khi phản bội nhau, họ là kẻ thù; khi xem nhau như người dưng, thì họ là người xa lạ.

Đệ tử: Tại sao mọi chuyện lại thành sự tình mà sư phụ nói?

Sư phụ: Tình được sinh ra từ sự ham muốn yêu đương, có ham muốn thì nảy sinh chấp trước, bởi vì chấp trước mà muốn chiếm hữu, từ đó không tự mình nhận ra tham vọng muốn khống chế đối phương. Khi mọi sự không như ý, lòng dạ trở thành đa nghi, ghen tuông, tức giận, vì thế nên mâu thuẫn, cãi vã, mất niềm tin, khiến cho nhau tổn thương, lỗ mãng với nhau, thậm chí còn hủy hoại đối phương.

Đệ tử: Sao họ lại không trân quý nhau? Nếu không thể ở bên nhau, thì sao lại không chúc phúc cho nhau đường ai nấy đi?

Sư phụ: Người vô lý rất nhiều, người hiểu lý lẽ lại ít ỏi vô cùng. Người ích kỷ nhiều, người vô tư lại càng ít. Người ngang ngược nhiều, người biết cảm thông chỉ là thiểu số. Người đề cao cái tôi của mình cũng nhiều, còn đứng vào vị trí người khác để xem xét vấn đề lại chẳng có mấy ai. Người thử nghĩ mà xem, người có thể thấu hiểu cho người khác phải là người hiểu được lý lẽ, từ đó mới có thể khoan dung và nghĩ đến quyền lợi của người khác.

Đệ tử: Phải chăng vì lẽ đó mà sư phụ xuất gia?

Sư phụ: Khi một người bắt đầu hành trình thiền nào vì tình, họ đâu hiểu rằng sẽ trải qua những thăng trầm. Lúc mới bắt đầu thì mọi thứ là mùa xuân, hết thấy đều mỹ hảo; rồi sau đó là hạ đến, mâu thuẫn không ngừng xuất hiện; và khi thu về, mọi thứ dần trở nên lãnh đạm; cuối cùng là mùa đông, thời điểm tình cảm đã hoàn toàn không còn nữa. Ấy thế nhưng tình này vẫn triền miên kiếp người, họ lại đi tìm một người tiếp theo để giẫm lên vết xe đổ. Bởi vì đông qua xuân lại đến, cứ như thế tuần hoàn. Đây chính là dòng sông chứa đựng vọng yêu đương của chúng sinh, là nguyên nhân chủ yếu của luân hồi.

Đệ tử: Vậy sư phụ sẽ không khuyến khích mọi người yêu nhau phải không?

Sư phụ: Ta không thể nói “tốt”, cũng không thể nói không tốt, làm thế nào mới là “tốt nhất”, chính là do tự mình quyết định!

Đệ tử: Nếu như không yêu nhau, thì sẽ không có kết hôn; không kết hôn, thì sẽ không có con cái; không con không cái, thì sẽ không có nhân loại; không có nhân loại, chẳng phải thế giới sẽ hoang phế sao, thưa sư phụ?

Sư phụ: Người không cần phải bận tâm, khi họ gặp được người mình yêu mến, thì sẽ tự nhiên nghĩ đến chuyện kết hôn. Có người hỏi ta, nếu ai ai cũng xuất gia, thì kinh tế của đất nước sẽ ra sao? Nhân loại sẽ tiếp tục như thế nào? Ta trả lời họ rằng: *“Giả thiết của thí chủ hoàn toàn không có cơ sở, chẳng qua chỉ là bản thân thí chủ cơ bản không muốn xuất gia, vì chẳng muốn nên cho nó là vô cớ, cũng là cho rằng chăm sóc chính mình là quan trọng hơn cả.”*

Đệ tử: Vậy, người tình là gì?

Sư phụ: Là Bồ tát, là chư Phật.

Đệ tử: Sao lại thế, thưa thầy?

Sư phụ: Bởi vì *“Không trải qua trận lạnh thấu xương, thì không có mùi thơm sức nước của hoa mai”*. Người đó đã khảo nghiệm và rèn luyện người, khiến người có thể ở trong hoàn cảnh khó khăn mà vượt qua, có thể thức tỉnh khi gặp hoàn cảnh thuận lợi, từ đó đạt được hết thấy các cảnh giới, đều có thể không lấy không bỏ, an nhiên tự tại.

Đệ tử: Vậy thì rốt cuộc, người tình là gì?

Sư phụ: Là người chăm sóc người, và cũng là người hành hạ người.

Còn bạn thì sao, đối với bạn thì người tình là gì, có lẽ khi trải qua rồi mới thấu hiểu, bản thân hãy tự tìm cho mình câu trả lời vậy...

Lê Hiếu, dịch từ secretchina

Điều gì trên thế gian này mới thuộc về chúng ta?

Nhà vua của một vương quốc nọ vốn là một vị vua anh minh. Một ngày, ông phải đối mặt với những mất mát cá nhân đến nỗi sầu muộn quên cả dân chúng, quên cả trách nhiệm trị vì đất nước. Thậm chí có lúc ông muốn quyên sinh.

Một ngày nọ, có một vị thiền sư tới trước cửa cung điện của nhà vua. Không một người lính gác nào chặn ông lại khi ông bước vào và tiến gần nhà vua đang ngồi trên ngai vàng.

Vua nhận ra có khách tới và lập tức hỏi:

“Ngài cần gì? Ta có thể giúp gì được Ngài?”

Vị thiền sư trả lời:

“Ta cần một chỗ ngủ trong quán trọ này”

Nhà vua quá đỗi ngạc nhiên nói: *“Nhưng đây không phải là quán trọ! Ngài đang ở trong cung điện của ta, vua của vương quốc này!”*

Vị thiền sư điềm tĩnh nói: *“Thưa quốc vương, tôi có thể hỏi ngài, chủ trước của cung điện này là ai không?”*

Nhà vua đáp: *“Là cha ta. Ông ấy mất nhiều năm rồi”.*

Vị thiền sư lại hỏi tiếp: *“Và ai là chủ trước của nó, trước cha ngài?”*

“Là ông nội ta. Ông ấy cũng đã mất.”

Vị thiền sư điềm tĩnh giải thích: *“Như vậy đây là nơi người ta sống một thời gian ngắn sau đó rời đi. Chẳng phải là một quán trọ hay sao?”*

“Chỉ là một quán trọ, vậy thế giới này, vốn đâu thuộc về chúng ta. Vì vậy

chúng ta đâu cần vứt bỏ nó, điều nên vứt bỏ chính là sự cố chấp vào nó.

Vạn vật đều cung ứng cho ta, nhưng không thuộc về ta. Khi đau khổ, ta nhớ rằng nỗi đau không trường tồn. Cùng là một chiếc bình như vậy, tại sao chúng ta phải chứa đầy độc được?

Cùng một mảnh tâm hồn như vậy, tại sao phải chứa đầy phiền não? Hãy nghĩ tới trách nhiệm của chúng ta để lại điều gì khi rời đi.“

Nhà vua chợt nhận ra mê lầm mình đang vướng mắc phải, ông cảm tạ vị thiền sư và nhanh chóng lấy lại niềm tin, sức mạnh và trách nhiệm trị vì đất nước, dẫn dắt muôn dân, để lại tiếng thơm muôn đời.

Theo Daikynghuyenvn

Chuyện cổ Phật gia: Một lần sơ suất là khổ hận thiên thu

Cuộc sống của con người trên trần thế chỉ là một kiếp, linh hồn sau khi rời thể xác thì quay trở lại kiếp sống khác theo bánh xe luân hồi. Vì thế, sống ngay tại đời này mà làm gì sơ suất là mang theo khổ hận cả thiên thu!

700 năm sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, tại nước Kệ Tân ở miền Bắc Ấn Độ có một long vương hung ác tên là A Lợi Na xuất hiện, thường nổi gió to sóng lớn nhiều hại dân chúng, gây ra những tai họa rung trời chuyển đất. Lúc đó có hai ngàn vị A La Hán phát tâm vận dụng tất cả thần lực của mình để đuổi long vương A Lợi Na ra khỏi bờ cõi.

Một ngàn vị La Hán sử dụng thần lực cao nhất của mình làm cho đại địa chấn động, năm trăm vị phóng ra những tia ánh sáng cực kỳ mãnh liệt, năm trăm vị còn lại thì nhập định, vận dụng thần lực mạnh mẽ. Các vị này hợp tác với một sức mạnh vĩ đại như thế mà chẳng làm cho long vương nhúc nhích chút xíu nào.

Trong lúc mọi người đang khổ não, có một vị tôn giả tên là Kỳ Dạ Đa bước đến. Ngài tiến đến ven bờ hồ, búng ngón tay ba lần chỉ long vương mà la to: “*Này con rồng kia! Ta truyền lệnh cho mi phải đi chỗ khác ngay, không được phép ở lại chốn này!*”.

Long vương A Lợi Na nghe thế, không dám trì trệ, lập tức bay bổng đi mất.

Hai ngàn vị La Hán không hiểu được tại sao lại có một sự kiện lạ lùng như thế, làm sao lại có thể đuổi rồng đi một cách dễ dàng giản dị đến dường ấy. Một vài vị La Hán đến hỏi tôn giả Kỳ Dạ Đa:

“Chúng tôi cũng chứng đắc một quả vị như ngài, cùng đoạn tận phiền não, cùng giải thoát sinh tử không có gì sai khác, chúng ta nhất loạt bình đẳng, thế mà sao chúng tôi cùng nhau hợp sức dùng tận cùng năng lực mà không làm cho con rồng nhúc nhích, còn tôn giả làm sao chỉ búng ngón tay ba lần mà nó riu ríu ngoan ngoãn phục tùng rồi khỏi đất này như thế?”

Tôn giả đáp: *“Từ khi tôi còn là phàm phu, luôn luôn nghiêm trì cấm giới, thân khẩu ý không bao giờ dám tạo ác nghiệp nào, dùng tâm bình đẳng vô sai biệt để tu trì tất cả các pháp. Các vị không làm cho rồng lay chuyển là vì công đức tích tập không đồng với tôi vậy”.*

Hàng phục long vương A Lợi Na rồi, tôn giả Kỳ Dạ Đa dẫn đoàn đệ tử tiếp tục con đường vân du về phía bắc.

Con đường dài hun hút, có khi chạy ngang những miền đồng bằng rộng lớn, có khi thì đi vòng qua những sườn núi chập chùng, hai bên đường có những ngọn cây cao vút nghênh đón, gió nam lay động cành lá. Tôn giả một mình đi bộ dưới tàn cây bóng mát, bỗng nhiên dừng bước, ngược đầu nhìn lên cành cây nơi có một con quạ đen đang đậu. Tôn giả nhìn kỹ nó rồi nhẹ mỉm cười, gật gật đầu.

Các vị đệ tử đi theo sau mấy bước, thấy thế không khỏi ngạc nhiên, hỏi ngài: *“Bạch tôn giả, vì sao ngài lại mỉm cười với con quạ đen?”*

Tôn giả đáp: *“Đúng lúc đúng thời ta sẽ nói”.*

Đoàn người lại tiếp tục hướng về phía trước mà đi, tới một toà thành bằng đá. Vừa mới bước qua cổng thành, tôn giả bỗng biến sắc mặt, lộ vẻ vô cùng buồn rầu. Mọi người đều lo lắng nhưng không ai dám hỏi. Lúc ấy là giờ cơm trưa, họ vào thành khất thực. Dùng cơm xong họ ra khỏi thành, tới cửa thành, tôn giả lại biến sắc mặt, buồn rầu như lúc mới tiến vào cửa thành ban nãy.

Các vị đệ tử không chờ được nữa, họ quỳ xuống khẩn khoản hỏi: *“Bạch tôn giả, thỉnh ngài giải nghi cho chúng con, tại sao ngài lại cười với con quạ đen, và tại sao ngài lại hai lần biến sắc mặt tại nơi này?”*

Tôn giả thở dài một tiếng, lộ vẻ âu sầu mà trả lời rằng:

“Chín mươi mốt kiếp trước, lúc Phật Tỳ Bà Thi nhập Niết Bàn rồi, ta sinh làm con một vị trưởng giả. Khi ta phát biểu chí nguyện xuất gia học đạo, cha mẹ già ngăn lại:

- Khoan đã, con phải biết là trong đời người, không có con nối dõi là tội bất hiếu lớn nhất. Con đi rồi, ai sẽ là người nối dõi tông đường nhà ta đây? Con hãy cưới vợ trước đã rồi nói chuyện sau.

Ta bận bịu chuyện gia đình một thời gian, cưới vợ xong xuôi ta lại đem chuyện xuất gia ra thưa với cha mẹ, nhưng cha mẹ lại nói:

- Nếu con sinh được một đứa con thì ta sẽ không ngăn cản con nữa.

Không lâu sau, ta sinh được một đứa con trai. Khi đứa bé bập bẹ biết nói, ta lại không chờ được nữa, xin với cha mẹ rằng:

- Bây giờ thì cha mẹ có thể để cho con thành đạt nguyện vọng xuất gia của con rồi chứ?

Cha mẹ ta không nghĩ ra lý do nào để ngăn trở ta được, bèn lén xúi con ta đến kêu khóc van nài như sau:

- Cha ơi cha không thể đi, nếu không hãy mang mẹ con con đi theo, cha không thể bỏ mẹ con con được, ôi...

Làm cha, nghe con khóc kể van xin như thế, ý chí xuất gia bị rung chuyển, ta sinh lòng quyến luyến cốt nhục thân tình, nên vỗ về con mà nói một cách thương yêu:

- Cha sẽ không đi đâu cả, cha sẽ ở mãi với con!”.

Nhân duyên này đã khiến ta phải tiếp tục lưu lạc trong đường sinh tử. Hôm nay ta dùng thần thông nhìn lại họ hàng thân thích trong quá khứ, thấy rằng lúc sống thì cùng nhau thương thương mến mến, nhưng một khi chết rồi thì đường ai nấy đi, rất khó mà gặp lại nhau tuy vẫn cùng nhau luân lạc trong lục đạo. Con quạ đen ban nãy trên ngọn cây chính là con trai ta trong đời quá khứ, không ngờ nó lại đến nỗi này. Coi như còn có duyên nên hơn mười kiếp qua rồi mà còn gặp mặt nhau.

Tôn giả nói tới đây thì ngừng lại, có vẻ như vô cùng xúc động.

“Và chuyện gì đã xảy ra ngoài toà thành?”

Một vị đệ tử xen vào hỏi.

“Ta biến sắc mặt ở ngoài cửa thành là vì ta thấy một đứa bé nga quý thân thể yếu mòn, cầu cứu với ta rằng:

- Thỉnh tôn giả vào thành nói với mẹ con rằng con ở ngoài ngày trông ngóng mẹ đi kiếm thức ăn, đợi đã 70 năm rồi mà vẫn chưa về, con nay quá đói khát không chịu đựng được nữa!

Ta vào thành chuyển lời đứa con đến nga quý mẹ. Quý mẹ khóc lóc mà rằng:

- Thừa tôn giả, con cũng biết thế, đã vào thành 70 năm rồi, không lúc nào là không lo nghĩ tới nó, nhưng con không còn cách nào cả. Lúc còn sống không biết kết duyên lành với người khác, lại không gieo trồng phúc đức nào, nên bây giờ xin ăn rất khó. Tuy chỉ kiếm được những món ăn bất tịnh cấu uế như máu mủ, nước mắt nước dãi, phân và nước tiểu các thứ, nhưng vì con mới sinh xong còn yếu ớt, nên hễ mới kiếm được vật chi là bị quỷ bạn mạnh hơn cướp mất. Lần này khó khăn lắm con mới kiếm được thức ăn, giấu giấu diếm diếm đến được cửa thành, thì bị bọn lính quỷ giữ cửa cản lại không cho ra. Tôn giả! Xin ngài thương xót hai mẹ con chúng con, giúp cho chúng con gặp lại nhau, chia nhau mấy món ăn bất tịnh này!

Ta đem quỷ mẹ ra ngoài thành, nhìn thấy hai mẹ con mừng mừng tủi tủi chia nhau thức ăn, lòng ta rất buồn, không tự chủ được nên hỏi:

- Người ở đây bao lâu rồi?

Quý mẹ đáp:

- Con không biết ở đây được bao lâu rồi, chỉ biết rằng toà thành trước mắt đã được dựng lên rồi đổ xuống, đổ xuống rồi lại được dựng lên tổng cộng là 7 lần rồi!

Ôi! Ta thở dài. Thời gian sung sướng thì luôn luôn ngắn ngủi, còn lúc gặp khổ đau thì lâu dài vô cùng. Không ngờ thọ mệnh của nga quý lại lâu dài đến dường ấy!”.

Tôn giả nói xong, các vị đệ tử đứng nghe đều kinh hoàng, ai nấy không lạnh mà run. Ai cũng có thể làm một chuyện gì đó đưa đến một hậu quả ghê rợn như vậy. Nếu không tinh cần tu hành, nếu không dùng Phật Pháp làm quỹ đạo, chỉ một lần sơ suất là khổ hận thiên thu!

Đến đây đoàn người lại hướng về phía trước mà đi, bước đi vô cùng

**vững chãi. Mọi người cảm thấy phấn chấn, tinh thần sung mãn, họ quyết
nhắm hướng con đường ánh sáng đang trước mà đi tới.**

Sưu tầm

Có thực là “không biết không có tội?” Hãy nghe Phật Thích Ca luận giải

Câu chuyện sau là lời cảnh báo cho quan điểm thoái thác tội lỗi của nhiều người bằng cách nói “không biết không có tội”.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp giọng nói luôn từ tốn, thân thiện, dễ gần, thường xuyên nói với đệ tử những vấn đề quen thuộc nhưng nghe vẫn không chán. Để giúp mọi người dễ hiểu, Đức Phật dùng lời lẽ bình dị cùng cách nêu ví dụ dễ hiểu giúp các đệ tử cảm nhận mọi thứ gần gũi với cuộc sống của mình.

Một hôm, sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp xong, một đệ tử xin thỉnh giáo hỏi Phật vấn đề mọi người hay nói là “không biết không có tội” có đúng không.

Về vấn đề này, Phật Thích Ca Mâu Ni không trả lời trực tiếp mà đưa ra ví dụ: *“Bây giờ có một cái gắp than, nó bị lửa làm cho nóng bỏng nhưng mắt ta không nhìn thấy được. Nếu con muốn cầm vào cái gắp than này, vậy giữa việc biết cái gắp than đang nóng bỏng và không biết, điều gì gây tổn hại hơn?”*

Đệ tử thoáng suy nghĩ rồi trả lời: *“Không biết nó đang nóng bỏng là rất tai hại. Vì không biết sẽ không có chuẩn bị, không đề phòng nên sẽ bị bỏng”.*

Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói: *“Đúng thế! Nếu biết cái kẹp than bị nóng bỏng thì lòng sẽ đề phòng, không dám sơ suất cầm vào tay không. Từ đó cho thấy câu ‘không biết không có tội’ là không đúng, mà không biết là rất có tội. Mọi người vì vô minh nên mãi trầm luân trong bể khổ”.*

Đạo lý:

Người thiếu hiểu biết thì hay hồ đồ, đó mới là người chịu tổn hại lớn nhất, vì họ không hiểu bối cảnh sự việc và hậu quả sẽ gây ra, chỉ có hiểu biết mới giúp người ta sáng suốt, thấy được sự thật. Vì thế khi bạn không hiểu gì về

một vấn đề thì đừng hồ đồ đưa ra kết luận, càng không nên a dua theo người, đặc biệt với đoàn thể những người tu tâm hướng thiện, càng cần thận trọng trong từng lời nói. Khi người ta bị những lời nói dối lừa mị, chính tà bất phân, thiện ác không rõ, vậy thì họ chỉ có thể làm nổi giáo cho giặc! Hậu quả tự mình chuốc lấy!

Theo daikynguyenvn.com

Truyện cổ nhà Phật: Trên đời có 4 điều không tồn tại vĩnh cửu

Sống trên đời, ai ai cũng có rất nhiều điều không được như ý, rất nhiều thời điểm rơi vào đau khổ tuyệt vọng. Nếu như chúng ta hiểu được ra và buông bỏ được chúng thì cuộc đời nhất định sẽ được cải biến tốt hơn.

Thời ấy, hai vợ chồng họ có cô con gái khoảng 14, 15 tuổi đoan chính, thông minh lại có tài ăn nói hiếm người sánh kịp. Nhưng đột nhiên cô bé bị mắc trọng bệnh và không lâu sau thì qua đời.

Hai vợ chồng họ vô cùng yêu thương cô con gái duy nhất này. Thường ngày, hễ gặp chuyện ưu phiền gì đi nữa, chỉ cần nhìn thấy con gái là mọi nỗi phiền muộn trong lòng họ đều lập tức biến mất. Khi phải đối mặt với cái chết của con gái, họ vô cùng thống khổ, mỗi ngày họ đều khóc nỉ non. Cuối cùng, người chồng vì đau buồn quá mà phát điên, cả ngày đi lung tung khắp nơi.

Một lần trong lúc đi lang thang, người chồng đi tới chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, vừa gặp mặt thì liền thanh tỉnh ra. Ông ta cúi đầu quỳ lạy Phật Thích Ca Mâu Ni rồi nói với giọng bi thương: “*Con chỉ có mỗi đứa con gái này. Vợ chồng con yêu quý nó như châu ngọc trong tay mình. Nó đã khiến con quên hết mọi sầu đau trong cuộc đời. Nhưng bỗng nhiên con gái con bị bệnh nặng rồi bỏ con mà đi. Cho dù con gọi thế nào nó cũng không trả lời, hai mắt khép lại, thân thể lạnh đi, không còn thở nữa...Con kêu trời, trời không thấu, gọi đất, đất không nghe. Trong lòng con thống khổ không cách nào tả nổi. Con xin Đức Phật tháo gỡ nỗi đau khổ này giúp con!*” Người chồng vừa nói với giọng nghẹn ngào đau khổ vừa trào rơi nước mắt đầy cả khuôn mặt khiến những người bên cạnh nghe thấy cũng không khỏi rơi lệ.

Phật Thích Ca Mâu Ni nghe xong, chậm rãi nói: “*Trên thế gian này có 4 điều là không thể tồn tại vĩnh cửu đó là: Thứ nhất – Hữu thường giả tất vô thường. Thứ hai – Phú quý giả tất bất cửu. Thứ ba – Hội hợp giả tất biệt ly. Thứ tư – Cường kiện giả tất quy tử.*”

Thứ nhất: “*Hữu thường giả tất vô thường*” (Tạm dịch: Điều gì cũng luôn thay đổi) chính là nói rằng, phàm là bất luận thứ gì tồn tại thì đều thay đổi, không thể tiếp tục bảo trì trạng thái ban đầu mãi được. Nó thời thời khắc khắc đều ở trong sự biến đổi, bản chất sẽ từ từ cải biến và cuối cùng là biến mất hẳn. Ví dụ như thân thể của chúng ta, ở thời khắc nào cũng là đang ở trong quá trình trao đổi chất, trải qua sinh lão bệnh tử và cuối cùng là biến mất khỏi thế gian này. Núi sông, mặt đất, địa cầu, vũ trụ...cũng đều là thời thời khắc khắc ở trong quá trình “thành, trụ, hoại, diệt”.

Thứ hai: “*Phú quý giả tất bất cửu*” (Tạm dịch: Giàu có là không thể vĩnh cửu) là nói rằng, cho dù con người có giàu có đến thế nào đi nữa thì cuối cùng cũng sẽ suy thoái. Tục ngữ có câu: “*Giàu không quá ba đời*”, trừ khi họ đời đời làm việc thiện, tích đức thì mới có thể bảo trì được vinh hoa phú quý cho đời con cháu. Nhưng người thường chúng ta đều có lòng tham, có rồi lại muốn có nhiều hơn nữa, có nhiều rồi lại muốn có mãi mãi. Cho nên, thường sẽ không muốn quyên tặng, bố thí đi, vì vậy, giàu có là không thể kéo dài mãi được.

Thứ ba: “*Hội hợp giả tất biệt ly*” (Tạm dịch: Tụ hợp thì tất sẽ có biệt ly) là có ý nói rằng: Lục thân (cha, mẹ, vợ, chồng, anh, em) ở cùng một chỗ hoặc là bạn bè người thân đến thăm, đến chơi thì đều sẽ có ngày phải ly tán. Nói sâu xa hơn, tức là cho dù cha mẹ và con cái có sinh sống cùng nhau thì đến một ngày cũng phải “sinh ly tử biệt”.

Thứ tư: “*Cường kiện giả tất quy tử*” (Tạm dịch: Dù có khỏe mạnh đi nữa thì cuối cùng cũng quy về cái chết) ý nói rằng, cho dù là tuổi trẻ, sức khỏe mạnh mẽ đến thế nào đi nữa thì cũng có thời điểm ra đi, cho dù là sống thọ đi nữa thì cuối cùng cũng quy về cái chết. Cho nên, cho dù là ai đi nữa đều phải sử dụng chính xác từng giây phút khi còn sống thì sống cũng an bình mà chết cũng an bình giống như Khổng Tử đã nói: “*Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ!*” (Tạm dịch: Buổi sáng được nghe đạo, buổi chiều chết cũng được.”

Cuối cùng, Phật Thích Ca Mâu Ni nói 4 câu kệ (Kệ là chỉ bài thơ của Phật): “*Thường giả giai tận, cao giả diệt đạo, hợp hội hữu ly, sinh giả tất tử.*” (Tạm dịch: Điều gì cũng có tận cùng, cao rồi cũng rơi xuống thấp, hợp rồi sẽ có ly, sống ắt sẽ có chết)

Người đàn ông này sau khi nghe xong những lời chỉ giáo của Phật Thích Ca

Mâu Ni thì trong lòng được giải khai, thông suốt. Sau đó, ông đã xuất gia làm hòa thượng và cuối cùng đắc chứng quả vị La Hán.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

8 nỗi khổ lớn nhất của đời người

Đời người, niềm vui và nỗi buồn luôn luôn song hành tồn tại, ai cũng phải trải qua, không có ai là ngoại lệ. Vậy đâu là những nỗi khổ lớn của đời người?

1. Nỗi khổ thứ nhất của đời người: Sinh

Nhà Phật cho rằng thế giới thực tại là khổ. Chúng ta sinh sống trên thế gian, bản thân là khổ. Sống sống chết chết không biết lúc nào kết thúc? Thống khổ nguyên ở bản thân chúng ta. Cho nên, con người khi hạ sinh, lần đầu tiên cất tiếng chính là tiếng khóc.

2. Nỗi khổ thứ hai của đời người: Lão

Tuổi thanh xuân của mỗi người đều nhanh chóng trôi qua và biến mất, ẩn sâu vào những vết nhăn hằn trên cơ thể. Đồng thời tồn tại với sự sống là cái chết. Bản thể của mỗi người cũng đều trải qua quá trình sinh ra và chết đi. So với ngày hôm qua, ngày hôm sau ai cũng đều phải già đi cho dù chúng ta không nhìn rõ được sự lão hóa này bằng mắt thường. Người bình thường không cách nào có thể khống chế và làm thay đổi được quá trình này. Cho nên, mỗi khi nhìn lại, phát hiện ra mình đã già đi thì trong tâm sẽ phảng phất nỗi buồn.

3. Nỗi khổ thứ ba của đời người: Bệnh

Bên nhà Phật có câu rằng, trời không đo được gió và mây, người sớm tối có họa phúc, không thể dự liệu. Bệnh tật là nỗi khổ của đời người, ai ai cũng sẽ phải trải qua. Cho dù là ngày hôm nay khỏe mạnh, nhanh nhẹn nhưng ngày mai cũng khó có thể biết trước được.

4. Nỗi khổ thứ tư của đời người: Tử

Phật gia cho rằng, chết là không đáng sợ như con người vẫn tưởng tượng. Bởi vì họ cho rằng, cái chết là khởi đầu của một sinh mạng mới. Luân hồi là để một sinh mệnh mới được ra đời. Nhưng sự lưu luyến, không muốn rời xa lúc con người chết đi chính là nỗi khổ.

5. Nỗi khổ thứ năm của đời người: Yêu thương phải chia lìa

Con người yêu thương nhau là truy cầu sự dung hợp. Yêu Thương Để là theo đuổi sự thống nhất hòa hợp về tinh thần. Nhưng tình yêu thương vốn cũng bao hàm sự thống khổ. Chính là bởi vì con người một khi yêu thương thì sẽ khó chấp nhận sự chia cách, chia ly. Cho nên, từ xa xưa người ta đã phải thốt lên rằng: *“Hỏi thế gian tình là chi, mà khiến cho người ta phải thế nguyên sống chết?”*

6. Nỗi khổ thứ sáu của đời người: Oán hận lâu dài

Con người ai cũng sống trong yêu thương, ân oán, nhưng lại không mấy ai hiểu được rằng, oán hận người bao nhiêu thì bản thân sẽ tổn thương bấy nhiêu. Càng yêu thương thì người ta càng oán hận, cho nên chính ham mê và tư dục là nguyên nhân của oán hận.

7. Nỗi khổ thứ bảy của đời người: Cầu mà không được

Bên Phật gia cho rằng, dục vọng của con người giống như một sợi dây cao su kéo căng. Một khi tìm không được điều mình đang truy cầu thì sẽ bật ngược trở lại bắn vào làm tổn thương mình, từ đó mà thống khổ. Càng truy cầu nhiều thì người ta càng thống khổ bởi vì những thứ con người truy cầu là vô cùng nhiều nhưng những thứ mà con người đạt được là phải dựa vào phúc báo của bản thân mới có được.

Một khi truy cầu không được, người ta dám làm nhiều việc xấu để đạt được và họ càng bị tổn thương, họ càng rơi vào thống khổ.

8. Nỗi khổ thứ tám của đời người: Bị mê lạc bởi những điều thấy được

Con người một khi nghe thấy, nhìn thấy, gặp phải, cảm nhận được đủ loại hình tượng, sự vật, con người trong cuộc sống liên khiến bản thân bị mê lạc mà lâm vào thống khổ. Người bình thường chúng ta thông thường dễ bị những biểu hiện bề ngoài mê hoặc cho nên bị hãm sâu vào trong đó mà không thoát ra được.

“Sinh, lão, bệnh, tử” là quy luật tự nhiên, mỗi người chúng ta đều phải trải qua cho nên chỉ có thể dùng tâm thái坦然 nhiên mà tiếp nhận. Lạc quan, không sợ sệt, sẽ khiến cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn rất nhiều! Yêu thương ly biệt cũng là một việc sẽ xảy ra trong cuộc đời. Thân nhân chia lìa, bạn bè ly biệt đều là những chuyện khiến con người thống khổ nhưng là điều hiển nhiên trong cuộc sống, chỉ bằng hãy biến khoảng thời gian ở bên nhau trở nên xinh đẹp để sau này không phải tiếc nuối?

Cuộc sống của mỗi người đều khó có thể hoàn mỹ nhưng cũng không phải hoàn toàn là bi thảm. Có thể điều chỉnh tốt tâm thái của mình, vui vẻ sống, biết rõ điều gì nên tiếp nhận điều gì nên buông, mục đích cuộc đời mình theo đuổi, cuộc sống của bạn sẽ ý nghĩa hơn rất nhiều!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Đức Phật nói: Chuyện đau khổ nhất trên đời này là gì?

Bốn vị đệ tử của Đức Phật tranh luận với nhau về câu hỏi: “*Trên đời này chuyện gì khiến người ta cảm thấy đau khổ nhất?*”. Mỗi người đều cho ý của mình là đúng. Nhưng rốt cuộc, đâu mới là câu trả lời đúng nhất?

Khi Đức Phật tuyên giảng Phật Pháp ở thành Xá Vệ, một lần nọ, có bốn vị đệ tử sau nghe Ngài giảng xong, bèn cùng tụ họp ở một nơi vắng vẻ. Lúc đó là vào giữa hè, thời tiết nóng nực khó chịu, vậy nên 4 người họ ngồi dưới cây Thạch Lựu cạnh là sum sê, vừa hóng mát vừa cùng nhau trao đổi những tâm đắc của mỗi người trong quá trình tu tập Phật Pháp.

Chúng đệ tử tranh luận: Chuyện đau khổ nhất trên đời này là gì?

Đang nói, đang nói, thì 4 vị đệ tử không hay biết rằng đã chuyển sang một đề tài khác, trong đó một vị đệ tử hỏi 3 vị còn lại:

“*Các ông hãy nói xem, trên đời này rốt cuộc chuyện gì khiến người ta cảm thấy đau khổ nhất?*”.

Không có gì khó cả? Tôi cho rằng chuyện khiến người ta cảm thấy đau khổ nhất trên đời này chính là tâm sắc dục. Khi nó phát sinh ra, thường thường

sẽ mang đến cho người ta nỗi đau khổ rất lớn, thậm chí rước đến họa sát thân”, một vị đệ tử trả lời.

Lời của vị này vừa dứt, một vị đệ tử khác liền nói: “Tôi cho rằng ông nói không đúng! Chuyện khiến người ta đau khổ nhất trên cõi đời này chính là đói khát. Hãy thử nghĩ xem một người không được ăn cơm, không được uống nước, còn có điều gì đau khổ hơn như vậy nữa đây?”.

Một vị đệ tử khác nghe xong, cũng nói: “Hai người các ông đều nói không đúng! Điều khiến người ta cảm thấy đau khổ nhất trên cõi đời này chính là đột nhiên gặp phải chuyện khủng khiếp khiến người ta cảm thấy kinh hoàng khiếp sợ”.

Lúc này, người đệ tử đưa ra câu hỏi mới mở lời: “Ba người các ông đều sai hết cả rồi! Điều đau khổ nhất trên đời này là tâm oán giận. Nó một mặt khiến người ta cảm thấy đau khổ, mặt khác lại biến thành một loại sức mạnh, khiến cho người đối diện gánh chịu nỗi đau khổ vô tận. Đây mới là chuyện khiến người ta cảm thấy đau khổ nhất trên đời này”.

Bốn người họ đều cảm thấy bản thân mình nói mới là đúng, thế là bắt đầu tranh cãi, tranh cãi mãi cho đến khi mặt trời sắp xuống núi vẫn không có kết quả.

Đức Phật biết chuyện, tối hôm đó Ngài bèn đến tăng phòng mà bốn vị đệ tử ở, hỏi về cuộc tranh luận và quan điểm của mỗi người.

Đức Phật nghe họ nói xong, trầm ngâm một lúc, mới nói với bốn vị đệ tử rằng:

“Ý của bốn người các con đều chưa đúng bản chất của đau khổ, những gì được nói đều chỉ là bề mặt. Thật ra điều khiến con người trên cõi đời này đau khổ nhất, chính là sự tồn tại của nhục thân, đây mới là nguyên nhân chủ yếu nhất. Cho dù là tâm sắc dục, đói khát, tâm phần nộ hay tâm sợ hãi, tất cả đều bắt nguồn từ nhục thể con người này”.

Đức Phật kể: Cuộc tranh luận của những con vật

Bốn vị đệ tử sau khi nghe Đức Phật giảng nói xong, liền giật mình thông suốt, không ngừng gật đầu đồng ý. Sau đó Đức Phật lại kể cho họ một câu chuyện:

Cách đây rất lâu rồi, một vị tỳ kheo họ tên là Tinh Tấn Lực có đủ các loại

thần thông: thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mệnh thông. Vị tỳ kheo này thường một mình yên tĩnh tu hành dưới một gốc cây lớn. Có bốn con vật sống gần cây này, lần lượt là bồ câu núi, chú chim nhỏ, rắn độc và hươu sao, chúng chung sống với nhau rất hòa thuận.

Một buổi tối nọ, bốn con vật này sôi nổi đàm luận hiểu biết của mình. Lúc này Tinh Tấn Lực vừa đả tọa xong, nghe thấy cuộc trò chuyện thú vị của bốn con vật, liền tiếp tục ngồi dưới gốc cây, nhắm nghiền mắt lại lắng lắng mà nghe.

Trong lúc không hay không biết, chúng động vật liên đổi đề tài, bắt đầu hỏi nhau rằng: “*Trên cõi đời này điều gì đau khổ nhất?*”.

Chú chim nhỏ trả lời trước tiên rằng: “*Theo tôi thấy, chuyện đau khổ nhất trên cõi đời này chính là đói khát. Khi đói khát, thân thể gầy yếu lại không có lấy chút sức lực, mắt cũng bắt đầu hoa đi, ngay đến cả thần chí cũng không còn tỉnh táo nữa, vậy nên tôi cho rằng đói khát là điều đau khổ nhất không gì sánh được*”.

Bồ câu núi nói tiếp: “*Tôi cảm thấy chuyện đau khổ nhất trên cõi đời này không phải chuyện đói khát, mà là sắc dục. Khi tâm sắc dục đến, vì để thỏa mãn bản thân, thì sẽ không còn kiêng nệ gì nữa, không đạt được mục đích rất khó ngừng lại, tôi cảm thấy đây mới là chuyện đau khổ nhất*”.

Rắn độc vội vàng chen ngang: “*Cách nhìn nhận của hai cậu đều không đúng. Tôi cho rằng tâm phần nộ mới là điều đau khổ nhất. Loại tâm đó hễ sinh ra, thường sẽ quên đi hết thảy, người bạn thân thiết nhất cũng sẽ thành kẻ thù, không những khiến cho người vô tội phải chịu vạ lây, mà còn có thể chiêu mời họa sát thân cho bản thân mình, đây mới là chuyện khiến người ta cảm thấy đau khổ nhất trên đời này*”.

Rắn độc nói xong, hươu sao cũng phát biểu cao kiến của mình: “*Không đúng! Không đúng! Chuyện đau khổ nhất trên cõi đời này nên là tâm sợ hãi mới đúng. Ban ngày khi tôi kiếm ăn ở trong rừng cây hoặc những vùng đất hoang, tinh thần lúc nào cũng căng thẳng cao độ, một mặt là để phòng những người thợ săn xuất hiện bất chợt, mặt khác lại phải đề phòng loài hổ sói hung dữ. Chỉ cần hễ nghe thấy chút động tĩnh gì, liền phải mau chóng rời khỏi, mỗi ngày đều phải sống những ngày tháng lo lắng đề phòng, loại tâm trạng sợ hãi và lo lắng này mới là đáng sợ nhất*”.

Hươu sao vừa nói xong, chú chim nhỏ liền bắt đầu phản bác, sau đó rắn độc

và bồ câu cũng chen vào, chúng đều ôm giữ ý kiến của mình, không ai chịu nhường ai.

Một lời của tỳ kheo đánh trúng trung tâm

Tinh Tấn Lực nghe đến đây, cuối cùng không nhịn được nữa, ông đột nhiên ho lên một tiếng, bốn con vật đó đều im bật, cũng nhau quay đầu lại nhìn ông.

Tinh Tấn Lực nói với chúng rằng:

“Tranh luận vừa xong của các người, ta đều đã nghe thấy cả, ta cảm thấy các người đều nói chưa đúng. Điều đau khổ nhất trên đời này thật ra là có hành động hữu vi, có hành động hữu vi mới là căn bản của đau khổ. Ta chính là bởi nguyên nhân này mới buông bỏ cuộc sống của thế tục, bắt đầu học tập Phật Đạo. Ta tiêu trừ hết thấy tạp niệm, đoạn dứt những suy nghĩ không nên có, không cầu niềm vui tồn tại của nhục thể. Mục đích làm như vậy là vì để đoạn dứt căn nguyên của đau khổ, mà cầu được Niết Bàn. Con người ta một khi Niết Bàn rồi, nhục thể cũng sẽ theo đó mà diệt mất, hết thấy ưu lo cũng sẽ hoàn toàn kết thúc như vậy, mới có thể cầu được niềm an lạc lớn nhất”.

Tinh Tấn Lực nói những lời này xong, thì không còn lên tiếng nữa, nhắm mắt lại tiếp tục tu hành.

Bốn con vật đứng ngây ra đó một hồi, chúng đều lẳng lẳng suy tư về những lời của Tinh Tấn Lực, nhất thời trong tâm giật mình ngộ ra, hiểu được một số đạo lý của Phật Pháp.

Đức Phật kể câu chuyện này xong, hiền từ nhìn bốn vị đệ tử, nói với họ rằng: *“Bốn con vật này chính là kiếp trước của bốn người các con. Đời trước của các con đã hiểu được căn nguyên sở tại của thống khổ, tại sao bây giờ vẫn còn phải đưa ra tranh luận nữa?”.*

Bốn người đệ tử nghe xong cảm thấy vô cùng hổ thẹn, từ đó càng thêm tinh tấn tu hành, cuối cùng đều đã chứng đắc được quả vị A La Hán.

Tiểu Thiện, dịch từ qi-gong.me

Nguyên nhân Đức Phật đương thời bị phỉ

báng

Bạn đã từng nghe câu chuyện Đức Phật (Phật Thích Ca Mâu Ni) bị kẻ ngoại đạo Xa Di Bạt phỉ báng chưa?

Xa Di Bạt xuất thân trong một gia đình Bà La Môn (quý tộc Ấn Độ), là một đại mỹ nhân. Khi Xa Di Bạt tròn 16 tuổi, bố của cô lấy vàng ra để treo giải thưởng. Trong vòng 90 ngày, nếu như ai có thể tìm ra những chỗ nào xấu xí trên người Xa Di Bạt, thì ông sẽ lập tức trao giải thưởng cho người đó. Nhưng sau đó đã không có ai giành được giải thưởng. Do đó Xa Di Bạt ngày càng tự kiêu đối với nhan sắc của mình.

Bố của Xa Di Bạt cho rằng, trên thế gian này chỉ có Đức Phật mới phù hợp với con gái của mình. Sau đó ông đã giới thiệu cho Đức Phật, hy vọng Đức Phật sẽ lấy Xa Di Bạt làm vợ. Nhưng bố của Xa Di Bạt đã được Đức Phật nhã nhận từ chối.

Đức Phật nói, trước khi ông thành Phật, ma vương đã chọn một thiên nữ đẹp nhất trong thiên giới cho ông lấy làm vợ. Một thiên nữ xinh đẹp nhất trong thiên giới còn không làm quyết tâm tu thành Phật của ông dao động, huống hồ là bây giờ đã thành Phật rồi. Chẳng nhẽ lại bị một bình hoa đựng đầy những thứ dơ bẩn (ý chỉ phàm nhân) quyến rũ hay sao.

Kỳ thực Đức Phật không có ý làm phật ý Xa Di Bạt. Đức Phật chủ ý muốn nói với bố của Xa Di Bạt rằng, Đức Phật không có tâm chấp trước vào tình nữ. Và cầu hôn đối với Đức Phật là một chuyện đại khờ nhất.

Nhưng câu trả lời của Đức Phật lại khiến Xa Di Bạt bị tổn thương. Cô không thể chịu đựng được người nào lại dám động chạm đến sắc đẹp của cô. Càng không thể chấp nhận việc lấy một người xinh đẹp như cô đem ví von với một bình hoa đựng đầy những thứ dơ bẩn. Xa Di Bạt đã ghi mỗi hận này trong lòng.

Sau đó Xa Di Bạt dựa vào sắc đẹp của mình, đã trở thành Vương Phi của Ưu Điền Vương. Sau đó Xa Di Bạt đã lợi dụng quyền thế để bức hại một Vương Phi khác tin theo Đức Phật. Đồng thời tung tin phỉ báng rằng, Đức Phật, Vương Phi và 500 vị La Hán thông dâm với nhau. Khi Đức Phật biết tin, đã an ủi mọi người không nên sợ hãi, đồng thời Đức Phật nói tin đồn này chỉ

kéo dài được 7 ngày. Quả nhiên, sau 7 ngày tin đồn đã biến mất. Không có ai tin theo những tin đồn đó, còn Xa Di Bạt đã gặp ác báo ngay trong kiếp đó.

Quả báo không thể miễn, lời phỉ báng là có nguyên do.

Đức Phật vào kiếp trước là Duyên Như Đạt đã từng được Brahma (đấng sáng tạo theo quan điểm Bà La Môn) và vợ của ông là phu nhân Tịnh Âm cúng dường. Nhưng Duyên Như Đạt thấy phu nhân Tịnh Âm cúng dường Bích Chi Phật càng ngày càng nhiều, nên đã sinh tâm đố kỵ. Duyên Như Đạt liền báo 500 đám đệ tử tung tin đồn rằng, Bích Chi Phật phạm giới, đã thông dâm với phu nhân Tịnh Âm.

Tin đồn này lưu truyền trong dân gian 7 năm mới hết. Cuối cùng, Bích Chi Phật đã triển hiện 18 sự biến hóa thần kỳ và viên tịch. Đến khi đó mọi người mới biết, Duyên Như Đạt đã ác ý vu khống Bích Chi Phật.

Trong kiếp này, Brahma chính là Ưu Điền Vương, phu nhân Tịnh Âm chính là Xa Di Bạt. Còn 500 đồ đệ chính là 500 vị La Hán trong đời này.

Mọi việc đều có nguyên do, quả báo không chừa một ai.

Do đó, Đức Phật mới nói rằng: *“Khi đó ta có tâm đố kỵ, cùng 500 vị đồ đệ phỉ báng Bích Chi Phật. Ta và 500 vị đệ tử do tạo nghiệp ác khẩu đã phải cùng nhau xuống địa ngục, chịu cực hình đun sôi trong vạc dầu... và những cực hình khác dày vò, thời gian như kéo dài vô hạn. Trong kiếp này vẫn còn dư chút ác nghiệp, mặc dù ta đã tu thành Phật, nhưng vẫn phải cùng các người chịu sự phỉ báng của Xa Di Bạt.”*

Đức Phật nói: *“Phật Như Lai, tất cả phiền não đều không còn, tất cả việc thiện đều đã làm. Mặc dù Phật Như Lai có công đức như thế, nhưng vẫn không được miễn nhân duyên đã tạo từ tiền kiếp. Huống hồ là những kẻ ngoại đạo, đang sống trong mê lạc thì sẽ ra sao!”*

Theo [Secretchina](#)

-
Thiên Minh biên dịch

Nguyên nhân Phật Thích Ca Mâu Ni từng bị mắc bệnh

Trong cuốn “Hưng khởi hành kinh” từng viết rằng, trong cuộc đời, Phật

Thích Ca Mâu Ni từng bị đau khớp. Nhiều người không hiểu rằng, vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni đã đủ chúng đức mà vẫn còn bị bệnh? Phật Thích Ca Mâu Ni đã kể cho mọi người nghe câu chuyện về kiếp trước của mình để giải thích rõ nguyên nhân căn bệnh này.

Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là Thượng đế sáng tạo ra vạn vật, ngài cũng có thân thể bằng máu thịt như thân thể con người chúng ta. Đồng thời, ngài cũng phải trải qua sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng đương nhiên, ngài có rất nhiều chỗ là không giống chúng ta. Một trong số đó là ngài không có phiền não, không kêu than và đau buồn, không để tâm vào chuyện vật đời thường như chúng ta.

Ngoài việc trên thân thể có khả năng cảm thụ những vui buồn với bên ngoài ra thì trong tâm của ngài không có một tia lo lắng, tức là ngoại cảnh chỉ có thể tác động đến thân thể chứ không thể tác động đến tâm của ngài. Đối với ngài mà nói, mọi sự trên đời đều là “duyên đến duyên đi”, sao phải vì thế mà phiền não?

Trong cuốn “Hưng khởi hành kinh” kể rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni từng bị bệnh đau khớp. Đây là một trong 10 đại nạn mà ngài gặp phải trong cuộc đời. Rất nhiều người không hiểu vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni đức độ lại có thể bị bệnh. Phật Thích Ca Mâu Ni đã giải thích rằng, đây là do nghiệp lực kiếp trước còn sót lại, kiếp này phải trả.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã kể lại rằng:

Xưa kia, đã rất lâu rồi, ở trong thành của nước Ấn Độ cổ có một người là con trai của trưởng lão giàu có đột nhiên bị sốt cao, bệnh tình vô cùng nghiêm trọng. Lúc ấy ở trong thành đó có một vị danh y chẳng những tinh thông đủ loại y thuật mà còn giỏi về chữa trị đủ các loại bệnh khó và kỳ lạ. Con trai vị trưởng lão liền mời gặp danh y kia đến để chữa trị cho mình. Anh ta nói với vị danh y: *“Xin ngài hãy chữa trị bệnh cho ta. Nếu như ta có thể khỏi bệnh, ta nhất định sẽ tặng cho ngài thật nhiều vàng bạc châu báu.”* Vị danh y dốc lòng dốc sức chữa trị bệnh cho anh ta.

Nhờ sự chăm sóc cẩn thận và sự dốc sức của danh y, một thời gian sau con trai vị trưởng lão đã khỏi hẳn bệnh tình. Nhưng vào lúc anh ta sắp khỏi hẳn bệnh lại vì tham lam mà vong ân phụ nghĩa, không muốn thực hiện lời hứa của mình lúc trước. Một thời gian sau, người con trai của vị trưởng lão giàu có lại bị nhiễm bệnh trở lại. Anh ta lại đưa ra lời hứa “mê hoặc” người khác

để nhờ vị danh y kia chữa bệnh cho mình. Nhưng lần này cũng vẫn như lần trước, vừa khỏi bệnh xong, anh ta lại vong ân phụ nghĩa, không thực hiện lời hứa của mình. Cứ như vậy trải qua 3 lượt mắc bệnh, 3 lượt mời vị danh y và hứa những điều “dụ dỗ” người rồi cuối cùng lại chối từ thực hiện lời hứa.

Sau 3 lần như vậy, vị danh y vô cùng phẫn nộ. Ông cảm thấy rằng mình bị con trai của vị trưởng lão coi là đứa ngốc mà đùa giỡn hết lần này đến lần khác và cảm thấy bị khinh thường. Vì thế, vị danh y này bắt đầu âm thầm kế hoạch trả thù của mình. Ông ta cho con trai trưởng lão uống một loại dược liệu không phải trị bệnh sốt cao khiến con trai trưởng lão chết không minh bạch.

Phật Thích Ca Mâu Ni kể đến đây liền giải thích: *“Mọi người có biết vị danh y kia là ai không? Đó chính là ta ở kiếp trước. Còn người con trai của trưởng lão giàu có bị bệnh kia chính là Đề Bà Đạt Đa ở kiếp này.”*

Phật Thích Ca Mâu Ni kể tiếp: *“Bởi vì ta cho con trai trưởng lão uống độc dược, khiến hắn bị chết oan uống nên ta đã bị đày xuống địa ngục. Sau khi trải qua rất nhiều khổ sở vì bị trừng phạt suốt những năm tháng dài đằng đẳng, về sau lại chuyển sinh thành súc sinh và chịu khổ trong cõi ngạ quỷ. Cho nên mặc dù kiếp này đã tu hành nhưng vẫn phải chịu đau do nghiệp lực kiếp trước của mình gây ra. Nghiệp lực do mình gây ra thì phải trả, vì thế đời này mọi người luôn phải thời thời khắc khắc mà tu dưỡng thân, khẩu, ý của bản thân mình!”* (Tu thân, khẩu, ý bên nhà Phật có nghĩa là: Không làm điều ác, không nói lời ác và không nghĩ điều ác.)

Câu chuyện của Phật Thích Ca Mâu Ni nhắc nhở chúng ta rằng, khi người khác có lỗi với chúng ta, chúng ta ngàn vạn lần đừng đi trả thù đối phương. Khi chúng ta trả thù đối phương thì cũng giống như chúng ta cầm trên tay con dao hai lưỡi, đả thương người đồng thời cũng làm mình bị thương. Bởi vậy, suy cho cùng, hại người cũng chính là hại mình!

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Nếu Phật có thật, bạn sẽ được gì và mất

gì?

Nhiều năm trước, tại một hội trường lớn có một vị học giả nói với mọi người rằng Phật là tuyệt đối không tồn tại.

Lúc mọi người muốn ông ta chứng minh lời mình nói là đúng, ông ta liền cao giọng nói như thách thức Đức Phật: *“Đức Phật quả thực người có linh, hãy xuống đây, trước mặt rất đông mọi người hãy giết chết ta đi, thì chúng tôi sẽ tin là người thực sự có tồn tại”*, ông ta cố ý lặng yên chờ mấy phút nữa, đương nhiên là Đức Phật không xuống để giết chết ông ta. Ông ta liền nhìn mọi người xung quanh và nói *“mọi người thấy rồi đấy, Đức Phật vốn dĩ là không tồn tại”*.

Bất ngờ có một người phụ nữ nông thôn, trên đầu quấn một chiếc khăn, nói với ông ta: *“Tiên sinh, lý luận của ông rất cao minh, ông là một học giả uyên bác. Tôi chỉ là một phụ nữ nông thôn, không thể phản bác lại ông, chỉ muốn hỏi ông một câu hỏi ở trong tâm trí của tôi: Từ trước đến nay đã nhiều năm rồi, tôi luôn tin vào Phật, tin vào những lời dạy bảo của Phật và cảm thấy vô cùng thoải mái. Bởi vì trong lòng luôn tràn ngập niềm tin vào Phật, điều đó đã đem lại cho tôi sự bình yên và hạnh phúc to lớn nhất. Tôi hỏi ông: Nếu như khi tôi chết, phát hiện rằng những gì tôi tin vào Đức Phật hết thảy đều không tồn tại, nhưng cả đời này của tôi đã tin vào Phật, vậy tôi sẽ bị tổn thất cái gì?”*

Vị học giả suy nghĩ một hồi lâu, cả hội trường yên lặng, người nghe cũng rất đồng ý với suy luận của người phụ nữ này, ngay cả vị học giả cũng thán phục suy nghĩ logic này. Ông thấp giọng trả lời *“Phu nhân, ta nghĩ bà không bị tổn thất cái gì cả”*.

Người phụ nữ nông thôn lại nói với vị học giả *“Cảm ơn câu trả lời tốt của ông, trong tâm tôi có một thắc mắc, nếu khi mà ông chết, ông thấy những gì Đức Phật răn dạy là đúng sự thật, lục đạo luân hồi là có tồn tại thật. Tôi muốn hỏi ông sẽ mất những gì?”* Vị học giả suy nghĩ một hồi lâu và không nói được lời nào.

Cùng suy ngẫm:

Nếu bạn tin Phật và Phật không tồn tại, bạn sẽ mất những gì? Còn nếu như Phật có tồn tại thật, nhưng bạn lại phỉ báng Phật, bạn sẽ mất những gì? Thật đáng phải suy nghĩ sâu xa!

Đối với mỗi người trong chúng ta, bất kể là có tin Phật hay không thì đều biết rằng Phật là lương thiện, là từ bi và luôn bảo hộ chúng sinh. Ý chỉ của Phật là giáo huấn con người lương thiện, chân thành và khoan dung, Mọi người khi gặp nạn đều khẩn cầu Đức Phật phù hộ. Người có lòng tin vào Phật thường là người lương thiện, trong tâm họ luôn chứa đựng những lời dạy bảo và ý chỉ của Phật. Trong tâm họ luôn luôn vui vẻ và chứa đựng lòng biết ơn. Họ tin rằng thiện ác hữu báo nên họ không làm điều ác, tôn sùng lương thiện và hòa ái, chân thành, như thế không tốt sao? Và bởi vì người ta không tin vào sự tồn tại của Đức Phật, không tin vào thiện ác hữu báo, nên họ dám làm bất kỳ điều gì để đạt được danh lợi cho mình, không có đạo đức ước thúc, không có quy phạm lương tâm.

Shakespeare đã từng nói rằng “*đừng phỉ báng những điều bạn không biết sự thật, nếu không tính mạng của bạn sẽ gặp trùng trùng điệp điệp những nguy hiểm.*” Vâng, nếu khi bạn chết bạn thực sự thấy Đức Phật, Phật Pháp đúng là có thật, cũng có luân hồi và có tồn tại địa ngục. Như vậy những người lương thiện thì thật đáng quý, còn bạn, bạn đã mất đi cái gì?

Bản tính con người là thiện ác đồng thời tồn tại, những người tin vào Phật sẽ ước chế điều ác và hướng thiện, tâm trí của họ thực sự được vui sướng, ngược lại, những người không tin vào Phật thì cái thiện của họ cũng sẽ bị cái ác lấn át, họ sẽ làm bất kỳ điều gì họ muốn, không khác gì động vật. Hãy nhìn xung quanh chúng ta, một thế giới không có đức tin đúng đắn, người ta sẽ không phân biệt được điều gì là thực sự thiện và thực sự ác. Chân thành, lương thiện, nhân nhĩn, những người chứa những đức tính này là những người tốt nhất. Những người bị tiền bạc thay thế thiện niệm (mọi người bái Phật vẫn vì danh lợi), những người này đã bị mất phương hướng, tìm không thấy được ý nghĩa đích thực của cuộc sống.

Hành xử lương thiện, không làm điều ác. Hạt giống lương thiện ở trong tâm hồn mỗi chúng ta, nếu không ngừng tưới lên nó đức tin đúng đắn, tôi nghĩ rằng bạn sẽ tuyệt đối không mất gì mà còn có được một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn!

Theo NTDTV

Biên dịch: Mai Trà, biên tập: Tuệ Minh

Khi Thần Phật xuất hiện nơi cõi người, thế nhân hỏi mấy ai nhận thấy?

Khi Thần Phật hạ thế, quyết không phải là ngồi trên tòa sen, tay làm các loại thủ ấn đến thế gian con người, mà Ngài sẽ ẩn đi ánh hào quang của Thần, sẽ lấy các loại thân phận đời thường để xuất hiện. Liệu lúc đó, bạn có nhận ra chăng?

Nếu như thời gian quay ngược trở lại, chúng ta thử trở về niên đại thời Đức Giê-su. Ngày ấy, Đức Giê-su là con trai của một người thợ mộc, bỗng nhiên một ngày Ngài tuyên bố với mọi người, nói bản thân mình là con trai của Thiên Chúa, và Ngài muốn truyền rộng Phúc Âm, Ngài chính là Đấng Cứu Độ trần gian. Thử hỏi trong số các vị có ai tin không? Liệu các vị có thành kính mà bái lạy Ngài như hôm nay không?

Nhất là khi Đức Giê-su bị quan tòa và các chủ tế bức hại, thù dệt tội danh, bị vu khống là kẻ chống lại chính quyền La Mã, liệu trong số các vị đây có ai còn đứng về phía Ngài nữa không? Liệu có ai đó dám đứng ra nói một lời công đạo không? Điều này rất khó nói...

Có thể lúc đó, bạn sẽ trở thành môn đồ của Ngài, có thể bạn sẽ lựa chọn đứng nhìn, có thể bạn sẽ không quan tâm, và cũng có thể bạn sẽ là “Giu-đa”... Những điều này đều có thể xảy ra.

Khoảng cách càng gần, hình như càng nhìn không rõ sự thật, đôi khi nhìn thấy rồi cũng không dám tin. Đến ngày hôm nay, sau hơn 2.000 năm đã trôi qua, ngày càng nhiều người tin vào sự tồn tại của Đức Giê-su; đây cũng chính là bởi con người ở trong mê.

Lại quay thời gian trở về với hiện tại. Nếu như Đức Chuyển Luân Thánh Vương (nhân gian gọi Ngài là Phật Di Lặc) – vị Phật hạ thế độ nhân vào thời mạt Pháp mà kinh Phật nói đến, cũng là Cứu Thế Chủ – đấng cứu độ hết thảy con người thế gian được nói đến trong Kinh Thánh; Ngài trút bỏ hình tượng cổ xưa, khoác trên mình bộ âu phục, giáng hạ đến thế gian con người truyền giảng Phúc Âm cứu độ con người lần nữa.

Lúc này, liệu bạn có nhận ra Ngài không? Liệu bạn có tin rằng Ngài chính là vị Phật vị Thánh đến cứu độ bạn không? Liệu bạn có trở thành môn đồ của Ngài không? Và nếu như Ngài cũng gặp phải bức hại tương tự như Đức Giê-

su thuở xưa, liệu bạn sẽ lựa chọn đứng ngoài mà nhìn? Liệu bạn có hòa theo số đông? Liệu bạn có tham gia bức hại Ngài và các đệ tử của Ngài chẳng? Tất cả đều có thể xảy ra.

Thần là vĩnh hằng, dầu con người có dùng đủ mọi thủ đoạn tà ác của thế gian, thì cũng không thể chạm đến một sợi tóc của Thần. Giu-đa, người phản bội Đức Giê-su, những quan viên và đồng bọn phát động cuộc bức hại năm xưa, đời đời kiếp kiếp đều phải hoàn trả tội nghiệp đã phạm đối với Thần, không chốn dung thân, sống những ngày tháng lang bạt đầu đường xó chợ; cho đến đại bộ phận người Do Thái đều phải chịu báo ứng chung.

Khi Đức Giê-su bị đánh đập đến thương tích khắp người, khi Ngài bị giải đến pháp trường, một nhóm người phụ nữ đã quỳ lạy khóc thương, nhưng Ngài lại nói với họ rằng: *“Các cô đừng khóc cho tôi, mà hãy khóc thương cho con cháu của mình”*.

Thần Phật sẽ không ghi hận đối với con người, nhưng luật trời lại đang ước chế tất cả, ai tạo nghiệp thì người ấy phải tự mình hoàn trả. Một niệm lên Thiên quốc, một niệm xuống địa ngục.

Nhìn lại quá khứ, mỗi một câu chuyện Thần Phật cảm động trời đất, phải chẳng là hữu ý an bài, phải chẳng là chư Thần đang ám chỉ điều gì đó cho con người thế gian? Khi Thần Phật hạ thế, quyết không phải là ngồi trên tòa sen, tay làm các loại thủ ấn đến thế gian con người, mà Ngài sẽ ẩn đi ánh hào quang của Thần, sẽ lấy các loại thân phận đời thường để xuất hiện.

Xưa kia vì để cứu độ con người, Thần Phật cũng đã từng phải đi xin ăn nơi thường người, chịu đủ cái khổ ở nhân gian, chính là vì để cho con người được cứu độ, thoát khỏi biển khổ.

Xin hãy trân quý cơ duyên, đừng bỏ lỡ sự khổ độ từ bi của Thần Phật!

Có lẽ bạn và tôi cũng đều đã chờ đợi hàng nghìn vạn năm cho ngày hôm nay. Chỉ cần gìn giữ cho mình một sự chân thành, một tấm lòng thiện lương và khoan dung, thì nhất định bạn sẽ tiến vào một tương lai tốt đẹp!

Tiểu Thiện, dịch từ soundofhope.org

Đường truyền Pháp gian nan, cứu người

<http://tieulun.hopto.org>

phải nhọc công

Các bậc Giác Giả, Thánh nhân xuống thế gian truyền Pháp, giảng đạo cho con người đã phải trải qua muôn vàn khổ nạn. Những khó khăn, bức hại ấy vẫn còn được truyền lại cho người đời sau, khiến ai ai cũng vô cùng đau xót và cảm động.

Đọc lại sử sách xưa, nhìn thấy một đoạn thoại trong “Khổng Tử thế gia”, nói về tâm ý của người truyền Đạo trong tình cảnh gian nan, mới thấu hiểu hơn về cái tâm và sự cao thượng của Thánh nhân.

Khổng Tử xuất thân bần tiện, một đời bôn ba, những năm cuối đời chu du các nước, nhưng không có một vị quân vương nào chịu tiếp nhận chủ trương của ông, cuối cùng hết lương thực ngay giữa nước Trần và nước Thái. Những người đi theo Khổng Tử đều đói đến nỗi không còn hơi sức để đi tiếp nữa, Khổng Tử lại tiếp tục truyền giảng học vấn của ông cho các đệ tử, không ngừng giảng dạy cho học trò.

Đệ tử Tử Lộ vẻ mặt bèn lộ vẻ giận dữ hỏi Khổng Tử rằng: “*Người quân tử cũng có lúc đi đến đường cùng hay sao?*”.

Khổng Tử trả lời: “*Người quân tử vào lúc khốn cùng cũng sẽ giữ vững tiết tháo đến cùng, còn tiểu nhân lại sẽ không giữ mình được nữa, chuyện quá đáng gì cũng đều sẽ làm ra được*”.

Khổng Tử biết trong lòng chúng đệ tử không vui, liền nói: “*Trong ‘Kinh Thi’ có nói, ‘không phải bò tốt cũng không phải hổ, lại quanh quẩn trong đồng cỏ bao la’, ta hôm nay đây chính là rơi vào hoàn cảnh như vậy, lẽ nào là do ta đã làm sai chuyện gì chăng, tại sao lại rơi vào tình cảnh này cơ chứ?*”.

Tử Lộ trả lời nói: “*Có thể là nhân đức hoặc mưu trí của chúng ta không đủ, vậy nên người khác không tín nhiệm chúng ta, còn vây chặt chúng ta ở nơi này*”.

Khổng Tử trả lời: “*Đâu có chuyện như vậy? Nếu như có nhân đức trí mưu thông suốt mà không có trở ngại gì cả, vậy thì Bá Di Thúc Tề sẽ không phải chết đói ở núi Thử Dương, Tỉ Can cũng sẽ không bị Trụ Vương moi tim rồi*”.

Tử Cống trả lời rằng: “*Đạo của Phu Tử quá lớn, vậy nên thiên hạ không thể dung nạp (thầy), vậy thì có sao thầy lại không hạ yêu cầu của mình xuống một chút?*”

Khổng Tử trả lời, nói: “Ài...Tử Cống, chí hướng của con sao lại thiên cận đến như vậy, con không nghĩ về việc phải tu dưỡng đạo của mình, lại muốn hạ thấp yêu cầu để phù hợp với đạo đức trượt dốc nơi thế gian con người”.

Nhan Hồi trả lời rằng: “Đạo của Phu Tử thật rộng lớn, vậy nên thiên hạ không thể dung chứa được. Nhưng quân tử cần phải chú ý tu dưỡng đạo của mình, nếu như chúng ta tu dưỡng không tốt, đó là vấn đề của chúng ta; nếu như chúng ta tu dưỡng tốt rồi, nhưng lại không được trọng dụng, đó là nỗi sỉ nhục của những quốc gia này. Thế thì họ không dung nạp chúng ta cũng có sao đâu? Lúc này mới hiển ra chúng ta là bậc quân tử!”.

Khổng Tử có ba nghìn đệ tử, người tinh thông lục nghệ (thơ, sách, lễ, nhạc, dịch, xuân thu) có 72 người, Tử Lộ và Tử Cống cũng đều được coi là người xuất chúng nhất trong số các đệ tử, nhưng Tử Lộ không có tín tâm đối với thầy, Tử Cống thậm chí hy vọng thầy có thể hạ thấp tiêu chuẩn đạo đức của bản thân để phù hợp với thế tục, chỉ có Nhan Hồi là tín niệm trong sáng hơn cả.

Khi truyền đạo lý, Khổng Tử dạy theo năng khiếu mỗi người. Điều này chứng tỏ Khổng Tử vô cùng tài giỏi, nhưng vào thời khắc then chốt, trong hoàn cảnh khốn khổ mà có thể giữ vững đạo lý thì cũng là điều khó khăn như vậy.

Lão Tử nhất định là đã nhìn thấy vấn đề này, vậy nên một đời “ẩn đạo vô danh”. Khi Khổng Tử cầu kiến Lão Tử, Lão Tử dạy Khổng Tử rằng: “Người giỏi kinh doanh đem cất giấu của cải hàng hóa, không cho người khác trông thấy, mặc dù giàu có nhưng dường như cái gì cũng không có. Người quân tử Đức cao thường bề ngoài cũng giống như người ngu độn, không để lộ chân tướng ra ngoài”.

Tuy học thuyết của Lão Tử được người đời sau nghiên cứu học tập hơn hai nghìn năm, nhưng Lão Tử năm xưa chỉ là giữ một chức quan nhỏ, quản lý thư tịch của triều đại nhà Chu, một đời âm thầm lặng lẽ, không có tiếng tăm gì.

Nếu như không phải về sau khi Lão Tử qua ải Hàm Cốc quan đi về phía tây, Doãn Hỷ nhìn thấy mây tía từ trời đông kéo đến, dài ba vạn dặm, hình như rồng bay, mà miễn cưỡng thỉnh cầu Lão Tử viết sách, Lão Tử e rằng cũng sẽ không chủ động viết “Đạo Đức Kinh”, cuốn sách lưu truyền thiên cổ này. Khi cuốn sách này gần đến phần cuối, Lão Tử viết rằng: “Lời ta rất dễ hiểu, rất dễ hành. Thiên hạ không thể biết, không thể hành”.

Và điều trùng hợp chính là, trong “Phật Bốn Hành Tập Kinh” và “Thích Ca Mâu Ni truyện” đối với Đức Phật Thích Ca cũng có miêu tả tâm lý tương tự.

Sau khi Đức Phật Thích Ca khai ngộ dưới gốc cây bồ đề, đã từng cảm thán rằng: *“Phật Pháp mà ta chứng ngộ được, khó mà gặp được, và cũng khó mà biết được, quả thật là bất khả tư nghị, cũng không thể nhìn ra được, thật không biết làm sao mới có thể để cho con người thế gian minh bạch được.*

Họ đều bị các loại vô minh tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, ngạo mạn, nịnh nọt che lấp mất, phúc mỏng căn cùn, không có trí huệ, làm sao có thể liễu giải Đạo Pháp mà ta chứng ngộ được đây?

Nếu bây giờ ta muốn thuyết Pháp cho họ, họ nhất định sẽ mê hoặc không hiểu, đồng thời cũng không thể tin tưởng tiếp nhận, thậm chí còn sẽ tiến hành phỉ báng ta, điều này sẽ khiến họ đời sau đọa lạc vào ác đạo, chịu đủ mọi loại thống khổ, như vậy không phải là trái với ước mơ độ thoát chúng sinh ban đầu của ta sao? Thay vì để họ chịu khổ, vậy ta vẫn là không nên tiến hành thuyết Pháp truyền Đạo cho họ, mà hãy một mình lặng lẽ tiến nhập vào cõi Niết Bàn vậy”.

Vua trời Đại Phạm nhìn thấy Đức Phật Thích Ca không muốn ở lại thế gian con người để thuyết Pháp, vội vàng đi xuống khuyên can, thế là mới có chuyện Đức Phật Thích Ca ở lại thế gian con người truyền giảng Phật Pháp suốt 49 năm, chịu đủ mọi thống khổ.

Khi Chúa Giê-su truyền Pháp, có 12 tông đồ, vậy mà khi Người bị bắt “các tông đồ đều bỏ chạy hết cả”. Lúc Giê-su còn ở Giêrusalem, đã biết trước bản thân mình sẽ bị đóng đinh lên cây thập tự giá, thế là cảm thán nói: *“Giêrusalem! Giêrusalem! Người đã làm đổ máu biết bao nhà tiên tri”.*

Khổng Tử chu du các nước, ở nước Trần, nước Thái hết lương thực; Lão Tử nói Đạo của ông *“thiên hạ không thể biết, mà cũng không thể hành”*, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bởi chúng sinh khó hóa độ mà sau khi khai ngộ liền muốn tiến nhập vào cõi Niết Bàn; Chúa Giê-su bị đóng đinh lên cây thập tự giá; nhà hiền triết Socrates bị phán tử hình, uống rượu độc mà chết... Các bậc thánh nhân, Giác giả, tiên tri truyền Đạo truyền Pháp, đều là khó khăn như vậy.

Đường truyền Pháp gian nan, cứu người phải nhọc công, tâm ý cao thượng của các bậc Thánh giả vốn là điều mà con người trong mê mờ khó lòng nhận ra, lại còn to gan lớn mật mà phỉ báng nguyên rủa, tội nghiệp chất chồng.

Cũng nói, khổ nạn của Giác giả âu cũng là cái “thống khổ” mà người hành ác tương lai phải hoàn trả vậy.

Nước mắt Phật rơi cũng chính là vì vậy, thế nhân ơi mê mờ đến bao giờ!

Tiểu Thiện, dịch từ minghui.org

Chuyện chưa kể trong lịch sử (P.3): Phật Thích Ca Mâu Ni

Lão Tử, Khổng Tử và Phật Thích Ca Mâu Ni, 3 vị Thánh giả này giáng sinh vào cùng một thời đại. Đây là sự trùng hợp của lịch sử hay là an bài của Thiên ý? Hãy cùng khám phá những câu chuyện sâu sắc về họ.

Phật Thích Ca Mâu Ni

Trong lúc Đại Đạo Trung Quốc đang được lưu truyền tại mảnh đất Thần Châu, thì đồng thời tại Ấn Độ – cũng là quốc gia có nền văn minh lâu đời tại phương Đông – Phật Pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã được truyền rộng.

Thích Ca Mâu Ni giáng sinh tại Kapilavastu (Ca tỳ La vệ), một đất nước tại vùng đất Ấn Độ xưa kia. Mẹ của ông là Hoàng hậu Mayadevi (hoàng hậu Ma Da) sinh hạ ông tại Lumbini (nằm ở Nam Nepal ngày nay) trên đường trở về nhà mẹ đẻ của bà.

Có tin đồn rằng khi Thích Ca Mâu Ni giáng sinh, liền bước đi 7 bước, mỗi bước đi sinh ra một đóa hoa sen. Một tay chỉ lên trời, một tay trở xuống đất ông nói “*Phía dưới Thiên Đàng và bên trên mặt đất, chỉ có ta là nhất*”. Đây thực ra là chuyện “đơm đặt” của hậu thế. Trong vũ trụ này, có vô số Thần Phật của vô số Thiên Đàng, có ai dám kiêu căng khoắc lác như thế không? Thích Ca Mâu Ni không bao giờ làm như vậy. Câu chuyện này thực sự chỉ là kết quả của những tình cảm tôn giáo cuồng tín của người đời sau mà thôi. Một vị Phật chỉ muốn người đời tu luyện theo lời dạy bảo của họ, chứ không muốn người ta dựng chuyện lên để mà tăng bốc.

Thích Ca Mâu Ni từ thuở nhỏ đã có tấm lòng từ bi thương xót chúng sinh và luôn đi tìm ý nghĩa chân chính của đời người. Năm ông 19 tuổi, Thích Ca Mâu Ni rời bỏ ngai vàng, rời khỏi hoàng cung đi tu luyện. Ấn Độ thời bấy giờ có đủ loại tông phái và đường lối tu luyện khác nhau.

Đầu tiên Thích Ca Mâu Ni tu theo pháp “*vô tướng định*” (Samadi) 3 năm và cuối cùng đã đạt tới cảnh giới này. Nhưng ông cho rằng đó không phải là Đạo, không phải là chân lý cuối cùng, cho nên ông từ bỏ nó. Sau đó ông lại tu theo “*Phi tướng – phi phi tướng định*” 3 năm, thành công rồi nhưng ông thấy rằng đó cũng không phải là Đạo, nên cũng từ bỏ.

Hai lần, Thích Ca Mâu Ni từ bỏ những điều mà ông biết chắc ấy không phải là Đạo. Ông không thể tìm thấy một vị chân sư nào cả, cho nên ông tự mình tới một ngọn núi băng giá phủ đầy tuyết trắng để tu hành khổ hạnh. Mỗi ngày ông chỉ ăn một ít hoa quả khô và chịu đói đến mức toàn thân khô héo. Ông khổ tu như vậy để tìm chân lý. Nhưng 6 năm trôi qua, ông nhận ra rằng khổ hạnh cũng không phải là Đạo, bèn xuống núi.

Thích Ca Mâu Ni đi tới bờ sông Hằng. Vì quá gầy yếu xanh xao, ông ngã xuống hôn mê bất tỉnh. Một người phụ nữ làm nghề chần dê tình cờ đi qua, và cho ông một ít váng sữa. Thích Ca Mâu Ni ăn và phục hồi sức lực. Nhưng ông không có cách nào tìm thấy một vị chân sư có thể hướng dẫn cho mình, nên ông vượt qua sông Hằng, tới dưới một tán cây Bồ Đề, ngồi xuống và thiền định. Ông thề rằng nếu không trở thành một bậc “*Vô thượng chính đẳng chính giác*” thì ông thà chết tại nơi này.

Thích Ca Mâu Ni thiền định dưới tán cây Bồ Đề ấy trong 49 ngày. Buổi sáng ngày thứ 49, ông ngẩng đầu lên nhìn trời, và nhìn thấy được những ngôi sao sáng trên bầu trời. Cũng trong một cái nhìn ấy, thần thông và các quyền năng siêu phàm của ông lập tức nổ tung, và tư tưởng của ông khai mở. Ông lập tức nhớ lại mọi điều mà ông đã từng tu luyện trước kia, hiểu được kiếp sống hiện tại và nhiều kiếp trước của mình, và tất cả những điều khác nữa mà ông cần phải biết sau khi khai ngộ.

Bởi vì năng lượng phóng ra trong quá trình khai công khai ngộ, một chấn động lớn xuất hiện trong phạm vi địa lý rộng lớn xung quanh ông. Người ta cho rằng ấy là một trận động đất nhẹ, núi đổ hay sóng thần, nhưng thực ra đó là do sự khai ngộ của Thích Ca Mâu Ni. Đương nhiên năng lượng của Phật là từ bi và không làm hại ai cả. Sau 12 năm tu luyện vô cùng gian khổ, Thích Ca Mâu Ni rốt cuộc đã ngộ Đạo. Sau đó, Phật Thích Ca Mâu Ni liền bắt đầu cuộc đời truyền Pháp 49 năm của mình.

Đặc điểm của pháp môn tu luyện mà Thích Ca Mâu Ni truyền dạy là Giới, Định, Huệ. Giới chính là cấm tất cả dục vọng và tâm cố chấp, định là nói về người nhập định tu hành, huệ là nói về người khai ngộ khai huệ. Đại tạng

kinh có mấy vạn quyển, đều không lìa xa 3 chữ này. Đương nhiên, hình thức biểu hiện của nó rất phong phú phức tạp, nhưng thực chất chính là 3 chữ này.

Trong bài “*Giảng Pháp tại Pháp hội Houston*”, ông Lý Hồng Chí có giảng rằng:

“Mọi người đều biết rằng Bà La Môn giáo là Thích Ca Mâu Ni phản đối nhiều nhất. Ông cho rằng [nó] là một tà giáo, nó cùng với Phật Giáo của Thích Ca Mâu Ni là đối lập [với nhau] nhất. Kỳ thực tôi cho chư vị biết rằng: Thích Ca Mâu Ni chống đối Bà La Môn giáo chứ không phải chống đối Thần của Bà La Môn giáo. Thần mà Bà La Môn giáo tin theo vào thời kỳ nguyên thủy nhất đều là Phật, [họ] tin theo chính là các vị Phật trước thời Thích Ca Mâu Ni. Nhưng qua thời gian quá lâu dài, con người không còn tin Phật nữa, khiến cho tôn giáo này trở thành tà giáo, thậm chí [họ] sát sinh để tế lễ Phật. Cuối cùng, Thần mà họ tin tưởng và thờ phụng kia cũng không còn là hình tượng Phật nữa, [họ] bắt đầu tin theo và thờ phụng yêu ma quỷ quái có hình tượng quái vật. Con người đã làm cho tôn giáo trở thành tà”.

Lời nói và việc làm của mọi người đều trái với những điều mà các vị Phật thời tiền sử dạy bảo. Như vậy, Bà La Môn giáo tiến vào thời Mạt pháp. Trong thời gian ấy, Phật Pháp của Thích Ca Mâu Ni bắt đầu truyền rộng ra tại Ấn Độ. Bởi Pháp mà Thích Ca Mâu Ni truyền chính là chính Pháp, trong quá trình truyền Pháp, Thích Ca Mâu Ni không ngừng bác bỏ các giáo lý của các tôn giáo khác, cho nên không ngừng có những người rời bỏ ngoại đạo đến quy y Phật giáo. Như một trong những đồ đệ của ông, người mà sau này trở thành Xá Lợi Phất ban đầu là người của Bà La Môn giáo. Ông cùng Thích Ca Mâu Ni tranh luận, biết Phật Thích Ca Mâu Ni đang truyền chính pháp, bèn rời bỏ Bà La Môn giáo và trở thành người đệ tử có trí tuệ cao nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Như vậy, Phật Pháp mà Thích Ca Mâu Ni truyền càng lúc càng cường thịnh, còn các tôn giáo kia càng lúc càng suy tàn. Phật Pháp dần dần bị các tôn giáo kia kỳ thị và phản đối. Trong thời gian mâu thuẫn tôn giáo lên đến đỉnh điểm, xuất hiện sự kiện các đệ tử Phật giáo bị sát hại một cách công khai. Người đệ tử có Thần thông nhất là Mục Kiền Liên bị những kẻ ngoại đạo lăn đá từ trên núi xuống đè chết, trở thành đệ tử đầu tiên của Phật Thích Ca Mâu Ni chết vì lý tưởng của Phật giáo. Ngoại đạo còn bắt bớ đệ tử của Phật Thích Ca, ném họ vào hầm lửa, hoặc trói vào cột rồi dùng cung tên bắn chết. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni không còn tại thế, 500 đệ tử của Phật từng bị người ta chém

đầu. Sự kiện bức hại ấy khiến người ta vô cùng đau xót.

Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni không còn trên thế gian, các tôn giáo khác bắt đầu hưng thịnh trở lại. Phật giáo ở Ấn Độ trải qua nhiều lần cải tổ, cuối cùng đã kết hợp với những thứ của Bà La Môn giáo, biến thành một loại tôn giáo mới là Ấn Độ giáo. Ấn Độ giáo không còn tin Thích Ca Mâu Ni, cũng không thờ phụng một vị Phật nào cả.

Do vậy, Phật giáo sinh ra tại Ấn Độ, cuối cùng lại dần dần bị tiêu biến ở Ấn Độ. Song tại Đông Nam Á, tại Trung Quốc, Phật Pháp đã truyền rộng khắp nơi, ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa của những quốc gia này.

Theo chanhkien.org

Đức Phật rơi ba giọt nước mắt làm chấn động đại thiên thế giới

Có một lần, Đức Phật ngồi dưới gốc cây thuyết Pháp cho vô số người. Trong đó có người đã chứng đắc quả vị Tu Đà Hoàn, có người thì chứng đắc quả vị Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Những người như vậy không biết bao nhiêu mà kể.

Lúc này, sắc mặt của Đức Phật không lấy làm vui vẻ, hơn nữa còn vô cùng buồn bã. Đệ tử A Nan hỏi Đức Phật là vì duyên cớ gì.

Đức Phật nói: *“Chính là giống như người lái buôn, mang theo vàng bạc châu báu trị giá ra ngoài buôn bán, trên đường gặp phải bọn cướp bị cướp sạch hết, thân thể trần truồng nán lại trên đường. Người nói có đáng buồn hay không?”*.

A Nan trả lời: *“Vâng, thật đáng buồn”*.

Đức Phật nói với A Nan rằng: *“Ta từ vô lượng vô số kiếp đến nay, chịu đủ muôn vàn cực khổ tu trì Phật Pháp, mục đích vì muốn độ hết chúng sinh thành Phật. Bây giờ ta đã thành Phật rồi, nhưng lại không khởi được tác dụng thực sự. Lẽ nào ta có thể vui mừng được sao?”*.

A Nan hỏi: *“Không phải là có rất nhiều người đã chứng đắc Thánh quả hay sao?”*.

Đức Phật nói: “Giống như một gia đình, sinh hạ mười mấy cô con gái, nhưng lại không có con trai, chính là không có người chèo chống gia đình. Cũng như vậy, ta tuy có vô số A La Hán, nhưng họ đều không phải con của ta, không thể ngồi dưới gốc cây giác ngộ thành Phật, không thể truyền thừa Phật Pháp tiếp được nữa”.

Nói xong, Đức Phật rơi ba giọt nước mắt, tam thiên đại thiên thế giới vì vậy mà chấn động; vô số Thiên, Long, Thần, người đều phát khởi tâm vô thượng Bồ Đề.

Lúc này, gương mặt Đức Phật lập tức nghiêm trang vui vẻ, phóng ra vô số ánh hào quang, chiếu rọi bốn phương. Đức Phật vui mừng nói rằng: “Giáo Pháp của ta đã có người kế thừa rồi...”.

(Trích từ “Kinh Cưu tạp thí dụ”)

Từ câu chuyện này có thể thấy, bất cứ một thiện căn nào mà không có được tâm Bồ Đề gia trì, thì cho dù là A La Hán, đắc được sự giải thoát từ luân hồi trong tam giới, cũng không có gì thù thắng đặc biệt.

Hiện nay ở nhiều vùng đất khác nhau, có rất nhiều người thường xuyên tham Thiền, bái Phật, đốt hương, niệm Kinh, viết kinh sám hối... nhưng đại đa số trong họ, chỉ là vì lợi ích của bản thân. Thật sự tu thành Phật, vì hết thấy chúng sinh mà hành trì Thiện pháp, có thể nói là cực kỳ hiếm. Như vậy, cho dù họ có làm gì đi nữa đều không có được ý nghĩa to lớn.

Vậy nên, khi một người tu hành, nhất định cần phải nhận thức rõ ràng đối với tầm quan trọng của tâm Bồ Đề. Chính là, tu hành không phải vì quả vị của bản thân mình, mà cao quý hơn, là vì hết thấy chúng sinh trong thế giới của mình.

Tiểu Thiện, dịch từ secretchina.com

Khải thị trên ba cánh cửa của Đức Phật – Bài học ý nghĩa về nhân sinh

Thay đổi thế giới, thay đổi người khác, thay đổi chính mình; hơn nữa còn phải biết đón nhận chính mình, tiếp nhận người khác, đón nhận thế giới. Đó là bài học nhân sinh ý nghĩa mà Đức Phật gợi ý qua 3 cánh cửa.

Trước đây có một vị hoàng tử, đã hỏi sư phụ của chàng là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: *“Con đường nhân sinh trong tương lai của con sẽ như thế nào đây?”*.

Đức Phật trả lời rằng: *“Trên con đường của nhân sinh, con sẽ gặp được ba cánh cửa, trên mỗi một cánh cửa đều có ghi một câu nói, đến lúc đó con nhìn rồi sẽ biết được thôi. Sau khi con đi qua cánh cửa thứ ba rồi, ta sẽ chờ con ở cánh cửa thứ ba bên kia”*.

Thế là, hoàng tử đã lên đường. Không lâu sau, chàng đã gặp được cánh cửa thứ nhất, trên đó viết rằng: *“Thay đổi thế giới”*. Hoàng tử nghĩ: *“Ta cần phải dựa theo lý tưởng của mình để thay đổi thế giới này, hết thấy những chuyện nhìn không thuận mắt sẽ thay đổi hết”*. Thế là, chàng đã làm theo đúng như vậy.

Mấy năm sau, hoàng tử đã gặp được cánh cửa thứ hai, bên trên viết rằng: *“Thay đổi người khác”*. Hoàng tử nghĩ: *“Ta cần dùng những tư tưởng tốt đẹp để giáo hóa mọi người, để cho tính cách của họ trở nên ngày càng ngày chính hơn”*. Thế là, chàng đã thực hiện đúng như vậy.

Mấy năm sau, chàng đã gặp được cánh cửa thứ ba, trên đó viết rằng: *“Thay đổi bản thân mình”*. Hoàng tử nghĩ: *“Mình cần phải khiến cho nhân cách của mình trở nên hoàn mỹ hơn mới được”*. Thế là, chàng đã làm đúng như vậy.

Về sau, hoàng tử đã gặp được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chàng nói với Đức Phật rằng: *“Con đã vượt qua ba cánh cửa trên con đường nhân sinh của con rồi, và cũng đã nhìn thấy khẩu thị được viết trên mỗi cánh cửa. Con đã hiểu được rằng thay đổi thế giới, không bằng thay đổi con người trên thế giới này; thay đổi người khác, không bằng thay đổi chính bản thân mình”*.

Đức Phật nghe xong mỉm cười, nói: *“Có lẽ bây giờ con nên trở về. Con hãy trở về nhìn ba cánh cửa đó kỹ càng hơn nữa xem sao”*.

Hoàng tử nghe lời Đức Phật đi trở về, từ đằng xa, chàng đã nhìn thấy được cánh cửa thứ ba, nhưng mà, nó lại khác với lúc chàng đến đây, chàng nhìn thấy điều được viết trên cánh cửa lại là *“tiếp nhận bản thân mình”*. Hoàng tử lúc này mới minh bạch vì sao khi chàng đang thay đổi chính mình, trong tâm lại luôn tự trách và khổ não. Chính là bởi vì chàng từ chối thừa nhận và tiếp thu khuyết điểm của bản thân mình, vậy nên chàng luôn để mắt đến những sự tình mà chàng không làm được, từ đó mà quên mất những ưu điểm của bản

thân. Thế là, chàng bắt đầu học cách yêu quý bản thân, chấp nhận bản thân mình.

Hoàng tử tiếp tục đi trở về, chàng nhìn thấy trên cánh cửa thứ hai viết “*chấp nhận người khác*”. Lúc này chàng mới hiểu rõ rằng chàng tại sao luôn bức tức khó chịu đầy mình. Chính là bởi vì chàng không chấp nhận sự khác biệt giữa người khác và bản thân mình, không nguyên ý lý giải và cảm thông cho thiếu sót của người khác. Thế là, chàng bắt đầu học cách khoan dung người khác.

Hoàng tử lại tiếp tục đi trở về. Chàng nhìn thấy trên cánh cửa đầu tiên viết rằng “*chấp nhận thế giới*”. Hoàng tử lúc này mới hiểu được rằng khi chàng thay đổi thế giới tại sao lại thất bại liên tục: Bởi vì chàng không chấp nhận sự thực là trên thế giới này có rất nhiều chuyện không thể theo ý mình; chàng luôn muốn bức ép người khác, kiểm soát người khác, mà xem nhẹ việc hoàn thiện bản thân mình. Thế là, chàng bắt đầu học cách lấy một trái tim rộng lớn để bao dung thế giới này.

Lúc này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chờ đợi ở đó, Ngài nói với hoàng tử rằng: “*Ta nghĩ, bây giờ con ta biết cái gì là hài hòa và tĩnh lặng rồi*”.

Câu chuyện ba cánh cửa nói với chúng ta rằng: Con người ta sống ở thế gian, nên nhận thức được ưu điểm và khuyết điểm của bản thân mình, hơn nữa phải không ngừng hoàn thiện chính mình, trở thành một người cao thượng và bao dung; cần có tấm lòng thoáng đãng cởi mở khi đối đãi với người khác, đặt mình vào hoàn cảnh người khác mà suy nghĩ, đâu đâu cũng kết duyên lành, không kết thù kết oán với người khác. Như vậy chúng ta mới có thể chung sống hòa thuận với mọi người, mới có thể trở thành một người thật sự có ích cho xã hội.

Tiểu Thiện, dịch từ secretchina

Bạn chỉ cần làm người tốt, Thiên Thượng đã tự có an bài

Khi bạn đang gặp phải những trắc trở, tình yêu, công việc, sự nghiệp... khiến trong tâm chán nản thất vọng, thì xin hãy hiểu rằng: “Tất cả đều đã có

an bài tốt nhất!”

Có một quốc vương thích săn bắn và thường hay cùng với thừa tướng cãi trâng vi hành. Câu cửa miệng mà vị thừa tướng thường hay nói nhất chính là: “Mọi chuyện đều là an bài tốt nhất”.

Một ngày kia, quốc vương vào rừng săn bắn, một mũi tên bắn ngã một con báo hoa. Quốc vương vội xuống ngựa kiểm tra chiến lợi phẩm của mình, nào ngờ, con báo hoa đột nhiên bật dậy, dùng hết sức lực sau cùng bổ nhào về phía quốc vương, ngón tay út của quốc vương bị nó cắn đứt một đoạn.

Quốc vương cho gọi thừa tướng đến uống rượu giải sầu, nào ngờ thừa tướng lại mỉm cười nói: “Bệ hạ, mong người hãy nghĩ thoáng một chút, mọi chuyện đều là sự an bài tốt nhất cả!”.

Quốc vương nghe xong rất tức giận, nói: “Nếu như quả nhân tống giam nhà người vào ngục, đây cũng là an bài tốt nhất ư?”.

Thừa tướng mỉm cười, nói: “Nếu là như vậy, thần cũng tin chắc rằng đây là an bài tốt nhất”. Quốc vương giận dữ, sai người áp giải thừa tướng vào trong ngục giam.

Một tháng sau, vết thương của quốc vương đã lành, một mình vi hành bên ngoài.

Ông đi đến một ngọn núi xa xôi, bỗng một nhóm thổ dân từ tên núi xông đến, bắt trói quốc vương rồi giải về bộ lạc.

Bộ lạc nguyên thủy trên núi hàng tháng đến ngày trăng tròn đều sẽ xuống núi tìm vật hiến tế để cúng tế Nữ thần Trăng tròn, người thổ dân chuẩn bị đem quốc vương đi thiêu sống.

Ngay trong lúc quốc vương cảm thấy tuyệt vọng, thầy tế mặt bồng biển sắc, ông phát hiện ngón tay út của quốc vương thiếu mất nửa đoạn, là tế phẩm không được nguyên vẹn, nhận lấy tế phẩm như vậy, Nữ thần Trăng tròn sẽ nổi cơn thịnh nộ, thế là thổ dân bèn thả quốc vương đi.

Quốc vương mừng rỡ vô cùng, sau khi về cung gọi người thả thừa tướng ra, bày tiệc rượu, quốc vương mời rượu thừa tướng, nói: “Lời khanh nói quả không sai chút nào, mọi chuyện đều là sự an bài tốt nhất! Nếu như không phải trầm bị con báo hoa đó cắn một phát thì hôm nay e rằng ngay cả mạng sống cũng đã không còn”.

Quốc vương như chợt nhớ ra điều gì đó, hỏi thừa tướng: “Còn khanh vô duyên vô cớ bị tống giam trong ngục hơn một tháng như vậy, đây lại nói thế nào đây?”.

Thừa tướng chậm rãi uống một ngụm rượu, rồi nói: “Nếu như thần không

phải bị giam trong nhà ngục, thế thì người cải trang đi cùng với bệ hạ nhất định là thần ròi, khi thổ dân phát hiện bệ hạ không thích hợp làm vật tế nữa, thế chẳng phải sẽ đến phiên thần hay sao?”.

Quốc vương không nhin được, lớn tiếng cười ha hả, nói: “Quả nhiên không sai, mọi chuyện đều là sự an bài tốt nhất!”.

Câu chuyện này nói với chúng ta một đạo lý: Khi chúng ta gặp phải những chuyện không được như ý, hết thấy điều này nói không chừng lại chính là sự an bài tốt nhất! Vậy nên ta không cần phải phiền não, càng không nên chán nản, chỉ nhìn mọi chuyện trong nhất thời.

Hãy để tầm mắt vươn xa hơn, đừng tự oán trách bản thân, càng không nên oán trời trách người. Một điều chắc chắn là tâm trạng tiêu cực không bao giờ giúp cho bạn vượt qua nghịch cảnh, chỉ có sự dũng cảm đối diện, nỗ lực và tin rằng trời không tuyệt đường người, bạn sẽ thấy trắc trở nào thực ra cũng đều là [món quà của Thượng đế](#) ^[1] mà thôi.

Kỳ thật, chỉ cần chúng ta nhớ lại mỗi một chuyện diễn ra trong đời chúng ta một cách tường tận, cũng đều có thể nói với bản thân lời này: **“Mọi chuyện đều là an bài tốt nhất”**.

Thiện Sinh (biên dịch)

Muốn cả đời bình an, đừng tính toán nhiều, chỉ cần làm điều này là đủ

Con người thế gian, dường như ai ai cũng luôn có một số việc xảy ra ngoài ý muốn, không thể lường trước được, thậm chí không thể có lời giải thích hợp lý cho những sự tình ấy. Có lẽ đây cũng chính là điều mà chúng ta thường cho là sự an bài của Thần!

Cho nên, những tính toán mưu cầu của con người thường sẽ không trúng, thường tính sai bởi vì con người luôn quên mất rằng ông trời cũng có tính toán của mình.

Chắc hẳn mỗi người trong chúng ta đều chất chứa trong lòng một vài tính toán nhỏ nhặt, tính kế với người khác, tính kế với chính bản thân mình...Con người có ngàn vạn kế, ngàn vạn tính toán nhưng ông trời lại có một tính toán, cho nên, tính đi tính lại, rốt cuộc cuộc đời cũng chỉ giống như “giấc mộng”!

Người xưa thường nói: “*Người tính không bằng trời tính!*” là có ý như vậy!

Vậy “tính toán” của ông trời là gì đây?

Những tính toán của ông trời chính là dựa vào “đức” của một người. “Đức” có thể bảo hộ con người trong suốt cuộc đời, “đức” cũng có thể giúp một người hóa nguy thành an.

Ngày nay rất nhiều người tìm tới thầy tướng số để xem vận mệnh của tương lai. Nhưng kỳ thực, họ cũng chỉ có thể đoán ra được những nạn nào sẽ tới trong tương lai, mà không thể trừ bỏ những điều ấy được. Đương nhiên ở một số phương diện là biết được một chút dự phòng có tác dụng giải hạn chiêu mời may mắn. Nhưng kỳ thực, chẳng qua cũng chỉ là hoãn cái nạn ấy lại về sau này hoặc chuyển hóa nó thành cái nạn khác mà thôi. Những nạn lớn là không thể tránh được.

Trong “Kinh thi” có viết rằng, con người nên thường xuyên suy nghĩ đến hành vi việc làm của mình, xem có hợp với Thiên đạo hay không. Có rất nhiều phúc báo, không cần cầu mà tự nhiên có. Bởi vì, “chiêu họa, cầu phúc” tất cả là ở tự bản thân mình.

Mặc dù nói rằng, số mệnh của con người là đã được thiên thượng định sẵn từ trước nhưng vẫn là có thể cải biến được. Mọi người chỉ cần đem bản tính lương thiện của mình tăng lên, mở rộng ra, tận lực làm thêm nhiều việc thiện, tích nhiều âm đức. Đây là phúc mà do con người tự tạo ra, người khác có suy tính chiếm đoạt cũng không chiếm được.

Vậy “đức” đến từ đâu?

“Đức” của mỗi người nhiều hay ít đến từ việc họ làm việc thiện, việc tốt nhiều hay ít. Như thế nào là làm việc thiện tích đức? Hành thiện tích đức chính là làm việc tốt, việc thiện, giúp đỡ mọi người làm điều tốt, hết thảy đều chất chứa lòng từ bi mà làm.

Hành thiện tích đức có thể làm ở bất kỳ nơi đâu, hoàn cảnh nào, cho dù là không có điều kiện tiền bạc. Ví dụ như: Cứu người gặp nạn, bỏ đi những chướng ngại vật có thể gây nguy hiểm cho người khác, nhường đường đi hay nhường chỗ ngồi cho người già..., đó đều là hành thiện tích đức.

Cho nên nói, làm việc thiện tích đức có thể bằng cách quyn tiền, cũng có thể bằng cách quyn sức lực. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, có lòng tốt,

nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt thì chính là đang làm việc thiện tích đức.

Công đức lớn hay nhỏ, cách thực hiện công đức không phải thể hiện ở hình thức mà thể hiện ở sự chân thực. Chỉ cần có tâm, không có sự vụ lợi thì cho dù là việc thiện nhỏ cũng tạo thành vô lượng công đức.

Cổ ngữ nói: “*Thiên đạo vô thân, thường dĩ thiện nhân*”, ý nói đạo trời không phân biệt người thân thích, đối xử công bằng với chúng sinh nhưng làm việc thiện hướng thiện là phù hợp với đạo trời, cho nên đạo trời đối với những người hành thiện đều có sự quan tâm chiếu cố, giúp đỡ người thiện lương, khiến cho quá trình làm việc của họ giống như có thần trợ giúp. Cho nên mới nói đạo trời chỉ có “đức” là thân, một chút đức thiện sẽ tự chiêu mời được phúc báo.

Kiên nhẫn làm việc thiện, tận tâm bố thí cứu giúp người khác và tin tưởng rằng ông trời không bao giờ “bỏ qua” người tốt!

“Đức” có thể bảo hộ con người suốt đời, còn “thiện” chính là chìa khóa để tích đức! Cho nên, thay vì tính toán quá nhiều hãy “hành thiện tích đức” thì cuộc đời mới bình an, phú quý.

Theo [Secretchina](#)

Mai Trà biên dịch

Khai mở hết tẩy bí ẩn về sứ mệnh của những lời tiên tri

2.500 năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni nói với đệ tử của ông rằng, vào thời kì mạt pháp, Pháp của ông không thể độ nhân được nữa, khi ấy “Chuyển Luân Thánh Vương” sẽ hạ thế truyền chân Pháp của vũ trụ, cứu độ chúng sinh.

Màn diễn lớn của lịch sử đang diễn những phân cảnh cuối cùng

Trong rất nhiều lời tiên tri đều tiên đoán rằng, xã hội nhân loại hiện nay chính

là đang ở trong giai đoạn lịch sử cực kì đặc thù, sẽ có một đại sự phát sinh liên quan đến toàn thể nhân loại. Nhưng do rất nhiều người chịu ngăn trở của những quan niệm cứng nhắc rằng, sống chung chết chung, dù sao trời sập xuống ai cũng đều phải chịu, sẽ không phải một mình tôi chết. Nhưng sự việc không phải như thế! Lúc này nhìn thì thấy không có gì lạ, cuộc sống vẫn diễn ra bình thường, kì thực nó đã khởi động một cách âm thầm, thiên tượng biến đổi mang đến đại biến hóa cho nhân gian.

Con người đã bước một chân đến vực núi, đang ở ranh giới của sự hủy diệt mà không biết. Người đáng thương nhất là những người không biết sợ, họ không sợ trời không sợ đất, cái gì cũng không tin, cái gì cũng dám làm. Đây mới là sinh mệnh đáng thương nhất, sinh mệnh của họ là không có tương lai, không còn hi vọng. Người có duyên đọc đoạn văn này, dù tin hay không, hi vọng mọi người có thể tĩnh tâm lại, chăm chú đọc hết bài viết này, thật sự là rất tốt cho bạn..

Mọi người biết chăng, 5.000 nghìn năm lịch sử Trung Hoa tựa như một thiên đại bí mật. Theo “Càn Khôn Vạn Năm Ca” ở triều Chu, “Mã Tiên Khóa” triều Hán, “Thôi Bối Đồ” triều Đường, “Mai Hoa Thi” triều Tống, cho đến “Thiên Binh Ca” triều Minh, từng triều đại người Hán thống trị ổn định và hòa bình lâu dài đều lưu lại cho chúng ta những tiên đoán chính xác. Càng thêm thần bí chính là, theo Khương Tử Nha triều Chu, Trương Lương triều Hán, Từ Mậu Công triều Đường, Miêu Quang Nghĩa triều Tống, lại đến Lưu Bá Ôn triều Minh, mỗi một quân sư bên cạnh chân mệnh thiên tử khai quốc, họ đều là đạo sĩ.

Tất cả các quốc gia cổ đại sở hữu nền văn minh trên thế giới như Ai Cập, Babylon, đều được bao phủ trong sa mạc. Người Ai Cập hiện nay cũng đã không còn giống với người Ai Cập cổ đại nữa, hiện tại người Iraq không phải là người thừa kế nền văn minh của người Babylon, văn minh Hy Lạp được người La Mã kế thừa một phần, sau đó bị cuộc xâm lăng của người Giec-Man mà hủy diệt. Văn minh Ấn Độ cổ cũng bị người Aryan tàn quét, văn minh huy hoàng của người May-a cũng bị người Tây Ban Nha đốt sạch. Duy nhất có ghi chép và truyền thừa về nền văn minh cổ xưa không bị gián đoạn thì chỉ có văn minh Trung Hoa.

Lịch sử các dân tộc trên giới đều bắt đầu từ thần thoại. Hy Lạp cổ, Ấn Độ cổ, Babylon đều là như vậy. Trên thế giới cho dù có bao nhiêu dân tộc, trong sự khởi nguồn của lịch sử đều có sự trùng hợp đến bất ngờ. Thứ nhất là truyền

thuyết con người tạo thành từ bùn đất; thứ 2 là đều có ghi lại ký ức về một giai đoạn đại hồng thủy; tương đồng thứ 3 là các chư thần giáng hạ thế gian cứu độ chúng sinh trong thời khắc cuối cùng của lịch sử vũ trụ.

Theo tiên đoán, Sáng Thế chủ sẽ đến để tiến hành đại thẩm phán cuối cùng. Theo Châu Phi, các Pharaông Ai Cập đợi chờ các vị thần đến thức tỉnh họ, người Maya Nam Mỹ đã tính toán về thời kì vũ trụ canh tân, mọi người đều đang chờ đợi một sự kiện trọng đại của lịch sử chắc chắn sẽ phát sinh. Mênh mông khắp trời đất, đều lưu lại những huy hoàng của nền văn minh cổ xưa được thuật lại trong những truyền thuyết.

Ngoại trừ “Lời tiên đoán Maya”, kể cả thần thoại người Hopi, lời tiên đoán của người Aztec, chữ tượng hình Ai Cập, La Mã thần sử, tộc trưởng Seneca, tộc trưởng của tộc người da đỏ, v.v... đều tiên đoán sẽ có một đại sự phát sinh vào tương lai. Càng làm người ta ngạc nhiên chính là, Khải Huyền trong Kinh thánh của Tây phương, “Giải mã kinh Thánh” cùng lời tiên đoán “Các thế kỷ” của Nostradamus, “Cách am di lục” của Hàn Quốc,... cùng với rất nhiều kinh điển Phật giáo, v.v... Đối với các lời tiên đoán tương lai, đều là hướng về ngày hôm nay, hơn nữa, tất cả những lời tiên đoán đó đều có chung một cái kết.

Trung Quốc từ xưa được xưng là Thần Châu, Trung Quốc cổ đại có rất nhiều nghệ thuật gia, nhà tư tưởng, nhà văn học, nhà khoa học, đều là bậc kẻ sĩ đại đức. Trí tuệ cùng những phát minh sáng tạo của họ phần nhiều đều không phải là tri thức khoa học tích lũy của con người trước đó, cũng không phải vì sự ham muốn của danh lợi mà có được, mà là đều là đang trong khi tu luyện mà có được. Ví như Kỳ Bá của thời kỳ Hoàng Đế, Y Doãn của triều nhà Thương, Khương Tử Nha thời Chu Văn Vương, Đông Phương Sóc thời Hán Vũ đế, Gia Cát Lượng thời Tam Quốc, Lý Thuần Phong đời nhà Đường, Lưu Bá Ôn triều Minh... họ đều là người tu luyện Đạo gia, lưu lại không ít những lời tiên đoán chuẩn xác cho hậu thế mấy ngàn năm.

Lý Bạch, Bạch Cư Dị, Đào Uyên Minh, Mạnh Hạo Nhiên, Liễu Tông Nguyên, Hạ Tri Chương, Vương Bột, Vương Duy, Lưu Vũ Tích, v.v... cùng những tác phẩm văn học đã đi vào lòng người. Nhưng mọi người có thể không biết rằng, những tác phẩm xuất sắc lưu danh hậu thế từ thiên cổ, tác giả của chúng đều là những người tu luyện. Đại khoa học gia Trương Hoành của thời Đông Hán, Nam Bắc triều Tổ Xung Chi, Trầm Quát của Tống triều, Quách Thủ Kính triều Nguyên, Tăng Nhất Hành nhà Đường, nhà khoa học

tiên phong thời Trung Quốc cận đại Từ Quang Khải... họ đều là người tu luyện.

Y học gia thời cổ, như Tôn Tư Mạc, Hoa Đà, Biển Thước, Lý Thời Trân... họ đều là người tu luyện. Mọi người đều thấy phương pháp trị bệnh của họ rất đặc biệt, liếc mắt một cái có thể biết được nguyên nhân căn bản của bệnh, hơn nữa phương thuốc sử dụng, hoàn toàn không giống với lẽ thường, thuốc vào là bệnh hết. “Sử ký” ghi lại rằng Biển Thước có đôi mắt thấu thị, có thể cách tường khán vật, thấu thị nhân thể, Hoa Đà nhìn thấy não Tào Tháo có khối u, còn Tôn Tư Mạc bản thân là người tu luyện đặc đạo, am hiểu trời giống như lịch pháp. Sách sử ghi lại, Lý Thời Trân mỗi lúc trời tối tĩnh tọa tu luyện, bản thân cũng giống như thần tiên vậy...

Chúng ta sẽ đặt câu hỏi: Tại sao duy nhất chỉ có văn minh cổ đại Trung Hoa có quá trình ghi chép và truyền thừa là không bị gián đoạn? Tại sao Trung Quốc được xưng là Thần Châu? Tại sao Trung Quốc được gọi là Trung Quốc? Tại sao nói vỡ kịch 5.000 năm Trung Quốc là sân khấu? Vì sao trong lịch sử mấy ngàn năm của nhân loại đã xuất hiện rất nhiều nhà tiên tri, với những lời tiên đoán hết sức chuẩn xác? Tại sao những lời tiên đoán đều nhắc đến thời đại này sẽ xuất hiện thánh nhân ở phương Đông? Phật Thích Ca Mâu Ni tại Ấn Độ cổ truyền Pháp, vì sao nói: ” *Nhân thân nan đắc, trung thổ nan sinh, phật pháp nan văn*”? (Tạm dịch: *Thân người khó được, khó sinh ra ở vùng đất Trung thổ, Phật Pháp khó nghe và đắc được*).

Hàm nghĩa của những lời này thật sự là gì? Vì sao trong kinh Thánh đề cập đến đấng cứu thế Vương của các Vương, Chúa của các Chúa giáng hạ, ngày tận thế và đại thẩm phán? Vì sao trong kinh Phật tiên đoán Phật Di Lặc sẽ đến thế gian? Chúa Giê-su, Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử – những vị thánh giả này giáng hạ nhân gian là vì cái kết cuối cùng của nhân loại này chăng?

Trung Quốc, vùng đất được gọi là miền đất Thần Châu thần bí, không lẽ là miền đất Thần đã lựa chọn. Dùng những lời tiên đoán tỉ mỉ kia làm kịch bản, lấy nền trời xanh làm phong diễn, đất vàng làm làm sân khấu diễn một vở kịch hơn năm ngàn năm lịch sử tại “Đất nước trung tâm của thế giới” hay sao?.

Rốt cuộc chỉ là vì muốn giáo huấn chúng ta “*Phân phân thế sự vô cùng tận, thiên số mang mang bất khả đào*” (Nhao nhao thế sự vô cùng tận, số trời mệnh mông khó tránh được). Còn triển hiện cho chúng ta rằng, Thần dùng pháp lực thần thông và trí huệ vô biên của họ để điều khiển lịch sử từng bước

tiến về phía trước. Nói cho chúng ta biết lịch sử của cả nhân loại là một màn kịch lớn được đạo diễn có mục đích bởi Thần.

Những lời tiên tri tiết lộ vị Thánh nhân truyền Pháp độ nhân

“*Lịch sử là một vở kịch lớn*“, trong vũ đài thế gian, cứ theo kịch bản mà diễn hết tiết mục này đến tiết mục khác, một cách liên tục không hề có một sai sót nào.

Trong những năm tháng dài đằng đẳng của vũ trụ, tầng tầng lớp lớp sinh mệnh cùng các không gian ngang dọc, trải qua quá trình Thành-Trụ-Hoại-Diệt, đi cho đến hôm nay. Ở niên đại xa xưa, con người và Thần cùng tồn tại, dưới sự dẫn dắt của Thần, con người hướng thẳng vào nhân thể, sinh mệnh và vũ trụ để nghiên cứu, để lại Thái Cực, Hà Đồ, Lạc Thư, Chu Dịch, Bát Quái, Trung y, Chữ Hán và những lời tiên tri.

Đối với những thần thoại truyền thuyết lưu truyền từ xưa đến nay, giới cầm quyền Trung Quốc ngày nay lại tuyên truyền giáo dục dân chúng rằng: “*người xưa lạc hậu ngu muội*“. Nhưng chính những cổ nhân “*ngu muội lạc hậu*” đã sáng tạo ra Hà Đồ, Lạc thư, Chu Dịch, Bát Quái ..v.v này, thứ đã hấp dẫn sự chú ý của toàn nhân loại. Người thời này tự xưng là khoa học kỹ thuật vô cùng phát triển. Nhưng cho đến ngày nay, nhân loại đã giải mã được bao nhiêu những huyền cơ và xảo diệu ở trong đó?

Theo dòng lịch sử, rất nhiều lời tiên tri đã ứng nghiệm một cách bất ngờ. Đối với con người hiện nay được tiếp thụ nền giáo dục của khoa học thực chứng, họ hầu như không thể hiểu được vì sao lại có lời tiên tri? Chuyện chưa phát sinh thì sao có thể tồn tại?

Bộ môn dự đoán học của khoa học hiện đại chỉ có thể suy tính được trong một khoản thời gian nhất định hoặc một sự tình trong phạm vi nhất định. Còn về quá trình của đời người, sự phát triển của xã hội nhân loại hay là những đại biến hóa không có quy luật ..., thì việc dự đoán đối với họ đều là chuyện rất khó. Vậy mà những dự ngôn xưa lại có thể nói về chúng một cách rành mạch rõ ràng, giống như chúng đang xảy ra trước mắt các nhà tiên tri vậy.

Khả năng tiên đoán này không phải là kết quả của nền khoa học hiện đại của chúng ta, nó là của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Trong văn hóa truyền thống Trung Hoa có văn hóa Nho, Thích, Đạo, phương Tây thì có Cơ đốc giáo. Tất cả đều là văn hóa Thần truyền, tin tưởng có trời có đất, có Thần, có Phật, có Thượng Đế.

Lịch sử giống như một màn hí kịch, mỗi người là theo kịch bản mà diễn vai của chính mình, và kịch bản đó là do Thần soạn ra, là do Thần an bài. Bởi vì nhân loại đều ở trong cõi mê, giống như là kịch rối vậy. Có một sợi dây điều khiển người ta cử động, mà họ lại tưởng rằng chính mình đang hành động; nhưng thực ra chỉ phối người ta lại chính là “*người*” đang thao túng sợi dây này. Nếu như có thể biết hết được kịch bản đó thì cũng có thể biết được chuyện gì sắp sửa xảy ra.

Kỳ thực lời tiên đoán đều là do những người tu Đạo tu Phật thời cổ đại lưu lại, họ thông qua tu luyện mà có được những năng lực biết rõ chuyện này.

Thời cổ có rất nhiều thần thoại, chúng đều là chân thật, chỉ là người đời sau không hiểu không rõ, thêm nữa trải qua thời gian lịch sử lâu dài nhiều thứ bị mai một, cho nên bị gọi là “*thần thoại*”.

Các bậc Tiên Thánh, họ dùng “*thần thoại*” làm phương thức để truyền thừa. Những “*thần thoại*” này, con người chỉ xem trong thoáng chốc thì không cách nào minh bạch được, để từ từ mà “*ngộ*” mà “*đoán*” mới có thể biết được chút ít, giống như là chơi trò đoán chữ. Bởi vì con người là ở trong mê, ai cũng không được phép phá cái mê này, ai cũng không thể phá hồng quy luật của xã hội loài người, nếu không sẽ bị trời trừng phạt. Vậy nên chỉ có thể dùng hình thức mơ mơ hồ hồ ấy mà lưu truyền lại thôi.

Vậy lời *tiên tri* chỉ là vì để chứng minh tính chân thật của mình mà tồn tại thôi sao? Chỉ để nói rằng vũ trụ này có Thần Phật tồn tại thôi sao? Kỳ thực sau khi xem hết những lời tiên tri, chúng đều nói rằng: “*Vào thời kỳ lịch sử hiện nay, nhân loại sắp sửa phát sinh đại sự*”.

Sự việc này đối với nhân loại là vô cùng trọng yếu. Đó chính là một quẻ Khảm (1 trong 8 quẻ bát quái, đại diện cho thảm họa) báo hiệu sẽ có rất nhiều tai nạn, thống khổ, đồng thời sẽ có Thánh nhân hạ thế thuyết Pháp cứu độ chúng sinh. Đến thời điểm quẻ Khảm này sẽ có rất nhiều người gặp phải nạn diệt vong, còn những người vượt qua quẻ Khảm sẽ được phép tiến nhập vào một thế giới mới vô cùng tươi đẹp.

Dự ngôn trong quẻ Khảm cuối cùng này, cảnh báo điểm mấu chốt nhất cho nhân loại: “*Đối với con người mà nói, trong quá khứ dù xấu dù tốt, dù nghèo khổ hay giàu sang **chúng đều là một loại trạng thái sinh hoạt**, tất cả đều như nhau, đều không phải là điều kiện quyết định kết quả. Mà quẻ Khảm này mới là kết quả, là kết quả của sinh mệnh. Sinh mệnh của con người là thứ quý giá nhất, vậy nên con người có thể vượt qua được quẻ Khảm này hay không*

chính là mục đích chân chính của những lời tiên tri“.

Quê Khảm này là nói về *đào thải*, chứ không phải *hủy diệt*, cho nên nó giống như một sự *chọn lựa*, cho mỗi người có một cơ hội được *chọn lựa*. Mỗi người trong thời khắc quan trọng này đều tự đặt một vị trí cho mình; có người tin tưởng, có người chết lặng, có người sợ hãi, cũng có người hung hăng phản đối..., “*biểu hiện*” của bản thân mỗi cá nhân chính là một loại *lựa chọn*.

Vì không để con người mất phương hướng mà lựa chọn sai lầm, lời tiên tri cũng nhắc nhở con người rằng sẽ có vị Thánh nhân xuất hiện, và Ngài sẽ truyền cho con người phương cách vượt qua đại họa này.

Nhưng chúng ta chưa từng gặp qua vị Thánh nhân này, đương nhiên Ngài cũng sẽ không nói cho bạn biết Ngài là ai. Vì vậy trong lời tiên tri đã nhắc nhở con người thế gian cách nhận biết Ngài ra sao?

Năm xưa, chúa Giê-su giáng sinh ra tại một chuồng ngựa, sau bị người ta đuổi giết. Ngài khuyên người ta làm việc thiện nhưng lại bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Khổng Tử ba tuổi đã mất cha, ông dạy bảo con người điều nhân nghĩa, lại phải chu du đến liệt quốc, chịu cảnh khổ cực khi đến đất Trần Thái. Thích Ca Mâu Ni tự mình dẫn đệ tử đi xin ăn, cũng bị ngoại đạo chửi bới. Lão Tử lưu lại Ngũ Thiên Ngôn “*Đạo Đức Kinh*” rồi phải vội vàng rời đi.

Trong lịch sử, các bậc đại thánh đại giác, đều là dùng thân phận người bình thường mà giáng lâm nhân gian, họ vì độ hóa chúng sinh mà phải chịu bao khổ cực.

Trong những lời tiên tri cũng có ám chỉ, đặc biệt là Thiệu Bối Ca của Lưu Bá Ôn có ghi rõ rằng:

“Bậc giác giả tương lai hạ phàm, không sinh trong nhà quan viên, không tại hoàng cung thái tử, không trong chùa hay đạo quán, mà tại vùng quê mùa đồng nội, ở nơi vùng Đông Bắc”.

Tức không phải vương công đại thần, cũng không phải người đứng đầu tôn giáo, mà là sinh ra ở một gia đình bình dân, tựa giống như chúa Giê-su, là con của một người thợ mộc.

Chúng ta không thể sáng tạo lịch sử, nhưng lịch sử hình thành chính là để nhắc nhở chúng ta điều gì đó, để cho chúng ta có thể tìm được đáp án. Vậy

nên Thánh nhân sẽ tựa như chúa Giê-su, giảng ra rất nhiều đạo lý khiến con người tín phục, từ đó có rất nhiều đệ tử. Cũng có thể vì vậy mà gặp rất nhiều phỉ báng, chịu dày vò vô cùng thống khổ.

Vậy nên Thánh nhân không phải là nhân vật anh hùng điển hình như chúng ta tưởng tượng, nếu có cũng chỉ là do yêu ma hóa thành. Như vậy làm thế nào để phân biệt? Thánh nhân lấy đạo lý để tín phục người khác, chứ không phải dùng vẻ ngoài và lời nói sáo rỗng mà tín phục con người.

Thứ tiêu chuẩn phân biệt duy nhất chính là đạo lý mà Ngài thuyết giảng có thật hay không, có phải là chính lý hay không? Có phải là hoàn toàn vô vi vô tư hay không?

Trong cuốn “*Các thế kỷ*” và “*Thôi bối đồ*” cũng có tiên đoán rất rõ ràng, chi tiết cụ thể, chúng ta cũng có thể dựa vào rất nhiều câu chuyện lịch sử thời xưa mà nhận được một ít nhắc nhở.

Bạn đã biết Noah chế tạo một con thuyền rất lớn trước khi đại hồng thủy xảy đến để cứu người, người khác lại bảo ông bị điên. Tể Công vì muốn cứu sống một gia đình mà phải nghĩ cách cướp cô dâu, người ta lại coi là làm việc xấu. Còn trong Phật giáo có câu chuyện của Hồng Nhân Thạch sư.

Nói cách khác, thời điểm phát sinh đại kiếp, khi cứu người có thể không phù hợp với quan niệm tư tưởng và nhận thức của người được cứu, thậm chí còn đi ngược lại với quan niệm tư tưởng của họ. Nhưng dù cho bạn nhận thức thế nào, tất cả cũng chỉ vì để bạn vượt qua tai nạn một cách bình an vô sự.

Có lẽ bạn ngay lúc vô tình mà nghe được, chứng kiến hoặc có ai đó nói cho bạn biết cách vượt qua đại nạn, tư tưởng quan niệm của bạn sẽ nhận phải xung kích. Không tin, hay là xì mũi coi thường, đây cũng chính là *lựa chọn*. Có một điểm cần phải nói minh xác, nếu có người nói rằng bạn phải bỏ tiền hoặc vật chất thì mới được bảo vệ, thì thực chất đó chỉ là giả dối. Còn là lời của Thần Phật, là lời của Thánh nhân, điều họ muốn ở bạn chỉ là một chữ “**Tin**” mà thôi.

Hiện tại nhiều người cho rằng lời tiên tri rất không chính xác, có thể đó là do việc giải thích sai ý nghĩa của một số lời tiên tri; một nguyên nhân khác, đó là do họ không chịu “tin”, không chịu thừa nhận, họ không muốn xảy ra bất cứ sự tình gì.

Vậy nên trong “Thôi bối đồ” có nói: “*Thời niên nhân nhân giai tri tam tự, bất dĩ vi nhiên, thanh ảnh tề mạ, thần khấp quỷ khốc, chúng bất tri nhược hà, nhất tha, nhị tha, tam đẳng, chúng sinh bất tỉnh*”. (Vào năm mọi người đều biết ba chữ, nhưng lại không cho là đúng, còn dùng âm thanh để mắng chửi, thần khốc quỷ khốc, chúng sinh không biết thế nào, một kéo, hai kéo, ba đợi, chúng sinh không tỉnh.)

Dự ngôn vẫn trải qua mấy nghìn năm hình thành, mặc cho thế nhân tin hay không tin, vẫn đều triển hiện ra điều thần kì cho thế nhân. Điều này chính là cấp cho con người thế gian có một một cơ hội để chọn lựa..

Có rất nhiều người nói: “*tin thì có, không tin thì sẽ không có*”. Giải thích như vậy hoàn toàn không có cơ sở, có hay không có, làm sao lại phụ thuộc vào con người tin hay không tin được? Bạn tin hay không tin thì đại nạn cũng sẽ phát sinh, không phải vì ý chí của bạn mà thay đổi được. Tin hay không tin vốn vẹn chỉ là thái độ của bạn mà thôi.

Kỳ thực, cần thận suy nghĩ một chút, có lẽ điều bạn làm chỉ là bày tỏ “*thái độ*” của mình, nhưng điều thu hoạch được lại là thứ rất trân quý nhất – ấy chính là sinh mệnh của chính bạn.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ vĩ đại nhất, thời kỳ vạn pháp quy tông

Chúng ta đang sống vào thời đại vĩ đại nhất – thời kỳ “*Vạn Pháp quy tông*”. Đối mặt với thời kỳ này, có người thì phấn khởi, cảm thấy may mắn, có người đã chần động, suy xét một cách tích cực, mà cũng có người không động tâm, không nghĩ không tin.

2.500 năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho đệ tử của ông rằng, vào thời mạt pháp, Pháp của ông không thể độ nhân được nữa, lúc đó sẽ có “*Chuyển Luân Thánh Vương*” hạ thế truyền Chân Pháp Vũ trụ, cứu độ chúng sinh. Ông khuyên bảo các đệ tử hậu thế của ông và con người thế gian rằng, vào thời kì mạt Pháp không thể ôm giữ các pháp lý trong kinh Phật, mà phải tiếp thụ Pháp mà “*Chuyển Luân Thánh Vương*” truyền giảng. “*Nếu như Tỳ kheo đạt được tầng La Hán, mà cũng không tin Pháp này thì sẽ không có chỗ mà đi*” (Trích kinh Pháp Hoa). Đây là điều mà Thích Ca Mâu Ni tiên đoán về thời kỳ “*Vạn Pháp quy tông*”.

Trong “*Thánh Kinh*”, chúa Giê-su đã dùng 3 phương diện mục đích căn dặn tín đồ của ông cùng thế nhân về thiên cơ “*Vạn Pháp quy tông*”.

Thứ nhất

chúa Giê-su nói rõ rằng Ông vì “*Chỉ dẫn của đấng tối cao*” mà đến đây, trong “*Khải huyền*” viết:

“Chủ Thần là đấng hiện có, đã có và đang đến, hiện tại có, vĩnh viễn là đấng toàn năng”, “Thánh Gio-an làm chứng cho Đạo của Thần và Đức Giê-su Ki-tô, cho đến hết thấy những gì bản thân mình nhìn thấy, những gì mình được chứng kiến, đều chứng minh ra”.

Đức Giê-su Ki-tô là *“người làm chứng cho sự thành tín và chân thật”, “Trước hết, người sống lại từ cõi chết, là quân chủ nơi thế gian”.*

những mô tả này chứng minh rằng Chủ Thần (Vương của các Vương) có địa vị chí tôn của vũ trụ, đồng thời cũng nói rõ Chúa Giê-su dùng quá trình truyền đạo để làm chứng cho *“Đạo của Thần”*.

Thứ hai

Chúa Giê-su căn dặn tín đồ của ông phải chấp nhận ấn ký của chủ Thần. Tại chương 7 *“Khải huyền”*: *“144 nghìn người thụ ấn”,* và chương 14: *“144 nghìn người hát khúc khải hoàn”,* miêu tả rằng thiên sứ sẽ đến từ miền đất Mặt trời mọc (Phương Đông trung thổ), mang theo dấu ấn vĩnh hằng của Chủ Thần, dấu ấn trên trán minh chứng cho những tội lỗi trung thành với Người..

Điều này là để nói cho các tín đồ, những thiên sứ đến từ phương Đông sẽ cho các tín đồ cơ đốc giáo nhận thức được Chân Pháp của vị chủ Thần của vũ trụ, nhờ đó các tín đồ sẽ đứng dưới ngai vàng của chủ Thần mà hát khúc tân ca, lấy lời răn này để nói với họ không nên lại đọc kinh sách cũ mà nên đọc Chân Pháp của vũ trụ.

Tại *“Khải huyền”* chương 9 có viết: *“Duy chỉ có tổn thương trên những người không có ấn ký của thần”,* khuyên bảo con người rằng chỉ có thụ nhận Chân Pháp của vũ trụ mới – tinh thần căn bản của vũ trụ mới là chân thành, lương thiện, khoan dung thì mới có khả năng miễn gặp kiếp nạn, mới có thể tiến nhập vào *“Danh sách sinh mệnh”* của Thần, tiến vào kỷ nguyên mới của nhân loại.

Thứ 3

Chúa Giê-su khuyên răn các tín đồ *“chỉ có”* dùng Chân Pháp của vũ trụ để gột rửa sạch sẽ bản thân mới có thể tu thành chánh quả.

Trong *“Khải huyền”* chương 22 có viết: *“Sử dụng nước sông sự sống trong thành Jerusalem mà tắm sạch y phục của mình rồi đợi lời truyền”.* Điều nói cho các tín đồ rằng chỉ có tin theo Chân Pháp của vũ trụ tu tâm (thăng hoa chính mình), mới có thể đạt chính quả.

Trong *“Cách Am Di Lục”* có viết: *“Tiền vô hậu vô không nhạc đạo đầu, bất khả tư nghị bất vong xuân”* để hình dung sự vĩ đại của Chân Pháp vũ trụ chưa từng có trong lịch sử, không thể tưởng tượng nổi. Đồng thời còn nói, các tôn

giáo cho đến thời kì này hoàn toàn không còn độ nhân được nữa. Đây là lời Thần của hơn 400 năm trước tiên đoán về thời “*Vạn Pháp quy tông*” này.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng có rất nhiều lời tiên tri về “*Vạn Pháp quy tông*”, thời đại vĩ đại này cũng đã được tiên đoán.

Lưu Bá Ôn thời nhà Minh trong lúc đương thời có lời tiên đoán rằng: “*Vào thời mạt pháp, vạn tổ hạ giới, thiên phật lâm phạm, phổ thiên tinh đấu, La hán quần chân, mãn thiên bồ tát, khó thoát kiếp nạn. Là Phật tương lai, hạ thế truyền đạo, chư phật chư tổ trên trời, trên đất, không đi trên con đường vàng kim tuyến, khó tránh khỏi kiếp nạn này, bị tước hết quả vị*”, tiên đoán rằng thời kỳ mạt pháp không chỉ là trong tôn giáo ở nhân gian, mà ngay cả những Thần Phật trong vũ trụ cũng không thể tự cứu.

Thần Phật cũng không thể tự cứu, chúng Thần nếu không đồng hóa với Chân Pháp của vũ trụ (Không đi trên con đường vàng kim) thì cũng đều không thể thoát khỏi kiếp nạn.

Có thể thấy rằng, khi vũ trụ bước vào thời kỳ mạt pháp sẽ gặp phải kiếp nạn, tất cả các tầng thứ trong vũ trụ, tất cả các Pháp – Đạo trước đó, hết thảy đều mất đi hiệu lực, “*chỉ có duy nhất Chân Pháp của vũ trụ có thể quy chính hết thảy càn khôn, cứu chúng sinh, chỉ có Chân Pháp của vũ trụ mới có thể giúp người tu luyện tu thành chính quả*”.

Vậy nên Chính – Tà trong vũ trụ là đều dùng Chân Pháp của vũ trụ phân định; là tin tưởng hay phản đối mà phân định; là bảo vệ hay quấy nhiễu đối với Chân Pháp vũ trụ. Thẩm phán của Thần sẽ quyết định sự lưu lại hay không của chúng sinh.

“*Đào thải hay là tiến về hướng kì nguyên mới – đều dùng thái độ của chúng sinh với Chân Pháp vũ trụ làm căn cứ duy nhất*”.

Trong thời kỳ “*Vạn Pháp quy tông*” hôm nay, ai cũng sẽ không thể quên những bài học của các Chính giáo lớn trong lịch sử, lịch sử huy hoàng cùng những khổ đau mà các tín đồ phải chịu đựng.

Hơn 2.000 năm trước, những bậc Thần Phật hạ phạm như Thích Ca Mâu Ni, chúa Giê-su, Lão Tử, Khổng Tử, ở nhân gian truyền giảng Nho gia, Đạo gia, Phật gia... khai sáng văn hóa tu luyện đặc sắc ở cả Đông phương và Tây phương, tạo thành Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, Cơ đốc giáo, Thiên Chúa Giáo, Đạo Do Thái và những chính giáo lớn khác.

Những thành lập, tồn tại và phát triển của những tôn giáo này không chỉ làm trì hoãn tiến trình *bại hoại* của đạo đức xã hội, mà quan trọng hơn là đặt định cơ sở lịch sử trọng yếu cho sự hồng truyền Chân Pháp vũ trụ trên toàn cầu ngày hôm nay, chúng chủ yếu biểu hiện ở 3 phương diện dưới đây:

Thứ nhất

Đặt định *Văn hóa tu luyện* cho nhân loại, tạo ra nền tảng cơ sở cho sự hồng truyền của Chân Pháp, đồng thời sự lưu truyền của những tôn giáo này qua nhiều thế hệ, giúp cho con người thế gian dần dần nhận thức được cái gì là Phật, Đạo, Thần, cái gì là tu luyện, cái gì là thành tín chân thật, cái gì là từ bi lương thiện; tạo ra những điều kiện thuận lợi để cho nhân loại ngày nay có thể tu luyện và lý giải được Pháp, hiểu được đặc tính căn bản của vũ trụ.

Thứ hai

Trong lịch sử đã cung cấp rất nhiều điều kiện tu luyện cho thánh đồ Chân Pháp, tất cả những người từng tu luyện trong các chính giáo có không ít những sinh mệnh cao tăng vì sự *hồng truyền* của Chân Pháp mà hạ xuống thế gian. Có người từng trực tiếp nghe Thích Ca Mâu Ni và chúa Giê-su giảng pháp. Cho nên, để làm đệ tử của Chân Pháp ngày hôm nay, rất nhiều người từng ở trong các chính giáo lớn, tu tâm, tiêu nghiệp, trải qua quá trình tu luyện tăng cường chính tín. Từ đó đã định ra nền móng quan trọng cho việc bảo vệ và hồng dương của Chân Pháp của vũ trụ.

Thứ ba

Lưu lại rất nhiều lời tiên tri liên quan đến Chân Pháp vũ trụ, những lời tiên tri này là một bộ phận cấu thành của văn hóa Thần truyền. Những lời tiên tri về những chuyện *trọng đại* của nhân loại tương lai, rất nhiều là được truyền xuất ra từ những người tu luyện trong các Chính giáo lớn. Những lời tiên tri trong Kinh Thánh và kinh Phật chính là lời nhắc nhở, cảnh tỉnh của chúa Giê-su và Thích Ca Mâu Ni cho con người thế gian sau này, cuối cùng cũng là vì sự *hồng dương* của Chân Pháp vũ trụ và cứu độ chúng sinh mà khởi tác dụng trọng yếu.

Tất cả những Chính giáo lớn là đặt định cho sự phát triển của lịch sử nhân loại, thiết lập nền tảng cho Chân Pháp vũ trụ hồng dương ngày hôm nay, lịch sử sẽ không thể quên. Khi lịch sử phát triển cho đến hôm nay, Chân Pháp vũ trụ đã hồng truyền trên khắp thế giới, toàn bộ sứ mệnh lịch sử của các tôn giáo lớn cũng đã hoàn thành trọn vẹn, nhân loại tiến nhập vào thời kì vĩ đại “*Vạn Pháp quy tông*”.

Vào thời đại “*Vạn pháp quy tông*”, Chân Pháp đã gặp phải đủ loại ma nạn, làm cho quỷ thần rơi lệ. Rất nhiều thế nhân ở trong mê không ngộ, làm cho

“Vương của các Vương” lần nữa chờ đợi.

Trong “*Thôi bối đồ*” của Lưu Bá Ôn đối với sự việc này có viết: “*Lúc năm mọi người đều biết ba chữ, không cho là đúng, những âm thanh hình ảnh lẫn lộn, thần khóc quỷ khóc, chúng sinh không biết như thế nào. Một kéo, hai kéo (kéo dài), ba đợi, chúng sinh không tỉnh ngộ*”. “*Chúng sinh vẫn đang không tin, chửi rủa phỉ báng, phô thiên cái địa, người tin theo cái ác sẽ bị hạ xuống địa ngục*”.

Lời tiên tri là nói cho thế nhân biết thiện ác là hữu báo, quay đầu là bờ: “*Thiện ác người tụng tụng chân kinh, biết hối cải, nếu mà quay đầu lại, biết rõ chân tướng, thì sẽ được cứu lên bờ. Quay đầu lại nhìn con người, người ở trên bờ, cùng nhau leo lên đến 10 vạn 8 nghìn chùa*”..

Các dạng lời tiên đoán đều miêu tả, đối với kẻ ngang ngược tiếp tục hành ác chắc chắn sẽ bị đào thải trong đại phán xét, cho nên mọi người là đang lựa chọn vận mệnh cho chính mình.

Trong những năm Chân Pháp vũ trụ Hồng dương, hàng trăm triệu đệ tử Đại Pháp đã trải qua đủ loại khổ nạn. Bất kể nguy hiểm đến sinh mệnh, vẫn đem chân lý truyền khắp địa cầu đến từng nơi hẻo lánh, rất nhiều thánh đồ vì thế mà phải mất đi thân thể xác thịt ở thế gian này. Cho đến bây giờ các đệ tử vẫn kiên định không lay chuyển, chân bước không ngừng trệ trên con đường chứng thực Pháp của mình. Đó là sự từ bi vô lượng với chúng sinh của “*Vương của các vương*”, cũng là sự may mắn không gì sánh nổi của những người được sinh ra ở trong thời đại vĩ đại “*Vạn pháp quy tông*” này.

Bạn không hề mất gì, chúng tôi không mưu cầu gì ở bạn, chúng tôi không quản nguy hiểm, khó khăn trao chân tướng cho bạn, công bằng cho bạn có được một ‘*cơ hội*’, chỉ mong bạn ‘*thanh tỉnh*’ dùng lý trí và ‘*lựa chọn*’.

Hồng Khang, dịch từ soundofhope.org, Tinhhoa

Nhân sinh cảm ngộ: Thầy giỏi như đèn sáng

Một người thầy chân chính giống như ngọn đèn rực rỡ trong đêm (“*Minh sư như minh đăng*”). Chỉ những ai tìm được người thầy chân chính của mình thì người đó mới có thể bước ra khỏi bóng tối.

Thế gian đầy rẫy hạng người truy cầu danh lợi. Kết quả là hiện nay ở mọi ngành nghề đều có người nổi tiếng. Kẻ truy cầu danh lợi chính là nô lệ của danh vọng và đồng tiền. Họ không thể buông bỏ hay chấp nhận bất kỳ tổn thất nào ảnh hưởng tới tiền và danh của mình. Tâm trí họ giống như mặt nước luôn dậy sóng và khuấy tung bùn đất từ dưới đáy lên. Ngay cả trong việc giảng dạy, để tìm được một người thầy chân chính (minh sư) có kiến thức thâm sâu còn khó hơn việc tìm ra một người thầy có danh tiếng.

Lão Tử từng giảng: “*Kẻ biết người là người khôn, kẻ tự biết mình là người sáng suốt*”.(Chương 33, Đạo Đức Kinh). Khi người ta bị tiền tài và danh vọng che mắt, họ sẽ mất đi trí tuệ để thật sự nhận biết được bản thân mình. Để đạt được trí tuệ tự nhận thức ấy, trước tiên người ta phải tu chính bản thân và đạt tới cảnh giới giác ngộ. Chữ Hán “*悟*” (ngộ) gồm hai chữ khác ghép thành. Chữ bên trái là cây “*tâm*” còn chữ bên phải là “*ngô*” (ngã). Tóm lại, “*ngộ*” nghĩa là tự nhận biết được bản ngã của mình. Người ta trước hết phải thật sự hiểu được nội tâm của mình rồi mới có được trí tuệ hiểu hết con người mình. Đây là lý do tại sao ngày nay có rất nhiều người nổi tiếng trên thế giới, nhưng lại có rất ít người đạt khai ngộ. Thậm chí để tìm được một minh sư trong cõi phàm này còn khó hơn.

Một người thầy phải dạy cho các môn đồ của mình về cả đạo đức lẫn tri thức, và phải có khả năng giải đáp được mọi thắc mắc của họ. Nếu không người khác sẽ coi đó là kẻ lừa đảo. Dựa trên những giá trị của Trung Hoa cổ đại, giáo viên được chia thành 3 cấp bậc: thượng sĩ thuyết về Đạo, trung sĩ giảng về đạo đức, hạ sĩ dạy về kỹ năng. Khả năng thuyết giảng về Đạo và dẫn dắt môn đệ đạt được Đạo minh chứng cho một người thầy bậc thượng. Đó mới là minh sư.

Một người thầy bậc trung tôn vinh đạo đức và giảng cho các đồ đệ về đạo đức. Đó cũng được coi là một người thầy tốt. Còn người thầy bậc hạ thì chẳng dạy gì khác ngoài các tiểu năng tiểu thuật để quảng bá gia phái của mình và đáp ứng các truy cầu thể tục của người học. Kết cục, ông ta sẽ dẫn học trò sang đường tà. Những tiểu thuật ấy chỉ mang lại điều xấu cho họ cùng với các môn đệ mà thôi. Tôi đã gọi ít nhất 100 người là thầy, cô từ khi tôi bắt đầu đi học tới giờ, nhưng họ chỉ dạy tôi không gì khác ngoài kiến thức khoa học. Họ chưa từng dạy tôi về đạo đức hay giúp tôi giải đáp các câu hỏi về cuộc sống.

Vị giáo sư hướng dẫn nghiên cứu tốt nghiệp ở trường tôi là người đầu tiên

mở lối cho tôi [trên con đường tìm Đạo]. Mặc dù ông có vẻ đề cao đạo đức, nhưng ông vẫn không thể trả lời được câu hỏi của tôi về ý nghĩa của cuộc sống. Ông nói: *“Để trở thành một học giả ưu tú có kiến thức uyên bác và thâm thúy, con phải sẵn lòng đi chu du khắp nơi trong nước để học hỏi kinh nghiệm sống của bản thân và những người khác”*. Tôi đã quyết định nghe theo lời khuyên của ông. Kể từ đó, tôi bắt đầu ngao du khắp Trung Quốc. Tôi đã từng gặp gỡ các đạo sĩ ở núi Hoa Sơn và núi Lao Sơn, cũng như các tu sĩ Phật giáo ở núi Ngũ Đài Sơn.

Những vị mang danh người tu này đã bị Đảng Cộng sản Trung Quốc nhồi nhét tư tưởng vô thần và thú nhận rằng họ chỉ hành nghề trong tôn giáo để kiếm ăn mà thôi. Họ không biết gì về Phật Pháp hay Đạo để dạy tôi. Khi tôi thỉnh giáo họ về phương pháp tu luyện, gần như tất cả họ đều cười nhạo tôi. Chỉ có một đạo sĩ tôi gặp trên núi Hoa Sơn hơi thân thiện hơn một chút. Khi ông ấy thấy tôi thật sự mong muốn đắc được pháp môn tu luyện, ông đã cố gắng đưa ra câu trả lời tốt nhất mà ông biết: *“Đọc vạn quyển sách không bằng chu du vạn dặm. Chu du vạn dặm không bằng thỉnh giáo vạn người. Thỉnh giáo vạn người không bằng được minh sư chỉ lối. Minh sư chỉ lối không bằng tự mình khai công khai ngộ”*. Sau khi phiêu bạt khắp núi Nam Bắc ở Trung Quốc và gặp gỡ hơn 1.000 người, tôi vẫn chưa tìm được một minh sư chân chính.

Mãi cho đến khi Sư phụ Lý Hồng Chí bắt đầu truyền giảng Pháp Luân Công, Đại Pháp của vũ trụ, thì tôi mới tìm ra minh sư của mình. Niềm vinh hạnh nhất cuộc đời tôi là đã có được một bản cuốn Chuyển Pháp Luân của Sư phụ. Phật Pháp tinh thâm trong sách đã giải đáp tất cả vướng mắc của tôi về cuộc sống và nhiều điều khác. Phật Pháp chân chính đã dẫn dắt tôi đi trên con đường phản bốn quy chân. Cuối cùng tôi đã tìm ra vị minh sư mà mình vẫn hằng mong ước. Sau một hành trình dài đằng đẵng tầm Sư học Đạo, giờ đây tôi vô cùng hạnh phúc, trong tâm luôn tràn ngập niềm vui vì cuối cùng đã bước ra khỏi bóng tối. Xin gửi một lời khuyên từ tận đáy lòng đến những ai vẫn còn đang lang thang trong bóng tối để tìm con đường thật sự trở về nhà: Một người thầy chân chính giống như ngọn đèn rực rỡ trong đêm (“Minh sư như minh đăng”). Chỉ những ai tìm được người thầy chân chính của mình thì người đó mới có thể bước ra khỏi bóng tối.

Theo Chanhkien.org

Tương lai sẽ biết đến câu chuyện này như là một Truyền thuyết

Tôi xin kể câu chuyện chân thực cuộc đời mình trước khi đắc Pháp, hy vọng giúp ích phần nào cho mọi người. Hầu hết con người ngày nay đều có lai lịch không nhỏ, có thể bước vào tu luyện Đại Pháp trong những tháng năm này chính là cơ hội vạn năm một thuở, xin mọi người hãy trân trọng.

Chuyện thần thoại dành cho con người tương lai

Khi tôi 14 tuổi, có một vị sư phụ tìm và dạy tôi pháp môn tu luyện của Ngài. Khi ấy tôi mới là cô bé học sinh trung học, còn vị sư phụ đã sống trên 500 năm. Ông thường giảng Pháp cho tôi. Một vấn đề được giảng có khi đến hàng tháng, nhưng tôi vẫn không hiểu rõ cho được. Tôi được khai mở thiên mục ngay từ đầu trong pháp môn tu này, vì thế tôi có thể thấy trong các miếu, các chùa có những phụng thể là cáo, chồn, quý, rắn,... Trong các tượng Phật hầu như không có Phật. Những cảnh tượng ấy làm tôi sợ quá, nên tôi thường xin sư phụ đóng thiên mục của tôi lại.

Khi Đại Cách mạng Văn hoá xảy đến, mọi người đều đến Bắc Kinh, còn tôi, khi ấy quãng 26, 27 tuổi, một mình thân gái tìm đến núi Nga Mi [thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc]. Lên lưng chừng núi tôi tới một ngôi chùa và gặp vị phương trượng trên 70 tuổi ở đó để xin tá túc qua đêm. Lão phương trượng bảo tôi: *“Này cư sĩ, cô đi lạc hướng rồi. Cô cần đi hướng Bắc kia.”* Tôi vội giải thích: *“Cháu không lạc hướng đâu. Phương Bắc là của người thế tục. Còn đây là nơi cháu cần đến.”* Lão phương trượng nghe thế rất lấy làm cao hứng, và chúng tôi trở thành những người bạn tâm đầu ý hợp.

Lưu lại được hai ngày, tôi hỏi lão phương trượng cách gọi lũ khi đến, vì tôi biết rằng lũ khi tại núi Nga Mi này đều có thông linh. Lão phương trượng nói: Hãy xoay mặt vào thung lũng mà gọi: *“Tam Nhi, mau về ăn thôi.”* Tôi bèn chọn chỗ có tiếng vang và gọi lớn vào thung lũng: *“Tam Nhi, mau về ăn đi.”* Một chốc sau hàng mấy trăm con khi đến, chúng nào hót nào nhảy trước mặt tôi rất là cao hứng. Con khi già nhất đến ôm và hôn hít tôi liên tục làm nước miếng dính đầy cả mặt. Sau đó nó nhổ miếng đản của mình ra khỏi miệng và đưa cho tôi. Tôi không dám nuốt lấy vì cảm thấy dơ quá. Lão

phương trưởng bảo: “*Này cư sĩ, tâm của cô vẫn còn chướng ngại. Đan này phải mất mấy trăm năm mới tu được đó.*”

Rồi lũ khi lập cầu khi bắc qua thung lũng (con đàng sau năm chân con đàng trước cứ lần lượt như thế). Khi già năm lấy tôi và chúng tôi qua bên kia thung lũng, ở đó cũng có một nhóm những con khi khác. Lão phương trưởng nói: “*Trong lịch sử xưa nay, mới chỉ có một người họ Hồ được đón tiếp trang trọng như thế, cô là người thứ hai. Cô còn có 2 điều hơn: thứ nhất là cái Đan do khi già đưa tặng, thứ hai là việc lũ khi đã vượt ranh giới này để đưa tiễn cô sang tận bờ thung lũng bên kia. Thông thường lũ khi không được phép vượt qua ranh giới ấy.*”

Tại núi Nga Mi có rất nhiều người tu Đạo, nhưng không ai có thể thấy họ được, vì họ đều có công năng che giấu chỗ ở của mình đối với bên ngoài như được kể trong những chuyện thần thoại. Từ lưng chừng núi trở xuống là những vị đã tu hai, ba trăm năm. Có vị lâu nhất là dưới năm trăm năm. Nhóm này đông nhất và công trụ của họ cao nhất là đến lưng chừng núi.

Trong giới tu luyện thì sư phụ lựa chọn đệ tử, chứ không phải đệ tử chọn sư phụ. Người ta thường nhọc công vô ích cũng không thể tìm được sư phụ. Phần nửa trên núi số người tu luyện ít dần, đồng thời tuổi của họ cũng cao dần lên. Họ đều tu trên 2.000 năm và công trụ của họ đều vượt khỏi hệ Ngân Hà. Có một số đã vượt trên cảnh giới Như Lai, nhưng họ vẫn đang tu luyện vì chưa đến viên mãn. Trong đó có một sư phụ trong quá khứ của tôi. Sau này tôi được biết rằng khi sư phụ Lý Hồng Chí lên núi Nga Mi, tất cả người tu luyện đều ra đón chào Ngài, công trụ của họ nhảy múa trên không trung như pháo hoa.

Tại núi Thanh Thành có một Đạo nhân, tu đã đến 4.000 năm. Ông muốn tôi trở thành đệ tử của mình, nhưng tôi từ chối, nói rằng tôi đã có sư phụ rồi, và tôi mong muốn tìm một Pháp môn để tu luyện Giác Ngộ ngay trong đời này. Ông nói với tôi: “*Ta ở đây đã chứng kiến Thích Ca, Giê-su, và Lão Tử đều thai xuống thế giới này để truyền Pháp độ nhân*”. Tôn sư Lý Hồng Chí [sau này] có nói trong khi giảng Pháp rằng trên đường từ Tứ Xuyên về phía bắc đến Tây An, có nhiều người tu Đạo trong núi ra hỏi Tôn sư tại sao những đệ tử Đại Pháp lại tu mau lẹ như vậy. Tôn sư hỏi họ: “*Các đệ tử của ta, tối đa tu hai năm, tối thiểu tu hai tháng; so sánh họ với các vị là sao?*” Họ nói rằng: “*Chúng tôi không có mấy người theo kịp được*”. Sau đó Tôn sư đồng ý cho họ nghe Tôn sư giảng Pháp. Trong những người tu ấy, cũng có cả Đạo

nhân tu 4.000 năm ấy.

Hết Đại Cách mạng Văn hoá, tôi cùng với một vị tu luyện khác đến khu vực Khang Tạng, với hy vọng rằng trong Mật Giáo tôi có thể tìm được Pháp môn tu thành Phật trong đời này. Những người trong giới tu luyện đều biết rằng Mật Giáo Tây Tạng hiện nay đã là tôn giáo chính trị từ lâu và mất căn bản tu luyện, và Mật Giáo chân chính là ở Khang Tạng chứ không phải ở Tây Tạng. Tới nơi, chúng tôi gặp một người cầu chính Pháp, vừa đi vừa lễ lạy suốt từ Trường Xuân đến Khang Tạng. Chúng tôi cùng nhau tìm tới một toà tự viện lớn, tại đó có một vị Đại Lạt Ma đang giảng Pháp. Tới nơi, vị Lạt Ma yêu cầu riêng mình tôi ngồi bên ông để nghe ông giảng, đây là một nghi thức tiếp đón rất hiếm và rất trang trọng trong Mật Giáo. Ông hỏi tại sao chúng tôi đến Khang Tạng cầu Pháp, và chúng tôi nói rằng tại Trung Nguyên [Trung Quốc] không còn chính Pháp, và trong các tự viện là những phụ thể cáo chồn quỷ rắn trú ngụ. Vì thế chúng tôi đến cầu tìm chính Pháp tại đây. Vị Đại Lạt Ma tĩnh lặng một lúc rồi nói: *“Không phải vậy. Tại Trung Nguyên sẽ sớm có Đại Pháp vạn năm khó gặp. Nó sẽ xuất phát từ Trường Xuân. Các vị hãy quay về và chờ đợi.”* Nghe vậy, tôi vội xuống núi và thoả thuận với bạn đồng hành rằng hãy ai tìm được Pháp ấy trước sẽ báo cho người kia. Nhưng vị đến từ Trường Xuân lại không tin và ở lại Khang Tạng.

Đầu thập niên 80, xuất hiện rất nhiều trẻ em có công năng. Có người đọc được bằng tai, có người nhìn bằng tay hoặc bằng gáy. Tôi tin rằng quý vị hãy còn ấn tượng từ những tình thế lúc bấy giờ. Chúng tôi những người tu luyện đều biết được tính chân thực của những điều ấy, và rằng những công năng ấy không được phép biểu diễn. Vì vậy tôi đã tìm đến rất nhiều em như vậy và giải thích với cha mẹ chúng tại sao không nên đưa công năng của con mình ra biểu diễn. Kết quả là tất cả những em đó đều được bảo hộ và sau này tham gia tu luyện Pháp Luân Đại Pháp. Còn những em bị gia đình đưa ra biểu diễn cuối cùng sau này đều bị hư hỏng trong xã hội người thường và cũng gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bởi vì những công năng này không được phép hiển thị tùy ý ngoài xã hội người thường. Còn đối với việc gọi là chỉ trích công năng thì đó chẳng qua chỉ là những con rối mà chư Thần bày ra để khống chế tác hại của những hiện tượng như trên để khỏi ảnh hưởng đến xã hội người thường. Người ta càng không tin vào Thần thì lại có càng ít các công năng đặc dị mà chư Thần cho phép chứng kiến. Nếu Thần cho phép thấy được, thì đó chỉ là một chút ví dụ kỳ diệu để người ta có thể thay đổi quan điểm mà thôi. Thế mà nhân loại vẫn còn rất tự hào về những thành tựu khoa học và

công nghệ hiện đại của mình.

Tại sao lại có những chuyện thần thoại na ná như nhau tại hầu như tất cả các nước? Ngày xưa đâu đã có các phương tiện truyền thông. Chính là vì nhân loại không còn tin vào Thần nữa, mà những câu chuyện thật về Thần lại trở thành chuyện “thần thoại”. Hồi ấy những em được tôi bảo hộ nói với tôi rằng: *“Chủ của vũ trụ sẽ xuống cứu địa cầu.”*

Mãi đến đầu thập kỷ 90 tôi vẫn chưa tìm được Pháp lớn (Đại Pháp), và tôi rất lấy làm thất vọng. Một hôm tôi quỳ trước một tượng Phật và thệ nguyện rằng: *“Tôi nhất định tìm cho được Pháp môn chân chính tu luyện tính mệnh song tu, thành Phật trong đời này để phổ độ chúng sinh.”* Trong lúc ngồi luyện công đêm ấy, chủ nguyên thần của tôi bay lên đến hết không gian này đến không gian khác, đến không gian nào tôi cũng hỏi: *“Pháp môn chân chính tính mệnh song tu, thành Phật trong đời này có không?”* Mỗi mỗi không gian đều có rất nhiều người tu luyện, nhưng họ chưa từng nghe về Pháp môn chân chính và tốt như thế. Họ nói với tôi: *“Có tìm được Pháp môn chân chính và tốt như thế, thì nhất định truyền lại cho chúng tôi, độ chúng tôi nhé.”*

Sau đó công lực của tôi không cho phép tôi lên cao hơn. Một trong những sự phụ quá khứ đưa cho tôi một con hạc tiên và nó giúp tôi lên cao hơn. Đến mỗi không gian, tôi lại tìm và hỏi về chính Pháp ấy, cho đến khi không thể lên cao hơn nữa. Tất cả những người tu luyện tại các không gian đều thật tâm mong tôi sẽ tìm được Pháp chân chính và tốt như thế để truyền Pháp cứu độ họ.

Tôi cảm thấy rất buồn bực và thất vọng. Đột nhiên, từ trên trời cao bay xuống một đoá hoa sen đưa tôi lên. Đoá sen đưa tôi đến một điện Phật huy hoàng tráng lệ, ở đó có một vị Đại Phật đang giảng Pháp. Có tầng tầng lớp lớp chư Phật đang nghe Pháp của Ngài. Các vị Phật ngồi gần vị Đại Phật thì có thân thể to lớn hơn, còn các vị Phật ngồi xa vị Đại Phật thì có thân thể nhỏ hơn. Ngồi tại tầng ngoài cùng là các vị Phật Như Lai, và có thân thể nhỏ nhất. Có rất nhiều Phật Như Lai, trong đó có cả Lão Tử và Khổng Tử. Tôi ngạc nhiên khi thấy cả Giê-su cũng trong số ấy.

Tuy nhiên, lúc tôi đến là lúc Pháp hội giải tán. Tôi cảm thấy rất buồn vì thấy cơ duyên của mình với Pháp này còn mỏng quá. Đoá sen đưa tôi tiến đến trước mặt vị Đại Phật, và thân thể tôi cũng lớn dần nhờ sự gia trì từ Phật lực của vị Đại Phật. Vị Đại Phật thực hiện đại thủ ấn về phía tôi. Lập tức xuất

hiện muôn đạo kim quang, và từ muôn đạo kim quang bay ra những kinh thư lấp lánh sắc vàng. Tôi mừng quá đưa hai tay đón lấy, hai cuốn kinh thư đầu tiên là “**Chuyển Pháp Luân**” và “**Pháp Luân Công (bản hiệu chỉnh)**”. Tư tưởng tôi chợt máy động: “Tại xã hội người thường con biết tìm Ngài ở đâu?” Vị Đại Pháp liền biến thành hình Sư phụ Lý Hồng Chí trong cuốn “**Chuyển Pháp Luân**” với bộ âu phục. Còn tôi được đưa về thân người ở nhân gian. Tôi nóng lòng chờ đợi Pháp tại nhân gian và thời gian ấy quả là bứt rứt. Đến năm 1995, tôi bắt gặp người bạn đã cùng đi đến Khang Tạng. Thấy cô ấy sắc mặt hồng hào hẳn, tôi nói: “A, bạn chắc được chính Pháp rồi, cho tôi xem với.” Tôi giục cô ấy đưa về nhà, và khó có thể tả được tâm trạng phấn khởi của tôi lúc ấy. Vừa vào nhà tôi đã thấy cuốn “**Pháp Luân Công (bản hiệu chỉnh)**” trên bàn. Đúng là cuốn sách mà tôi tìm kiếm bấy lâu! Tôi giữ chặt nó trong tay, nhưng bạn tôi không cho tôi mang cuốn sách đó về vì cô ấy chỉ có mỗi một cuốn. Tôi nói: “Thế thì cho tôi biết bạn có cuốn sách này ở đâu để tôi đi kiếm.” Cô ấy cho tôi địa chỉ cửa hàng sách và tôi vội đến đó ngay, nhưng nhà hàng đang đóng cửa. Tôi hỏi chủ hiệu cuốn sách mang tên “**Pháp Luân Công (bản hiệu chỉnh)**”, nhưng ông ấy nói rằng đã bán hết rồi: “Đợi đợt sau vậy”. Tôi không tin, và tự mình lục tìm trong giá sách. Tôi không tìm thấy, nhưng cũng không muốn bỏ cuộc. Cuối cùng tôi mở một ngăn kéo trong tủ sách và thấy hai cuốn “**Pháp Luân Công (bản hiệu chỉnh)**” lấp lánh kim quang. Tôi mua chúng luôn.

Về đến nhà là tôi đọc ngay, và lập tức sáng tỏ. Những sư phụ tôi từng học đã dạy tôi nhiều điều, trong đó có cả vòng đại và tiểu chu thiên, huyền quan thiết vị, thiên mục, túc mệnh thông,... Có khi phải mất cả năm trời để giải thích một điều mà tôi vướng mắc, mà tôi vẫn không hiểu được thấu đáo. Vậy mà chỉ vài câu chữ trong cuốn “**Pháp Luân Công (bản hiệu chỉnh)**” đã làm sáng tỏ cả. Vì sao người xem kinh thư Đại Pháp nói rằng học cao khó hiểu? Có gì họ lại nghĩ rằng khẩu khí Tôn sư phóng đại quá? Đó là vì Tôn sư nói rõ những điều bí mật trong những bí mật của giới tu luyện mà người khác rất quý tiếc và không ai thực sự đề cập đến. Một người làm sao có thể đơn giản ngay lập tức chấp nhận trong đầu những điều sâu sắc ấy? Ngay cả một vị Thần cũng không thể. Vì thế có một số người cho rằng Tôn sư nói phóng đại.

Sau này có học viên họa lại câu chuyện của tôi thành tranh và đưa Tôn sư xem. Tôn sư nói: “Cái này sẽ là chuyện thần thoại cho con người tương lai.”

Tại Khang Tạng, tôi truyền Pháp cho những em mà trước đây tôi bảo họ để chúng không biểu diễn công năng, và cho những người tu luyện trong núi.

Tất cả đều quay lại trần thế để tu Đại Pháp. Có khi sư đệ đặc được Pháp trước, sau đó truyền sang sư huynh. Rồi sư huynh lại truyền lại cho sư phụ, và tất cả cùng đặc Pháp. Rất nhiều hoà thượng đã được Bồ Tát Quán Âm điểm hoá vào đêm trước khi học viên chúng tôi lên núi Nga Mi để hồng truyền Đại Pháp. Họ xuống núi và quỳ bên đường để đón cuốn “**Chuyên Pháp Luận**.” Tôn sư nói: “Thần đều biết ta đang truyền Đại Pháp. Chỉ có người là không biết.”

Tôi lập một danh sách những đệ tử chuyển sinh hạ giới của Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau đó, tôi tìm đến và truyền Pháp cho họ. Nhưng một số đã quá mê mờ trong [xã hội] người thường và không thể đặc Pháp được nữa. Không phải ai cũng có khả năng đặc Đại Pháp. Nhiều người đã tu cả mấy nghìn năm mà vẫn chưa đạt viên mãn, họ muốn đặc được Pháp này, nhưng không thể. Đặc được Pháp này là điều quý giá vạn năm khó gặp, vậy mà người thường chẳng biết trân trọng Đại Pháp vĩ đại của vũ trụ.

Câu chuyện này chỉ là một phần nhỏ trong những kinh nghiệm tu luyện của tôi, và tôi cũng chỉ là một học viên Đại Pháp bình thường.

Tác giả: một học viên Pháp Luân Đại Pháp

Nguồn: Chánh Kiến

VCN sưu tầm & biên tập

Bí ẩn sự bùng nổ dân số thế giới

Thế kỷ 20. Rất nhiều sinh mệnh đã tới đây để làm người, dân số địa cầu tăng đột biến. Điều này ẩn chứa bí mật gì? Chúng ta đang ở một giai đoạn lịch sử cực kỳ đặc thù.

Chân tướng đằng sau sự bùng nổ dân số thế giới — “Thời thịnh thế trử đồ cổ, thời loạn thế mua vàng kim, thời mạt thế phải tu hành”.

Người Trung Quốc có câu ngạn ngữ: “Thời thịnh thế trử đồ cổ, thời loạn thế mua vàng kim”, ấy là nói về sách lược ứng phó để giữ tiền bạc của người đời, ngôn từ giản dị mà ý nghĩa minh bạch. Trải qua mấy nghìn năm hết thịnh thế lại đến loạn thế, câu nói này vẫn lưu truyền đến nay; điều ấy chứng tỏ con người ta đều có nhận thức giống nhau về vấn đề này trên thực tiễn.

Luân chuyển giữa thịnh thế và loạn thế là trạng thái bình thường của thế gian. Câu ngôn ngữ này chỉ nói với chúng ta rằng cần xử lý như thế nào để bảo trì và gia tăng lợi ích của bản thân trong mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, vạn sự vạn vật đều có chu kỳ thành-trụ-hoại-diệt, xã hội nhân loại cũng có trạng thái cuối cùng mà trong kinh Phật gọi là thời “mạt pháp, mạt kiếp”. Vào thời này con người phải làm sao đây? Con người thời mạt thế phải làm sao để bảo toàn lợi ích tối đa?

Vấn đề này nói ra rất miễn cảm. Nếu như nhân loại vẫn chưa đi đến trang cuối cùng của lịch sử, thì vấn đề “kỵ húy” này cũng không cần phải động chạm tới. Chính như câu ngôn ngữ nói, đó là liên quan tới thịnh thế và loạn thế. Kỳ thực, toàn bộ câu ngôn ngữ chỉ liên quan đến một vấn đề then chốt: thời mạt thế phải tu hành.

Lời dạy của người xưa thực ra là: “Thời thịnh thế trữ đồ cổ, thời loạn thế mua vàng kim, thời mạt thế phải tu hành.”

Lẽ nào nhân loại đang sống đúng vào thời mạt thế? Có gì làm bằng chứng không? Đáp án là có. Đối với người tu luyện mà nói, đây không phải là điều gì bí mật cả, chỉ là con người hiện đại chịu ràng buộc của các quan niệm cổ hủ mà không nguyện ý tìm hiểu, hoặc có tiếp xúc thì cũng bán tín bán nghi.

Trên thực tế, rất nhiều lời tiên tri nổi tiếng trên thế giới đều chỉ nói đến thời kỳ này của nhân loại rồi chấm dứt. Nếu như không phải tất cả họ đều thông đồng để lừa con người hiện đại chúng ta, thì đây chính là chứng cứ đầy đủ, điều có thể khiến nhân loại ngày nay tự mình phán xét.

Biểu đồ dân số thế giới mấy nghìn năm qua có thể rất trực quan để chúng ta thấy, rằng thời mạt thế sẽ phát sinh sự kiện gì? Trên biểu đồ ghi chú: Trước cách mạng nông nghiệp mấy nghìn năm trước, dân số thế giới cơ bản ổn định. Sau cách mạng nông nghiệp, dân số dần dần tăng lên. Tăng dần cho đến cách mạng công nghiệp. Đến đây, đường dân số bắt đầu vọt lên cao. Dân số thế kỷ này tăng lên rất nhanh chóng, cứ 10 năm tăng 1 tỷ người. Đến đầu năm 1992, dân số đã đạt 5,5 tỷ người. Dự kiến đến năm 2032, dân số thế giới đạt 9 tỷ người. Từ đó có thể thấy, nói rằng thế giới chúng ta đang trải qua sự bùng nổ dân số thì cũng không quá.

Mấy nghìn năm qua, dân số loài người tăng lên chậm chậm, điều này có thể dễ lý giải. Nhưng vì sao đến cách mạng công nghiệp, dân số lại đột nhiên

bùng nổ? Bùng nổ dân số đã trở thành dấu hiệu trọng yếu cho thời mạt thế của nhân loại, là vì nguyên nhân gì?

Ở đây, chúng ta không đàm luận từ góc độ khoa học kỹ thuật, rằng sự tiến bộ y tế khiến dân số tăng trưởng nhanh như thế nào, v.v. Thực ra, điều này có thể có tác dụng bang trợ, nhưng không thể đột nhiên cải biến quỹ tích của đường cong dân số. Chúng ta có thể lấy khái niệm đồ thị giá cổ phiếu mà mọi người đều quen thuộc để liên tưởng.

Nếu như đem biểu đồ dân số coi như biểu đồ chứng khoán, thì hiển nhiên mấy nghìn năm trước chưa hình thành giá thị trường. Đến cách mạng công nghiệp, rõ ràng người ta đã nghe nói về thị trường, liên tục tiến vào và khiến giá cả dần tăng lên. Đến thế kỷ này biểu đồ dựng đứng, thì những người chơi chứng khoán đều biết, một số lượng lớn người đã tiến vào; hiển nhiên cơ hội ở tại đây, nên người ta đều đến cả.

Một thị trường siêu cấp cuối cùng đã hình thành tại thế gian nhân loại sau hàng nghìn năm chờ đợi. Thời kỳ này chính là thời kỳ mà các lời tiên tri nổi tiếng ở cả Đông và Tây phương gọi là “đoạn kết”, cũng có thể nói là thời mạt thế.

Hiển nhiên, thị trường này liên quan đến chỉ tiêu nhân khẩu và thu hút sinh mệnh khắp nơi ào ào tiến đến làm người. Nói cách khác, giá trị được nhà đầu tư coi trọng đã tăng lên trên thị trường siêu cấp, khiến tiền bạc không còn quan trọng nữa; nhà đầu tư đã bỏ một lượng lớn vốn để đến làm người, và đến hiện nay, họ đã không lăm khi chọn làm người. Từ đó nhân gian xuất hiện tình cảnh “cứ 10 năm tăng 1 tỷ người”.

Bởi vì thị trường này và sinh mệnh là có tương quan, nên việc bảo trì và gia tăng giá trị sinh mệnh đã trở thành động lực trung tâm của thị trường này. Đồ cổ có thể trữ, vàng kim có thể mua, còn sinh mệnh thì tính sao đây? Sinh-lão-bệnh-tử, ai có thể nắm chắc? Có thể người ta đều nghĩ đến tu hành để được cứu độ.

Trên thực tế, trong mấy nghìn năm qua, cho dù là Phật gia, Đạo gia, Thiên Chúa giáo hay Cơ Đốc giáo, thì tất cả chính giáo của nhân loại đều nói với chúng ta một vấn đề, đó là Cứu Thế Chủ được chờ đợi đã tới, Thần Phật sẽ cứu độ thế nhân. Xã hội nhân loại thời kỳ này cũng được gọi là mạt thế.

Người tu hành có thể được cứu độ, thế nhưng giữa tu hành và mạt thế có

quan hệ gì? Theo kinh nghiệm quá khứ, người tu hành phải vào chùa miếu hoặc làm đạo sĩ, cũng có người lên núi sâu để mật tu. Đương nhiên, nếu nhiều người vào chùa thì xã hội nhân loại sẽ không thể vận hành một cách bình thường; như vậy, khi nhiều người đến xã hội nhân loại thời mật thể để tu luyện thì có lẽ họ sẽ không theo cách thanh tịnh vô vi như trong quá khứ. Nhân loại có thể xuất hiện một hiện tượng đặc biệt, đó là người ta không ly khai thể tục mà vẫn có thể tu hành viên mãn.

Điều này nghe như không thể tưởng tượng nổi, nhưng trường hợp đặc biệt đã xuất hiện. Khi một lượng lớn sinh mệnh đến để làm người, vào năm 1992 khi dân số thế giới lên đến 5,5 tỷ, tại Trung Quốc xác thực đã xuất hiện một pháp môn thượng thừa của Phật gia mà không thoát ly thể tục để tu luyện. Đây chính là Pháp Luân Công, còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp, lấy tu luyện “Chân-Thiện-Nhẫn”, đặc tính vũ trụ làm trung tâm, kèm theo bộ 5 bài công pháp diễn luyện thân thể. Xác thực có vô số người đã được hưởng lợi ích, nhờ sinh mệnh thăng hoa mà vui mừng giới thiệu cho người khác, khiến người tu ngày một đông.

Trước đó, trong lịch sử nhân loại cũng có pháp môn tu luyện giữa sinh hoạt đời thường, nhưng hoàn toàn không được ghi lại. Sự bùng nổ dân số nhân loại và pháp môn phổ truyền để đại chúng tu luyện giữa thể tục chẳng phải thật trùng hợp? Chẳng lẽ Thiên ý đã sớm định trước?

Cho dù thế nào, thì người ta vẫn thấy rõ một sự thật, đó là sau mấy năm hồng truyền, đến năm 1997, tại Trung Quốc đã có khoảng 100 triệu người tu luyện Pháp Luân Công; đạo lý “mật thể phải tu hành” đã được người ta thấy rõ.

Nói đến mật thể, người Trung Quốc ngày nay có câu rất kêu: “Nếu trời có sụp, phải chết thì chúng ta chết cùng nhau.” Ý là cho dù điều gì xảy ra đi nữa thì cứ tận hưởng lạc thú trước mắt cái đã. Kỳ thực, người ta chỉ cần tĩnh tâm nhìn vào biểu đồ dân số thế giới thì sẽ rõ ngay. Cũng bao gồm cả những người huênh hoang kia, họ đều là những sinh mệnh đến để làm người; còn đối với những người chịu ảnh hưởng của thuyết vô thần, thật chẳng khác gì họ tự khinh rẻ chính mình.

Tuy nhiên nhân loại đây là không gian mê. Chúng ta có thể thấy, khi nhân loại xuất hiện “bùng nổ dân số” thì nhất định là một lượng lớn sinh mệnh muốn bảo đảm chắc chắn sẽ gặp Đại Đạo ở đây và vì thế tranh nhau mà đến.

Vì nguyên nhân ấy, nên tưởng rằng rất hỗn loạn khó hiểu mà lại rất hợp tình hợp lý.

Nhân loại chính đang trong thời kỳ lịch sử đặc thù mà kinh Phật «Vô Lượng Thọ» ghi lại: Ưu Đàm hoa là thiên hoa chỉ đằm lành linh dị, trên thế gian không có, ba nghìn năm mới nở một lần. Khi hoa này nở là báo hiệu Chuyển Luân Thánh Vương đã tới hồng truyền pháp môn tu luyện mà không đoạn tuyệt duyên trần. Chuyển Luân Thánh Vương, còn gọi là Chuyển Luân Pháp Vương, với Phật Di Lặc tương lai được dự ngôn trong kinh Phật là cùng một người.

Kể từ năm 2005, tại rất nhiều nơi trên thế giới, người ta đã phát hiện thấy hoa “Ưu Đàm Bà La” khai nở. Theo kinh Phật «Vô Lượng Thọ» ghi lại: Ưu Đàm hoa là thiên hoa chỉ đằm lành linh dị, trên thế gian không có, ba nghìn năm mới nở một lần. Khi hoa này nở là báo hiệu Chuyển Luân Thánh Vương đã tới hồng truyền pháp môn tu luyện mà không đoạn tuyệt duyên trần, không thoát ly thế tục mà có thể tu thành Như Lai.

Chuyển Luân Thánh Vương, còn gọi là Chuyển Luân Pháp Vương, với Phật Di Lặc tương lai được dự ngôn trong kinh Phật là cùng một người. Khi quan sát sự “bùng nổ dân số” thế giới, chúng ta có thể thấy mục đích các sinh mệnh là mượn thân người để đắc Pháp; thân người đã trở thành một thứ vô cùng trân quý trong vũ trụ.

Nếu như hỏi con người hiện đại phương án đầu tư tốt nhất cho sinh mệnh, thì “mạt thế phải tu hành” đã trở thành điều bảo chứng tốt nhất cho sinh mệnh bản thân. Người ta có thể quan sát thấy hiện tượng này, đó là trong các đệ tử Pháp Luân Đại Pháp, họ coi rất nhẹ những kiếp nạn thời mạt thế như được nói trong các truyền thuyết; không phải là họ không tin, mà là họ có tín tâm vào bản thân.

“Đăng đăng thiên môn vạn cổ khai, Kỷ nhân quy khứ kỷ nhân lai” (Dần từ vạn cổ cổng trời khai mở, Hỏi mấy người đến mấy người trở về), hai câu mở đầu bài thơ «Mai Hoa Thi» của Thiệu Ung tiên sinh triều Tống cũng là lời cảm thán đối với sự “bùng nổ dân số” của nhân loại thời mạt thế. Cứu độ thời mạt thế, vạn cổ nay trở về. Hỏi có mấy người trở về, bao nhiêu Vương giả quy vị; bao nhiêu người phải trả hết nợ, mà lưu lại hối tiếc mãi mãi?

Mặt trăng, người đến từ đâu?

[Chanhkien.org] Mặt trăng đã đi theo trái đất kể từ khi nào? Có lẽ nó đã ngắm nhìn trái đất lâu hơn rất nhiều khi loài người xuất hiện trên trái đất.

Hơn 40 năm đã trôi qua kể từ khi con người lần đầu tiên đặt chân lên mặt trăng. Đó là ngày 19/7/1969, khi các phi hành gia người Mỹ của tàu Apollo 11 thực hiện sứ mệnh khám phá mặt trăng. Tuy nhiên cho tới nay, con người vẫn không khôn ngoan hơn trước bao nhiêu khi hiểu biết về mặt trăng. Ngược lại, các nhà khoa học đang lúng túng bởi những dữ liệu thu thập được từ các thiết bị đặt trên mặt trăng. Khi nhìn lên mặt trăng vào ban đêm, chúng ta vẫn chỉ có một cảm giác xa lạ tương tự. Chúng ta không thể tìm được ngoài việc hỏi: “Mặt trăng, người có thể nói với chúng ta thêm một chút về bản thân người được không? Chẳng hạn, người đến từ đâu?”

Hiện tại, có ba giả thuyết chính giải thích về nguồn gốc của mặt trăng. Giả thuyết thứ nhất là bụi và những đám khí vũ trụ đã hình thành mặt trăng, cũng giống trái đất chúng ta 4,6 tỷ năm trước đây. Giả thuyết thứ hai là mặt trăng đã vỡ ra từ vỏ Trái Đất bởi các lực ly tâm, và để lại một vùng trũng – được cho là Thái Bình Dương ngày nay. Giả thuyết thứ ba là mặt trăng là một hành tinh độc lập bắt được lực hấp dẫn từ trái đất khi đi ngang qua, và nó xoay quanh trái đất kể từ đó.

Hầu hết các nhà khoa học ban đầu tin vào giả thuyết thứ nhất, mặc dù một số thích giả thuyết thứ hai hơn. Tuy nhiên, việc phân tích các mẫu đất mặt trăng được mang về bởi các phi hành gia chỉ ra rằng kết cấu mặt trăng là khác với trái đất. Trái đất có nhiều sắt và ít silicon hơn cấu thành nên nó, trong khi mặt trăng thì ngược lại. Ngoài ra, trái đất có rất ít quặng titan, trong khi mặt trăng có rất nhiều. Như vậy các phát hiện này cho thấy mặt trăng không phải được vỡ ra từ trái đất. Cũng bằng cách tiếp cận tương tự, giả thuyết đầu tiên là không vững chắc. Nếu mặt trăng và trái đất được hình thành bởi quy trình tương tự và cùng lúc, thì tại sao chúng lại khác nhau về kết cấu? Các nhà khoa học đã bỏ qua giả thuyết đầu tiên, và chỉ còn lại giả thuyết thứ ba. Nếu mặt trăng đi vào hệ mặt trời từ không gian bên ngoài, thì nó nên bay về phía mặt trời, thay vì trái đất, vì lực hấp dẫn của mặt trời lớn hơn trái đất rất nhiều.

Như vậy không giả thuyết nào trong ba giả thuyết được các nhà khoa học đưa ra là có thể trả lời tường tận mọi câu hỏi. Nguồn gốc mặt trăng vẫn là một bí

ẩn. Có rất nhiều không gian cho con người đưa ra các giả thuyết mới về nguồn gốc mặt trăng. Bất kể chúng có vẻ nực cười như thế nào, người ta không nên dán nhãn chúng là phản khoa học mà không suy xét cẩn thận.

Một số “trùng hợp” đặc biệt giữa mặt trời, trái đất và mặt trăng

Hãy nhìn xem và nghĩ về một số hiện tượng thiên văn đặc biệt khó tin giữa mặt trời, trái đất và mặt trăng.

Khoảng cách trung bình giữa trái đất và mặt trăng là 380.000 km, còn giữa mặt trời và trái đất là 150.000.000 km. Cái sau lớn hơn 395 lần so với cái trước. Đường kính mặt trời là khoảng 1.380.000 km, trong khi mặt trăng là 3.400 km, tỷ lệ giữa chúng cũng lại là 395 lần. Cả hai đều là 395. Liệu có thể là ngẫu nhiên không? Điều này có nghĩa là gì?

Hãy nghĩ về nó. Mặt trời lớn hơn mặt trăng 395 lần, nhưng xa hơn trái đất 395 lần so với mặt trăng. Cả hai đều có cùng kích thước khi nhìn từ trái đất, bởi vì khoảng cách là khác nhau. Đây là một hiện tượng tự nhiên hay nhân tạo? Tại đâu trong vũ trụ, người ta có thể tìm thấy ba hành tinh có cùng loại “ngẫu nhiên” này?

Hai hành tinh thay nhau chiếu sáng trái đất, một ban ngày và một ban đêm. Không có ví dụ nào khác của hiện tượng như vậy trong hệ mặt trời của chúng ta. Nhà khoa học uy tín, Isaac Asimov, từng nói rằng theo dữ liệu hiện có, mặt trăng về nguyên tắc không nên tồn tại ở vị trí đó. Ông cũng cho biết: “Mặt trăng đủ lớn để gây ra nhật thực (solar eclipse), nhưng đủ nhỏ để gây ra hiện tượng tán mặt trời (corona). Thiên văn học của chúng ta không thể giải thích sự ngẫu nhiên trong các ngẫu nhiên này.”

Liệu đây có thực sự là ngẫu nhiên? Không hẳn, theo một số nhà khoa học. William R. Sheldon, một nhà khoa học, nói: “Để theo quỹ đạo xoay quanh trái đất, một con tàu vũ trụ phải duy trì một tốc lực 10.800 dặm/giờ ở độ cao 100 dặm. Tương tự, để mặt trăng giữ quỹ đạo cân bằng với lực hấp dẫn của trái đất, nó cũng cần một tốc lực, sức nặng, và độ cao chính xác”. Câu hỏi là: nếu một bộ các điều kiện hiện tại là không thể đạt được bằng tự nhiên, thì tại sao chúng đi theo cách này?

Quá lớn để trở thành một vệ tinh

Có một vài hành tinh trong hệ mặt trời có thể trở thành các vệ tinh tự nhiên. Tuy nhiên, mặt trăng lớn một cách bất thường để có thể là một vệ tinh. Nó

quá lớn so với hành tinh mẹ của nó. Chúng ta hãy thử so sánh các dữ liệu sau đây. Đường kính trái đất là 12.756 km, đường kính mặt trăng là 3.467 km, tức bằng khoảng 27% đường kính trái đất. Đường kính sao Hỏa là 6.787 km, và nó có 2 vệ tinh. Cái lớn hơn có đường kính 23 km, tức khoảng 0,34% đường kính sao Hỏa. Đường kính sao Mộc là 142.800 km, và nó có 13 vệ tinh. Cái lớn nhất có đường kính 5.000 km, tức 3,5% đường kính sao Mộc. Đường kính sao Thổ là 120.000 km, và nó có 23 vệ tinh. Cái lớn nhất có đường kính 4.500 km, bằng khoảng 3,75% đường kính sao Thổ. Không vệ tinh nào có đường kính vượt quá 5% đường kính hành tinh mẹ của chúng, nhưng đường kính mặt trăng lại bằng 27% đường kính trái đất. Chẳng phải khi so sánh, mặt trăng lớn một cách bất thường? Dữ liệu thực sự chỉ ra rằng mặt trăng là khác thường.

Các hố thiên thạch đều quá nông

Các nhà khoa học nói với chúng ta rằng các hố trên bề mặt mặt trăng được gây ra bởi tác động của thiên thạch hay sao chổi. Cũng có các hố thiên thạch trên trái đất. Theo tính toán khoa học, nếu một tảng thiên thạch đường kính cỡ vài dặm đâm vào trái đất hay mặt trăng với vận tốc 30.000 dặm/giây, nó tương đương với 1 triệu tấn thuốc nổ, và sẽ tạo ra hố thiên thạch có độ sâu 4-5 lần đường kính của nó. Các hố thiên thạch trên trái đất đã chứng minh tính toán này là chính xác. Thế nhưng các hố thiên thạch trên bề mặt mặt trăng lại nông một cách khác thường. Lấy ví dụ, Gagarin Crater, hố sâu nhất, chỉ sâu 4 dặm, mặc dù đường kính của nó là 186 dặm. Với đường kính 186 dặm này, độ sâu hố thiên thạch nên là ít nhất 700 dặm, thay vì 4 dặm, một độ sâu chỉ bằng 12% đường kính. Đây là một điều không thể giải thích về mặt khoa học.

Tại sao như vậy? Các nhà thiên văn học không thể giải thích một cách hoàn hảo, và họ dường như không muốn đi sâu thêm nữa. Họ biết rằng một giải thích hoàn hảo sẽ lật đổ các lý thuyết đã được thiết lập. Giải thích duy nhất là lớp vỏ mặt trăng được cấu thành bởi một thứ vật chất cứng nằm dưới bề mặt của nó 4 dặm, lớp bề mặt bao phủ bởi đá và bụi. Các thiên thạch đã không thể xuyên qua lớp vỏ cứng này. Và rồi, thứ vật chất rất cứng ấy rốt cuộc là gì?

Thứ kim loại gần như không thể tồn tại

Không có gì lạ nếu các miệng núi lửa trên bề mặt mặt trăng có một lượng lớn nham thạch. Nhưng điều kỳ lạ là nham thạch ấy chứa các nguyên tố kim loại như titanium, chromium, yttrium, v.v. mà rất hiếm thấy trên trái đất. Các kim loại này đều rất cứng, đồng thời có tính chịu nhiệt và ăn mòn rất mạnh.

Các nhà khoa học ước tính cần nhiệt độ 2.000-3.000° C để làm tan chảy các kim loại này. Nhưng mặt trăng là một trái cầu đã nguội lạnh mà không có hoạt động núi lửa nào trong 3 tỷ năm. Vậy tại sao mặt trăng sản sinh ra quá nhiều thứ kim loại có sức chịu nhiệt cao như thế? Ngoài ra, việc phân tích 380 kg mẫu đất mặt trăng được đem về bởi các phi hành gia cho thấy có sắt và titan tinh khiết. Các khoáng chất kim loại tinh khiết như vậy là không thể tìm thấy dưới điều kiện tự nhiên.

Những sự thật không thể giải thích này nói với chúng ta điều gì? Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng chứng tỏ các nhân tố kim loại này không được hình thành dưới điều kiện tự nhiên, mà được chiết lọc. Vậy thì câu hỏi là bởi ai, và khi nào?

Mặt không thể được nhìn thấy từ trái đất

Luôn có một mặt của mặt trăng quay về phía trái đất. Con người không thể thấy mặt bên kia, cho tới khi phi thuyền đáp lên đó và chụp ảnh. Các nhà thiên văn luôn nghĩ rằng mặt sau của mặt trăng nên tương tự mặt trước, với nhiều hố thiên thạch và biển dung nham. Nhưng các bức ảnh cho thấy một cảnh tượng hoàn toàn khác. Mặt sau của mặt trăng rất vắng vẻ. Hầu hết là các hố nhỏ và những rặng núi với rất ít biển dung nham.

Các nhà khoa học không thể giải thích sự khác biệt. Về mặt lý thuyết, xác suất bị thiên thạch đánh nên là như nhau giữa hai bên mặt của mặt trăng, nếu đây là một hành tinh hình thành một cách tự nhiên. Vậy tại sao có sự khác biệt? Tại sao luôn có một phía của mặt trăng quay mặt về trái đất? Lời giải thích từ các nhà khoa học là mặt trăng xoay quanh trục của nó với vận tốc 16,56 km/giờ, và cũng xoay quanh trái đất với vận tốc tương đương. Do đó một phía của mặt trăng luôn quay mặt về trái đất.

Hiện tượng này không tồn tại ở bất cứ hành tinh nào khác cùng các vệ tinh của nó trong hệ mặt trời của chúng ta, ngoại trừ trái đất và mặt trăng. Liệu có thể lại là “ngẫu nhiên” cùng các “ngẫu nhiên” khác? Có lời giải thích nào ngoài “ngẫu nhiên” chăng?

Các hiện tượng kỳ lạ trong vài trăm năm qua

Trong 300 năm qua, các nhà thiên văn học đã quan sát nhiều hiện tượng không thể giải thích về mặt trăng. Casini đã khám phá ra một đám mây bao phủ mặt trăng vào năm 1671. Tháng 4/1786, William Herschel, cha đẻ của thiên văn học hiện đại, đã quan sát được các dấu hiệu núi lửa phun trào trên

mặt trăng, mặc dù các nhà khoa học tin rằng không có hoạt động núi lửa nào trên mặt trăng trong 3 tỷ năm qua. Và rồi, điều gì đã được quan sát mà trông như núi lửa phun trào?

Năm 1843, nhà thiên văn người Đức John Schicoto, người đã vẽ hàng trăm tấm bản đồ mặt trăng, đã phát hiện ra rằng hố thiên thạch Leany Crater, với đường kính gốc vài km, đã trở nên nhỏ hơn. Ngày nay, Leany Crater chỉ là một chấm nhỏ với trầm tích màu trắng bao quanh nó. Các nhà khoa học không hiểu tại sao. Ngày 24/4/1882, các nhà khoa học đã khám phá ra rằng có những vật thể không xác định di chuyển trên bề mặt vùng Aristocrat (Aristocrat's Zone). Ngày 19/10/1945, người ta đã quan sát được 3 điểm sáng trên bức tường Darwin (Darwin Wall) tại bề mặt mặt trăng.

Tối ngày 6/7/1954, trưởng Đài Quan trắc Thiên văn Minnesota và các cộng sự của ông đã nhìn thấy một đường tối bên trong miệng núi lửa Picallomy, rồi biến mất ngay sau đó. Ngày 8/9/1955, tia chớp đã xuất hiện hai lần dọc bờ núi lửa Ross. Lại nữa, ngày 9/2/1956, Tiến sĩ Toyota thuộc Đại học Meiji, Nhật Bản đã nhìn thấy vài vật thể tối dường như đã hình thành hình dạng các ký tự DYAX và JWA.

Ngày 4/2/1966, một xe vũ trụ không người lái của Nga, Moon Goddess 9, đã đáp xuống biển Rain (Rain Sea) tại mặt trăng và chụp được hai dãy cấu trúc giống kim tự tháp cách đều nhau. Tiến sĩ Van Sunder tuyên bố: “Chúng có thể phản chiếu mạnh ánh mặt trời, khá giống các dấu trên đường băng”. Từ tính toán độ dài và độ sâu, người ta phát hiện các cấu trúc này có độ cao khoảng tòa nhà 15 tầng. Tiến sĩ Van Sunder nói: “Không có cao nguyên gần đó, nơi những tảng đá có thể lăn xuống vị trí hiện tại để hình thành các dạng hình học trên.”

Thêm nữa, Moon Goddess 9 cũng chụp được một cái hang bí ẩn ở bờ của biển Stormy (Stormy Sea). Chuyên gia nghiên cứu mặt trăng, Tiến sĩ Wilkins tin rằng những cái hang tròn này thông trực tiếp tới trung tâm mặt trăng. Bản thân Wilkins từng khám phá ra một cái hang khổng lồ tại hố Casiny A. Ngày 20/11/1966, tàu vũ trụ American Orbit 2 Exploration Spaceship đã chụp được vài kiến trúc hình kim tự tháp từ độ cao 46 km trên biển Tranquility (Tranquility Sea). Các nhà khoa học ước tính các kim tự tháp cao từ 15-25 mét và cũng được định vị hình học. Các kiến trúc có màu nhạt hơn đất và đá quanh chúng, và chúng rõ ràng không phải các vật thể tự nhiên.

Ngày 11/9/1967, nhóm thiên văn học Montelow đã phát hiện một “đám mây

đen với những đường viền màu tía” trên biển Tranquility. Hiện tượng kỳ lạ này không được quan sát bởi mắt thường, mà bởi các nhà thiên văn và tàu thăm dò. Điều này có nghĩa mặt trăng còn nhiều bí mật chưa được nhân loại biết đến.

UFO trên mặt trăng

Ngày 24/11/1968, tàu Apollo 8, trong khi điều tra các điểm đổ trong tương lai, đã chạm trán một vật thể bay khổng lồ với kích cỡ vài dặm vuông. Khi Apollo 8 trở lại cùng địa điểm từ quỹ đạo của nó quanh mặt trăng, vật thể kia đã không còn ở đó. Nó là gì? Không ai biết. Tàu Apollo 10, khi đang ở độ cao 50.000 feet phía trên mặt trăng, đã được tiếp cận bởi một vật thể bay không xác định. Vụ chạm trán này đã được ghi lại thành phim tài liệu. Ngày 19/7/1969, tàu Apollo 11 mang theo ba phi hành gia, những người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng. Khi trên đường tới mặt trăng, các phi hành gia đã nhìn thấy một vật thể lạ thường trước mặt họ. Nhìn từ khoảng cách 6.000 dặm, họ ban đầu nghĩ rằng đó phải là cánh quạt tên lửa từ Apollo 4. Nhưng khi nhìn qua ống nhòm, họ phát hiện rằng vật thể này có hình chữ L. “Nó trông như một cái va-li được mở”, Armstrong nói. Khi nhìn xa hơn bằng một kính lục phân, họ phát hiện vật thể trông như một hình trụ. Một phi hành gia khác, Aldrin, cho biết: “Chúng tôi cũng thấy vài vật thể nhỏ hơn đi ngang qua, gây náo loạn tàu chúng tôi, rồi chúng tôi thấy vật thể sáng màu hơn này bay ngang qua”. Ngày 21/7, khi Aldrin đi vào Landing Capsule để kiểm tra lần cuối, anh đột nhiên nhìn thấy hai vật thể đang bay lượn. Một trong số chúng lớn hơn và sáng hơn, bay với vận tốc cao hướng song song với mặt trước phi thuyền, rồi biến mất ngay sau đó. Nó lại xuất hiện mấy giây sau. Vào thời điểm ấy, hai vật thể phát ra những luồng sáng hợp vào nhau. Rồi chúng thành linh tách nhau ra, thẳng lên nhanh chóng rồi biến mất.

Khi các phi hành gia đang chuẩn bị đáp xuống mặt trăng, họ nghe một tiếng nói từ Trung tâm Điều khiển: “Trung tâm Điều khiển gọi Apollo 11, điều gì đang xảy ra ở đó?” Apollo 11 trả lời: “Những đứa trẻ nghịch ngợm, Sir... rất nhiều họ... Oh, my God, ngài sẽ không tin nó. Tôi nói rằng có các phi thuyền khác ở đó... trên bờ các hố tròn, và chúng được đổ ngay ngắn... và chúng đang nhìn chúng tôi từ mặt trăng...” Nhà khoa học người Nga, Tiến sĩ Arched nói: “Theo những tín hiệu đứt quãng của chúng tôi, vụ chạm trán với các vật thể bay khi tàu Apollo 11 đáp xuống đã được báo cáo ngay lập tức.” Ngày 20/11/1969, hai phi hành gia Conrad và Brian của tàu Apollo 12 đã quan sát thấy các vật thể bay khi họ đáp xuống mặt trăng. Các phi hành gia

đáp xuống mặt trăng từ tàu Apollo 15 vào tháng 8/1971, Apollo 16 vào tháng 4/1972, và Apollo 17 vào tháng 12/1972 cũng đã chạm trán các vật thể bay.

Gary, một nhà khoa học, từng nói: “Gần như tất cả các phi hành gia đều đã nhìn thấy những vật thể bay không xác định”. Edwards, phi hành gia thứ sáu đáp xuống mặt trăng, nói: “Câu hỏi duy nhất là họ đến từ đâu?” John Younger, phi hành gia thứ chín đáp xuống mặt trăng, nói: “Nếu bạn không tin điều đó, cũng bằng bạn không tin một điều chắc chắn”. Năm 1979, nguyên giám đốc truyền thông NASA Molly Chertlin tuyên bố rằng “chạm trán các vật thể bay” là hết sức phổ biến. Bà tiếp tục: “Tất cả các phi thuyền đều đã bị đi theo bởi một số vật thể bay, hoặc ở xa hoặc ở gần. Cho dù điều gì xảy ra, các phi hành gia sẽ liên lạc với trung tâm chúng tôi”.

Nhiều năm sau, Armstrong tiết lộ: “Thật không thể tin được... Chúng tôi đều được cảnh báo có những thành phố hay phi thuyền trên mặt trăng... Tôi chỉ có thể nói rằng phi thuyền của họ cực kỳ siêu đẳng và chúng rất lớn...” Hàng ngàn hiện tượng bí ẩn trên mặt trăng, như ánh chớp kỳ bí, những đám mây đen trắng, các cấu trúc, những vật thể bay và nhiều nữa, đều là sự thật và đã được quan sát bởi các phi hành gia và nhà khoa học. Thật khó để giải thích chúng là gì.

Mặt trăng là một phi thuyền rỗng

Năm 1970, các nhà khoa học Nga Alexander Scherbakov và Mihkai Vasin đã đưa ra giả thuyết “Phi thuyền Mặt trăng” gây sốc để giải thích nguồn gốc mặt trăng. Họ tin rằng mặt trăng thực tế không phải một vệ tinh tự nhiên của trái đất, mà là một phi thuyền được tạo ra bởi các sinh mệnh có trí tuệ, và được thiết kế và tạo hình như một hành tinh. Có rất nhiều tài liệu về nền văn minh của họ được lưu giữ bên trong mặt trăng, và được cố ý đặt trên trái đất. Tất cả các khám phá về mặt trăng thực ra là công trình xuất chúng của các sinh mệnh có trí tuệ sống bên trong đó. Tất nhiên, giới khoa học khinh miệt lý thuyết này. Tuy nhiên, không thể chối cãi được rằng mặt trăng dường như còn được chúng ta biết quá ít.

Điều khiến các nhà khoa học bối rối nhất chính là dữ liệu thu thập được từ các thiết bị để lại trên mặt trăng, thứ đo được các hoạt động rung trên lớp vỏ mặt trăng. Các dữ liệu chỉ ra rằng các làn sóng rung chỉ lan ra từ tâm chấn dọc theo bề mặt mặt trăng, chứ không đi vào trung tâm mặt trăng. Điều này cho thấy mặt trăng là rỗng và nó không có gì khác ngoài cái vỏ. Nếu nó là một hành tinh đặc, thì các làn sóng rung lẽ ra phải truyền vào trung tâm. Làm

sao chúng chỉ chạy dọc theo bề mặt?

Xây dựng lại mới các lý thuyết về mặt trăng

Hãy thử xây dựng một lý thuyết mới về mặt trăng. Nó là rỗng và có hai lớp vỏ. Lớp vỏ ngoài cùng bao gồm đá và các quặng khoáng. Thiên thạch chỉ có thể đâm xuyên qua lớp vỏ này. Các hố thiên thạch được biết không sâu quá 4 dặm. Như vậy lớp vỏ ngoài cùng này dày gần 5 dặm. Lớp vỏ bên trong thì cứng, bao bọc bởi thứ hợp kim nhân tạo và không rõ dày bao nhiêu – có lẽ là vài dặm. Các nguyên tố kim loại của nó, bao gồm sắt, titanium, chromium, v.v. có tính chống nhiệt, áp suất và ăn mòn cao. Đây là một hợp kim chưa được biết đến trên trái đất.

Dữ liệu về rung lắc trên mặt trăng chỉ ra rằng các làn sóng rung truyền dọc theo bề mặt chứ không đi vào trung tâm. Điều này có nghĩa là mặt trăng chỉ có hai lớp vỏ nói trên. Do đó mặt trăng phải là nhân tạo, thay vì được hình thành tự nhiên. Các sinh mệnh có trí tuệ đã tiến hành những tính toán chính xác để phóng mặt trăng từ trái đất vào thời xa xưa và đặt nó tại vị trí có thể chiếu sáng trái đất vào ban đêm. Tóm lại, không có giả thuyết nào trong ba giả thuyết về nguồn gốc mặt trăng là đúng.

Các sinh mệnh đã xây dựng mặt trăng chỉ cho phép một mặt của nó quay về trái đất, bởi vì có nhiều thiết bị quan sát trên trái đất. Phía này được mài nhẵn để phản chiếu ánh sáng mặt trời, còn họ sinh sống ở bên trong mặt trăng, gần phía sau. Bởi vì nhiệt độ bề mặt mặt trăng thay đổi từ 127° C vào buổi trưa đến -183° C vào ban đêm, nên các cư dân đó phải sống bên trong mặt trăng.

Các sinh mệnh tạo ra mặt trăng đã sáng chế ra các đĩa bay và họ thường bay ra để nghiên cứu, duy trì thiết bị bề mặt, hoặc theo dõi các hoạt động của con người trên trái đất. Họ đôi khi bị bắt gặp bởi các phi hành gia từ trái đất hay bị quan sát bởi các kính thiên văn trên trái đất. Chúng ta không biết họ là sinh vật ngoài hành tinh đến, hay là cư dân đã ở đó từ lâu. Có lẽ không lâu nữa, con người trên trái đất sẽ tìm ra sự thật về mặt trăng.

Chúng ta đã xây dựng lý thuyết này để giải thích nguồn gốc và kết cấu mặt trăng bằng cách sử dụng các hiện tượng không thể giải thích bằng khoa học truyền thống. Lý thuyết này giải quyết hoàn hảo và từng bí ẩn bao quanh mặt trăng. Ai có thể bảo cách tiếp cận này là không khoa học?

Câu chuyện có thật về mặt trăng

Trong “Giảng Pháp tại Pháp hội Thuy Sỹ [1998]”, ông Lý Hồng Chí, người sáng lập Pháp Luân Công đã nói như sau về nguồn gốc của mặt trăng:

“Trong lịch sử không hề có trạng thái khoa học giống như ngày nay, tuy nhiên nhân loại các thời kỳ khác nhau có phương thức phát triển của các thời kỳ khác nhau. Vào thời bấy giờ, con người nhận thấy đêm tối gây ra rất nhiều phiền phức cho con người, do đó [họ] đã tạo ra mặt trăng và phóng lên, [để] nó có thể đem đến ánh sáng cho địa cầu vào ban đêm.” (bản dịch chưa chính thức)

Ông Lý Hồng Chí còn giải thích cặn kẽ hơn trong “Chuyển Pháp Luân (quyển II)”:

“Thời tiền sử có những lúc, văn minh nhân loại duy trì được lâu hơn, có lúc ngắn hơn; có văn minh nhân loại duy trì được khá lâu. Mỗi thời kỳ nhân loại có con đường phát triển khoa học đều không giống nhau. Con người hiện nay đứng trong cái khung phát triển của khoa học hiện nay, họ nhận thức không nổi rằng còn có tuyến đường khoa học khác nữa. Trên thực tế khoa học của Trung Quốc cổ đại so với khoa học hiện nay có được truyền từ Âu Châu là hoàn toàn khác hẳn. Trung Quốc cổ đại là họ nhắm thẳng vào nhân thể, sinh mệnh, và vũ trụ mà nghiên cứu trực tiếp. [Những gì] sờ không thấy, nhìn không ra, thì người cổ [đại] đều dám động chạm đến, họ chính là có thể chứng thực sự tồn tại của chúng. Cảm giác của người khi dả toạ luyện công, thăng hoa đến cảm giác mạnh mẽ hơn nữa, cuối cùng không chỉ cảm giác rất mạnh, mà còn có thể động chạm đến chúng, thấy được chúng. Đó chính là khiến những thứ vô hình thăng hoa đến thành hữu hình rồi. Cổ nhân đã đi theo con đường khác, tìm tòi những áo bí của sinh mệnh, quan hệ giữa con người và vũ trụ; là hoàn toàn khác với con đường mà khoa học thực chứng hiện nay đi theo.

Thực ra, mặt trăng là người tiền sử tạo ra, bên trong nó rỗng. Nhân loại tiền sử rất phát triển.”

Dịch từ:

<http://pureinsight.org/node/976>

Pháp Luân Đại Pháp xuất hiện tại nhân gian triển hiện bao Thần tích. Nhân ngày Pháp Luân Đại

<http://tieulun.hopto.org>

Pháp thế giới, chúng ta hãy cùng nhau đi tìm lại những gì học viên Pháp Luân Công và Sư Phụ Lý Hồng Chí đã mang đến cho nhân loại.

Lịch sử nhân loại bắt đầu từ những câu chuyện Thần thoại.....

Từ những niên đại xa xưa Thần đã sáng tạo thế giới này, cũng tạo ra nhân loại chúng ta. Thần ban cho loài người sức mạnh làm chúa tể vạn vật trên mặt đất, cũng cấp cho chúng ta trí tuệ lý giải thế giới, hơn thế nữa còn cấp cho chúng ta Thần tính (bản tính của Thần) để làm chủ thế gian này. Từng có thời kỳ Thần và chúng ta đồng thời tồn tại, rắc hạt giống văn hóa vào trong tâm khảm nhân loại, thưở ấu thơ nhân loại đã trải qua tháng năm dài đằng đẳng dưới sự che chở của chư Thần. Đó là một khoảng thời gian hoàng kim rực rỡ, hạnh phúc, tâm của chúng ta hòa với trời làm một, nương tựa vào Thần, chúng ta đã được sống trong dòng chảy trong trẻo của thời gian, vô ưu vô lo; sự tồn tại của chúng ta chính là một thần tích sinh động và tươi đẹp nhất.

Chẳng bao lâu sau, Thần đã rời bỏ chúng ta, và nhân loại bắt đầu lủi thủi bước đi, các nền văn minh lớn ở phương Đông và phương Tây xuất hiện. Thế giới con người là cõi mê, cũng là nơi đầy sa hoa cám dỗ. Trải qua năm tháng dài đằng đẳng, chúng ta dần dần quên đi giáo huấn của Thần, đánh mất đi bản tính thuần chân tiên thiên, tâm chúng ta dần dần bị dục vọng vật chất làm ô nhiễm, không còn thuần tịnh. Nhân gian bắt đầu có đấu tranh lợi ích, đạo lý mơ hồ, nhân tâm bất ổn.

Chính tại thời điểm này, trời xanh từ bi lại một lần nữa phái sứ giả đến nhân gian, giảng cho con người đạo lý phản bốn quy chân, những điều mỹ hảo của Thiên quốc, các chuẩn tắc mà sinh mệnh cần tuân thủ, và sự bảo hộ của Thần đối với con người. Tại Phương Đông có Lão Tử ở Trung Quốc, Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ, phương Tây có nhà tiên tri Hy Lạp cổ đại Socrates, về sau lại có Jesus của Cơ Đốc giáo. Những vị sứ giả của Thần, các Giác Giả của nhân loại này cũng đã hướng về thế nhân triển hiện nhiều thần tích, để cho nhân loại lại một lần nữa được đắm mình trong từ bi của Thần, chứng kiến được ân điển của Thần, từ đó đắc được sức mạnh của sự thăng hoa tinh thần.

Những vị Giác Giả, những nhà tiên tri vĩ đại này trong đoạn thời gian ngắn của chuyến hành trình tại nhân thế đã đi khắp nơi thuyết Pháp, truyền Đạo, khắc sâu vào nền văn minh nhân loại động lực tinh thần mạnh mẽ. Tư tưởng

của họ như một ngọn đèn “hải đăng” chỉ đường, treo cao trên chín tầng trời, chỉ dẫn phương hướng cho nền văn minh nhân loại. Trăm nghìn năm sau, những người cầu đạo của các thời đại nối tiếp nhau, đều đi theo con đường Đạo và tu luyện theo Đạo Pháp của họ, từ đó lưu lại vô số những truyền kỳ và thần tích tại nhân gian.

Ở phương Đông, Trung Quốc được mệnh danh là “Thần Châu”, mảnh đất quê hương của Thần, những thần tích xuất hiện ở khắp nơi. Trong các danh sơn đại xuyên, đến đâu cũng có những thần tích thoát xác thăng thiên; Các ngôi chùa trong rừng sâu, không biết đã có bao nhiêu hạt Xá lợi tử được để lại sau khi hỏa thiêu các vị tăng nhân tu viên mãn. Trong các ghi chép trong sách và những truyền thuyết được lưu lại trong dân gian, câu chuyện về Bát tiên, Tể Công hầu như nhà nhà đều biết. Kim Thân không mục nát tại đền Cửu Hoa Sơn Nguyệt; xương ngón tay xá lợi của Phật tổ tại địa cung chùa Pháp Môn; khi Lạt Ma Tây Tạng viên tịch nhục thân hóa thành làn khói hồng, đều là triển hiện sự chân thật mỹ hảo và thù thắng giữa nhân gian.

Thế nhưng từ những niên đại gần đây, đạo đức trượt dốc, văn hóa Thần truyền cho Trung Hoa dần dần mất đi nội hàm tu luyện, những thần tích cũng dần dần phai nhạt trong tâm thức của người dân. Thuận theo tốc độ của khoa học phương Tây truyền nhập vào phương đông, văn hóa truyền thống càng ngày càng chịu rất nhiều sự phê phán và nghi ngờ của những văn nhân tây hóa, người dân từ việc hướng về những thần tích, đã thay đổi thành hướng về khoa học.

Đặc biệt là từ sau khi Đảng Cộng Sản Trung Quốc lên nắm quyền, họ tiến hành việc tẩy não nhân dân bằng thuyết vô thần, khiến đại bộ phận người dân đã không tiếp tục hoặc không dám tin tưởng vào Phật Đạo Thần Tiên, Thần thoại đã trở thành từ ngữ đại biểu cho những sự việc “hư cấu”, vô số những thần tích trong lịch sử đã bị những nhà văn cam tâm là tay sai cho đảng Cộng Sản Trung Quốc nói thành những điều tưởng tượng, bịa đặt; rất nhiều nhà tiên tri hiền nhân của đất Hoa Hạ (tên gọi của Trung Hoa cổ xưa) dưới ngòi bút của họ đã bị hóa thành những tên lừa đảo.

Thế nên miền đất Thần Châu của thời đại trước đã bị Đảng Cộng Sản Trung Quốc cải tạo thành “vùng đất lắm người nhiều ma”, đại bộ phận dân chúng không còn tin vào Thần tiên mà thay vào đó họ tôn sùng đồng tiền, với quan điểm “có tiền mua tiên cũng được”. Điều này dẫn đến việc con người dám to tiếng mà phỉ báng Phật Pháp, khinh nhờn Thần Phật, hay trước đức Phật linh

thiên họ chỉ biết mong cầu lợi lộc. Dân tộc Trung Hoa đã mất đi tín ngưỡng của chính mình, cũng chính là mất đi điểm chống đỡ cơ bản của nền văn minh dân tộc, trong dòng chảy lớn của sự truy cầu dục vọng mà từ từ trở nên bại hoại, biến chất và bị hủy diệt.

Vậy mà 23 năm trước, trong dòng chảy của thế cuộc hỗn loạn ấy, trong xã hội mà ma giáo tùy ý hoành hành, nhân tâm hỗn loạn, lại tồn tại một công pháp dạy con người phản bốn quy chân, tu Phật tu Đạo. Pháp môn ấy được lan truyền với tốc độ thần kì, chẳng mấy chốc đã phổ biến toàn Trung Quốc, tạo nên trào lưu tu luyện quay trở về những giá trị truyền thống của Thần Châu, theo đó làm rối loạn thủ đoạn của Đảng Cộng Sản Trung Quốc đối với nhân tâm. Công pháp đó ngày nay được hầu hết người dân Trung Quốc Đại Lục biết tới, đó là Pháp Luân Đại Pháp, cũng còn được gọi là Pháp Luân Công, môn công pháp mà Đảng Cộng Sản Trung Quốc vô cùng sợ hãi và căm hận.

Trong quãng thời gian 23 năm tưởng chừng bình lặng ấy, sự giao tranh giữa chính và tà chưa bao giờ ngừng nghỉ. Trong thời đại mà những học thuyết giả dối tràn lan, Pháp Luân Đại Pháp đã được truyền ra, đi tới đâu nhân tâm được quy chính tới đó, bản tính thiện lương được phục hồi, tạo dựng nên vô số thần tích tại nhân gian. Những thần tích này đã kết nối con người trở lại với Thần Phật, trở lại với Thiên Giới, cứu giúp nhân loại thoát khỏi sự dụ dỗ mê hoặc của ma quỷ. Ngày hôm nay, trước khi xảy ra sự thay đổi to lớn mà toàn nhân loại sẽ phải đối mặt, hãy cùng hồi tưởng lại những thần tích về Đại Pháp trong suốt 21 năm qua, hi vọng rằng sẽ có thể gợi mở và dẫn dắt cho những người vẫn còn đang mê lạc trong chốn hồng trần này.

1. Thần tích lan truyền của Pháp Luân Đại Pháp

Trong lịch sử truyền bá tín ngưỡng tôn giáo của nhân loại, những con người đảm đương sứ mệnh truyền giáo đã phải đánh đổi rất nhiều. Đương thời, Phật giáo truyền ra ở phương Đông là công sức hàng mấy trăm năm của vô số tăng nhân. Cơ Đốc giáo đã từng được truyền vào Trung Quốc vào thời đại nhà Đường, nhưng không lâu sau đó đã bị tiêu mất, sau đó 1.000 năm mới bắt đầu dần dần được khai truyền trở lại.



Trước năm 1999, chỉ trong một thời gian ngắn, Pháp Luân Công trở thành môn tập phổ biến trên toàn Trung Quốc.

Trong khi đó, Pháp Luân Đại Pháp đã vượt ra khỏi sự khác biệt về văn hóa, chính trị, ngôn ngữ, phong tục, màu da, v.v... và dù là Pháp môn mới xuất hiện vào thời hiện đại nhưng chỉ trong vòng vài năm, đã được truyền rộng ra khắp Trung Quốc cho đến hơn 114 quốc gia toàn thế giới. Tốc độ lan truyền này kì lạ là chỉ đến từ việc “*người truyền người, tâm truyền tâm*“. Thậm chí trong điều kiện khắc nghiệt và vô thần tại Trung Quốc hiện nay, người theo học Pháp Luân Công vẫn không ngừng gia tăng.

Quá trình hồng truyền Đại Pháp, người tham gia đã không ít lần trải nghiệm những câu chuyện thần kì. Có người trong giấc mộng được Thần linh thúc giục đi tìm Pháp; có người nhìn thấy cả sư phụ Lý Hồng Chí trong giấc mơ trước cả khi đắc Pháp, có người phải trải qua một hành trình vô cùng gian nan để tìm thấy Pháp.

Sau khi Đảng Cộng Sản Trung Quốc phát động cuộc đàn áp tàn khốc đối với Pháp Luân Công, có người chính vì những lời phỉ báng của ĐCSTQ mà đi tìm hiểu Đại Pháp, từ đó theo tu luyện Đại Pháp; có người vốn phụ trách viết

bài phê phán Đại Pháp nên đi tìm hiểu Pháp, kết quả bài chưa viết xong mà đã trở thành đệ tử Đại Pháp; có người vì làm mật thám cho ĐCSTQ mà đắc được Pháp; có người do phạm tội bị bắt vào nhà giam sau đó gặp được đệ tử Đại Pháp mà đắc Pháp. Pháp Luân Đại Pháp với Pháp lý bác đại tinh thâm và uy đức vô lượng đã tạo ra một thần tích chưa từng có trong lịch sử nhân loại trong việc truyền bá tín ngưỡng.

2. Thần tích chữa bệnh của Pháp Luân Đại Pháp

Hơn hai nghìn năm trước, Thích Ca Mâu Ni tại phương Đông, Jesus tại phương Tây đều đã từng triển hiện rất nhiều thần tích chữa bệnh cứu người. Tuy nhiên, hiện nay khoa học lại xem đó là một trò cười được tuyên giảng trong tôn giáo để thu hút tín đồ. Thế nhưng, thần tích chữa bệnh của Pháp Luân Đại Pháp lại một lần nữa làm kinh ngạc vô số người, từ đó giúp họ bước vào tu luyện Đại Pháp.

Vào thời kỳ đầu khi Đại Pháp mới hồng truyền ra, Sư Phụ Đại Pháp là Ngài Lý Hồng Chí đã tự tay chữa khỏi căn bệnh nan y cho rất nhiều người, hướng đến thể nhân triển hiện sự vĩ đại siêu thường của Đại Pháp. Rất nhiều người đều trong tình huống đi khắp nơi chữa bệnh nhiều năm không khỏi mới đến tìm Sư Phụ Đại Pháp, chỉ trong vài phút chữa bệnh dưới bàn tay của Lý Đại Sư, căn bệnh nan y lập tức được chữa lành.

Những thần tích được liệt kê này tuy rằng y học hiện đại không cách nào giải thích, nhưng lại là một sự việc chân thật, đang phát sinh ngay trước mắt người dân toàn thế giới, khiến cho quan niệm của những người đích thân tận mắt chứng kiến gặp phải sự xung kích kịch liệt thậm chí là đảo ngược. Những trường hợp này, trong quan điểm của người phương đông truyền thống, đây chẳng phải chính là chuyện Thần Tiên sao?

Trong số những người mắc bệnh được chữa khỏi, có rất nhiều trường hợp là bại liệt nhiều năm, cuộc sống sinh hoạt không thể tự lo liệu, rồi lại có thể đứng dậy đi được khi tham gia khóa học 9 ngày của Pháp Luân Đại Pháp; có người từng phải chống gậy mà đi đã có thể quăng gậy mà chạy, có người bệnh không thể đi thẳng, nay lại đi lại như một người bình thường. Điều thần kỳ hơn nữa là trong tiết mục đường dây nóng của đài phát thanh, Lý Đại Sư chỉ cần để những thính giả nghe đài nghĩ về bệnh của họ, trong phút chốc thân thể họ đã được hồi phục. Lý Sư Phụ còn có thể chữa bệnh cho hàng nghìn người trong một lúc chỉ bằng cách yêu cầu họ nghĩ về bệnh và giẫm chân.

Bệnh mà Pháp Luân Đại Pháp có thể chữa trị đều là những căn bệnh nan giải đối với giới y học hiện đại, như các loại bệnh ung thư, tiểu đường, sỏi gan, viêm đa khớp, nhiễm trùng đường tiểu, xơ gan, u não, tắc động mạch tim v.v... Trong số họ có cả người già lẫn người trẻ; có người “không nơi nào là không có bệnh”, có người chỉ còn nằm chờ chết;....Tất cả thông tin liên quan có thể được tìm thấy trên trang Minh Huệ của Pháp Luân Đại Pháp.

Thần kì hơn, người dân Trung Quốc chỉ cần thường xuyên niệm “Pháp Luân Đại Pháp Hảo, Chân Thiện Nhẫn Hảo”, cũng có thể đẩy lùi được bệnh tật, thoát khỏi tai họa. Đối với những người đích thân trải nghiệm qua, những Thần tích này quả thực khiến người ta khắc cốt ghi tâm. Trường kì chịu đau đớn bệnh tật, Thần tích trị bệnh của Đại Pháp thật khiến người ta vừa kinh ngạc, lại vừa vui mừng, tâm can chấn động, thần hồn được gội rửa.

3. Thần tích phản bức hại của đệ tử Đại Pháp

Tội ác của đảng Cộng Sản Trung Quốc đối với nhân loại trong lịch sử và cả hiện nay có lẽ đã trở thành điều không thể bàn cãi. Và cuộc đàn áp Pháp Luân Công mà họ triển khai trở thành đỉnh điểm một lần nữa chứng minh bản chất vô luân, bất chấp thủ đoạn của một chính quyền coi trọng tiền tài và quyền lực hơn mạng sống con người..

Trong lịch sử nhân loại, từ xưa đến nay không có một tổ chức nào giống như ĐCSTQ có thể giết người điên cuồng đến nỗi thuận tay là giết, những quần thể bị giết hại không có nổi một chút kháng cự nào. Đó là Thảm sát Thiên An Môn năm 1989, rồi việc diệt chủng người Tây Tạng, người Duy Ngô Nhĩ, những chiến dịch nòng tanh mùi máu như “Tam Phản”, “Ngũ Phản”, “Đại nhảy vọt”, “Đại Cách Mạng Văn Hóa”,...

Tuy nhiên, trong cuộc đàn áp Pháp Luân Công, ĐCSTQ không những thất bại, mà ngược lại còn tự buộc thông lọng lên cổ mình. Pháp Luân Công trong cuộc đàn áp này đã không ngừng phản bức hại, vạch trần những lời dối trá tuyên truyền sai lệch của chính quyền Trung Quốc, liên tục kêu gọi lương tâm cùng tiếng nói của chính quyền các quốc gia và người dân trên toàn thế giới. Theo đó, tội ác mổ cướp nội tạng học viên Pháp Luân Công đã gây chấn động toàn cầu bởi chính quyền là người cầm đầu và là thủ phạm hành ác.

Học viên Pháp Luân Công, họ là những ông cụ bà lão, phụ nữ, trẻ em, thanh niên tay không tất sắt, trải qua 16 năm bức hại, người bị cầm tù, người mất mạng bởi tra tấn, nhục hình, bị lấy mất nội tạng, người bị cưỡng bức, nhà tan

cửa nát, sống cuộc sống tha phương nơi đất người. Tuy nhiên, một điều kì lạ là họ vẫn đứng lên, không im lặng, không khuất phục trước sự tàn ác. Nó kì lạ bởi lẽ, việc khiến người ta im lặng sợ hãi và thuần phục vốn là điều ĐCSTQ đã rất thành công trong suốt hơn 60 năm qua.



*Trải qua suốt 16 năm bị bức hại tại Trung Quốc, Pháp Luân Công trở thành
Pháp môn phổ biến trên toàn thế giới.*

Điều gì đã ban cho họ sức mạnh to lớn đến thế? Đáp án chính là đệ tử Đại Pháp là người tu luyện Phật Pháp, họ đứng về phía chính nghĩa, mang sứ mệnh khôi phục nhân luân và các giá trị đạo đức của nhân loại, thế nên Thần Phật bảo hộ họ. Hành trình phản bức hại của học viên Pháp Luân Công là trường ca bi sử triển hiện nhiều Thần tích.



Học viên kêu gọi chấm dứt cuộc bức hại Pháp Luân Công.

4. Cừu Bình Cộng Sản Đảng – Cuốn sách thần kì

Nếu một quyển sách có thể làm tan rã một chính quyền, rung chuyển một chính thể bạo ngược hùng mạnh, thức tỉnh hàng trăm triệu người bị tẩy não và nhồi sọ, qua đó đánh đổ nền tảng thống trị tà ác, thì cuốn sách đó xứng đáng trở thành Thần thoại lưu danh muôn thuở. Và người ta đã thấy tất cả những điều ấy ở “Cừu Bình Cộng Sản Đảng” xuất hiện từ 9 năm về trước. Không ai biết tác giả của Cừu Bình là ai, nhưng lời lẽ dẫn chứng vạch ra chính xác từng chân tơ kẽ tóc về ĐCSTQ quả thật khiến người ta kinh ngạc. Công trình nghiên cứu nhiều năm của các học giả trên toàn thế giới về ĐCSTQ gộp lại không bằng một cuốn Cừu Bình.

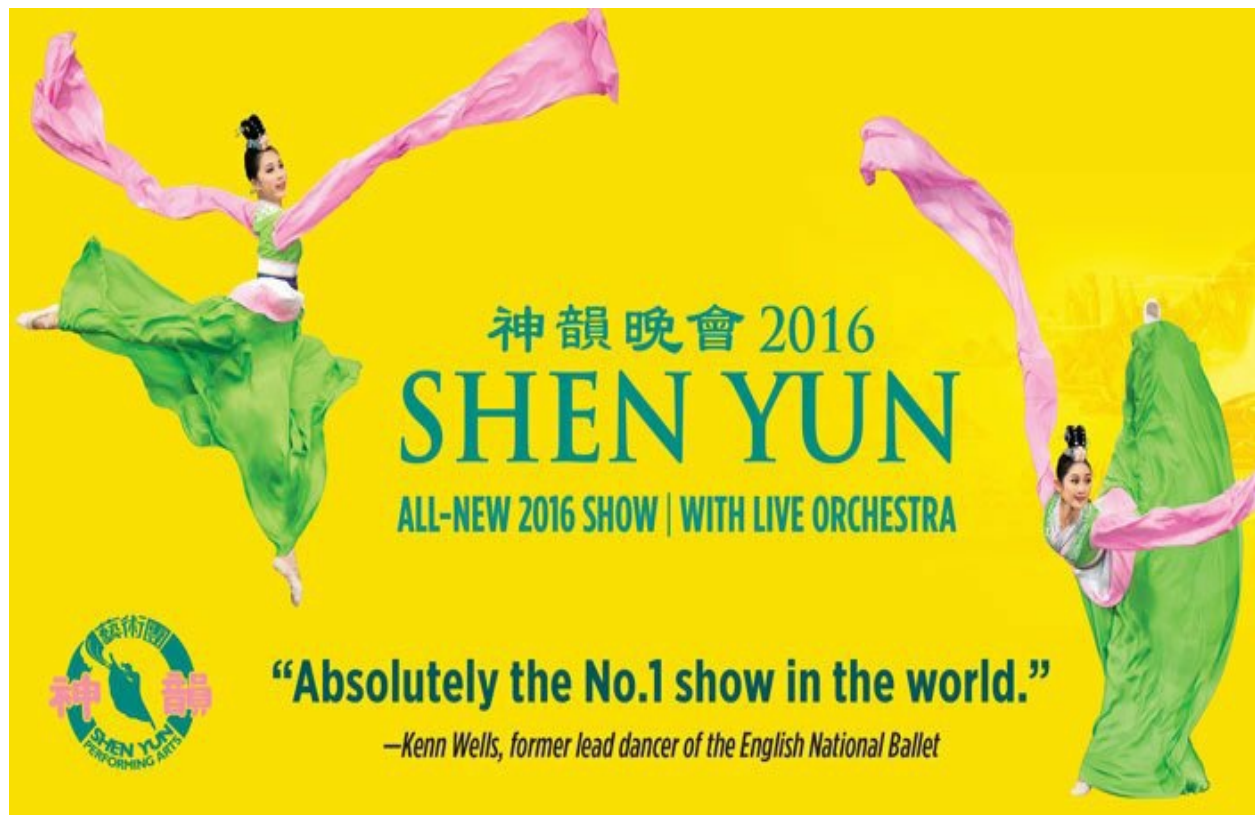
Những phát biểu trong “Cừu Bình” đã lột trần lớp da được tô vẽ của ĐCSTQ, đem bản chất ấy phơi bày trước nhân loại. Trước sự hiện diện của Cừu Bình, các thành viên ưu tú của đảng chỉ có thể im hơi lặng tiếng để che dấu cơn

cuồng nộ nhằm tránh phô trương thanh thế của Cửu Bình. Họ âm thầm truy tìm tung tích người viết Cửu Bình, dẫu vài người bị trở thành đối tượng tình nghi, nhưng tác giả vẫn là một thân thế bí ẩn. Cửu Bình trở thành cuốn sách “rơi từ không trung xuống thế gian“, và được học viên Pháp Luân Công không ngừng giới thiệu đến cộng đồng.

Thêm vào đó, những tiết lộ trong Cửu Bình khiến người ta rùng mình kinh hãi và phẫn nộ, tự hỏi làm sao một chính quyền tà ác đến thế, phản vũ trụ và xem thường nhân mạng lẫn nhân luân có thể tồn tại hơn nửa thế kỷ. Nếu người lương thiện được Thần Phật bảo hộ, hẳn đứng sau lưng chính quyền tàn ác ấy là một lực lượng vô cùng xấu xa, ngập tràn ma tính.

Đọc Cửu Bình người ta hiểu rằng, tương quan giữa Pháp Luân Công và ĐCSTQ chính là mối quan hệ chính-tà, thiện-ác, giải thể nhân tố tà ác đằng sau ĐCSTQ chính là cứu lấy nhân loại, mang ánh sáng lương tri đến khắp muôn nơi trước một mối hiểm nguy dấy cả đất trời.

5. Đoàn biểu diễn nghệ thuật Shen Yun vang danh thế giới chỉ trong vòng 1 thập kỷ



Poster của Shen Yun năm 2016.

Nền văn minh của Trung Hoa còn được gọi là văn minh lễ nhạc. Trong văn hóa truyền thống, âm nhạc đã được trao cho nội hàm ý nghĩa Thần Thánh và địa vị cao quý. Bắt đầu từ vũ nhạc “Vân Môn” trong thời kỳ thượng cổ, người ta được chứng kiến sự ra đời của một loạt tác phẩm âm nhạc đỉnh cao, hòa nhã cung kính, quảng đại vô biên, thuần tịnh du viễn (xa xăm), thập thiện thập mỹ. Khổng tử nghe nhạc Thiệu, có thể 3 tháng không biết nhục vị (mùi vị của thịt). Tuy nhiên, trải bao thăng trầm, giá trị thuần khiết và thần thánh của thanh âm ngày càng mai một, khi giá trị đồng tiền trong thị trường âm nhạc lên ngôi.

Hai nghìn năm trước, tại châu âu thời cận đại, âm nhạc được sử dụng để ca tụng Thượng Đế, ngợi ca chư Thần. Thế nhưng cảnh vui chẳng được lâu, phồn hoa trôi qua đi là sự tĩnh mịch, bên dưới đỉnh núi cao là hiệp cốc. Khi lịch sử tiến nhập vào thế kỷ 21, văn hóa nhân loại phát sinh sự biến dị sâu sắc, nền âm nhạc cũng chẳng được may mắn hơn, tiến nhập vào cảnh giới cao nhất của sự dung tục, thấp hèn. Ma quỷ cũng theo đó thừa cơ đem độc tố rót vào âm nhạc, dẫn hướng nhân loại đi sang một ngã rẽ của những nổi loạn và bốc đồng.



Một tiết mục múa của Thần Vận

Tuy nhiên từ năm 2007, trên vũ đài âm nhạc đầy biến động và tạp loạn ấy, Shen Yun, có tên tiếng Hán Việt là Thần Vận, hiện lên huy hoàng thể hiện trọn vẹn lịch sử 5.000 năm văn minh nhân loại trong mỗi giao hòa với Thần linh. Thần Vận đã trở thành bữa tiệc cao cấp và vô cùng tinh tế, xác lập chỗ đứng vững chãi trong dòng xã hội chủ lưu phương Tây. Khán giả không ngừng tán thán vẻ đẹp thần kì mà Thần Vận mang lại.

Lực lượng nào có thể đưa một đoàn nghệ thuật vô danh trở thành đoàn nghệ thuật đẳng cấp đệ nhất thế giới chỉ trong vòng 8 năm ngắn ngủi? Câu trả lời là, tất cả họ đều là học viên Pháp Luân Công dưới sự dìu dắt của Sư Phụ Lý Hồng Chí.

Không ít người đã phải rơi lệ khi xem Thần Vận, tâm can chấn động, không biết dùng lời lẽ nào để diễn tả cảm xúc. Thần Vận theo đó cũng không ngừng nhận được lời khen ngợi từ chính quyền địa phương, người dân, học giả, chính trị gia, nghệ sĩ, chuyên gia trong các lĩnh vực.

Từ vũ điệu, âm nhạc, đến cách trang trí phong màn, sự kết hợp của các vũ công với giai điệu và màn hình trình chiếu đều cho thấy những kỹ thuật biểu diễn bậc thầy, khả năng phối hợp đồng bộ và điều luyện, màu sắc vô cùng trang nhã và tinh tế. Nội dung truyền tải của Thần Vận là những câu chuyện cổ, xen lẫn những nhạc khúc ca ngợi Thần, và đánh thức thiện tâm trong con người.

Năng lực sáng tác của Thần Vận cũng khiến không ít người kinh ngạc, trong vòng 8 năm, 8 vở kịch tiết mục hoàn toàn không giống nhau; từ sáng tác ca khúc, biên soạn vũ điệu, trang phục, thiết kế vũ đài, phong nền. Mỗi một tiết mục đều là đạt đến trình độ cao nhất của cái đẹp. Từ xưa đến nay, không có một chương trình biểu diễn dạ hội âm nhạc nào có thể kết hợp nhạc khí của Đông và Tây phương lại làm một cách hoàn mỹ đến vậy, giống như thiên y vô phùng (áo tiên không thấy vết chỉ khâu), mây bay nước chảy (lưu loát sinh động).

Từ trước đến nay, cũng không có một tiết mục âm nhạc nào có thể tập trung biểu hiện ra được những giá trị chân chính trong tinh thần của con người như: chính nghĩa, khoan dung, nhẫn nại, tinh tế, nho nhã, bất khuất, trung hiếu, bác ái, từ bi, tế thế ...

Ngoài ra cũng cần nói rõ, từ trước nay không một buổi dạ hội âm nhạc nào có thể khiến chính quyền ĐCSTQ phải sợ hãi cực độ đến thế. Trước mỗi buổi diễn xuất của “Thần Vận”, họ vẫn liên tục sử dụng thủ đoạn hạ lưu để can nhiễu quấy rối, nhưng kết quả chỉ khiến thanh danh Thần Vận ngày càng vang xa. Thần Vận khiến ĐCSTQ điên cuồng bởi họ không thể tin được rằng một chương trình biểu diễn nghệ thuật lại có thể giúp hàng nghìn người thức tỉnh, nhận ra chính-tà và tìm về nguồn cội. ĐCSTQ đang gào rú giãy chết trong khi Thần Vận vẫn cất cánh để bay lên và đi khắp thế gian.

“Thần Vận” đã hồi sinh văn hóa Thần truyền của Trung Hoa từ đồng tàn tro đổ nát mà ĐCSTQ tạo ra trong “Đại Cách Mạng Văn hóa”, giúp người dân thế giới nhìn thấy một Trung Quốc chân chính, một Trung Quốc không mang tì vết tanh nồng mùi máu của ĐCSTQ.

Lời Kết



Học viên Pháp Luân Công xếp hình mừng ngày 13/5.

Thần tích của Đại Pháp, thay đổi muôn vạn muôn ngàn số mệnh, ban phúc đến cho chúng sinh, hiển thị sự biến hóa vô cùng mà một bài viết ngắn ngủi nhỏ nhỏ không có khả năng truyền đạt hết được.

Thông điệp muốn gửi đến bạn đó chính là, hãy cảm nhận cái đẹp và sự thiện lương của Pháp Luân đại Pháp bằng chính con tim mình, đừng để những lời giả dối, những quan niệm sai lầm phong bế trí óc.

Thần tích đã triển hiện nơi thế nhân, chúng ta còn mê muội đến bao giờ?.

Sao không ngồi xuống đọc trọn vẹn cuốn Cửu Bình, rồi làm chuyến du hành để đến với Thần Vận để tìm hiểu sự thật, để cảm nhận vẻ đẹp chân chính phi thường.

Đại Pháp hồng truyền cho tới hôm nay đã được 23 năm, thời gian 23 năm

chẳng qua là một giây trong lịch sử bể dâu của nhân loại, nhưng trong một thời khắc của đoạn lịch sử này, Đại Pháp đã kiến lập tại nhân gian một tảng đá cứu thế to lớn vĩnh hằng không phai mờ, tảng đá này cũng cấp cho lịch sử nhân loại dấu hiệu cao độ cuối cùng. Đứng tại điểm cuối của lịch sử mà nhìn, sự mở đường cho văn minh nhân loại chính là Thần tích, hôm nay cũng sẽ là tổng kết trong Thần tích Đại Pháp, kỷ nguyên mới của lịch sử cũng sẽ bắt đầu.

Hoa nở hoa tàn, văn minh nhân loại giữa lần khai mở và đóng hợp này, đã nuôi dưỡng nên một Thần thoại cứu thế bất hủ. Thần thoại này là ân điển Thần thánh của Sáng Thế Chủ đối với vô lượng chúng sinh, từ bi của Sáng Thế Chủ cũng là đang chờ đợi sự thức tỉnh của mỗi một người trong nhân thế, đừng để lạc mất cơ duyên này, rồi hối hận mãi không nguôi.

Chỉnh lý từ bài viết của Văn/Cổ kính

Thiên cổ Kỳ thư Chuyển Pháp Luân đã được xuất bản 20 năm và được người dân thế giới ngợi ca

[ChanhKien.org] Bước sang năm mới, cuốn sách chính của Pháp Luân Đại Pháp, **[Chuyển Pháp Luân](#)**, đã được 20 năm tuổi. Cuốn sách này nguyên tác bằng tiếng Trung Quốc và đã được dịch ra 38 ngôn ngữ khác nhau, có ảnh hưởng sâu sắc đến hàng triệu người trên hơn một trăm nước trên thế giới. Sau đây của bài viết kể về câu chuyện ***Chuyển Pháp Luân*** đã được truyền rộng trên toàn thế giới trong suốt 20 năm qua.

Vào ngày 04 tháng 01 năm 1995, người sáng lập Pháp Luân Đại Pháp, ông Lý Hồng Chí, đã tổ chức một buổi lễ ra mắt ở Bắc Kinh dành cho cuốn sách ***Chuyển Pháp Luân***. Trước đó, ông Lý Hồng Chí đã liên tục truyền Pháp cho công chúng kể từ ngày 13 tháng 05 năm 1992. Trong hai năm đầu tiên, đã có 56 khoá giảng được tổ chức ở các khu vực khác nhau ở Trung Quốc. Nội dung của các bài giảng này đã được chuyển biên thành cuốn

sách ***Chuyển Pháp Luân***.

Chuyển Pháp Luân bàn về các nguyên lý tu luyện Pháp Luân Công theo các yêu cầu của Chân-Thiện-Nhẫn để các học viên có thể tự rèn luyện hành vi ứng xử của mình. Các nguồn tin thông tấn báo chí ở Trung Quốc, kể cả “Bắc Kinh Nhật Báo” và “Đại Liên Nhật Báo” đều đưa tin về các học viên Pháp Luân Công tự nguyện sửa chữa đường xá, cứu sống người khác, quyên góp ấn danh và những việc làm tốt khác nữa.

Bên cạnh việc dạy các học viên nâng cao đạo đức, ***Chuyển Pháp Luân*** còn bàn đến nguyên nhân căn bản của bệnh, và chỉ cho các học viên biết cách xử lý bệnh của mình. Năm 1998, Tổng cục Thể dục Thể thao ở Trung Quốc đã khảo sát ngẫu nhiên 10.000 trường hợp và thấy rằng hiệu quả phòng bệnh và chữa bệnh khoẻ người của Pháp Luân Công là 97.9%, kể cả nhiều bệnh không thể chữa khỏi bằng phương pháp Tây y.

Chuyển Pháp Luân cũng trả lời câu hỏi khó giải: “Tại sao luyện công lại không tăng công?”

Vào đầu năm 1996, ***Chuyển Pháp Luân*** đã trở thành một trong những cuốn sách bán chạy nhất ở Bắc Kinh. Năm 1999, có khoảng 100 triệu người tu luyện Pháp Luân Công ở Trung Quốc.

Ông Lý Hồng Chí đã mang vẻ đẹp của Chân-Thiện-Nhẫn ra nước ngoài bắt đầu từ năm 1995. Cho tới nay ***Chuyển Pháp Luân*** đã được dịch ra 38 ngôn ngữ, và được truyền rộng rãi trên 100 nước trên thế giới và khu vực. Năm 2004, ***Chuyển Pháp Luân*** trở thành một trong những cuốn sách nổi tiếng nhất ở Australia.

Kể từ năm 2009 ở Đài Loan mỗi năm có hàng nghìn học viên Pháp Luân Công xếp chữ tượng trưng bìa của cuốn ***Chuyển Pháp Luân***, “Chân-Thiện-Nhẫn”, “Pháp Luân Đại Pháp”, chân dung của nhà sáng lập Pháp Luân Công và những hình khác. Họ cảm tạ Ông Lý Hồng Chí vì đã mang ***Chuyển Pháp Luân*** tới cho thế giới.



Hơn 6.000 học viên tại Đài Loan xếp hình cuốn Chuyển Pháp Luân ngày 09 tháng 05 năm 2009. (Nguồn: Vn.MingHui.org)

Theo thống kê chưa hoàn thiện, Pháp Luân Công đã nhận được hơn 3.000 thư khen ngợi từ các nước trên thế giới. Các chính khách đảng Tự do ở tất cả các tầng lớp trong xã hội đều biểu thị sự kính trọng và lòng biết ơn đối với **Chuyển Pháp Luân** và Pháp Luân Đại Pháp. Jason Kenney, Bộ trưởng Văn hoá Canada nói: “Pháp Luân Đại Pháp hảo! Pháp Luân Đại Pháp hảo!” Nghị sĩ Stephen Woodworth nói: “Trong tâm trí tôi thì học viên Pháp Luân Đại Pháp giữ một vị trí đặc biệt trong xã hội. Tôi thấy rằng những gì các bạn đang tu luyện là cảnh giới cao nhất trong văn minh nhân loại.”

Bắt nguồn từ Trung Quốc, **Chuyển Pháp Luân** được mọi tầng lớp thuộc mọi dân tộc trân trọng. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã và đang đàn áp Pháp Luân Công tại Trung Quốc từ năm 1999 đến nay, và nó đã xuyên tạc nội dung của cuốn sách. Đối mặt với cuộc đàn áp này, các học viên Pháp Luân Công đã cho thấy sự kiên nhẫn của họ trong 15 năm qua, và Pháp Luân Công đã được lan tỏa khắp thế giới.

Những thủ phạm chính đứng sau cuộc đàn áp Pháp Luân Công gần đây đã bị hạ bệ khỏi vũ đài chính trị, gây nhiều chú ý trong quần chúng. Ngày 04 tháng 01 năm 2015 là ngày kỷ niệm lần thứ 20 cuốn **Chuyển Pháp Luân** ra đời, sự thật đằng sau cuộc đàn áp Pháp Luân Công của ĐCSTQ sẽ sớm được phơi

bày cho người dân toàn thế giới.

Dịch từ <http://www.pureinsight.org/node/6957>

Có thể đọc sách “ Chuyển Pháp Luân “ và
nhiều bài giảng Pháp của sư phụ Lý Hồng
Chí trực tiếp tại trang web

Phapluan.org

Và

minhhue.net

Table of Contents

[20 năm tiền lương hoặc 3 lời khuyên, kẻ nghèo khổ sẽ chọn cái nào?](#)
[Cậu bé và cây cổ thụ, đọc xong thấy lòng chua xót mãi không thôi](#)
[Câu chuyện của hai thiên thần: Mọi thứ không như bạn nghĩ](#)
[Chuyện cái giếng cũ: Phú quý kết bè bạn, hoạn nạn gặp tri âm](#)
[Lòng người là giấy chẳng phải vàng ròng, đừng dại dột đem đi thử lửa](#)
[Kiểm soát được cái miệng của mình chính là một loại mỹ đức](#)
[Học cách “tu cái miệng” bằng cách không nói 8 lời sau đây](#)
[Giả nghèo sống với người vô gia cư, sau nửa năm ký giả nổi tiếng New York Times ra loạt bài chấn động nước Mỹ](#)
[Bài học của Khổng Tử: Vì sao \$3 \times 8 = 23\$?](#)
[Bạn có đủ “dũng khí” để giữ cho tâm mình luôn an tĩnh?](#)
[Biết thuận theo tự nhiên mọi phiền não tiêu tan](#)
[“Xin hỏi tăng nhân, khi ở một mình ngài có ăn thịt không?”](#)
[Tu hành không phải vì để gặp Phật, mà là để gặp chính mình](#)
 [\$9+9=20\$, phụ huynh nhao nhao chê thầy giáo, không ngờ thầy nói 1 câu cả lớp nín lặng](#)
[Tâm tốt nhưng miệng lại không tốt, vinh hoa phú quý rồi cũng mất](#)
[Trên núi có một con lừa ngốc, đến chết vẫn không hiểu nguyên do](#)
[Sự thật về Thuyết tiến hóa_ Giới khoa học đang từ bỏ học thuyết Darwin](#)
[Không có Đấng Tạo Hóa, liệu ai có thể giải thích được thế giới này?](#)
[Phá giải những nghi hoặc về sự tồn tại của Thần \(1\)](#)
[Phá giải những nghi hoặc về sự tồn tại của Thần \(2\)](#)
[Vì sao con người không nhìn thấy được Thần?](#)
[Nếu Phật thực sự tồn tại, bạn sẽ được gì và mất gì?](#)
[Nhân quả báo ứng ba đời của người ăn mỳ mù lòa](#)
[Gả công chúa cho tên ăn mỳ mù vì dám cãi cha, kết cục khiến ông vua bàng hoàng tình ngộ](#)
[Vì đâu có người làm việc ác mà vẫn sống an nhàn thoải mái?](#)
[Mối duyên nợ giữa con cái và cha mẹ trong kiếp này](#)
[Chuyện trâu đen cứu chủ trả nợ tiền kiếp](#)
[Câu chuyện luân hồi lý giải nguyên nhân sướng khổ của một đời người](#)
[Hai anh em cùng bố thí cho người ăn mỳ, nhưng ai mới là bố thí có trí tuệ?](#)
[Nhân quả báo ứng: Vô lễ làm nhục Phật, khổ báo chín vạn năm](#)

Ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, bố thí... vì sao vẫn phải vào chốn địa ngục?
Phật không độ người vô duyên
Thật sự hiểu về “tính” và “mệnh”, cuộc sống của bạn sẽ tốt đẹp hơn rất nhiều
Hoàng đế diệt Phật bị quả báo bi thảm: Bài học lịch sử cho nhân loại ngày nay
Trong dòng đời trôi chảy, kẻ đến người đi đều là có nguyên do cả
Đời là bể khổ, nhưng chịu được khổ mới có thể trưởng thành
Cả cuộc đời con người rốt cuộc là truy cầu điều gì?
Câu chuyện về con nhện ở miếu Quan Âm
Vì sao người lương thiện hay gặp nỗi buồn và trắc trở?
Nước chảy cuối dòng thành thác nước, người đến cùng đường người hồi sinh
Cao nhân có thể thắng nhưng không thắng, vì sao?
Tình yêu và sắc đẹp dưới cái nhìn của Đức Phật
Ba điều ước cuối cùng của Alexander Đại đế
Con sâu qua sông bằng cách nào?
Phụ nữ thực sự mong muốn điều gì nhất? Câu hỏi hóc búa đối với rất nhiều người!
Nếu là bây giờ, bạn sẽ lựa chọn sói hay sư tử?
Cô gái và chiếc chìa khóa vàng của vị hòa thượng
Vì sao Gia Cát Lượng có thể biết được thiên tượng 2.000 năm sau?
Câu chuyện thành ngữ: ‘Kỳ Lộ Vong Dương’ (Lâm đường lạc lối)
Gia Cát Lượng và 2 lời tiên tri lạ lùng, chuẩn xác đến từng chữ
Gia Cát Lượng để lại phong thư 86 chữ dạy con, nhưng giúp cải biến vận mệnh hàng triệu người
Bài học quét lá sâu sắc của tiểu hòa thượng
Vị cao nhân trả lời câu hỏi của người thanh niên trẻ: “Con người sợ nhất điều gì?”
Tu hành không phải là buông bỏ, mà là để hiểu lẽ hoán đổi...
Bài học từ những câu nói của lão hòa thượng
Nếu bạn muốn nhận được nhiều, nhất định nên biết những điều này
Chiếc chén thủng của ông lão ăn mày khiến người thanh niên tỉnh ngộ
7 loại cảnh giới thành công trong đời: Đây mới thực sự là “thượng thiện nhược thủy”
Tiểu hòa thượng: Rốt cuộc điều gì là quý giá nhất trong cuộc đời con người?
Đối thoại giữa người đàn ông và vị Thần: Cả đời này điều gì thực sự thuộc về bạn?
Người thành công nhất định phải có tính khí

Người thượng đẳng nói trí tuệ, trung đẳng nói sự tình, hạ đẳng nói thị phi
Người hiểu được “buông” ấy chính là bậc trí giả!
Đời người hỗn loạn cũng bởi do “tranh giành”
Dục vọng của con người rốt cuộc là gì?
17 cách tích đức không tốn một đồng
20 đại tu dưỡng lớn nhất đời người
Khi ai đó làm bạn tổn thương cũng chính là đang giúp bạn
6 câu nói người xưa khuyên nên đọc hàng ngày
9 điều người xưa khuyên nhất định phải buông bỏ
9 cảnh giới suy nghĩ của bậc trí huệ
Làm sao khi bị người khác hiểu lầm?
Đây mới là câu trả lời của bậc trí giả!
Làm người phải giống như nước, luôn mang trong mình đức tính khiêm tốn
15 câu nói kinh điển được mệnh danh là ‘xử thế kỳ thư’
Kẻ ngốc mới tính toán thiệt hơn, người thông minh chỉ cần phúc hậu!
“Kiên nhẫn, kiên định” là một loại khí phách để đi được đến cuối con đường
Truyền kỳ về 4 lần chuyển sinh của Khương Tử Nha
Ngay cả từng chuyển sinh thành hoàng đế, cuối cùng sinh mệnh sẽ về đâu?
Người càng tĩnh thì trí huệ càng cao và tầm nhìn càng xa
Dụng tâm chuyên nhất thì mọi việc tất thành
Làm người, chớ đấu danh với quân tử, đấu lợi với tiểu nhân và đấu khôn
khéo với Trời Đất
Như thế nào là “đủ”, như thế nào là “tham”?
Việc lớn muốn thành, nhất định phải khiêm tốn
Dục tốc bất đạt, ham lợi nhỏ sự không thành
Phú ông và đại sư ngồi thiền
Kẻ trộm râu chuối của Phật tổ
Lão hòa thượng hỏi: “Là chăn bông sưởi ấm con người hay con người sưởi
ấm chăn bông?”
Bận rộn với những việc nhỏ nhặt chính là một loại biểu hiện của thất bại
Đời người tựa như một giấc mộng, tuyệt đối đừng nói rằng bạn có tiền...
Con người cả đời tranh giành nhau rốt cuộc là vì điều gì?
Bài học thức tỉnh con người từ một con bò
Đàm đạo cùng cao tăng: Người tình là gì?
Điều gì trên thế gian này mới thuộc về chúng ta?
Chuyện cổ Phật gia: Một lần sơ suất là khổ hận thiên thu
Có thực là “không biết không có tội?” Hãy nghe Phật Thích Ca luận giải

Truyện cổ nhà Phật: Trên đời có 4 điều không tồn tại vĩnh cửu
8 nỗi khổ lớn nhất của đời người
Đức Phật nói: Chuyện đau khổ nhất trên đời này là gì?
Nguyên nhân Đức Phật đương thời bị phi báng
Nguyên nhân Phật Thích Ca Mâu Ni từng bị mắc bệnh
Nếu Phật có thật, bạn sẽ được gì và mất gì?
Khi Thần Phật xuất hiện nơi cõi người, thế nhân hỏi mấy ai nhận thấy?
Đường truyền Pháp gian nan, cứu người phải nhọc công
Chuyện chưa kể trong lịch sử (P.3): Phật Thích Ca Mâu Ni
Đức Phật rơi ba giọt nước mắt làm chấn động đại thiên thế giới
Khải thị trên ba cánh cửa của Đức Phật – Bài học ý nghĩa về nhân sinh
Bạn chỉ cần làm người tốt, Thiên Thượng đã tự có an bài
Muốn cả đời bình an, đừng tính toán nhiều, chỉ cần làm điều này là đủ
Khai mở hết thấy bí ẩn về sứ mệnh của những lời tiên tri
Nhân sinh cảm ngộ: Thầy giỏi như đèn sáng
Tương lai sẽ biết đến câu chuyện này như là một Truyền thuyết
Bí ẩn sự bùng nổ dân số thế giới
Mặt trăng, người đến từ đâu?
Pháp Luân Đại Pháp xuất hiện tại nhân gian triển hiện bao Thần tích. Nhân
ngày Pháp Luân Đại Pháp thế giới, chúng ta hãy cùng nhau điểm lại những
gì học viên Pháp Luân Công và Sư Phụ Lý Hồng Chí đã mang đến cho
nhân loại.
Thiên cổ Kỳ thư Chuyển Pháp Luân đã được xuất bản 20 năm và được người
dân thế giới ngợi ca